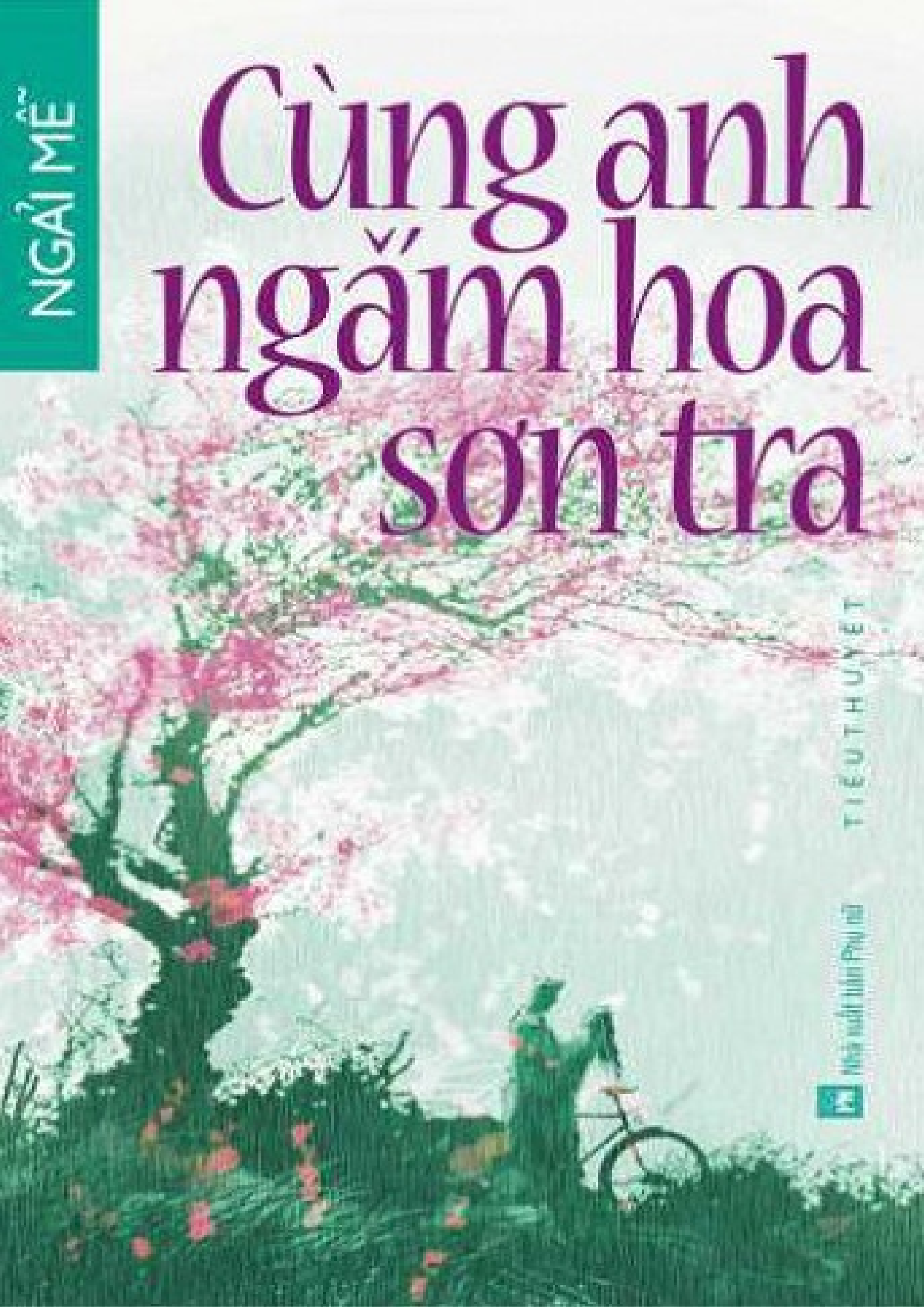




NGÀI MẸ

Cùng anh ngắm hoa sơn tra

TIỂU THUYẾT

Nhà xuất bản Phụ nữ



CÙNG ANH NGẮM HOA SƠN TRÀ

Ngãi Mễ

Ngôn Tình

Câu chuyện xảy ra vào thời điểm cuối của cuộc Cách mạng văn hóa tại Trung Quốc, những năm 70 của thế kỷ 20. Khi ấy, Tĩnh Thu đang là học sinh trung học phổ thông, là một trong những học sinh xuất sắc được chọn tham gia biên soạn tài liệu giáo khoa, cử về một vùng nông thôn để tìm hiểu, viết lịch sử về thôn ấy. Tại đây, Tĩnh Thu gặp Ba, một trí thức đẹp trai và thông minh nhanh nhẹn. Với những tình cảm rất đối hồn nhiên, Tĩnh Thu và Ba dần đi từ cảm mến đến tình yêu trong sáng.

Họ có nhiều kỉ niệm đẹp bên nhau, và cùng có chung ấn tượng mạnh về cây Sơn Trà - một loài táo dại có gai - cũng là loài cây mà xung quanh nó có nhiều huyền thoại đẹp. Nhờ có Ba, Tĩnh Thu dần gạt đi những mặc cảm về thân phận nghèo khó của mình, họ dành cho nhau những phút giây rất đối dịu dàng, những xúc cảm đẹp nhất của tình yêu thuở ban đầu.

Tháng năm đang đặng qua đi với những nụ cười, nước mắt. Ba đã chờ Tĩnh Thu tốt nghiệp trung học, chờ Thu có việc làm... Ba rơi nước mắt, xót xa vô cùng khi đôi chân nhỏ bé của Tĩnh Thu bị sưng vù vì Tĩnh Thu phải làm những việc nặng nhọc, thường âm thầm theo sau Tĩnh Thu và bất ngờ xuất hiện những lúc Tĩnh Thu cần anh

nhất...

Nhưng họ mãi mãi không đến được với nhau.

Mỗi năm, khi loài hoa Sơn Tra nở, Tĩnh Thu lại trở về, mang theo vẹn nguyên những ký ức tình yêu, cùng Ba ngắm hoa Sơn Tra...

Và, câu chuyện tình yêu vô cùng thuần khiết và cảm động ấy đã khiến biết bao độc giả lặng đi vì xúc động, vì ngưỡng mộ, và nức nở trong những giọt nước mắt cảm thông...

Mục lục

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31

Chương 32

Chương 33

Chương 34

Chương 35

Chương 36

Chương 37

Chương 38

Chương 39

Chương 40

Chương 41

Chương 42

Chương 43

Chương 44

Chương 45

Chương 46

Chương 47

Chương 1

ĐẦU XUÂN NĂM 1974, Tĩnh Thu đang học trung học phổ thông thì được nhà trường chọn tham gia biên soạn tài liệu giáo khoa, về vùng Tây Thôn Bình, ở trong một gia đình trung nông lớp dưới, đi sâu thăm hỏi và con trong thôn, sau đấy viết lịch sử của Tây Thôn Bình để làm tài liệu giảng dạy cung cấp cho học sinh của Trường trung học số Tám thành phố K sử dụng.

Mục đích của lãnh đạo nhà trường không chỉ có thế, nếu tài liệu giáo khoa được viết tốt, có thể cả hệ thống giáo dục thành phố K sử dụng. Chưa biết chừng đấy là một phát đại bác nổ vang, cả tỉnh L, thậm chí bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông cả nước cùng sử dụng. Đến lúc ấy, “sáng tạo vĩ đại” sẽ có ý nghĩa lịch sử và được ghi vào lịch sử giáo dục Trung Quốc.

Ngày nay nhìn lại, chuyện thật không thể tưởng tượng nổi! “Sáng kiến” lúc bấy giờ cũng vì “giáo dục phải cải cách”! Sách giáo khoa trước Cách mạng văn hóa đều là của phong kiến, xét lại và tư sản, đúng như Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại đã sáng suốt chỉ ra: “Suốt một thời kỳ dài bị đám tài tử giai nhân, đế vương tướng lĩnh thống trị”. Cách mạng văn hóa bắt đầu, tuy sách giáo khoa được viết lại nhưng vẫn không theo kịp sự biến đổi của tình hình. Hôm nay sách vừa mới viết “Lâm Bru đại chiến Bình Hình quan”, ca ngợi tinh thần dũng cảm thiện chiến của Phó Chủ tịch Lâm Bru, chỉ ít hôm sau có tin Lâm Bru phản bội, bỏ trốn, máy bay bị rơi ở Mông Cổ, vậy là sách giáo khoa kia lại phải thay đổi.

Học sinh biên soạn sách giáo khoa là một tiêu chí cách mạng giáo dục. Từ quần chúng mà ra, lại về với quần chúng: người cao quý là

kẻ ngu xuẩn nhất, kẻ đê tiện là người thông minh nhất. Tóm lại, quý ở chỗ sáng tạo nên cái mới.

Cùng được chọn với Tĩnh Thu còn có hai cô và một cậu, đều là học sinh tương đối giỏi văn. Nhóm này được gọi là “tiểu tổ cải cách giáo dục của trường trung học số Tám thành phố K”, dẫn đầu là Lí, một công nhân trong đội tuyên truyền công nhân, chừng ba mươi tuổi, hoạt bát, biết hát, biết kéo nhị, nghe đâu vì sức khỏe kém, không làm được trong nhà máy nên được cử đến trường làm đội viên tuyên truyền.

Thầy Trần, hiệu phó nhà trường làm tổ phó, thêm vào đấy là thầy La dạy ngữ văn, bảy người xuất phát về Tây Thôn Bình vào một ngày rét muộn của mùa xuân.

Từ thành phố K về Tây Thôn Bình phải ngồi xe khách đường dài đến huyện lị huyện K. Tuy chỉ ba chục dặm nhưng ô tô phải chạy mất một tiếng đồng hồ vì phải vòng qua vòng lại đón khách. Từ huyện lị huyện K về Tây Thôn Bình còn tám, chín dặm, đoạn đường này phải đi bộ.

Nhóm của Tĩnh Thu đến huyện K thì gặp ngay ông Trương, trưởng thôn Tây Thôn Bình lên đón. Ông là một nhân vật hiển hách, nổi tiếng khắp huyện, vì Tây Thôn Bình của ông ta là thôn tiên tiến “nông nghiệp học Đại Trại”, lại có lịch sử chống Nhật huy hoàng, cho nên cái tên ông trưởng thôn này nổi như cồn.

Nhưng trong con mắt Thu, đây là một người đàn ông trung niên không cao, rất gầy, tóc rụng khá nhiều, lưng hơi gù, dáng vẻ bình thường, không giống với những nhân vật anh hùng được miêu tả thời đó: người cao lớn, khuôn mặt đỏ au, mắt to, lông mày rậm. Tĩnh Thu bắt đầu lo lắng, một con người như vậy thì làm thế nào để khắc họa được hình ảnh anh hùng “cao lớn, toàn diện”? Xem ra, phải dựa vào đây để biên soạn thành sách giáo khoa.

Lại nói về nhóm bảy người. Hành lí của từng người đều buộc gọn như ba lô của lính, dây buộc hành lí cũng theo đúng tiêu chuẩn “ba ngang đè hai dọc”, trên tay mỗi người đều cầm theo chậu rửa mặt và những đồ dùng khác như bàn chải đánh răng, khăn mặt...

Ông trưởng thôn nói:

- Chúng ta băng qua núi chỉ năm dặm, nếu đi theo đường bờ kênh phải gấp đôi. Xem ra mọi người không ai khỏe, lại có mấy chị, sợ rằng...

Bảy vị hảo hán đồng thanh trả lời:

- Không sợ, không sợ, chúng tôi về đây để rèn luyện, gian khổ thế nào cũng chịu được.

Ông Trương nói:

- Leo núi cũng là rèn luyện, đi theo bờ kênh phải lợi, tôi sợ có mấy chị...

Mấy cô gái nghe nói mấy “chị” lập tức cảm thấy không tự nhiên, vì theo tiếng địa phương “chị” là những người đã có chồng. Nhưng người thuộc thành phần trung nông lớp dưới nói như vậy, mấy “chị” không dám phản ứng, ngược lại trong lòng tự kiểm điểm mình không nhận thức sâu sắc đối với lời lẽ nôm na của tầng lớp trung nông lớp dưới, phải nỗ lực cải tạo tư tưởng giai cấp tiểu tư sản của bản thân để hòa chung một khối với tầng lớp trung nông lớp dưới.

Ông Trương cố gắng giúp mấy “chị”, mấy “chị” khẳng khái từ chối: ai lại làm thế! Về nông thôn để rèn luyện, đâu có chuyện mới bắt đầu đã phải nhờ người giúp đỡ? Ông Trương cũng không ép, chỉ nói:

- Lúc nào đi không nổi, gọi tôi nhé.

Ra khỏi phố huyện là leo núi ngay. Núi không cao lắm, nhưng vì lưng cồng ba lô tay xách đồ, mồ hôi vã ra ướt cả lưng, vậy là đồ trong tay ông Trương mỗi lúc một nhiều, cuối cùng lưng ông cũng không còn chỗ trống. Ba “chị” có hai cái ba lô không còn thấy đau, trên tay chỉ cầm chậu rửa mặt và mấy thứ nhỏ, vậy mà vẫn thở phì phà phì phò.

Tĩnh Thu là cô gái khỏe nhất, tuy mệt muốn chết nhưng vẫn kiên trì cồng đồ của mình. Đối với cô, chịu cực khổ, vất vả là tiêu chuẩn làm người, vì bố mẹ của Thu trong Cách mạng văn hóa đều bị đấu tố: bố là “con cái địa chủ”, mẹ là “con gái gia đình có lịch sử phản cách mạng”. Tĩnh Thu là một người “có thể giáo dục”, được hưởng đãi ngộ “có thành phần, không vì thành phần” vì Thu biểu hiện không sợ khổ, không sợ chết, không chịu lạc hậu.

Ông Trương thấy mọi người đang cố “kéo dài sức kiệt” thì luôn động viên: - Gần rồi, gần đến nơi rồi, đến chỗ cây sơn tra kia ta nghỉ một lúc.

Lúc này cây sơn tra giống như trái mơ trong câu chuyện Nhìn trái mơ cho đỡ khát nước cổ vũ mọi người kiên trì đi tới.

Nghe nói đến cây sơn tra, trong đầu Tĩnh Thu không hình dung đây là cái cây, mà là một bài hát có tên Cây sơn tra từ rất lâu Thu đã nghe một cô giáo khoa tiếng Nga trường đại học L về thực tập ở trường trung học số Tám hát.

Cô nữ sinh hai mươi sáu, hai mươi bảy tuổi được phân về thực tập ở lớp Tĩnh Thu tên An Lê, người cao lớn khỏe mạnh, trắng trẻo, sống mũi vừa thẳng vừa cao, nếu cặp mắt sâu hơn một chút sẽ giống như người nước ngoài. Tuy mắt An Lê không trũng sâu, nhưng

to, không phải là mắt hai mí khiến mọi người phải chú ý, nhưng là ba bốn tầng, khiến các cô nữ sinh mắt hai mí trong lớp phải nể phục.

Nghe nói bố của An Lê là ông gì đó ở Bộ Tư Lệnh bộ đội tên lửa, bị liên lụy vì sự kiện Mười ba tháng chín [1] cho nên An Lê phải trải qua những ngày bất hạnh, nhưng về sau bố được giải oan, vậy là đưa cô từ nông thôn về lại thành phố, vào đại học sư phạm L. Nhưng tại sao An Lê vào khoa tiếng Nga thì chỉ có trời mới biết, bởi tiếng Nga lúc bấy giờ không còn được trọng dụng.

Nghe nói, những ngày đầu giải phóng, học tiếng Nga trở thành cao trào, rất nhiều thầy dạy tiếng Anh chuyển sang dạy tiếng Nga. Về sau quan hệ Trung – Xô xấu đi, Liên Xô bị coi là “chủ nghĩa xét lại”, vì họ dám “xét lại” chủ nghĩa Mác - Lê nin. Những thầy giáo hồi xưa dạy tiếng Nga chuyển sang dạy tiếng Anh.

Tĩnh Thu học trường Trung học số Tám cách thành phố một con sông, qua lại không tiện. Không rõ Hội đồng giáo dục thành phố suy nghĩ thế nào, điều mấy thầy dạy tiếng Nga về, trường trung học số Tám trở thành trường duy nhất của thành phố K còn dạy tiếng Nga, chừng như năm nào khoa tiếng Nga của đại học sư phạm L cũng có sinh viên về đây thực tập, vì ngoài trường số Tám ra, chỉ có mấy huyện nữa còn dạy tiếng Nga.

An Lê nhờ có quan hệ của bố, cho nên không phải về trường huyện. An Lê rất thích Thu, những lúc rỗi rãi đều tìm Thu chơi, dạy cô hát bài hát tiếng Nga, Cây sơn tra là một trong những bài hát đó. Hồi ấy, dạy bài hát tiếng Nga chỉ có thể làm lén lút, vì những gì của Liên Xô đều bị cấm ở Trung Quốc, hơn nữa, trong Cách mạng văn hóa những gì dính chút tình yêu đều bị coi là đồi trụy, sản phẩm của giai cấp tư sản, bị cấm triệt.

Theo quan điểm thời đó, bài hát Cây sơn tra bị coi là “nhạc vàng”,

“tác phong không đứng đắn”, ca từ đại ý hai thanh niên yêu một cô gái, cô gái này cũng cảm thấy cả hai đều đáng yêu, không biết chọn ai, vậy là đi hỏi cây sơn tra. Lời ca cuối cùng:

Sơn tra đáng yêu, hoa nở trắng cành,

Sơn tra thân yêu, mi sao buồn thế?

Dũng cảm nhất, đáng yêu nhất là ai?

Sơn tra thân yêu, hãy bảo cho ta hay...>

Giọng hát của An Lê rất hay, đầy chất “Tây”, tự nhận là “hát theo phong cách Ý”, thích hợp với những ca khúc loại này. Cứ mỗi Chủ nhật, An Lê lại đến nhà Tĩnh Thu, bảo Thu kéo đàn accordéon, đệm cho hai người cùng hát. An Lê thích nhất bài hát Cây sơn tra vì bài hát rất hay, và vì cô cũng yêu hai người nhưng không biết chọn ai...

Nghe ông Trương nói đến cây sơn tra, Thu bất chợt giật mình, nghĩ rằng ông cũng biết bài hát đó. Nhưng rồi cô hiểu ra ngay, có một cây sơn tra thật, hơn nữa lúc này trở thành “mục tiêu phấn đấu” của họ.

Ba lô đè nặng trên lưng, vừa nặng vừa nóng, Tĩnh Thu cảm thấy lưng mình ướt đẫm mồ hôi, quai xách túi lưới đựng đồ lật vạt tường chừng như hằn sâu vào lòng bàn tay, tay trái chuyển sang tay phải, tay phải lại chuyển sang tay trái.

Vào lúc Thu cảm thấy không cố nổi, chợt nghe thấy ông Trương nói:

- Đến cây sơn tra rồi, chúng ta ngồi nghỉ một lúc.

Tất cả cùng nghe thấy, giống như đám tử tù nhận được lệnh đại xá, thở phào, ngồi vật xuống, không kịp trút bỏ ba lô.

Nghỉ một lúc mọi người mới carmt hấy tỉnh táo. Anh cán bộ Lí hỏi:

- Cây sơn tra đâu?

Ông Trương chỉ tay ra phía xa:

- Nó kia.

Tĩnh Thu nhìn theo tay ông Trương, trông thấy một cái cây cao chừng sáu, bảy mét, không có gì đặc biệt, có thể vì trời còn lạnh, không những cây không có hoa trắng, ngay cả lá cũng không xanh tốt. Thu có phần thất vọng, hình ảnh cây sơn tra trong bài hát mà Thu hình dung rất đẹp, rất giàu chất thơ. Mỗi lần cô nghe thấy bài hát ấy, trước mắt như hiện lên bức tranh: có hai chàng trai tuần tú đứng dưới gốc cây chờ người yêu. Cô gái kia từ trong sương mù chạy tới. Nhưng khi đến gần, cô bỗng đứng lại, trốn vào một chỗ không để hai chàng trai trông thấy, buồn thương hỏi cây sơn tra nên yêu người nào?

Tĩnh Thu hiếu kỳ hỏi ông Trương:

- Bác ơi, cây kia có>

Câu hỏi như chạm đúng mạch của ông Trương, ông thao thao bất tuyệt:

- Cây này vốn nở hoa trắng, nhưng trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, rất nhiều chiến sỹ yêu nước của ta bị quân Nhật bắn tại đây, máu họ thấm xuống đất. Từ khi người anh hùng chống Nhật đầu tiên bị sát hại tại đây, hoa màu trắng của cây này chuyển dần sang màu đỏ, càng ngày càng đỏ, cuối cùng nó nở toàn hoa đỏ.

Mấy người nghe mắt tròn xoe, mồm há hốc. Anh cán bộ Lí nhắc nhở học sinh:

- Không ghi lại à?

Mấy cô cậu như bưng tỉnh, việc thâm nhập thực tế đã bắt đầu, vậy là họ lấy giấy bút ra ghi chép.

Xem ra ông Trương là người từng trải, hình như ông đã quen với cách nói chuyện để bốn năm cây bút ghi chép lại, ông tiếp tục bài diễn thuyết. Đến khi ông kể xong câu chuyện cái cây anh hùng chứng kiến lịch sử kháng Nhật của nhân dân Tây Thôn Bình đã mất đứt nửa tiếng đồng hồ, mọi người lại lên đường.

Đi một quãng rất xa, Thu còn quay lại nhìn, cô loáng thoáng trông thấy có một người đang đứng bên gốc cây, nhưng không phải là liệt sĩ bị quân Nhật tử hình như ông Trương miêu tả, mà là một thanh niên đẹp trai. Thu thầm kịch liệt phê phán cái tư tưởng tiểu tư sản của mình, quyết tâm học tập trung nông lớp dưới, viết thật tốt tài liệu giáo khoa.

Chắc chắn Thu sẽ viết câu chuyện về loài cây này vào tài liệu giáo khoa, nhưng sẽ lấy đầu đề gì? Có thể gọi là Cây sơn tra nhuộm máu chăng? Viết như thế có vẻ đẫm máu quá, hay là Cây sơn tra nở hoa đỏ? Hay là Cây sơn tra đỏ?

Nghỉ một lúc, vai lại cồng ba lô tay xách túi lưới, cảm giác của Thu không nhẹ nhàng thanh thản mà càng mệt mỏi hơn. Có thể cồng hay không cồng ba lô trở thành sự so sánh rõ rệt, trước dễ chịu sau khổ, càng về sau càng khổ, nhưng không ai dám kêu khổ, sợ khổ sợ vất vả là những thứ của giai cấp tư sản, Thu sợ mọi người quy cho cô là giai cấp tư sản. Thành phần xuất thân vốn đã không tốt, lại không dựa vào giai cấp vô sản, như vậy đúng là tự đoạn tuyệt với nhân

dân. Đường lối của Đảng xưa nay là “xuất thân không tự mình, đường đi có thể tự chọn”, ấy là nói Thu phải hơn cả những người xuất thân từ những thành phần tốt khác, chú ý không được có những lời lẽ của giai cấp tư sản>

Nhưng khổ và mệt không thể không nói mà không tồn tại, lúc này Tĩnh Thu bức một nỗi thần kinh trên người mình sao không chết đi, như vậy sẽ không cảm thấy trĩu nặng trên lưng và đau đớn trên tay. Thu chỉ có thể đưa cái tuyệt chiêu suy nghĩ lung tung đã được rèn luyện nhiều năm để giúp mình quên đi cái khổ cực trên cơ thể. Những lúc say sưa suy nghĩ, Thu có cảm giác thân xác ở đây mà linh hồn đã lìa xa, trở thành nhân vật trong tưởng tượng, sống hoàn toàn khác. Không hiểu sao Thu cứ nghĩ đến cây sơn tra thì cảnh tượng những người yêu nước bị giặc Nhật trói chặt và hình ảnh chàng trai Liên Xô tuần tú mặc áo trắng lại chập chờn xuất hiện trong đầu óc. Nhưng bản thân Thu, lúc là người yêu nước bị giặc Nhật tử hình, lúc là cô gái Nga đau khổ không biết chọn yêu ai, khiến cô không biết mình đang đến gần với chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa xét lại?

Cuối cùng thì cũng đi hết con đường núi, ông Trương đứng lại, chỉ xuống chân núi, nói:

- Kia là Tây Thôn Bình.

Mấy người tranh nhau chạy đến bên vách núi để ngắm nhìn, chỉ thấy một dòng sông nhỏ xanh như dải lụa uốn lượn dưới chân núi, chảy vòng quanh thôn. Thôn Tây Thôn Bình tắm mình trong nắng đầu xuân đẹp hơn mấy cái bản miền núi mà trước đây Thu đã từng về để rèn luyện, nơi này coi như sơn thanh thủy tú. Đứng trên núi ngắm nhìn Tây Thôn Bình, cả thôn nằm gọn trong tầm mắt. Ruộng vườn từng đám, xanh có, nâu có, trải khắp nơi, những mái nhà rải rác đó đây, có một chỗ nhiều nhà lại có một khoảng sân rộng, ông Trương

giới thiệu đây là trụ sở của đại đội sản xuất. Các cuộc hội họp, các buổi tối liên hoan đều diễn ra ở đây.

Ông Trương giải thích, theo biên chế của huyện, mỗi thôn là một đại đội tự sản xuất, trưởng thôn thực tế là bí thư chi bộ Đảng, nhưng bà con trong thôn vẫn quen gọi ông là trưởng thôn.

Mọi người cùng xuống núi, trước tiên về nhà ông Trương, nhà ông ở bên bờ sông, đứng trên núi có thể trông thấy. Chỉ có vợ ông đang ở nhà, bà bảo mọi người gọi bà là mẹ. Gia đình người ra đồng, người đi học.

Sau khi nghỉ ngơi, ăn cơm, ông Trương sắp xếp chỗ ở cho từng người. Anh Lí, thầy Trần và cậu học sinh Lí Kiện Khang ở trong một gia đình, thầy La chỉ ở ít ngày để chỉ đạo viết lách, sau đấy phải về trường, cho nên ở tạm đâu đó cũng được.

Tiếc là, ba cô học sinh không được ở một chỗ. Tuy có gia đình hy vọng dành hẳn cho các cô một gian nhà, nhưng chỉ ở được hai người, ông Trương đành nói:

- Một cô ở nhà tôi, nhưng nhà tôi không thừa gian nào, chỉ có thể nằm chung với con gái thứ hai của tôi.

[1]Ngày Lâm Buru, Nguyên soái, Phó Chủ tịch Đảng CSTQ cùng vợ và con trai bỏ trốn khỏi Trung Quốc, máy bay rơi ở Mông Cổ. ND

Chương 2

BA CÔ HỌC SINH ĐƯA MẮT NHÌN NHAU, không muốn để một cô tách đàn ở nhà ông Trương ngủ cùng giường với con gái ông ta. Tĩnh Thu thấy khó giải quyết, chủ động nói:

- Hai bạn ở với nhau, tớ ở đây.

Hai cô học sinh vui mừng đồng ý ngay.

Hôm ấy không có hoạt động gì, mọi người ổn định chỗ ở, nghỉ ngơi, buổi tối tập trung tại nhà ông Trương cùng ăn cơm và bàn công việc của ngày hôm sau: phần lớn thời gian sẽ đi thăm hỏi, nói chuyện với bà con trong thôn, biên soạn tài liệu giáo khoa, nhưng cũng cần sắp xếp thời gian ra đồng làm việc với bà con nông dân.

Ông Trương đưa mọi người đến chỗ ở, chỉ còn một mình Tĩnh Thu cùng với vợ ông ta. Bà Trương đưa Thu vào buồng cô con gái thứ hai, bảo Thu để hành lí vào đấy. Căn buồng này giống như những căn buồng của các làng quê khác Thu đã từng đến, chỉ có một cửa sổ nhỏ không lắp kính mà dán giấy bóng.

Bà Trương bật đèn, đèn điện rất tối, cố gắng lắm mới nhìn rõ mọi thứ. Căn buồng chừng mười lăm mét vuông, thu xếp gọn gàng, cái giường lớn hơn giường một, nhỏ hơn giường đôi, hai người ngồi chật nhưng cũng vừa. Khăn trải giường trắng tinh, vừa giặt hồ còn cứng, sờ tay lên như sờ mặt giấy, không giống sờ lên vải. Chăn gấp thành hình tam giác, ruột chăn trắng lòi ra hai đầu, mặt chăn hoa đỏ. Thu suy nghĩ hồi lâu, nhưng vẫn không nghĩ ra phải bằng cách nào để tung chăn, cô không khỏi bối rối, quyết định tối nay đắp chăn của

mình để sáng mai không phải gấp đúng kiểu. Theo yêu cầu hồi đó, học sinh về nông thôn trong các gai đình trung nông lớp dưới, phải giống như Bát lộ quân thời xưa, sau khi dùng đồ dùng của gia chủ phải trả về đúng nguyên dạng.

Trên chiếc bàn bên cửa sổ có tấm kính lớn dùng để ép ảnh được coi như thứ xa xỉ thời đó. Dưới tấm kính lót mảnh vải nâu, ảnh để trên vải, tấm kính đặt lên trên. Tĩnh Thu tò mò ghé vào xem ảnh.

Có thể bà Trương thường xuyên tiếp khách cho nên rất hay chuyện, cũng rất hòa nhã, thân tình. Bà chỉ vào từng tấm ảnh giới thiệu với Thu. Trong ảnh là Trương Trường Sâm, con trai cả của ông bà, người cao lớn, không thể nghĩ đây là con của vợ chồng ông Trương, có thể đây là sự biến dị trong gia đình. Anh này làm việc ở bưu điện Nghiêm Gia Hà, một tuần lễ mới về thăm nhà một lần. Nàng dâu cả là Dư Mẫn, dạy tiểu học trường làng, đáng người mảnh mai, xinh xắn, rất xứng đôi với chồng.

Con gái lớn tên là Trương Trường Phần cũng rất xinh đẹp, sau khi tốt nghiệp trung học về lao động tại địa phương. Con gái thứ hai là Trương Trường Phương, dung nhan hoàn toàn ngược lại với chị, miệng dẩu, mắt cũng nhỏ hơn mắt chị gái. Phương đang học trung học ở Nghiêm Gia Hà, mỗi tuần lễ về nhà hai lần.

Đang nói chuyện thì anh con trai thứ hai của ông Trương về, cha gọi anh ta về gánh nước, thổi cơm sớm, nghe nói có khách trên tỉnh về, khách sẽ ăn cơm ở nhà.

Tĩnh Thu ra chào công tử thứ hai của ông Trương, thấy cậu ta không giống anh trai, nhưng lại giống cha như đúc, thấp lùn, các đường nét hình như cũng không cân đối. Thu hơi giật mình, tại sao trong nhà hai anh em, hai chị em lại khác nhau như vậy? Hình như cha mẹ sinh con trai và con gái đều phải dốc toàn bộ phẩm chất tốt đẹp để tạo

nên, đến lúa sau thì đâm uế oải, biếng nhác, tùy ý trời thế nào cũng xong.

Bà Trương nói chuyện rất thân thiết, hai người chào hỏi nhau xong khách cảm thấy như trong một nhà. Bà chỉ vào cậu con thứ hai nói với Tĩnh Thu:

- Đây là anh Hai của con, tên là Lâm.

Thu không biết nên xưng hô thế nào, cô chỉ nói:

- Đi gánh nước à? Để em giúp.

Lâm tỏ ra xấu hổ, nói khẽ:

- Gánh được không?

- Có gì mà gánh không được? Em vẫn về nông thôn học tập bà con nông dân.

Bà Trương nói:

- Cô giúp được à? Để tôi ra sau vườn nhổ mấy cây rau, cô mang ra sông rửa giúp. – Nói xong bà cầm cái làn ra sau vườn.

Trong nhà chỉ còn Tĩnh Thu và Lâm, Lâm tay chân ngượng ngùng không biết để vào đâu, cậu liền ra sau nhà lấy thùng gánh nước. Một lúc sau bà Trương mang hai cây rau vào, đưa cho Thu để cô theo Lâm ra sông.

Lâm không nhìn Thu, chỉ nói trống không: “Đi thôi”, rồi bước đi trước. Thu xách làn rau theo sau, hai người men theo con đường nhỏ ra sông. Dọc đường, họ thanh niên trong thôn, các cậu này chọc Lâm:

“Lâm, cha mày hỏi vợ cho mày đấy à?” “Ôi, con gái thành phố cơ đấy!” “Súng bắn chim đôi được trọng pháo!”

Lâm bực mình, đặt thùng xuống, đuổi theo lũ bạn. Tĩnh Thu gọi to: “Đi thôi, mặc kệ họ”. Lâm quay lại, gánh đôi thùng đi nhanh ra bờ sông. Thu lòng dạ bồn chồn, không biết đám thanh niên kia nói năng với ý gì? Tại sao lại đùa chuyện ấy?

Ra đến bờ sông, Lâm nhất định không cho Thu rửa rau, bảo nước rất lạnh, sẽ làm cô cóng tay. Thu không thể cưỡng lại, đành đứng nhìn Lâm rửa rau. Lâm rửa xong rau rồi múc đầy hai thùng nước, Thu giành lấy để gánh:

- Vừa rồi anh không để em rửa rau, bây giờ phải để em gánh nước.

Lâm không chịu, cậu ta gánh nước chạy như bay về phía trước.

Về đến nhà, Lâm lại đi gánh tiếp, Thu giúp bà Trương thổi cơm, nhưng bà không để cô làm. Vừa lúc ấy thằng cháu cả Lâm là Hoan Hoan dậy, bà Trương dặn cháu:

- Hoan, cháu đưa cô đi mới bố Ba về ăn cơm.

Lúc này Tĩnh Thu mới biết bà còn một người con trai nữa, cô hỏi Hoan Hoan:

- Cháu biết bố ở đâu không?

- Cháu biết, ở đội tham tham.

- Đội tham th

Bà Trương giải thích:

- Ở đội thăm dò, cháu nó nói không rõ.

Thằng Hoan lôi tay Thu:

- Đi, đi đến đội tham tham, bố Ba có kẹo cho cháu.

Tĩnh Thu theo thằng Hoan, vừa đi được một quãng thì thằng nhỏ không chịu đi, nó đưa hai tay ra đòi bế:

- Cháu mỏi chân, không đi được!

Thu cười, bế thằng nhỏ lên. Trông nó nhỏ con, nhưng rất nặng. Hôm nay Thu đã phải đi xa, bây giờ bế thằng nhỏ, cô cảm thấy như bê tải thóc. Nhưng nó không chịu đi, cô đành đi một đoạn lại nghỉ một lúc, liền tiếp hỏi:

- Đến chưa? Đến chưa? Cháu có quên đường không?

Đi rất lâu mà vẫn chưa tới, Tĩnh Thu lại nghỉ, bỗng nghe thấy có tiếng đàn accordéon vọng lại, cô không ngờ ở cái thôn miền núi nhỏ bé này mà cũng có người chơi accordéon, bất giác Thu đứng lại lắng nghe. Đúng là âm thanh accordéon đang chơi bài Kị binh tiến hành khúc, tiết tấu nhanh, Thu cũng đã từng tập bài này, nhưng tập chưa đâu vào đâu, tay phải tương đối thành thạo, nhưng tay trái vẫn chưa ổn. Cô cảm thấy người chơi đàn này tay phải rất thành thạo, tay trái cũng rất dẻo, những đoạn sôi nổi đúng như đàn ngựa đang phi nhanh, gió cuốn mây bay.

Tiếng đàn từ trong lán số một vọng ra, những dãy lán không giống với nhà của bà con trong thôn, mà là một dãy dài, nhất định đây là lán của đội thăm dò.

Tĩnh Thu hỏi Hoan Hoan:

- Có phải bố ở kia không?

- Vâng! – Thằng Hoan thấy đã đến nơi, nó sôi nổi hẳn lên, chân cũng không còn mỏi nữa, nó muốn thoát khỏi tay Thu.

Thu dắt thằng Hoan đi về phía cái lán kia. Lúc này cô nghe rõ tiếng accordéon, tiếng đàn chuyển sang bài Cây sơn tra, có thêm mấy giọng nam hòa chung. Họ hát bằng tiếng Trung Quốc, tưởng như tay đang bận việc nhưng miệng vẫn hát, tiếng hát chậm rãi lúc hát lúc dừng, lúc hạ giọng khe khẽ, khiến cho tiếng hát hay hơn.

Thu nghe say sưa, tưởng chừng như lạc vào thế giới thần thoại. Bóng tối dần buông, khói bếp lan tỏa, hương thơm đặc trưng của miền sơn cước hòa vào không gian, bên tai là tiếng đàn accordéon và tiếng hát của những chàng trai, cái thôn xóm xa lạ bỗng trở nên thân thuộc, một không khí chỉ có thể cảm nhận chứ không thể nói ra bằng lời, tưởng chừng như mọi giác quan đều thấm đẫm không khí chỉ có thể gọi đấy là những tình cảm của giai cấp tiểu tư sản.

Thằng Hoan thoát ra khỏi bàn tay Tĩnh Thu, nó chạy về phía cái lán, vào cửa thứ ba, tiếng đàn cũng theo đó ủa ra. Tĩnh Thu đoán, rất có thể người kéo đàn là bố của nó, cũng tức là con trai thứ ba của ông Trương.

Thu có phần hiếu kỳ, cậu con trai thứ ba này liệu có giống anh Cả hay là giống anh Hai? Không biết tại sao cô mong anh này giống Sâm, bởi tiếng đàn hay như vậy không có lí gì lại phát ra từ bàn tay một người con trai giống như Lâm. Thu biết nghĩ như thế là không công bằng đối với Lâm, nhưng cô vẫn>

Chương 3

TĨNH THU như đang chờ người diễn trò ảo thuật mở phép màu, chờ bố của Hoan Hoan từ trong lán đi ra, cô nghĩ nếu như không phải là người kéo đàn thì cũng sẽ là một trong mấy người hát. Cô không ngờ, ở góc này của thế giới lại có một người biết hát bài Cây sơn tra, có thể dân làng không biết bài hát này là của Liên Xô, cho nên đội viên của đội thăm dò hát một cách tự nhiên.

Một lúc sau Tĩnh Thu thấy một người bế thằng Hoan đi ra. Anh mặc cái áo bông xanh dài đến tận đầu gối, có thể cái áo là của đội thăm dò phát, vì Thu đã thấy có mấy người mặc cái áo bông này đi quanh nhà. Thằng Hoan che khuất một nửa khuôn mặt của anh, cho đến khi anh đi tới, đặt nó xuống đất, Thu mới trông thấy cả khuôn mặt anh.

Tĩnh Thu lúc nhìn người tưởng như trong đầu cũng có một đôi mắt, trong lòng cũng có một đôi mắt khác. Đôi mắt trong đầu nói với cô, người này không hợp với quan điểm thẩm mỹ của giai cấp vô sản, là bởi khuôn mặt ấy không đỏ au mà rất trắng trẻo, dáng người không giống với một tòa tháp bằng thép, mà hơi gầy; anh có đôi hàng lông mày hơi đậm, nhưng không giống với dáng vẻ tuốt kiếm gương cung, không giống hai lưỡi kiếm xé ngược như hình vẽ trong tranh cổ động. Nói tóm lại, anh không giống với định nghĩa “đẹp trai tài giỏi” của giai cấp vô sản.

Còn nhớ bộ phim Thời thanh niên chiếu hồi trước Cách mạng văn hóa, trong đó có một nhân vật tên Lâm Dục sinh là một thanh niên lạc hậu, sợ về nông thôn, sợ đến những gian khổ. Nhân vật Dục Sinh do Đạt Thức Thường đóng, hồi ấy Đạt Thức Thường vẫn còn trẻ, người hao gầy, đường nét trên khuôn mặt rất rõ ràng, có cái vẻ thư sinh, rất

phù hợp với vai diễn.

Nếu Tĩnh Thu là đạo diễn cô sẽ phân vai Lâm Dục Sinh cho bố thẳng Hoan, bởi cái vẻ bề ngoài của anh không cách mạng, không võ bần, rất tiểu tư sản.

Nhưng đôi mắt trong trái tim Thu đang ra sức ngấm nhìn cái vẻ không cách mạng ấy của anh, chẳng qua vẫn chưa hình thành quan điểm rõ ràng, mà chỉ tiềm ẩn trong dòng ý thức. Cô biết trái tim mình xao động, trở nên bối rối, bỗng chú ýách ăn mặc, trang điểm của mình.

Hôm ấy Thu mặc cái áo bông cũ của anh trai, vừa giống kiểu áo Tôn Trung Sơn, vừa không giống, vì chỉ có một túi và được gọi là áo học sinh. Áo học sinh cổ đứng rất thấp, nhưng cổ thu lại cao, cô cảm thấy mình lúc này như con hươu cao cổ, trông rất xấu.

Bố của Tĩnh Thu đã bị đưa về nông thôn để cải tạo từ lâu, ba anh chị em ở nhà dựa vào đồng lương giáo viên tiểu học của mẹ, cuộc sống rất khó khăn, cho nên Thu phải mặc áo cũ của anh trai. Cũng may thời ấy ăn mặc thế nào cũng xong, tuy vậy con gái mặc áo con trai cũng bị người khác cười, nhưng quen rồi chẳng coi có chuyện gì. Hình như đây cũng là lần đầu tiên Thu bận tâm về cách ăn mặc của mình, sợ để lại ấn tượng xấu cho anh. Thu không nhớ mình đã có lúc nào phải bận tâm về dáng vẻ và cách ăn mặc trước người khác chưa, cũng không nhớ mình đã bao giờ bối rối, mất tự nhiên trước người khác như thế chưa. Các bạn nam trong lớp đều sợ Thu, học tiểu học, trung học cơ sở còn có người bắt nạt, nhưng lên trung học phổ thông thì cánh học sinh nam không dám nhìn thẳng Thu, hễ nói chuyện với Thu là mặt đỏ lựng, cho nên Thu không quan tâm đến chuyện cánh học sinh nam có vừa ý hay không về cách ăn mặc và ngoại hình của mình, tất cả đều là lũ trẻ con.

Nhưng với con người trước mắt đây lại làm cho Thu căng thẳng đến độ đau lòng. Thu cảm thấy anh mặc rất đẹp, cái cổ áo trắng mặc trong cái áo xanh không cài cúc, trắng sạch và phẳng phiu, chắc chắn đó là thứ vải tốt mà Tĩnh Thu không thể mua được. Cái áo len màu vàng nhạt mặc ngoài áo trắng chắc chắn đan bằng tay, ngay như Thu biết đan giỏi cũng cảm thấy kiểu này rất khó đan. Anh còn đi giày màu da. Bất giác Thu nhìn đôi giày giải phóng đã bạc màu đang đi ở chân, cảm thấy rõ sự chênh lệch giữa giàu và nghèo.

Anh cười với Tĩnh Thu nhưng lại như đang hỏi thẳng Hoan:

- Cô Thu của con đấy à? – Sau đấy anh mới chào hỏi. – Vừa đến hôm nay à?

Anh nói tiếng phổ thông, không phải tiếng huyện K, cũng không phải tiếng thành phố K. Tĩnh Thu không biết có nên bắt chuyện với anh không. Thu nói tiếng phổ thông cũng rất tốt, là phát thanh viên của đài truyền thanh nhà trường, thường xuyên được cử đi làm người dẫn chương trình trong những buổi liên hoan hoặc các hội khỏe, nhưng ngày thường Thu không tiện nói tiếng phổ thông, là bởi thành phố L trừ những người từ nơi khác đến, không ai nói tiếng phổ thông. Tĩnh Thu không biết tại sao anh biết nói tiếng phổ thông, có thể anh nói với Thu một người từ nơi khác về chăng? Thu “vâng” coi như câu>

Anh hỏi:

- Đồng chí nhà văn từ huyện hay từ Nghiêm Gia Hà về? – Tiếng phổ thông của anh rất hay.

- Em không phải là nhà văn. – Tĩnh Thu ngượng ngùng. – Anh đừng gọi em như thế. Chúng em từ huyện về.

- Chắc là một lăm nhĩ, vì từ huyện về chỉ có thể đi bộ, ngay cả cái máy kéo nhỏ cũng không thể đi nổi. – Anh nói, rồi đưa tay ra. – Mời cô ăn kẹo.

Tĩnh Thu thấy trong lòng bàn tay anh gai cái kẹo gói giấy, hình như không phải thứ kẹo bán ở phố huyện. Thu lắc đầu thẹn thùng:

- Em không ăn, cảm ơn, anh cho trẻ con.

- Cô không phải trẻ con à?

Anh nhìn Tĩnh Thu như nhìn một đứa trẻ.

- Em... anh không thấy cháu Hoan gọi em là cô hay sao?

Anh cười. Tĩnh Thu rất thích nhìn anh cười.

Có những người lúc cười chỉ làm rung động những thớ thịt trên khuôn mặt, miệng cười nhưng mắt không cười, ánh mắt vẫn lạnh lùng, thậm chí có vẻ thù hận. Nhưng lúc anh cười hai bên mũi có hai nếp cười, mắt cũng nheo nheo, cho cảm giác cái cười của anh bắt nguồn từ nội tâm, không phải giả vờ, cũng không phải trào lộng, mà cười thật lòng.

- Không phải trẻ con cũng có thể ăn kẹo. – Anh nói, lại đưa cái kẹo cho Thu. – Cầm lấy, đừng xấu hổ.

Tĩnh Thu đành cầm, tự an ủi:

- Em cầm cho cháu Hoan.

Thằng Hoan chạy tới đòi Thu bế. Thu không biết tại sao mình lại được thằng Hoan mến, cô chiều nó, bế nó lên, nói với anh:

- Mẹ gọi anh về ăn cơm, em về trước nhé.

Anh đưa tay ra đón t>

- Hoan, ra đây bố bế, hôm nay cô phải đi xa, chắc chắn mệt lắm rồi.

Thằng Hoan không phản đối, vậy là anh đi tới, đón thằng Hoan từ trong tay Thu, ý bảo Thu đi trước. Thu không chịu, sợ anh đi sau sẽ trông thấy dáng đi của mình không đẹp, hoặc trang phục không chỉnh, nên cố tình nói:

- Anh đi trước, em... không biết đường.

Anh không cố ép, bế thằng Hoan đi trước, Tĩnh Thu theo sau, trông anh như một quân nhân đã được rèn luyện, đôi chân dài thẳng bước về phía trước. Tĩnh Thu cảm thấy anh không giống với anh cả Trường Sâm, cũng không giống anh hai Trường Lâm. Hình như anh là một gia đình khác.

Thu hỏi:

- Vừa rồi anh... kéo đàn đấy à?

- Cô cũng nghe thấy à? Tiếng đàn còn nhiều lỗi lắm nhỉ?

Thu không trông thấy mặt anh, nhưng từ sau lưng cô cảm thấy anh đang cười. Thu ngượng, nói:

- Em ... không nhận thấy lỗi. Em không biết chơi đàn này.

- Khiêm tốn làm cho con người tiến bộ, cô khiêm tốn như vậy chắc chắn tiến bộ nhanh lắm. – Anh dừng bước, khẽ quay người lại. –

Nhưng nói dối không phải là đứa trẻ ngoan, chắc chắn cô biết. Cô có đem đàn về không?

Thấy Tĩnh Thu lắc đầu, anh đề nghị:

- Chúng ta quay lại, cô thử kéo tôi nghe nhé?

Thu xua xua tay:

- Không, không, em kéo vớ vẩn lắm, anh kéo... rất hay, em không dám.

- Vậy thì để hôm khác.

Nói xong, anh tiếp tục đi.

Thu không biết phải từ chối thế nào, cô hiểu kỳ>- Tại sao chỗ các anh ai cũng biết hát bài Cây sơn tra thế nhỉ?

- Bài hát này rất hay, rất phổ biến hồi những năm năm mươi, nhiều người biết hát. Cô có hát được không?

Thu suy nghĩ, không nói mình biết hát hay không. Mạch suy nghĩ của Thu bắt đầu từ bài hát Cây sơn tra, nhớ đến cây sơn tra hôm nay trông thấy trên đường, Thu nói:

- Trong bài hát sơn tra nở hoa trắng nhưng hôm nay em nghe bác Trương nói cây sơn tra kia lại nở ... hoa đỏ.

- Đúng vậy, có loại sơn tra nở hoa đỏ.

- Có đúng... cái cây sơn tra ấy vì máu liệt sĩ tưới gốc cây cho nên mới nở hoa đỏ phải không?

Thu hỏi xong thấy thật ngu ngốc. Cô thấy anh đang cười, liền hỏi:

- Có phải anh thấy câu hỏi của em ngớ ngẩn lắm nhỉ? Em muốn hiểu rõ mới viết vào tài liệu giáo khoa, em không dám nói dối.

- Cô không phải nói dối, cô nghe thấy thế nào thì cứ viết lại như thế, còn có thật hay không đâu có phải vấn đề của cô.

- Như vậy anh tin hoa do ... máu liệt sĩ nhuộm đỏ?

- Tôi không tin. Từ góc độ khoa học thì không thể, nó vốn là loài hoa đỏ. Nhưng mà, người ở đây nói vậy, coi như một truyền thuyết đẹp.

- Vậy ý anh bảo người ở đây... bịa chuyện?

Anh cười, nói:

- Không phải bịa, mà là thi vị hóa. Thế giới tồn tại khách quan, nhưng mỗi người cảm nhận thế giới một khác, con mắt nhà thơ nhìn thế giới sẽ thấy một thế giới khác.

Tĩnh Thu cảm thấy anh nói chuyện rất “văn học”, theo cách nói của “vua” nói sai của lớp Thu, thì đó là “văn vẻ”. Tĩnh Thu hỏi:

- Anh đã thấy cây sơn tra ấy nở hoa bao giờ chưa?

- Tháng Sáu năm nào nó cũng nở hoa.

- Tiếc thật, cuối tháng Tư chúng em phải về trường, không thể thấy hoa sơn tra.

- Đi rồi còn có thể về chơi. – Anh nói như hứa với Tĩnh Thu. – Chờ

cho năm nay cây sơn tra ấy nở hoa tôi sẽ bảo với cô, để cô về xem.

- Anh làm sao bảo với em được?

Anh lại cười:

- Muốn thì sẽ có cách.

Thu cảm thấy anh cũng chỉ tùy tiện nói vậy thôi, bởi hồi ấy điện thoại chưa phổ biến, cả trường trung học số Tám của thành phố K mới có một máy điện thoại, muốn gọi điện thoại đường dài phải đến bưu điện cách đấy rất xa. Xem chừng cái thôn Tây Thôn Bình này cũng không có điện thoại.

Hình như anh cũng nghĩ đến chuyện ấy:

- Ở đây không có điện thoại, tôi sẽ gửi thư.

Nghe anh nói vậy, Thu thấy sợ. Gia đình Thu ở trong khu tập thể của nhà trường, mẹ dạy học, nếu anh viết thư về trường, chắc chắn sẽ bị mẹ cầm thư, mẹ sẽ hoảng lên mất. Từ ngày Thu còn nhỏ mẹ đã dặn “một lần sẩy chân ôm hận suốt đời”, nhưng mẹ chưa bao giờ bảo như thế nào mới gọi là sẩy chân, cho nên Thu vẫn chưa nghĩ, qua lại chơi với một bạn trai cũng là sẩy chân. Thu vội vã nói:

- Đừng viết thư, đừng viết thư, mẹ em thấy lại cho rằng...

Anh quay đầu lại, an ủi:

- Đừng sợ, đừng sợ, cô bảo không viết tôi sẽ không viết đâu. Hoa sơn tra không phải là hoa chóng tàn, nở rồi tàn ngay, hoa này nở mấy ngày liền. Đến tháng Năm, tháng Sáu, bất cứ ngày Chủ nhật nào cô về cũng có thể thấy.

Về đến nhà, anh đặt thẳng Hoan xuống, cùng với Thu vào nhà. Người trong nhà về đã gần đủ, Phần tự giới thiệu mình là con gái lớn trong nhà, rồi rất nhiệt tình giới thiệu với Tĩnh Thu từng người một:

- Đây là anh Hai, đây là chị dâu.

Thu cũng gọi “anh Hai”, “chị Mẫn”, mọi người đều vui vẻ.

Cuối cùng Phần chỉ vào “bố Ba” nói:

- Đây là anh Ba, chào đi.

Tĩnh Thu rất ngoan ngoãn chào “anh Ba” làm mọi người trong nhà phải bật cười.

Tĩnh Thu không biết mình sai như thế nào, mặt cô đỏ lựng, đứng ngây ra. “Anh Ba” giải thích:

- Tôi không phải người trong gia đình, giống như cô, chỉ ở đây thôi, cả nhà vẫn gọi tôi như thế, cô đừng gọi. Tôi là Tôn Kiến Tân, cô cứ gọi tên tôi, hoặc như mọi người gọi tôi là Ba.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Chương 4

TỪ HÔM SAU, tiểu tổ cải cách giáo dục của trường trung học số Tám thành phố K bắt đầu bận rộn, hàng ngày đi hỏi chuyện bà con trong thôn, nghe họ kể chuyện chống Nhật, kể chuyện nông nghiệp học công xã nhân dân điển hình Đại Trươgại, kể chuyện đấu tranh với phải cầm quyền đi theo con đường tư bản, hoặc đến tham quan những địa điểm lịch sử.

Sau một ngày thăm thú, hỏi chuyện bà con, cải tổ họp lại thảo luận xem nên viết gì, phần nào do ai viết, sau đấy chụm đầu vào viết, ít hôm sau đưa bài viết ra báo cáo với toàn tổ, cùng góp ý, sửa chữa. Ngoài công việc ấy ra, hàng tuần cả tổ còn chia nhau tham gia lao động với bà con xã viên, bà con xã viên không nghỉ ngày Chủ nhật, nên cả tổ cũng không nghỉ. Thành viên trong tổ thay phiên nhau về thành phố K báo cáo với nhà trường tình hình biên soạn tài liệu giáo khoa, tiện thể nghỉ một vài hôm.

Cứ đến thứ Tư và ngày cuối tuần, Trường Phương, cô con gái thứ hai của bà Trương từ trường trung học Nghiêm Gia Hà về, Phương tầm tuổi Tĩnh Thu, lại ngủ cùng giường nên thành bạn thân. Phương bảo Thu cách gấp chăn hình tam giác, Thu giúp Phương làm bài, buổi tối hai cô gái nói chuyện đến tận khuya, phần lớn nói chuyện anh Hai và anh Ba.

Theo phong tục của người y Thôn Bình, tên gọi thường ngày của con cái trong gia đình đều theo thứ tự, con trai lớn gọi là anh Cả, thứ hai gọi là Hai. Nhưng với con gái thì không gọi như thế, mà thêm vào một chữ “cái”, không tính theo thứ tự, vì con gái phải đi lấy chồng, đi lấy chồng phải về nhà chồng, “con gái đi lấy chồng như chậu nước

đổ đi”, không còn là người nhà mình.

Phương nói với Thu:

- Mẹ Thu bảo sau khi chị đến, anh Hai trở nên chăm chỉ, ngày nào cũng về xem có phải gánh nước không, là bởi con gái thành phố các chị rất vệ sinh, dùng nhiều nước. Anh ấy sợ chị không quen dùng nước lạnh, ngày nào cũng nấu mấy bình nước nóng để chị vừa uống vừa dùng. Mẹ Phương vui lắm, xem ra muốn chị làm chị Hai của Phương.

Thu nghe nói mà lo lắng, không yên, chỉ sợ khó đền đáp mối thịnh tình này.

Phương nói thêm:

- Anh Ba cũng rất tốt với chị Thu, nghe mẹ Phương nói, chị vừa đến, anh ấy lấy ngay cái bóng đèn lớn thay cho chị, bảo bóng đèn trong buồng tối quá, đọc sách viết lách gì đều hại mắt. Anh ấy còn đưa tiền cho mẹ Phương trả tiền điện.

Thu nghe nói, lòng vui rạo rức, nhưng miện lại nói:

- Anh ấy sợ mất Phương hồng, vì đây là buồng của Phương.

- Phương ở đây bao nhiêu lâu, vậy mà chẳng thấy thay?

Về sau Thu gặp Ba đưa trả tiền cho anh, nhưng anh không nhận, hai người cứ đẩy đi đẩy lại như đánh nhau, Thu đành phải thôi. Lúc cô chuẩn bị đi, giống như Bát lộ quân, để lên bàn một ít tiền và mảnh giấy nhắn lại đây là của anh.

Nhưng năm gần đây Tĩnh Thu phải sống trong tâm trạng nặng nề vì

“xuất thân không tốt”, chưa bao giờ được người khác ân cần chăm sóc. Với Thu, cuộc sống hiện tại giống như đánh cắp, vì bà Trương và mọi người không biết xuất thân của Thu, nếu họ biết chắc chắn sẽ không nhìn Thu bằng con mắt bình thường.

Một buổi sáng, Tĩnh Thu ngủ dậy, đang gấp chăn, bỗng thấy trên giường có vết máu to như quả trứng gà. Cô phát hiện “bạn thân” lại đến làm bẩn cả. “Bạn thân” của Tĩnh Thu vẫn vậy, hễ gặp chuyện gì lớn đều xung phong lên trước. Trước đây cũng vậy, hễ về nhà máy, về nông thôn, đến các đơn vị quân đội “bạn thân” đều đến sớm hơn. Thu vội thay khăn trải giường, lấy đầy một chậu nước, lén vò sạch vết máu. Ở nông thôn không có máy nước, Tĩnh Thu ngược không dám giặt khăn trải giường ở nhà, với lại giặt như thế cũng không sạch. Lại đúng hôm trời mưa, sốt ruột chờ đến trưa trời mới tạnh, Thu vội để cái khăn trải giường vào chậu rửa mặt mang ra sông giặt.

Thu biết vào những ngày này phải kiêng nước lạnh, mẹ rất quan tâm đến chuyện ấy, thường nhắc nhở Thu đến kỳ kinh nguyệt không được đụng vào nước lạnh, không được ăn đồ lạnh, không được tắm nước lạnh, nếu không sẽ đau răng, nhức đầu, đau gân cốt. Nhưng hôm nay thì không có cách nào khác, cô mong chỉ một lần đụng đến nước lạnh sẽ không có vấn đề gì.

Ra đến bờ sông, Thu đứng trên hai tảng đá, thả cái khăn trải giường xuống nước, nhưng chỗ cô với tay được thì rất nông, cái khăn trải giường vừa thả xuống bùn đất cũng nổi lên theo, giống như càng giặt càng bẩn. Thu nghĩ, cứ liều, cời giày xuống nước xem sao. Đang cời giày thì nghe có người gọi:

- Cô làm gì đấy? May mà trông thấy, nếu không tôi giặt ủng ở trên này, nước bẩn trôi xuống làm bẩn khăn giường của cô.

Tĩnh Thu ngược lên, thấy Ba. Từ hôm Thu gọi “anh Ba” bị mọi người

cười, không biết mình phải gọi anh thế nào. Dù gọi thế nào cũng thấy ngượng, không biết tại sao. Tất cả những gì có liên quan đến anh đối với cửa miệng Thu đều trở nên cấm kỵ, nhưng đối với đôi mắt, đôi tai và trái tim cô lại trở thành “sách đồ cao quý” ngày ngày phải xem, ngày ngày phải đọc, ngày ngày phải nhớ.

Anh vẫn mặc cái áo bông lửng, nhưng chân đi ủng cao su dính đầy bùn đất. Lòng Thu chột bồn chồn, hôm nay mưa to, cô ra sông giặt khăn trải giường, cứ sợ mọi người biết chuyện. Thu sợ anh hỏi, vội vàng chuẩn bị một lời nói dối.

Nhưng anh không hỏi, chỉ nói:

- Để tôi giặt giúp, tôi đang đi ủng, có thể ra sâu một chút.

Thu từ chối mãi, nhưng anh đã cởi bỏ cái áo bông, để vào tay Thu, cầm lấy cái khăn trải giường. Thu ôm cái áo bông của anh đứng trên bờ, nhìn anh xắn tay áo ra chỗ nước sâu, một tay cọ bùn đất trên ủng, sau đấy nhanh nhẹn vò>

Giặt một lúc, anh cầm cái khăn, tung lên như tung lưới bắt cá, cái khăn trải rộng, nổi trên mặt nước, bông hoa hồng trên đó nhảy nhót vui mừng theo sóng nước. Anh để cho nước cuốn trôi, Thu hốt hoảng kêu lên anh mới đưa tay ra nắm lấy cái khăn trải giường. Anh đùa nghịch như thế một lúc, Thu không kêu lên nữa, anh để cái khăn trôi cô cũng không kêu.

Thu không kêu, anh không nắm lấy cái khăn, lần này thì trôi thật. Cái khăn trải giường trôi một quãng xa anh vẫn không lôi lại, cuối cùng thì Thu phải kêu lên, anh mới cười to, rồi bước thấp bước cao đuổi theo lôi cái khăn lại.

Anh đứng dưới nước, ngoái nhìn Thu, lớn tiếng hỏi:

- Thu có lạnh không, lạnh thì mặc cái áo bông vào.

- Em không lạnh.

Anh lên bờ, quàng cái áo bông lên người thu, nhìn cô một lúc rồi cười ngả cười nghiêng.

- Anh cười gì? – Thu lấy làm lạ, hỏi. – Hay là em xấu lắm?

- Không, cái áo quá rộng, khoác lên người trông như cái nấm.

Thấy hai tay anh rét đỏ, Thu lo lắng hỏi:

- Anh...lạnh không?

- Nói không lạnh là nói dối. – Anh lại cười to: - Nhưng sắp xong rồi.

Anh lại chạy xuống sông rửa cái khăn, rửa một lúc, anh vắt kiệt nước, đi lên bờ. Thu vội trả cái áo bông cho anh, anh mặc áo, cầm cái chậu đựng khăn trải giường.

Thu giành lấy, nói:

- Anh đi làm đi, để em đem về, cảm ơn anh nhiều.

Anh không đưa trả cái chậu cho Thu, nói:

- Trưa rồi, đang là thời gian nghỉ. Nơi làm việc của tôi đã chuyển sang đây, sẽ về nghỉ một lúc.

Về đến nơi, anh bảo Thu hía sau nhà có sào phơi áo quần, anh tìm khăn lau sạch cây sào, lại giúp Thu phơi cái khăn trải giường lên, sau

đẩy dùng hai cái kẹp kẹp lại.

Lúc anh làm, tay chân rất thành thạo, rất tự nhiên. Tĩnh Thu bất ngờ hỏi anh:

- Tại sao anh làm việc nhà giỏi thế?
- Quanh năm đi công tác xa nhà, mọi việc phải tự làm.

Bà Trương nghe thấy, đùa anh:

- Nói khoác, vỏ chăn, khăn trải giường của anh đều do cái Phần nhà này giặt.

Anh lè lưỡi, không dám khoác lác. Tĩnh Thu nghĩ, chắc chắn Phần rất thích anh, không phải thì tại sao lại giặt chăn, giặt khăn trải giường cho anh?

Thời gian ấy hầu như trưa nào Ba cũng về nhà bà Trương, có lúc ngủ trưa, có lúc nói chuyện với Thu, có lúc anh mang trứng gà và thịt về để bà Trương làm thức ăn cho mọi người. Không biết anh lấy thịt và trứng ở đâu, vì những thứ đó đều bán theo tem phiếu, có lúc anh lại mang cả trái cây về, hồi ấy trái cây rất hiếm, cho nên mỗi lần anh mang về đều làm cả nhà vui.

Có lần anh bảo Thu cho anh xem những gì cô đã viết, anh nói:

- Đồng chí nhà văn, tôi biết các đồng chí không muốn cho ai xem ngọc ngà của mình, nhưng thứ các đồng chí viết không phải ngọc ngà, mà là lịch sử thôn này, có thể cho tôi xem được không?

Thu không thể từ chối, đành đưa cho anh xem. Anh xem rất nghiêm túc, trả lại cho Thu, nói:

- Văn chương không có gì phải bàn, nhưng mà, Thu viết những thứ này quả là lãng phí tài năng.

- Tại sao?

- Toàn là thứ văn chương ứng cảnh, không có ý nghĩa gì sất.

Thu giật mình, cảm thấy những lời anh nói rất phản động. Nhưng đúng là Thu không thích viết những thứ đó, nhưng không viết không còn cách nào.

Thấy Thu lo lắng viết lách, anh an ủi:

- Cứ viết đại đi, người ta bảo viết thế nào thì cứ viết như thế. Viết những thứ này khỏi cần động não nhiều.

Những lúc không có ai, Tĩnh Thu hỏi anh:

- Anh bảo em viết những thứ này không cần phải động não nhiều, vậy thì viết cái gì mới cần phải động não?

- Viết những cái Thu cần viết, tức là phải tốn tâm tư. Thu đã viết truyện, làm thơ bao giờ chưa?

- Chưa. Em làm sao có thể viết nổi truyện?

Anh thấy hứng thú, hỏi Tĩnh Thu:

- Thu cảm thấy người như thế nào mới viết được truyện? Anh thấy thu có tư chất làm một nhà văn, văn thu viết rất hay, quan trọng hơn là, Thu có đôi mắt rất giàu chất thơ, có thể nhận ra chất thơ trong cuộc sống...

Tĩnh Thu lại thấy anh “văn vẻ”, liền truy hỏi:

- Anh luôn nói “chất thơ, chất thơ”, cuối cùng “chất thơ” là gì?
- Theo cách nói trước kia, tức là “chất thơ” còn theo cách nói ngày nay, tức là “lãng mạn cách mạng”.
- Anh biết nhiều quá, tại sao anh không viết truyện?
- Cái mà anh muốn viết sẽ không có ai in còn cái có thể in được, chắc chắn đấy không phải là cái muốn viết. – Anh cười rồi nói tiếp: - Có thể Thu vừa đi học thì Cách mạng văn hóa bắt đầu, nhưng anh học đến trung học phổ thông thì bắt đầu Cách mạng văn hóa, anh bị ảnh hưởng của giai cấp tư sản chắc chắn sâu hơn Thu. Lúc đi học, anh cứ muốn thi lên đại học, vào đại học Thanh Hoa, nhưng vì chưa đến tuổi...
- Tại sao anh không đi học đại học Công Nông Bình?

Anh lắc đầu:

- Có ý nghĩa gì? Bây giờ ở đại học không học được gì. Thu tốt nghiệp trung học rồi chuẩn bị làm gì?
- V
- Rồi sau đấy?

Thu rất buồn vì không thấy “sau đấy” của mình. Anh trai Thu về nông thôn mấy năm nay, không làm sao về lại thành phố. Anh trai kéo violon rất giỏi, văn công huyện và đoàn văn công Hải Chính muốn nhận anh, nhưng đến khi thẩm tra lí lịch họ lại thôi. Thu hơi buồn, nói:

- Không có “sau đấy” em về nông thôn nhất định sẽ không được về lại thành phố, vì gia đình em... thành phần không tốt.

Anh khẳng định:

- Không đâu, nhất định Thu sẽ được gọi về, chẳng qua muộn thôi. Đừng nghĩ nhiều, đừng nghĩ xa, thế giới thay đổi hàng ngày, biết đâu đến ngày ấy chính sách thay đổi, không phải về nông thôn nữa.

Thu cảm thấy tương lại thật xa vời, liệu có như thế được không? Nhất định anh đang động viên. Dù sao thì Thu có về nông thôn hay không, có được gọi về hay không cũng không liên quan đến anh, anh chẳng việc gì phải chịu trách nhiệm với lời nói của mình. Nói đến những chuyện ấy, Tĩnh Thu cảm thấy không còn gì để bàn với anh, anh bảo bố anh trước kia làm quan, tuy có bị chấn chỉnh, nhưng bây giờ thì không việc gì nữa, cho nên anh không phải về nông thôn, mà được vào thẳng đội thăm dò. Con người như anh khác hẳn với Thu, anh không thể hiểu nỗi nỗi lo của Thu.

- Em phải viết đây.

Thu uể oải nói rồi giả bộ viết. Anh cũng không nói gì thêm, chỉ ngồi kia ngủ gật, thỉnh thoảng lại đùa với thằng Hoan, đến giờ anh về đi làm.

Một hôm, anh đem đến cho Thu một cuốn sách rất dày, hỏi:

- Thu đã đọc cuốn Jean Christophe [1] này chưa?

- Em chưa đọc.

Anh để cuốn sách lại, bảo đây chỉ là tập một, xem xong tập này anh

sẽ cho mượn tập tiếp theo.

Về sau Tĩnh Thu hỏi:

- Tại sao anh có những sách này>

- Đầu là của mẹ anh. Bố anh làm quan, nhưng mẹ thì không. Có thể Thu đã nghe nói, hồi đầu giải phóng ban hành luật hôn nhân mới, rất nhiều cán bộ bỏ vợ ở quê, tìm các cô nữ sinh trẻ đẹp, có học thức lấy làm vợ. Mẹ anh là một nữ sinh, một tiểu thư còn nhà tư sản, có thể vì để thay đổi địa vị chính trị của mình, nên lấy bố anh.

- Nhưng mẹ cảm thấy bố không hiểu mẹ, cho nên trong lòng mẹ rất day dứt, dành phần lớn thời gian để đọc sách. Mẹ yêu sách, có rất nhiều sách, nhưng hồi Cách mạng văn hóa mẹ sợ, đốt rất nhiều. Anh và thằng em trai giấu đi. Cuốn này có hay không?

- Đây là của giai cấp tư sản, nhưng chúng ta có thể tiếp thu có phê phán... - Tĩnh Thu nói.

Anh lại nhìn Thu như nhìn một đứa trẻ:

- Đây là những tác phẩm nổi tiếng thế giới, hiện tại đang gặp vận nguy ở Trung Quốc, nhưng rồi danh tác vẫn là danh tác, không phải vì thế mà trở thành rác rưởi. Thu có muốn đọc nữa không? Anh vẫn còn, nhưng Thu không được đọc quá nhiều, nếu không, không viết xong tài liệu giáo khoa. Hay là ... để anh viết giúp?

Anh viết giúp mấy đoạn, rồi nói:

- Lịch sử Tây Thôn Bình anh rất thuộc, viết trước mấy đoạn, để thầy giáo và các bạn của Thu xem có được không, nếu không được anh sẽ viết lại.

Về sau, trong lúc thảo luận tổ, Tĩnh Thu đưa những đoạn đã viết mấy hôm nay cho mọi người xem, dường như không ai nhận ra những đoạn không phải Thu viết. Vậy là anh trở thành “nhà văn dự bị” của Tĩnh Thu, cứ buổi trưa anh lại viết giúp tài liệu giáo khoa, trưa nào Thu cũng đọc sách của anh cho mượn.

Chương 5

HÔM ẤY, Thu cùng tổ cái cách giáo dục đi tham quan vách núi Hắc Ốc, đấy là một cái hang, nghe nói là nơi ẩn nấp của những chiến sĩ cách mạng trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật. Về sau bị bọn Hán gian tố giác, quân Nhật bao vây, hơn hai chục thương binh và dân làng bị chết trong đó. Quân Nhật đốt cửa hang, hễ có ai chạy ra là bị chúng bắn, không chạy ra đều chết cháy trong hang. Bây giờ khói đen vẫn còn trên vách hang.

Đây là trang sử đau thương nhất của Tây Thôn Bình, thành viên trong tổ cái cách giáo dục nghe đều phải rơi nước mắt. Tham quan xong, lẽ ra đã đến giờ ăn, nhưng mọi người nói các bậc tiên liệt cách mạng đã phải đầu rơi máu chảy, hi sinh cho cuộc sống hạnh phúc của chúng ta hôm nay, lẽ nào chúng ta không ăn muợn được một bữa hay sao? Vậy là mọi người không tính gì đến ăn uống, bắt đầu họp, thảo luận để viết sự việc này, mãi cho đến hai giờ chiều mới xong.

Thu về đến nhà bà Trương, không thấy Ba đâu, nghĩ bụng chắc chắn anh đến, nhưng bây giờ phải về làm việc. Thu ăn vội vài lưng cơm rồi ngồi viết chuyện hôm nay. Nhưng đến trưa hôm sau cũng không thấy Ba đến, Tĩnh Thu có phần lo lắng, hay là hôm qua anh đến không gặp mình, rồi giận, không đến nữa? Không thể, mình đâu có đủ bản lĩnh để làm Ba phải giận?

Liên mấy hôm sau cũng không thấy Ba xuất hiện. Thu bắt đầu như người mất hồn, cảm thấy có gì đó không nên không phải, viết lách cũng không nổi, ăn không ngon, chỉ nghĩ tại sao anh không đến. Thu muốn hỏi bà Trương và những người trong nhà Ba đi đâu, nhưng

không dám, chỉ sợ mọi người nghĩ mình và anh có chuyện gì.

Đến tối, Thu đưa thằng Hoan ra làm bình phong, đến lán công nhân để tìm Ba. Đến gần lán đội thăm dò, Thu không nghe thấy tiếng đàn accordéon. Tĩnh Thu quanh quẩn ở đấy mãi, không dám vào hỏi Ba đi đâu, đành phải ra về. Sau đó, không thể chịu đựng được hơn, Thu phải hỏi khéo bà Trương:

- Vừa rồi cháu Hoan hỏi bố Ba của nó đi đâu mà mấy hôm nay không về...

Bà Trương cũng không biết, nói:

- Tôi cũng bảo tại sao mấy hôm nay không thấy anh ấy đến chơi, có thể về thăm nhà chẳng.

Lòng Thu giá lạnh, anh về thăm nhà? Anh ấy đã có vợ chưa nhỉ? Thu chưa bao giờ hỏi, mà anh cũng không nói mình đã có gia đình hay chưa. Phương cũng không nói anh đã có gia đình, mà cũng không nói chưa có. nh nói, học đến trung học phổ thông thì gặp Cách mạng văn hóa, vậy anh hơn Thu sáu, bảy tuổi, vì Cách mạng văn hóa bắt đầu thì cô mới học lớp hai. Nếu không vì kêu gọi kết hôn muộn, sợ rằng anh đã lập gia đình rồi. Nghĩ đến chuyện anh đã có gia đình, lòng Thu chợt buồn, cảm thấy như anh nói dối mình. Nhưng Thu nghĩ kỹ lại những gì trong thời gian vừa rồi, cảm thấy anh không nói dối điều gì, hai người chỉ nói chuyện và viết lách, không nói gì khác, cũng không làm chuyện gì khác.

Dưới tấm kính kia có ảnh của anh, rất nhỏ, hình như ảnh làm giấy tờ gì đó. Những lúc không có người, Tĩnh Thu bần thần ngồi ngắm tấm ảnh. Thu cảm thấy từ ngày gặp anh, cái quan điểm thẩm mỹ của giai cấp vô sản bị anh thay đổi triệt để. Cô chỉ yêu khuôn mặt kia, yêu dáng người, lời nói và cử chỉ, yêu nụ cười của anh. Những là khuôn

mặt đỏ au, dáng người như thép... tất cả đều bay biến!

Nhưng anh không còn xuất hiện, hay anh đã nhận ra điều gì nên tránh mặt chẳng? Thu nghĩ, chỉ một thời gian nữa sẽ phải xa Tây Thôn Bình, vậy là sẽ không được gặp anh. Chỉ mới mấy hôm anh không xuất hiện đã làm Thu buồn, vậy sau này vĩnh viễn không gặp anh thì thế nào?

Nhiều lúc, một người phát hiện mình yêu một người, đến lúc phải chia tay, không được gặp lại, mới biết mình đã lưu luyến mãnh liệt với người kia.

Thu chỉ cảm thấy sợ hãi, tâm trạng lưu luyến ấy cô chưa bao giờ được thể nghiệm, giống như bất giác Thu đặt trái tim mình trong lòng bàn tay anh, bây giờ thì tùy anh xử lý. Anh muốn trái tim Thu đau chỉ cần bóp mạnh, anh muốn trái tim Thu vui sướng chỉ cần một nụ cười. Tĩnh Thu không biết tại sao mình thiếu thận trọng đến vậy, biết rõ hai con người không cùng một thế giới, vậy mà thiếu thận trọng yêu anh.

Có thể con gái, nhất là những cô gái nhà nghèo đều có những giấc mơ của nàng Lọ Lem, mơ tưởng sẽ có một ngày có một chàng hoàng tử tuấn tú yêu mình, không chê mình là con nhà nghèo, làm cho mình thoát cảnh nghèo khó, thoát khỏi bể khổ, sống trong thiên đường hạnh phúc. Nhưng Thu không dám mơ giấc mơ ấy, Thu biết mình không phải Lọ Lem, nàng Lọ Lem tuy nghèo nhưng rất xinh đẹp. Hơn nữa, cha mẹ Lọ Lem cũng không phải thành phần địa chủ hoặc con gia đình có lịch sử phản cách mạng.

Thu không nghĩ được mình có điểm nào đáng để Ba thích, nhất định vì buổi trưa rồi rồi anh mới đến nhà bà Trương chơi. Có thể anh là chàng công tử trong sách, có chút tài vật, lừa được các cô gái vào tay mình, ghi thêm một điểm vào Nhật ký người đi săn, coi như chiến tích huy hoàng rồi đến một nơi khác để lừa các>

Tĩnh Thu cảm thấy mình bị Ba lừa dối, vì cô không thể buông nổi anh, chắc chắn anh cũng đã nhìn ra. Có thể đấy là điều “một lần sẩy chân ôm hận suốt đời” mà mẹ vẫn thường nhắc nhở chẳng? Tĩnh Thu nhớ lại một đoạn trong Jane Eyre[1]. Jane Eyre để từ bỏ tình yêu của Rochester ngày nào cũng soi gương và nói: “Mi là một cô gái nhan sắc bình thường, mi không xứng với tình yêu của chàng, mi đừng bao giờ quên điều ấy!”. Tĩnh Thu cũng muốn lấy gương ra soi và nói với mình câu ấy, nhưng làm như thế có nghĩa là Thu đã tự nhận mình yêu anh ấy rồi. Thu vẫn không dám tự nhận điều ấy. Cô vẫn còn là một học sinh trung học, người ta đã tốt nghiệp, đã ra đi làm, còn phải hôn nhân muộn, càng khỏi phải nói đang đi học. Thu tự nhủ: mình phải biết quên anh ấy, cho dù anh ấy có trở về mình cũng không thể đến với anh.

Trên trang cuối cùng của cuốn vở viết lịch sử thôn, Thu viết một quyết tâm thư: “Kiên quyết phân rõ ranh giới với mọi tư tưởng tiểu tư sản, toàn tâm toàn ý học tập, công tác, viết thật tốt tài liệu giáo khoa, dùng hành động thực tế để cảm ơn lãnh đạo nhà trường đã tin tưởng tôi”. Thu chỉ có thể viết lộn xộn, vì không có chỗ nào để cất giấu riêng tư cá nhân. Nhưng Thu biết, “tư tưởng tiểu tư sản” là chỉ điều gì.

Mấy hôm sau, “tư tưởng tiểu tư sản” lại xuất hiện. Đây là một buổi chiều, đã gần năm giờ, Tĩnh Thu đang viết trong buồng riêng, bỗng nghe thấy tiếng nói vui mừng của bà Trương:

- Anh về rồi đấy à? Về thăm người thân hay sao?

Sau đấy Thu lại nghe thấy giọng nói làm cho trái tim cô xao động:

- Không, con sang bên đội Hai.

- Thăng Hoan cứ hỏi anh mãi, chúng tôi cũng mong anh.

Thu bối rối nghĩ, bà Trương không nói mình cũng hỏi mấy lần, coi như thẳng Hoan hỏi. Thu nghe thấy “con cừu chịu tội” vui mừng từ trong nhà chạy ra, một lúc sau mang vào cho Thu mấy cái kẹo, bảo của bố Ba cho. Thu cầm cái kẹo lại đưa cho “con cừu chịu tội”, mỉm cười nhìn nó bóc hai cái kẹo cho vào miệng, hai bên má phồng lên.

Thu kiểm chế bản thân, ngồi trong phòng không ra gặp Ba. Thu nghe anh nói chuyện với bà Trương, hình như nói bên đội Hai có sự cố kỹ thuật, anh phải sang giải quyết, đội Hai ở một thôn nào đó bên Nghiêm Gia Hà. Thu thở phào nhẹ nhõm, chỉ trong giây lát quên ngày quyết tâm của mình, chỉ muốn gặp anh, nói với anh vài ba câu. Thu không thể không lật quyết tâm thư của mình ra đọc lại, tự nhủ: Thu ơi, đã đến lúc thử thách mi rồi đó, xem lời mi nói có đúng không? Vậy là Thu ngồi ngây ra trước bàn viết.

Một lúc sau không còn nghe thấy tiếng anh, Thu biết anh đã đi, lại hối hận, nếu anh đi đâu đấy mấy hôm không về, vậy là Thu đã bỏ qua cơ hội hôm nay rồi chẳng? Thu vội vã đứng dậy, muốn ra xem anh đi đâu, cho dù chỉ thấy cái bóng thôi cũng đủ yên tâm. Thu vừa đứng dậy quay người thì trông thấy anh nghiêng mình ở cửa buồng, nhìn Thu.

- Thu...định đi đâu đấy?

- Em đi ...ra nhà sau.

Sau nhà có cái nhà vệ sinh, cho nên nói “ra nhà sau” có nghĩa là đi nhà vệ sinh. Anh cười:

- Đi đâu, đừng làm mất thì giờ của anh, anh chờ.

Thu đứng lại, ngẩn ngơ nhìn anh, mấy ngày không gặp, cảm thấy

anh gầy đi chút ít: má hóp lại, râu dưới cằm tua tủa, chưa bao giờ Thu thấy anh như thế, cằm anh lúc nào cũng cạo nhẵn. Thu lo lắng hỏi:

- Anh ở bên ấy... làm việc có mệt không?

- Không mệt, công việc về kỹ thuật, không dùng nhiều sức lực. – Anh sờ mặt mình, nói. – Gầy phải không? Mất ngủ...

Anh nhìn Thu khiến lòng Thu bối rối, nghĩ bụng không biết má mình có hóp lại không nhỉ? Thu nói khẽ:

- Tại sao anh sang đội Hai mà không nói với em? Cháu Hoan lúc nào cũng nhắc đến anh.

Anh vẫn nhìn Thu, cũng nói khẽ:

- Hôm ấy đi vội, không đến nói với Thu... và mọi người được. Sau đấy, ở bến xe, anh đến bưu điện nói với anh Sâm, tưởng rằng anh ấy về nói với Thu, có thể anh ấy quên. Về sau không nhờ được ai, phải chờ anh về nói với Thu.

Thu giật mình, anh nói với ý gì nhỉ? Hình như anh nhìn thấu tâm tư mình, biết mình mấy hôm nay muốn tìm anh, Thu thanh minh:>

- Anh bảo với em để làm gì? Em biết anh đi đâu để làm gì?

- Thu không muốn biết anh đi đâu, nhưng anh muốn báo với Thu anh đi đâu, thế không được à? – Anh nghiêng đầu, nói như bất chấp lẽ phải.

Thu lúng túng không biết nói gì hơn, vội đi ra sau nhà. Thu đứng ở nhà sau một lúc rồi mới quay về, thấy anh ngồi trước bàn viết đang

lật giở xem vở ghi của Thu. Thu giật cuốn vở, xếp lại, trách anh:

- Không xin phép mà đã xem!

Anh cười, học cách nói của Thu:

- Tại sao không xin phép đã viết về người ta?

Thu vội vã giải thích:

- Em đâu viết về anh? Em đâu có nhắc đến tên họ của anh? Em chỉ viết ... quyết tâm thư.

Anh tỏ ra hiếu kỳ, nói:

- Anh đâu nói Thu viết về anh, chỉ nói Thu chưa được phép của những người anh hùng chống Nhật mà đã viết về họ. Thu viết về anh đấy à? Ở đâu? Tài liệu lịch sử mà Thu viết đấy chứ?

Tĩnh Thu không biết vừa rồi anh đã đọc quyết tâm thư của mình hay chưa, rất ân hận vì đã nói nhầm, có thể vừa rồi anh chỉ thấy phần viết về lịch sử ở đầu cuốn vở. Cũng may anh không truy hỏi tiếp, mà lấy ra một cây bút mới, nói:

- Thu dùng cây bút này đi, từ lâu muốn cho Thu một cây bút, nhưng không có dịp nào. Cây bút của Thu bị chảy mực, Thu nhìn xem ngón tay giữa đầy mực.

Tĩnh Thu nhớ, anh có lần nói sẽ mua cho Thu một cây bút mới. Vì anh cài mấy cây bút trên túi áo ngực, có lần Thu cười anh:

- Anh đúng là trí thức, lúc nào cũng cài nhiều bút trên túi.

Anh cười:

- Thu chưa nghe nói bao giờ à? Cài một cây bút là sinh viên, cài hai cây bút là giáo sư, cài ba cây bút là... - Anh buông lửng, không nói.

- Là gì? Cài ba cây bút là gì? Là nhà văn à?

- Cài bà cây bút là thợ chữa bút.

Thu bật cười, hỏi:

- Vậy anh là thợ chữa bút à?

- Ôi, thích nghịch ngợm táy máy, chữa bút, chữa đồng hồ báo thức, chữa đủ thứ, đàn accordéon cũng tháo ra xem. Bút của Thu anh đã mở ra xem rồi, không chữa được nữa, thay linh kiện không bằng đổi cái mới, lúc nào có thời gian sẽ mua cho Thu. Thu dùng cây bút này không sợ dây mực lên mặt à? Con gái rất sợ xấu hổ.

Thu không nói gì, vì nhà Thu nghèo, không mua nổi bút, cây bút cũ này cũng của người khác cho.

Anh đưa cây bút mới cho Thu, hỏi:

- Thu có thích cây bút này không?

Tĩnh Thu cầm cây bút lên, cây bút Kim tinh rất đẹp, tiếc không dám bơm mực vào. Thu định nhận cây bút và sẽ trả tiền cho anh, nhưng Thu không có tiền, lần này về nông thôn mẹ cũng phải đi vay tiền ăn cho Thu, cho nên Thu trả cây bút cho anh:

- Em không cần, bút của em cũng viết được.

- Tại sao không cần? Thu không thích à? – Hình như anh có phần nôn nóng. – Lúc mua anh không nghĩ, có thể Thu không thích màu đen, nhưng không có màu khác. Anh thấy bút này tốt, nét nhỏ, chữ Thu viết đẹp, dùng cây bút nét nhỏ này tốt hơn. – Anh giải thích một lúc rồi nói. – Thu cứ dùng đi, lần sau anh mua cho Thu cái đẹp hơn.

- ĐỪNG... đừng, không phải em chê bút xấu, mà là...đẹp. Đắt lắm phải không anh?

Anh như thờ phào nhẹ nhõm:

- Không đắt, Thu thích là được rồi, bơm mực vào thử nhé?

Anh lấy lọ mực, hút mực vào bút. Lúc viết, anh thích cầm cây bút khẽ vẩy như đang suy nghĩ, sau đấy mới đặt bút viết.

Anh viết một câu thơ vào v của Thu, đại ý: hôm anh gặp em, lòng cầu mong nếu cuộc sống là lối đi hàng một, xin em hãy đi trước mặt anh, để anh lúc nào cũng được thấy em; nếu cuộc sống là lối đi song song, xin em hãy cho anh dắt tay em đi trong biển người mê mông, sẽ không bao giờ mất em.

Thu rất thích câu thơ ấy, cô hỏi:

- Thơ của ai đấy?

- Chỉ viết linh tinh, đâu phải là thơ, nghĩ gì viết nấy, vậy thôi.

Hôm ấy, anh bắt Thu phải nhận cây bút, nếu Thu không chịu nhận, anh đành đưa cho nhóm của Thu, bảo đấy là tặng phẩm cho công việc cải cách giáo dục, để cho Thu viết lịch sử. Thu sợ anh mang đến cho nhóm công tác, mọi người biết chuyện, Thu đành phải nhận, hứa rằng sau này sẽ trả tiền cho anh.

Anh nói:

- Được, anh chờ.

Chương 6

MẤY HÔM SAU, đến lượt Thu về thành phố nghỉ, kỳ nghỉ luân phiên của Thu vào hai ngày thứ Tư và thứ Năm.

Hai kỳ nghỉ lần trước, Thu nhường cho một bạn nam tên là Lí Kiện Khang, vì cậu ta khng được khỏe như cái tên, mặt luôn bị sưng, phải đi bệnh viện kiểm tra. Một nguyên nhân khác để Thu nhường kỳ nghỉ cho bạn là vì cô không có tiền đi đường. Hồi ấy, tiền lương tháng của mẹ chỉ gần bốn chục đồng, phải nuôi mẹ và đưa em gái, phải chi tiền về nông thôn cho anh trai, phải chu cấp cho bố đang cải tạo lao động, tháng nào thu cũng không đủ chi, cho nên Thu có thể tiết kiệm được khoản nào thì tiết kiệm.

Nhưng lần này thì không thể, chủ nhiệm lớp của Thu nhờ người về nghỉ đưa thư cho Thu, bảo Thu về để tiết mục chuẩn bị hội diễn sắp tới của trường, Thu phải về để dàn dựng điệu múa cho các bạn. Giáo viên chủ nhiệm lớp còn quỳên góp cho Thu đủ tiền đi và về.

Mẹ Thu đang là giáo viên của trường tiểu học trực thuộc trường trung học số Tám, coi như đồng nghiệp với giáo viên chủ nhiệm lớp của Thu. Giáo viên chủ nhiệm của lớp biết hoàn cảnh gia đình Thu, cứ vào đầu năm học đều chủ động để Thu được hoãn đóng các khoản lệ phí. Tuy các khoản lệ phí mỗi học kỳ chỉ ba hoặc bốn đồng, lúc bấy giờ cũng coi như một khoản chi lớn.

Chủ nhiệm lớp còn thường xuyên đưa cho Thu mẫu đơn xin học bổng, học bổng cũng được mười lăm đồng mỗi học kỳ. Nhưng Thu không xin, vì học bổng còn phải được lớp bình chọn, Thu không muốn để các bạn biết gia cảnh, phải xin học bổng mới đi học được.

Vụ hè nào Tĩnh Thu cũng đi lao động kiếm tiền, làm công nhân phụ động cho một công trường, thợ cả xây tường, cô giúp chuyển gạch, gánh vữa. Có nhiều lúc Thu phải đứng trên giàn giáo cao nhận gạch của người từ dưới đất tung lên, có lúc phải cùng khiêng những tấm bê tông rất nặng, làm những việc nặng nhọc và nguy hiểm, nhưng ngày nào cũng kiếm được một đồng hai hào tiền công, cho nên hết đến kỳ nghỉ hè là Thu đi làm.

Lần này về nghỉ Thu vừa vui vừa buồn, vui là được về thăm mẹ và em gái, mẹ không được khỏe lắm, em còn nhỏ, lúc nào Thu cũng lo lắng. Bây giờ được về thăm có thể giúp mẹ mua than, mua gạo, làm một vài việc vặt. Nhưng Tĩnh Thu lại không nở rời Tây Thôn Bình, nhất là với Ba, về hai ngày coi như hai ngày không được gặp anh, trong khi thời gian còn lại không nhiều.

Bà Trương nghe nói Thu sắp về thăm nhà, bà bảo Lâm đi tiễn, nhưng Thu không chịu: thứ nhất Thu không muốn làm mất thì giờ của Lâm; thứ hai, hàm ơn sau này sẽ không có cách nào trả ơn.

Nghe Phương nói, mấy năm trước Lâm rất thích một cô nữ sinh về tham gia lao động, cô kia có thể vì bố Lâm làm trưởng thôn nên một thời gian tỏ ra tốt với anh. Về sau có chỉ tiêu gọi người về, cô nữ kia thề bồi với Lâm, bảo anh chỉ cần tìm cách cho cô ta có chỉ tiêu về lại thành phố, cô ta sẽ lấy Lâm làm chồng. Đến khi Lâm nói giúp, bảo cha cho cô chỉ tiêu ấy, vậy mà cô một đi không trở lại! Về sau cô ta còn nói với mọi người, chỉ trách Lâm khờ dại, không sớm nấu gạo thành cơm, nếu không cô ta đã trở thành người của anh, dù có mọc cánh cũng không thể bay nổi.

Lâm trở thành chuyện cười cho cả thôn, ngay cả trẻ con cũng biết đọc câu vè: “Thng Lâm dại, thẳng Lâm khờ, gà đã bay, trứng đã vỡ; thả cô nàng về lại phố, làm Bồ Tát, ô hô!”

Suốt một thời gian dài, Lâm ủ rũ như rau bị sương muối. Hỏi vợ cho anh, anh cũng không thèm, bảo anh đi tìm người yêu, cũng không đi. Lần này Tĩnh Thu về trong nhà Lâm, hình như tinh thần anh cũng phấn chấn lên đôi chút, cho nên bà Trương bảo Phương đánh tiếng với Thu. Nhưng Phương cảm thấy Lâm không xứng với Thu, cô không làm mối mà còn để lộ những lời của mẹ, của anh cho Thu biết.

Thu bảo Phương nói với mẹ, thành phần xuất thân của mình không tốt, không xứng với Lâm. Bà Trương biết, thân chinh nói với Thu:

- Con ơi, thành phần không tốt thì sợ gì? Con lấy thằng Lâm nhà mẹ, vậy là thành phần sẽ tốt chứ sao? Con không nghĩ cho mình thì cũng phải nghĩ cho con cái chứ?

Thu xấu hổ, mặt đỏ lựng, hiềm một nỗi đất không có lỗ mà chui, Thu vội vã nói:

- Cháu còn nhỏ, cháu còn nhỏ, chưa dám nghĩ đến chuyện tìm người yêu, cháu còn đi học, bây giờ đang kêu gọi không nên kết hôn sớm, cháu chưa đến hai mươi lăm sẽ chưa nói đến chuyện ấy.

- Hai mươi lăm tuổi mới lấy chồng? Đến lúc ấy già thành mớ rồi! Nhà quê chúng tôi lấy vợ lấy chồng sớm, chỉ cần đội sản xuất cho một cái giấy, lấy chồng lấy vợ lúc nào cũng được. – Bà Trương động viên Thu. – Mẹ cũng không bảo con phải cưới ngay, cứ nói trước chuyện này với con, để trong lòng con đã có thằng Lâm nhà mẹ.

Thu không biết phải làm thế nào, đành nhờ Phương giải thích:

- Thu... không biết nói thế nào, chỉ biết không thể được.

Phương cười hì hì:

- Phương cũng biết không thể được, nhưng Phương không muốn làm người mang tiếng ác, chị đi mà nói.

Trước hôm Thu đi, Lâm đến nói với Thu, mặt cậu ta đỏ ửng:

- Mẹ bảo tôi ngày mai đưa cô đi một đoạn, đường rừng vắng vẻ, không an toàn, không đi qua núi, sợ phải lội nước...

Thu vội từ chối:

- Không cần, không cần, em đi được. – Cô lo lắng hỏi. - Núi có hổ không?

Lâm nói thật:

- Không, núi này không lớn, chưa bao giờ nghe nói có thú rừng, mẹ bảo sợ... người xấu.

Tĩnh Thu ra sức từ chối, bà Trương trực tiếp nói, Tĩnh Thu vẫn từ chối. Thật ra cô cũng muốn có người đi với mình một quãng, một mình đi đường núi cũng sợ. Nhưng nghĩ, nếu tiếp nhận tình cảm ấy của Lâm, sau này biết lấy gì để trả? Thu thà mạo hiểm đi một mình còn hơn. Cô quyết định theo bờ kênh tuy xa gấp đôi lại phải lội nước, nhưng có nhiều người qua lại, không sợ gặp kẻ xấu.

Buổi tối, Ba đến, cùng ngồi nói chuyện với mọi người. Tĩnh Thu mấy lần định nói với anh chuyện mình về, nhưng không có lúc nào nói được. Thu mong có người nhắc đến, như vậy anh biết Thu về phố hai hôm, nhưng không ai đề động gì chuyện ấy. Thu thờ dãi, nghĩ bụng có thể không phải nói với anh, có thể trong vài hôm tới anh không đến nhà bà Trương, Thu dẫn đo mãi, lẽ nào anh không thấy Thu lại không buồn?

Thu ngượng ngùng ngồi đấy, sợ người khác cảm thấy cô ngẩn ngơ vì Ba, liền đứng dậy đi vào buồng viết báo cáo, nhưng Thu vẫn ngóng tai nghe ngóng động tĩnh ở ngoài kia, chờ cho anh chào mọi người ra về cô sẽ nói với anh ngày mai về phố. Nhưng Thu lại sợ anh giễu: “Thu nói với anh chuyện ấy làm gì? Anh đâu có quản lí Thu đi đâu?”

Thu ngồi trong buồng, không viết nổi một chữ. Đã gần mười giờ, cô nghe thấy anh đứng dậy chào mọi người, Thu định kiếm cớ ra nói với anh. Anh vào buồng của Thu, cầm lấy cây bút trên tay Thu, tìm mảnh giấy viết vài câu, rồi đẩy mảnh giấy đến trước mặt Thu. Thu xem: “Ngày mai đi đường núi, chờ Thu. Tám giờ.”

Thu giật mình, tưởng như không hiểu dòng chữ kia, ngược lên nhìn anh, anh mỉm cười nhìn Thu, hình như đang chờ câu trả lời. Thu ngó ra trong giây lát, Thu chưa kịp trả lời thì bà Trương bước vào. Anh nói to:

- Cảm ơn cô Thu, tôi về nhé. – Vậy là anh ra về.

Bà Trương nghi ngờ hỏi:

- Cậu ấy cảm ơn gì?

- Ànhờ cháu về phố mua đồ.

Bà Trương nói:

- Mẹ cũng muốn nhờ con mua một vài thứ. – Bà lấy tiền ra. – Con về, mua cho anh Lâm ít len, giúp anh ấy đan cái áo, màu sắc kiểu cách tùy con. Mẹ nghe chị con nói, con biết đan áo, cái áo con mặc là do con đan đấy à?”

Thu không tiện từ chối, đành nhận tiền, nghĩ bụng: không thể làm dâu bà được đâu, đan giúp áo cho con bà coi như bồi thường rồi đấy.

Đêm hôm ấy Thu không sao ngủ được, cô lấy mảnh giấy kia ra xem, đúng là anh đã viết như thế. Nhưng làm sao anh biết ngày mai mình về? Ngày mai anh không phải đi làm à? Anh sẽ nói gì với mình? Làm gì? Làm bạn với anh Thu thật sự vui mừng, nhưng con gái phải đề phòng con trai, anh ta chẳng phải là con trai hay sao? Hai người đi đường núi, nếu anh ấy làm chuyện gì, liệu Thu có đánh lại nổi không?

Nói thật, Thu biết mối đe dọa đối với con gái, nhưng không biết mối đe dọa ấy thế nào? Cưỡng bức cũng đã nghe nói, Thu vẫn thường đọc được những thông báo ngoài đường, có những cái tên người được chấm dấu son tức là đã bị tử hình. Trong số đó có kẻ phạm tội “cưỡng dâm”, có lúc còn viết cả tình tiết phạm tội, nhưng cũng rất mơ hồ, không biết cuối cùng là chuyện gì.

Tỉnh Thu đã được đọc những thông cáo về một tội phạm cưỡng dâm, trong đó có tội “đâm tước-nơ-vít vào hạ thể, thủ đoạn vô cùng tàn bạo”. Còn nhớ, hồi ấy Thu cùng mấy đứa bạn gái bàn luận với nhau “hạ thể” là bộ phận nào? Mấy đứa đều cảm thấy hạ thể là nửa người từ eo trở xuống, vậy thì kẻ phạm tội đã đâm tước-nơ-vít vào chỗ nào? Chuyện này Thu vẫn chưa rõ.

Có một đứa bạn nói, chị của nó bỏ bạn trai, vì anh kia không phải là người. Một buổi tối, anh kia đưa chị nó về nhà, đè chị nó xuống. Câu chuyện làm cho bọn chúng khó hiểu, phải chăng anh kia hung quá, đánh bạn gái?

Bạn gái của Thu đều ở trường số Tám hoặc con cái các giáo viên

tiểu học trực thuộc trường trung học số Tám, đều ở trong khu tập thể nhà trường, cùng lớn lên ở đấy, dường như biết nhiều, nhưng nói ra lại giấu đầu hở đuôi, khiến mấy đứa nhỏ hơn như rơi vào mây mù, không hiểu ra sao.

Còn nhớ một đứa bạn tỏ ra xem thường nói, chị nào đấy nôn nóng, không chờ đợi nổi đã cưới trước hôn lễ. Tĩnh Thu nghe nói thật khó hiểu, không logic, cưới tổ chức hôn lễ, tại sao chưa tổ chức hôn lễ đã cưới.

Lại nghe nói ai đấy đã làm cho ai đấy to bụng, nhưng chưa ai nói với Thu cái bụng làm thế nào để to được? Bản thân cố hiểu, cuối cùng cũng hiểu ra con gái ngủ với con trai sẽ to bụng, vì con trai đồng nghiệp của mẹ Thu bị bạn gái bỏ, người đồng nghiệp của mẹ rất tức giận, nói với mọi người rằng đứa con gái kia bị “con tôi ngủ với rồi, bụng to, bây giờ không lấy con tôi, liệu có ai dám lấy?”

Chuyện ấy đã để lại ấn tượng sâu sắc cho Thu, vì mẹ nói, con xem, đồng nghiệp của mẹ cũng là nhà giáo, gặp phải chuyện ấy cũng đi nói xấu cô gái kia, nếu là những người kém hiểu biết, càng không biết họ nói những lời khó nghe đến mức nào. Một người con gái quan trọng nhất là danh tiếng. Danh tiếng xấu coi như cuộc đời bỏ đi.

Có được nhiều bài học kinh nghiệm của những người đi trước, thêm vào đấy là những chuyện nghe nói, chỉ suy luận logic, Thu rút ra kết luận: ngày mai có thể đi với Ba qua đoạn đường núi, chỉ cần chú ý là được. Trên núi thì không thể ngủ, cho nên không có chuyện làm to bụng, tốt nhất để anh ấy đi trước, như thế anh ta không thể đột ngột tấn công vật mình xuống đất được. Ngoài ra, chú ý không để anh ấy đụng vào mình, như thế sẽ không có vấn đề gì chứ? Điều lo lắng duy nhất là sợ người khác trông thấy, tin đồn đến nhóm cải cách giáo dục, như vậy thì nguy to! Nhưng Thu nghĩ, đoạn đường núi ấy không có ai, sẽ không bị người khác trông thấy. Nếu không, ngày mai hai

người đi cách xa nhau một chút, giả vờ không quen biết, không quen biết anh có chịu không?

Hôm sau, mới bảy giờ, Tĩnh Thu đã dậy, rửa mặt chải đầu một lúc rồi chào bà Trương, một mình xuất phát. Đầu tiên Thu đi ngược dòng sông, đi đò ngang sang bên kia, sau đấy bắt đầu leo núi. Hôm nay cô như đi tay không, trên lưng không có hành lí, nhẹ nhàng hơn lần trước rất nhiều.

Thu đang leo lên núi thì thấy Ba. Anh không mặc cái áo bông xanh kia, chỉ mặc cái áo jacket mà Thu chưa thấy bao giờ, chân anh nom dài hơn. Thu rất thích những người có đôi chân dài. Vừa trông thấy Ba, Tĩnh Thu quên sạch “quân lệnh” chuẩn bị từ tối hôm qua, chỉ biết nhìn anh và cười không thành tiếng.

Anh cũng nhìn Thu hồi lâu, rồi cười:

- Thấy Thu ra cửa, cứ nghĩ Thu không đến.

- Anh... hôm nay không đi làm sao?>

- Đổi ngày nghỉ. – Anh lấy từ trong cái túi đem theo ra một trái táo đưa cho Thu. – Sáng chưa ăn gì phải không?

Tĩnh Thu trả lời thật:

- Chưa, còn anh?

- Cũng chưa, chúng ta có thể lên phố huyện ăn chút gì đó. – Anh cầm cái túi của Thu. – Thu bạo gan thật đấy, chuẩn bị một mình đi đường núi, không sợ sói, sợ hổ à?

- Anh Lâm nói núi không có thú dữ, nhưng phải đề phòng người xấu.

Anh cười:

- Thu thấy anh có phải là người xấu không?
- Em không biết.

Anh động viên Thu:

- Anh không phải là người xấu, rồi Thu sẽ biết.
- Hôm qua anh... liều quá, suýt nữa thì bà Trương thấy mảnh giấy của anh.

Thu nói câu ấy liền cảm thấy giống như hai người làm chuyện vụng trộm, có cảm giác bối rồi, xấu hổ, mặt Thu đỏ lên.

Nhưng anh không để ý, chỉ cười:

- Thấy cũng chả sao, bà ấy không biết chữ, anh lại viết rất ngoáy, chỉ sợ Thu không đọc được.

Đường trên núi có phần rộng rãi, hai người đi song song, anh luôn quay mặt sang nhìn Thu, hỏi:

- Bà Trương hôm qua tìm Thu có việc gì?
- Bà ấy bảo em mua len, giúp anh Lâm đan áo.
- Bà ấy muốn Thu làm con dâu, Thu biết không?
- Bà ấy... cũng nói/

- Thu... đồng ý chứ?

Suýt nữa thì Thu nhảy lên:

- Anh nói linh tinh gì thế? Em đang đi học.

- Vậy ý Thu... nếu không đi học thì đồng ý làm dâu bà ấy à?

Anh thấy mặt Thu đỏ lên giống như đang bực mình, không dám hỏi tiếp, chỉ nói:

- Thu đồng ý đan áo len cho cậu Lâm chưa?

- Vâng.

Anh như người bị thiệt thòi, kêu lên:

- Thu đan áo len cho anh ấy à? Vậy Thu cũng phải đan cho anh một cái chứ?

Chương 7

TÍNH THU CƯỜI:

- Anh cứ như trẻ con đòi quà, người ta đòi đan áo, anh cũng đòi. –
Nói đến đây, Thu định thử lòng anh: - Anh định nhờ em đan áo à? Tại sao anh không nhờ... người yêu đan giúp?

Anh vội nói:

- Anh đâu có người yêu? Thu nghe ai nói anh có người yêu?

Nghe anh nói chưa có người yêu, trong lòng Thu thì phần khởi, nhưng miệng tiếp tục giả vờ:

- Bà Trương bảo anh... có người yêu rồi, lần trước anh về thăm

Anh kêu oan:

- Chưa cưới thì lấy đâu ra vợ? Bà ấy rất muốn ghép Thu với Lâm nên mới nói như thế. Thu cứ đến đội của anh hỏi xem anh đã có vợ chưa. Thu không tin anh thì tin tổ chức, được không?

- Việc gì em phải đến đội của anh để hỏi? Anh... cưới vợ hay chưa... có liên quan gì đến em? – Thu nói.

Hình như anh cũng nhận ra thần sắc của mình biến đổi, nên cười cười rồi nói:

- Chỉ sợ Thu hiểu nhầm.

Trong lòng Thu cảm thấy ấm áp, nhất định anh rất thích Thu, nếu không tại sao anh sợ Thu hiểu nhầm? Nhưng Thu không dám hỏi tiếp, cảm giác hình như đi đến bờ vực, hỏi tiếp, sẽ bước xuống đáy mất.

Anh cũng không nhắc lại, chỉ hỏi tình hình của Thu, Thu rất thẳng thắn nói chuyện gia đình mình, cảm thấy không phải giấu giếm anh điều gì, có thể để anh biết, còn có thể thử thách anh. Thu kể chuyện bố mẹ bị đấu tố, bố phải về nông thôn, anh trai không được gọi về.

Anh lặng lẽ nghe không nói gì, mỗi khi Thu sắp dừng lại, anh lại gợi chuyện để Thu tiếp tục nói:

- Bắt đầu Cách mạng văn hóa, mẹ em vẫn chưa bị đấu. Lúc ấy, hễ đến tối em với lũ bạn chạy đến phòng họp của trường để xem, ở đấy thường xuyên có cuộc đấu tố. Bọn em coi đấu tố như trò vui, nhại tiếng phổ thông của mấy anh đội tuyên truyền người Phúc Kiến, là bởi họ nói “nào nào” thành “lào ào>

Hồi ấy bị đấu là cô giáo Chu Giai Tĩnh, nghe nói cô cùng làm việc với Hứa Văn Phong, chị Giang, Thành Cương trong truyện Đá đỏ, về sau bị bắt, mất khí tiết cách mạng và đầu thú, được bảo toàn tính mạng. Tuy cô ấy cứ giải thích, vì “mất khí tiết”, tức là rời bỏ Đảng Cộng Sản, nhưng không phản bội, tức là không bán rẻ đồng chí, nhưng đến Cách mạng văn hóa thì bị đưa ra, coi như kẻ phản bội, bị đấu. Hồi ấy ban ngày cô ấy phải đi lao động, buổi tối bị đấu. Ban ngày cô đi lao động, bọn trẻ con chúng em vây lấy xem, nhại tiếng đội viên đội tuyên truyền Cách mạng: Chu Giai Tĩnh, còn gọi là Chu Phương Đạo, người thành phố “lào”, tỉnh “lào”, năm “lào”, tháng “lào”, ở trại tập trung “lào” đã phản bội cách mạng. Cô giáo Tĩnh vẫn thản nhiên như không, ngẩng cao đầu, không thèm để ý đến bọn trẻ con chúng em. Lúc đấu tố cô ấy cũng ngẩng cao đầu, không chịu cúi, thỉnh thoảng

lại lạnh lùng nói: “Các người không tôn trọng lễ phải, tôi không thèm nói với các người.”

Nhưng một hôm, em với lũ bạn lại đến phòng họp để xem, trông thấy mẹ em ngồi ở giữa vòng tròn, cúi đầu, bị đấu. Bọn trẻ con bắt đầu cười em, nhại theo cách của mẹ, em sợ quá, bỏ chạy về nhà, trốn vào một chỗ ngồi khóc. Về nhà, mẹ không nói đến chuyện ấy, mẹ cứ nghĩ em không biết.

Cho đến ngày đấu tố công khai, mẹ biết không thể giấu nổi chúng em, buổi trưa cho em ít tiền, bảo đưa em gái sang bên kia sông chơi, chưa đến giờ ăn cơm chiều chưa về. Hai chị em cứ phải trốn tránh đến tận năm giờ chiều mới về. Vừa bước vào cổng trường đã thấy băng cờ, khẩu hiệu rợp trời, khẩu hiệu đả đảo mẹ, tên mẹ bị lộn ngược treo ở kia, lại còn chấm dấu son, bảo mẹ em là phản cách mạng trong lịch sử...

Về đến nhà em thấy mẹ khóc sưng cả mắt, một bên mặt vừa đỏ vừa sưng lên, môi cũng bị sưng, tóc thì bị cắt nham nhở, mẹ đang soi gương để cắt lại mái tóc cho ngay ngắn. Mẹ là con người kiêu ngạo, lòng tự trọng rất mạnh, bị công khai đấu tố mẹ không thể chịu đựng nổi. Mẹ ôm em khóc, bảo nếu không vì ba đứa con thì mẹ không sống làm gì...

Anh khế nói:

- Mẹ em là người mẹ vĩ đại, vì con cái mà chịu đựng đau khổ và nhục nhã. Thu đừng quá buồn, rất nhiều người phải trải qua vận nguy này, nhưng chỉ cần kiên cường sẽ như cô giáo Tĩnh, ngẩng đầu làm người, sẽ không còn đau khổ.

Thu cảm thấy anh không phân biệt rõ ràng ranh giới giai cấp, cô giáo Tĩnh là kẻ phản bội, mẹ mình đâu giống như vậy? Thu vội giải thích:

- Mẹ em không phải là phản cách mạng trong quá khứ, về sau mẹ được giải oan, vẫn được dạy học, vì những người kia nhầm, ông ngoại của em đã từng là đảng viên cộng sản, về sau chuyển sang một địa phương khác, không tìm ra tổ chức, nên bị coi là tự động ra khỏi Đảng. Thời kỳ đầu giải phóng, ông bị bắt và bị giam, không chờ sự việc được làm rõ ông đã qua đời ngay trong tù. Nhưng đấy không phải là vấn đề của mẹ em...

- Quan trọng là Thu phải tin ở mẹ, cho dù mẹ là phản cách mạng trong quá khứ, mẹ vẫn là một người mẹ vĩ đại. Chuyện chính trị không thể nói rõ... Thu đừng dùng tiêu chuẩn chính trị để đo lường người thân.

Thu nói:

- Luận điệu của anh giống như của cô giáo Tĩnh, con cái cô ấy trách tại sao lúc ấy mẹ lại ra đầu thú, nói nếu không đầu thú thì bây giờ giống như chị Giang, là một liệt sĩ cách mạng được mọi người ngợi ca. Người khác chịu đựng được kẻ địch đánh đập khảo tra, tại sao mẹ lại không thể? Cô giáo Tĩnh nói: “Mẹ không sợ đánh đập khảo tra, không sợ chết, nhưng lúc ấy bố các con bị tù, nếu mẹ không đầu thú thì các con đã chết từ lâu rồi. Mẹ chỉ là một đảng viên bình thường, không quen biết một đảng viên nào khác, mẹ không bán rẻ bất cứ ai, mẹ chỉ nói với bọn chúng từ nay về sau không tham gia những hoạt động của Đảng”. Câu nói ấy của cô Tĩnh bị con gái tố giác, quần chúng cách mạng vẽ rất nhiều tranh đá kích, toàn là những bộ mặt xấu xí, độc ác>

Anh thở dài:

- Một bên là con cái, một bên là sự nghiệp, cô giáo ấy cũng khó lựa chọn. Nhưng cho dù cô ấy không bán rẻ người khác, sự thật thì cũng

không nên đối xử với cô ấy như thế. Hình như Đảng hồi ấy có chính xác, để bảo toàn lực lượng, cho phép đảng viên bị bắt có thể lựa chọn linh hoạt, có thể đăng báo ra khỏi Đảng, chỉ cần không bán rẻ đồng chí là được. Có một số người đảm nhận chức vụ lãnh đạo, sau khi bị bắt có thể sử dụng cách ấy.

Anh nhắc đến mấy cái tên rất quen, nói họ đều bị bắt, và cũng đều được tha bằng cách ấy.

Tĩnh Thu nghe, mắt tròn xoe, mồm há hốc, bất giác nói:

- Anh... phản động quá!

Anh cười, nhìn Thu:

- Thu có định tố giác anh không? Thật ra những việc ấy đều là bí mật công khai của cấp trên, ngay cả cấp dưới cũng biết. Nhưng Thu ngây thơ trong trắng quá

Thu lo lắng nói:

- Em không tố giác anh, nhưng anh nói như vậy không sợ người khác tố giác à?

- Người khác là ai? Anh không nói với ai, chỉ nói với Thu. – Anh cười, nói đùa. – Nếu Thu tố giác, anh nhận ngay, anh sẽ nguyện chết trong tay Thu. Chỉ mong sau khi anh chết Thu sẽ cắm trước mộ anh một cành hoa sơn tra, dựng một tấm bia, trên đó đề: “Nơi này chôn một người tôi đã từng yêu”.

Thu vung tay làm động tác đánh anh, dọa:

- Anh nói nhảm nữa em sẽ mặc kệ anh đấy!

Anh vươn đầu cho Thu đánh, thấy Thu không dám, anh mới rút đầu lại, nói: - Có thể mẹ anh còn thương hơn mẹ Thu. Hồi mẹ anh trẻ, có thể nói rất tiến bộ, rất cách mạng, mẹ dẫn đội bảo vệ nhà máy đi lục soát tài sản của nhà cha mẹ mình là tư sản, tận mắt trông thấy người ta tra khảo ông ngoại anh, mẹ không đồng tình với ông, cảm thấy việc mẹ làm đều vì cách mạng. Tuy sau đấy mẹ lấy bố anh, nhưng mẹ chịu lép vế, chỉ làm một cán bộ nhỏ ở Hội Văn nghệ quần chúng thành phố. Mẹ lấy bố anh bao nhiêu năm và cũng vạch rõ ranh giới giai cấp với cha là tư sản, nhưng trong cốt tủy mẹ vẫn là phần tử trí thức tiểu tư sản, thích văn chương, thích lãng mạn, thích cái đẹp. Mẹ đọc rất nhiều sách, bản thân cũng viết được chút ít nhưng không gửi đăng báo, xuất bản, là bởi mẹ biết những chuyện mình viết đều là thứ của giai cấp tiểu tư sản. Trong Cách mạng văn hóa, bố anh bị quy là “phái cầm quyền đi theo con đường tư bản”, bị đấu, bị cách li, bọn anh bị đuổi khỏi khu vực quân khu, mẹ anh cũng bị tố, bảo mẹ anh là tiểu thư con nhà tư sản, đã lôi kéo hủ hóa cán bộ cách mạng, dùng thủ đoạn vô cùng bỉ ổi để quyến rũ bố anh, kéo cách mạng xuống nước. Hồi ấy, trụ sở của Hội Văn nghệ dán đầy báo chữ to và biếm họa rất bẩn thỉu, miêu tả mẹ anh là một phụ nữ xấu xa bẩn thỉu.

Mẹ anh giống như mẹ Thu, là một phụ nữ kiêu ngạo, chưa bao giờ bị ai sỉ nhục, cho nên không thể chịu đựng nổi. Mẹ anh cãi nhau với bọn người kia, biện hộ cho bản thân, nhưng càng biện hộ càng khốn đốn, bọn chúng dùng đủ mọi cách để sỉ nhục mẹ anh, bắt phải khai ra những tình tiết gọi là quyến rũ bố anh, phải khai thật tỉ mỉ những gì trong đêm tân hôn, còn lợi dụng đấu tố để sò soạng khắp người mẹ anh, mẹ anh chửi, bọn chúng đánh mẹ, chửi mẹ, bảo mẹ anh bị đấu tố mà vẫn lợi dụng để quyến rũ đàn ông. Hồi ấy, mỗi lần về nhà mẹ tắm rất lâu bởi cảm thấy khắp người bị bôi bẩn. Bọn chúng đánh mẹ rất đau, đến nỗi mẹ không đứng lên nổi bọn chúng mới cho mẹ về.

Hồi ấy trên tỉnh, báo của tỉnh, báo của thành phố in đầy những điều

bị phê phán, bị vạch trần, càng về sau càng nói những điều bẩn thỉu, hèn hạ, phần lớn là những chuyện trụy lạc hủ bại trong sinh hoạt, bảo bố dụ dỗ, ngủ với rất nhiều y tá, thư ký, nữ nhân viên. Anh giấu những thứ đó, không để mẹ trông thấy, nhưng mẹ vẫn thấy, vì quá nhiều, không sao giấu hết. Mẹ bị đánh đập hành hạ vẫn kiên trì sống, nhưng những chuyện “phản bội” của bố làm cho mẹ quy hản, mẹ dùng cái khăn quàng rất dài để kết thúc sinh mệnh. Di chúc của mẹ chỉ có mấy câu: Bản chất trong sáng, sinh mệnh không trong sạch; sinh không gặp thời, chết hối hận!

Thu khẽ hỏi:

- Có đúng bố anh... có những chuyện đó không?

- Anh cũng không biết. Anh cảm thấy bố rất yêu mẹ, tuy bố không biết phải yêu như thế nào mẹ mới thích, nhưng bố vẫn rất yêu. Mẹ anh mất đã nhiều năm rồi, bố vẫn ở vậy, nhiều người tỏ ý muốn bố tục huyền, nhưng bố không chịu. Bố anh lúc nào cũng thở than bảo câu nói của Mao Trạch Đông thật có lí: “Thắng lợi đến từ sự kiên trì”. Có lúc, tưởng như đi đến chỗ tuyệt vọng, cho rằng không còn hi vọng, nhưng nếu kiên trì tiếp, kiên trì nữa, rồi sẽ trông thấy ánh sáng thắng lợi.

Thu không ngờ anh có một quá trình thâm hơn mình, rất muốn an ủi anh, nhưng không biết phải an ủi thế nào, chỉ biết nói:

- Những năm gần đây anh sống rất buồn...

Anh không nói đến bố nữa, hai người lặng lẽ đi, bỗng anh nói:

- Anh... có thể lên thành phố K với Thu được không?

Thu:

- Anh lên phố làm gì? Nếu mẹ em trông thấy, hoặc thầy giáo, bạn học thấy, sẽ cho rằng...

- Cho rằng thế nào?

- Cho rằng... cho rằng... dù sao... dù sao cũng ảnh hưởng không tốt.

Anh cười:

- Thu sợ, sợ không nói được tại sao à? Yên tâm đi, Thu bảo anh không đi, anh sẽ không đi. Lời Thu nói là chỉ thị tối cao, anh phải làm theo. – Anh thận trọng hỏi. – Vậy anh có thể chờ Thu ở phố huyện được không? Phố huyện không ai biết chúng mình, nếu Thu sợ, anh có thể đi xa nhau một chút. Lúc Thu quay lại vẫn đi theo đường này chứ? Thu đi một mình anh yên tâm sao nổi.

Thu thấy anh rất ngoan ngoãn, bảo không được lên thành phố anh không dám đi theo. Thu rất cảm động, chột mạnh dạn hơn:

- Nếu không ảnh hưởng đến công việc, anh... chờ em ở phố huyện nhé. Em đi chuyến xe bốn giờ chiều mai, năm giờ về đến phố huyện.

- Anh chờ Thu ở bến xe.

Hai người lặng lẽ đi một đoạn nữa, Tĩnh Thu nói:

- Anh kể chuyện cho em nghe đi, anh đọc nhiều sách, chắc chắn nhớ nhiều chuyện, kể cho em nghe một chuyện.

Anh liền kể mấy chuyện, cứ kể hết mỗi chuyện Thu lại hỏi: “Còn không? Còn nữa không?”. Anh lại kể. Cuối cùng anh kể một chuyện không có đầu đề, đại ý nói có một thanh niên để cứu sự nghiệp và

con đường tiến thân của cha đã đồng ý lấy con gái của một vị cấp trên của cha làm vợ, nhưng trong lòng anh lại không muốn sự việc kéo dài. Về sau anh gặp một người con gái mà anh thích, anh muốn lấy người con gái này, nhưng cô gái biết anh đã có vợ, nên không tin ở anh và trốn tránh không gặp.

Nói đến đây anh dừng lại.

- Về sau thế nào? Anh kể hết đi. – Thu hỏi.

- Anh không biết kết cục thế nào, nếu Thu là... người con gái kia, ý anh là, Thu là người con gái mà anh ta gặp sau đấy, sẽ thế nào?

Thu suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Em nghĩ, nếu anh kia có thể nói mà không làm với một người con gái, anh ta cũng có thể nói mà không làm với một người con gái khác, cho nên... nếu em là người con gái sau đấy anh ta gặp, chắc chắn em cũng sẽ tránh mặt.

Nói đến đây, chợt Thu bừng tỉnh:

- Có phải đấy là chuyện của anh? Anh đang kể chuyện của mình đấy à?

Anh lắc đầu:

- Không phải chuyện của anh, chuyện như thế có rất nhiều trong sách, hầu hết các mối tình đều giống như thế. Thu đã đọc Romeo và Juliet chưa? Chẳng phải Romeo rất yêu Juliet đấy thôi? Nhưng nên nhớ, trước khi gặp Juliet, Romeo cũng đã có một người con gái khác. Thu quên rồi à, hôm Romeo gặp Juliet, anh ta đi cùng một người con gái khác đến dự buổi họp mặt, nhưng trông thấy Juliet anh

ta mới yêu nàng. Thu bảo, có phải Romeo nói mà không làm với một người con gái cũng sẽ nói mà không làm với Juliet không?

Thu suy nghĩ rồi nói:

- Anh ta nói mà không làm với Juliet là bởi anh ta chết sớm.
- Ồ, nhớ rồi, câu chuyện anh vừa kể kết thúc thế này: về sau anh kia như kẻ điên, tìm cô gái khắp nơi, nhưng không tìm thấy, anh ta không chịu nổi cuộc sống không có cô kia, nên... tự tử.
- Chắc chắn là anh bịa.

Chương 8

CHIỀU THỨ NĂM, Tĩnh Thu vội vã ra bến xe, chen lên một chuyến xe chạy về huyện K. Không ngờ xe vừa ra khỏi thành phố thì bị hỏng, dừng lại ở một nơi xa làng xa phố, chờ đúng một tiếng đồng hồ mới nghe thấy tiếng khởi động máy.

Tĩnh Thu sốt ruột lắm, đến bến xe huyện K chắc chắn phải hơn bảy giờ, bến xe đóng cửa, không biết Ba còn chờ không. Nếu anh đã đi, hôm nay Thu sẽ không thể về đến Tây Thôn Bình, đành phải tìm một chỗ trọ ở phố huyện. Thu nghĩ, vạn bất đắc dĩ phải mượn tạm số tiền của bà Trương nhờ mua len làm tiền thuê nhà trọ. Không biết trọ một đêm mất bao nhiêu tiền?

Khi xe về gần đến phố huyện, Thu trông thấy anh đứng chờ dưới ánh đèn vàng vọt. Xe vừa dừng lại, anh vội chạy đến trước cửa xe ngó nhìn, trông thấy Thu, anh nhảy lên xe, chen đến trước mặt Thu:

- Cứ tưởng Thu không về, lại nghĩ xe... đổ. Thu có đói lắm không? Chúng ta tìm chỗ nào đấy ăn tạm.

Anh xách giúp đồ cho Thu:

- Đem nhiều thứ thế? Đem giúp bạn à?

Bất giác anh nắm lấy tay Thu, đưa cô xuống xe, đi tìm hàng ăn. Thu thử rút tay lại, nhưng anh nắm rất chặt, hơn nữa lúc này cũng đã muộn, nghĩ cũng không ai trông thấy, cứ để anh nắm tay mình.

Phố huyện không lớn, không có xe buýt, mấy hàng ăn đều đã đóng

cửa.

Thu hỏi:

- Anh ăn gì chưa? Nếu ăn rồi, chúng ta không tìm hàng ăn nữa, về Tây Thôn Bình ăn cũng được.

- Anh cũng chưa ăn, ban nãy định chờ Thu về ăn một thể, nhưng sợ đi ăn Thư đến sẽ không gặp, cho nên cứ đứng ở đây. Chắc chắn Thu đói lắm rồi, đi ăn chút gì đã, lát nữa phải đi xa. – Anh kéo tay Thu. – Nào, đi theo anh, anh có cách.

Anh đưa Thu đến một gia đình nông dân gần phố huyện tìm cái ăn, anh nói chỉ cần trả tiền là có cái ăn. Đi một lúc, anh trông thấy một gia đình, nói: “Vào nhà này, nhà to, chuồng lợn cũng phải lớn, chắc chắn chủ nhà giết lợn vẫn còn thịt, để anh hỏi xem.”

Họ vào gõ gia đình kia, ra mở cửa là một phụ nữ trung niên, nghe hai người nói đến tìm cơm ăn, lại trông thấy Ba cầm tiền trong tay, chị ta liền mời hai người vào nhà. Ba nói chuyện với chị chủ nhà rồi đưa tiền, chị ta bắt đầu đi thổi cơm.

Ba giúp chị ta nhóm bếp, anh ngồi trước bếp chẻ củi rất thành thạo, anh kéo Tĩnh Thu ngồi bên cạnh. Trước cửa bếp là một đồng cỏ khô, coi như chỗ ngồi. Thu và Ba ngồi lên đồng cỏ để nhóm lửa, chỗ ngồi chật, hai người chen nhau, Thu như dựa vào người Ba, nhưng Thu không sợ, vì gia đình này không biết hai người là ai.

Lửa bếp soi sáng khuôn mặt Ba, khuôn mặt anh hồng hào, trông rất đẹp trai. Tĩnh Thu thỉnh thoảng lén nhìn anh, anh cũng thỉnh thoảng nghiêng đầu nhìn Thu, ánh mắt bắt gặp ánh mắt trong lòng thoáng vui, anh hỏi Thu:

- Cuộc sống thế này có vui không?

- Vui

Bữa cơm hôm ấy vô cùng thịnh soạn đối với Thu, cơm gạo mới rất ngon, thức ăn cũng ngon, có món đậu phụ rán vàng, một đĩa rau xào xanh ngắt, một đĩa dưa, hai cái lạp xưởng nhà làm. Anh gấp cả hai cái lạp xưởng cho Thu, nói:

- Biết Thu thích ăn lạp xưởng, vừa rồi anh hỏi, chị chủ nhà bảo không có, anh bảo sang nhà bên cạnh xem có không.

- Tại sao anh biết em thích lạp xưởng? – Thu không chịu ăn cả hai cái, cô để cho Ba một cái.

- Anh không ăn lạp xưởng đâu, thật đấy, anh thích ăn dưa, bếp ăn của đội không có. – Anh nói.

Thu biết anh nhường, làm gì có ai không thích ăn lạp xưởng? Thu bắt anh phải ăn, nói anh không ăn em cũng không ăn. Hai người cứ nhường đi nhường lại, chị chủ nhà trong thấy, nói vui:

- Hai người thật vui, quý nhau quá, hay là để tôi làm thêm hai cái nữa?

Ba vội đưa tiền, nhanh nhẩu:

- Phiền chị cho thêm hai cái nữa, chúng tôi đưa đi ăn dọc đường.

Ăn xong, anh hỏi Thu:

- Tối nay có về không?

- Phải về, không về thì ngủ đâu?

- Muốn không về sẽ có chỗ ngủ. – Anh cười. – Hay là về, nếu không Thu sợ người khác nói này nói nọ.

Dọc đường, anh nắm tay Thu, nói trời tối quá, sợ Thu ngã. Hai người nắm tay nhau, lòng bàn tay ấm mồ hôi. Anh hỏi:

- Anh nắm tay Thu, Thu có... sợ không?

- Ừ!

- Trước đây đã có ai nắm tay Thu>

- Chưa. – Thu hiếu kỳ hỏi lại: - Anh đã nắm tay ai chưa?

Một lúc lâu sau anh mới trả lời:

- Nếu anh đã cầm tay ai đó, Thu có cảm thấy anh là người xấu không?

- Vậy là anh đã nắm tay ai đó rồi.

- Cầm tay với nắm tay không giống nhau, có lúc vì trách nhiệm, có lúc vì không có cách nào khác, lại có lúc vì... tình yêu.

Chưa bao giờ Thu được nghe ai đó thẳng thắn nói đến hai tiếng “tình yêu”, hồi ấy nói đến tình yêu phải dùng từ khác để thay thế. Thu thấy anh dùng từ tình yêu cảm thấy rất khó xử. Thu không dám nói tiếp đề tài ấy, liệu anh có còn nói những điều khác làm Thu khó xử nữa không.

Lúc đi qua cây sơn tra, anh hỏi:

- Kia là cây sơn tra, có muốn đến đấy xem và ngồi một lúc không?

Thu cảm thấy sờn tóc gáy:

- Không! Nghe nói hồi chiến tranh chống Nhật rất nhiều người bị bắn ở đấy, buổi tối đến đấy sợ lắm!

- Sau này có dịp sẽ đến đấy. – Anh đùa. – Thu theo cộng sản mà vẫn sợ ma à.

Thu ngượng:

- Em không sợ ma, thật ra những người anh hùng chống Nhật có trở thành ma thì đấy cũng là ma tốt, không hại người, đúng không? Cho nên em không sợ, mà chỉ sợ bầu không khí nặng nề u ám.

Bỗng Thu như sực nhớ ra điều gì, cô hỏi:

- Hôm em về Tây Thôn Bình, hình như anh cũng vừa từ đâu về, anh đứng dưới gốc cây kia phải không?

- Không. – Anh ngạc nhiên hỏi lại: - Anh đứng đấy làm gì?

- Có thể em hoa mắt. Hôm ấy em quay đầu lại, bỗng cảm thấy có người mặc đồ trắng đứng dưới gốc cây...

Anh cười phá lên:

- Đúng là Thu hoa mắt rồi, trời lạnh, anh mặc đồ trắng ra đứng đấy không chết rét à?

Thu nghĩ cũng phải:

- Nhưng em mỗi lần nghe hát bài Cây sơn tra lại nghĩ đến hai thanh niên đứng dưới gốc cây, cho nên mắt em hoa lên.

Anh>

- Có thể những oan hồn kia có ai đó giống anh chẳng? Có thể người ấy hiện hình đúng lúc Thu trông thấy, Thu nghĩ là anh. Xem kìa, người ấy lại đến.

Thu không dám nhìn, bỏ chạy, bị anh lôi lại, kéo vào lòng mình, ôm chặt, an ủi:

- Nói dối Thu đấy, làm gì có oan hồn, tất cả đều bịa để dọa Thu thôi mà. – Anh ôm Thu một lúc, lại đùa: - Anh định dọa để Thu ngã vào lòng anh, không ngờ Thu bỏ chạy, chứng tỏ Thu không tin nhiệm anh.

Thu nép vào người anh, cảm thấy không hay lắm, nhưng lại không nỡ rời khỏi vòng ôm của anh, hơn nữa cũng sợ, nên cứ đành để vậy. Hai cánh tay anh ôm chặt hơn, khuôn mặt Thu nép vào ngực anh. Thu không biết cơ thể con trai lại có cái mùi ngậy ngát đến vậy, không thể hình dung đó là mùi gì, cảm thấy con người này có thể tin cậy, có thể dựa được, rất vững tin, tối cũng không sợ, ma cũng không sợ, chỉ sợ bị người khác trông thấy.

Thu nghe rõ nhịp đập của trái tim mình, tiếng đập rất rõ.

- Thật ra anh cũng sợ. – Thu ngược lên nhìn anh. – Trống ngực anh đập mạnh lắm.

Anh buông lỏng vòng ôm, để cái ba lô đang đeo trên lưng tuột xuống đất, có điều kiện ôm Thu thoải mái hơn:

- Đúng là anh sợ, Thu nghe thấy tiếng tim anh đập nhanh, tưởng như sắp nhảy ra khỏi cửa miệng.

- Tim có thể nhảy ra khỏi cửa miệng được không? – Thu hiểu kỳ hỏi.

- Tại sao không? Thu không thấy sách đều viết: “Trái tim nhảy điên cuồng, tưởng chừng sắp nhảy ra khỏi cửa miệng” đấy sao?

- Sách viết như thế à?

- Tất nhiên. Tim Thu cũng đập rất nhanh, sắp lên đến miệng rồi.

Tĩnh Thu cảm nhận nhịp tim của mình, cô nghi ngờ:

- Không nhanh, không nhanh bằng anh, tại sao anh nói sắp lên đến cửa miệng?

- Thu không thể cảm nhận nổi, nếu không tin Thu cứ há miệng ra, xem có đúng nó lên đến miệng rồi không?

Không chờ Thu phản ứng, anh hôn ngay lên môi Thu. Thu cảm thấy xảy ra chuyện nghiêm trọng, vội đẩy anh ra. Nhưng anh mặc kệ, vẫn hôn, còn dùng đầu lưỡi để mở rộng làn môi Thu.

Nếu anh chỉ hôn lên đôi môi Thu, Thu cũng không căng thẳng đến vậy, lúc này anh cho lưỡi vào miệng Thu, khiến Thu xấu hổ, cảm thấy anh thấp hèn, tại sao có thể như thế? Thu chưa bao giờ nghe nói hôn là phải như thế, cô cắn chặt răng, lưỡi anh chỉ có thể đưa đi đưa lại giữa môi và răng. Anh tấn công, Thu vẫn nghiêng răng, không biết tại sao mình làm như thế, chỉ biết anh rất muốn cho lưỡi vào tận miệng, như vậy chắc chắn không phải là việc tốt lành, nên cứ để lưỡi anh ở ngoài.

Anh bỏ cuộc, chỉ hôn môi Thu, thở gấp gấp, hỏi:

- Em... không thích

- Không thích.

Thật ra không phải Thu không thích, chỉ vì sợ, cảm thấy giống như làm một việc xấu xa. Nhưng Thu rất thích cảm giác khuôn mặt anh áp vào khuôn mặt mình, chưa bao giờ Thu nghĩ khuôn mặt người con trai lại ấm áp, dịu dàng đến vậy. Thu vẫn cho rằng khuôn mặt người con trai giá lạnh và khô cứng.

Anh cười, chuyển sang ôm Thu:

- Có thích thế này không?

Trong lòng rất thích, nhưng Thu vẫn nói:

- Cũng không thích.

Anh buông Thu ra, nói lảng sang chuyện khác:

- Em thật khó hiểu. – Anh lại khoác cái ba lô lên vai, nói: - Chúng ta đi nhé. Anh không nắm tay Thu nữa, hai người đi bên nhau.

Đi một lúc, thấy anh không nói gì, Thu cẩn thận hỏi:

- Anh... giận rồi à? Anh không sợ em ngã hay sao?

- Không giận, sợ em không thích cả nắm tay.

- Em không nói không thích... cầm tay...

Anh lại nắm tay Thu:

- Vậy em thích anh cầm tay à?

Thu không nói, anh cứ hỏi:

- Nói đi, thích hay không thích.

- Biết rồi còn hỏi.

- Anh không biết, em làm anh khó hiểu, muốn em nói ra anh mới biết.

Thu không chịu nói, anh không buộc Thu phải trả lời, chỉ nắm chặt tay cô, cùng đi xuống núi. Không còn đò sang sông, anh nói:

- Chúng mình đừng gọi đò nữa, chỗ anh có câu nói, hình dung một người muốn mà không được là “khó như gọi đò” để nói đò ngang rất khó gọi. Anh cõng em sang sông.

Nói xong, anh cởi giày cởi tất, nhét tất vào giày, buộc hai chiếc giày vào với nhau rồi đeo lên cổ cùng mấy cái bọc. Anh nửa quỳ trước mặt Thu, để cô ngồi lên lưng, Thu không chịu:

- Cứ để em lội.

- Đừng ngượng, lên đi, con gái nhúng chân xuống nước lạnh không tốt. Không ai trông thấy nhanh lên nào.

Thu đành để anh cõng, nhưng cô chống hai tay lên vai anh, cố không để ngực mình áp vào lưng anh. Anh cảnh cáo:

- Ôm chặt nhé, quàng hai tay vào cổ anh, ngã là anh không chịu trách

nhiệm đâu nhé.

Nói xong, hình như anh bị trượt chân, người chúi về phía trước, Thu vội áp người lên lưng anh, đưa hai tay ôm cổ anh. Ngực Thu áp sát vào lưng anh cho Thu một cảm giác kỳ lạ, hình như áp vào như thế rất dễ chịu. Nhưng anh hơi rùng mình, người run lên như rét.

Thu lo lắng, hỏi:

- Em nặng lắm à? Hay là nước lạnh?

Anh không trả lời, chỉ lẩm bẩm gì đó rồi bình phục trở lại, anh cống Thu lội từ từ qua sông. Đi được một lúc, anh quay mặt lại, nói:

- Ở chỗ bọn anh có câu nói “ông già ông già, già rồi có người cõng; lão bà lão bà, già rồi có người thờ, bất kể em có già hay không anh cũng thờ em, được không?

Mặt Thu đỏ lên, nói:

- Anh toàn nói linh tinh, còn nói nữa em nhảy xuống nước đấy.

Bỗng anh im lặng, Thu hiếu kỳ hỏi>

- Anh sao thế? Lại giận rồi à?

Anh quay về phía hạ lưu sông, hát đầu:

- Anh Hai của em ở kia chờ em đấy.

Tĩnh Thu nhìn theo, đúng là Lâm đang ngồi kia, bên cạnh là đôi thùng gánh nước. Ba lên bờ, đặt Thu xuống, vừa đi giày vừa nói:

- Em chờ ở đây, anh đến nói chuyện với anh ấy.

Nói xong, anh đi tới, chào Lâm.

- Anh Hai, gánh nước ọ?

- Ừ, hai người đã về đấy à.

Anh nói nhỏ với Lâm vài câu rồi quay lại với Thu, nói:

- Em về đi, anh đi luôn.

Thế rồi anh biến mất trong màn đêm.

Lâm gánh hai thùng nước, lặng lẽ đi về. Tĩnh Thu theo sau, sợ hãi, Thu sợ Lâm trông thấy chuyện vừa rồi và nói với mọi người, tố cáo cách giáo dục nghe thấy, coi như Thu xong đời! Thu tranh thủ dặn Lâ>

- Anh... anh Hai, anh đừng hiểu nhầm, anh ấy chỉ đón em, chúng em...

- Anh ấy vừa nói rồi.

- Anh đừng nói với ai, kéo rồi người khác hiểu nhầm

- Anh ấy vừa nói rồi.

Về đến nhà, ai cũng ngạc nhiên, bà Trương kêu lên:

- Con đi một mình à? Đi đường núi? Ôi chao, bạo gan quá, ngay cả ban ngày mẹ cũng không dám đi đường này.

Chương 9

TỐI HÔM ẤY Thu trần trọc mãi, chỉ lo Lâm đưa chuyện. Vừa rồi anh ta không nói với ai chỉ vì có mặt Thu. Nếu vắng Thu, liệu anh ta có mách với bà Trương không? Nhưng nếu tối nay Lâm thật sự đón Thu ở bờ sông, có thể Lâm sẽ nói, là vì Lâm không muốn Ba đi với Thu.

Thu quen chuẩn bị tư tưởng cho những tình huống xấu nhất, vì trong cuộc sống có nhiều chuyện không mong nhưng vẫn xảy ra, luôn luôn không kịp trở tay. Hôm nay Thu rất đau khổ, nỗi khổ này thật đáng sợ, nó đến quá sớm, cho nên ngay từ nhỏ Thu biết cách chuẩn bị tư tưởng với những gì xấu nhất có thể. Lúc này, trường hợp xấu nhất là Lâm đem chuyện nói với người khác, sau đấy sẽ đến tai tổ cái cách giáo dục, tin đồn về trường. Nếu nhà trường biết sẽ thế nào? Trong đám bạn học ở trường số Tám đã có nhiều người bị kỷ luật vì yêu đương, nhưng ít nhiều đều có chứng cứ. Bây giờ chỉ nghe một mình Lâm nói, nhà trường rất có thể kỷ luật

Nhưng Thu biết thân biết phận, mẹ tuy đã được giải oan, lại là giáo viên, bố vẫn phải đội mũ “phần tử địa chủ”. Nhưng trong năm thành phần xấu: địa chủ, phú nông, phản động, phái hữu và kẻ xấu thì địa chủ đứng hàng đầu, là kẻ thù lớn nhất của giai cấp vô sản. Một con gái địa chủ như Thu nếu mang tiếng có “tác phong xấu”, liệu nhà trường không kỷ luật nặng hay sao? Kỷ luật Thu chỉ là chuyện nhỏ, chắc chắn gia đình cũng bị liên lụy.

Thu cảm thấy bố bị quy oan là địa chủ Từ rất sớm bố đã xa gia đình địa chủ để đi học, những con cái địa chủ nếu không ở nông thôn thu tô của những hộ cấy ruộng rẽ sẽ không bị quy là địa chủ. Thậm chí Thu thấy bố còn là một thanh niên tiến bộ, bởi một hai năm trước giải

phóng bố đã từ vùng địch chiếm chạy ra vùng giải phóng, dùng tài năng âm nhạc của mình để phục vụ nhân dân khu giải phóng, lập đoàn hợp xướng, tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tư tưởng Mao, dạy mọi người hát bài Bầu trời vùng giải phóng đẹp tươi. Không biết tại sao Cách mạng văn hóa vừa bắt đầu bố đã bị tố, bảo bố chạy ra vùng giải phóng để làm gián điệp cho Quốc Dân đảng, còn nói bố lúc dạy hát dạy câu “nhân dân vùng giải phóng mừng vui” dạy thành “nhân dân vùng giải phóng húp cháo”, bôi nhọ bộ mặt khu giải phóng! Cuối cùng bố Thu phải đội mũ “thành phần địa chủ”, bị đưa về nông thôn. Đội mũ “thành phần địa chủ” không thể đội mũ khác nữa, đấy là cái mũ nặng nề nhất, nếu không, bố còn đội thêm nhưng cái mũ khác như “đặc vụ Mỹ - Tưởng”, “phản cách mạng hiện hành”.

Nghĩ đến đây Thu vô cùng ân hận, thành phần xuất thân như mình, về mọi mặt phải chú ý hơn mọi người, không thể để sa sầy, bằng không coi như chuốc họa vào thân. Lần này không biết tại sao Thu như uống nhầm thuốc, Ba bảo đi đường núi cũng đi, lại để anh chờ ở phố huyện, sau đấy để anh cầm tay, bị anh ôm, rồi hôn. Đáng sợ nhất là để Lâm trông thấy anh cõng Thu. Biết làm thế nào bây giờ? Nỗi lo quá nặng nề, nặng nề đến độ lúc nào cũng nghĩ bằng cách nào đó để Lâm không nói ra, ngộ nhỡ anh ta nói ra thì phải thế nào? Đối với Ba, Thu không còn thì giờ để nghĩ đến anh.

Mấy hôm sau đấy, Thu cứ lo ngay ngáy, luôn để ý đến lời nói về mặt của bà Trương và của Lâm, xem có biểu hiện gì chứng tỏ Lâm đã mách mẹ. Đối với Lâm, Thu lo ít hơn, Lâm như trái bầu khô, chắc chắn anh ta sẽ không đến báo cáo với tổ cái cách giáo dục. Nhưng nếu bà Trương biết, chắc chắn bà ấy sẽ nói cho người khác biết.

Nhưng kết quả là, Thu hoàn toàn hồ đồ. Có lúc biểu hiện của bà Trương giống như đã biết mọi chuyện, lại có lúc như chưa biết gì. Tâm trạng Tĩnh Thu biến đổi theo sự phỏng đoán của bản thân, cho rằng bà Trương đã biết, Thu lo lắng, ăn ngủ không yên; những lúc

cảm thấy bà Trương chưa biết, Thu thầm vui mừng, cười mình nhát gan.

Ba vẫn đi lại với gia đình bà Trương, nhưng địa điểm làm việc của đội anh dời về cuối thôn, cho nên buổi trưa anh không về. Tối anh vẫn đến chơi, lần nào đến cũng đem biếu một vài thứ ăn gì đó, có lần anh đem biếu lạp xưởng, bảo mua được của một nhà trong thôn. Bà Trương nấu chín, thái thành lát làm thức ăn cho cả nhà, nhưng lúc ăn cơm Thu phát hiện trong bát mình có một khúc lạp xưởng vùi dưới đáy, Thu cho rằng Ba làm như vậy, vì anh biết Thu thích ăn lạp xưởng, muốn để Thu ăn nhiều hơn.

Thu lo lắng, không biết phải xử lý khúc lạp xưởng bằng cách nào. Còn nhớ mẹ có lần kể chuyện, hồi xưa ở nông thôn có một anh chồng rất yêu vợ, vẫn giấu thịt trong bát cơm của vợ, vì các nàng dâu ở nông thôn không có địa vị trong gia đình chồng, bất cứ thứ gì cũng phải nhường nhịn, có thứ gì ngon phải nhường cha mẹ chồng, sau nhường chồng, lại phải nhường em chồng, lại nhường cả cho con. Đến lượt nàng dâu chỉ còn cơm thừa canh cặn.

Chồng thì không dám tỏ ra thương vợ trước mặt cha mẹ, muốn gấp cho mỗi người một miếng thịt nhưng không đủ, đành làm cái chuyện giấu giếm ấy. Mẹ bảo nàng dâu nông thôn ăn thịt phải len lén, đầu tiên ghé bát cơm lên miệng, sau đấy giống như đào đất, moi miếng thịt dưới đáy bát lên, giả vờ và cơm, lạng lẽ cắn một miếng, rồi lại vùi miếng thịt xuống “hầm bí mật”. Cơm trong bát không được ăn hết, phải đi xới bát khác, nếu không sẽ bị lộ miếng thịt. Nhưng không ăn hết cơm trong bát mà xới cơm tiếp, nếu để cha mẹ chồng trông thấy sẽ bị mắng.

Nghe mẹ kể, có một nàng dâu đã chết vì được chồng yêu, vì được chồng vùi vào bát một “quả trứng đá”, tức là cả quả trứng luộc, và luôn vào miệng, đang định nhai thì nghe thấy tiếng mẹ chồng hỏi, chị

này vội nuốt để trả lời, kết quả trứng mắc ở họng và bị chết nghẹn.

Thu nhìn vào bát của mình, trong lòng vô cùng bối rối, nếu để bà Trương trông thấy coi như tóm được chứng cứ. Nếu bị phát hiện nàng dâu sẽ bị chửi mắng, bị gọi là hồ li tinh đã mê hoặc chồng. Lúc này Thu bị phát hiện còn khốn đốn hơn nàng dâu, chắc chắn chuyện sẽ đến tai tổ cái cách giáo dục.

Thu nhìn Ba, thấy anh cũng đang nhìn mình, ánh mắt kia như đang hỏi: “Có nóng không?” Thu cảm thấy như anh đang báo công, nhưng Thu lại muốn dùng đũa đánh cho anh một cái. Anh vùi khúc lạp xưởng vào bát Thu giống như chôn một trái bom hẹn giờ, Thu không dám ăn một cách tự nhiên, nhưng không ăn, lát nữa hết cơm trong bát, lạp xưởng sẽ lộ ra. Thu sợ hãi, ăn mới hết nửa bát cơm đã đứng dậy đi xới bát khác, nhân lúc mọi người không chú ý, Thu vút khúc lạp xưởng vào máng lợn.

Lúc quay lại bàn ăn, Thu không dám nhìn ai, chỉ cúi đầu ăn, gấp thức ăn hay chưa cũng không biết, ăn gì cũng không hay, chỉ nghĩ ăn cho xong bữa. Nhưng hình như Ba không hề hay biết, rất đàng hoàng gấp lạp xưởng để vào bát Thu. Thu bực mình, dùng đũa đánh anh, nói:

- Anh làm gì thế? Đâu phải em không có tay?

Anh ngượng, nhìn Thu không nói gì.

Không hiểu tại sao, từ lần cùng anh đi đường, hai người nói chuyện với nhau không còn như trước, nhất là trước mặt mọi người, hai người như giận dỗi, tưởng rằng như thế là để nói với mọi người giữa chúng tôi không có chuyện gì. Nhưng anh hoàn toàn ngược lại, trước đây anh nói chuyện với Thu như người lớn nói chuyện với trẻ con, đùa Thu, khuyên giải giúp đỡ Thu. Nhưng bây giờ hình như anh nhút

nhát hơn, như đang nắm bắt tâm tư Thu, muốn để Thu thích mình. Thu trách anh một câu, anh tỏ ra đáng thương nhìn Thu, không dám như trước kia, làm ra vẻ bất chấp phải trái tranh luận với Thu. Anh càng tỏ ra đáng thương, Thu càng bức mình, vì cái v đáng thương của anh làm người khác biết chuyện.

Từ sau hôm trở về, Ba vẫn như trước, thấy Thu viết lách trong buồng anh vào giúp cô viết. Thu nói khế nhưng rất nghiêm:

- Anh vào làm gì? Ra đi, đừng để người khác trông thấy.

Anh không cố chấp và khó bảo như trước, Thu bảo anh ra, anh lặng lẽ ra đứng cửa một lúc, rồi ngoan ngoãn bỏ đi. Thu nghe anh nói chuyện với bà Trương ở ngoài kia. Có lúc Thu muốn ra sau nhà, cô đi qua nhà ngoài, anh lặng lẽ nhìn Thu, không nói gì với Thu nhưng lại quên trả lời người khác.

Thu nghe thấy chị Mẫn, con dâu bà Trương nói:

- Chú Ba, chú bảo có đúng vậy không?

Nhưng anh chỉ “ờ” một tiếng rồi bối rối:

- Chị bảo gì cơ?

Chị Mẫn cười:

- Gần đây tâm trạng chú để đâu đâu, nói với chú mấy lần mà vẫn không biết người ta nói gì, giống như cậu học sinh nghịch ngợm, lên lớp không chịu nghe giảng.

Câu nói khiến Thu suýt nhảy lên, cảm giác như bà chị này gì cũng biết nhưng không nói ra, chừng như để hai người tự lộ thêm một

bước, chờ có đủ chứng cứ mới cho một mẻ lưới vét sạch. Thu muốn cảnh cáo anh, nhưng không có dịp>

Về sau, lại mấy lần nữa xảy ra chuyện vùi lạp xường, vùi trứng vào bát cơm, lần nào cũng khiến Thu bối rối. Thu quyết định phải nói với anh, nếu anh còn làm như thế, mọi người sẽ biết. Tất nhiên anh không sợ, vì anh đi làm, làm bạn với nhau là chuyện xưa nay, nhưng Thu vẫn còn là một học sinh, anh làm như vậy chẳng hóa ra làm hại Thu?

Đúng dịp anh Cả Trường Sâm ở Nghiêm Gia Hà về, dẫn anh bạn tên là Tiền cùng về chơi, bảo đây là người lái xe, tối hôm qua xe đâm chết một con hươu rừng, mấy người lái xe mang con hươu về mổ thịt chia nhau. Sâm cũng đem một ít thịt về. Sâm nhờ Thu đi gọi Ba, bảo đồng hồ của Tiền hỏng, nhờ Ba về sửa giúp, Tiền đến cũng vì việc ấy.

Thu nhận thánh chỉ, rất đàng hoàng đi tìm Ba. Dọc đường, ngay cả Thu cũng thấy buồn cười, có hay không có thánh chỉ liệu người ta có biết? Có thánh chỉ, người khác cũng sẽ cho rằng Thu mượn cớ đi gặp Ba. Con người cũng thật kỳ lạ, chính là Sâm bảo Thu đi gọi Ba về, Thu đi rất thản nhiên, không sợ ai hiểu nhầm, mà cũng không biết sợ ai hiểu nhầm.

Gần đến lán của đội thăm dò Thu đã nghe thấy tiếngaccordéon, vẫn là Vũ khúc Ponska quen thuộc. Thu đứng lại, nhớ ngày đầu đến Tây Thôn Bình cũng trong buổi chiều gần tối như thế này, cũng ở nơi này, lần đầu tiên Thu nghe thấy tiếng đàn của anh. Hôm ấy Thu chỉ muốn gặp người chơi đàn, nói với anh vài câu. Về sau, Thu mong được gặp mặt, mấy hôm anh không đến, Thu buồn như người mất hồn.

Nhưng từ lần đi với anh, tâm hồn Thu như thay đổi hẳn, chỉ sợ người khác biết. Thu nghĩ, tư tưởng tư sản của mình thật nghiêm trọng,

hơn nữa còn giả dối, vì không phải mình không muốn đến với anh, mà chỉ sợ người khác biết. Nếu hôm ấy không bị Lâm trong thấy biết đâu ngày nào mình cũng mong muốn gặp anh, biết đâu mình đã trượt sâu vào vũng bùn giai cấp tư sản, đúng là Lâm đã cứu mình.

Thu đứng ngẩn ngơ, suy nghĩ vẩn vơ, phải quyết tâm mấy lần mới đến gõ cửa phòng Ba. Anh mở cửa, thấy Thu, rất ngạc nhiên, buột miệng:

- Tại sao lại là em?
- Anh Cả bảo em ra gọi anh về ăn cơm.
- Tại sao em lại dám đến chỗ anh?

Anh lấy ghế cho Thu ngồi, lại lấy nước cho Thu.

- Anh ăn cơm rồi, nói xem nào, anh Sâm mang gì về, có bảo anh về ăn thêm không?

Thu vẫn đứng:

- Anh ấy bảo anh về, có người đến nhờ sửa đồng hồ. Anh Sâm đem thịt hươu về, mời anh về ăn cơm.

Một người độ tuổi trung niên ở cùng, nói đùa với Ba:

- Tân này, thịt hươu không thể tùy tiện, cái thứ ấy nóng lắm, ăn vào không có chỗ giải nhiệt, như vậy còn quá tội. Tớ khuyên cậu đừng đi.

Thu sợ Ba nghe lời anh kia không đi, vội vàng hỏi:

- Không sao, thịt hươu nhiệt, bà Trương nấu một ít canh đỗ xanh

ăn giải nhiệt.

Không ngờ mấy anh chàng ở cùng cười phá lên, có người nói:

- Thôi thôi, bây giờ mới biết ăn đồ xanh giải nhiệt, ha ha...

Ba lúng túng:

- Các cậu đừng đùa vớ vẩn. – Anh nói với Thu: - Chúng ta đi thôi.

Ra đến bên ngoài, anh xin lỗi Thu, nói:

- Bọn họ quanh năm đi đây đi đó, không sống với gia đình, nói năng tùy tiện, thích đùa, đừng chấp.

Thu không biết anh xin lỗi vì cái gì, mấy người kia nói thịt hươu nóng, đâu cần anh phải xin lỗi? Ăn những thứ nóng, bao giờ Thu ăn nhiều ớt cũng cảm thấy người bốc lửa, miệng dộp lên, có lúc đau cả răng, cho nên Thu không dám ăn nhiều. Hơn nữa thích đùa có liên quan gì đến gia đình? Thu cảm thấy mấy người nói có vẻ bí ẩn, câu trước không liên với câu sau, nhưng Thu không muốn nghĩ nhiều, chỉ muốn nhắc nhở anh bữa ăn đừng vui thức ăn vào bát Thu.

Hai người đi theo lối cũ, phần lớn đi trên bờ ruộng. Ba để Thu đi trước, Thu không chịu. Anh cười:

- Thế nào, sợ anh đi sau tấn công à? – Thấy Thu không trả lời, anh cũng không nói tiếp.

Đi được một đoạn, anh hỏi:

- Em... giận anh

- Em có giận gì anh đâu.

Anh nói lảng:

- Không giận thì tốt, có thể anh cả nghĩ, chỉ sợ em trách anh hôm trên núi... Anh quay lại nhìn Thu, đi chậm lại:

- Hôm ấy anh có phần kích động, nhưng em đừng nghĩ xấu về anh...

Thu vội nói:

- Em không muốn nói đến chuyện ấy. Anh cũng nên quên chuyện ấy đi, chỉ cần sau này anh không tái diễn. Em chỉ sợ anh Lâm hiểu nhầm, nếu nói ra ngoài...

- Anh ấy không nói đâu, em yên tâm, anh nói với anh ấy rồi

- Anh nói gì với anh ấy để anh ấy không nói với người khác? Anh ấy nghe lời anh thế cơ à?

Hình như Ba rất bối rối, một lúc sau mới nói:

- Anh biết em rất lo, nhưng anh ấy cũng chỉ thấy anh công em, thế thì có gì, đoạn sông này thường xuyên có con trai công con gái, nghe nói trước kia không có đò ngang, chỉ có người công qua sông, đều là nam, chủ yếu công nữ, người già, trẻ con, nếu hôm ấy là anh Lâm thì anh ấy cũng sẽ công em. Chuyện ấy không là gì, em đừng lo.

- Lâm có đoán ra cũng chả sao, cậu ấy thật thà, sẽ không nói ra đâu, nói gì cũng cẩn thận. Anh biết, em rất lo, anh định nói chuyện với em, bảo em đừng lo, nhưng em cứ tránh anh. Em yên tâm, Lâm có nói ra, chỉ cần hai ta nói không có chuyện đó, người khác cũng sẽ không tin cậu ta đâu.

- Chẳng hóa ra chúng ta nói dối à?

Anh an ủi:

- Nói dối chuyện này cũng chẳng hại đến ai, không có tội lỗi gì. Cho dù người khác có tin lời Lâm, anh cũng sẽ nói với người ta không phải là em, mà là anh theo đuổi em, chặn đường đòi cống.

Từ “theo đuổi” khiến Thu giật mình, chưa bao giờ Thu trực tiếp nghe ai nói đến từ này, nhiều lắm chỉ nghe nói ai đó có tình cảm nồng hậu của giai cấp vô sản với ai đó. Thu đọc được trong cuốn sách anh cho mượn từ “theo đuổi” nghe cũng không thuận tai, vậy mà anh đem ra dùng, nghe rợn cả tóc gáy.

Anh khẩn thiết:

- Em đừng vì chuyện ấy mà quá lo lắng được không? Em nhìn em xem, má hôm nay tóp hẳn đi, mắt trũng sâu.

Thu chột xúc động, ngẩn ngơ nhìn anh, trong bóng tối Thu cảm thấy anh cũng gầy đi. Thu sững sờ nhìn, suýt nữa bước hụt xuống ruộng.

Anh vội đưa tay ra đỡ>

- Ở đây không có ai, để anh dắt.

Thu nhìn quanh, đúng là không có ai, nhưng Thu không biết sẽ có ai đó chui ra từ đâu đó, Thu cũng không biết có ai đó ở đâu đó trông thấy Thu mà Thu không thấy. Thu không chịu đưa tay cho anh:

- Thôi, người khác trông thấy phiền lắm.

- Em sợ người khác trong thấy hay là...không thích anh dặt tay em?
- Có gì khác nhau đâu? – Thu có phần không khách khí. – Với lại, từ nay về sau anh đừng để thức ăn dưới bát cơm của em nữa, bà Trương trông thấy, khác nào đã cung cấp chứng cứ cho người khác?

Anh không hiểu:

- Để gì dưới bát cơm của em? Anh không để.
- Anh đừng có giả vờ, anh không để thì ai? Những lúc em không có ở đây, dưới bát của em có lạp xường, trứng gà, làm như em là nàng dâu sợ hết hồn hết vía, lần nào em cũng phải lén vút vào máng lợn.

Anh đứng lại, nhìn Thu, nói rất nghiêm túc:

- Không phải anh, có thể là Lâm. Em bảo những lần anh đến nhà bà Trương, có thể vào những lúc anh mang thức ăn đến mới có thứ để vùi vào bát cơm của em, nhưng không phải là anh, anh biết làm như thế em rất khó xử cho nên anh mua nhiều một chút, để em ăn cùng với cả nhà.

Thu rất ngạc nhiên:

- Không phải anh? Vậy thì ai? Lẽ nào anh Lâm? – Thu nghĩ đến Lâm, tỏ ra thanh thản. – Nếu là anh ấy thì không sao.

Vẻ mặt Ba hình như rất khó coi:

- Tại sao em không sợ người khác nói em với cậu ấy?

Chương 10

LIỀN MẤY NGÀY SAU Đấy, tất cả đều sóng lặng gió yên, Tĩnh Thu mới tin rằng không có chuyện gì xảy ra, Lâm có thể là con người thật thà, đồng ý với Ba sẽ không nói ra, khiến Thu yên tâm hơn.

Tâm trạng đã yên, Thu bắt đầu đan áo giúp Lâm, cô áng chừng chiều cao và vòng ngực của Lâm, chọn kiểu thô khỏe và dễ đan. Thu định trước khi về sẽ đan xong, cho nên ngày nào cũng đan đến tận khuya.

Bà Trương thấy, liền nói:

- Không vội, đan không xong con cứ mang về phố đan, bao giờ xong nhắn anh Lâm lên lấy, hoặc con về chơi đem cho anh ấy.

Nghe bà Trương nói vậy, Thu lại càng cố đan cho xong trước khi về, khỏi để lại cái đuôi sau này phải gặp Lâm. Nhưng rất lạ là, Thu không sợ người khác hiểu nhầm mình đan áo cho Lâm, chỉ sợ Lâm có ý nghĩ ấy, đến lúc bấy giờ Thu không đồng ý sẽ làm tổn thương Lâm.

Một hôm, Thu cùng bà Trương làm việc lật vật trong nhà, Thu bảo sức khỏe của mẹ không tốt lắm, thường đi tiểu ra máu, nhưng vẫn chưa rõ nguyên nhân. Bác sĩ bảo mẹ Thu nên ăn hồ đào và đường phèn, hai thứ này trị bệnh đi tiểu ra máu rất hữu hiệu. Đường phèn là thứ hiếm, cho dù có đơn của bác sĩ cũng khó mua.

Bà Trương nói:

- Bên nhà mẹ đẻ chị Mẫn của con có cây hồ đào, con nói chị ấy bao giờ về lấy cho con một ít, con đem cho mẹ trên nhà.

Nghe bà Trương nói như vậy Thu vui lắm. Mẹ bị chứng đi tiểu ra máu đã lâu, uống nhiều thuốc, tiêm, bấm huyết, tất cả những phương pháp chữa trị ít tốn tiền đều đã thử nhưng không có tác dụng. Lúc bệnh nặng, đi khám, nước tiểu đỏ như máu.

Thu đi hỏi chị Mẫn, chị nói:

- Bên nhà mẹ chị có cây hồ đào, nhưng cách đây xa lắm, biết bao giờ chị mới về? Nhưng chị có thể viết thư, bảo mẹ chị cứ cắt giữ hồ đào, lúc nào về bên ấy chị có thể lấy cho em một ít.

- Nhưng... hồ đào của nhà ta bán bao nhiêu tiền một cân?

- Cửa nhà, tiền nong gì. Ở chỗ mẹ chị đường đi lối lại khó khăn, không thể mang đi bán, với lại bây giờ “cắt đuôi tư bản” ngay cả những thứ của rừng, của nhà cũng phải để đấy, đâu có chuyện đem hồ đào đi bán. Thu ơi, cả nhà xem em như người trong nhà, chỉ cần mẹ em khỏi bệnh, dù em có chặt hẳn một cây cũng không là gì. – Mẫn nói.

Thu rất cảm kích, nhưng không dám giục chị viết thư, chỉ nói:

- Lúc nào rồi rảnh chị viết thư giúp em, để em dành thời gian đi lấy. Mẹ em không khỏi bệnh, em sợ có ngày máu sẽ ra kiệt...

Mấy hôm sau, Lâm mang vào buồng Thu một cái làn, nói:

- Cô thấy đủ chưa?

Nói xong, cậu ta bỏ ra ngoài. Thu xem thấy một làn đầy hồ đào. Thu ngó ra, chả nhẽ chị Mẫn bảo Lâm đi lấy về? Phải một lúc lâu sau Thu mới cầm nổi nước mắt. Thu đã thề, trong đời sẽ không bao giờ chảy

nước mắt, vì lúc nhỏ Thu đã chảy quá nhiều nước mắt rồi. Thu biết những chuyện chảy nước mắt không bao giờ bù đắp nổi. Thu quyết chí làm một người kiên cường, vì anh trai và bố ở nông thôn, mẹ ốm đau, em gái kém Thu năm tuổi, Thu là trụ cột của gia đình, cho nên khẩu hiệu của cô là: Chảy máu, chảy mồ hôi, không chảy nước mắt.

Thu đi tìm Lâm, muốn hỏi chuyện cho rõ ràng. Thu thấy Lâm đang ngồi ăn cơm ở đầu hời nhà, đang ăn vội ăn vàng, giống như người đói lắm.

- Anh sang nhà chị Mẫn đấy à? – Thu hỏi.

- Ừ!

- Có xa không?

- Không.

Thu nhìn chân Lâm, phát hiện đôi giày rách nát, ngón chân lòi cả ra ngoài. Thu không nói nên lời, chỉ đứng ngẩn ngơ nhìn chân Lâm. Anh thấy vậy, vội cởi giày, đi chân đất, xấu hổ nói:

- Chân tôi đau, giày rách định đi đất nhưng đường núi lạnh lắm...

Thu ghen ngào, cố nén, hỏi:

- Chị Mẫn bảo anh Lâm đi đấy à?

- Không. Muốn lấy về để mẹ cô sớm khỏi bệnh. – Anh và mấy đứa là hết bát cơm. – Tôi đi chỉ mất nửa ngày thôi.

Nói xong, anh bỏ đi chỗ khác, một lúc sau thấy anh vác cuốc quay lại:

- Cô lấy tờ báo đập cái làn, đừng để thằng Hoan trông thấy kéo nó ăn hết. Cô đừng thấy nó nhỏ, nó biết kẹp hồ đào vào cách cửa để bóc vỏ đấy.

Thu thấy Lâm để đôi giày lên đồng cũi ngoài sân, rồi quay lại dặn Thu:

- Đừng nói với mẹ tôi nhé, mẹ sẽ mắng, không lên phố mà đã làm rách cả giày.

Lâm đi rồi, Thu lật giờ xem đôi giày trên đồng cũi, định giặt giúp anh, nhưng phát hiện một chiếc đế đã thủng, không có cách nào vá nổi, đành để lại chỗ cũ.

Thu đứng tần ngần, nhận những tình cảm này của Lâm, biết lấy gì để trả ơn? Cuối cùng Thu vẫn quyết định làn hồ đào của Lâm. Bác sĩ Âu Dương ở bệnh viện số Hai của thành phố nói, bệnh của mẹ là do sinh hoạt quá kém, sức khỏe yếu lâu ngày, thêm vào đấy là tư tưởng không được thoải mái mới sinh ra chứng đi tiểu ra máu kéo dài. Nếu đời sống khá hơn, tư tưởng thoải mái, bệnh có thể thuyên giảm, ăn hồ đào và đường phèn là để bồi bổ sức khỏe.

Thu tin lời thầy thuốc, vì những lúc tâm trạng mẹ thoải mái thì bệnh cũng không đến nổi nặng lắm. Mỗi lần có chuyện gì lo lắng hoặc công việc quá vất vả, máu lại ra, ăn hồ đào và đường phèn, máu không ra nữa.

Thu bào buồng, ngồi trước làn hồ đào, đưa tay lên sờ từng hạt, phải đến hơn hai chục cân, nếu theo đơn của bác sĩ, phải mười đơn thuốc mới mua được từng này, hơn nữa còn phải tiền. Có thể hồ đào này còn mới, tươi hơn hồ đào mua ở phố, mua ở phố có khi bóc ra mới biết có hạt lép, nhân bên trong như mảnh giấy đen. Hồ đào này hạt nào cũng tươi, cầm lên tay thật chắc, nhất định bên trong không

bị khô lép.

Thu muốn mang ngay làn hồ đào về cho mẹ, nhưng Thu nghĩ phải có thêm đường phèn, không có đơn của thầy thuốc không mua được đường phèn, đi tiểu ra máu phải đến một mức độ nào đó thầy thuốc mới cho đơn mua đường phèn, có đơn rồi cũng chưa chắc mua được.

Thu nghĩ, làn hồ đào này đủ cho mẹ dùng một thời gian, em gái chắc chắn vui lắm, vì nó rất thích bóc vỏ. Nó bóc hạt hồ đào rất giỏi, nó dựng hạt lên, dùng búa gõ nhẹ, cái vỏ vỡ thành bốn mảnh, nhân bên trong rất nguyên vẹn. Có lúc nó cũng làm vỏ bị nát, lúc ấy nó dùng một cái kim khâu nhân ra, nó lại tán vụn đường phèn đưa cho mẹ ăn. Nhưng mẹ không ăn, nhường cho hai chị em, mẹ bảo sức khỏe không có vấn đề gì, hai chị em còn bé, phải ăn cho lớn. Hai chị em lại bảo hồ đào chát, không thích ăn.

Thu ngồi trước làn hồ đào suy nghĩ một lúc, cảm thấy Lâm rất tốt với mình. Thu đã nghe kể trong xã hội cũ có người con gái phải bán mình để cứu mẹ, Thu rất hiểu. Thời ấy, một người con gái chỉ có thể bán mình, còn có cách nào để cứu mẹ? Thật ra, trong xã hội mới, một cô gái như Thu ngoài bán thân ra, còn có thể lấy gì để cứu mẹ? Mỗi lần thấy mẹ ốm đau, Thu lại nghĩ bụng: nếu có ai chữa khỏi bệnh cho mẹ, mình sẽ đồng ý bán mình cho người ấy. Nhưng lúc này làn hồ đào ở ngay trước mắt, bất giác Thu nghĩ, nếu làn hồ đào này có thể chữa khỏi bệnh cho mẹ, liệu mình có thể lấy Lâm không? Bây giờ xã hội mới, không thể mua bán người, cho nên không thể nói “bán” mình cho Lâm, chỉ có thể lấy anh ta.

Thu nghĩ, lấy bản thân để đền đáp công ơn Lâm, nhưng lại không thể không nghĩ đến Ba. Từ trong lòng, Thu rất muốn làn hồ đào là của Ba mang đến, như vậy mọi chuyện đều dễ giải quyết, Thu sẽ vui vẻ “bán” mình cho Ba.

Thu tự phê phán, Lâm có điểm nào không bằng Ba? Chẳng qua chỉ lùn, nhưng người không “tiểu tư sản” như Ba. Chúng ta xem xét một con người, chẳng phải cần chú trọng đến tâm hồn người đó hay sao? Tại sao chỉ nhìn ngoại hình? Nhưng Thu lại tự phản bác, tại sao mi nói tâm hồn Ba không được như Lâm? Anh ấy cũng rất quan tâm đến mi đấy chứ? Vớ lại, anh ấy sửa chữa bút máy, đồng hồ cho người khác, còn bỏ tiền túi ra mua linh kiện không lấy của ai một xu, đấy chẳng phải là biểu hiện của tâm hồn cao đẹp hay sao? Nghe nói, anh còn là đội viên gương mẫu của đội thăm dò, vì anh tự nguyện yêu cầu được đi dã ngoại, chính anh được phân công về làm việc ở tổng đội trên tỉnh. Anh bỏ nơi công tác dễ chịu ở thành phố, đến một vùng núi để làm việc, chẳng phải là con người có tâm hồn cao đẹp hay sao?

Sau một hồi suy nghĩ vẩn vơ, Thu cười chế nhạo bản thân, hai người này chưa ai nói chuyện làm bạn với mi, còn mi thì vội vã gì cơ chứ? Có thể người ta giống Lôi Phong giúp mi, kết quả mi đã biến lòng tốt của người khác thành cái gì, đúng là lòng tốt không được đền đáp, bòn tốt không đắp được lò tốt.

Thu quyết định trước hết khâu cho Lâm một đôi giày, để bà Trương không mắng anh, mà cũng để anh không phải đi chân đất vào lúc trời lạnh thế này. Thu biết, trong cái làn may vá của bà Trương có sẵn đế giày, có nhiều mũi giày nhưng chưa được khâu vào đế, coi như giày bán thành phẩm. Thu chỉ cần mấy buổi tối là có thể khâu thành đôi giày.

Thu nói với bà Trương sẽ khâu giày cho Lâm, bà Trương cười híp cả mắt, lập tức tìm đế giày đưa cho Thu, lại lấy kim chỉ, khuôn giày, sau đấy bà đứng bên cạnh nhìn thu khâu giày bằng đôi mắt trù mến.

Bà Trương khen Thu:

- Thật không ngờ, con ở thành phố mà cũng biết khâu giày, con chần đế khéo hơn cả mẹ, chần vừa dày vừa chắc. Mẹ con dạy học nhưng biết dạy cả con khéo tay hay làm.

Thu xấu hổ, nói với bà Trương, cô biết khâu giày là vì nhà nghèo, không có tiền mua giày, mẹ Thu tự khâu giày để đi. Mua một thước vải đen có thể làm hai đôi rưỡi giày, có thể làm đế, mũi giày, đế giày tự chần lấy, khó nhất là khi đóng giày, tức là khâu mũi giày vào đế, nhưng Thu cũng đã học được. Thu đi giày tự khâu, chỉ những hôm trời mưa, phải đi xa, hoặc đi tập quân sự Thu mới đi đôi giày bộ đội đã cũ. Chân Thu rất được việc, chân chỉ lớn đến số ba mươi lăm rồi không lớn nữa, hình như nó sợ Thu không đi vừa đôi giày bộ đội cũ. Bà Trương nói:

- Cái Phần, cái Phương của mẹ không biết khâu giày, không biết chúng nó về nhà chồng rồi sẽ thế nào.

Thu động viên:

- Bây giờ chẳng mấy ai đi giày tự khâu lấy, hai chị về nhà chồng mua giày đi là được rồi.

- Đi giày mua đâu có dễ chịu như giày tự làm? Mẹ không đi quen, đi vào chân ra mồ hôi, cởi ra thối lăm.

Bà Trương nhìn chân Thu, kêu lên:

- Đôi chân nhỏ quá, đây là chân con nhà giàu trước kia, con gái nhà nông làm gì có đôi chân xắn thế này.

Nghe bà Trương nói, Thu cảm thấy xấu hổ vô cùng, đôi chân của

mình rõ ràng di truyền của bố là “địa chủ”, chân bố cũng nhỏ, chân mẹ Thu không nhỏ, có thể thấy gia đình bên mẹ là nhân dân lao động, bên gia đình bố sống dựa vào bóc lột, không phải xuống ruộng, chân trở nên nhỏ nhắn. Thu nói rất chân thật:

- Có thể đấy là bố con di truyền, bố con là... địa chủ, tử tưởng con đã phân rõ ranh giới bố rồi, nhưng cái chân...

Bà Trương nói:

- Địa chủ là gì? Người ta tốt số, biết làm ăn mới có nhiều ruộng. Chúng tôi ở đây không có ruộng, đi cấy rẽ, nộp tô cho người ta, chuyện đó ở đâu chả có. Mẹ không thích những người đỏ mắt nhìn nhà địa chủ giàu có, thế rồi kiếm có đâu tố người ta.

Thu cảm thấy lỗi tai mình có vấn đề, bà Trương là một phụ nữ nông dân nghèo từ đời tổ đời tiên, lại biết nói những lời phản động như thế? Thu nghĩ, có thể bà Trương cố tình nói vậy để thử lòng Thu, nhất định mình sẽ chịu được thử thách, Thu không dám tiếp chuyện, chỉ cúi xuống khâu giày.

Thức hai đêm, Thu khâu xong đôi giày cho Lâm, lúc anh ta đi làm về, Thu bảo anh thử. Lâm lấy chậu nước rửa sạch chân, rất cung kính đi vào đôi giày, bảo thằng Hoan lấy mấy tờ báo để lót xuống đất rồi anh mới cẩn thận bước lên đấy vài bước.

- Có chật không? Có nhỏ quá không? Có bó chân không? – Thu lo lắng hỏi.

Lâm chỉ lặng lẽ cười>

- Thoải mái hơn giày mẹ khâu.

Bà Trương cười, vờ bức tức:

- Người ta bảo có vợ quên mẹ, mày vẫn còn đấy mà đã...

Thu vội vã thanh minh:

- Đôi giày này là để cảm ơn anh Lâm đã lấy hồ đào cho mẹ con, không có ý gì đâu.

Hai hôm sau, Ba mang về cho Thu một gói to đường phèn, nói:

- Thu mang về cho mẹ chữa bệnh.

Tĩnh Thu sững sờ:

- Tại sao anh biết mẹ em cần đường phèn?

- Thu không nói với anh, Hay Thu không cho người khác nói với anh? Anh như trách móc. – Tại sao Thu có thể nói với người khác mà không nói với anh?

- Nói với ai?

- Còn ai nữa? Tất nhiên là bà Trương, là chị Mẫn, là anh Lâm. Biết vậy, ngay từ đầu anh đã không nói với em anh không phải là người nhà của người ta.>

Thu ngớ ra, không biết anh bức thật hay là đang đùa.

Thấy Thu đã đuối lí, anh cười:

- Không phải trách em, đùa vậy thôi. Lâm bảo với anh, cậu ta chỉ kiếm được hồ đào, không thể tìm được đường phèn, không có

đường phèn thì thứ thuốc này cũng không có tác dụng.

- Một gói to đường phèn thế này mất bao nhiêu tiền.
- Một làn đầy hồ đào thế kia mất bao nhiêu tiền?
- Hồ đào hái ở cây.
- Đường phèn cũng ở trên cây.

Thấy anh đôi co với mình, Thu bật cười:

- Anh bạ, đường phèn mà mọc trên cây à?

Thấy Thu cười, anh cũng phấn khởi:

- Chờ em kiếm được tiền sẽ trả anh, anh ghi nợ, được không nào?

Thu nghĩ, thế này thì nguy to, nếu Lâm và anh liên hiệp lại chữa khỏi bệnh cho mẹ, lẽ nào mình lấy cả hai? Thu tự cười mình về ý nghĩ ấy. Có ai bắt mi phải hứa? Thành phần xuất thân của mi, người ta có cần mi phải đền đáp còn là một dấu hỏi lớn.

Chương 11

NGƯỜI TA NÓI vết thương thành sẹo không còn đau, câu nói rất đúng. Sau một thời gian lo lắng, thấy không có vấn đề gì, Thu mạnh dạn hẳn lên, lại dám đứng nói chuyện với Ba. Đúng lúc ông bà Trương về thăm bên ngoại ít hôm, Mẫn lên Nghiêm Gia Hà thăm chồng, đem thằng Hoan đi theo. Ban ngày ở nhà chỉ có Thu, không còn ai. Ba hết giờ làm liền về sớm giúp Thu thổi cơm, anh cũng không ăn ở bếp tập thể, về ăn ở đây. Anh và Thu một người nhóm bếp, một người nấu nướng, phối hợp rất ăn ý.

Ba biết xào nấu, thổi cơm, đầu tiên xới cơm ra một cái ang, để cơm cháy trong nồi, cho ít muối, ít dầu, để lên bếp nóng một lúc, cây ra thành tảng cháy vừa thơm vừa ngon. Thu ăn thích lắm, bữa tối không ăn cơm, chỉ ăn cháy, ai cũng phải ngạc nhiên: bỏ cơm trắng để ăn cháy, người thành phố thật kỳ lạ.

Phần thấy cha mẹ đi vắng cũng đưa bạn trai về nhà ăn cơm, Thu nghe bà Trương nói, anh kia “chỉ được cái mặt”, không thực tế, không chịu ở làng làm ruộng, chỉ muốn chạy đây chạy đó kiếm ăn. Ông bà Trương không thích anh này, không cho Phần qua lại quan hệ với anh ta. Phần vẫn lén hẹn hò với anh kia, lúc này mẹ không có nhà cô rất thoải mái đưa “cái mặt” về nhà.

Thu thấy “cái mặt” ấy cũng khá, người cao lớn, nói chuyện như người từng trải việc đời, đối với Phần cũng rất tốt. “Cái mặt” còn đem cho Thu mấy sợi dây chun hoa hoét để buộc tóc, nói anh ta đem cái thứ này đến các thôn làng để bán. Phần đưa cho Thu xem cái đồng hồ đeo tay, tỏ ra rất đặc ý, hỏi:

- Đẹp không? Anh ấy mua cho mình đây, một trăm hai mươi đồng.

Thu giặt mình, một trăm hai mươi đồng! Gần bằng ba tháng lương của mẹ. Phần đeo đồng hồ vào cổ tay, rau cũng không chịu rửa, bảo sợ nước vào đồng hồ.

Lúc ăn cơm, Ba gấp thức ăn cho Thu, “cái mặt” gấp thức ăn cho Phần, chỉ có Lâm lẻ loi. Lâm xới một bát cơm, gấp một ít thức ăn rồi biến đâu mất. Ăn xong, buông đũa buông bát, đi mất tăm, đến giờ ngủ mới về.

Buổi tối, Phần đưa “cái mặt” vào buồng riêng đóng cửa lại, không biết hai người làm gì trong đó. Buồng của Phần và Phương chỉ cách nhau một bức tường cao ngang đầu người, bên trên thông với nhau, không hề cách âm. Thu ở buồng mình viết lách, nghe tiếng cười khúc khích, giống như bị ai cù vào người vậy.

Ba ngồi đàn hoàng trong buồng Thu, giúp Thu viết lịch sử thôn. Có lúc Thu đan áo, anh ngồi đối diện, tay cầm cuộn len, ngẩn ngơ nhìn Thu, quên cả thả sợi len ra, Thu cứ phải cầm một đầu sợi len giặt giặt, nhắc nhở anh.

Anh như được Thu đánh thức, bừng tỉnh, vội xin lỗi, buông sợi len ra để Thu đan.

Thu nói nhỏ:

- Hôm ấy anh bảo với em, đan cho anh cái áo len phải không? Tại sao không thấy anh mua len?

Anh cười:

- Mua rồi, nhưng không dám đem đến đây.

Thu nghĩ, có thể anh thấy mấy hôm nay mình bận nên không muốn làm mình thêm bận. Thu rất xúc động. Thu rất dễ xúc động, dễ xúc động lại hứa hẹn. Thu rất thản nhiên

- Anh cứ mang len đến, em đan xong cái áo này sẽ đan cho anh.

Hôm sau anh mang len đến, len đựng trong một cái túi to, xem ra khá nhiều. Thu lấy ra xem, len đỏ, không phải đỏ thẫm, không phải đỏ hoa hồng, cũng không phải phấn hồng, mà là màu đỏ hoa đỗ quyên. Trong các màu đỏ, Thu thích nhất màu đỏ này, Thu gọi đấy là đỏ đỗ quyên.

Nhưng con trai ít ai mặc màu đỏ này, Thu ngạc nhiên hỏi:

- Anh... mặc màu này à?

- Cây sơn tra trên núi kia hoa cũng màu đỏ này. Thu bảo muốn xem hoa ấy cơ mà?

Thu bật cười:

- Em muốn xem cái cây ấy nở hoa, anh mặc áo len màu đỏ là để em coi anh là cây sơn tra à?

Anh không trả lời, chỉ nhìn cái cổ áo len để lộ ra ngoài cái áo bông xanh của Thu. Thu đã hiểu, anh mua len này cho Thu, cho nên mới chọn màu đỏ. Quả nhiên, anh nói:

- Anh nói Thu đừng giận nhé, ấy là... anh mua cho Thu...

Đúng lúc Thu bực mình, nghĩ bụng hôm ấy hai người đi đường, anh đã lên nhìn cái áo len của Thu, nếu không tại sao anh mua len cho

Thu?

Hôm ấy đi đường rất nóng, anh đã cởi áo ngoài, chỉ mặc một cái áo len, nhưng Thu vẫn mặc áo bông. Anh hỏi:

- Thu có nóng không? Nóng thì cởi bớt áo bông ra.

- Em... không quen mặc áo len đi ngoài đường, muốn cởi áo trong, chỉ mặc áo bông là đủ.

Anh rất tự giác nói:

- Vậy anh ra kia, Thu thay áo xong gọi anh.

Thu không muốn mặc áo len đi ra đường là bởi áo len của Thu vừa ngắn vừa chật, ôm khít lấy người. Ngực Thu hơi to, tuy Thu đã phải dùng áo nịt ngực số nhỏ để ép xuống, nhưng dưới lớp áo len ngực vẫn nổi rõ lên, áo len lại không kín mít, đúng là trước chật sau ngắn, thật xấu hổ.

Hồi ấy trong đám con gái vẫn nói với nhau, muốn biết cơ thể một người con gái có đẹp hay không thì phải đứng áp người vào tường, thấy không còn kẽ hở mới là người có thân hình đẹp, đoan trang, đứng đắn. Tính Thu không thể đứng sát tường mà không có khe hở, nếu đứng úp mặt vào tường, phía trước có bộ phận nổi cao chạm tường; nếu lưng dựa vào tường phía sau cũng có bộ phận nổi cao chạm tường, cho nên bọn bạn gái cười Thu “ba đoạn”.

Thu biết cơ thể mình không đẹp, rất ít khi mặc áo len ra đường để khỏi lộ cái xấu. Thấy Ba tránh đi chỗ khác, Thu vội cởi áo bông, áo len, rồi mặc lại cái áo bông, Thu cẩn thận lộn phải cái áo len, cầm trên tay. Lúc đầu Thu sợ anh trông thấy mặt trái cái áo len, không chịu để anh cầm giúp, về sau mới nói chuyện với anh, Thu quên

bằng, anh bảo để anh cầm giúp áo len, Thu đưa cho anh, có thể lúc ấy anh len nhìn bí mật của cái áo.>

Cái áo len Thu mặc là do mẹ mua len từ hồi Thu ba, bốn tuổi. Mẹ không biết đan, phải nhờ người đan, đan xong mẹ trả tiền công, người đan còn lấy bớt rất nhiều len, chỉ đan cho Thu và anh trai hai cái áo rất nhỏ.

Về sau Thu biết đan, Thu tháo hai cái áo ra đan thành một chiếc. Mặc mấy năm, lại tháo, thêm một cuộn sợi đan lại thành áo. Vài năm sau, lại tháo, lại thêm một cuộn sợi. Cuối cùng biến thành cái áo năm, sáu màu. Nhưng Thu đan rất khéo, người khác nhìn cứ tưởng cố tình pha màu tạo nên hoa văn phức tạp, chồng chéo nhau. Nhưng vì dùng quá lâu, len rất dễ đứt, tạo nên những đoạn ngắn. Lúc đầu Thu còn cẩn thận xe hai đầu sợi len lại với nhau, như vậy không thấy mối nối. Về sau thấy nối quá nhiều, xe không lại, Thu phải nối thành mối. Cho nên cái áo len của Thu mặc ngoài khá đẹp, trông rất tinh xảo, nhưng nếu lật mặt trong thì đầy mối nối, giống như cái áo lông cừu của lãnh tụ vĩ đại Mao Trạch Đông mặc hồi còn ở núi Tĩnh Cương, vẫn là áo lông cừu, nhưng vì lông cừu rối tung rối mù.

Thu nghĩ, nhất định anh đã thấy cái áo len đầy mối nối cho nên anh thông cảm với Thu, mua len màu đỏ mầu đơn, để Thu tự đan áo cho mình. Không biết tại sao Thu chợt nhớ đến truyện ngắn Xà phòng của Lỗ Tấn, trong đó người đàn ông có tâm địa như nhóp, trông thấy một người con gái nghèo khổ, cơ thể bần thiêu, trong bụng anh ta nghĩ mua một cục xà phòng để cô ta tắm.

Thu bực tức trách Ba:

- Tại sao anh làm như vậy? Anh cầm cái áo len thì cứ việc cầm, anh... anh nhìn mặt trong cái áo len của em làm gì?

Anh ngạc nhiên hỏi lại:

- Mặt trong cái áo len của em? Mặt trong cái áo len của em thế nào?

Nhìn vẻ mặt vôanh, Thu nghĩ bụng có thể anh bị oan, anh không trông thấy. Lần ấy trên đường đi anh không có cơ hội để nhìn cái áo của Thu. Có thể anh thấy màu len đẹp, giống như màu hoa sơn tra, cho nên anh mua.

Thu vội giải thích:

- Không có chuyện gì đâu, chỉ đùa anh tị thôi

Anh như trút được gánh nặng:

- Ôi, nói đùa vậy mà anh tưởng Thu nổi giận.

Anh sợ Thu nổi giận, khiến Thu có cảm giác tự hào hình như đang thao túng tình cảm của anh. Anh là con cán bộ, lại thông minh, làm việc giỏi giang, người cũng “tiểu tư sản” nhưng trước mặt Thu lại tỏ ra thật thà, nhút nhát như chuột, sợ Thu nổi giận, khiến Thu có cảm giác đang bênh bồng nhẹ trôi, muốn đùa anh tí chút để thấy cái vẻ sợ hãi của anh, chứng thực mình đủ khả năng chi phối anh. Thu biết như vậy không tốt, chỉ là vinh dự hão huyền, cho nên Thu không làm như thế.

Thu gói những cuộn len lại, đưa trả cho anh:

- Em không lấy len của anh đâu, nếu mẹ em thấy, em phải nói thế nào với mẹ? Nói em ăn cắp à?

Anh vẫn đứng lặng, tay ôm bọc len, nói khẽ:

- Anh không nghĩ Thu phải trả lời mẹ. Thu cứ bảo mua không được à?

- Em một hào không có làm thế nào để m được nhiều len như thế? – Thu như thách thức mình nói ra hoàn cảnh gia đình, hình như muốn nói: gia đình em nghèo, anh xem thường em không? Nếu xem thường thì sớm thôi đi!

Anh đứng kia, vẻ mặt đau khổ, miệng lẩm bẩm:

- Anh không ngờ... anh không ngờ...

Thu cảm thấy anh đang hối hận như vừa bị nói dối, vậy là Thu đùa:

- KHÔNG ngờ gì? Chuyện anh khôn ngờ còn nhiều lắm, chỉ trách anh không tinh mắt. Nhưng anh yên tâm, em nói thế này, tiền đường phèn, tiền bút máy em sẽ trả anh. Nghỉ hè em đi làm, nếu một tháng không nghỉ ngày nào em sẽ được ba mươi sáu đồng, chỉ một tháng em sẽ trả anh hết nợ.

Anh vội vã hỏi:

- Làm... việc gì?

- Làm những việc linh tinh lặt vặt mà không biết à? Đến công trường xây dựng làm thuê, đi chở than ở bến cảng, đến xưởng sản xuất học cụ sơn đồ dùng dạy học, dán hộp giấy, có việc gì làm việc nấy, nếu không thì làm sao gọi là việc vặt. – Thu hơi thổi phồng. – Không phải ai cũng tìm được việc đâu nhé, tìm được việc vì phụ huynh học sinh của mẹ là chủ tịch khu dân cư, chuyên quản lý những việc ấy.

Thu kể cho anh nghe chuyện vui về con bà chủ tịch khu dân cư, cậu ta là bạn học với Thu, người gầy gò nhỏ thó, các bạn cùng lớp đặt

cho cậu ta cái tên “cô em vợ” trong lớp còn có một cậu nữa được gọi là “cô Điền”, một cậu nữa có tên “thím Đố”, mấy cậu con trai đều mang những cái tên đàn bà. Nói đến đoạn buồn cười, Thu không nhịn nổi.

Thu cười một lúc mới phát hiện anh không cười, chỉ sững sờ nhìn Thu. Thu vội giải thích:

- Anh đừng thấy em vô duyên, không phải em đặt cho các cậu ấy đâu, trong lớp em chưa bao giờ gọi họ bằng cái tên ấy, chỉ kể cho anh nghe thôi.

Anh nói, giọng khàn khàn:

- Dán hộp còn có thể, nhưng Thu đừng làm ở công trường, càng không nên ra cảng chở than, nguy hiểm lắm, Em là con gái, sức yếu, không cẩn thận sẽ bị tai nạn, bị xe cán thì thế nào?

Thì ra vừa rồi anh không nghe, đang nói chuyện cười mà nghĩ đến chuyện Thu đi làm thuê. Thu động viên:

- Anh chưa đi làm những việc ấy cho nên anh nghĩ nó rất đáng sợ, nhưng thực tế thì...

- Anh thì chưa đi làm những việc ấy, nhưng anh thấy công nhân chuyên chở than ở bến cảng phải kéo xe lên dốc dựng đứng, nếu tay không khỏe thì cả người lẫn xe lăn xuống sông. Anh cũng đã thấy công nhân xây dựng xây tường lợp ngói như thế nào rồi, nếu từ trên giàn giáo ngã xuống thì nguy hiểm vô cùng, không nặng nhọc không nguy hiểm thì công nhân chính đã làm, không cần thuê lao động phụ làm gì, anh làm sao yên tâm nổi? Liệu mẹ em có yên tâm được không?

Chắc chắn mẹ Thu không thể yên tâm, mẹ lo Thu đi làm như thế bị tai nạn lao động, nghe nói làm phụ động mà bị tai nạn sẽ không được hưởng bảo hiểm lao động, cuộc đời coi như xong. Được mấy đồng tiền còn nhưng hỏng cả cuộc đời. Nhưng Thu biết mấy đồng tiền còn không nhỏ, không có mấy đồng ấy thì không mua được gạo, coi như nhịn đói. Hơn nữa, nhà Thu không chỉ thiếu mấy đồng tiền ấy mà thiếu rất nhiều. Mẹ thường phải phải vay tiền các đồng nghiệp, hể lĩnh lương là phải trả nợ, chỉ sau một ngày lĩnh lương lại vay. Nhà Thu thường đem cho phiếu thịt, phiếu trứng, bởi không có tiền mua. Đội sản xuất ở nông thôn nơi anh trai Thu lao động thu nhập rất kém, đám thanh niên trí thức về lao động phải xin tiền bố mẹ mua thóc để xay thành gạo mới đủ cái ăn, vì công điểm rất thấp, công điểm cả năm không đủ gạo ăn.

Những năm gần đây may mà mỗi vụ nghỉ hè Thu đi làm, giúp gia đình được ít nhiều. Thu vẫn thường động viên mẹ: “Con đi lao động như thế chả tốt hay sao? Mẹ có thấy ai bị tai nạn không? Mà có bị tai nạn thì ngồi nhà cũng làm được việc cơ mà”.

Lúc này thấy Ba nói như vậy, Thu cũng đem cái lí ấy ra, nhưng anh không nghe lọt, chỉ khẩn thiết nói:

- Em đừng đi làm như thế nữa, nguy hiểm lắm, lỡ xảy ra việc gì thì khổ cả một đời. Em cần tiền, anh có đây, anh đi dã ngoại thể này lương khá cao, có cả phụ cấp dã ngoại. Anh có tiền tiết kiệm, em lấy mà trả nợ. Sau này mỗi tháng anh có thể đưa em từ ba chục đến năm chục đồng, như thế có đủ không?

Thu không thích như vậy, tưởng như lương anh cao là điều ghê gớm lắm, có thể nhìn người bằng nửa con mắt, muốn được cứu tế Thu. Thu trả lời rất kiêu:

- Lương của anh cao là của anh, em không cần tiền của anh.

- Em... coi như anh cho em vay không được hay sao? Sau này em ra công tác sẽ trả anh.

- Sau này em có công tác gì? – Thu tự chế giễu. – Bố em không phải là cán bộ cao cấp, với lại liệu có thể tìm được công việc dã ngoại hay không. Em về nông thôn sẽ không có cơ hội về lại thành phố. Đến lúc ấy mẹ không phải cho em tiền mua gạo là may mắn lắm rồi, đâu còn tiền trả nợ.

- Không trả được thì thôi, dù sao thì số tiền ấy anh cũng không dùng đến, em đừng cố chấp, chỉ vì mấy đồng tiền mà làm mình mang thương tật, suốt đời phải nằm liệt giường, như thế có phải là khổ hơn không?

Thu nghe anh nói “chỉ vì mấy đồng tiền” cảm thấy anh xem thường mình, coi Thu như người yêu tiền, Thu bực mình:

- Em là người vì mấy đồng, là người tầm thường thế đấy. Em thà đi làm thuê, thà vất vả cực nhọc cũng không cần tiền của anh.

Ba tưởng như bị Thu đâm một mũi dao vào tim, không biết nói gì, chỉ nói khẽ:

- Em... anh...

Một lúc sau anh không nói được gì, trông rất đáng thương, khiến Thu nghĩ đến con chó con Thu nuôi trước đây bị đội tiêu diệt chó bắt, bị trói và rọ mõm, kêu không thành tiếng, trông thật đáng thương. Nó nhìn Thu, cầu cứu Thu, biết bị trói thế nào cũng bị chết.

Chương 12

HAI HÔM SAU chị Mẫn về, trong nhà lại yên tĩnh. “Cái mặt” của Phần cũng không thấy đâu, đội của Ba hôm ấy cũng phải họp, không còn thời gian đến. Buổi tối, Mẫn đưa cô giáo Diệp, một đồng nghiệp đến nhờ Thu chỉ cách đan cửa quần len nam giới.

Thu biết cách đan cửa quần, nhưng cô giáo Diệp không những hỏi Thu cách đan cửa quần, còn hỏi cửa quần phải đan cao bao nhiêu để cho chông tiện mở. Thu cũng học được của người khác, lúc đan không nghĩ phải để cao bao nhiêu. Lúc này cô giáo Diệp hỏi “tiện mở” làm Thu ngượng đỏ mặt, bối rối:

- Cô để em đan giúp. – Nói xong, Thu nhanh tay giúp cô giáo Diệp đan.

Cô giáo ngồi chờ Thu đan cửa quần, vừa nói chuyện với Mẫn:

- Mẫn này, Thu nó vừa đảm đang, vừa xinh đẹp, chả trách gì bác Trương muốn hỏi Thu cho chú Hai. Thu ơi, em cứ lấy chú Hai nhà chị Mẫn đi, em về làm dâu bác Trương, bọn chị muốn đan gì cũng tiện, lúc nào cũng có thể hỏi em.

Mẫn nói:

- Đằng ấy đừng nói vớ vẩn, Thu nó còn trẻ con lắm.

Mẫn thăm dò:

- Thu người thành phố, ăn gạo ngon, làm sao ưng được người miền

núi chúng mình? Người như Thu chắc chắn phải lấy người thành phố, có đúng không, Thu?

Thu mặt đỏ bừng, nói:

- Em còn nhỏ, chưa nghĩ đến chuyện ấy.

Cô giáo Diệp nói:

- Lấy người thành phố à? Chị tính thế này, đến đội thăm dò tìm một người, ở đấy có người thành phố đấy. Đến lúc Thu lấy chồng người thành phố, chúng mình có người giúp đan áo, vện cả đôi đường. – Cô giáo Diệp suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp: - Chị thấy cậu Tân được đấy, biết kéo đàn, xúng với Thu lắm. Mẫn ơi, cậu Tân vẫn đến chơi nhà đảng ấy, chắc là nhầm nhe Thu đấy nhỉ.

Mẫn cười phá lên:

- Mắt đảng ấy thật tinh. Trước đây tôi gợi ý cậu ấy với cái Phần nhà tớ, cậu ta tránh không đến. Nhưng gần đây năng đến lắm, hầu như ngày nào cũng đến.

Thu nghe không dám nói gì, chỉ mong hai người nói đùa.

Cô giáo Diệp nói:

- Vậy thì bác Trương bức lắm nhỉ? Một đứa con gái xinh xắn, định đánh tiếng cho con trai, không ngờ bị nằng tay trên.

Mẫn cười:

- Không đâu, Thu chắc chắn là người nhà tôi rồi, cậu Tân ở nhà đã có vợ chưa cưới.

Thu cảm thấy đầu óc quay cuồng, tưởng mình sắp ngã ra đất, nhưng không ngã mà còn như bay lên không trung, tự đánh giá cao mình, sung sướng trên đau khổ của người khác, nghĩ bụng: Thu ơi, suốt ngày mi nói phải lạc quan trước mọi chuyện, đây là lúc thử thách mi.

Chị Mẫn và cô giáo Diệp thì thăm chuyện trò, thỉnh thoảng lại cười khúc khích, Thu cũng thỉnh thoảng cười một mình, nhưng trong đầu óc chỉ có một ý Tân ở nhà đã có vợ chưa cưới.

Thu vừa đan vừa nghe chị Mẫn và cô giáo Diệp nói chuyện, cuối cùng không biết cái cửa quần kia dài bao nhiêu, nhưng câu chuyện của người Thu nghe không sót một câu. Cho đến khi cô giáo Diệp bảo phải về, Thu mới cầm cái quần lên xem, phát hiện cửa quần đã dài đến ba mươi phân.

Cô giáo Diệp không kiềm chế nổi:

- Được, như thế này chồng chị mở cho dễ, chả khác gì quần mở.

Thu rất ngượng, rất muốn tháo ra đan lại ngay. Chị Mẫn nói với cô giáo Diệp:

- Không cần phải tháo, đằng ấy về lấy kim khâu bót lại là được.

- Đúng đấy, tháo ra tiếc lắm. – Cô giáo Diệp nói.

Chờ cho cô giáo ra về, Thu vội về buồng mình, tưởng như không chịu đựng nổi, nằm lên giường, trùm chăn kín đầu giả vờ ngủ. Tuy đắp cái chăn rất dày, Thu vẫn run rẩy, không biết mình lạnh hay sợ hãi, hay vì nguyên nhân nào khác. Thu trốn trong chăn, rất giận Ba: đồ lừa dối! Đồ lừa dối! Ở nhà đã có vợ chưa cưới, tại sao lại dối với mình như vậy? Anh làm những chuyện đó lẽ nào là việc của một

người có vợ chưa cưới đối với một người con gái?

Thu đau đớn nhận ra rằng, nguyên rủa kẻ lừa dối sẽ không có tác dụng. Ở đời này kẻ lừa dối nhiều lắm, có chửi rủa thì kẻ lừa dối cũng không chết, cũng không làm đau được chúng. Muốn trách chỉ nên trách bản thân, trách mình không có mắt, không biết phân biệt đâu là kẻ lừa dối.

Chuyện dọc đường hôm đó lại lần lượt hiện về, như một bộ phim liên tục chiếu không thể dừng, một loạt cảnh cứ loang loáng lướt qua, đầu óc Thu hoàn toàn mụ mẫm không biết mình đang nghĩ gì, cũng không biết mình nên nói gì. Bây giờ nghĩ lại, giống như xem một tập ảnh, mỗi tấm ảnh đã cố định một thời điểm, có thể có rất nhiều cảnh bị tước bỏ, nhưng những cảnh chính thì vẫn còn, có thể xem từng tấm một, vừa xem vừa bình luận, phản tỉnh. Nhưng cảnh trước khi Ba ôm Thu hình như không chụp, cho dù có chụp thì Thu cũng lật giờ nhanh. Tất cả hiện đi hiện lại trong ký ức, đấy là lúc Ba dọa, bảo anh giống như một oan hồn đứng dưới gốc cây, sau đấy không biết tại sao, anh ôm Thu, anh hôn Thu, lại còn đưa lưỡi vào sâu trong miệng Thu.

Lúc này biết anh ở nhà đã có vợ chưa cưới, bỗng Thu cảm thấy lật giờ nhiều tấm ảnh rất cũ, trên đó ghi rõ tất cả, nhưng lúc ấy không nhận ra. Lúc Thu ở cùng với Ba luôn có cảm giác mê mẩn, giống như bản thân từ trước đến nay vẫn cho rằng sức phán đoán, sức chịu đựng rất đáng tự hào của mình không tồn tại. Anh giống như một cơn gió mạnh khiến Thu đi theo chân không bén đất, tư duy trở nên chậm chạp, thính giác trở nên trì độ, nhưng thần kinh cười lại rất phát triển – tất nhiên là thần kinh cười ngây dại.

Thu nhớ lại những ngày đã qua, lúc đang đi trên núi, anh lấy Romeo và Juliet làm ví dụ, biện hộ cho người thanh niên bỏ rơi người yêu trước đấy, thật ra là nói về chính anh. Buổi tối hôm ấy trên đường về,

anh gián tiếp thừa nhận đã cầm tay người khác.

Nghĩ đến đây Thu chợt ân hận vô cớ. Tại sao lúc bấy giờ mình không hiểu? Nếu hiểu, lúc anh ôm, chắc chắn Thu đã nổi cáu. Nếu nổi cáu, sẽ là một cách biểu hiện lập trường, chứng minh Thu rất ghét anh làm như vậy.

Rất tiếc, ngay lúc ấy Thu không nổi cáu mà còn lặng lẽ thừa nhận mình thích được cầm tay, Thu thật không hiểu tại sao mình lại thích thú một sự việc ngu ngốc đến vậy. Lúc anh không cầm tay mình, hình như cũng ít chuyện để nói, lại cảm thấy bức mình, không biết tại sao trong lòng lại sờ sợ, sợ anh bỏ mặc.

Bây giờ Thu đã để anh ôm rồi, để anh hôn rồi, kết quả anh đã có vợ chưa cưới, chẳng hóa ra Thu bị anh lừa dối? Từ nhỏ Thu đã nghe mẹ nói con gái “một lần sẩy chân ôm hận suốt đời”, ngay từ đầu Thu không thật hiểu nhưng cũng hiểu cơ bản câu nói ấy, song “sẩy chân” là thế nào?

Theo Thu, để người con trai biết mình yêu anh ta, tức là sẩy chân, bởi anh ta có thể đem chuyện ra khoe với người khác, hủy hoại thanh danh người con gái. Thu đã từng biết nhiều chuyện như vậy, mà cũng đã từng thấy người con gái gặp chuyện bất hạnh như vậy, cho nên Thu rất chú ý không để “sẩy chân”, biện pháp an toàn nhất là không yêu ai, như vậy sẽ không có chuyện “sẩy chân”.

Nghĩ đến đây Thu cảm thấy sợ hãi. Nhưng vẫn còn may, chuyện của Thu với anh chưa ai biết, mà Thu cũng không để lại dấu vết mực đen trên giấy trắng. Cho nên lúc này, khốn đốn nhất là Thu thừa nhận với anh mình thích được cầm tay. Nhưng hôm đi gọi anh về ăn cơm, Thu từ chối cho anh cầm tay, phải chăng tình hình đã thay đổi?

Thu quyết định không quan tâm đến anh nữa, coi như chưa từng xảy

ra chuyện gì. Cho dù anh có vợ chưa cưới, anh cũng sẽ không nói với ai, mong sự việc ấy không mắc mớ gì đến cuộc sống của Thu. Thu không nhớ mình đã gặp câu nói này ở đâu rồi: “Việc xấu người khác không biết coi như không có việc xấu”. Thu mong câu nói ấy đã thuật lại rõ một sự thật.

Nhưng gói đường phèn kia sẽ xử lí thế nào, mẹ rất cần thứ đó? Thu về thành phố cũng không thể nào mua nổi đường phèn, cho nên Thu quyết định nhận, nhưng nhất định phải trả tiền cho anh. Đầu tiên Thu hỏi vay các bạn trong tổ cái cách giáo dục, sau đấy trả cho anh.

Thu ngồi dậy, định đến hỏi vay anh cán bộ Lí trong tổ cái cách giáo dục, và muốn tìm chị Mẫn để nói chuyện.

C:

- Mẹ bảo chị nói với em chuyện Lâm, nhưng chị vẫn chưa nói, chủ yếu cảm thấy không có khả năng, em là người thành phố, lại học trung học phổ thông, Lâm là người nhà quê, học chưa hết trung học cơ sở, chắc chắn sẽ không xứng với em.

Thu rất buồn, nói:

- Em không xem thường anh Hai, nhưng...

Chị Mẫn lại nói:

- Về sau chị nghe chuyện gia đình em, chị cảm thấy nên nói chuyện Lâm với em, nói với em về những gì đã trải qua, biết đâu có ích cho em. – Mẫn thở dài: - Thật ra thấy em chị lại nhớ chị hồi xưa. Trước đây, hộ khẩu của chị cũng ở thành phố, nhưng bố mẹ chị đều bị quy là phái hữu, bị đuổi khỏi biên chế nhà nước, trở thành những người không nghề nghiệp, phải đi làm thuê kiếm sống. Đến khi thành phố có

phong trào thanh lí, những người không nghề nghiệp bị đưa về nông thôn, bố mẹ chị mới về cái thôn miền núi này.

- Thì ra chị cũng có một giai đoạn khốn cùng như vậy. – Thu tỏ ra đồng tình. – Ngay ngày đầu tiên về đây em cảm thấy chị không phải người ở đây, cả tên chị cũng không giống với người địa phương.

- Bây giờ vẫn chưa thành người địa phương này à? Sau này em về nông thôn, không biết sẽ về đâu. Thật ra ở đây cũng gần phố huyện, không xa thành phố K, coi như một vùng đông đúc, giàu có. Em sống ở đây vài tháng chắc chắn sẽ nhận ra, bà Trương rất tốt với mọi người. Nên nếu em lấy Lâm, nhà này sẽ đối với em như đối với một nàng tiên.

Thu cố lại câu chuyện sang một hướng:

- Chị từ thành phố về, cũng... bức bối khó chịu lắm nhỉ?

- Đấy là số phận, có cưỡng lại cũng không được. – Mẫn thở dài. – Nhưng số chị cũng gặp may, lấy anh Sâm, cha anh ấy dù lớn dù nhỏ cũng là quan, xoay sở cho anh ấy được ăn gạo nhà nước, chị cũng kiếm được chân dạy tiểu học. Tuy chị không được ăn gạo nhà nước, nhưng dạy học còn khá hơn ra đồng làm việc. Sau này em về Tây Thôn Bình chỉ cần ông Trương còn sống, chắc chắn em cũng sẽ được làm giáo viên tiểu học.

Chưa bao giờ Thu nghĩ số phận mình sẽ được thay đổi nhờ người nhà, Thu biết số mình sẽ phải về nông thôn, hơn nữa đã về nông thôn thì không còn được gọi về thành phố. Thu biết nhà mình nghèo, cũng muốn thay đổi cuộc sống, nhưng Thu quyết không dựa vào người nhà để thay đổi, dù có phải đi cướp ngân hàng. Với Thu, tất cả của tất cả còn bấp bênh, học lên, tìm việc làm, đều chưa thể nói được gì. Thu chỉ nắm vững tình cảm của mình, đấy là cái mà Thu có

thể tự do chi phối, cho nên Thu phải dựa vào ý chí để chi phối tình cảm. Thu chỉ có thể đền đáp người khác bằng lời cảm ơn, có thể cứu giúp một con người bằng sự đồng tình, nhưng Thu quyết không đem tình cảm của mình để đánh đổi lấy tiền tài và địa vị.

Mẫn nói:

- Chị biết em không chịu lấy Lâm, vì em rất thích Ba, nói thật, cậu ấy là con người rất tốt.

- Ai bảo em thích anh ấy? – Thu phũ ngay Ba khỏi bản thân. – Chị bảo anh ấy với chị Phần, cuối cùng là chuyện gì?

- Ôi, hồi trước, khi đội thăm dò mới về thôn này, lán trại chưa kịp dựng, phải chia nhau ở nhờ nhà dân, cậu Ba ở nhà chị. Cô Phần thích hát, Ba biết kéo đàn, Phần cứ bắt cậu ấy đệm đàn, vậy là đi đi lại lại với nhau, Phần thích cậu ấy. Nhưng Phần ngượng không dám nói ra, cho đến khi cậu ấy ra lán ở, mới bảo chị nói giúp. Chị nói với cậu ấy, cậu ấy bảo ở nhà đã có vợ chưa cưới.

- Có phải anh ấy kiếm có?

- Không, cậu ấy đưa cho chị xem ảnh chụp chung với vợ chưa cưới. Cô ấy đẹp lắm, là con cán bộ cao cấp, hai người rất xứng đôi. – Mẫn vừa nói, vừa bước đến trước cái bàn. – Tấm ảnh ấy ép dưới tấm kính này, để chị chỉ cho em.

Mẫn tìm một lúc, ấy làm lạ, nói: “Ôi, đâu rồi? Chả nhẽ cô Phần lấy đi rồi à? Hay là cô Phương lấy?”

Thu lập tức nghĩ ngay đến Ba giấu đi để Thu không thấy, điều này càng chứng tỏ anh là kẻ lừa dối, lén lút, giấu giếm, thật đáng xấu hổ.

Mẫn nói:

- Từ đấy cậu ấy ít đến chơi. Mẹ vẫn rất tốt với cậu Ba, việc không thành, tình người vẫn còn đó, có cái gì ăn ngon cũng gọi cậu ấy về. Về sau Phần có người yêu, coi như không còn việc gì.

- Chị đã gặp... vợ chưa cưới của anh ấy chưa?

- Chưa, cô ấy là người trên tỉnh, bố là quan to, đến cái thôn miền núi này làm gì.

Thu không tiện hỏi thêm, cũng không biết nói gì hơn, chỉ ngồi.

Mẫn nói:

- Chị khuyên em đừng để ý đến cậu Ba, sớm quên cậu ấy đi. Em hãy nghe lời chị, em nên biết con nhà quan không phải là để những người như chúng ta bầu vúi. Nhà chị trước khi bị đưa về nông thôn, chị cũng có một người bạn trai, bố anh ấy cũng là quan to, nhưng không to bằng bố cậu Ba, nghe nói bố cậu ấy là Tư lệnh quân khu, bố của bạn trai chị chỉ là sĩ quan một phân khu. Nhưng con nhà quan đều như nhau, họ hiểu biết nhiều, tiếp xúc với nhiều người, không lo gì không tìm được người yêu. Gia đình bạn trai của chị ngay từ đầu đã không đồng ý cho anh ấy quan hệ với chị, có điều anh ấy không dám đưa chị về nhà. Đến lúc nghe nói gia đình chị phải về nông thôn, vậy là anh ấy hoảng lên, muốn mở cửa sau giữ chị ở lại, nhưng lại không đủ dũng cảm, cuối cùng cũng thôi. Rất may, lúc bấy giờ chị lại rất chủ động, không để anh ấy lên người chị, cho nên về sau chị cũng lấy được người tử tế, nếu lúc ấy nghe theo anh ấy, xảy ra chuyện, ngày anh ấy vứt bỏ chị cũng sẽ là ngày giỗ chị.

Thu nghe chột giật mình:

- Tại sao lại là... ngày giỗ?

- Với một người con gái bị thất thân, lại bị người ta vứt bỏ, sau đấy ai dám đến với cô ta nữa? Cứ coi như lấy được chồng, đến đêm tân hôn anh chồng phát hiện cô ta không còn là con gái, sẽ xem thường cô ta, không coi cô ta là người. Thu này, chị thấy em còn đáng yêu hơn chị, em xinh đẹp, đời em nhất định sẽ được nhiều con trai để ý, nếu em không vững vàng chắc là sẽ gánh chịu tội lỗi.

Thu nghe mà rối lòng, trước kia chỉ nghe nói “cùng phòng”, “ngủ” với con trai là nguy hiểm, bây giờ lại nghe nói “lên người”, không biết bị Ba ôm có phải là “lên người” không?

Thu mạo muội:

- Chị bảo lúc ấy không để anh ấy... lên người là ý làm sao? – Hỏi xong, Thu hối hận, sợ Mẫn hỏi tại sao mình lại quan tâm đến chuyện đó.

- Không hiểu lên người à? Tức là ở cùng phòng, ngủ với anh ta, làm chuyện vợ chồng với nhau.

Thu cảm thấy đã yên tâm hai phần, vì Thu không ở cùng phòng, không ngủ với Ba, nhưng không biết mình đã làm chuyện vợ chồng với anh chưa? Nhưng Thu không dám hỏi lại, hỏi lại, chắc chắn Mẫn sẽ nghi ngờ, một người con gái tại sao lại quan tâm nhiều đến chuyện ấy?

Chương 13

HÔM SAU, Thu mặt dày mày dạn hỏi vay tiền mấy người trong tổ cái cách giáo dục, bảo vay tiền để mua đường phèn cho mẹ. Sắp đến ngày về, không ai còn nhiều tiền. Anh cán bộ Lí và thầy Triệu hiệu phó gom lại được mười tám đồng, đưa cho Thu vay.

Bà Trương và mọi người trong nhà đã về, Thu nghe thấy tiếng Ba đang đùa với thằng Hoan ở phòng ngoài, liền lấy tiền đi ra, thấy anh ngồi trên chiếc ghế thấp, thằng Hoan đang bám lấy lưng anh rất thân thiết. Thấy Thu, anh ngước lên hỏi han, nhưng Thu làm ra vẻ lạnh lùng, không nói gì, ném tiền lên chân anh, nói:

- Cảm ơn anh đã mua giúp đường phèn, anh xem đã đủ chưa?

Vẻ mặt Ba khiến Thu nhớ đến câu nói của nhân vật Tường Lâm trong truyện của Lỗ Tấn “giống như bị nướng”, Thu thấy anh nhìn số tiền trên chân tường như tiền đang làm bóng chân, nhưng anh không dám cầm. Anh ngước lên, hình như đang hỏi đã xảy ra chuyện gì?

Không biết tại sao Thu cảm thấy mình có quyền nổi giận với anh, Thu thở gấp gấp, nói:

- Đủ chưa? Không đủ bảo em, em sẽ bù thêm.

Thật ra Thu đã đưa anh toàn bộ số tiền vay được, không còn đâu tiền để bù thêm, nếu thiếu, Thu phải đi vay nữa.

- Anh nói rồi cơ mà... sau này trả cũng được.

- Nói rồi, nhưng sự việc thay đổi, anh có thể đánh thuế những câu nói của người khác được không?

Anh suy nghĩ câu nói của Thu, hình như vẫn không hiểu, chỉ nói:

- Thu bảo không có tiền, tiền đâu nhiều thế này?

- Vay những người trong tổ cái cách giáo dục.

Anh như người bị tổn thương:

- Thu nhất định đi vay, tại sao phải vay người khác?

- Em thích vay người khác. Em thay mặt mẹ em cảm ơn anh.

Nói xong, Thu đi vào trong buồng, lấy cuốn vở viết lịch sử thôn ra định viết gì đó. Nhưng tay Thu run lẩy bẩy, không biết mình đang tức giận hay rét.

Anh theo vào, đứng sau lưng Thu:

- Có chuyện gì vậy? Nói với anh đi, Thu đừng làm như thế, chắc hẳn đã xảy ra chuyện gì rồi, mới hôm kia còn vui vẻ, tại sao...

- Hôm kia thế nào? Em đã nói không vay tiền của anh rồi.

Anh nghi ngờ, hỏi:

- Là vì hôm ấy anh bảo cho Thu vay tiền, Thu giận anh đấy à? Hôm ấy Thu nói không cần, anh đâu có miễn cưỡng. Anh biết Thu là con người rất tự trọng, không muốn tiếp nhận sự giúp đỡ của người khác, nhưng Thu... Thu đừng coi anh... như>

Thu nghĩ: đúng là kẻ lừa dối, miệng nói ngọt như đường, nếu tôi không biết ruột gan anh thì đã bị anh lừa rồi. Có phải hồi ấy anh cũng đã lừa dối vợ chưa cưới của anh giống như thế này? Chị ấy có biết anh đang lừa dối người khác không? Chả trách người ta nói, những người mỏng môi không thể tin nổi, anh ta lừa dối được mi thì cũng lừa dối được người khác, cứ củ mi thật thà như Lâm thì không bao giờ lừa dối ai.

Thu vẫn không quay lại, nói:

- Anh đừng đứng đây. Đi đi, em còn phải viết.

Thu có cảm giác anh vẫn đứng đấy, nhưng cô vẫn không quay đầu lại, chỉ run rẩy viết gì đó. Một lúc sau, cảm thấy anh đã đi Thu mới quay đầu lại, quả nhiên anh đã đi thật. Thu rất buồn, cứ nghĩ anh còn đứng sau lưng mình, thậm chí đứng mãi đấy.

Thu cũng không biết tại sao mình lại thế, muốn quên anh, coi như không có anh. Thu vẫn nghĩ không khó gì để quên anh, gặp anh, cũng có thể bực tức nói vài câu. Khi anh tỏ ra đáng thương nhìn Thu, lòng Thu lại rất kiên định, không chút lay chuyển. Nhưng khi anh đã đi thật rồi, Thu lại hoang mang bối rối, chỉ biết oán giận mình, nghĩ bụng: tại sao anh lại có thể như thế? Tại sao lại như thế? Em chỉ mới nói vài câu mà anh đã bỏ đi?

Thu cảm thấy hành động của mình thật đáng xấu hổ, người ta chiều mi, sợ mi nổi giận, mi lại nhõn nhợ, nói những câu làm tổn thương người ta; đến khi người ta bỏ đi, mi lại hối hận. Mi buộc người khác phải lạnh lùng với mi, xem thường mi. Thu tự nguyện rửa, rồi giả vờ đi ra sau nhà để xem anh đã đi thật chưa. Thu đi qua nhà ngoài, vào bếp, đi ra sau nhà, phát hiện anh không còn ở nhà trên, không có ở trong bếp, Thu dỏng tai nghe, cũng không nghe thấy tiếng anh. Anh đi thật rồi, anh giận mình, vì mình không tôn trọng anh, lạnh lùng với

anh. Thu như người mất hồn tìm anh khắp nơi, không biết anh đi đâu. Thu không biết phải làm thế nào, Thu bất chấp tất cả, chỉ mong anh vẫn chưa đi.

Cuối cùng Thu thấy anh trong nhà để cối xay, anh đang xay còn bà Trương ngồi bên cho thóc vào cối. Thu nhìn anh, biết anh chưa đi, không còn hoang mang, lại giận anh, hằn học thầm chửi “đồ lừa dối”, rồi quay về buồng mình.

Liên mấy ngày sau đấy, Thu không quan tâm đến anh. Anh tìm cơ hội để nói chuyện với Thu, hỏi Thu cuối cùng có chuyện gì, Thu không nói. Có lúc anh hỏi quá nhiều, Thu bực bùng một câu:

- Việc anh làm, anh tự biết.

Anh cầu khẩn:

- Anh không rõ, Thu bảo với anh, anh đã làm điều gì sai trái?

Thu mặc kệ, vào buồng mình, giả vờ viết lách. Thấy anh không bực mình bỏ đi, Thu càng tỏ ra lạnh lùng, vẫn không giải thích, khiến anh dần vật suy nghĩ. Thu không biết mình tại sao lại cho mình cái quyền giày vò anh, là bởi Thu có thể làm anh đau khổ hay sao? Hay là cảm thấy hôm ấy trên núi anh đã ôm hôn, cho nên phải dùng phương thức giày vò để trừng phạt anh?

Tổ cải cách giáo dục chuẩn bị về thành phố K, Thu vẫn không nghĩ được cách nào tốt hơn để đem số hạt hồ đào về, Thu kiên quyết không để Lâm mang về, càng không để Ba mang. Nhưng Thu không mong tổ cải cách giáo dục giúp, vì trong tổ ai cũng phải đem theo hành lí của mình, có thể cộng nổi hành lí của mình đã khó, liệu ai có thể giúp Thu xách hộ cái làn hồ đào?

Thu muốn bóc bỏ vỏ, chỉ mang nhân hồ đào về thôi, như vậy nhẹ đi rất nhiều, những Mẫn bảo, nếu bóc bỏ vỏ thì rất khó bảo quản, không thể để mẹ ăn một lúc hết từng ấy, nhất định phải dự phòng lần sau bệnh tái phát. Thu nghĩ cũng phải, đành để cả vỏ mang về.

Chị Mẫn đề nghị:

- Để Lâm mang giúp, vì chú ấy ít khi lên thành phố, cũng coi như đi chơi một chuyến. Nếu thấy không tiện thì để bố chồng chị cử chú ấy đi, coi như tiền cả tổ cái cách giáo dục, đội sản xuất sẽ ghi công điểm cho chú ấy.

Thu thấy như vậy càng bất tiện, kéo cả ông trưởng thôn vào cuộc, mình càng trở thành nàng dâu trong nhà ông.

Cho đến trước ngày lên đường, Phương từ Nghiêm Gia Hà về mới giải quyết được vấn đề: để Phương đi tiền, nhưng cô lại không xách nổi cái làn hồ đào, có thể đi với Lâm, hai anh em lên thành phố K đi chơi, tiện thể giúp Thu. Phương nói, từ lâu cô muốn lên đấy chơi, nhưng vì không có bạn, rất may có lí do để đi chơi. Bà Trương và Mẫn cũng bảo Phương tiện thể mua vài thứ trên phố. Thu cũng chẳng nghĩ được cách nào khác, trong suy nghĩ cảm thấy làm như vậy là để trừng phạt Ba, cô liền>

Lâm rất phấn chấn, bà Trương cũng rất phấn chấn. Bà soạn sửa áo quần, giày tất cho Lâm đi làm khách, lại chỉ bảo cậu ta phép tắc lễ nghi, dặn cậu ta gặp mẹ Thu phải chào là “cô giáo”, không được ngây ra như tượng gỗ; ăn uống phải từ tốn, không được như tù nhân đói khát; đi đứng phải nhẹ nhàng, không được bồm bổm như cuốc đất. Tóm lại, bà dặn tỉ mỉ, dặn đi dặn lại, xem ra không có cách nào để làm thay con trai.

Buổi tối, Ba đến. Lúc anh đến, cả nhà đang nhộn nhịp chuẩn bị cho

Lâm lên thành phố K chơi. Bà Trương và chị Mẫn bận cho hồ đào vào túi, lấy một ít đậu khô, rau khô, dưa muối gói lại, bảo Thu đem về làm quà.

Thu rất sợ, cảm thấy sự việc vượt quá dự định, bào hai anh em Lâm lên thành phố chơi, tiện thể mang giúp hồ đào, lúc này làm như Lâm lần đầu tiên ra mắt bố mẹ vợ vậy. Thu định ngăn lại, nhưng không dám nói, tình cảm khó chối từ, không ai đang tay tát người đang cười, người khác đang vui mừng phấn khởi làm thế nào để dội nước lạnh? Với lại, bà Trương cũng không bảo Lâm gặp mẹ Thu phải gọi bằng mẹ, mà chỉ bảo gọi bằng cô giáo. Lễ nào ở trong nhà bà Trương bấy lâu, nay con bà lên chơi mình lại không tiếp?

Ba đứng giữa những người đang bận bịu túi bụi, tỏ ra khó hiểu, không biết gia đình có việc gì. Anh hỏi mới biết cả nhà đang chuẩn bị hành trang cho Lâm lên chơi nhà Thu, mặt anh biến sắc, đứng ngơ ngác trở thành sự so sánh khác biệt với những người đang bận kia.

Thu nhìn anh, có phần vui mừng vì đau khổ của người khác, nghĩ bụng: ai bảo anh có vợ chưa cưới? Anh vui vì có vợ chưa cưới, tôi vui vì có người giúp đỡ. Vừa rồi Thu còn hối hận để Lâm mang hồ đào lên phố giúp, sợ xảy ra chuyện phiền hà, bây giờ lại thấy quyết định của mình là đúng, có thể trả thù đích đáng Ba.

- Anh có túi du lịch không? Túi xách cũng được, Lâm lên phố mà không đem túi du lịch không ra dáng.

Ba im lặng một lúc rồi mới nói:

- Vâng, cái túi tôi vẫn đi công tác, để tôi về lấy.

Nói xong anh đi ngay. Một lúc sau anh mang túi đến, đưa cho Lâm, anh hỏi:

- Một mình có mang nổi không? Không mang nổi, ngày mai tôi sẽ giúp một tay, ngày mai tôi được nghỉ.

Lâm vội vã nói:

- Em mang nổi, cái làn kia em cũng đưa từ bên nhà chị Mẫn về. Em không những mang nổi hồ đào còn có thể mang giúp ba lô cho mọi người. Ngày mai anh khỏi phải đi.

Ba nhìn Thu, hình như mong Thu ngỏ lời ngày mai giúp đỡ. Thu vội tránh ánh mắt anh, về buồng của mình thu xếp đồ đạc. Ba vào theo, hỏi:

- Có cần anh giúp gì không?

- Không!

- Tại sao lại nhờ anh Lâm giúp? Anh ấy đi sẽ mất công điểm. Ngày mai anh không phải đi làm, không như...

- Thôi, không làm phiền anh.

Anh lúng túng đứng nhìn Thu thu xếp đồ đạc. Thấy Thu muốn nhét nhiều thứ vào cái túi xách quân dụng, anh hỏi:

- Anh có thể đem đến vài cái túi nữa, Thu xem có cần không?

- Không cần. Em đem túi nào đến sẽ đem túi ấy về.

Anh khó hiểu nhìn Thu đang bọc bột ấn bừa đồ đạc vào túi, nói:

- Thu về, cho anh gửi lời hỏi thăm mẹ, chúc mẹ sớm bình phục sức

khỏe.

- Vâng, em cũng thay mặt mẹ cảm ơn anh đã mua giúp đường phèn.

Anh im lặng giây lát rồi nói thêm:

- Dùng hết đường phèn rồi bảo với anh, anh sẽ mua nữa.

- Khỏi cần.

- Quan trọng là để mẹ chữa khỏi bệnh...

- Em biết...

Anh lại im lặng một lúc:

- Sau này rồi rảnh Thu về chơi, về xem hoa sơn trà...

Thu chợt nghĩ đến lần đầu tiên gặp anh, anh cũng mời Thu về xem hoa sơn trà. Lần ấy Thu cảm thấy nhất định sẽ về, nhưng bây giờ Thu không biết nói gì, hình như hoa sơn trà đối với Thu không còn ý nghĩa.

Thu thần thờ như người mất của, nghĩ mình sắp rời nơi này, đúng là không nỡ, ngay cả con người lừa dối đứng trước mặt đây cũng làm Thu lưu luyến. Thu nhìn anh, cái vẻ thần thờ như người mất của cũng hiện lên khuôn mặt anh, Thu quay mặt đi, không nhìn.

Hai người đứng thần thờ, Thu nói:

- Anh đứng đây Phương không dám vào ngủ, anh về đi.

- Anh về nhé. – Nói về nhưng anh vẫn đứng yên. – Thu... sắp đi rồi

mà vẫn không chịu nói với anh tại sao giận anh?

Thu không trả lời, cổ họng như nghẹn lại. Thấy Thu không muốn trả lời, anh chuyển sang chuyện khác:

- Thu... đã đồng ý với bác Trương rồi à?

- Đồng ý chuyện gì?

- Chuyện với Lâm.

- Chuyện ấy có liên quan gì đến anh.

Anh bị Thu trả lời thẳng thắn nên phải một lúc lâu mới bình tĩnh trở lại, nói:

- Vừa rồi anh về lấy túi, có viết một lá thư, mong Thu nói rõ ý của anh. Anh về nhé, Thu chú ý nghỉ ngơi, ngày mai đi thuyền buồm xuôi gió. – Anh đặt lá thư trên mặt bàn, nhìn Thu rồi đi.

Thu nhìn lá thư xếp hình bồ câu, nghĩ bụng, chắc hẳn đây là thư tuyệt giao, vì anh nói anh viết lúc về lấy túi du lịch, tức là đã biết Lâm đi tiễn, liệu có chuyện gì khác?

Thu không dám mở thư, chỉ nhìn lá thư, rất giận anh, thầm chửi: nhanh tay đấy nhỉ, nhanh chóng viết xong lá thư tuyệt giao, chủ động góm, anh đá tôi đấy à? Anh muốn gì? Tôi đã nói đồng ý với anh đâu mà phải đá tôi?

Tất cả đều là do anh lừa dối, mình đã có vợ chưa cưới mà còn đi lừa dối người khác.

Thu cũng muốn viết một lá thư trút hết những lời giận dữ, nguyên

rủa, nhưng cảm thấy làm như thế cũng không thể cứu vớt, là bởi anh đã lừa dối Thu. Người lừa dối phẩm chất rất xấu, người bị lừa dối đầu óc không tỉnh táo. Xưa nay người đời vẫn cười chê người bị lừa dối. Nghĩ đến đây, Thu cầm bức thư lên, muốn xem anh viết những gì, để viết một lá thư phê phán. Thu từ từ mở thư, thư không dài, chỉ một đoạn ngắn:

Ngày mai Tĩnh Thu về, đã có Lâm đưa tiễn, anh không đi nữa. Thu quyết định thế nào anh cũng đồng ý, anh chỉ mong quyết định của Thu phải từ nội tâm Thu.

Thu rất có tài, có thiên phận, nhưng sinh không gặp thời, không thể phát huy năng lực của mình. Thu không thể xem thường bản thân, phải tin tưởng “trời sinh tài năng phải có chỗ dùng”, sẽ có ngày tài năng của Thu được xã hội thừa nhận.

Bố mẹ Thu bị oan, đấy không phải là sai lầm của hai người. Thu đừng nghĩ mình xuất thân trong một gia đình như thế nên bản thân phải thấp kém hơn người khác, bố mẹ Thu không làm việc gì để không dám nhìn mặt mọi người. Ba mươi năm bôn ba đó đây, nay lại bị người khác xem thường, biết đâu ngày mai lại là người được hoan nghênh, cho nên Thu đừng tự ti vì những gì xã hội áp đặt.

Anh biết Thu không muốn anh hỏi nhiều về chuyện Thu đi lao động, nhưng anh vẫn muốn khuyên Thu đừng làm những công việc nặng nề và nguy hiểm. Ngộ nhỡ xảy ra chuyện, mẹ buồn biết chừng nào. Không nên cố làm những việc nặng nhọc, không nên cố làm những việc không làm nổi, không nên miễn cưỡng. Thân thể là vốn quý của cách mạng, thân thể bại hoại sẽ không làm nổi việc gì.

Thu bỏ anh, anh không trách. Thu là con người thông minh, có trí tuệ. Nếu Thu không muốn để ý đến anh, chắc chắn có nguyên nhân. Nếu Thu không muốn nói với anh nguyên nhân, cũng là có nguyên do. Anh

không buộc Thu phải nói, bao giờ Thu muốn nói với anh thì n.

Quen Thu mấy tháng nay, anh rất vui, rất hạnh phúc. Thu đã đem đến cho anh những niềm vui mà chưa bao giờ anh được hưởng, anh rất quý trọng. Mấy tháng nay nếu anh có làm điều gì không nên không phải với Thu, khiến Thu không vui, mong Thu bỏ qua.

Chương 14

HÔM THU RA VỀ đúng ngày Chủ nhật, toàn tổ xuất phát lúc bảy giờ rưỡi. Lúc đầu Thu sợ tổ cải cách giáo dục phê bình vì đưa Phương và Lâm theo, kết quả mấy người lãnh đạo tổ khen Thu đã hòa nhập được với thành phần trung nông lớp dưới, kết nối sâu sắc tình cảm giai cấp vô sản.

Lâm đeo một túi nặng hồ đào, còn mang giúp đỡ cho Thu, Phương cũng giúp hai cô học sinh mang đồ. Mọi người vừa đi vừa nói chuyện, rất ồn ào vui vẻ. Kỳ lạ là lúc đến, đoạn núi này hình như rất dài, không biết tận cùng là đâu. Lúc về, không biết có phải vì đã quen đường hay là sắp được về nhà, tưởng chừng chỉ đi một lúc là đến cái cây sơn trà kia. Đã cuối tháng Tư mà sơn trà vẫn chưa nở hoa.

Thu rất nóng, nhân lúc mọi người ngồi nghỉ dưới gốc sơn trà, Thu tránh đi một chỗ để cởi áo len. Thu vừa cởi áo, vừa nhớ lại cảnh tượng hôm ấy với Ba, Thu cũng tránh vào một chỗ để cởi áo len, còn anh thì rất nghiêm túc đứng một chỗ thật xa, quay lưng lại, cho đến khi Thu nói “xong rồi” anh mới quay lại. Thu đứng ở chỗ lần trước nhìn một lúc lâu, lòng những băng khuâng.

Về đến nhà, Thu phát hiện bệnh của mẹ lại tái phát, mẹ đang nằm trên giường, mặt tái nhợt. Em gái đang chẻ củi trên một mòm đá ở ngay trước nhà ăn của trường học, nó đang cố chẻ một thanh củi cong queo, chặt ngắn cho dễ đun.

Thu rất xót xa, vội đi tới, cầm búa chẻ củi và bảo em đi bóc hạt hồ đào.

Phương nói với Lâm:

- Anh Lâm, sao không giúp chị Thu chẻ củi?

Lâm như tỉnh giấc mơ, cầm cái búa trong tay Thu, chẻ củi.

Hồi ấy mọi người phải đun nấu bằng than, củi nhóm lò cung cấp theo tiêu chuẩn, mỗi tháng chỉ được mười lăm cân, dùng hết coi như hết, cho nên lò của nhiều gia đình không tắt lửa bao giờ, phải dùng than ướt để ủ bếp, đến hôm sau chộc lò tiếp tục đun. Có thể hôm qua lò không ủ nên bị tắt, củi lần trước Thu về chẻ đã dùng hết, cho nên em gái Thu cố bằng mọi cách để nhóm lò, may mắn có chị về, nếu không hôm nay không có cơm ăn.

Lâm chỉ một lúc đã chẻ nhỏ, chặt ngắn hết số củi ở nhà Thu, để vào một chỗ dùng dần. Phương cười nhà Thu đun củi ngắn ngắn, ngắn chỉ mười phân, ở nhà Phương, cho hẵn một khúc củi to vào bếp. Lâm nghe nói, mỗi tháng nhà Thu chỉ được mua dăm ba thanh củi, phải dùng suốt một tháng, anh bảo lần sau lên chơi sẽ gửi củi lên.

Lò đã nhóm xong, nhưng lửa vẫn chưa lên, Thu phải lấy quạt quạt lò, muốn thổi cơm nhanh, Lâm và Phương ăn rồi còn đi chơi phố, nếu không, ăn xong bữa cơm hai người phải lên xe ra về. Phương định giúp Thu thổi cơm, nhưng tìm không thấy chạn bát và các thứ đồ dùng nhà bếp ở đâu, liền hỏi:

- Nhà không có chạn bát à?

- Nhà Thu không có một thứ gì sắt. – Thu nói.

Đúng là nhà Thu không có gì, chỉ có bốn bức tường, bàn học là cái bàn cũ của nhà trường, ghế cũ của học sinh, giường là mấy tấm ván kê lên hai cái ghế dài của trường học, chăn đệm trên giường giặt

sạch sẽ, nhưng đều vá víu. Bát ăn cơm để vào cái chậu rửa mặt cũ, thớt là tấm ván mặt bàn.

Lâm âm ừ một lúc rồi nói:

- Nhà cô Thu còn nghèo hơn nhà tôi.

Phương đưa mắt nhìn Lâm, Lâm không dám nói gì thêm.

Rất khó khăn mới nấu xong bữa cơm, mấy người cùng ngồi ăn. Căn hộ của Thu gồm hai phòng nhỏ, tất cả chỉ mười bốn mét vuông, vốn là một cái lớp học ngăn ra. Trước đây anh trai Thu ở phòng ngoài còn Thu, mẹ và em gái chung một phòng. Bây giờ anh trai về nông thôn, Thu ở phòng ngoài, mẹ và em gái ở phòng trong, ăn cơm ngay phòng>

Đang ăn thì một cơn gió nổi lên, những thứ bắn từ trên mái nhà rơi xuống như một trận tuyết. Thu kêu lên “hồng quá”, rồi vội vàng lấy tờ báo che mâm cơm, đồng thời bảo mọi người che bát cơm của mình. Lúc này mọi người mới phát hiện trong bát toàn những thứ đen bẩn. Phương hỏi, những thứ này ở đâu ra? Thu nói, đây là tro bên bếp ăn tập thể bay sang.

Bếp tập thể của nhà trường đun bằng vỏ trấu, tro bụi theo ống khói bay ra giống như tuyết đen. Căn hộ Thu ở không có trần, hễ có gió thì bụi trấu sẽ từ khe ngói rơi xuống. Trước kia bên cạnh còn có hai hộ, hai hộ này được trường phân nhà mới, nên họ đã dọn đi, gia đình Thu thuộc loại có vấn đề, đành phải ở lại.

Thu rất bức, không ngờ hoàn cảnh nghèo túng của gia đình lại bị hai anh em Phương trông thấy. Nhưng Thu vẫn còn may, may là hôm nay không phải là Ba đến chơi nhà. Ba trông thấy hoàn cảnh này, anh quen sống trong gia đình cán bộ, liệu có quay đầu bỏ chạy? Nếu

như vậy Thu thà chết đi cho xong.

Cơm nước xong xuôi, Thu đưa Phương và Lâm đi chơi phố, chưa kịp vào cửa hàng cửa hiệu thì đã gần bốn giờ chiều, ba người vội vội vàng vàng ra bến xe, mua được vé chuyển xe cuối cùng, vậy là hai anh em Phương ra về. Thu rất ngượng, khách đến chơi nhà phải mua vé xe, coi như giúp Thu mang hồ đào về tận nhà.

Về đến nhà, Thu thu xếp đồ đạc, giặt mình phát hiện tiền trả cho Ba không biết ai đã nhét vào cái túi quần dụng. Thu cố nhớ lại sau khi trả tiền cho Ba, không sao nghĩ ra anh đã bỏ tiền vào túi lúc nào. Hay là sáng nay anh đi theo? Nếu đúng như vậy, rất có thể khi Thu cởi áo len anh đã nhét tiền vào túi Thu, vì lúc ấy Thu treo cái túi lên cành cây cách đấy không xa. Nhưng liệu anh có thể theo sau mà vẫn im lặng?

Lúc này hai anh em Lâm đã về, không thể nhờ đem trả cho Ba. Thu quyết định ngày mai đem tiền trả cho Lí, đội viên đội tuyên truyền cách mạng và thầy Trần, rồi sau này sẽ tìm cách trả nợ cho Ba. Không hiểu tại sao, Thu rất vui khi nghĩ đến chuyện sau này trả tiền cho Ba, hình như đấy là sẽ là cơ hội để được gặp lại anh.

Thu lại nghĩ đến lá thư của Ba và cả bài thơ anh viết vào sổ tay, tất cả phải được xử lí nếu không, mẹ trông thấy sẽ lo lắng. Để người khác trông thấy sẽ rắc rối, rất có thể dẫn đến tai họa chết người. Thu đọc lại thư của Ba, vẫn không hiểu thư của Ba là thư gì? Giống như bản tổng kết, lại không giống một bản tổng kết, “nhớ lại quá khứ, ướng về tương lai”, sau này chúng ta sẽ “cố gắng tiến lên”, hoặc “tình hữu nghị của chúng ta muôn đời xanh tươi”... Điều này giống như một dấu chấm sau mấy tháng quen nhau, tư tưởng trung tâm là “mấy tháng ấy rất tốt đẹp, nhưng đã trở thành quá khứ”.

Phải công nhận sức lí giải của Thu rất mạnh, Thu là cây bút của lớp,

được thầy giáo cử làm “Ủy viên tuyên truyền”, tức là cán bộ phụ trách làm báo của lớp. Hồi ấy, các lớp luân chuyển dùng bút lông viết báo tường trên những trang giấy thật to, có lúc phê phán ai đó hoặc tư tưởng nào đó, có lúc thông tin phong trào học tập công nhân, học tập nông dân, học tập quân đội. Thu viết được, vẽ được, bút lông, bút máy, chữ to, chữ nhỏ đều biết viết, bình thường có thể một mình viết báo dán kín một bức tường.

Thầy dạy ngữ văn khen chữ của Thu, nhất là thầy La, thầy nói Thu là con người “tài hoa tràn trề”. Thầy thường đem bài tập làm văn của Thu ra đọc trước lớp, thầy còn gửi bài văn Thu viết cho sở giáo dục thành phố, đưa vào Tuyển tập những bài văn của học sinh trung học, tiểu học thành phố K. Trường hai lần tổ chức thi viết văn, Thu đều giành giải nhất, nổi tiếng toàn trường. Thầy La dạy ngữ văn hai lớp, có đến một nửa số bài của lớp do Thu phê duyệt, vì thầy La không muốn đọc những bài viết dở. Mỗi lần học sinh nộp bài, thầy La chỉ chọn hơn chục bài khá nhất, số còn lại giao cho Thu chữa lỗi chính tả, chữa câu, để Thu cho điểm. Bạn học của Thu, kể cả bạn nam, có gì không hiểu, dù là thư tình, thư từ chối đều nhờ Thu xem giúp, là bởi bọn chúng biết Thu kín mồm kín miệng, không nói cho ai biết, ngoài ra cũng vì thầy giáo thường xuyên nói Thu “rất có năng lực lí giải”, nắm bắt tư tưởng chính bài văn rất chuẩn, có khả năng hiểu những câu văn phức tạp. Thu không hiểu tại sao mọi người gọi những bức thư tình là “lời tâm sự”, có thể vài trang thư mỏng tang không đáng gọi là thư chẳng?

Nhưng con người “có năng lực đọc” như Thu cũng không rõ tư tưởng “bài văn” của Ba là gì, không biết đấy là thư tình hay thư tuyệt giao, hầu như tất cả đều bắt đầu “gió mưa đưa xuân về, tuyết rơi đón xuân đến”, không biết ai là người bắt đầu viết câu đó nhưng ai cũng thích dùng, có thể dùng thời tiết thay đổi để ẩn dụ sự thay đổi của tình cảm?

Thu cũng đã đọc một số bức thư tình. Những bức thư của đám con trai giả dối thiếu văn hóa, hầu hết nói thẳng “Bạn có muốn làm bạn với tôi không?” “Bạn có chịu làm ngựa cho tôi không?”. Có lần, lớp kỷ luật một bạn, bảo Thu chuẩn bị tài liệu, Thu đọc được một bức thư tình rất “vàng” trong đó có câu “mao phi nữ tử thiên bát nhập”, là một ẩn ngữ, nghe nói sắp xếp những chữ này lại thành một câu rất bậy bạ, ý nói chỗ nào đấy của người con gái rất thơm. Nhưng Thu sắp xếp mãi, lại tra từ điển cũng không thể hiểu nổi chữ “mao” đi với chữ “phi” có thể trở thành một chữ bậy bạ.

Thu đã đọc những bức thư tình viết ở một trình độ cao phần lớn dùng lời nói của Mao Chủ tịch hoặc những câu thơ. Hồi ấy phổ biến nhất là câu: “Chờ đến ngày hoa rừng nở, nàng cười trong bóng cây”. Nghe nói con trai thích dùng câu thơ này là bởi trong đó có “nàng”. Thu nhớ, có một bạn trai không hiểu, lại viết “nàng kêu trong bóng cây”, rất may, cậu kia viết xong rồi nhờ Thu đọc lại. Thu xem, cười đau cả bụng, sửa lại giúp cậu ta, còn giải thích cho cậu ta hiểu. Cậu kia bưng tỉnh, nói “Mình cũng không hiểu tại sao lại bảo người con gái ấy kêu trong bóng cây”.

Thư tình viết ở trình độ cao, thư tình kín đáo, là do Tả Hồng, một cô bạn gái về nông thôn cho Thu đọc, tác giả là một bạn trai học cùng lớp, Tả Hồng rất ngưỡng mộ, cậu kia tặng Tả Hồng một cuốn sổ tay, trên trang bài lót viết: “Hoa đẹp nở cho người dũng sĩ”. Câu này làm khó cho Thu, không biết có phải là “thư tình”, có cảm giác dùng vào đâu cũng được chứ không riêng cho Tả Hồng và cậu kia. Nhưng Tả Hồng sớm phát hiện cậu kia có bạn gái cho nên khỏi cần diễn dịch câu ấy làm gì, hầu như đấy là “điểm đen” trong lịch sử giải mật của Thu.

Thư của Ba chưa thể xem là thư tình, vì suốt từ đầu đến cuối thư không có “nàng cười trong bóng cây”, cũng không hỏi “có muốn làm bạn với anh”, càng không có câu “quan hệ hai ta có thể hơn quan hệ

đồng chí”. Anh xưng hô với Thu vẫn là Tĩnh Thu, không lược bỏ tên lót, cũng không thêm “thân yêu”, tên ký ở dưới cũng chỉ bỏ họ Tôn, còn lại hai chữ Kiến Tân, đọc có phần rờn rợn, nhưng chưa đến mức xao động, vì cái tên chỉ bỏ một chữ họ như vậy vẫn rất bình thường, bình thường mọi người vẫn gọi nhau như thế, nếu bỏ thêm một chữ nữa sẽ là “tự vạch trần dã tâm của sói”.

Cho nên, Thu cho rằng, đây chỉ là bản tổng kết, giống như mỗi lần họp kết thúc bằng bài hát Ra khơi nhờ tay lái vững, chỉ cần nghe thấy bài hát ấy là biết cuộc họp sắp kết thúc.

Thu nhớ lại hồi còn nhỏ cùng bố đến quán trà nghe người ta kể chuyện sách, người kể chuyện muốn để mọi người hồi hộp, dong dạc đọc: “Hai đóa hoa nở, mỗi cành một bông”. Có thể Ba dùng cách này để bày tỏ, khoảng thời gian vừa rồi giữa anh và Thu là mỗi người mỗi cành, lúc này hoa trên cành của anh đã nở, đã tàn, sau đấy hoa sẽ nở trên một cành khác.

Thu quyết định không viết thư trả lời, viết thư có nghĩa là mực đen trên giấy trắng, cho dù là phê phán thư anh, anh cũng có thể cắt đầu cắt đuôi, bỏ đoạn tìm ý để tạo nên sự lừa dối. Con người trong thời ấy ai cũng sợ “chữ là nhà tù”.

Thư của Ba nếu người khác đọc được có thể không cho là thư tình, hoàn toàn coi ấy là luận điệu phản động và đem phê phán. Những là “ba mươi năm bôn ba”, hoàn toàn là khẩu khí của kẻ thù giai cấp mong thay đổi trời đất. Còn nữa: “sinh không gặp thời”, “bố mẹ em chịu oan khuất” vân vân, đều là giọng điệu bất mãn với hiện tại, phản động cực điểm. Nếu là người khác đọc được, Ba coi như xong đời, Thu là người chưa chấp và loan truyền luận điệu phản động cũng sẽ xong đời!

Những năm ấy truy bắt “phản động hiện hành” rất căng thẳng, tấn

công những luận điệu phản động bất mãn với hiện tại rất kiên quyết. Trường trung học số Tám cũng có lúc xuất hiện khẩu hiệu phản động, hễ xuất hiện, trường học sẽ bao trùm một bầu không khí sợ hãi, ai cũng sợ. Có một lần, Thu chơi bóng trên sân, bỗng tiếng loa của nhà trường vang lên, gọi mọi người tập hợp trên sân trường, không được phép đến muộn. Chờ mọi người đông đủ, mấy người mặc quần áo công an xuất hiện trên bục cao trước sân trường, tuyên bố vừa rồi nhà trường phát hiện khẩu hiệu phản động, sau đấy họ nhấn mạnh hậu quả của khẩu hiệu phản động, bảo mọi người vào lớp để so sánh nét chữ.

Đó là việc Thu sợ nhất, Thu cầm bút, mắt nhìn trang giấy trắng vừa được phát, run rẩy, không dám đặt bút viết. Nếu nét bút của mình giống với nét bút trên khẩu hiệu phản động thì thế nào? Với thành phần xuất thân như mình, liệu có thể giải thích rõ được không? Nhưng có gì để bảo đảm nét chữ của mình không giống với nét chữ trên khẩu hiệu phản động? Ở đời này nhiều người có nét chữ giống nhau. Vậy đổi nét chữ khác? Nhưng đổi nét chữ chẳng may giống nét chữ trên khẩu hiệu phản động? Chẳng hóa ra đang tốt biến thành xấu?

Thu không biết nội dung của khẩu hiệu phản động, nhưng như công an nói, theo những lời viết ra có thể phỏng đoán được ít nhiều. Hồi ấy, phần lớn khẩu hiệu “Mao Chủ tịch muôn năm” viết thành “Đả đảo”. Cho nên, Thu đoán nội dung khẩu hiệu phản động gồm những nhóm từ hợp thành. Một hôm, một học sinh không cẩn thận viết sai tên người sau hai chữ “đả đảo”, vậy là bị công an bắt vì tội phản động hiện hành. Đúng là “hiện hành”, đang truy tìm khẩu hiệu phản động thì xuất hiện ngay khẩu hiệu phản động. Cậu học sinh kia bị dẫn đi, chỉ còn nhớ mặt cậu ta tái nhợt, không dám kêu oan.

Thu rất căm giận người viết khẩu hiệu phản động, viết như vậy liệu có tác dụng gì? Người viết sượng tay, người khác phải khổ sở. Mỗi

lần truy tìm khẩu hiệu phản động, so sánh nét chữ, Thu cảm thấy tế bào não của mình chết đi rất nhiều. Một hôm, khẩu hiệu phản động xuất hiện ngay trong lớp Thu, hơn nữa hôm ấy Thu viết báo bảng của lớp trên một tấm bảng đen nhỏ, viết chưa xong thì nghe có tiếng loa của nhà trường yêu cầu mọi người tập trung trên sân trường, sau đấy nghe tuyên bố có khẩu hiệu phản động, còn chỉ rõ địa điểm xuất hiện khẩu hiệu là bảng đen của lớp mười.

Thu nghe nói, suýt ngất xỉu, lẽ nào vừa rồi mình viết lên bảng đen có gì sơ suất? Sau đấy, lớp Thu bị đưa sang một lớp khác, mỗi người lại được phát một trang giấy trắng để viết mấy chữ theo quy định.

Lần ấy rất nhanh chóng tìm ra kẻ phản cách mạng hiện hành, đó là một học sinh nam vốn rất ngớ ngẩn tên là Dư Kiến Thiết. Cậu ta lúc tan học không có việc gì làm, liền lấy phấn ra viết viết vẽ vẽ lên bảng đen, tiện tay viết một câu của Mao Chủ tịch: “Xin đừng quên đấu tranh giai cấp”, vì thiếu cẩn thận, “đừng quên” thì cậu ta viết thành “quên”. Khốn đốn hơn nữa là, gia đình cậu ta thuộc thành phần bất hảo, bố là phú nông, vậy là sự việc trở nên phức tạp. Cho dù cậu ta thanh minh rằng mình viết sót một chữ vẫn không ai tin. Câu này không phải chỉ có hai chữ, tại sao không bỏ sót chữ nào khác mà bỏ sót chữ quan trọng nhất? Kiến Thiết bị bắt ngay tại chỗ, về sau thế nào Thu không biết.

Thu suy nghĩ, cuối cùng cô không nỡ xé lá thư của Ba. Thu chỉ xé dòng chữ in tên đội thăm dò trên đầu trang giấy và xé cả tên anh cùng tên mình trên đó, vứt vào nhà vệ sinh. Sau đấy, Thu tìm một mảnh vải khâu thành cái túi bên trong áo bông, bỏ lá thư và mấy câu thơ của Ba vào đấy, dùng kim chỉ khâu kín lại, đường chỉ khâu chìm, không nhìn kỹ sẽ không thấy.

Chương 15

SAU NGÀY VỀ THÀNH PHỐ, Thu bắt đầu đến lớp học. Nhưng thời gian ấy phần lớn học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa, học công nhân, học nông dân, học y thuật, học đủ thứ, chỉ duy nhất không học kiến thức trong sách vở, cho nên về được ít lâu, lớp của Thu chuyển sang học y.

Phần lớn học sinh của lớp Thu do giáo viên chủ nhiệm đưa xuống thị trấn Quan Lâm thuộc huyện D, ở đấy có một phân viện của quân y viện, học sinh ở nhờ nhà bà con nông dân, học y trong quân y viện. Vì nhà nghèo, Thu không có tiền trả tiền đi đường và tiền ăn, Thu cùng mấy học sinh gia đình thuộc diện cực kỳ khó khăn được ở lại thành phố K, đến mấy bệnh viện trong thành phố để học. Nhưng nhà trường cảm thấy Thu và mấy học sinh ở lại thành phố không đạt mức độ gian khổ như về nông thôn, sẽ không có lợi cho sự trưởng thành, vậy là giao cho thầy Trịnh, hiệu trưởng trường tiểu học trực thuộc, đưa mấy cô cậu này học đông y.

Nhà thầy Trịnh ở thôn Phó Gia Xung, một thôn miền núi nhỏ gần Nghiêm Gia Hà, cha của thầy Trịnh là “thầy thuốc chân đất” của đội sản xuất, thầy Trịnh cũng học được vài môn như giác, châm cứu, thừa sức dạy lại bọn Thu.

Thu và mấy đứa bạn rất bận, cuối tuần chỉ học một ngày Chủ nhật. Hễ đến thứ Bảy, Thu phải vào bệnh viện để học, đi làm như y tá bệnh viện; Chủ nhật học giác, học châm cứu của thầy Trịnh, thỉnh thoảng lại ra ngoại thành tìm thảo dược, chữa bệnh cho bà con trung nông lớp dưới, bận rộn suốt ngày.

Những lúc về nông thôn tìm thảo dược, đi trên những lối mòn trong làng, nhất là vào lúc chiều tối, khói bếp lan tỏa, Thu lại nhớ những ngày ở Tây Thôn Bình, nhớ cảnh lần đầu gặp Ba, lòng lại trào lên nỗi buồn vô cớ, cảm giác như sắp khóc. Những ngày ấy, tối nào, Thu cũng trốn vào chăn, mở cái túi bí mật bên trong áo bông, lấy lá thư ra đọc. Phần lớn thời gian Thu chỉ nhìn những dòng chữ của Ba viết, vì nội dung bức thư Thu đã thuộc lòng. Ngay từ đầu Thu rất thích nhìn nét chữ của anh, chữ anh rất đặc biệt, chữ ký của anh thật đáng yêu, chữ “Tân” chỉ có hai nét, phía trên một chấm ngang, những nét ở dưới viết liền một nét. Thu lặng lẽ mô phỏng chữ anh, chép đi chép lại đoạn lịch sử Tây Thôn Bình anh viết giúp, có thể đạt đến độ thật giả khó phân biệt.

Hồi ấy có bài hát Đọc sách của Mao Chủ tịch, bài hát có đoạn:

Sách của Mao Chủ tịch, tôi rất ham đọc, trăm bài í... a..., ngàn bài í... a..., thật công phu, đạo lý sâu sắc, tôi lĩnh hội sâu sắc lòng tôi í... a... bừng nóng, huầy dô, giống như í... a... ruộng khô hạn được mưa, mạ non long lanh giọt sương mai... Tư tưởng của Mao Chủ tịch vũ trang chúng ta... hăng say làm cách mạng í... a... a...

Hồi ấy hát không có nhạc đệm, chỉ hát, miệng đệm la đô la la đô la nào nào tạo nên cảm giác như có nhạc đệm.

Thu hát bài này giống như “nhà sư tụng kinh, có miệng không có lòng”. Nhưng bây giờ đọc thư Ba, Thu mới thực sự hiểu cảm giác trong bài hát miêu tả, tất nhiên Thu biết như vậy coi như so sánh anh với lãnh tụ là rất phản động, nhưng thư của anh Thu càng đọc càng thấy thích đọc. Thu dần dần cảm nhận ý nghĩa sâu sắc trong thư thật ấm lòng.

Ví dụ anh mong Thu tin rằng “trời sinh ra tài năng ắt phải có chỗ dùng”, hình như Thu rất có tài, hơn nữa có tài là việc tốt. Thu đã từng

nghe nói “có tài” nên rất căng thẳng, là bởi “có tài” rất có thể nói Thu đi con đường “bạch chuyên”, “chuyên” mà không “hồng”. Mọi người đều biết, vệ tinh lên bầu trời cò đỏ sẽ rơi xuống đất, cho nên người chỉ “chuyên” mà không “hồng” sẽ bị đá đảo.

Những điều ấy nói ra từ miệng Ba, Thu nghe rất đúng, có thể có tài không phải là chuyện xấu. Sẽ có ngày lại thi tuyển đại học, Thu sẽ thi để trở thành một sinh viên, vậy thì hay biết chừng nào!

Trong thư, Thu thích nhất câu “cho đến khi Thu bằng lòng nói với anh, sẽ nói với anh”, lúc ấy đọc không có ý nghĩa gì, bây giờ đọc lại cảm thấy hình như anh đang chờ Thu, vì anh mong Thu trả lời và anh vẫn đang chờ.

Nghĩ đến đây, Thu rất muốn về Tây Thôn Bình để xem cây sơn trà, biết đâu có thể gặp anh tại nhà bà Trương, biết đâu anh sẽ đưa Thu đi xem hoa sơn trà. Thu sẽ bảo với anh nguyên nhân Thu cáu giận, anh sẽ giải thích với Thu rằng anh không có vợ chưa cưới, mà chị Mẫn đã nhầm. Nhưng vào cái thời một công nhân học việc lương tháng chỉ mười tám đồng, mất năm, sáu đồng tiền đi đường để xem hoa sơn trà, với một người nghèo như Thu, quả là chuyện ngược đời. Với lại, Thu cũng không có thời gian. Hơn nữa, anh đã từng nói, anh sẽ đồng ý lấy con gái cấp trên của bố. Thậm chí, anh đã từng nắm tay người con gái kia.

Một ngày Chủ nhật cuối tháng Năm, trời rất đẹp, Thu dậy muộn, định giặt khăn trải giường của cả nhà vì buổi chiều còn phải học chăm cứu với thầy Trịnh, Thu vừa mở cửa thì phát hiện một thằng nhỏ từ cửa nhà Thu chạy vụt đi. Thu không muốn đuổi theo, vì trong nhà không có gì có thể ăn cắp hoặc phá phách, nhiều lắm cũng chỉ lấy vài đôi giày cũ để trong ngăn bàn học cũ ở cửa. Nếu những đôi giày ấy không rách nát thì Thu cũng không để ở cửa.

Thu nhìn cái bàn, bỗng giật mình, trên bàn có một cái lọ hoa cắm một bó hoa, hoa đỏ, có cả lá xanh. Cái lọ đổ nghiêng, nước chảy ra đất, có một cành hoa bị ai đó lấy ra, vứt xuống đất, có thể thằng nhỏ kia vừa làm. Chắc hẳn nó thấy lọ hoa định đánh cắp một cành, gặp lúc Thu ra cho nên vứt hoa bỏ chạy.

Thu ngó ra trong giây lát, ý thức được có thể đây là hoa sơn trà. Thu đã thấy hoa đào, hoa mai, hoa anh sơn hồng, nhưng chưa thấy hoa này bao giờ, màu hoa giống như màu len của Ba, chỉ có thể đây là hoa sơn trà, điều ấy chứng tỏ Ba đến, đem hoa sơn trà cho Thu.

Có thể những ngày này Ba chờ Thu về Tây Thôn Bình xem hoa sơn trà, nhưng Thu không đi, anh hái mấy cành mang đến nhà Thu. Nhưng tại sao anh biết nhà Thu ở đây? Thu nhớ lại, lần đầu tiên gặp anh, anh nói: “Muốn báo với Thu nhưng không biết cách nào”. Xem ra, trước đây anh là lính trinh sát.

Tim Thu đập dồn dập, không biết là cảm động hay vì chuyện khác. Thu đổ đầy nước vào lọ hoa, cắm ngay ngắn những cành hoa, đem vào đặt trên cái bàn nhỏ bên giường, ngắm nhìn xem hoa có đẹp không, lòng những cảm thấy dịu ngọt: anh ấy còn nhớ đến mình, nhớ đến việc mình muốn thấy hoa sơn trà, anh phải vượt một chặn đường rất xa để mang hoa đến cho mình.

Sau một lúc cảm thấy dịu ngọt, Thu nghĩ đến một việc hệ trọng: Liệu anh có để kèm một lá thư bên bình hoa? Lẽ ra anh phải để một cái gì chứng tỏ rằng mình đã đến? Anh không thể cứ lặng lẽ để hoa lại rồi bỏ đi. Nếu anh để thư lại, vậy thì thư đâu rồi?

Cửa nhà Thu giống như đường Giải phóng của thành phố, là nơi có trường học ồn ào nhất. Cả trường chỉ còn lại hai cái vòi nước ở cạnh nhà Thu, trước nhà là cửa sau nhà ăn tập thể của trường, đến nhà ăn lấy nước lấy cơm đều đi qua lối cửa sau này, người ra vòi nước

giặt rũ, rửa rau, xách nước đều có thể trông thấy cái bàn để ở cửa nhà Thu.

Chợt Thu rùng mình, không biết vừa rồi đã xảy ra chuyện kia. Bên cạnh nhà Thu là giáo viên chủ nhiệm lớp từ hồi Thu còn học trung học cơ sở, tên là Nghiêm Sùng, tốt nghiệp đại học sư phạm L, nghe nói là con người tích cực hoạt động tạo phản, rất biết “chấn chỉnh” mọi người ở đại học L thời kỳ đầu Cách mạng văn hóa. Về sau, phái tạo phản bị thất thế, thầy bị phân công về trường trung học số Tám cách xa trung tâm thành phố K. Nhưng đầu óc tạo phản của thầy giáo này vẫn không nguôi, rất tích cực tham gia chấn chỉnh>

Thầy Nghiêm Sùng dạy toán, luôn khen ngợi khả năng học toán của Thu, nhưng thầy rất thích để ý chuyện lật vật, nhất là chuyện quan hệ trai gái. Thầy thường xuyên gọi mấy học sinh trong lớp ra, bắt làm báo cáo, gửi lên nhà trường, làm cho mấy cô cậu học sinh kia điêu đứng. Cái cậu học sinh viết lá thư tình có câu “Mao phi nữ tử thiên bát nhật” cũng chính thầy giáo này bắt được và báo cáo lên nhà trường để kỷ luật cậu ta.

Cái tình để ý những chuyện lật vật của thầy Sùng suýt nữa làm hại Thu. Thu có đứa bạn từ hồi học tiểu học, tên là Trương Khắc Thụ, người đen đúa gầy gò. Bố mẹ Thụ đều là công nhân của xưởng đóng tàu, mẹ còn là một quan chức nhỏ. Hồi ấy xưởng đóng tàu xây được trường tiểu học cho con em công nhân, liền đưa con em về học tại trường của xưởng. Vậy là từ năm đầu trung học cơ sở Thụ không còn học cùng trường với Thu nữa. Không biết bắt đầu từ bao giờ cái cậu Thụ này viết thư cho Thu, chữ cậu ta rất đẹp, câu cú cũng rất mạch lạc, nhưng Thu rất ghét cậu ta, cũng không biết vì sao. Thu cảnh cáo cậu ta mấy lần, cậu ta vẫn không nghe, tiếp tục viết thư tình cho Thu.

Một hôm, Thụ bỏ thư vào chiếc giày cũ trước cửa nhà Thu, vì cậu ta

phải đến trường của xưởng cho nên qua đây rất sớm, lúc ấy người nhà Thu chưa ai dậy. Thầy Sừng bên cạnh dậy rất sớm, trông thấy lá thư liền cầm về, bóc ra xem ngay.

Mở đầu bức thư nói tình hình thế giới và trong nước rất tốt đẹp, sau đấy lại nói tình hình trong thành phố ta cũng rất tốt đẹp, lại nói tình hình trường ta lớp ta rất tốt đẹp, cậu ta viết liền ba trang giấy. Nhưng đấy là cách viết thư thời bấy giờ, không ai có thể chê trách. Cuối thư viết một câu tỏ ra kính nể tài hoa của Thu, có phần luyến tiếc trí thông minh, tỏ ra anh hùng gặp anh hùng. Tất nhiên cuối thư không quên hỏi Thu có muốn làm bạn chơi với nhau không?

Ngay cả con người như thầy Sừng cũng nhận ra Thu không có trách nhiệm trong việc này, cho nên thầy đưa lá thư ấy cho mẹ Thu, bảo với bà nói chuyện với Thu, phải giáo dục Thu chăm học, không được phân tán tư tưởng. Thầy còn tự biểu dương mình, nói may mà thầy trông thấy, nếu là người khác thì không biết chuyện lan truyền đến tận đâu.

Về sau Thu được đọc lá thư ấy, ơn trời ơn đất, cậu ta vẫn chưa bịa chuyện hai người yêu nhau, nếu không sóng gió cũng đã nổi lên rồi. Nhưng mẹ Thu sợ gần chết, lại đưa câu “một lần sẩy chân ôm hận suốt đời” ra nhắc nhở Thu.

Thu ghét cay ghét đắng con người như Thụ, nhưng không đáng sợ lắm, vì không nói được Thu là con người thế nào. Thu không hổ thẹn với lòng mình, chưa bao giờ nói chuyện với những con người như vậy, càng không thể nói làm được việc gì.

Nhưng với Ba, Thu không thể biết. Thu càng ngày càng sợ, nhất định anh có viết thư. Một con người văn chương tài giỏi, chỉ một khoảnh khắc về lấy cái túi mà đã viết được một lá thư, liệu lần này anh không viết? Có thể anh để cả hoa và thư trên mặt bàn, ai đó đi qua thấy, rất

độc ác lấy thư để hoa lại.

Thu ruột nóng như lửa đốt, chạy đi tìm thằng nhỏ kia, nhưng nó bảo không thấy thư, nó chỉ muốn lấy cành hoa chơi, ngoài ra không biết gì. Hỏi nó có biết ai để hoa ở đấy, nó cũng nói không biết; hỏi lúc đến có thấy ai không, nó bảo không thấy.

Chút tâm trạng dịu ngọt vừa rồi của Thu tan thành mây khói, bắt đầu điên cuồng nghĩ đến một chuyện: Nếu Ba viết thư, anh sẽ viết những gì? Nếu chỉ nói anh theo đuổi Thu thì cũng không đáng sợ, bị người khác theo đuổi không phải là tội lỗi. Nhưng Thu khẳng định Ba sẽ không viết như thế, anh sẽ viết những chuyện của hai người, ví dụ: Thu có còn nhớ hôm ấy chúng ta trên núi, Thu để anh nắm tay, anh ôm Thu vào lòng...

Một lá thư như vậy vào tay những người như thầy Sường thì Thu coi như hết đời, chắc chắn sẽ bị đem ra phê phán tác phong không đúng đắn, như vậy không chỉ Thu bị chôn vùi cuộc đời, ngay cả mẹ và em gái cũng bị liên lụy. Nếu Ba viết những lời lẽ phản động như lần trước lại càng tệ hại hơn.

Suy nghĩ như vậy Thu không dám giữ hoa lại, tưởng như có bó hoa mọi người sẽ lần mò tìm ra Thu. Thu vội bẻ vụn cành hoa, vứt vào nhà vệ sinh, ngay cả cái bình thủy tinh cũng vứt vào thùng rác thật xa. Tối hôm ấy Thu rất căng thẳng, không sao ngủ nổi, mấy ngày tiếp theo còn nằm mơ thấy thầy Sường gọi Thu, tay thầy cầm lá thư, bảo Thu thành khẩn khai báo phải chăng trong thời gian biên soạn tài liệu giáo khoa ở Tây Thôn Bình có vấn đề về tác phong? Thu giải thích, thanh minh, nhưng không ai tin. Cuối cùng họ gọi Ba đến, để hai người đối chất.

-Thu thừa nhận đi, lúc ấy Thu bảo rất thích được anh cầm tay cơ mà? – Ba nói.

Thu không ngờ Ba thú nhận một cách nhanh chóng như vậy, hơn nữa lại đẩy trách nhiệm cho Thu. Thu muốn chửi mắng anh, nhưng không làm sao nói thành lời. Sau đấy, Ba viết tường tr, nhà trường xử lí nhẹ tay đối với anh, nhưng Thu bị lôi lên sân khấu để mọi người phê phán. Không biết thế nào, Thu lại bị dẫn đi bêu khắp phố phường, ngực đeo một xâu giày rách, tay trái cầm phèng, tay phải cầm dùi, vừa đi vừa gõ phèng phèng, miệng hô to: “Tôi là giày rách1, mọi người hãy phê dấu tôi!” “Tôi là mù đàn bà xấu xa, tôi thông dâm với người khác!”

Thu giật mình tỉnh giấc, người đầm mồ hôi, một lúc lâu sau mới biết đấy là ác mộng. Nhưng cảnh trong ác mộng đã từng xảy ra, đấy là cảnh tượng Thu được thấy từ hồi con học tiểu học. Nghe nói, người con gái ấy trước kia là gái làm tiền, sau giải phóng đã được cải tạo, đã lấy chồng, nuôi một đứa con nuôi, thằng nhỏ ấy học cùng lớp với Thu. Mấy ngày sau khi bị dẫn đi bêu riếu, chị kia nhảy xuống một đập nước tự tử, trong bụng chứa đầy nước, nổi lên mặt nước đập bắn thui, mấy ngày sau vẫn không có người vớt xác chị lên, vì sợ bẩn tay. Thu không hiểu tại sao người ta gọi một phụ nữ là “giày rách”, cũng không hiểu thế nào là “thông dâm”, nhưng từ đấy về sau, Thu không dám đi giày rách, thà đi chân đất, mỗi lần nghe thấy tiếng “thông” lại cảm thấy buồn nôn, nghe thấy tiếng “dâm” càng khó phải nói.

Thu sợ hãi không biết đến bao giờ mới hết, thấy ánh mắt của những thầy giáo, cô giáo ở trong trường rất không bình thường, hình như họ vừa chuyền tay nhau đọc thư của Ba. Thu muốn giải thích, nhưng không biết phải làm thế nào, đầu óc lòng dạ trống trải. Thu cũng không biết cuối cùng ai là người lấy là thư ấy đi, nhưng Thu cảm thấy những người kia đang bàn với nhau phải tìm được nhiều chứng cứ, bàn với nhau thi hành kỷ luật Thu thế nào.

Một tuần lễ qua đi, Thu thấy thần kinh mình sắp sụp đổ. Thu quyết định viết thư cho Ba, bảo với anh câu chuyện vô cùng nguy hiểm này. Thu cố thay đổi nét chữ, cũng không dám ghi tên mình, vì Thu sợ nhà trường đang theo dõi, bức thư này sẽ trở thành chứng cứ. Thu khẩn thiết mong anh quên Thu, đừng tặng hoa nữa, nếu không tương lai của cả hai người sẽ chôn vùi trong tay anh.

Nhưng viết như thế Thu thấy không ổn, nếu người khác bắt được thư họ sẽ suy đoán giữa Thu và Ba đã có chuyện gì rồi, nếu không tại sao lại nói đến quên nhau, tại sao lại nói đến chôn vùi tương lai?

Vậy là Thu viết lại, rất bực tức nói: tôi không quen biết anh, tại sao anh cứ bám lấy tôi, xin anh hãy biết tự trọng.

Nhưng viết như thế Thu cũng thấy không được. Thu lạnh lùng, độc ác, nếu làm anh phải xấu hổ dẫn đến phản nộ, anh sẽ vạch trần ra bằng hết, thậm chí thêm thắt bịa đặt, gửi cho trường Thu, như vậy càng tệ hại hơn. Một bên là con ông tư lệnh quân khu, một bên là con gái địa chủ, nhà trường sẽ tin ai, điều này khỏi phải nói.

Thu viết viết, sửa sửa, mất trọn một ngày mới viết được một lá thư ngắn. Thu cố viết thật lạnh lùng, lễ độ, xa lạ, để vừa không đắc tội với anh, vừa có thể có tác dụng đe dọa, cuối cùng Thu quyết định viết mười sáu chữ:

Biển khổ vô biên, ngoảnh đầu là bờ, không trách lỗi xưa, lần sau xin đừng!

Chương 16

TUY THU KHÔNG CÓ ĐỊA CHỈ CHÍNH XÁC của Ba, chỉ ghi thêm mấy chữ “đội thăm dò” sau thôn Tây Thôn Bình, nhưng đoán chắc Ba sẽ nhận được, vì không thấy anh gửi thêm gì nữa.

Thu phấn khởi, kỳ nghỉ hè sắp tới Thu lại có thể đi làm suốt vụ hè, không nghỉ ngày nào, rất lạc quan ước đoán sẽ được tám, chín chục đồng.

Tiền chưa đến tay nhưng Thu đã dự toán. Đầu tiên trả cho Ba ba chục đồng, sau đấy cho mẹ mua túi đựng nước nóng. Mỗi lần mẹ ốm đau bên hông, cần một túi đựng nước nóng để chườm. Bây giờ mẹ phải dùng cái chai để thay túi nước nóng, nhưng cái chai có lúc bị chảy nước, hơn nữa diện tích nóng cũng hẹp.

Kế hoạch của Thu là, khi có tiền sẽ mua nửa cái thỏ lợn về ăn, vì một cân tem thịt có thể mua được hai cân thỏ, tai lợn, lưỡi lợn đều ngon, thịt thỏ nấu, còn các thứ khác có thể để hầm canh. Nghĩ đến thịt thỏ xào mầm tỏi, Thu đã cảm thấy thèm, muốn đi mua về làm ngay. Nhà Thu thường mấy tháng không thấy miếng thịt, ở Tây Thôn Bình Thu được anh thịt Ba mang đến đều tự hỏi lòng mình có ngượng hay không, vì không thể đem về cho

Mùa hè năm nay đi làm, Thu nhất định phải mua vải để may cho em gái cái áo mặc Tết. Thu mặc đồ cũ của anh trai bị mọi người cười, cho nên Thu không muốn để em phải nếm trải cái cảm giác, bị cười chê ấy. Thu còn muốn mua cho em đôi ủng lửng, kể ra cũng hơi xa xỉ. Nhưng nó muốn một đôi như vậy từ lâu rồi, qua ánh mắt lúc nó nhìn đôi ủng của người khác Thu biết tâm tư nó.

Anh trai của Thu còn nợ tiền lương thực của đội sản xuất, Thu hi vọng tiền làm công trong kỳ nghỉ hè sẽ giúp anh trai thanh toán một phần. Đám thanh niên trí thức về nông thôn không có cái ăn, có lúc đi bắt trộm gà, trộm chó, ra đồng lấy trộm rau của bà con nông dân. Nhiều nơi, thanh niên trí thức hây thù gây oán với dân địa phương, hai bên thường xuyên đánh nhau. Có lúc, nông dân nhiều thôn liên hiệp lại đánh thanh niên trí thức, thanh niên trí thức của mấy đội sản xuất liên kết lại đánh nông dân, hai bên đánh nhau chảy máu, mọi người trong tình thế nguy hiểm.

Cách đây ít lâu, anh trai Thu bị nông dân đánh, trên mặt trên người đầy thương tích. Anh của Thu nói, thật may mắn, vì lần ấy đám bạn bè bị thương còn nặng hơn, có mấy cậu bị đánh nằm liệt giường, được bạn bè khiêng về, chỉ có anh Thu và mấy người nữa trong tiểu đội chạy nhanh, nên chỉ bị trầy da, xước thịt tí chút.

Lần ấy, những thanh niên bị đánh và người nhà gặp nhau ở thành phố K để bàn biện pháp đối phó. Những thanh niên bị đánh cho rằng nông dân sai, họ không ăn cắp, nông dân nhận nhầm, không hỏi han gì mà cứ vậy bao vây, dùng đòn gánh, cuốc cào xông vào đánh túi bụi. Còn nông dân rất căm đáng thanh niên trí thức, bảo họ về nông thôn đã cướp mất công điểm vốn ít ỏi của bà con, làm chó gà táo tác, cho nên, hễ có cơ hội là nông dân đánh thanh niên. Đám thanh niên chỉ biết tố giác với đại đội sản xuất và công xã, nhưng đại đội và công xã không phân xử. Kết quả của cuộc thảo luận là báo cáo sự việc với cấp ủy. Những thanh niên bị đánh và người nhà tìm nhiều cách, cấp ủy địa phương mới đồng ý cử người tiếp họ, nghe báo cáo lại sự việc.

Tối hôm ấy Thu cũng đến, vì mẹ ốm, anh lại bị thương. Mọi người kéo đến cơ quan cấp ủy khu [1] ư, thấy trước cổng cơ quan có lính gác với đầy đủ súng đạn, một vài người sợ, cùng những người bị

trương không nặng lắm rút lui. Thu và những người kiên cường vào trong sân cơ quan cấp ủy, cấp ủy cử người ra tiếp, mời mọi người vào phòng họp chờ, ông bí thư bận họp.

Chờ suốt mấy tiếng đồng hồ nhưng chẳng thấy ông bí thư đâu. Không rõ ai đã thăm dò biết ông bí thư đang ăn nhậu với ai đó, đang say xỉn, không biết có tiếp được dân hay không.

Nghe tin ấy, Thu vô cớ nghĩ đến bố của Ba, hình như cũng là quan to, lòng Thu bỗng trào lên nổi hận, thì ra quan to ở tít trên cao, xem thường người dân như ngọn cỏ. Trong phòng họp có những thanh niên bị đánh nằm bất động, có những người mặt mũi thâm tím, gãy tay gãy chân, thêm vào đó là bố mẹ ruột nóng như lửa, vậy mà ông bí thư vẫn yên tâm đi nhậu.

Thu biết quân khu K chỉ có một quân khu, bố của Ba là tư lệnh quân khu, quản lí một địa bàn lớn hơn. Thu tưởng tượng Ba ở trong một khuôn viên có lính gác, vợ chưa cưới của anh cũng ở trong đó, bố anh có thể là người nói chuyện với giọng điệu quan cách, hể mở miệng ra như là người báo cáo: “Vấn đề này, việc này...”.

Thu nhớ có lần chị Mẫn nói, chúng ta không thể đến được với những người làm quan. Thu hiểu câu nói ấy, nhưng tận mắt trông thấy sự việc trong khuôn viên cơ quan cấp ủy khu mới thật hiểu. Rõ ràng Ba đối với Thu như một người ở trên trời, một người dưới đất, hai người của hai thế giới. Lúc này Thu đang ngồi chờ ông bí thư, có cảm giác như đang chờ bố của Ba, lòng đầy phẫn nộ và bất bình. Vì người không làm quan nghĩ rằng làm quan ai cũng như ai, chắc chắn bố của Ba đối xử với dân thường cũng như thế này. Lại chờ một lúc nữa, có mấy vị phụ huynh sợ hãi, bảo đây là cái thòng lọng, họ để mọi người ngồi và đi gọi lính đến bắt, không cần tội danh gì, chỉ cần nói “xâm phạm cơ quan chính quyền cách mạng” cũng đủ để vào tù.

Những người có mặt đều sợ hãi, mẹ Thu nói:

- Chúng ta về thôi, người khác có thể làm nổi, người nhà ta không làm nổi. Đã bị đánh rồi còn bị đánh thêm, như vậy chỉ chuốc thêm cái khổ vào người, liệu có thể trông chờ ông bí thư cho bắt những người nông dân kia không? Tại sao nói thanh niên về nông thôn để tiếp thu sự giáo dục của nông dân, nông dân lại dùng đòn gánh để giáo dục, không còn cách nào khác hay sao?

Thu rất bức vì mẹ nhất gan, Thu kiên trì đợi đến cùng, nói nếu mẹ sợ, cứ để con chờ. Mẹ không còn cách nào, đành cùng chờ với Thu. Cuối cùng có một cán bộ xuất hiện, không phải ông bí thư khu ủy, không biết là cán bộ gì, chỉ nói thay mặt ông bí thư. Thanh niên và người nhà nói rõ tình hình, người kia ghi lại, rồi bảo mọi người về.

Sau đấy không còn nghe thấy tin tức gì nữa. Mẹ Thu tự an ủi:

- Thôi, thế thôi, ít ra là không bắt cánh thanh niên bị thương, không bị xử phạt.

Rồi bà nuốt nước mắt, đưa cậu con trai về lại nông thôn. Có thể người của đội sản xuất nơi anh trai Thu làm việc, nghe nói bị tố giác, nên họ cũng sợ, chăm sóc anh, để anh trông coi sân phơi thóc, việc nhẹ hơn ra đồng, nhưng mỗi ngày chỉ được một nửa công điểm, xem ra cuối năm phải kiếm thêm để trả tiền khẩu phần ăn.

Nghĩ đến những khoản chi cần thiết ấy, cho nên ngày đầu tiên của kỳ nghỉ hè, Thu bảo mẹ đi tìm mẹ của “cô em vợ” đang làm chủ tịch khu dân cư để xin việc. Hai mẹ con mới sớm ra đã đến nhà “cô em vợ” ngồi chờ. “Cô em vợ” tên là Lý Thân Minh, mọi người gọi mẹ cậu ta là bà chủ tịch. Thu ngượng vì phải gặp “cô em vợ”, vì hai người tuy học cùng một lớp, ngày thường vẫn gặp nhau nhưng ít chuyện trò, bây giờ phải gõ cửa cậy cục, nhờ mẹ cậu ta giúp đỡ.

Mẹ Thu đã từng dạy con trai bà chủ tịch, cho nên bà Chủ tịch rất khách khí với mẹ, bảo mẹ cứ về đi, bà ta hứa sẽ tìm việc cho Thu. Năm nào Thu cũng được mẹ dẫn đến gặp bà Lí, cho nên Thu đều bảo mẹ về để Thu đợi.

Lúc ấy, các nhà náy, xí nghiệp cần người làm việc vặt đều cho người phụ trách lao động đến gặp bà Lí, người của nhà máy, xí nghiệp đều được gọi chung là bên A.

Chín giờ hàng ngày bên A đến tuyển người, những người tìm việc nếu sau chín giờ mà không được tuyển coi như mất đứt ngày hôm đó. Nhìn chung, nếu tìm được việc làm có thể làm mấy ngày, công việc kết thúc, người tìm việc lại đến nhà bà Lí tìm việc mới.

Hôm ấy cùng chờ với Thu còn có một bà già, không biết bà bao nhiêu tuổi, răng đã rụng hết. Thu biết bà này, hai người trước đây cũng đã đi làm với nhau, mọi người gọi bà là bà Đồng. Vì bà lớn tuổi vẫn phải đi làm, Thu gọi bà là bà. Nghe nói con trai bà bị đấu, bị đánh đến chết, nàng dâu bỏ đi, để lại một đứa cháu vừa đến tuổi đi học. Thu không dám nghĩ đến hoàn cảnh của bà, nếu nay mai bà chết, thằng cháu kia sẽ sống thế nào?

Ngồi chờ hồi lâu mới thấy bên A đến tuyển người, họ cần lao động khỏe, vì phải chuyển cát từ thuyền xuống và gánh lên bờ. Thu hào hứng òa, nhưng bên A không chấp nhận, bảo không cần lao động nữ, nữ không gánh nổi cát. Bà Lí bảo Thu không vội, chờ có công việc nhẹ sẽ đến lượt.

Lại ngồi chờ. Một bên A khác đến, lần này cần người đầm đất, Thu lại hăng hái xung phong, nhưng bên A không nhận, bảo cô quá trẻ, da mặt mỏng, đầm đất phải là người vừa làm vừa hát thật to. Thu bảo không sợ, cô có thể hát. Bên A bảo cô hát thử. Thu cảm thấy

người kia có phần giả dối, bên cạnh lại có Thân Minh, cô không thể hát nổi.

Bên A nói:

- Tôi nói rồi, không hát được, việc này chỉ có thể cho phụ nữ trung niên, mồm mép các bà ấy gì cũng có thể hát.

Bà Đồng nói:

- Để tôi hát, tôi dám hát. – Bà hắng giọng. – Ni cô hòa thượng trở mình, huầy huầy a..., ngày ngày đêm đêm nhờ người thương, cũng í a... í a...

Thu nghe, không biết hát cái trò gì mà toàn chuyện trai gái, tuy không hiểu, nhưng cũng nghe ra: về đêm gái nhớ trai, trai nhớ gái. Thu nghĩ mình không làm được chuyện ấy, đành xem bà Đồng hát, thế rồi bà vui vẻ đi với bên A.

Hôm ấy Thu chờ đến mười giờ mà vẫn không tìm được việc, cô đành lưu luyến ra về. Một ngày không có việc làm tựa như ngồi trên lửa, tựa như có người lấy từ trong túi Thu ra một đồng hai hào, đành phải chờ ngày mai đến nhờ bà Lí.

Chờ đến ngày thứ ba Thu mới tìm được việc, vẫn là việc gánh cát. Bên A nói nhiều người hôm trước tuyển đều không gánh nổi, bỏ việc, cho nên ông ta phải đến đây tuyển thêm. Thu khẩn thiết yêu cầu. Bên A mới tạm cho Thu thử việc, nếu làm không nổi thì phải thôi ngay, không trả tiền công nửa ngày. Thu vội đồng ý.

Tìm được việc Thu vui lắm, giống như một chân đã bước đến chủ nghĩa cộng sản. Thu theo bên A đến nơi làm việc, lúc ấy vừa đúng giờ nghỉ giải lao, tất cả đều là nam, không có một phụ nữ nào.

Những người kia thấy Thu đến gánh cát đều ngạc nhiên. Có một người nói với giọng không thân thiện:

- Đầy ấy gánh ít, chúng tớ chịu thiệt, coi như giúp đầy ấy, đi tìm việc khác mà làm, làm nhiều được nhiều, làm ít được ít>

Một người khác có phần tốt bụng, nói:

- Cánh tớ hai người làm thành một nhóm, một người xuống thuyền, một người gánh lên dốc, chứ một người vừa phải xuống thuyền vừa phải gánh lên dốc vất vả lắm. Liệu ai làm thành một cặp với cậu? Cùng nhóm với cậu chẳng hóa ra phải gánh thêm cho cậu à?

Thu lạnh lùng nói:

- Anh đừng lo, tôi với tôi làm thành một nhóm, tôi không gánh ít hơn các anh đâu.

Bên A nói:

- Cô cứ làm đi rồi hãy nói, không được thì đừng cố rồi lại xảy ra tai nạn lao động.

Có một người quen Thu nói: “Mẹ cô là cô giáo, cô còn tham chút tiền này làm gì?”

Có người thấy bên A đi rồi liền nói đùa:

- Ngày hè nóng bức, một mình cô là gái ở đây không tiện. Chốc nữa làm nóng lên, chúng tớ cởi hết áo quần, đến lúc ấy cô em đừng xấu hổ nhé.

Thu mặc bọn họ, nghĩ bụng: chúng mày cởi mà chả sợ xấu hổ, tao

nhìn sợ gì? Thu chỉ cầm cúi sửa lại quang sọt, đòn gánh. Lúc làm việc, Thu cùng với một con trai xuống sông. Thuyền nối với bờ bằng một tấm ván làm cầu, tấm ván chỉ rộng chừng ba chục phân, đi lên đấy tấm ván oằn xuống. Phía dưới là sông, nước sông đang to, đục ngầu, đỏ vàng lẫn lộn, trông thật dễ sợ, những người non gan đi tay không cũng không dám qua cầu ván này đừng nói gì gánh cát nặng.

Lâu không gánh, nay gánh cảm thấy đau vai. Cũng may, cái đòn gánh Thu gánh quen từ nhiều năm nay, vẫn còn rất tốt, không quá dài, hơn nữa rất mềm, gánh lên vai cứ nhún nha nhún nháy. Những người biết gánh đều biết, nếu một đòn gánh không nhún nháy, cứng đơ đơ, lúc gánh rất mệt; nếu cái đòn gánh gánh lên nhún nháy hài hòa với bước đi, khiến gánh nặng trên vai nhẹ đi rất nhiều.

Gánh cát phải đến năm chục ký, Thu gánh cát đi trên cái cầu ván hẹp oằn xuống, chỉ sợ chân bước hụt sẽ rơi xuống sông. Thu biết bơi, nhưng bên mép nước đầy những đá, ơ xuống chắc chắn không bị chết đuối thì cũng va vào đá mà chết. Thu không dám nhìn xuống chân, mắt nhìn thẳng, nín thở, coi như qua cầu an toàn.

Xuống khỏi thuyền lại phải leo dốc, có một đoạn bằng phẳng gần mép nước, nhưng càng đi càng dốc, đi tay không leo dốc còn phải thở phì phò, gánh nặng trên vai thì không biết như thế nào. Bây giờ Thu mới hiểu tại sao bọn con trai kia chia thành nhóm hai người, là vì vừa qua cầu ván, hai chân đã bủn rủn, nếu có người tiếp sức leo dốc, người gánh từ thuyền xuống có thể nhẹ nhàng đi về thuyền, tạm thời nghỉ ngơi. Nhưng nếu là một người phải đi một đoạn đường xa mới tới đích.

Thu không có bạn, đành gánh một mình. Gánh được hai chuyến, toàn thân ướt đầm mồ hôi, nắng đã lên, lại không có nước uống, cảm thấy người như say nắng, sắp ngất. Nhưng nghĩ hôm nay gánh sẽ được một đồng hai hào, nhất là nhớ lại hai hôm nay không tìm được

việc, Thu phải cần răng để làm.

Ngày hôm ấy không biết đã qua đi thế nào, đến lúc hết giờ, Thu mệt nhoài. Nhưng về đến nhà Thu vẫn làm ra vẻ thanh thản, nếu không mẹ sẽ lo lắng. Hôm ấy Thu rất mệt, ăn cơm, tắm xong là đi ngủ ngay.

Hôm sau, mới rạng sáng Thu đã dậy, lúc ấy mới cảm thấy cái đau đớn của ngày hôm qua không là gì, lúc này toàn thân rã rời, hai vai phồng rộp, đau đến độ không mặc được áo. Vì phải trở vai luôn luôn nên phía sau cổ cũng bị trầy xước, hai bắp đùi nặng trĩu, mặt với cánh tay sém nắng, khi rửa mặt nước lên mặt đau rát.

Mẹ thấy Thu dậy liền đến khuyên con đừng đi làm nữa, mẹ nói:

- Con làm vất vả quá, đem qua ngủ cứ rên hừ hừ, hôm nay đừng đi nữa.

- Con ngủ lúc nào cũng rên. – Thu nói

Mẹ cầm cái đòn gánh, nói như khẩn cầu:

- Con ơi, đừng đi nữa, con gái của mẹ, con gái gánh nặng không tốt đâu, sẽ sinh ra nhiều chứng bệnh, mẹ biết thói quen của con, con không ốm thì làm sao ngủ lại rên, chắc chắn hôm qua con mệt lắm.

Thu an ủi mẹ:

- Mẹ yên tâm, con đoán cả rồi, con sẽ không đi làm những việc quá nặng nhọc đâu.

Gánh cát hai ngày, cánh thanh niên cùng làm có cái nhìn khác về Thu, tuy Thu là gái nhưng gánh không kém bọn họ. Có một câu tên là Vương Trường Sinh chủ động đến nhận làm một nhóm với Thu, cậu

ta bảo, leo dốc mệt, tôi sẽ gánh lên dốc, Thu gánh từ thuyền xuống.

Sinh cố gắng đi thật nhanh, đi quãng đường dài thêm, như vậy Thu có thể đi quãng đường ngắn hơn. Có lúc Thu vừa xuống thuyền thì Sinh đã đến đón, khiến Thu phát ngượng, những người khác cũng cười cho hai người.

Gánh liên mấy hôm Thu cảm thấy đỡ đau mỏi, cũng không thờ dốc như mấy hôm trước. Điều Thu lo lắng ấy là việc làm chỉ được mấy hôm, lại phải đến chờ việc, không biết lúc nào mới có việc làm. Bây giờ hạnh phúc nhất đối với Thu có cát để gánh, có việc để làm, suốt mùa hè làm không hết việc.

Trước khi hết đợt gánh cát vài hôm, Thu vừa gánh cát từ thuyền lên, Sinh đến đón, nói:

- Để tôi gánh cho, có người chờ cô trên kia, cô lên đấy nhanh lên.

Chương 17

THU RẤT SỐT RUỘT, không biết ai đến tận công trường tìm mình, Thu hỏi Sinh:

- Anh có biết ai tìm em không?
- Một người giống như em gái của cô, còn người kia tôi không biết.

Nghe nói em gái, tay chân Thu mềm nhũn, chắc là mẹ xảy ra chuyện gì rồi, không thể đang tr nắnng em phải ra tận đây. Đúng lúc, Thu gánh cát lên, nhưng nghe nói vậy, Thu không gánh nổi, đành để Sinh gánh lên. Thu xin lỗi:

- Làm phiền anh, em chạy lên xem ai.

Thu vội vã chạy lên, trông thấy em gái đang đứng dưới bóng cây, bên cạnh còn có một người con gái khác, Thu nhìn, thì ra Phương, Thu cảm thấy nhẹ cả người.

- Phương đấy à? Mình cứ ngỡ...

Phương đang phe phẩy cái khăn tay, nói:

- Nóng quá, nắng nóng thế này mà chị Thu vẫn đi làm?

Thu đến dưới bóng cây:

- Phương vừa đến à? Hôm nay có phải về ngay không? – Thấy Phương gật đầu liền nói: - Vậ Thu xin phép nghỉ hôm nay.

Thật ra cũng khó, nếu xin phép nghỉ Sinh sẽ hải gánh một mình, như vậy chẳng hóa ra làm hại anh? Nếu không nghỉ, chỉ đứng đây nói chuyện người ta sẽ có ý kiến. Đang không biết phải xử lí thế nào thì Thu thấy Sinh gánh cát lên, cô chạy đến thương lượng.

Sinh rất mau mồm mau miệng:

- Cô cứ nghỉ đi, tôi gánh một mình cũng được.

Vậy là Thu xin nghỉ, cùng về với em gái và phương. Về đến nhà, nghe nói Phương chưa ăn cơm, Thu liền thối cơm mời Phương, cũng chẳng có gì ăn, Thu lấy dưa muối, rau cải khô lần trước bà Trương cho, đem ngâm nước nóng, xào lên, làm ít nộm, nấu cháo đồ xanh, ăn cũng ngon miệng. Ăn xong, Phương kêu muộn, phải lên phố đón xe, Thu định giữ Phương ở lại chơi ít hôm, nhưng Phương không chịu. Thu thấy cũng đã muộn, không giữ, liền đưa Phương ra bến xe.

Hai người ra bến đò, qua con sông nhỏ trước nhà. Thu xin lỗi Phương:

- Lần nào đăng ấy lên cũng vội vội vàng vàng, không ở chơi lâu được.

- Chỉ nên trách Phương, Phương đi chuyến xe tám giờ, chín giờ lên đến đây, kết quả quên đường. Dọc đường phải hỏi thăm, cứ loay quanh mãi, người ta chỉ ngược đường, đi lạc không biết bao nhiêu chỗ. Phương nhớ đường kém lắm.

Thu liền chỉ dẫn cho Phương biết đường từ bến xe về đến trường trung học số Tám, mời Phương lần sau lên chơi.

Hai người ra bến, lên đò sang bên kia, Phương lấy ra một cái hộp nhỏ đưa cho Thu:

- Phương xem chị Thu như chị, nếu chị xem Phương như em gái thì nhận cái này, nếu không Phương giận đấy.

Thu mở cái hộp giấy nhỏ ra, bên trong là một trăm đồng. Thu giật mình:

- Phương... tại sao Phương cho mình tiền?

- Để chị Thu không phải đi làm thuê.

- Phương làm gì có tiền?

- Tiền của chị Phần, chị ấy bán đồng hồ của anh Hải cho. – Phương nói.

Thu biết, Hải chính là “cái mặt” của Phần, nhưng Thu không hiểu tại sao Phần lại bán cái đồng hồ, lấy tiền cho Thu vay. Phần yêu cái đồng hồ ấy như yêu bản thân, tại sao lại bán nó đi? Thu định ấn số tiền kia vào tay Phương:

- Phương giúp tớ cảm ơn chị Phần, nhưng Thu không thể nhận. Thu có thể đi làm, có thể kiếm tiền, không thích nợ ai.

Phương kiên quyết không cầm lại tiền:

- Vừa rồi Phương coi chị Thu như chị gái, tại sao lại xem Phương như người ngoài vậy?

Hai người cứ đẩy đi đẩy lại, con đò chòng chành, người lái đò phải kêu lên:

- Hai cô định làm đấm dò đấy à?

Thu và Phương sợ hãi, ngồi yên. Thu cầm tiền, định lên bờ sẽ tìm cách bỏ vào túi Phương.

Phương rất thật lòng:

- Chị Thu thấy đấy, trời nắng thế này mà chị làm ở ngoài trời, làm cái việc gánh cát Phương cũng không làm nổi. Chị làm sao làm nổi? Đừng nói gì đến kéo xe, làm xây dựng, đấy không phải là những việc để cho phụ nữ làm.

Thu thấy lạ, chưa bao giờ nói với Phương rằng mình đi lao động, tại sao Phương biết những chuyện kéo xe, làm ở công trường xây dựng như vậy? Thu hỏi Phương:

- Tiền này có thật của chị Phần không? Phương không nói thật, Thu nhất định không nhận.

- Phương nói thật, chị Thu có nhận không?

- Phương cứ bảo thật tiền này ở đâu ra, Thu sẽ nhận. – Thu dỗ ngọt.

Phương do dự giây lát, nói:

- Chị Thu không giữ lời, đừng hòng Phương nói thật, nói thật chị lại không nhận.

Nghe nói vậy, Thu càng không tin số tiền này là của Phần. Thu suy nghĩ một lúc, nói:

- Phương bảo với tớ tiền này ở đâu ra, Phương nói coi mình như chị,

vậy mà mình nói Phương cũng không tin.

Phương do dự một lúc, cuối cùng cũng nói ra:

- Tiền này của anh Ba bảo Phương mang đến cho chị, nhưng anh ấy không cho Phương nói, anh ấy bảo không biết vì sao anh ấy có lỗi với chị, nếu chị biết đây là tiền của anh ấy, chắc chắn chị sẽ không nhận.

Thấy Thu cầm tiền, Phương cho rằng Thu đã nhận, rất vui, tự thoải phòng:

- Phương nói rồi, chuyện này Phương sẽ làm được, anh Ba không tin, sợ Phương không thuyết phục nổi chị. – Phương tìm trong túi mấy đồng tiền lẻ ra đếm, rất đặc ý. – Tiền đi đường của Phương cũng là anh Ba chi, anh ấy bảo xuống xe đường xa phải đi tiếp xe buýt nội đô đến trạm cuối cùng, đến bờ sông, đi đò qua sông, cứ dọc theo bờ sông là đến nhà chị. Phương không đi xe buýt, sợ nhầm xe, cho nên mới đi lạc đường, nhưng Phương tiết kiệm được tiền xe buýt.

Thu nghĩ rằng Ba đã nhận được thư của mình, chắc chắn sẽ “lần sau xin đừng”, không ngờ anh không thôi, hay là anh không nhận được thư? Thu không dám nói với Phương về lá thư, chỉ hỏi:

- Anh Ba... vẫn tốt đấy chứ?

- Anh ấy là con người đàng hoàng, có gì không tốt? Nhưng anh ấy bảo, hễ đến kỳ nghỉ hè anh ấy lại lo, đoán chừng chị Thu đi làm, sợ chị đứng trên giàn giáo ngã xuống, lại sợ kéo xe ngã xuống sông, anh ấy mấy lần giục Phương đem tiền đến cho chị, sợ đưa muện chị sẽ đi làm. Không phải Phương không muốn đưa sớm, nhưng vì trường Phương nghỉ hè muộn hơn trường của chị, nên vừa được

ngủ hè là Phương đi ngay, nếu không anh ấy giục.

Cổ họng Thu như nghẹn lại, lặng đi một lúc, rồi cố tỏ ra không có chuyện gì:

- Tại sao anh ấy cứ nói những chuyện gở ấy? Bao nhiêu người đi làm, có ai ngã chết hay rơi xuống sông chết đuối đâu?

Thuyền ghé bờ, hai cô gái bước lên, Thu nói:

- Thu với Phương ngồi xe buýt để Phương làm quen, lần sau lên khỏi đi lạc.

Lần đầu tiên Phương đi xe buýt, rất lạ, dọc đường chỉ nhìn ra ngoài, không còn tâm trạng nào nói chuyện với Thu. Nhưng chỉ một lúc sau đã phải xuống xe. Phương và Thu chen xuống, liên tục hỏi:

- Sao gần thế? Vừa mới ngồi, đi bộ thấy xa quá, tại sao ngồi xe chỉ một lúc là đến?

Hai người đến bến xe đường dài, mua vé chuyển xe ba giờ chiều, Thu lo lắng hỏi:

- Chốc nữa Phương đi đường núi về, có sợ không?

- Phương không đi đường núi, đi đường dưới, đường ấy đông người qua lại.

Thu thấy yên tâm. Vẫn chưa đến giờ xe chạy, hai cò một chỗ ngồi nói chuyện. Thu chú ý nhưng không có cơ hội nào để nhét tiền vào túi Phương, đành phải nhận. Thu nắm tay Phương, để tiền vào tay Phương, rồi nắm chặt tay hơn, nói:

- Phương cảm ơn anh Ba giúp Thu, Thu không nhận tiền của anh ấy đâu. Phien Phương nói giúp, bảo anh Ba từ nay về sau đừng gửi nữa.

Phương bị Thu nắm chặt tay, không có cách nào để tiền lại vào tay Thu, đành chờ cơ hội:

- Tại sao chị Thu không chịu nhận? Anh ấy muốn giúp, chị chứ để anh ấy giúp, lẽ nào chị phải để anh ấy ngày ngày lo lắng mới thấy thoải mái?

- Thu không muốn để anh ấy lo lắng, thật ra anh ấy cũng không cần phải lo cho Thu. – Thu suy nghĩ rồi nói thêm: - Anh ấy có... vợ chưa cưới, nên lo cho chị ấy thì hơn.

Thu hi vọng nghe được Phương nói anh ấy đâu có vợ chưa cưới, nhưng lại nghe thấy Phương nói:

- Chuyện này đâu có liên quan gì đến vợ chưa cưới của anh ấy?

- Anh ấy đã có... vợ chưa cưới rồi à?- Thu rụt rè hỏi.

- Nghe nói hai gia đình thỏa thuận, chuyện từ mấy năm trước rồi.

Thu rất buồn, tuy biết chuyện không phải ngày một ngày hai, nhưng trong lòng Thu mong đấy không phải là sự thật. Thu ngần ngại hỏi:

- Làm sao Phương biết anh ấy đã... có vợ chưa cưới?

- Anh ấy nói, còn cho chị Mẫn xem ảnh hai người chụp chung.

- Nghe chị Mẫn nói, tấm ảnh ép dưới tấm kính trên bàn, nhưng tại sao Thu không thấy? Chắc chắn anh ấy cất đi rồi.

- Đừng đổ oan cho anh ấy, là Phương lấy đi. Vì Phương nghe nói, nếu cắt hai người ra một cách nguyên vẹn thì có thể chia rẽ họ, Phương lấy kéo tách đôi hai người ấy ra rồi.

Thu thấy chuyện hết rất mê tín, nhưng lại làm lòng người say mê, nếu thật như thế thì tuyệt biết chừng nào. Thu rất hào hứng hỏi:

- Vậy Phương... có tách được hai người ra mà không làm tổn hại một sợi tóc nào không?

- Cũng tương đối, nhưng vai hai người hơi sát vào nhau, vai anh ấy bị khuất sau vai chị kia, cho nên... cho nên sau khi cắt ra, vai của anh Ba bị thiếu một chút. Chị Thu đừng nói với anh ấy nhé, chuyện không có lợi. – Xem ra Phương cũng không tin những chuyện đó, nhưng vẫn cười hì hì. – Nếu một hôm nào đó vai anh Ba bị đau, ấy là tại Phương.

- Cho đáng đời, tại sao anh ấy lại như thế? Ở nhà đã có vợ chưa cưới mà còn cho tiền người khác...

Phương ngạc nhiên:

- Ở nhà có vợ chưa cưới lại không cho người khác tiền được à? Anh ấy tốt bụng, giúp đỡ người khác, đâu có ý gì. Chị Thu đừng hiểu nhầm, cho rằng anh ấy có ý gì với chị, anh ấy không phải là con người như thế. Anh ấy rất thương người, không muốn thấy ai cực khổ. Cái Tú trong thôn cũng được anh ấy giúp như thế đấy.

- Ai cơ?

- Tức là... cái Tú, bố nó rất nát rượu, mọi người gọi ông ta là ông “Tào ba bữa”, chị Thu quên rồi à? Một hôm, anh Ba ăn cơm ở nhà

Phương, ông “Tào ba bữa” đến tìm, hỏi xin tiền.

Thu nhớ ra người ấy. Lúc ấy Thu nghĩ, ai đó vay tiền Ba, nên không để ý. Thu nói:

- Anh Ba giúp Tú con gái ông ấy à? Giúp gì?

- Cha cái Tú nát rượu, mẹ nó chết từ lâu, có thể bị cha nó đánh chết. Cha nó uống nhiều rượu rồi đánh vợ, uống ít cũng đánh, không uống càng đánh dữ hơn. Cha nó mỗi ngày ba bữa rượu, mỗi ngày đánh mẹ nó ba lần, nếu không làm sao dân làng gọi lão là ông Tào ba bữa? Mẹ cái Tú chết mấy năm nay rồi, cha nó vẫn không chịu đi làm đồng, đội sản xuất phân cho ông ta chăn bò, ông ta mãi uống, để bò đi ăn lúa và hoa màu, bị đội sản xuất trừ công điểm. Ông ta có đồng nào đều uống rượu bằng hết. Cái Tú mới mười bốn, mười lăm tuổi, ông ta định gả bán nó để đổi lấy tiền uống rượu.

- Cái Tú không có ai lấy, vì có người cha như vậy, trong thôn không ai dám lấy. Về sau, cha nó gán cho anh Hai con nhà Mạnh, anh này có chứng động kinh, mỗi lần lên cơn thật dễ sợ, sùi bọt mép, gập đầu cũng nằm, bất tỉnh nhân sự, sớm muộn gì rồi cũng chết. Cái Tú không chịu lấy, bị cha nó đánh chết đi sống lại, bảo nuôi toi cơm bao nhiêu năm, người ta bảo con gái là hũ rượu của cha, vậy mà tao sinh ra mà là cái hũ cứt, hũ đái, không phải hũ rượu.

- Vậy anh Ba đồng ý lấy Tú để cứu nó à? – Thu phỏng đoán.

- Đâu có chuyện! Anh ấy cho cha nó tiền uống rượu, bảo ông ấy đừng đẩy con đến chỗ chết. Cha cái Tú chỉ cần có rượu uống, còn con gái lấy ai cũng không cần biết, về sau cái Tú không bị ép lấy cái anh động kinh kia. Nhưng anh Ba không thoát khỏi sự quấy nhiễu, cha cái Tú hết tiền uống rượu lại đến tìm, lão nói, điều này chỉ nên trách anh, nếu anh không nhúng vào thì tôi đã gả nó cho người ta lấy

tiền uống rượu rồi. Anh Ba sợ lão đánh cái Tú, lần nào lão đến tìm cũng cho tiền. Lão ta được đằng chân lân đằng đầu, định bắt anh lấy cái Tú, lão bảo anh giết người thì giết cho chết hẳn, giúp người thì giúp cho đến nơi đến chốn, anh lấy con gái tôi đi, như vậy tôi không lo không có rượu. Thật ra cái Tú cũng có ý ấy, ai mà không muốn lấy chồng ăn gạo nhà nước, cha lại là quan to? Hơn nữa, anh Ba đẹp trai, tốt tính. Cái Tú cứ đến lán đội thăm dò tìm anh, giặt đồ giúp anh ấy, nhưng anh không chịu, chị Phần cũng không để thế, chị giành lấy mang về giặt.

- Chị của Phương... cũng thích anh Ba lắm nhỉ?

- Ừ, chị Phần tớ nhờ chị Mẫn nói chuyện với anh Ba, nhưng anh ấy không đồng ý, bảo ở nhà đã có vợ chưa cưới. Chị Phần khóc lóc, thề suốt đời không lấy ai, nhưng sau đấy chị ấy gặp anh Hải, không còn giữ lời thề nữa, suốt ngày đòi cưới.

- Phương ấy cắt cái ảnh là định giúp chị Phần à?

Phương cười ngượng rồi nói:

- Chuyện của chị Phần từ lâu rồi. Cái ảnh ấy Phương cắt cách đây ít lâu.

Tim Thu đập dồn dập, nghĩ bụng có thể Phương đã nhìn thấu lòng mình rồi nên cắt giúp mình. Thu hỏi:

- Vậy... Phương giúp ai cắt ảnh>

- Cắt giúp người khác không có tác dụng, phải tự cắt cho mình. – Phương thẳng thắn. – Phương cắt ảnh của hai người không có tác dụng, chỉ cắt rời hai người, không thể ghép được anh ấy. Anh Ba xem thường bọn mình, nghe nói anh ấy với vợ chưa cưới quen nhau

từ ngày nhỏ, bố của hai bên đều là quan to, chúng ta có là gì? Cho nên anh ấy cho chị Thu tiền chỉ là giúp đỡ, không phải để ý đến đâu. Phương khuyên chị cứ lấy tiền, vì chị không lấy người khác cũng lấy mất, việc gì để lão “ba bữa” lấy uống rượu.

Chương 18

THU RẤT BUỒN, Phương càng nói chuyện của Ba, Thu càng buồn. Trước đây Thu nghĩ Ba giúp là vì anh thích mình, tuy Thu vì tính tự trọng không nhận nhưng trong lòng rất cảm động. Bây giờ nghe chuyện của Tú, lòng Thu hoàn toàn băng giá.

Thu nghĩ, chắc chắn Ba đã ôm Tú rồi, anh chỉ mới quen biết Thu một thời ngắn đã ôm, vậy anh quen biết Tú một thời gian khá dài, liệu có thể ôm Tú không? Xem ra Ba như chàng công tử quyền quý trong sách, Thu hiểu ý nghĩa của những từ này, chẳng phải là đem mấy đồng tiền xấu xa ra chinh phục đám con gái hay sao?

Nghĩ đến đây, Thu cảm thấy mình đã bị Ba bôi bẩn lên người, nhất là đôi môi. Bị anh ôm cách mấy lớp áo quần, đã tắm giặt bao nhiêu lần, liệu đã sạch chưa? Nhưng lười anh đưa vào tận chân răng vào môi, nghĩ mà buồn nôn. Thu phì phì nhổ nước bọt, mặt mày tái xanh, ngồi kia không nói được lời nào.

Phương định nhét tiền vào tay Thu, nói:

- Chị Thu cầm lấy, đồng ý với Phương đi, không thể không giữ lời hứa.

Thu như bị bỏng, tránh xa ra, tiền rơi xuống đất. Thu không nhặt, chỉ đứng từ xa nói:

- Thu đồng ý nhận tiền của Phương, nhưng không đồng ý nhận tiền bẩn của anh ấy, Phương đem tiền về trả cho anh ấy, đừng để vì số tiền này mà ngày mai Thu phải mất công về tận Tha>

Thu nói những lời này nét mặt và khẩu khí đều rất khó coi. Phương sợ hãi nhìn Thu, rụt rè nói:

- Số tiền này... bản thế ư?

Thu không dám nói ra chuyện Ba ôm mình, chỉ nói:

- Phương không hiểu thì thôi, đừng hỏi.

Phương ngồi xuống nhặt tiền, vừa lúng búng:

- Làm thế nào bây giờ? Phương dùng hết tiền đi đường của anh ấy, bây giờ việc không thành, chị Thu bảo Phương phải nói thế nào với anh ấy? Chị là người tốt, nhận tiền của anh ấy coi như sự giúp đỡ.

Thu không muốn để Phương phải khó xử, liền an ủi:

- Không sao, Phương về bảo với anh ấy Thu làm việc dán hộp giấy, tiền công cao, công việc không nặng nhọc, không cần đến tiền của anh ấy, cũng không cần anh ấy phải lo lắng. Phương nói như vậy anh ấy không trách đâu.

Phương suy nghĩ rồi đồng ý:

- Phương có thể giúp chị Thu nói dối, nhưng chị phải bảo Phương cách nói. Phương không biết nói dối, hễ nói dối là sợ, bị người ta hỏi này hỏi nọ vậy là lòi đuôi nói dối. Lần

Này anh Ba dặn đi dặn lại mãi, kết quả bị chị đỡ ngon đỡ ngọt, Phương sẽ nói ra mất thôi.

Thu bảo Phương cách nói dối, nói ra cả địa chỉ xưởng may, xưởng

hướng về phía nào, bảo đã gặp Thu ở đấy, kỳ nghỉ hè năm nay Thu làm ở xưởng dán hộp giấy, không cần phải đi đâu.

Phương dặn:

- Vậy chị Thu đừng làm công việc nguy hiểm kia nữa, nếu xảy ra tai nạn, anh Ba sẽ biết Phương nói dối.

Tiến Phương đi rồi, Thu không nỡ bỏ tiền ra đi xe buýt, cứ vậy đi bộ về, dọc đường luôn nghĩ đến ú. Thu chưa gặp Tú, nhưng trước mắt hiện lên thật rõ ràng một cô gái ăn mặc rách rưới nhưng rất thanh tú, xinh đẹp, rồi hình ảnh Ba, sau nữa là hình ảnh anh ôm Tú. Tú cảm ơn Ba, chắc hẳn Ba muốn làm gì thì làm, có thể anh đã đưa lười vào tận miệng Tú, Tú cũng không có phản ứng.

Về đến nhà, Thu thấy đầu đau nhức, không ăn uống gì, đi nằm luôn. Mẹ sợ Thu bị cảm nắng. Mẹ hỏi, Thu bực mình, mẹ không dám hỏi thêm.

Ngủ một lúc, Trường Sinh đến, nói với A tối nay yêu cầu làm thêm giờ, vì thuyền chờ hôm nào là xưởng phải trả thêm tiền hôm ấy. Hôm nay làm thêm giờ từ sáu giờ đến chín giờ, ba tiếng đồng hồ sẽ được tính nửa ngày công.

Vừa nghe nói, Thu bất chấp đau đầu, bất chấp tức giận, nói gì đi nữa thì Ba vẫn thuộc thợ thượng tầng kiến trúc, vẫn nắm kinh tế. Thu cảm ơn Sinh, ăn vội vài bát cơm, quẩy gánh đi ngay. Ra đến bờ sông thấy người làm đã đông đủ, có người còn gọi thêm người nhà cùng làm. Làm ba tiếng đồng hồ được những nửa ngày công, liệu ai không muốn làm?

Tối hôm ấy không phải làm ba tiếng, mọi người gánh cho hết cát trên thuyền mới nghỉ. Bên A bảo mọi người vất vả, tối nay sẽ tính trọn

một ngày tiền công. Coi như việc đã xong, ngày mai khỏi phải đi làm, sau này có việc gì gọi mọi đến làm.

Vui vì kiếm được tiền nhưng lại bị nỗi khổ thất nghiệp xóa sạch, Thu ngao ngán: Ngày mai lại đến cầu xin mẹ “cô em vợ”, chưa biết có việc làm hay không, Thu đang lê đôi chân nặng nề về nhà, bên A đuổi theo, hỏi cô có muốn sơn đồ hay không, anh ta còn một ít đồ phải sơn, nếu đồng ý, từ mai đến đội sửa chữa của xưởng để làm việc.

Thu không dám tin vào lỗ tai mình. Bên A hỏi lại, Thu mới nói:

- Anh nói thật không đấy? Em cứ nghĩ anh nói đùa.

Bên A nói:

- Tôi có đùa đâu? Tôi bảo cô đi sơn đồ, thấy cô làm chăm chỉ, tin ở cô. Hơn nữa, sơn đồ cô phải tỉ mỉ, con gái làm việc này rất thích hợp.
– Bên A nói.

Thu mừng lắm, như thế gọi là “vận may đến không cửa nào ngăn nổi”. Hôm sau Thu đến đội duy tu làm thợ sơn, tuy nghe nói sơn có độc tính, được thêm một hào phụ cấp độc hại, Thu bất chấp độc hại.

Kỳ nghỉ hè ấy Thu gặp may, về sau mỗi lần khoác lác Thu bảo được đến xưởng bao bì dán hộp giấy hai tuần lễ, ngay cả Thu cũng không biết ra sao, đồn rằng ai nói dối sẽ bị sét đánh, Thu không bị sét đánh mà thật sự được đến xưởng bao bì dán hộp giấy, có thể lần ấy Thu nói dối gặp may.

Việc làm ở xưởng này không phải do bà Lí giới thiệu, xưởng bao bì ở bên kia sông, không thuộc khu vực bà Lí quản lí. Việc này là do thầy Vương của trường số Tám giới thiệu, con thầy là quan nhỏ ở xưởng này, kỳ nghỉ hè năm nào cũng giới thiệu người đến đây làm việc.

Thầy Vương khen Thu khéo tay, thường mua sợi nilông nhờ Thu đan vỏ bọc li trà, mua len nhờ Thu đan áo đan quần. Khăn trải bàn tròn, bàn trà, bàn vuông trong phòng khách của nhà thầy đều do Thu móc giúp, móc toàn bằng chỉ thường nhưng hoa văn do Thu thiết kế không giống của ai, khăn bàn Thu móc giống như đồ mỹ nghệ, ai trông thấy cũng khen hết lời, cứ nghĩ thầy Vương phải mua.

Mỗi lần có cơ hội việc làm, người đầu tiên thầy Vương thông báo là Thu. Lần này xưởng không dán hộp mà là thao tác giống như công nhân chính thức, được phát mũ trắng, trong xưởng máy có dây curoa, sợ công nhân nữ tóc dài bị cuốn vào máy. Công nhân chính thức còn được phát một cái tạp dề màu trắng mặc lên giống như công nhân máy dệt. Nhưng thợ phụ không có, cho nên nhìn là biết ngay ai là công nhân chính thức, ai là công nhân phụ việc. Thu muốn tìm một cái tạp dề trắng để có cảm giác mình là một công nhân thực thụ. Công việc cũng đơn giản, tức là cầm hai tấm bìa phẳng và một tấm bìa lượn sóng cho vào máy, máy sẽ quét hồ lên tấm bìa, mấy tấm bìa chạy qua máy được ép vào với nhau thành bìa lượn sóng, có thể dùng làm thùng giấy, hộp giấy. Kỹ thuật duy nhất là lúc cho bìa vào máy phải ngay ngắn, nếu không lớp bìa lượn sóng sẽ bị lệch, trở thành phế phẩm. Thu làm việc gì cũng cẩn thận, cố gắng làm thật tốt cho nên nhanh chóng thạo việc. Công nhân làm cùng rất thích Thu, vì Thu nhanh tay, chăm chỉ, không lười, công nhân để Thu làm, họ lĩnh ra ngoài, đến cửa hàng bách hóa gần đấy đi chơi. Ngày nào cũng vậy, máy của họ đều làm xong công việc trước tiên, chờ nhân viên nghiệm thu đến kiểm tra, họ chỉ còn ngồi trong phân xưởng chờ hết giờ.

Xưởng còn chia lê cho công nhân, công nhân chính thức được ba cân, thợ phụ được hai cân. Lê của thợ phụ quả bé, nhưng Thu rất phấn khởi, đấy là lê được chia, không mất tiền, bình thường làm gì có chuyện được chia lê.

Thu được chia lê, rất vui, những người khác đều ăn tại chỗ, Thu không nỡ, vẫn làm việc, một vài người lấy làm lạ, hỏi Thu lại sao không ăn. Hết giờ làm, Thu biến nhanh như làm xiếc, mang lê về cho em gái. Em gái Thu rất phấn khởi, vội cầm ba trái lê ra máy nước rửa sạch, đưa mỗi người một trái, Thu không ăn, bảo đã ăn ở xưởng nhiều rồi, không muốn ăn nữa.

Thu thấy em gái vừa ăn vừa đọc sách, nó cắn từng miếng nhỏ, nửa tiếng đồng hồ mới ăn hết trái lê, Thu xót xa tự nhủ: bao giờ có nhiều tiền sẽ mua hẳn một làn lê để em gái muốn ăn lúc nào thì ăn, ăn cho chán thì thôi.

Tiếc là, việc ở xưởng bao bì chỉ làm trong hai tuần, lúc người phụ trách thông báo ngày mai không phải đi làm nữa, Thu mới biết mình chỉ là một công nhân phụ động, chợt nhớ đến một câu trong sách Ba cho mượn: “Trong mơ không biết mình là khách, ham chơi một chiều”.

Sau đấy Thu lại đến chờ việc ở nhà bà Lí, lại lo không có việc làm, lại là công việc nặng nhọc, vào lúc ruột nóng như lửa và cơ thể mệt mỏi, chàng công tử con nhà giàu và tất cả cứ xa dần.

Sau ngày khai giảng, Thu rất bận, không bận vì việc học mà bận với những thứ linh tinh. Trong học kỳ ấy, Thu là đội viên đội bóng chuyền của trường, còn phải tập luyện bóng bàn, chuẩn bị thi đấu.

Nhà trường quy định, mỗi học sinh chỉ được tham gia một môn thể thao để tránh phân tán sức lực, không chơi tốt môn nào. Nhưng với Thu có chút đặc biệt, thầy Uông huấn luyện viên bóng bàn thương lượng với thầy Vạn huấn luyện viên đội bóng chuyền để Thu tham gia cả hai môn.

Thầy Uông rất coi trọng Thu, cả trường không có một nữ sinh nào chơi bóng bàn giỏi như Thu, ngoài ra còn một nguyên nhân nữa là, vấn đề lịch sử.

Lúc còn học trung học cơ sở, Thu là đội viên đội bóng bàn. Năm đó, trong cuộc thi bóng bàn học sinh toàn thành, Thu được xếp thứ tư. Vào bán kết, Thu gặp một tuyển thủ khác cùng trường tên là Lưu Thập Xảo. Lúc Xảo viết tên mình thường tách rời hai phần của chữ Xảo trông như số 23, một thầy giáo dạy thể dục lúc điểm danh gọi Xảo là 6+23[1], vậy là thành cái biệt hiệu của Xảo.

Ở trường, những lúc tập luyện, Thu vẫn tập với 6+23, Thu cầm vợt dọc tấn công, 6+23 cầm vợt phòng thủ. Huấn luyện viên biết 6+23 đỡ bóng rất tốt, nhưng tấn công không mạnh, không có những tuyệt chiêu làm đối phương phải bó tay, không như Thu, lúc thi bóng có thể thi chết người, phát bóng cũng chết người. Cho nên, huấn luyện viên định cho 6+23 chiến thuật đẩy xa đối phương, làm đối phương yếu dần, không mong hạ được đối thủ, chờ cho đối phương mất kiên nhẫn, phạm sai lầm chết người.

Thu và 6+23 cùng đội, tất nhiên biết chỗ mạnh chỗ yếu của nhau, đồng thời cũng biết huấn luyện viên định chiến thuật nào cho mỗi bên, cho nên biết cách đối phó. Bình thường tập luyện với nhau Thu đều thắng.

Lúc ấy thi đấu theo thể thức loại trực tiếp, hễ thua là bị loại. Vào vòng hai, Thu gặp một tay vợt của trường huấn luyện thể dục thể thao, nghiệp dư gặp chính thức. Thầy Uông không hi vọng ở Thu, bảo Thu đánh thật thoải mái, không để trắng tay, ý bảo không để thua ba séc là vinh dự lắm rồi. Thậm chí thấy Uông cũng không ngồi xem, vì xem cũng chẳng làm được gì, chỉ làm chết thêm tế bào.

Không ngờ, vì Thu không hi vọng nên đánh rất thoải mái, liên tục vợt

phải vụt trái, ngay cả trọng tài ghi điểm cũng không muốn xem. Có thể Thu đánh không sức ép tâm lí làm đối phương phải chùn tay, cũng có thể cách đánh của Thu không chính quy, đối thủ không quen, cuối cùng Thu thắng đối thủ là học sinh trường huấn luyện thể dục thể thao.

Lần ấy thầy Ông phấn khởi vô cùng, những người chơi cùng phải nể sợ, đối thủ tiếp theo thua rất tự nhiên, Thu tiếp tục thắng. Bảng của 6+23 cũng rất thuận lợi, hai cây vợt cùng trường gặp nhau trong trận bán kết.

Bắt thăm lấy bàn giao bóng xong, quyết định ai đứng bên nào, thầy Ông đến bên Thu nói nhỏ:

- Để bên kia được, nghe rõ chưa?

Thu không biết tại sao lại để 6+23 được, nhưng cảm thấy có thể là chiến thuật của huấn luyện viên nhằm giành toàn thắng về cho trường. Hồi ấy ai cũng biết Trung Quốc có truyền thống về bóng bàn, đầu tiên phải giành ngôi vị số một, có lúc nhường đối phương là người của mình thắng, ví dụ Từ Dền Sinh nhường cho Trang Tác Đồng thắng. Thu nén đau khổ nhường 6+23 thắng. Có thể huấn luyện viên vẫn chưa yên tâm, đánh xong séc thứ nhất lại nhắc nhở, Thu cũng không nghĩ nhiều, đánh rất đại khái, nhường cho 6+23 thắng.

Sau đấy Thu mới hỏi thầy Ông hôm nay chơi chiến thuật gì, tại sao lại nhường 6+23 thắng. Thầy Ông giải thích:

- Người đã vào bán kết sẽ được trường thể dục thể thao triệu tập đi học, xuất thân gia đình của em không tốt, đến lúc ấy bị loại thì thật khó xử.

Thu tức đến chảy nước mắt, nghĩ bụng, cứ coi như trường thể dục

thể thao loại, mình vẫn có thể giành quán quân hoặc á quân toàn thành, có gì lại bắt mình phải thua, như vậy còn ê hơn bị trường thể dục thể thao loại.

Về sau mẹ Thu biết chuyện cũng rất không vui, bà tìm thầy Uông nói chuyện, bà đưa câu nói của lãnh tụ tối cao “xuất thân không tự mình, đường đi có thể tự chọn” để nói thầy làm như vậy không đúng.

Thầy Uông cứ thanh minh đấy là ý tốt, sợ Thu đến lúc bị trường thể dục thể thao loại sẽ buồn; thầy Uông nói thầy cũng rất hối hận, bởi nếu không bảo Thu nhường thì rất có thể chức quán quân toàn thành đã về trường số Tám, 6+23 chỉ được á quân.

Thu bảo với mẹ chuyện đã qua rồi, nói cũng không để làm gì. Về sau Thu ra khỏi đội tuyển bóng bàn, chỉ chơi bóng chuyền.

Nhưng thầy Uông muốn bù đắp tổn thất cho Thu, hơn nữa cũng không tìm ai hơn được Thu, cho nên thầy bàn với đội tuyển bóng chuyền để Thu chơi bóng bàn, tham gia giải cuối năm của toàn thành phố. Đúng lúc đội tuyển bóng chuyền cũng phải tham gia giải cuối năm, vì vậy Thu rất bận, ngoài giờ lên lớp còn phải tập với đội tuyển.

Chiều thứ Năm, Thu đang tập, thầy Uông vào phòng tập, nói với Thu:

- Tôi thấy phía sau nhà ăn tập thể có một người đeo ba lô, bảo tìm “cô Tĩnh”, có thể tìm mẹ em. Tôi dẫn anh ấy về nhà em, nhưng mẹ em không có nhà, nhà cũng không có ai, chiều nay có giờ giáo viên đến thăm nhà học sinh, có thể mẹ em bận. thầy bảo anh ấy chờ ở nhà ăn, em về xem ai.

Thu vội chạy về nhà ăn gần đấy, thấy Lâm như pho tượng đá ngồi ở cửa nhà ăn, người ra vào hết sức hiếu kỳ nhìn anh. Thu vội chạy tới chào hỏi.

Lâm thấy Thu liền đứng dậy, chỉ vào cái túi to bên mình, nói:

- Đây là hồ đào đem cho mẹ cô. – Lại chỉ vào cái làn để gần đấy. –
Đây là củi đem cho cô. Tôi về nhé.

Chương 19

THẤY LÂM BỎ ĐI NGAY, Thu rất bối rối, muốn giữ anh lại, nhưng không dám kéo tay anh, chỉ gọi:

- Này, này, anh đừng đi vội, ít nhất phải giúp em mang những thứ này về nhà đã chứ.

Lâm như người vừa được đánh thức, quay lại:

- Cô xách không nổi à? Để tôi giúp. – Nói xong, anh đeo cái túi lên vai, tay xách làn củi, theo Thu về nhà.

Thu định chọc lò, thổi cơm, hỏi Lâm:

- Anh ăn cơm chưa?

- Ăn rồi. – Lâm trả lời rất kiêu. – Ăn nhà hàng rồi.

Thu lấy làm lạ, thì ra Lâm biết nhà hàng ăn, thật không ngờ. Thu lấy nước mời Lâm, rồi đi tìm đồ đựng hồ đào, để Lâm mang túi về. Thu hỏi:

- Anh sang nhà chị Mẫn lấy hồ đào đấy à? Gia đình chị ấy vẫn khỏe cả đấy chứ?

- Gia đình nhà chị ấy à? – Lâm nhìn Thu rất khó hiểu, khiến Thu cảm thấy Lâm sang nhà chị Mẫn hái hồ đào rồi về thẳng, không chào hỏi ai trong gia đình chị Mẫn.

Thu còn nhớ bà Trương nói, từ nhỏ Lâm bị tật hể nói dối là mắt chớp liên tục, cho nên lần nào anh nói dối bà Trương đều biết. Thu nhìn vào mắt Lâm, thấy anh chớp chớp mắt, không biết có phải anh đang nói dối không. Thu thấy trong cái túi lớn còn có một cái túi nhỏ đựng đường phèn, liền hỏi:

- Cái này... đường phèn anh mua đấy à?

- Anh Cả mua.

Vậy là anh Cả cũng vào cuộc. Thu rất xúc động không biết nói gì hơn, chỉ hỏi:

- Đường phèn phải có giấy chứng nhận của bác sĩ mới được mua, anh Cả lấy đâu ra giấy của bác sĩ?

Thu vừa nói vừa lấy hai chục đồng tiền lao động trong mấy tháng hè nhét vào cái túi rồi cuộn lại, dùng một sợi dây buộc chặt, nghĩ bụng dọc đường Lâm không phát hiện trong đó có tiền. Nhưng Thu sợ về đến nhà mà Lâm vẫn không phát hiện ra, bà Trương hoặc chị Mẫn giặt túi, hai chục đồng ấy sẽ nát. Thu chuẩn bị lát nữa đưa Lâm ra bến xe, chờ cho xe chạy sẽ nói với Lâm trong cái túi có>

- Anh Cả quen một bác sĩ, bác sĩ này cho giấy. – Lâm nói.

Thu cảm thấy Lâm trả lời rất gãy gọn, không giống với Lâm, hơn nữa mắt Lâm nháy liên hồi. Thu suy nghĩ rồi nói:

- Hôm nay một mình anh Lâm đến hay sao? Anh cũng nhớ được đường à?

- Đường ở dưới mũi.

- Vé xe từ phố huyện đến đây đã tăng mười phần trăm, giá vé đắt lắm phải không? – Thu truy hỏi.

Lâm ngó ra, bấm đốt ngón tay tính toán, mặt đỏ bừng, hỏi:

- Tăng... có đến mười hai đồng tám hào không? Chó má, như vậy khác nào lột da người ta?

Bây giờ thì Thu có thể khẳng định Lâm không đi một mình, cậu ta không thể biết giá vé xe, mười phần trăm lại nghĩ là mười đồng. Thu đoán, Lâm đi với Ba, nhưng Ba trốn đâu đấy. Thu cũng chưa vội vạch trần lời nói dối của Lâm, chỉ giữ anh ngồi lâu một chút, nghĩ bụng, nếu Ba chờ lâu anh sẽ cho rằng Lâm đi lạc đường, chắc chắn Ba sẽ đi tìm.

Nhưng Lâm nhất quyết không ngồi lại, đòi về, bảo sợ trễ xe. Thu đành đưa anh ra bến xe. Vừa ra khỏi cổng trường, Lâm không cho Thu đi tiễn, thái độ rất kiên quyết, cậu ta định dùng tay đẩy Thu quay>

Thu đành không đi tiễn, chỉ dặn vài cậu rồi quay về trường. Nhưng Thu vẫn chưa về ngay, cô còn đứng ở phía sau cửa sổ phòng thường trực nhà trường lên nhìn Lâm. Thu thấy Lâm đứng bên bờ sông ngóng nhìn rồi đi xuống sông, một lúc sau cậu ta đi với một người nữa. Thu nhận ra người kia là Ba, Ba mặc bộ đồ quân phục đã bạc màu, rất nhanh nhẹn. Hai người đứng nói chuyện bên mép nước, Lâm thỉnh thoảng lại chỉ về phía trường học, hai người vừa nói chuyện vừa cười, hình như Lâm đang kể về chuyện mạo hiểm của mình.

Ba nhìn về phía trường học làm Thu phải né tránh, nghĩ rằng anh đã trông thấy. Nhưng anh không trông thấy, chỉ đứng nhìn rồi đi với Lâm về phía bến đò.

Thu đi theo, từ xa trông thấy hai người. Ba như một đứa trẻ không đi đường lớn, anh đi trên con chồ ngăn nước xây bằng xi măng. Con chồ chỉ rộng chừng vài ba chục phân, Ba đi, mất thăng bằng, khiến Thu giật mình suýt kêu lên, sợ anh ngã xuống sông. Nhưng anh giữ hai tay, người nghiêng ngả nhưng rồi lấy lại thăng bằng, tiếp tục đi trên con chồ bằng xi măng, giống như người đi trên dây, đi rất nhanh.

Thu rất muốn gọi, nhưng Ba tránh không gặp Thu, Thu cũng phải làm như vậy. Xem ra, đúng như anh nói với Phương, anh là người dễ mềm lòng, không muốn thấy ai chịu cực khổ, cho nên anh giúp Tú, giúp Thu, bây giờ lại giúp Lâm. Vé xe hôm nay nhất định do anh mua, anh biết Lâm không biết đường, nên đi với Lâm lên tận đây.

Thu nghĩ, nhất định Ba nhường mình cho Lâm, hoặc trước kia Ba không có ý định với mình, nhưng Thu không muốn tin vào điều ấy, chả phải lúc ấy anh chỉ “tranh luận” là gì? Tóm lại, không biết thế nào anh lại biến thành “đạo diễn kiêm hướng dẫn” của Lâm. Trong sách vẫn thường viết công tử con nhà giàu phải chiếm được con mồi rồi mới chịu thôi, lẽ nào Ba đã chiếm được mình rồi? Thu rất bức những cuốn sách viết không rõ ràng, chỉ nói “thú tính bùng phát, chiếm được nàng” nhưng không nói chiếm thế nào.

Nhưng Thu lơ mơ cảm thấy sau khi chiếm hữu, người con gái mang thai, Hỉ Nhi trong phim Bạch Mao nữ chả thế là gì? Kịch mẫu Bạch Mao nữ trước bỏ chi tiết đó, nhưng Thu đã đọc sách và biết có đoạn ấy. Chuyện Ba ôm Thu cách đây đã nửa năm, “bạn thân” của Thu cũng đã đến mấy lần, không thể có mang được đâu nhỉ? Như vậy coi như chưa “chiếm” được.

Thu nghĩ đến số tiền bỏ trong túi của Lâm, sợ cậu ta ngớ ngẩn làm mất, hoặc để mẹ giật, vậy là Thu đi theo hai người đến tận bến đò. Khi hai người ngồi lên con đò và đã rời bờ, Thu mới đứng trên bờ gọi

thật to:

- Anh Lâm, em để hai chục đồng trong cái túi của anh, đừng để mẹ giặt túi làm ướt nhé!

Thu gọi to hai lần, đoán chừng Lâm đã nghe thấy, vì thấy anh đang cởi dây buộc cái túi. Thu thấy Ba quay sang nói chuyện với người chèo đò, bỗng anh đứng dậy, cầm cái túi trong tay Lâm, đến trước mũi thuyền, khiến con thuyền chòng chàng.

Sợ Ba trả lại tiền, Thu quay người bỏ chạy. Lúc này Thu mới nghĩ, anh đang ở trên thuyền, liệu có thể làm được gì mình? Thu đi chậm lại, vừa quay người thì thấy Ba đang đuổi theo. Cái quần quân phục của anh ướt đến tận đùi, dính vào người. Thu kinh ngạc, sửng sờ, đã cuối tháng Mười, anh có lạnh không?

Anh chạy thêm mấy bước, nhét hai chục đồng vào tay Thu, nói:

- Thu cầm lấy, đường phèn là của người ta cho, không mất tiền. Thu cầm tiền mua một bộ đồ thể thao, sắp thi đấu rồi.

Thu đứng ngây ra, không biết tại sao anh biết mình sắp thi đấu? Anh vội vàng nói:

- Lâm đang trên thuyền, chắc cậu ấy đang hoảng lên, cậu ấy không biết đường. Anh đi nhé, sợ muộn không kịp xe. - Nói xong, anh chạy nhanh về phía bến đò.

Thu muốn gọi anh lại, nhưng không thể cất thành lời, giống như mỗi lần Thu mơ thấy anh, muốn nói, nhưng không thể lên tiếng, chỉ còn biết nhìn anh, nhìn anh xa dần.

Hôm ấy về trường, Thu không còn tâm trạng nào để chơi bóng, chỉ

nghĩ đến cái quần ướt anh mặc trên người phải mấy mấy tiếng đồng hồ sau mới thay, liệu anh có bị cảm lạnh không? Tại sao anh khờ dại nhảy xuống như vậy? Anh không chờ cho đồ ghé bến rồi ngồi đồ quay sang bên này được sao?

Rất nhiều ngày sau Thu mới quên được cảnh anh mặc quần ướt đuổi theo mình, Thu cảm thấy không nên gọi anh là công tử con nhà giàu, nên gọi anh là công tử quần ướt. Thu suy nghĩ mãi mà không hiểu được tại sao anh biết mình sắp thi đấu?

Năm ngoái, lúc thi đấu bóng chuyền, đội của Thu không mặc đồ thể thao, vì trường số Tám ở phía nam con sông, coi như ngoại thành, có nhiều học sinh là con em những người nông dân trồng rau, trồng dưa, kinh tế eo hẹp. Trước ngày thi đấu, huấn luyện viên thường động viên mỗi em nên sắm đồ thể thao, nhưng các tuyển thủ rất nghèo, không có tiền, đội tuyển phải mặc thường phục để thi đấu. Lúc ra sân, vừa hô “hữu nghị hàng đầu, thi đấu thứ hai” xong, trọng tài hô hai đội quay lưng lại để ghi số áo và vị trí cầu thủ. Sáu tuyển thủ của trường số Tám ngớ ra, vì áo không có số. Trọng tài gọi người phụ trách bộ môn thể dục thể thao của phòng giáo dục đến, nói:

- Những cô gái này không mặc đồ thi đấu, áo không có số, thi đấu bằng>

Người của sở giáo dục gọi thầy Vạn huấn luyện viên ra một chỗ, nặng lời:

- Anh là huấn luyện viên, lẽ nào không biết tầm quan trọng của vị trí các cầu thủ bóng chuyền? Vị trí của sáu cầu thủ được luân chuyển, hàng sau không được chạy lên hàng trước để đập bóng. Có đội chỉ có một chủ công, nếu cầu thủ như đội của anh không có số áo, chủ công đứng hàng sau chạy lên đập bóng, trọng tài làm thế nào để

biết? Trọng tài không nhận biết thì làm thế nào để bắt lỗi?

Hiệp một chưa bắt đầu thì trọng tài đã tuyên bố đội của trường số Tám thua. Thầy Vạn tha thiết cầu xin, trình bày học sinh đều là con nhà nghèo nản lạc hậu, người phụ trách của ngành giáo dục mới đồng ý cho đánh tiếp, nhưng yêu cầu phải dùng phấn để ghi số lên áo, nếu không sẽ không cho thi đấu.

Khi ra sân chơi mấy hiệp tiếp theo, người xem và đội bạn ra sức chế nhạo, bảo đấy là đội quân ô hợp, nhà quê, đội của trường số Tám mất tinh thần, chỉ được xếp thứ ba từ dưới lên.

Nhưng thầy Vạn quyết không chịu, nói nếu không vì chuyện trang phục sẽ không thể thua như thế, đội nữ của trường số Tám có thể đứng trong sáu đội đầu bảng. Cho nên thầy bắt các tuyển thủ phải mua đồ thể dục thể thao, yêu cầu mọi người nộp tiền và số đo để thầy đi mua cho thống nhất, tránh tình trạng từng tuyển thủ đi mua, áo quần không giống nhau, lại bị người ta cho là đội quân ô hợp. Lần này thì thầy Vạn rất kiên quyết:

- Các em không mua áo quần thì thôi, không đánh nữa.

Các tuyển thủ nghe nói như vậy rất hoang mang, đều bỏ tiền ra mua đồ thi đấu. Nhưng Thu thật tình không có khoản nào thừa, hơn nữa đội bóng bàn cũng yêu cầu mua đồ vận động viên, Thu định thuyết phục huấn luyện viên của cả hai đội để họ mua cùng một loại trang phục, như vậy Thu mới có thể mua nổi.

Nhưng yêu cầu của đội bóng bàn lại khác. Thi đấu bóng chuyền ở ngoài trời, cuộc thi tiếp theo vào lúc trời đã lạnh, huấn luyện viên bảo mua đồ dài để giữ ấm, hơn nữa tay áo dài, lúc đỡ bóng cũng đỡ đau tay hơn. Bóng bàn thi đấu trong nhà, cho nên huấn luyện viên bảo mua đồ cộc tay, bảo mặc áo tay dài vướng, làm sao đánh được

bóng? Không những phải mua áo ngắn tay còn cần mua quần cộc của vận động viên.

Thầy Vạn giục mọi người, Thu đã gom được kha khá tiền, thầy đi mua áo, in số. Bình thường, những trận giao hữu với trường bạn các tuyển thủ mặc đồ thể thao trông rất khí thế. Thu chưa mua đồ thể thao, thầy Vạn cũng biết hoàn cảnh nhà Thu, động viên Thu:

- Không sao, không sao, lúc ra sân mượn tạm áo của cầu thủ dự bị.

Đáng tiếc, cầu thủ dự bị không được ra sân trong bụng đã bức bối, ảm ức, lại phải cho mượn áo, càng không chịu. Thu cũng không muốn mượn áo của người khác, tìm mọi cách để từ chối, bảo ngòì xem cũng được. Nhưng Thu là cây chuyền hai, là xương sống của đội, không thể không ra sân. Cho nên huấn luyện viên buộc cầu thủ dự bị cho Thu mượn áo, khiến cô kia không vui, Thu cũng không vui, có lúc đến ngày thi đấu Thu cố tình xin nghỉ.

Thu không biết tại sao Ba lại biết chuyện đó, hay là anh quen huấn luyện viên? Hoặc anh thường xuyên xem Thu thi đấu ở đâu đó? Nhưng Thu chưa bao giờ thấy anh đến những nơi thi đấu, hay là anh xuất thân từ một trinh sát, có thể kín đáo quan sát mà Thu không biết?

Thu quyết định lấy một ít trong số hai chục đồng kia để mua đồ thể thao, vì Ba nhảy xuống sông, chịu rét để đưa tiền cho Thu mua trang phục thi đấu. Thu mua theo ý anh, nếu anh ở đâu đó thấy Thu mặc đồ thể thao, chắc chắn anh rất vui.

Thật may mắn, trang phục của hai đội chỉ khác nhau ở tay dài tay ngắn, còn màu sắc và kiểu cách hoàn toàn giống nhau, có thể thời đó trang phục cũng chỉ vài kiểu như vậy. Thu mua một cái áo thể thao dài tay và một cái quần cộc, lúc chơi bóng chuyền sẽ mặc áo dài tay,

lúc chơi bóng bàn sẽ cắt ngắn tay áo, lúc nào chơi bóng chuyền lại nối ống tay áo vào, dù sao thì Thu giỏi vá may, nối ống tay áo vào cũng khó phân biệt, nếu không có ai lôi áo của Thu thì cũng không thể biết.

Số in trên áo có thể tự chọn, chỉ cần không trùng số của nhau là được. Thu nhìn, chưa có ai in số “3”, Thu lập tức in số “3” vào áo. In số phải mất vài hào, Thu không nỡ mất tiền, cô dùng vải trắng cắt thành hình số ba khâu vào áo, cắt cả chữ “trường số Tám” khâu trước ngực áo, trông không khác gì áo của các tuyển thủ khác.

Sang tháng Mười hai bắt đầu cuộc thi, Thu mong Ba bất ngờ xuất hiện trên sân bóng, anh có thể thấy Thu mặc đồ vận động viên. Thu không thấy Ba, cũng rất may Ba không đến xem, vì lần ấy đội trường số Tám không lọt vào sáu đội đầu bảng. Mọi người bảo thua là vì cả đội nghèo, bình thường phải dùng bóng cao su để tập, nhưng vào thi đấu bóng phải đúng tiêu chuẩn, là bóng da, nặng hơn, mọi người đánh không quen, phát bóng không qua lưới, huấn luyện viên yêu cầu nhà trường mua bóng tiêu chuẩn cho đội.

Thầy Vạn nói:

- Tôi bảo đảm yêu cầu nhà trường mua bóng tiêu chuẩn, nhưng các em cũng phải tập thật tốt, nếu không có bóng rồi lại như không.

Vậy là cả đội bóng tăng cường luyện tập. Thu rất thích chơi bóng, nhưng lại sợ mỗi lần chơi bóng về rất đói, phải ăn nhiều. Học sinh trung học phổ thông mỗi tháng chỉ được mười lăm ký rưỡi gạo, em gái Thu cũng ăn khỏe, anh trai ở nông thôn về cũng ăn, gạo trong nhà mỗi ngày một ít đi.

Mới đấy mà đã sang năm 1975. Mỗi buổi sang mùa xuân rét mướt, Thu đang cùng đội bóng luyện tập trên sân, sân bóng gần cổng sau

trường học, gần đấy là bức tường rào của trường, tường cao ngang đầu người, bóng thường bị đánh ra ngoài. Bên ngoài tường là ruộng rau, bóng rơi ra ngoài đó phải đi nhặt về. Vì đội bóng hiện tại được dùng bóng đúng tiêu chuẩn, nếu bị nước trong vườn thấm vào, chỉ khâu bóng rất dễ bị đứt, không cẩn thận người qua đường sẽ lấy mất bóng.

Nhưng từ cổng trường đến sân bóng còn một khoảng cách, nếu từ cổng trường ra phải đi xa và chậm, đội bóng sợ mất bóng, cho nên mỗi lần bóng bị ra ngoài, trong đội sẽ có người vượt tường đi nhặt bóng. Nhưng không phải ai cũng vượt tường được, chỉ có Thu và một vài bạn nữ nữa có thể vượt tường mà không cần người nâng, ra nhặt bóng rồi lại vượt tường vào. Cho nên, mỗi lần bóng ra ngoài đều có người gọi tên những người có thể vượt tường đi nhặt.

Sáng hôm ấy Thu đang tập, không biết ai đã đánh bóng ra ngoài tường, đúng lúc Thu đứng gần tường nghe có người gọi:

- Thu, Thu ơi, bóng ra ngoài rồi!

Thu chạy ngay đến chân tường, kiễng chân, hai tay tóm chặt bờ tường, bước một chân lên, ngồi vắt vẻo trên bờ tường, bước một chân nữa, nhảy qua, đã thấy một Lôi Phong 1 sống nhặt bóng, cầm trên tay, chuẩn bị ném vào trong.

Người kia ngược lên, thấy Thu, liền kêu to:

- Cẩn thận, đừng nhảy!

Chương 20

THU CŨNG NHÌN RÕ NGƯỜI KIA, chính là Ba. Anh mặc cái áo khoác quân phục không phải là màu cỏ úa mà là màu vàng, màu quân phục mà Thu thích nhất, trước đây chỉ thấy người của đoàn ca múa mặc. Mái tóc đen nhánh của Ba phủ lên cái cổ lông màu nâu của áo ngoài, cổ áo trong trắng sạch. Không biết doi vì đánh bóng hay là vẻ đẹp trai của Ba làm đầu óc Thu choáng váng, mắt hoa lên, suýt nữa thì ngã từ trên tường xuống.

Tay anh cầm trái bóng ướt sương, đôi giày da anh đi cũng dính đầy bùn đất, anh đi tới, đưa trái bóng cho Thu, nói:

- Nhảy xuống phải cẩn thận.

Thu nhận trái bóng, ném vào trong, còn mình vẫn ngồi trên bờ tường, hỏi:

- Anh...tại sao lại đến đây?

Anh ngược nhìn Thu, cười khiêm tốn:

- Anh đi qua>

Những người trên sân bóng sốt ruột gọi:

- Thu, ngồi hóng mát đấy à? Đang chờ đẳng ấy phát bóng đây.

Thu vội vã nói với anh:

- Em vào nhé!

Rồi Thu nhảy xuống, chạy về vị trí của mình. Nhưng Thu càng đánh càng thiếu tập trung, cứ nghĩ sáng sớm thế này anh đi qua đây làm gì? Chợt Thu nhớ lại, ngày này năm ngoái Thu về Tây Thôn Bình, cũng tức là lần đầu tiên Thu gặp anh. Lẽ nào anh nhớ đến cái ngày ấy để hôm nay đến gặp Thu? Thu cứ muốn chứng thực ý nghĩ đang quẩn quanh trong đầu.

Thu chỉ muốn có ai đó đánh bóng ra ngoài tường để Thu vượt tường xem anh đã đi chưa, hoặc hỏi anh đi đâu. Nhưng lúc này mọi người như hện nhau, không ai đánh bóng ra ngoài. Thu đành phải chờ, xem ra buổi tập cũng sắp kết thúc. Không thể chờ hơn, nhân cơ hội được phát bóng, Thu phát ra ngoài tường, khiến toàn đội ngạc nhiên.

Bất kể mọi người nghĩ thế nào, Thu chạy nhanh đến bên chân tường, vọt lên bờ tường, không nói năng gì, cứ thế nhảy ra ngoài. Thu nhặt bóng, nhưng không vượt tường vào, mà đi dọc bờ tường về cổng trường, muốn xem Ba có ẩn nấp bên đổ tường hay không.

Nhưng đổ tường rất nhỏ, Ba không thể nấp vào đấy được. Thu tìm suốt dọc đường, tìm đến cổng trường, nhưng không thấy Ba, Thu tin Ba chỉ đi qua đây.

Hôm ấy, tâm trí Thu cứ để đâu đâu. Trong giờ tập bóng buổi chiều Thu lại đánh bóng ra ngoài mấy lần, lại vượt tường ra nhặt bóng, nhưng vẫn không thấy Ba đâu.

Hết giờ học, Thu về ăn cơm, đến khu vệ sinh xem mấy đồng lá khô đã cháy hết chưa. Hôm nay đến lượt tổ của Thu quét dọn khu vệ sinh, mặt đất lá rụng quá nhiều, nói cung, gặp trường hợp đó, mọi người phải quét lá thành đồng để đốt, đốt xong xúc tro đổ vào thùng rác, không cần phải khiêng từng sọt lá cây đi đổ. Những người trong

tổ ngại chờ đồng lá cháy hết, bảo Thu ăn cơm xong ra đây quét lại một lần nữa. Thu thấy lửa đã tắt liền dồn tro vào cái gàu xúc rác, chuẩn bị đem đi đổ. Thu vừa đứng thẳng dậy thì thấy Ba đang chơi bóng rổ trên sân. Anh đã cởi áo quân phục, chỉ mặc cái áo trắng và áo len cộc tay, chơi bóng rất nhiệt tình với mấy học sinh. Thu ngạc nhiên, gàu rác trên tay suýt đổ ra đất. Anh vẫn chưa đi? Hay là xong việc rồi quay về? Thu đứng ngẩn ngơ nhìn anh chơi bóng, tư thế anh thật đẹp. Những lúc anh nhảy lên ném bóng, mái tóc đen tung lên, bóng rơi vào rổ, mái tóc anh lại rơi về vị trí cũ.

Thu sợ anh trông thấy, vội cầm gàu rác đi về phía thùng rác. Thu đổ rác, cầm cái gàu về lớp, khóa cửa lớp, cũng không về nhà, mà ngồi trên xà lệch của sân tập, nhìn anh đánh bóng ở kia. Có bốn người đang chơi bóng trên nửa sân.

Ba cởi cả áo len cộc tay chỉ mặc một cái áo trắng tay áo xắn cao, trông rất hoạt bát, hăng hái, thoải mái. Thu tính điểm cho anh, xem ai ném vào rổ nhiều, cuối cùng Thu phát hiện Ba ném vào nhiều nhất. Chân anh đi giày, lòng ngưỡng mộ của Thu đối với anh giống như nước sông từng đợt từng đợt cuộn lên, Thu rất muốn anh suốt ngày trên sân bóng rổ chơi bóng cho Thu xem.

Trời tối dần, người chơi bóng đã về, chỉ còn người thu bóng, vừa đi về phía văn phòng tổ thể dục thể thao, vừa nhồi bóng, chừng như để chuyển bóng cho đồng đội. Thu hồi hộp nhìn theo Ba, không biết anh đi về đâu, Thu rất muốn gọi anh, nói với anh vài câu, nhưng lại không dám. Thu nghĩ, có thể anh đi công tác ở gần đâu đây, hết giờ không có việc gì làm, giống như công nhân các nhà máy ở gần trường học, đến trường tìm người cùng chơi bóng.

Thu thấy anh đi về phía nhà mình, Thu biết anh đến vòi nước để rửa tay. Thu theo sau, đi cách xa anh. Quả nhiên mấy người chơi bóng đều ra vòi nước rửa tay, chờ cho mọi người rửa xong, anh mới để áo

và các thứ lên cành cây đào, đến bên vòi nước rửa tay. Suýt nữa thì Thu kêu lên cành đào đã ra nhựa, cẩn thận nhựa dính vào áo.

Thấy anh rửa tay rồi moi từ túi áo ra một cái khăn, rửa mặt, thậm chí vén áo lên lau người, Thu cứ run lên, lạnh thay cho anh.

Rửa xong, anh mặc áo len, đến gần nhà ăn, Thu biết, đứng chỗ ấy có thể trông thấy nhà Thu. Anh đứng một lúc rồi khoác cái áo ngoài lên người, tay xách túi, đi về phía sau nhà Thu.

Phía sau nhà Thu không xa là nhà vệ sinh. Nói thật, chưa bao giờ Thu nghĩ đến việc anh đi vệ sinh, lúc mới đầu Thu cũng không dám nghĩ đến chuyện ăn của anh, cho rằng anh giống như người trong tranh không ăn uống giữa nhân gian. Về sau khá hơn, Thu thấy anh ăn uống là chuyện bình thường, nhưng cũng chỉ tiến bộ đến mức ấy, cảm thấy anh chỉ nên vào mà không ra. Bây giờ thấy anh đi nhà vệ sinh, nghĩ anh cũng phải đi vệ sinh, Thu rất không tự nhiên, không dám đi theo anh, vội chạy nhanh về nhà.

Về đến nhà, lại không chịu đựng nổi, Thu đến bên cửa sổ, muốn xem anh từ nhà vệ sinh ra chưa. Nhà của Thu cao hơn con đường phía sau cửa sổ chừng một đầu người. Thu đứng bên cửa sổ lặng lẽ nhìn ra ngoài, không trông thấy anh từ nhà vệ sinh ra. Nhưng nhìn xuống dưới, chợt thấy Ba đứng đằng xa, ngoảnh mặt về phía cửa sổ nhà Thu, Thu giật mình, ngồi thụp xuống, đầu đập vào cái kê trước cửa sổ.

Mẹ hỏi:

- Sao thế con?

Thu vội xua tay bảo mẹ đừng nói, rồi bước lom khom về phòng mình mới đứng dậy. Thu biết, cái nhìn của anh có mạnh đến đâu thì cũng

không thể nhìn xuyên tường, Thu cũng không biết mình sợ cái gì.

Một lúc lâu sau Thu mới lặng lẽ đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, anh không còn ở đấy nữa. Thu không biết vừa rồi anh có trông thấy mình hay không, nếu trông thấy, anh biết Thu đang lén nhìn anh. Thu nhìn con đường ngoài cửa sổ, nhìn hồi lâu cũng không thấy anh đâu, Thu nghĩ có thể anh đã đi. Trời đã tối, anh đi đâu?

Thu quay về phòng mình, vừa đan áo vừa nghĩ vẩn vơ. Một lúc sau, có người gõ cửa, Thu nghĩ là Ba, lòng những hồi hộp không biết phải nói dối mẹ thế nào đây. Thu ra mở cửa, nhưng là thằng Thành, con trai ông Chung, bí thư của trường, tay nó xách bình nước nóng, hình như nó đi lấy nước. Thằng Thành nói:

- Chị em gọi chị.

Chị thằng Thành tên là Chung Bình, Thu vẫn thường qua lại chơi với Bình, nhưng không phải là bạn thân. Thu không biết Bình gọi có chuyện gì, liền hỏi:

- Chị em tìm chị có chuyện gì?

- Em không biết, chị bảo gọi chị, chị đi nhanh lên.

Thu theo thằng Thành, vừa ra đến mấy nước định rẽ về phía bên phải, đến nhà thằng Thành, nhưng nó chỉ sang bên trái:

- Ở kia có người tìm chị.

Thu lập tức nhận ra Ba, nhất định anh thấy thằng Thành đi lấy nước, liền nhờ nó gọi Thu ra. Thu nói với thằng Thành:

- Cảm ơn em, em đi lấy nước đi, đừng nói với ai nhé.

- Vâng.

Thu đến trước mặt Ba, hỏi:

-Anh...anh...tìm em?

Anh nói khẽ:

-Muốn nói với em vài chuyện, có tiện không? Không tiện thì thôi.

Thu đang định nói thì thấy có người từ phía nhà vệ sinh tới, Thu sợ người khác trông thấy mình đứng nói chuyện với con trai sẽ gây nên sóng gió ồn ào, liền đi về phía sau trường học. Thu đi được một quãng, bỗng cúi xuống, giả vờ buộc dây giày, nhìn lại phía sau, thấy Ba đang đi theo. Thu đứng dậy, lại đi về phía trước, anh vẫn theo sau.

Thu ra khỏi cổng trường, anh cũng theo ra. Hai người đi dọc bức tường vây quanh nhà trường đến nơi sáng nay Thu nhặt bóng, anh theo kịp, định nói gì đó, Thu cắt ngang:

- Chỗ này nhiều người biết em lắm, chúng ta đi xa một chút rồi sẽ nói chuyện. – Nói xong, Thu lại đi tiếp.

Anh vẫn theo sau một quãng khá xa. Thu vẫn đi dọc theo bức tường của nhà trường, từ phía sau trường vòng về phía cổng chính, đến bờ sông. Anh định đi lên để nói chuyện, lại bị Thu cắt ngang. Thu đi thẳng. Đi thẳng, đến bến đò mới sực nhớ mình không đem theo tiền. Thu đứng chờ, anh ngoan ngoãn đi lên, mua hai vé đò ngang, đưa cho Thu một vé. Hai người một trước một sau xuống đò.

Đò sang đến bờ bên kia, Thu lên bờ, đứng lại chờ anh. Anh bước

nhanh đuổi theo, cười nói:

- Giống như trong phim Đuổi bắt.

- Bên kia sông có nhiều người quen, sang bên này không ai nhận ra em. – Thu giải thích.

Anh cười hiểu ý, tiếp tục đi theo Thu về phía trước, hỏi:

- Chúng ta đi đâu? Đừng đi xa quá, cẩn thận mẹ tìm em.

- Em biết ở kia có một cái đình, trong đình có ghế ngồi. Anh bảo có chuyện muốn nói cơ mà? Chúng ta đến đấy nói chuyện. – Thu nói.

Hai người đến chỗ ngôi đình, trong đình không có ai, có thể vì trời rét, không ai đến đây hóng gió. Đình chỉ là mấy cây cột chống đỡ mái ngói, chung quanh trống trải. Thu tìm một chỗ ngồi bên cây cột, mong cây cột chắn được ít nhiều gió. Ba ngồi trên chiếc ghế phai bên kia cột, anh hỏi:

- Em ăn cơm chưa? Anh chưa ăn gì.

Thu vội khuyên anh:

- Anh đi ăn chút gì đã, em ngồi chờ ở đây.

Anh không đi. Thu sợ anh đói, lại khuyên anh. Anh nói:

- Chúng ta cùng đi ăn. Em bảo ở đây không ai biết, vậy đi ăn với anh. Em không đi, anh cũng không đi.

Thu đành đi với anh. Họ tìm một hàng ăn vắng vẻ, một quán mì, không mua cơm, chỉ ăn mì. Ba hỏi Thu muốn ăn gì, Thu từ chối bảo

không muốn ăn gì, nếu anh còn hỏi em sẽ bỏ đi. Ba không dám hỏi, bảo Thu ngồi chờ, để anh đi xếp hàng.

Thu không nhớ đã bao lâu mình không đi ăn hàng ăn. Hồi còn nhỏ, Thu theo bố mẹ đi nhà hàng, phần lớn ăn sáng, ăn bánh bao, quẩy, sữa đậu nành, bánh rán, nhưng ăn những thứ đó vậy mà trong Cách mạng văn hóa cũng bị đem ra đấu tố, bảo gia đình Thu sống xa hoa theo lối tư sản!

Ngay những ngày đầu Cách mạng văn hóa bố đã bị lôi ra đấu, bị cắt giảm nửa lương, về sau bị đưa về nông thôn, cho nên phải đến bảy, tám năm nay Thu không được đi nhà hàng ăn. Bình thường, buổi sáng ở nhà ăn cơm rang hoặc mua bánh bao chay ở nhà ăn tập thể của trường, về sau vì thiếu lương thực nên chỉ mua bánh bao bột phế liệu về ăn. Bánh bao này làm bằng thứ bột phế liệu của xưởng làm bột mì, bột đen như cháy, rất thô, rất khó ăn, nhưng vì không còn tem lương thực, phần lớn bữa sáng của nhà Thu phải ăn thứ bánh bao ch>

Ba mua nhiều thứ, phải mấy lần bùng đến bàn. Anh đưa cho Thu đôi đũa, nói:

- Dù sao thì em cũng phải ăn chút gì đó, nếu em không ăn anh cũng không ăn.

Anh mời mấy lần, Thu vẫn không đụng đũa, anh cũng không đụng đũa, Thu đành ăn chút ít. Ba mua những thứ ngày nhỏ Thu vẫn thích ăn, tưởng như anh đã chui vào bụng Thu để trông thấy những thứ này. Anh mua bánh rán gạo nếp, bên ngoài rán vàng, trong có nhân, có thêm hành, rất thơm ngon. Anh mua mấy cái bánh bao nhân thịt, bột trắng, nóng hổi, trông thấy đã muốn ăn. Anh còn mua hai tô mì nước có hành, có dầu thơm, người đã thấy thèm. Mỗi thứ Thu ăn một tí, ngượng không dám ăn nhiều.

Không hiểu tại sao, mỗi lần Thu ăn những thứ Ba mua, trong lòng cảm thấy không yên, tưởng như mình là con người ích kỷ tư lợi, đi ăn uống lén người nhà. Thu nghĩ, nếu mình có nhiều tiền sẽ đưa gia đình đi ăn tiệm, tiêu xài thoải mái, muốn ăn gì thì ăn, thật tuyệt vời.

Nhưng Thu không có tiền, hiện tại gia đình không chỉ thiếu tiền mà còn thiếu cả gạo. Để được đầy bụng, mẹ phải nhờ người xin cho một ít tem mua tấm, thứ tấm nhỏ như hạt cát của các nhà máy xay loại ra, trước đây vẫn bán cho nông dân làm thức ăn cho lợn, bây giờ không biết tại sao lại đem bán cho người ăn, một cân tem mua được bốn cân tấm, những gia đình thiếu ăn phải mua tấm về ăn thêm.

Cơm tấm rất khó ăn, hễ nhai cơm cứ trệu trạo, tệ nhất là tấm không sạch, rất nhiều sạn và trấu, mỗi lần vo gạo phải nửa tiếng hoặc một tiếng đồng hồ, phải ngâm gạo trong chậu rửa mặt, dùng cái bắt mỗi lần xúc một ít gạo, hòa vào nước, gạn hết vỏ trấu nổi lên trên, lại cho gạo vào một cái chậu khác, đãi rất nhiều lần, mỗi lần đãi một ít, đãi cho đến khi trong bát chỉ còn sạn. color="black">

Thu phải đãi gạo, vì mẹ bận, em còn nhỏ, đãi không sạch, ăn vào sạn và vỏ trấu sẽ lọt vào ruột thừa, gây nên viêm ruột thừa; hơn nữa mùa đông giá rét, ngâm tay vào nước lạnh nửa tiếng đồng hồ, tay em gái không chịu nổi. Thu rất nhớ những ngày ở Tây Thôn Bình, ăn không phải nộ tem gạo, cho dù có ăn thức ăn hay không có thức ăn, cơm vẫn rất ngon.

Ăn được một lúc, Ba bỗng ngập ngừng, rất thận trọng nói:

- Chuyện anh định nói với em đừng giận, được không? – Thấy Thu gật đầu, anh lấy từ trong túi áo ra một ít tem lương thực. – Anh có ít tem lương thực dùng không hết, nếu em không ngại thì... đem về.

- Em không cần, anh gửi về cho gia đình. – Thu từ chối.

- Đây là tem lương thực của tỉnh L, nhà anh ở tỉnh A, gửi về cũng không dùng được. Em cầm lấy, nếu không dùng thì cho ai cũng được.

- Tại sao anh thừa nhiều tem lương thực như thế?

- Bọn anh mua gạo của bà con trong thôn Tây Thôn Bình, không cần tem phiếu.

Nghe nói vậy, Thu nhận, nói:

- Em... cảm ơn anh.

Thu thấy anh cảm kích, tưởng như Thu cho anh tem lương thực vậy.

Ăn xong, Thu và Ba vào đình ngồi chơi. Thu nghĩ, được cầm bàn tay ấm áp của anh, được hưởng làn môi mềm mại của anh, hôm nay được anh cho tem lương thực, được anh mời ăn, như vậy mình đã được quá nhiều rồi sao?

Chương 21

HAI NGƯỜI LẠI VỀ ngồi trong đình, có thể vừa ăn xong nên không cảm thấy lạnh. Ba hỏi:

- Em có còn nhớ ngày này năm ngoái không?

Chợt lòng Thu xao động, đúng là anh đến vì chuyện này. Thu chỉ lạnh nhạt nói:

- Anh bảo có chuyện gì nói cơ mà? Có chuyện gì thì nói đi, lát nữa không có đồ sang sông đâu.

Hình như anh đã biết:

- Mười giờ mới hết đồ ngang, bây giờ mới tám giờ. – Anh nhìn Thu rồi nói nhỏ. – Có phải em nghe ai đó nói... anh đã có bạn gái?

Thu cải chính:

- Vợ chưa>

Từ ngữ ấy rất chính quy, nhưng nói vào lúc này không giống với tiếng địa phương của từ “vợ chưa cưới”. Nếu dùng từ “đối tượng” hay “bạn gái” để thay thế lại chưa đủ mức độ, không thể hiện được tính nghiêm trọng của vấn đề.

- Cũng được, vợ chưa cưới, nhưng đây là chuyện trước đây, anh đã... thôi từ lâu rồi. – Anh cười.

- Nói rồi, anh bảo với chị Mẫn anh đã có vợ chưa cưới, anh còn cho chị ấy xem ảnh.

- Anh nói như vậy vì chị ấy định ghép anh với cô Phần. Gia đình họ đối tốt với anh, làm sao anh có thể... từ chối thẳng? – Anh thanh minh. – Anh chia tay với cô ấy từ hai năm trước, cô ấy đã đi lấy chồng. Nếu em không tin, anh đưa thư của cô ấy cho em xem.

- Em đọc thư của chị ấy làm gì? Anh không bịa được một lá thư à? – Miệng Thu nói, nhưng lại đưa tay ra cầm thư của anh.

Anh đưa lá thư cho Thu, Thu ra chỗ có ánh đèn đọc. Đèn đường rất tối, nhưng Thu vẫn có thể đọc được lá thư chia tay, trách Ba cố tình né tránh, cứ lang thang khắp nơi, để cô ấy chờ đợi quá lâu, trái tim đã chết, không còn chờ đợi nổi nữa, vân vân. Thư viết rất hay, hay hơn nhiều những lá thư tuyệt giao mà Thu đã được đọc, không dẫn thơ phú hoặc lời dạy của Mao Chủ tịch để làm điểm tựa, xem ra đây là một người con gái có văn hóa, văn hóa trước cả Cách mạng văn hóa.

Thấy dưới thư ký Tania, Thu hỏi:

- Tania là tên một nữ anh hùng Liên Xô đấy chứ?

- Hồi ấy nhiều người thích đặt tên cho mình như thế. – Anh giải thích.
– Cô ấy lớn hơn anh mấy tuổi, sinh ở Liên Xô.

Nghe nói Tania sinh ở Liên Xô, Thu rất khâm phục, lại liên tưởng đến cô gái không biết yêu ai, phải đi hỏi cây sơn tra. Thu tỏ ra tự ti, hỏi:

- Chị ấy... có đẹp không? Cái Phương, chị Mẫn bảo rất đẹp.

Anh cười:

- Đẹp hay không còn là chuyện trong mắt ai. Trong mắt anh... không bằng em...

Thu cảm thấy nổi da gà, câu nói ấy mà anh cũng nói ra được ư? Ngay lập tức hình ảnh của anh bị hủy hoại, lại từ công tử quần ướn sang công tử con nhà giàu. Thử nghĩ xem một người đứng đắn lại khen người trước mặt mình đẹp? Hơn nữa, anh chẳng phải là con người tự do chủ yếu hay sao? Trước mặt không nói, nói sau lưng, trong cuộc họp không nói, Mao Chủ tịch đã từng phê bình những người có khuynh hướng tự do chủ nghĩa rồi đấy thôi?

Thu biết mình không đẹp, cho nên biết anh đang nói dối, chắc chắn đang phỉnh nịnh Thu. Vấn đề ở chỗ, anh phỉnh nịnh ngọt như thế với mục đích gì? Có thể quanh đi quẩn lại rồi trở về vấn đề “chiếm”. Thu nhìn quanh, trong vòng mấy trăm mét không có ai, vừa rồi còn thích thú với sự yên tĩnh, bây giờ sợ mình tự sa vào bẫy. Thu quyết tâm cảnh giác, đã được anh cho rồi nhưng quyết không nhẹ tay, được ăn của anh nhưng quyết không nhẹ lời.

- Anh cho em xem thư của chị ấy, chứng tỏ anh không giữ bí mật cho người khác, liệu có ai dám viết thư cho anh nữa?

Anh cười đau khổ:

- Anh không con cách nào khác, nói chung, anh giữ bí mật cho mọi người, nhưng... không cho em xem, em sẽ không tin, anh còn có cách nào hơn?

Không hiểu tại sao, anh nói như vậy khiến Thu rất thanh thản, hình như anh đang ca ngợi uy lực của Thu. Thu tấn công thêm:

- Từ lâu em đã nói, con người như anh nói mà không làm với người

này thì cũng có thể... nói mà không làm với người khác...

Anh bối rối:

- Tại sao em nhìn vấn đề như thế? Mao Chủ tịch nói, không thể một đòn đánh chết tươi người khác, anh với cô ấy là chuyện của hai bên gia đình, không phải ý muốn của anh.

- Bây giờ là xã hội mới rồi, đâu có chuyện bố mẹ làm thay chuyện hôn nhân của con cái.

- Anh không nói bố mẹ làm thay, cũng chưa có chuyện hôn nhân, chỉ là hai bên gia đình thúc đẩy. Có thể Thu không tin, trong con cái cán bộ không ít cuộc hôn nhân là do ý của bố mẹ, cho dù không phải một câu nói của bố mẹ là xong thì cũng từ nhỏ bố mẹ đã nhắm nhe với người quen biết thường x lại nào đó, cho nên đều có ít nhiều yếu tố cha mẹ.

- Anh có thích bố mẹ đặt đâu con ngồi đấy không?

- Tất nhiên là không thích.

- Tại sao anh lại đồng ý?

Anh im lặng một lúc, rồi nói:

- Tình hình lúc đó tương đối đặc biệt, liên quan đến tương lai chính trị của bố anh, thậm chí đến cả sinh mệnh. Chuyện này chỉ vài ba câu không thể nói rõ, nhưng em hãy tin, chuyện đã qua rồi, anh với cô ấy chỉ là... có thể nói... có liên quan đến chính trị. Cho nên anh ở miết đội thăm dò, rất ít khi về nhà.

Thu lắc đầu:

- Anh đúng là lòng lang dạ sói, anh dễ dàng đến với người ta rồi cũng dễ dàng bỏ, nếu lấy nhau rồi, làm thế nào anh có thể... dùng dằng được?

- Anh cũng muốn chia tay sớm nhưng cô ấy không chịu, hai bên gia đình cũng không muốn. – Anh cúi đầu, khẽ nói: - Dù sao thì đã có chuyện ấy, em nghĩ thế nào mặc lòng, nhưng em nên tin anh, anh... thật lòng với em, với em không thể nói mà không giữ lời...

Thu cảm thấy lời anh nói không giống với lời lẽ của những nhân vật trong tiểu thuyết anh cho Thu mượn, ngược lại giống như cách nói chuyện của Lâm. Thu có phần thất vọng, tại sao lại không như trong sách? Tuy sách kia là có độc, rất đáng phê phán, nhưng đọc lại cảm thấy rất hay. Thu nghĩ mình đã bị trúng độc của sách, lại thấy tình yêu là phải như vậy.

- Đấy có phải là chuyện anh định nói với em hôm nay? Thôi được, anh nói rồi, em về nhé? – Thu hỏi.

Anh ngược nhìn Thu, tưởng như thái độ lạnh lùng của Thu làm anh sững sờ, hồi lâu mới nói:

- Em... em vẫn còn chưa tin anh?

- Em tin anh điều gì? Em biết anh là con người nói lời không giữ lời, con người không đáng tin cậy.

Anh thở dài;

- Bây giờ mới hiểu tại sao sách vẫn viết “muốn lấy trái tim ra cho nàng xem”, trước đây cảm thấy viết như thế thật là dung tục, bây giờ mới biết đấy là cảm giác chân thật, không biết phải làm thế nào để

Thu tin, ngoài việc lấy trái tim ra.

- Có lấy tim ra cũng chẳng ai tin. Mao Chủ tịch nói, đừng nên chỉ một đòn đánh chết người, đúng, em không đánh chết, nhưng hình như Mao Chủ tịch cũng đã nói: “Từ quá khứ của một người có thể thấy người đó hiện tại, từ hiện tại của một người có thể thấy tương lai của người đó”.

Anh như bị những lời nói làm cứng họng, Thu nhìn anh, tỏ ra đặc ý.

Anh nhìn Thu, không nên lời, hồi lâu mới khẽ nói:

- Tĩnh Thu, Tĩnh Thu, có thể em chưa yêu bao giờ, cho nên em không tin ở đời này có tình yêu vĩnh viễn. Cho đến lúc Thu yêu ai đó, Thu sẽ hiểu thế giới có một người thà chết sẽ không bao giờ nói lời mà không giữ lời.

Thu rung động vì hai tiếng gọi Tĩnh Thu, Tĩnh Thu, toàn thân run lên, Thu không biết tại sao anh gọi Tĩnh Thu mà không gọi Thu, hoặc gọi khác đi, Thu cũng không biết tại sao anh gọi liền hai tiếng, nhưng ngữ điệu và biểu hiện của anh khiến trái tim Thu rung động, cảm thấy anh như bị tuyên án tử hình oan, đang chờ trời xanh ra tay cứu độ. Không phải là người nói lời không giữ lời. Thu không nói nên lời, chỉ thấy run hơn, sợ hơn, hít thở thật sâu nhưng vẫn không hết run.

Anh cởi cái áo quân phục rồi quàng lên người Thu, nói:

- Em lạnh à? Vậy chúng ta về, ngồi đây Thu lạnh.

Thu không muốn về, run rẩy ẩn mình trong tấm áo của anh. Hồi lâu sau, giọng Thu run run:

- Anh ...cũng lạnh, phải không? Anh ... mặc áo... của anh vào.

- Anh không lạnh.

Anh mặc áo sơ mi và áo len cộc tay, ngồi cách xa Thu đến một mét nhìn Thu khoác cái áo bông nhưng vẫn run rẩy.

Thu vẫn run rẩy, khẽ nói:

- Nếu anh lạnh...cũng...trốn vào trong cái áo này.

Anh chần chừ, hình như đoán xem có phải Thu thử thách mình, nhìn Thu chăm chăm một lúc rồi mới nhích đến gần, nhấc cái áo lên, quàng một nửa người mình, hai người khoác cái áo quân phục như quàng chung tấm áo mưa, coi như không khoác gì.

- Thu vẫn lạnh à?

- Vâng...vâng...cũng...không phải lạnh, hay là vào...em... em mặc... không tác dụng!

Anh thử nắm tay Thu, Thu không phản đối, anh nắm chặt hơn, tiếp tục nắm, tưởng như bóp nát cái run rẩy của Thu. Nắm một lúc, vẫn thấy Thu run rẩy, anh nói:

- Anh có cách này...anh chỉ thử thôi, Thu không thích thì bảo anh. - Nói xong, anh đứng dậy, mặc cái áo bông quân phục lên người, đứng trước mặt Thu, mở rộng hai tà áo, quấn chặt Thu vào trong.

Thu ngồi, đầu chỉ cao ngang bụng anh. Thu nghĩ, lúc này anh như người có mang bụng rất to. Thu bật cười, người không còn run nữa. Anh cúi đầu xuống nhìn Thu qua khe hở của tấm áo bông:

- Có phải cười anh như người mang thai?

Thu bị anh đoán đúng, lại dùng hai tiếng “mang thai” nho nhỏ, Thu càng cười nhiều hơn. Anh nâng Thu đứng dậy, hai tay mở rộng tà áo, quàng Thu vào trong, nói:

- Như thế này thì không như mang thai nữa. - Nhưng anh lại run rẩy, nói: - Thu...Thu đã... truyền cái run sang cho anh rồi.

Thu nép sát mình vào ngực anh, lại ngửi thấy cái mùi làm Thu ngây ngất. Không biết tại sao Thu mong anh ôm mình chặt hơn, hình như trong cơ thể Thu có một lớp khí khiến người Thu căng phồng, cần anh ôm chặt thì lớp khí kia mới xẹp xuống, nếu không như vậy rất khó chịu. Thu ngượng, không dám nói với anh về điều ấy, cũng không dám ôm ngang người anh, chỉ để hai tay ra sau lưng, giống như đứng nghiêm, nhích về phía ngực anh thêm một chút.

- Còn...còn lạnh không? - Anh hỏi.

Vậy là anh ôm chặt, Thu cảm thấy dễ chịu, liền nhắm mắt, nép vào ngực anh, rất muốn cứ thế ngủ, ngủ không bao giờ dậy.

Anh run rẩy một lúc rồi nói khẽ:

- Tĩnh Thu, Tĩnh Thu...anh cho rằng...không còn được như thế này, cho rằng lần ấy em làm anh sợ. Hai tay anh bây giờ không để không, em bóp chặt anh đi, để anh xem mình có phải nằm mơ hay không...

Thu ngước lên, hỏi:

- Bóp vào đâu?

Anh cười:

- Tùy ý, nhưng lúc này khoan hãy bóp, chắc chắn không phải mơ, vì lúc anh mơ Thu không nói với anh như thế này.

- Trong giấc mơ của anh em nói gì? - Thu hiểu kỳ hỏi anh.

- Trong mơ, em toàn trốn anh, bảo anh đừng đến, bảo anh bỏ tay ra, Thu không thích anh đụng vào người Thu. Thu có mơ thấy anh bao giờ không?

Thu suy nghĩ rồi nói:

- Có...

Thu kể cho anh giấc mơ anh trách cứ Thu.

Hình như anh bị chạm tự ái:

- Tại sao em lại mơ thấy như thế? Chắc chắn anh không như thế với em... Anh biết em rất lo, rất sợ, nhưng anh không bao giờ gây phiền hà cho em, anh chỉ muốn bảo vệ em, chăm sóc em, để em hạnh phúc, chỉ muốn làm những việc em muốn. Nhưng em làm anh khó hiểu, cho nên em bảo với anh em thích làm gì, anh sẽ chiều theo ý em. Nếu không, anh lại làm những việc em không thích mà anh không biết. Chỉ cần em nói, anh sẵn sàng làm, việc gì anh cũng có thể làm theo ý em.

Thu rất thích nghe anh nói như vậy, nhưng Thu lại tự cảnh cáo: mi có thể tin được những lời nói ấy không? Anh ấy lừa dối mi đấy, những lời ấy ai mà chả nói được? Thu làm khó anh:

- Em muốn trước khi tốt nghiệp, anh không đến tìm em, anh làm được không?

- Làm được.

Nhắc đến tốt nghiệp, Thu không khỏi suy nghĩ đến tương lai sau khi tốt nghiệp, lo lắng nói:

- Em học xong trung học phổ thông sẽ về nông thôn, em xuống nông thôn rồi sẽ không được về lại thành phố nữa.

- Anh tin em sẽ được về... - Anh giải thích. - Anh không nói nếu em không được về thì anh không yêu em, anh chỉ tin rằng em sẽ được gọi về, nếu không được về cùng không sao, anh có thể đến chỗ em.

Thật ra đấy không phải là vấn đề của Thu, vì theo Thu, hai người yêu nhau không cần phải gần nhau. Quan trọng là hai người yêu xa cách không có gì khác biệt, có thể càng xa càng chứng minh được tình yêu chân thành của hai người.

- Em không muốn anh phải về chỗ em, mà muốn anh chờ em.

- Được, anh chờ em.

Thu lấn thêm một bước:

- Trước hai mươi lăm tuổi em sẽ không nói đến yêu đương, anh chờ được không?

- Chờ được, chỉ cần em cho anh chờ, chỉ cần anh chờ không làm em không vui, anh chờ em cả đời cũng được...

Thu bật cười:

- Anh chờ suốt đời? Chờ cho đến lúc chui quan tài, tại sao anh lại chờ như thế?

- Vì để em tin anh chờ em suốt đời, để em tin thế giới này có tình yêu vĩnh viễn. - Anh lại nói khế.

- Em, thật ra em có thể suốt đời yêu một người, chẳng qua em không tin người khác có thể yêu em như thế, em cho rằng mình sai, thật ra em... em rất thông minh, em xinh đẹp, hiền lành, đáng yêu... rất ... Anh khẳng định không phải anh là người yêu Thu đầu tiên, mà cũng không phải là người cuối cùng, nhưng tin rằng anh là người yêu Thu nhất.

Chương 22

THU NHƯ NGƯỜI CHƯA HỀ UỐNG RƯỢU nay học uống rượu, uống hớp đầu tiên không quen, sặc sụa chảy nước mắt, cảm thấy rượu vừa cay vừa nóng, nóng cháy họng, không biết tại sao những kẻ nghiện rượu lại uống ngon lành đến vậy uống mấy hớp liền quen với vị cay, rồi quen dần, có thể uống tiếp sẽ nghiện.

Những lời Ba vừa nói làm cho Thu nổi da gà nhưng lúc này trở nên dịu dàng và dễ nghe. Thu ngước lên, nhìn anh si mê, nghe anh nói về cảm giác lần đầu gặp Thu, lúc ấy anh như người mất hồn, anh nói đến chuyện ngồi trên giàn giáo gần trường học để xem Thu tập bóng, chuyện anh đi bộ mấy chục cây số đến nhà chị Mẫn để lấy hồ đào, chuyện anh thuê thằng nhỏ năm hào để nó gọi Thu ra. Thu như nghiện nghe chuyện của anh, càng nghe càng muốn nghe. Anh nói xong một đoạn, Thu lại hỏi:

- Còn nữa không? Anh nói tiếp đi.

Anh cười, giống như lần ấy anh kể chuyện trên núi, nói:

- Anh kể một chuyện nữa. – Anh kể được một lúc, bỗng anh hỏi: - Còn em? Em cũng phải kể cho anh một chuyện chứ?

Thu tránh, không kể. Không biết tại sao Thu vẫn cảm thấy không thể để anh biết mình thích anh, tưởng như nói với anh Thu sẽ “sẩy chân”. Nếu anh thích Thu là vì Thu cũng thích anh, vậy thì không lấy gì làm li kỳ. Chỉ có trong trường hợp không biết Thu có thích anh hay không, anh vẫn thích Thu, thích như vậy mới thật là thích.

Thu chần chừ giây lát, nói:

- Em không có nhiều thời gian rảnh rỗi như anh. Em phải đi học, lại phải tập bóng.

Anh cúi xuống, chăm chú nhìn Thu. Thu bối rối, nghĩ bụng chắc hẳn anh đã biết mình nói dối. Thu ngoảnh mặt tránh cái nhìn của anh. Thu nghe a>

- Nhớ một người, yêu một người, không phải là chuyện xấu. Không cần vì yêu một người mà cảm thấy xấu hổ, mỗi người hoặc sớm hoặc muộn đều phải yêu một người, tất cả đều bị bệnh tương tư...

Giọng nói của anh có một sức mạnh khiến người khác phải tin phục, Thu cảm thấy sắp phải thú nhận với anh một điều gì đó. Chợt Thu nhớ đến một chi tiết trong truyện Tây du ký, Tôn Ngộ Không đánh nhau với yêu quái, yêu quái có một cái bình, nếu hắt gọi tên ai đó mà người ấy trả lời, người ấy sẽ bị cái bình kia hút vào trong, hóa thành nước. Không hiểu tại sao Thu cảm thấy tay anh đang cầm cái bình ấy, nếu Thu nói mình thích anh, mình sẽ bị hút vào trong cái bình kia không thể nào ra nổi. Thu nói cứng:

- Em không cảm thấy... đấy là chuyện xấu, nhưng em còn nhỏ, đang đi học, em chưa nghĩ đến chuyện ấy...

- Có lúc không phải tự mình suy nghĩ, mà trong lòng không thể không nghĩ. Anh không muốn quấy rối việc học hành của em, anh cũng không muốn đêm nào cũng mất ngủ, nhưng không sao kiềm chế nổi... - Anh nhìn Thu, đau xót quyết tâm. – Em cứ yên tâm học, chờ em tốt nghiệp anh sẽ đến tìm, được không?

Chợt Thu cảm thấy ngày tốt nghiệp sao mà xa vời, còn mấy tháng nữa, anh nói vậy phải chẳng mấy tháng nữa anh mới lại được gặp

Thu? Thu muốn thanh minh không phải ý đó, muốn nói với anh, chỉ cần không ai phát hiện anh vẫn có thể đến thăm em. Nhưng Thu thấy hình như anh đã nắm bắt được tâm tư Thu, nếu cố tình nói vậy để Thu phải cố sốt ruột, để Thu tự bộc lộ bản thân.

Thu vờ như không để ý, nói:

- Chuyện sau ngày tốt nghiệp để s tốt nghiệp sẽ nói, lúc này nói còn quá sớm, ai biết được đến lúc ấy chúng ta sẽ thế nào.

- Cho dù sau này thế nào đi nữa, dù sao thì em tốt nghiệp rồi anh sẽ đến với em. Nhưng mà, trước khi tốt nghiệp, nếu em cần anh giúp đỡ gì cứ nói với anh, được không?

Thấy anh rất quyết tâm, hơn nữa rất nhanh chóng, lòng Thu như mát, xem ra anh có gặp Thu hay không đều rất có thể, không giống như vừa rồi anh nói ngày đêm nhớ Thu. Thu bực mình:

- Em có việc gì để nhớ anh? Em chỉ cần anh đừng đến tìm em.

Anh rất bối rối, cười, không nói gì. Một lúc sau anh mới nói:

- Em, những lúc em giầy vò anh như thế, phải chăng lòng em rất vui? Nếu đúng như thế thì anh không có gì để nói, chỉ cần em vui là được. Nhưng nếu như... bản thân em cũng buồn, vậy thì tại sao em cứ phải giầy vò anh?

Chợt Thu giật mình, anh đúng là lính trinh sát, Thu nghĩ gì anh cũng trinh sát được, không hiểu cái lọ kia của anh lợi hại biết chừng nào, không biết có hút vào tất cả những gì anh đã trinh sát được hay không? Không kiềm chế nổi, Thu lại run lên, rất kiên trì:

- Anh đang nói với em về gì thế!

Anh ôm chặt Thu, khẽ nói:

- Đừng giận,, anh không nói gì, chỉ nói lung tung thế thôi! Em không thích anh... thì không thích, chỉ cần anh thích em. - Nói xong, anh áp mặt mình lên mái tóc Thu, nhẹ nhàng cọ xát.

Anh cọ xát khiến Thu cảm thấy đầu nóng lên, hơi ấm từ đầu lan xuống mặt, xuống cổ, khiến mặt Thu nóng bừng, Thu không còn biết mình thế nào, liền chuyển câu giận sang anh:

- Anh làm gì thế? Cứ chà xát trên đầu em, là rối tóc em, chốc nữa làm sao em về nổi?

Anh cười, nói theo cách của Thu:

- Anh giúp chải lại tóc cho em.

- Anh làm tóc em thế nào? Đừng làm tóc em như cái tổ quạ. - Thu cáu.

Thu lùi ra một chút, xoa bím tóc, năm ngón tay đưa lên chải tóc.

Anh nghiêng nhìn mái tóc Thu, nói:

- Em xoa tóc... đẹp lắm.

Thu bĩu môi:

- Anh nói sợ chết đi được!

- Anh chỉ nói thật, trước kia chưa ai khen em đẹp à? Chắc hẳn đã có nhiều người khen rồi.

- Anh nói nhảm vừa chứ, em không nghe đâu, anh còn nói nữa em bỏ đi đấy.

Anh nói ngay:

- Thôi được, không nói nữa. Nhưng xinh đẹp không phải là chuyện gì xấu xa, người khác khen em cũng không có tác dụng gì, em đừng ngượng, càng không nên cáu với người ta. – Thấy Thu sắp tết lại tóc, anh nói: - Cứ để xõa, cho anh ngắm...

Ánh mắt khẩn cầu của anh khiến Thu xúc động, ngừng tay một cách không tự giác để anh nhìn. Anh nhìn, bỗng thở gấp gấp:

- Anh... có thể... hôn lên khuôn mặt em được không, bảo đảm không chạm vào chỗ nào khác?

Thu cảm thấy anh rất đau khổ, tưởng như không khí xung quanh không đủ cho anh hít thở. Chợt Thu sợ, sợ nếu mình không đồng ý anh có thể chết. Thu rụt rè đưa một bên má, nói:

- Anh bảo đảm nhé...

Anh không đáp lời, chỉ ôm chặt Thu, ghé môi vào khuôn mặt Thu, như hôn, nhưng không dám vượt khỏi vùng mặt. Râu của anh chạm vào mặt Thu, hơi thở nóng ấm, khiến Thu vừa kích động, vừa sợ hãi. Làn môi anh đến gần làn môi Thu, Thu cho rằng anh sẽ như lần trước, chợt hoảng loạn, không biết mình có nên nghiêng răng như lần trước, nhưng làn môi anh lại dịch chuyển, một lần sợ hãi không >

Anh hôn lên khuôn mặt Thu, Thu thoáng chút lo lắng, sợ nửa khuôn mặt bị râu anh làm đỏ lên, đến lúc mặt một bên đỏ một bên trắng về nhà thế nào được? Thu rất nhẹ nhàng thoát ra, vừa tết tóc vừa trách

anh:

- Anh... không chán à?
- Vì sẽ một thời gian dài không được gặp em.
- Vậy anh hôn nhiều một chút, để dành dùng dần. - Thu cười.
- Nếu để được thì tốt rồi... - Hình như tâm thần anh bất định, tay chân bối rối, ngực phập phồng lên xuống, mắt nhìn Thu.

Thu hiểu kỳ hỏi lại:

- Anh sao thế? Em tết tóc bị lệch à?
- Ừ, không. Đẹp lắm, muộn rồi, anh đưa em về, biết đâu mẹ lại đi tìm.
- Thu sực nhớ, vừa rồi đi không nói gì với mẹ, Thu bối rối, hỏi:
- Máy giờ rồi?
- Gần chín giờ rồi.

Thu cuống lên:

- Nhanh lên anh, hết đèn ngang em không về được.

Hai người vội vã ra bến đò, Thu lo lắng hỏi:

- Chốc nữa anh về đâu ngủ?
- Tìm chỗ nào đấy, nhà trọ, nhà khách nào cũng được.

Thu nghĩ ngay đến nhà khách, nhà trọ khu ngoại thành bên kia sông, khuyên anh:

- Thế thì anh đừng đưa em về nữa, kéo rồi chốc nữa không có đò sang sông, anh phải về bên này, bên kia không có nhà trọ.

- Không sao.

- Chốc nữa anh đừng đi gần em, sợ bên kia sông có nhiều người trông thấy.

- Anh biết, anh sẽ đi xa, thấy em vào cổng trường rồi anh sẽ về...

Anh lấy từ trong túi đeo ra một cuốn sách, đưa c>

- Cẩn thận, trong đó có lá thư, anh sợ không có cơ hội nói chuyện, nên viết thư.

Thu cầm cuốn sách, lấy lá thư cho vào túi áo.

Về đến nhà, đưa em gái trách chị:

- Chị, chị đi đâu đấy? Mẹ tìm chị khắp nơi, mẹ từ nhà chị Hồng về, bị ngã xuống cống...

Thu thấy chân mẹ bị xây xước, bôi thuốc đỏ, Thu rất sợ.

Mẹ khẽ hỏi:

- Con đi đâu về mà muộn thế?

- Con... sang nhà cái Bình.

Em gái nói:

- Mẹ bảo em sang nhà chị Bình, chị Bình bảo chị không đến đấy.

Thu hơi>

- Tìm làm gì? Bạn con ở Tây Thôn Bình đến, con đi với bạn, làm gì mà phải rối lên thế, người khác lại tưởng con...

Mẹ nói:

- Mẹ có rối lên đâu, lúc thằng Thành đến gọi con, mẹ nghe thấy. Thấy con muộn rồi mà chưa về, mẹ bảo em nó sang tìm. Đến nhà cái Hồng mẹ cũng bảo mượn đồ... mẹ đâu có khờ dại mà nói với người ta con gái đi chơi muộn không về. – Mẹ thở dài. – Nhưng con cũng quá bạo gan, đi mà không nói gì với mẹ, cũng không nói đi đến mấy giờ. Bây giờ ngoài đường loạn lắm, con gái đi một mình nếu gặp kẻ xấu thì coi như hết đời, con ạ!

Thu cúi đầu lặng lẽ, biết mình đã sai, may mà chân mẹ chỉ bị trầy xước nhẹ, nếu xảy ra chuyện lớn thì Thu ân hận suốt đời.

- Bạn ở Tây Thôn Bình của con... là ... trai hay gái? – Mẹ hỏi.

- Gái, mẹ ạ.

- Hai đứa là gái, đi đâu về muộn thế?

- Chúng con ra bờ sông đứng chơi.

- Em với mẹ cũng ra bờ sông, có thấy chị ở đấy đâu?

Thu không dám nói gì.

Mẹ lại thở dài:

- Mẹ biết con là đứa con gái thông minh, hiểu biết, tại sao con làm cái việc dại dột như vậy? Có nhiều người đàn ông thích để ý đến những người con gái như con, chỉ vài câu ngon ngọt, vài cái áo hoa hoét, vậy là lừa được vào tay. Nếu con bị những kẻ ấy lừa, coi như đời con thế là hỏng. Con đang đi học, nếu chơi với bọn xấu, nhà trường sẽ đuổi học, vậy đời con...

Mẹ thấy con gái cúi đầu im lặng, liền hỏi:

- Cái anh Lâm ấy à?

- Không phải.

- Vậy là ai?

- Một người ở đội thăm dò, con với anh ấy không có chuyện gì, anh ấy lên công tác, có ít tem lương thực dùng không hết, bảo con đem về dùng. - Thu nói, rồi lấy tem lương thực ra, định lấy công chuộc tội.

Mẹ nhìn tem lương thực, càng bức mình:

- Đây là thói quen của đàn ông, dùng chút ơn huệ để lôi kéo con, cho con những lời ngon ngọt, lấy của người ta...

- Anh ấy không phải là người như thế... chỉ muốn giúp đỡ con.

- Không phải là người như thế? Anh ấy biết rõ con là một học sinh, tại sao lại gọi con đi chơi, chơi cho đến tận nửa đêm mới về? Nếu anh ấy thật lòng giúp đỡ sẽ không đành lòng đến chơi nhà ta được à? Làm những chuyện lén lút mà gọi là người tốt hay sao? – Mẹ thở

dài buồn bã. – Suốt ngày mẹ cứ sợ con mắc lừa, sợ con sẩy chân ôm hận suốt đời, nói với con bao nhiêu lần rồi mà vẫn không nghe ra?

Mẹ nói với em gái:

- Con ra ngoài, để mẹ nói chuyện với chị con.

Đưa em gái ra ngoài, mẹ hỏi Thu:

- Anh ấy... đã làm gì con chưa?

- Làm gì ạ?

Mẹ ngập ngừng:

- Anh ấy... ôm con chưa? Hôn con chưa? Anh ấy...

Thu vô cùng bối rối, thế là xong, ôm, hôn chắc chắn đều là chuyện xấu, nếu không việc gì mẹ phải lo lắng đến thế? Tim Thu đập thành thịch, cố tình nói dối:

>

- Không ạ!

Mẹ như trút được gánh nặng, dặn dò:

- Không thì được. Từ nay về sau đừng đến với anh ấy nữa, chắc chắn đấy không phải là một người tốt, xa như vậy mà còn đến dụ dỗ một đứa con gái học sinh. Nếu anh ta còn đến, con báo với mẹ, mẹ viết thư báo cáo với đội thăm dò.

Chương 23

ĐÊM HÔM ẤY, Thu mãi không ngủ được, không biết Ba có qua được đò không? Nếu hết đò, anh sẽ không qua nổi bên kia sông.

Nơi Thu ở gọi là đảo Giang Tâm, bốn mặt chung quanh là nước, một dòng sông lớn từ thượng lưu đổ về đến phía tây đảo Giang Tâm thì chia làm hai nhánh: nhánh chảy qua phía nam đảo, người ở đây gọi là sông Lớn; nhánh kia nhỏ hơn chảy qua phía bắc đảo, gọi là sông Nhỏ, tức là con sông trước trường học. Hai nhánh sông này hợp lưu ở đầu đông đảo Giang Tâm thành một con sông lớn chảy về đông. Hễ đến mùa hè, nước sông bốn phía đảo đều lên, có thể lên cao nhưng chưa bao giờ ngập đảo Giang Tâm. Nghe các cụ già nói, đảo Giang Tâm được lưng một con rùa đội lên, cho nên không bao giờ ngập.

Bên kia sông Lớn là bờ nam, nhưng không phải là bờ nam được thơ ca ngợi, mà là những làng quê nghèo. Bên kia bờ sông Nhỏ là thành phố K, đảo Giang Tâm thuộc thành phố này, coi như vùng ngoại thành của thành phố K, cách sông qua đò, không tiện lắm. Trên đảo có mấy nhà máy, có một đội trồng rau của hợp tác xã nông nghiệp, có trường trung học, tiểu học, có vài nhà hàng ăn, có chợ, nhưng không có nhà trọ, khách sạn.

Thu lo muộn quá Ba không qua sông nổi, chỉ còn biết ở lại trên đảo Giang Tâm, suốt đêm ở ngoài phố. Trời lạnh, không biết anh có chết rét không? Coi như anh qua được sông, có tìm được chỗ trọ hay không, nghe nói vào nhà tr phải trình chứng minh thư, không biết anh có giấy tờ gì không?

Trong đầu Thu là hình ảnh Ba quàng chặt cái áo bông to, cổ rút lại, đi lang thang ngoài phố. Sau rồi hình ảnh anh ngồi co ro qua đêm trong đình, người đông lại như cây kem sáng hôm sau bị người quét đường phát hiện. Nếu không sợ mẹ vì quá lo lắng mà đổ bệnh, Thu sẽ chạy đi xem Ba đã qua sông chưa, cuối cùng đã tìm được nhà trọ hay chưa. Thu nghĩ, đêm nay anh chết rét cũng là chết vì Thu, nhất định Thu sẽ đi theo anh. Nghĩ đến chết, Thu không sợ, như vậy hai người sẽ được vĩnh viễn bên nhau, Thu không còn sợ anh nói mà không làm, cũng không lo anh yêu người khác, anh sẽ vĩnh viễn yêu thu.

Nếu thật như vậy, Thu sẽ đề nghị chôn hai người dưới gốc sơn trà. Nhưng hình như không thể chôn dưới gốc cây ấy, vì hai người không phải là những anh hùng chống Nhật, không chết vì lợi ích của nhân dân, chỉ là một trai một gái yêu nhau, một người chết rét, một người tự tử. Theo cách nói của Mao Chủ tịch, cái chết của họ nhẹ như lông hồng mà không phải nặng như Thái Sơn, làm sao có đủ tư cách chôn dưới gốc cây ấy? Nhưng anh hùng chống Nhật chôn ở đây chắc chắn cũng sẽ có ý kiến. Vấn đề ở chỗ Thu còn mẹ và em gái, nếu Thu chết thì mẹ và em thế nào? Vậy phải nuôi cho em lớn lên đã, để mẹ có chỗ nương tựa rồi mình hãy chết. Nhưng Thu khẳng định phải đi theo anh, bởi anh chết vì mình.

Thu nằm ở phòng ngoài cứ trần trọc mãi, nghe mẹ nằm ở phòng trong cũng trần trọc. Thu biết mẹ đang lo lắng vì chuyện hôm nay. Thu tin rằng, mẹ sẽ không tố cáo với đội thăm dò việc anh đến gọi Thu đi chơi, mẹ không đến nỗi khờ dại và thâm độc như vậy, vì đó là chuyện hai người mà mình chẳng lợi lộc gì. Như vậy chỉ làm khổ Ba, mà cũng làm Thu dính vào chuyện. Nhưng Thu có thể tưởng tượng, từ nay về sau mẹ càng lo lắng cho Thu, chỉ mấy phút không thấy, mẹ có thể cho rằng Thu đã đến với một người đàn ông xấu xa nào đó.

Thu muốn nói với mẹ, mẹ không phải lo cho con, nửa năm sắp tới

anh ấy sẽ không đến, anh ấy đã nói, chờ con tốt nghiệp rồi mới đến. Chưa biết chừng ngày đó anh ấy đã quên con rồi. Rất nhiều con gái thích anh ấy, miệng anh ấy ngọt ngào lắm, con bị anh ấy dỗ dành, nếu anh ấy dỗ dành người con gái khác, vậy chẳng hóa ra dễ như trở bàn tay sao?

Thu hồi tưởng nhiều lần chuyện diễn ra tối nay, hơn nữa chỉ xoay quanh hai trung tâm là anh ôm và hôn lên má. Không biết vì tư tưởng Thu không lành mạnh hay vì mẹ vừa nghe nói hai sự việc ấy đã sợ? Hai sự việc làm mẹ sợ hãi chắc chắn là tội lớn mà Thu phạm vào cả hai, biết làm thế nào bây giờ? Anh ôm, anh hôn, cuối cùng có hại gì? Thu không hiểu. Lần trước anh cũng ôm, cũng hôn, hình như không sao cả. Nhưng nếu không hại gì, vậy thì tại sao mẹ lại sợ? Mẹ là người từng trải, chả nhẽ không biết điều gì sợ, điều gì không đáng sợ?

Hình như tối nay Ba có phần kích động, như vậy có phải cái tính dã thú bột phát? Tính dã thú là gì nhỉ? Dã thú khác người ở chỗ ăn thịt người, anh không ăn thịt Thu, chỉ dịu dàng hôn, không có gì giống với dã thú.

Cho đến hôm sau Thu mới có cơ hội lấy thư của anh ra xem. Đây là tuần lễ Thu phải khóa lớp học, Thu chờ cho mọi người về hết, rồi ngồi vào một góc, bóc thư ra xem. Thư của Ba viết rất hay, có thể nói rất dịu dàng, nồng nhiệt, tình cảm. Anh viết những lúc anh nhớ Thu, rất cảm động, rất dễ chịu. Nhưng anh cũng viết về Thu, nhưng những gì anh viết về Thu không hợp với Thu lắm.

Thu rất thích thư của anh nếu chỉ viết anh yêu Thu thế nào, nhớ ra sao, không viết Thu như kẻ đồng mưu. Nhưng anh viết “chúng ta” thế nào thế nào, viết như thể đã đung vào sự kỳ hủ của Thu. Thu cũng đã nhận được những lá thư tỏ tình, phần lớn là của bạn học. Cho dù người viết thư chữ nghĩa cao thấp, điều Thu phản cảm nhất là người

viết thư tự cho mình giàu tình cảm, đoán chắc Thu cũng đã để ý đến anh ta!

Còn nhớ một cậu học sinh, coi như người giỏi văn, nhưng cậu ta cũng thật lì lợm, lần nào viết thư cũng đều làm như Thu đã trao gửi trái tim c rồi. Thu không thèm để ý, cậu ta bảo đấy là sự thể hiện tình cảm, vì thái độ của Thu đối với cậu ta không giống với người khác. Nếu Thu nói với cậu ta, lại càng tệ hại hơn, cậu ta lập tức thổi phồng lời lẽ trong thư, coi như là bằng chứng Thu thích cậu ta. Có thể nhổ nước bọt vào cậu ta, cậu ta cũng coi đấy là bằng chứng thích cậu ta: tại sao chỉ có nàng mới nhổ nước bọt vào tôi mà không nhổ nước bọt vào ai? Điều ấy chẳng đã chứng minh quan hệ của nàng với tôi khác với mọi người đó sao?

Trong tình huống thông thường, Thu rất tôn trọng, rất cảm kích người viết thư cho Thu, nói chung không làm người ấy phải ngượng. Nhưng đối với cậu học sinh lì lợm này Thu rất bức mình. Cậu ta không chỉ viết thư mà còn khoe với người khác cậu ta là bạn chơi bời với Thu, khiến mọi người trêu chọc, ngay cả mẹ cũng tưởng thật, nói:

- Nếu con chưa đáp ứng gì với cậu ta, làm sao cậu ta dám nói như thế, dám viết như thế?

Về sau, Thu không còn chịu đựng nổi, cầm tất cả những lá thư ấy đến tố cáo với gia đình cậu ta, từ đấy cậu ta mới chịu thôi.

Thu không biết Ba là con người thông minh đến mức độ nào, tại sao không nhận ra Thu không muốn anh viết vào thư những tình cảm của Thu? Thu muốn anh viết Thu là con người lạnh lùng, còn anh thì khổ sở yêu Thu, cuối cùng – chú ý, đến cuối cùng, cho dù Thu không biết cuối cùng sẽ là lúc nào – Thu mới bày tỏ tình yêu với anh. Thu cảm thấy tình yêu là phải như thế, tức là phải theo đuổi ngay từ đầu, theo

đuổi đến tận cùng, người con gái mới thật thanh thản.

Thu định xé lá thư của Ba ném vào nhà vệ sinh, nhưng lại nghĩ, có thể đây là lá thư cuối cùng của Ba, Thu không xé nữa. Nhân lúc mẹ đi thăm gia đình học sinh, Thu định khâu lá thư ấy vào trong áo bông.

Thu có thể nhận ra mẹ quản lí mình chặt hơn, ngay cả khi Thu Nguyệt Hồng mẹ cũng hỏi đi hỏi lại, hình như sợ con gái như lần trước, bảo sang nhà Chung Bình lại đi với một anh ở đội thăm dò.

Thu cảm thấy không công bằng, anh trai có bạn gái rất sớm, mẹ chẳng những không đề phòng mà còn nhiệt tình giúp đỡ bạn gái của anh. Mỗi lần bạn gái của anh đến chơi mẹ tìm cách mua ít thịt làm thức ăn mời cơm, lại còn giặt khăn trải giường, giặt chăn sạch sẽ, kết quả mệt đến độ đi tiểu ra máu.

Mẹ thường nói:

- Nhà ta cần tiền không có tiền, cần quyền không có quyền, thành phần không tốt, ngoài một chút nhiệt tình ra, còn biết lấy gì?

Thu biết mẹ rất cảm kích bạn gái của anh trai, có thể nói cảm kích đến rơi nước mắt, vì anh tìm được một người bạn gái như thế thật không dễ dàng.

Anh trai Thu tên là Tĩnh Tân, hơn Thu ba tuổi, bạn gái của anh tên là Vương Á Dân, học cùng lớp với Tân hồi trung học cơ sở, cũng là cô gái xinh đẹp nhất cùng trang lứa, cặp mắt to, sống mũi cao, tóc vừa đen vừa dày, hơi quăn, giống như búp bê, hồi nhỏ chụp ảnh hiệu ảnh thường treo ảnh Dân để làm mẫu.

Gia đình Á Dân cũng rất khá, mẹ là y tá, bố là giám đốc xưởng đóng tàu. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, bố cô kiếm cho cái giấy

chứng nhận “viêm khớp chân”, Á Dân không phải về nông thôn, được vào làm công nhân trong xưởng may mặc của thành phố K. Có thể Á dân cảm phục tiếng đàn violon của anh trai Thu, từ lâu đã rất quý anh. Nhưng lúc mới bắt đầu cũng giấu gia đình, cho nên gia đình không ai biết.

Một hôm, Á Dân mắt đỏ ngầu, đến tìm mẹ Thu, rất căng thẳng>

- Thừa cô, anh Tân có nhà không ạ? - Nhưng không dám nói gì.

Mẹ biết Tân ở đâu, nhưng anh dặn nếu có ai tới hỏi, bảo anh đi vắng. Vậy là mẹ nói:

- Tân đến nhà bạn, cháu tìm Tân có việc gì?

Á Dân nói:

- Cháu biết anh ấy có nhà, không muốn gặp cháu... vì, cháu nói với anh ấy, bố mẹ cháu không đồng ý chuyện của cháu với anh ấy, sợ anh ấy không về lại được thành phố. Anh ấy nói với cháu: “Chúng ta thôi nhau đi, để em không phải khó xử, bố mẹ em cũng vì em, anh cũng không biết mình có được về lại thành phố hay không, đừng làm lỡ việc của em”. Từ đấy về sau anh ấy cứ tránh mặt cháu. Nhưng đấy là ý của bố mẹ cháu, không phải ý cháu, chưa bao giờ cháu phàn nàn chuyện anh ấy phải về nông thôn...

Vành mắt mẹ cũng đỏ lên, nói:

- Tân cũng vì cháu thôi.

Á Dân khóc lóc ngay trước mặt mẹ Thu, nói:

- Gia đình cháu đối với cháu như thế, anh ấy đối với cháu cũng như

thế, cháu sống còn có ý nghĩa gì nữa?

Mẹ sợ, vội bảo Thu đi gọi anh về, Á Dân nói:

- Để chị đi với em.

Đang kỳ nghỉ đông, mẹ hỏi mượn căn phòng của một thầy giáo về quê ăn Tết, để Tân về nghỉ Tết tạm ở đấy mấy hôm. Tân trốn trong phòng không muốn gặp Á Dân.

Thu gọi cửa phòng anh trai, thấy anh trai và Á Dân bốn mắt nhìn nhau, hình như nước mắt lưng tròng, Thu vội bỏ đi, biết anh trai không tránh mặt Á Dân. Thu nhận ra, anh trai rất thích Á Dân, lâu nay cố tình tránh mặt, anh gầy hằn đi.

Tối hôm ấy, Á Dân cùng anh trai ăn cơm ở nhà. Á Dân nói:

- Bất kể bố mẹ cháu nói thế nào, cháu nhất định sẽ đến với anh Tân, nếu bố mẹ vẫn mắng cháu, cháu sẽ dọn đến ở đây với cô, ngủ cùng giường với em Thu.

Trong dịp Tết, hầu như ngày nào Á Dân cũng đến tìm Tân, hai người chơi trong phòng với nhau đến tận mười một giờ đêm mới về, không biết bố mẹ Dân dặn dò Dân thế nào.

Một buổi tối, đã gần mười một giờ, có mấy thầy giáo trực ban bảo vệ nhà trường đến gọi mẹ Thu, bảo có chuyện. Thu và mẹ cùng mấy thầy giáo kia lên văn phòng nhà trường, thấy Tân bị giam trong một phòng nhỏ, Á Dân bị giam ở một phòng khác.

Mấy thầy giáo trực ban đuổi Thu ra ngoài, bảo để họ nói chuyện riêng với mẹ. Thu sốt ruột chờ ở ngoài, một lúc sau, một thầy giáo trực ban dẫn Á Dân ra, nói cô có thể về, nhưng Á Dân không chịu về, cô

- Tại sao các thầy không thả anh ấy ra? Chúng tôi không làm gì sai, các thầy không thả anh ấy ra thì tôi cũng nhất quyết không về.

Thầy giáo trực ban nói:

- Cô còn lên tiếng nữa à? Cô có còn biết ở đời này có hai tiếng “xấu hổ” không? Chúng tôi có thể đưa cô đến bệnh viện để kiểm tra, xem cô có còn già mồm nữa không?

Á Dân không kém:

- Đi thì đi, ai không đi không phải là người, nếu kiểm tra chứng nhận tôi không làm gì thì các người hãy cẩn thận cái đầu chó của các người. Anh em tôi không tha cho các người, bố tôi cũng không tha cho các người. Các người đúng là những người thích để ý đến những chuyện vặt vãnh, bắt nạt người khác một cách quá đáng!

Chưa bao giờ Thu thấy Á Dân gay gắt như vậy, bình thường cô nói năng nhỏ nhẹ.

Hình như người trực ban bị trấn áp, nói với mẹ vừa bước ra:

- Cô giáo Trương, cô đưa cô ta về nhà, chúng tôi trông chờ vào uy tín của cô, hôm nay không làm gì nổi cô ta, chúng tôi sẽ giao cô ta cho đội dân phòng.

Mẹ sợ to chuyện nói với Thu:

- Con đưa chị Dân về, mẹ ở đây lo chuyện của anh con. Thu đưa Á Dân về, Á Dân bức xúc:

- Anh Tân vẫn ở đây, chị về làm gì? Chị sợ bọn nó giao anh Tân cho

đội dân phòng, đội dân phòng sẽ đánh anh ấy, chị sẵn sàng đi với bọn họ đến bệnh viện, chị cần bọn họ thả anh Tân.

Thu cùng Á Dân chờ ở ngoài, cô sốt ruột hỏi:

- Cuối cùng là chuyện gì?
- Cái bọn trực ban ấy thích để ý những chuyện lật vật.

Tối nay rất lạnh, chị chỉ ngồi với anh Tân ở giường, lấy chăn ủ chân, bọn họ gõ cửa, chị ra mở cửa ngay, thế là bọn họ đưa anh Tân và chị lên văn phòng còn dọa giao anh Tân và chị cho đội dân phòng.

Thu không biết chuyện nghiêm trọng đến mức nào, vội hỏi:

- Bây giờ làm thế nào?
- Sẽ chẳng làm gì được chị và anh Tân, chị và anh Tân không làm việc gì, sẵn sàng kiểm tra y tế. Nhưng rất may chị với anh Tân không tắt đèn, ngay cả áo bông cũng không cởi, nếu không... bọn họ đưa chị và anh Tân cho đội dân phòng thì phức tạp... bọn họ không biết thế nào là phải trái, cứ đánh rồi nói chuyện sau.
- Họ bảo đưa chị đến bệnh viện kiểm tra là ý làm sao?

Á Dân do dự giây lát rồi nói:

- Nhờ bác sĩ kiểm tra chị... có còn... con gái không, nhưng chị không sợ, chị với anh Tân chẳng làm gì.

Thu chưa hiểu, Á Dân thừa nhận ngồi với anh Tân trên giường, như vậy chẳng phải ở “cùng phòng” lại “lên giường” là gì? Tại sao bảo không làm gì? Phải chăng vì chưa cởi áo bông và chưa tắt đèn?

Cuối cùng thì anh cũng được thả, nói bọn họ thấy Á Dân đòi đi kiểm tra y tế, biết hai người không làm gì nên tha anh lại còn xin lỗi, sợ nhà Á Dân sẽ tính nợ với bọn họ. Sau đấy tối nào Á Dân cũng đến chơi, nhóm trực ban không đến gõ cửa nữa.

Mẹ càng thích A Dân, nói không ngờ con gái ông Vương đã cứu được anh trai con, cô ấy hung như một con hổ cái.

Thu vui cho anh có một bạn gái như thế, nhưng Thu không khỏi suy nghĩ: nếu mình với Ba trong căn phòng nhỏ ấy, chắc là mẹ sẽ giao Ba cho đội dân phòng mất!

Chương 24

VÌ KHÔNG BIẾT tối hôm ấy Ba có tìm được nhà trọ hay không, Thu lo không biết anh sống chết thế nào, sợ một ngày nào đó Phương báo tin anh đã chết, mời Thu đến dự lễ truy điệu.

Ngày nào Thu cũng tìm cơ hội lên văn phòng của mẹ lục tìm đồng báo, xem có tin ai chết rét ở thành phố này không. Nhưng Thu cảm thấy báo sẽ không đăng tin này, vì Ba tự chết rét chứ không phải cứu người mà chết, như vậy báo đăng làm gì? Thu muốn về Tây Thôn Bình xem anh có còn hay không. Nhưng Thu không dám xin tiền đi đường của mẹ, hơn nữa không kiếm đâu ra lí do để đi trọn một ngày, đành ngồi nhà nóng ruột suông.

Thu nhớ ra mình có quen bác sĩ Thành làm việc tại một bệnh viện lớn của thành phố, liền chạy đi tìm anh. Thu hỏi, gần đây bệnh viện có chữa trị cho ai bị chết rét, bác sĩ Thành bảo không. Thu lại hỏi, thời tiết như thế này, ở ngoài trời liệu có chết rét được không? Bác sĩ Thành nói nếu mặc phong phanh thì rất có thể chết rét. Thu nghĩ, anh mặc áo bông quân phục, sẽ không thể chết được.

Bác sĩ Thành an ủi Thu, bây giờ nói chung không có người chết rét, nếu ở ngoài trời quá lạnh họ cũng có thể vào phòng chờ bến xe, bến tàu thủy, có thể công an coi đây là những kẻ vô gia cư sẽ bị thẩm vấn, cùng không chết rét ở ngoài trời được. Nghe nói vậy Thu yên tâm.

Thu quen vị bác sĩ này là vì nhạc mẫu của anh vốn là đồng nghiệp cũ của mẹ, đều dạy học ở trường tiểu học trực thuộc trường trung học số Tám, hơn nữa hai người đều gọi là Trương, nhiều gia đình trên đảo

Giang Tâm trong nhà đều có học sinh của cô giáo Trương.

Nhạc mẫu của bác sĩ Thành đã về hưu, nhưng ở gần trường học. Vợ của bác sĩ Thành tên là Giang, dạy ở đại học K, kéo accordéon rất giỏi, hai vợ chồng ở nhà một người kéo đàn một người hát, khách qua đường ai cũng phải dừng chân lắng nghe.

Thu cũng biết kéo accordéon, nhưng là tự học, không ai dạy. Thu là cây accordéon đầu tiên của trường, vì trường của mẹ có đàn phong cầm, Thu thường xuyên lên phòng nhạc để tập. Về sau, vì học sinh phải đi tuyên truyền tư tưởng Mao Trạch Đông, phải đàn hát, nhảy múa ở các nơi, cần có người đm đàn, nhưng lại không thể khiêng cả đàn phong cầm đi theo, vậy là Thu học accordéon.

Nhà trường có cái đàn accordéon cũ, nhưng không thầy nào biết chơi, Thu bảo mẹ mượn cây đàn ấy về cho Thu học. Phong cầm và accordéon đều là nhạc cụ có phím, nhiều chỗ giống nhau. Thu chơi thử, xem ra có thể đệm cho các bạn hát, chẳng qua tay trái vẫn chưa thạo lắm.

Hồi ấy người biết chơi đàn rất ít, nữ biết kéo đàn lại càng hiếm. Thu cống đàn theo đội tuyên truyền của trường đến các nơi trên đảo Giang Tâm để tuyên truyền tư tưởng Mao Trạch Đông. Hầu hết người trên đảo biết Thu, có thể không biết tên, nhưng biết “cái cô gái kéo đàn ở trường số Tám”.

Về sau mỗi khi đi qua cửa nhà cô giáo Giang, thường xuyên nghe cô kéo đàn, Thu phục lắm, nên bảo mẹ đưa đến nhà cô Giang để xin học. Thu học đàn ở nhà cô Giang, rất nhanh chóng thân thiết với những người trong gia đình.

Cô giáo Giang rất xinh đẹp, sống mũi cao, mắt sâu, ai cũng bảo cô là người nước ngoài, rất nổi tiếng trên đảo Giang Tâm, cô đi đến đâu

cũng có người nhìn theo. Bọn trẻ nghịch ngợm thường theo sau cô giáo hô thật to “bà đầm”. Cô rất tốt tính, chỉ quay lại vẫy tay, cười với lũ trẻ.

Thân thế của bác sĩ Thành là đầu câu chuyện của những người sống trên đảo Giang Tâm, có rất nhiều cách nói khác nhau. Có người bảo anh là đặc vụ Mỹ - Tưởng, có người bảo anh là gián điệp Liên Xô; có người bảo bố anh là một vị tướng trong quân đội Mỹ, lấy vợ Trung Quốc sinh ra anh, trước ngày giải phóng vị tướng kia chạy về Mỹ, bỏ lại vợ con ở Trung Quốc, lại có người nói mẹ anh là cán bộ của Đảng, hồi học tập ở Liên Xô yêu một người Liên Xô, sinh ra anh, vì sợ bị ảnh hưởng đến tương lai tiền đồ, liền đem anh cho người khác nuôi.

Bác sĩ Thành giải thích về giống “người nước ngoài là bởi vì gia đình có huyết thống Kazak, nhưng không ai thấy cha hoặc mẹ người Kazak của anh, cho nên mọi người cứ tin anh là gián điệp, đặc vụ hoặc là con lai. Chuyện cứ nói đi nói lại, nói có đầu có đuôi, cách nói nào cũng có người tin.

Thu tương đối thích vị trí “cán bộ đảng”, vì trong lòng Thu người Mỹ không đẹp bằng người Liên Xô, người Mỹ mũi quá nhọn, mũi điều hâu, mũi điều hâu tượng trưng cho tính giao hoạt. Mũi người Liên Xô không quá nhọn, cho nên đẹp trai, dũng cảm và thành thật. Thật ra Thu chưa thấy người Mỹ bao giờ, mà phim cũng hình như chưa được xem, đều là trông thấy hình vẽ trên báo chữ to và tranh cổ động. Nhưng Thu đã thấy tranh minh họa người Liên Xô, con trai Liên Xô hay mặc áo chui, cổ xẻ có ba cái cúc, thắt dây lưng da, phong độ ngời ngời.

Không biết tại sao Thu thấy bác sĩ Thành giống Ba, tuy mũi không cao, mắt không sâu như vậy, đi ngoài đường cũng không có nhiều người theo nhìn bằng cặp mắt li kỳ, nhưng Thu thấy rất giống. Thu

không biết mình vì thích cái vẻ bề ngoài của bác sĩ Thành nên vừa gặp Ba đã có cảm tình ngay, hay là vì thích Ba nên cảm thấy bác sĩ Thành đẹp trai, tuấn tú, dù sao thì Thu vẫn coi hai người ấy là một.

Sau khi hỏi bác sĩ Thành, nghĩ bụng anh không chết rét, nhưng cho đến tận khi tận mắt đọc được thư của anh Thu mới thật sự yên tâm.

Hôm ấy, mẹ mang về cho Thu một phong thư, nói thư của người ở Tây Thôn Bình. Thu nghe nói suýt ngất, nghĩ bụng có thể Ba đã chết rét, cho nên thư gửi về trường tiểu học trực thuộc trường trung học số Tám. Lần đầu tiên gặp nhau Thu nói với anh đừng gửi thư về đây, vì hồi ấy học sinh chẳng có thư từ gì, nếu có, chắc chắn đấy là bí mật của ai đó. Phòng thường trực thấy thư của nhà Thu, bất kể người nhận thư là ai cũng đều đưa cả cho mẹ.

Mẹ không bóc thư, để Thu tự bóc. Có thể đấy là lá thư đầu tiên Thu nhận qua bưu điện, Thu thấy ngoài bì thư ghi người gửi là Trương Trường Phương, nét chữ cũng giống chữ Phương, Thu liền bóc thư ngay trước mặt mẹ. Thư viết rất đơn giản, chỉ nói chuyện học tập gần đây, mọi người trong nhà đều khỏe, mời Thu về chơi, sau đấy thăm hỏi gia đình, vân vân.

Thu nhận ra nét bút của Ba, bất giác cười, thầm mừng anh biết giả vờ, ngay cả mẹ cũng không nhận ra.

Biết anh không có chuyện gì, liền lấy lá thư khâu trong áo bông ra đốt, khỏi để nổi cộm trong áo, nhờ mẹ biết. Nhưng Thu vẫn giữ lá thư đầu tiên của anh, vì trong thư đó không nói “chúng ta” thế nào, thế nào...

Ngày tốt nghiệp càng đến gần, tâm trạng Thu càng mâu thuẫn. Thu mong ngày tháng qua nhanh để có thể sớm được gặp Ba. Nhưng Thu lại sợ tốt nghiệp, vì tốt nghiệp Thu phải về nông thôn. Về nông

thôn thì hộ khẩu cũng phải chuyển về nông thôn, Thu không còn ở thành phố, cũng không được đi lao động vụ việc nữa. Đến lúc ấy Thu và anh trai đều nợ tiền lương thực của đội sản xuất, lẽ nào để đưa em gái mới mười hai, mười ba tuổi đi lao động kiếm tiền?

Hồi ấy, thanh niên của thành phố K không phải xuống một vùng nông thôn nào đấy, mà theo đơn vị của người nhà để về một tập thể lao động nào đó. Địa điểm của thanh niên trí thức thuộc ngành văn hóa – giáo dục ở một vùng núi huyện Y, ở đây mọi người xây dựng một lâm trường, một nơi vô cùng gian khổ, không mong gì có thu nhập, thanh niên trí thức đến đây chỉ để tôi luyện trái tim hồng, đều do cha mẹ chi tiền lương thực. Nói thật, bố mẹ không quan tâm con cái mình ở lâm trường có kiếm được gì hay không, chỉ cầu cho con cái được bình yên, sau đấy được gọi về lại thành phố là tốt rồi.

Cứ đến độ tháng Bảy ngành văn hóa – giáo dục lại tiễn đưa thanh niên về nông thôn, nhưng từ nửa năm trước đó đã tiến hành giáo dục thanh niên lên rừng, về đồng ruộng. Ngày nào cũng nghe nói “một trái tim hồng, hai sự chuẩn bị”, nhưng Thu không biết hai sự chuẩn bị nào, hình như chỉ một, đó là về nông thôn. Sở giáo dục tổ chức mấy kỳ đại hội, mời những thanh niên đã về nông thôn nói chuyện với thanh niên về nông thôn, nói họ đã làm thế nào để hòa nhập với tầng lớp trung nông lớp dưới. Có nhiều tấm gương điển hình đã lấy vợ, lấy chồng ở nông thôn nơi phải “cắm rễ để làm cách mạng”.

Thu nghe họ nói đến những thành tích vinh quang, không biết họ có thật yêu những cô vợ, anh chồng nông dân kia không, nhưng có một điểm Thu biết, một khi lấy người nhà quê thì đừng mong có ngày về lại thành phố.

Ngụy Linh hơn Thu mấy tuổi, lúc ấy đã về nông thôn. Mỗi lần Ngụy Linh về nghỉ đều nói với Thu về những cái khổ ở nông thôn, làm việc

cực nhọc ghê gớm, thà chết quách đi còn hơn, sinh hoạt thật vô vị, chỉ mong đến kỳ nghỉ được về thành phố xả hơi. Ngụy Linh còn hát cho Thu nghe những bài hát của thanh niên trí thức: “Mới làm nửa ngày, thất lưng quần tụt xuống, cơm gạo trắng nhà ai thơm ơ là thơm, về đến nhà mình một màu đen tối, ối a, đại ca của ta ơ...”.

Thu bằng tuổi Ngụy Hồng, em gái Ngụy Linh, hai người hẹn nhau về nông thôn sẽ ở cùng một nhà, cả hai còn chuẩn bị những đồ dùng về nông thôn. Kinh tế gia đình Ngụy Hồng khá hơn, bố mẹ đều là giáo viên của trường số Tám, hai người là công chức nuôi ba đứa con không vấn đề gì. Cho nên Hồng cùng Thu chuẩn bị đồ dùng, những thứ thành đôi thành cặp không nhiều, phần lớn đồ dùng Hồng mua, nhưng Thu mua không nổi. Cái mà hai người giống nhau là chăn gối. Hai người mua vải, viết lên mấy chữ: “Đất trời rộng mở, mặc sức vẫy vùng” rồi tự thêu, mang về nông thôn dùng. Đang nhiệt tình chuẩn bị về nông thôn, bỗng một hôm Phương lên thành phố thăm Thu. Đến lúc Thu tiễn Phương ra bến xe, hai người mới có dịp nói chuyện riêng. Phương lấy ra một phong thư đưa cho Thu, bảo thư của Ba nhờ Phương chuyển. Thu chờ cho xe của Phương chạy mới ngồi ở bến xe bóc thư ra xem. Có thể để tôn trọng người chuyển thư, phong bì không dán, nhưng Ba nói về nỗi nhớ của mình tự nhiên như không có người bên cạnh, khiến Thu mặt đỏ bừng, chẳng nhẽ anh không sợ Phương mở ra xem?

Trong thư, Ba nói, hiện tại trên gửi về một văn bản, công chức sau khi về hưu có thể chọn một người con để thay chức vụ của mình, gọi là “thế chỗ”. Nghe nói văn bản này không công khai, chỉ cho bộ phận hữu quan mới nắm được vấn đề. Ba bảo Thu nói với mẹ đến trường hoặc phòng giáo dục để hi, xem Thu có thể “thế chỗ” của mẹ được không, như vậy Thu khỏi phải về nông thôn. Ba nói, Thu rất thích hợp với công việc dạy học, nếu có thể thế chỗ của mẹ nhất định trở thành một cô giáo giỏi.

Thu đọc đi đọc lại nhưng không tin có chuyện ấy, nhưng Thu hi vọng anh trai của Thu có thể thế chỗ của mẹ để được về lại thành phố, vì anh thật đáng thương. Anh vừa tốt nghiệp trung học cơ sở thì cũng là lúc bố mẹ bị đấu, nên không được học tiếp lên trung học phổ thông, phải về nông thôn ngay, về nông thôn bao nhiêu năm nay, ở đội sản xuất anh trai Thu cảm thấy có mấy đợt về lại thành phố, nhưng anh thì vẫn chưa được về.

Anh trai Thu từ sau ngày về nông thôn, có lúc Á Dân đến nhà Thu lấy thư, vì anh trai không dám gửi thư về nhà Dân mà phải gửi về nhà mình. Mỗi lần đến, Dân thường kể những chuyện cô với Tân, chuyện hai người học cùng lớp trước đây, chuyện Tân nhờ người đến gọi Dân thế nào, chuyện trong lớp còn có một cô đẹp hơn Dân thích Tân, nhưng Tân chủ thích một mình Dân. Nhiều nhất là chuyện phải làm thế nào để Tân được gọi về thành phố, chỉ cần anh được về, bố mẹ Dân sẽ không cản trở. Ngày nào Thu cũng mong anh trai về, sợ anh cứ ở mãi nông thôn sẽ phá vỡ tình yêu giữa anh và Dân.

Nghe tin có thể thế chỗ, Thu vui lắm, vội nói với mẹ. Thu không dám nói nghe được tin này từ Ba, chỉ bảo do một bạn học nói lại.

Mẹ nghe nói tin của bạn học, bà không tin lắm, nhưng đi hỏi không phải là chuyện gì xấu, cũng không trông chờ ở thông tin này. Mẹ hỏi ông Chung, Bí thư của trường, ông bí thư bảo chưa nghe tin ấy, nhưng lúc nào lên sở giáo dục họp ông sẽ hỏi. Con gái ông Chung là Chung Bình đã tốt nghiệp trung học phổ thông, nhưng cứ ở lì thành phố không chịu về nông thôn, khiến quần chúng có ý kiến, bây giờ ông nghe nói có chuyện thế chỗ cũng rất hứng thú, liền đi hỏi ngay.

Hình như để cảm ơn mẹ Thu đã báo cho ông thông tin này, từ sở giáo dục về, ông đến ngay nhà mẹ Thu thông báo đúng là có văn bản đó, nhưng chấp hành cụ thể thế nào là do từng đơn vị tự quán triệt, ví dụ các đơn vị văn hóa – giáo dục thì nên làm thế nào, không thể nói

bố mẹ dạy học thì con cái đều có thể dạy học thay được.

Ông bí thư nói:

- Chị Trương, cảm ơn chị bảo cho tôi biết tin đó, tôi chưa đến tuổi về hưu, nhưng nhà tôi cũng sắp đến tuổi, lại không được khỏe, có thể xin về vì lý do sức khỏe, để cái Bình thế chỗ. Tôi xem chị cũng nên về với lý do sức khỏe để cháu Thu thế chỗ. Con gái về nông thôn, thật sự người lớn không thể yên tâm nổi.

Mẹ Thu không ngờ ông bí thư hàng ngày mẹ vẫn phải ngược nhìn cũng lo chuyện con gái phải về nông thôn, đáng thương cho tấm lòng người làm cha, làm mẹ. Nghe khẩu khí của ông bí thư, nếu mẹ xin về hưu vì lý do sức khỏe, trường học sẽ đồng ý để Thu thế chỗ. Mẹ Thu cảm kích bội phần, hết lời cảm ơn ông.

Mẹ báo tin mừng cho Thu, mẹ nói điều lo lắng mấy năm nay bây giờ coi như có thể giải tỏa một nửa. Mẹ sẽ xin nghỉ để con thế chỗ, con khỏi phải về nông thôn. Chờ con được vào làm, coi như không còn lo lắng gì.

Thu nói:

- Nên để anh Tân thế chỗ, anh ấy về nông thôn lâu rồi, chịu khổ cực nhiều rồi, hơn nữa nhà chị Dần cũng vì anh Tân về nông thôn mà phản đối chuyện của hai người. Nếu để anh về lại thành phố coi như mọi việc đều tốt đẹp.

Thu báo tin ấy cho Á Dân, Á Dân vui lắm, nói thế thì tuyệt vời, chị với anh Tân cuối cùng cũng đến được với nhau, gia đình chị cũng không ngăn cản nữa. Á Dân vội vàng gửi thư cho Tân, báo cho anh biết tin đó.

Nhưng Tân không đồng ý, anh bảo đã về nông thôn lâu rồi, dứt khoát không về lại thành phố. Về nông thôn bao nhiêu năm, nay về thế chỗ, thật sự không hợp lí, tốt nhất dành cơ hội ấy cho Thu, như vậy Thu không phải về nông thôn. Mẹ Thu kiên quyết không để Thu về nông thôn, mẹ thường xuyên nằm mơ gặp toàn ác mộng, mơ thấy Thu gặp chuyện chẳng lành, mẹ xuống nông thôn thăm, thấy Thu nằm trên đồng rơm, đầu tóc rối bù, đôi mắt ngây dại.

- Con làm sao thế? Thu, con bảo mẹ, đã xảy ra chuyện gì? Mẹ hỏi.

Thu không nói, chỉ khóc nức nở, mẹ không hiểu chuyện gì.

Mẹ kể lại giấc mơ ấy cho Thu, tuy Thu không biết trong mơ mình có chuyện gì, nhưng đoán chuyện như của tất cả những nữ thanh niên tri thức, bị người khác “giày vò”.

Mẹ nói:

- Mẹ không thể để con về nông thôn, con còn trẻ, không biết con gái ở nông thôn gặp nguy hiểm thế nào đâu. Tự cổ hồng nhan đã bạc mệnh, con ở trường đã có biết bao nhiêu người để ý, gây phiền hà cho con, con về nông thôn liệu còn giữ nổi không?

Chương 25

Thu vẫn muốn để anh trai thế chỗ của mẹ, mẹ đề nghị với nhà trường, nhưng nhà trường bảo Tân chỉ mới học hết trung học cơ sở, không thích hợp cho việc dạy học, đồng ý để thu thế chỗ, vì đã tốt nghiệp trung học phổ thông, đức - trí - thể phát triển toàn diện, rất hợp với công việc dạy học. Nếu mẹ nghĩ để anh thế chỗ, nhà trường sẽ đồng ý.

Mẹ nói lại với Thu ý kiến của nhà trường, Thu không còn cách nào khác đành thế chỗ của mẹ, không thể bỏ phí cơ hội, nhưng rất băn khoăn chuyện của anh trai, nhất định phải tìm một cách khác cho anh trai.

Trong thâm tâm Thu rất cảm ơn Ba đã báo tin này, nếu không mẹ Thu cũng không biết. Thu rất muốn nói cho Ba biết mình sẽ thế chỗ của mẹ, nhưng không biết phải làm cách nào, không có điện thoại, không dám viết thư, Thu càng không dám đến tận nơi, đành chờ đợi. Nhưng anh thì như hứa với Đảng, chờ Thu tốt nghiệp, ngoại trừ nhờ Phương chuyển tin thế chỗ, coi như anh không quấy rầy gì Thu.

Lúc này, giống như anh nói, Thu bị bệnh tương tư, rất nhớ rất nhớ anh. Tất cả những gì có quan hệ đến anh Thu đều cảm thấy thân thiết vô cùng. Hễ nghe ai nói đến "ba", "đội thăm dò", "tỉnh A", "thành phố D", "quân khu"... đều làm trái tim Thu xao động, giống như nói đến anh.

Thu chưa bao giờ gọi tên anh, trong lòng cũng không dám, nhưng khi nghe ai đó nói đến họ "Tôn" hoặc gọi tên "Kiến Tân" đều cảm thấy rất thân thiết. Trong lớp có một học sinh tên là Trương Kiến Tân, vừa

xấu trai, vừa nghịch ngợm, nhưng vì cái tên Kiến Tân, Thu cũng vô cớ có cảm tình với cậu ta, mấy lần đưa bài tập của mình cho cậu ta chép.

Bây giờ hầu như ngày nào Thu cũng đến nhà cô giáo Giang học kéo accordéon, đến bế thằng con chưa đầy một tuổi của cô, dùng nhờ máy khâu nhà cô. Nhưng đằng sau những chuyện ấy còn có một mục đích khác, Thu cũng không dám nghĩ, Thu cũng không dám nghĩ nhiều đến mục đích ấy. Thu chỉ biết, mỗi lần đến đây, bác sĩ Thành không có nhà, Thu cứ ngồi ngây ra chờ bác sĩ Thành về, hình như đến lúc ấy Thu mới hoàn thành nhiệm vụ, yên tâm ra về.

Thu không có yêu cầu nói chuyện với bác sĩ Thành, chỉ cần gặp mặt, chỉ cần nghe nói anh về, nghe tiếng anh nói, vậy là Thu đã yên lòng lắm rồi. Thu không biết tại sao lại như thế, Thu muốn nghe tiếng bác sĩ Thành, là bởi bác sĩ Thành nói tiếng phổ thông. Người của thành phố này trong sinh hoạt thường ngày không ai nói tiếng phổ thông. Cô giáo Giang đi đây đi đó bao nhiêu lâu, nói tiếng phổ thông rất chuẩn, nhưng về đến thành phố, chỉ những khi lên lớp mới nói tiếng phổ thông, còn ngày thường vẫn nói tiếng địa phương.

Người thành phố K rất kỳ lạ, nếu nghe thấy ai nói tiếng phổ thông là có ngay sự ngăn cách, cảm thấy người đó làm điều làm bộ, có người không khách khí chỉ thẳng: "Anh là người quê gốc ở đây mà còn làm nói tiếng phổ thông?" Nhưng lại rất khoan dung đối với người từ nơi khác đến, cho nên bác sĩ Thành học được nhiều tiếng địa phương, phần lớn thời gian anh vẫn dùng tiếng phổ thông.

Thu nghe bác sĩ Thành nói tiếng phổ thông cảm thấy thân thiết. Có lúc anh nói chuyện ở phòng bên cạnh, Thu dừng tay làm việc để nghe anh nói. Những lúc ấy Thu có cảm giác sai, cho rằng người đang nói ở phòng bên là Ba, đây là nhà của Ba, Thu là người nhà của Ba. Thu không biết mình là người nào trong nhà Ba, thế nào

cũng được, miễn là ngày ngày nghe tiếng anh nói.

Cũng may Thu có dịp đến nhà bác sĩ Thành, vì cô giáo Giang vẫn nhờ Thu may áo quần. Lúc đầu cô chỉ nhờ Thu đan áo cho con, đan xong áo cô nhất định trả tiền công, bảo đan một cái áo không dễ, phải mất rất nhiều thời gian. Nhưng Thu nhất định không nhận, bảo chỉ đang giúp, không lấy tiền công. Cô giáo Giang cho Thu một mảnh vải, bảo cô mua nhưng vì hoa văn quá trẻ, cô mặc không hợp, Thu đem về cắt áo, Thu vẫn không nhận.

Về sau cô giáo tìm cách để trả ơn Thu. Nhà cô có máy khâu, nhưng cô chỉ biết may quần đùi và những thứ đơn giản, còn Thu biết cắt áo quần, nhưng nhà không có máy khâu, đều phải khâu tay. Cô Giang bảo Thu đến nhà mình may:

- Máy khâu của cô để không, bụi bám đầy, cô không có thời gian mà cũng không biết may, em cứ đến mà dùng, để không máy cũng bị gỉ đi.

Thu rất muốn học đạp máy khâu, cũng đã dùng thử ở nhà bạn, nhưng chưa có cơ hội học nhiều, bây giờ được cô giáo Giang bảo dùng, đúng là miếng bánh từ trên trời rơi xuống, cho nên Thu thường xuyên đến học và cũng rất nhanh chóng thành thạo.

Cô giáo Giang mua mấy mảnh vải để Thu may áo choàng cho bà nội của cô, may áo quần giúp hai đứa con của cô, Thu cắt may, cái nào cũng vừa người.

Lúc ấy Thu chỉ may đồ nữ và trẻ con, mà cũng chỉ may áo, cảm thấy túi áo nam rất khó may, lưng quần và túi quần cũng khó may, sợ may hỏng. Cô giáo Giang mua vải, bảo Thu cứ cắt làm đồ thí nghiệm cho hai vợ chồng cô, giúp cô may áo bông, áo dạ, giúp bác sĩ Thành may áo Tôn Trung Sơn và may quần. Cô giáo Giang nói:

- Em cứ may đi, vải cô cũng mua rồi, không may cũng bỏ phí. Đừng sợ, hồng cũng được, cùng lắm thì để anh trai cô mặc, nếu anh ấy không mặc được thì cho em trai, không sợ lãng phí.

Thu mạnh dạn hẳn lên, kết quả mayàò cũng được.

Không hiểu tại sao khi Thu cắt may cho bác sĩ Thành thường hay đỏ mặt, hồi hộp. Có lần Thu cắt quần cho bác sĩ Thành phải đo chiều dài và vòng bụng, Thu cầm cái thước dây, bác sĩ Thành kéo áo len lên để Thu đo. Tuy anh mặc áo sơ-mi bỏ trong quần, không trông thấy da thịt nhưng Thu vẫn sợ, bảo:

- Không cần đo người, cho cháu mượn cái quần cũ để đo cũng được.

Có lần Thu may áo dạ, vì là loại dạ tốt, Thu không dám may đo theo áo cũ, đành phải bảo bác sĩ Thành đứng để Thu đo vai, vòng ngực. Thu cầm thước dây, vòng hai tay từ sau lưng ra trước ngực bác sĩ Thành, cố không chạm vào người anh... Khi Thu khép vòng thước lại, đang suy tính vòng ngực bao nhiêu thì bỗng như tức thở, mắt nhìn ngực bác sĩ Thành, tưởng chừng ngửi thấy mùi đàn ông trên cơ thể Ba. Đầu Thu choáng váng, mắt hoa, giọng yếu ớt:

- Để cháu đo áo cũ của chú.

Thế rồi Thu vội vàng bỏ đi. Về sau, Thu cố tránh không đo người cho bác sĩ Thành, mà đo theo áo quần cũ. Áo quần may xong cũng không dám để bác sĩ Thành mặc thử cho Thu xem.

Hồi ấy mọi người rất thích mặc dacron và những thứ loại vải sợi tổng hợp, người thành phố K gọi là vải len. Vải len may áo quần là ủi rất thẳng nếp, mặc lên rất phẳng, không cần dùng nhiều vải, cho nên

người thành phố này mặc đồ len coi như mốt.

May đồ len dạ phải vất vả, cô giáo Giang thấy mỗi lần Thu phải ra phố để vất vả liền nhờ người quen mua giúp một cái máy vắt sổ cũ, hồi ấy mua cái máy vắt sổ coi như ghê gớm lắm! Trên đảo Giang Tâm nhà có máy khâu không nhiều, máy khâu thường là yêu cầu của người con gái đối với nhà chồng, là một trong số "ba quay một kêu", hai "quay" khác là xe đạp và đồng hồ, một "kêu" tức là cái đài thu thanh. Bây giờ nhà cô giáo Giang không những có máy khâu mà còn có cả máy vắt sổ, mọi người cực kỳ nể phục! Thu có những thứ "vũ khí hiện đại" may áo quần, chẳng khác gì hồ mọt thêm cánh, không những may đẹp mà còn may nhanh.

Cô giáo Giang giới thiệu bạn bè và đồng nghiệp đến nhờ Thu cắt may. Bạn bè và đồng nghiệp của cô giáo thường đến vào buổi sáng Chủ nhật, Thu đo, cắt, may, chỉ mấy tiếng đồng hồ may xong, thừa khuyết, đơm khuy, là ủa, đồng nghiệp của cô giáo Giang có thể mặc về, đúng là chờ lấy ngay.

Hồi ấy các tiệm chưa nhiều, công may đắt hơn tiền vải, hơn nữa phải chờ rất lâu mới lấy được áo quần, lấy rồi mặc cũng không vừa, cho nên người nhờ Thu may áo quần càng ngày càng nhiều.

Cô giáo Giang bảo Thu nên nhận tiền công, nhận ít thôi, chỉ cần hơn các tiệm may ở ngoài là được. Nhưng Thu không chịu nhận, Thu nói máy khâu của cô, giúp bạn bè của cô may, không tiện nhận tiền của mọi người. Vớ lại, nếu nhận tiền sẽ là "nhà may lén lút" người ngoài biết chuyện sẽ rắc rối to.

Cô giáo Giang nghĩ cũng đúng, người khác biết sẽ gây rắc rối cho Thu, cô bảo những người đến nhờ may biếu Thu chút gì đó để tỏ tấm lòng của mình. Những người đến nhờ may cho Thu đủ thứ, mấy cuốn vở, mấy cái bút, vài quả trứng, ít cân gạo, một ít trái cây, vân

vân. Cô giáo Giang không tính thiệt hơn, đều nhận cho Thu, nói:

- Không đánh người biếu, người khác cảm ơn em chứ em có lấy không của ai đâu. - Thu nhận, người ta cho nhiều ấy là để trả ơn.

Học kỳ ấy, có thể đấy là học kỳ cuối cùng trước khi tốt nghiệp, nhà trường cũng không bắt lớp Thu phải đi học công nhân, học nông dân, để học sinh ở lại trường. Tuần nào Thu cũng đến nhà cô giáo Giang, đến may áo quần, có nhiều người mang thực phẩm và các thứ khác đến nhà, mẹ nói đùa:

- Nhà ta bây giờ giàu có rồi.

Thu rất cảm kích cô giáo Giang, cô giáo Giang nói:

- Như thế này là cô đã lợi dụng em rồi. Em giúp cô làm nhiều việc, may vá, đan áo, cô lại không mất tiền công.

Tháng năm, Phương lại lên chơi, lần này cô đem theo hoa sơn trà, hoa đỏ, được bọc trong một tờ giấy bóng rất lớn. Thu biết ngay Ba bảo Phương mang đến, Phương cũng nháy mắt, nhưng cả Thu và Phương không dám nói gì trước mặt mẹ và em gái. Cho đến khi Thu đưa Phương ra xe, Phương mới nói:

- Anh Ba bảo Phương đưa lên cho chị Thu.

- Anh ấy có khỏe không?

Phương vénh mặt:

- Không khỏe.

- Anh ấy bị hay sao? Thu sốt ruột.

- Anh ấy bị bệnh... - Phương thấy Thu sốt ruột, liền cười. - Bệnh tương tự. Hai người yêu nhau rồi mà không cho Phương biết...

- Phương đừng nói mò. - Thu vội thanh minh. - Ai yêu anh ấy? Thu đang đi học, làm sao dám nói chuyện yêu đương?

Phương không quan tâm:

- Chị Thu sợ gì? Phương không cùng trường với chị, chị giấu làm gì? Anh Ba không giấu Phương chuyện gì. Anh ấy rất thích chị, vì chị mà thôi vợ chưa cưới.

Thu nghiêm sắc mặt:

- Anh ấy đâu có phải vì Thu, hai người thôi nhau từ lâu rồi.

- Anh ấy vì chị mà thôi vợ chưa cưới, chẳng phải là chuyện tốt hay sao? Điều ấy chỉ chứng tỏ anh ấy thích chị.

- Có gì tốt đâu? Anh ấy vì Thu mà thôi vợ chưa cưới, vậy anh ấy vì người khác cũng có thể đá Thu lắm chứ.

- Anh ấy không thể thôi được chị. - Phương lấy từ trong túi ra một lá thư, vui vẻ nói: - Chị Thu đồng ý cho Phương xem, Phương sẽ đưa, nếu không Phương sẽ đem về cho anh ấy, nói chị không cần anh, không muốn đọc thư của anh, để anh ấy phải nhảy cuống lên.

Thu vờ như không quan tâm:

- Thư anh ấy không dán, Phương không biết mở ra xem à?

Phương tỏ ra bức mình:

- Chị Thu coi Phương là người thế nào? Người ta không dán kín thư chứng tỏ ra tin Phương, Phương làm sao đọc trộm thư được? -
Phương ném lá thư cho Thu: - Thôi, không cho xem không xem, lại còn nói chuyện nhỏ nhen ấy nữa.

- Vậy để Thu xem trước, nếu có thể Phương sẽ...

Phương cười:

- Thôi thôi, đùa tí thôi, xem thư của anh ấy làm gì? Cũng chỉ là em Thu thân yêu, anh nhớ em, nhớ em đêm ngày>

Thu không thể chờ đợi được, vội mở thư ra xem rồi cất đi, mỉm cười với Phương:

- Phương nói sai rồi, anh ấy không viết như Phương vừa nói.

Hôm ấy Thu về nhà vui vì hoa và thư của Ba, nhưng lại nghe được một tin xấu, mẹ vừa nghe ông Chung nói, sở giáo dục đã bàn bạc có chút điều chỉnh về việc thế chỗ. Lần này người về hưu trong ngành có đến hơn hai chục, về để con thế chỗ, nhưng con cái các vị này không đều nhau, không phải ai cũng có thể làm giáo viên. Cho nên sở giáo dục quyết định, con cái các vị giáo viên thế chỗ đều phải làm cấp dưỡng.

Chương 26

Thủ tục về hưu của mẹ đã gần xong, nhưng kết quả công việc của Thu là làm cấp dưỡng mà không phải là dạy học, mẹ bực mình đến suýt nữa thì tái phát bệnh đi tiểu ra máu.

Thu nghe tin tỏ ra bình tĩnh hơn mẹ, hình như Thu đã chuẩn bị trường hợp xấu nhất, cho nên gặp chuyện này Thu không bối rối, hoảng hốt. Thu an ủi mẹ:

- Làm cấp dưỡng thì làm cấp dưỡng, công tác cách mạng không có chuyện thấp cao snag hèn, làm cấp dưỡng vẫn tốt hơn về nông thôn cơ mà.

Mẹ thở dài:

- Việc thế này rồi cũng đành vậy. Nhưng nghĩ, con gái mẹ thông minh, chăm chỉ, cả đời phải ở trong bếp thì tức lắm.

Thu đưa câu nói của Ba ra để động viên mẹ:

- Mẹ đừng suy nghĩ nhiều, đừng nghĩ xa, thế giới này thay đổi hàng ngày, biết đâu làm cấp dưỡng vài năm sẽ được chuyển công tác khác.

Mẹ nói:

- Đây là sự rộng rãi, độ lượng của con gái, việc gì cũng nghĩ thoáng hơn m>

Thu nghĩ, số phận là thế, không rộng rãi độ lượng còn biết phải làm thế nào?

Nghỉ hè, thủ tục về hưu của mẹ cũng đã xong, nhưng việc thế chỗ thì vẫn chưa, không biết nhà trường còn vướng chuyện gì. Bạn học của Thu nghe được tin này từ Thu đều làm xong thủ tục thế chỗ, còn Thu là người đầu tiên biết tin lại chưa làm xong. Mẹ sợ không được, sợ chờ chờ đợi đợi rồi hỏng việc, nên thường xuyên đến gic ông bí thư.

Ông Chung nói:

- Không phải nhà trường không khẩn trương, chúng tôi đã gửi báo cáo lên trên rồi, sở giáo dục vẫn chưa duyệt. Tôi đoán, có thể vì đang nghỉ hè, các thầy giáo, cô giáo về hết, cần cấp dưỡng làm gì? Chả nhẽ vừa tham gia công tác đã được hưởng ngay mấy tháng lương ngồi không à?

Mẹ rất buồn, dự đoán tháng Chín vào năm học mới, sở giáo dục vẫn chưa để những người thế chỗ đi làm.

Gia đình Thu rơi vào tình cảnh vô cùng khó khăn, vì mẹ đã về hưu, mỗi tháng lương hưu chỉ có hai mươi tám đồng, mà Thu thì chưa được thế chỗ, không có lương. Trước đây lương mẹ mỗi tháng được bốn mươi lăm đồng cũng không đủ sống, nay giảm gần bốn mươi phần trăm, lại càng khó khăn hơn.

Vậy là Thu phải đi lao động vụ việc.

Việc thế chỗ của Thu vẫn chưa đâu vào đâu, nhưng trong con mắt người ngoài Thu đã như một giáo viên, kiếm được bộn tiền. Rất nhiều người trước kia có quan hệ tốt với Thu nay cũng xa dần. Có thể mọi người dễ đồng tình với người bất hạnh, nhưng nếu người bất hạnh có chút may mắn, những người đồng tình trước đây bỗng

trở nên không vui, còn không vui hơn khi trông thấy những người may mắn được may mắn hơn.

Ông bí thư nhiều lần nói với mẹ Thu:

- Thời gian này vô cùng quan trọng, chị phải bảo cháu Thu không được phạm sai lầm. Chúng tôi để cháu được thế chỗ nhiều người cũng đổ mắt, chị phải hết sức cẩn thận, nếu không chúng tôi khó làm việc.

Bà Lí, chủ tịch khu dân cư cũng biết Thu được thế chỗ nhiều người ít việc, trước tiên phải chiếu cố đến những người không kiếm được>

Thu vàng vọt thanh minh:

- Bác ơi, mẹ cháu đã về hưu rồi, nhưng việc thế chỗ của cháu vẫn chưa xong thủ tục, cho nên gia đình rất khó khăn.

Bà Lí "ờ" một tiếng, rồi nói:

- Vậy cô nên về nông thôn rèn luyện đi đã, chờ đến khi làm xong thủ tục thế chỗ sẽ về đi làm, cô cứ bám lấy thành phố nếu tôi cho cô công việc chẳng hóa ra tôi tiếp tay cho tiêu cực à?

Mẹ nói:

- Thu ơi, mẹ con ta về thôi, không làm phiền bác Lí nữa.

Thu không chịu về:

- Mẹ về trước đi, con chờ một lúc nữa.

Thu nói với bà Lí:

- Cháu không sợ về nông thôn, có điều nhà cháu khó khăn quá, cháu không đi làm chút gì thì nhà cháu không sống nổi.

Bà Lí hạ giọng:

- Cô thích chờ thì cứ chờ, tôi không bảo đảm có việc cho cô.

Thu bảo mẹ về, cô chờ ở đây. Chờ suốt hai tiếng đồng hồ bà Lí vẫn không sắp xếp công việc cho Thu. Có hai lần bên A ngó đến Thu, nhưng bà Lí cứ một mực giới thiệu người khác. Bà ta giải thích:

- Khó khăn của cô chỉ tạm thời, cô có thể đi vay đâu đó, đến khi được làm cô giáo còn lo gì?

Thu giải thích mình thế chỗ không được làm giáo viên mà làm cấp dưỡng, bà Lí không tán thành, lắc đầu:

- Việc gì cô phải làm cấp dưỡng? Về nông thôn chẳng hơn làm cấp dưỡng à? Cô về nông thôn vài năm rồi được gọi về làm công nhân chả tốt hơn hay sao? Sáng sớm ngày thứ ba Thu lại đến nhà bà Lí thật sớm, ngồi ở nhà khách chờ việc. Đang suy nghĩ hôm nay không có việc thì biết làm thế nào, thì nghe có người hỏi:

- Thu, chờ việc đấy à?

Thu ngược nhìn, ngạc nhiên suýt kêu lên, thì ra "cô em vợ". Cậu ta mặc quân phục có màu úa, áo thì vừa người nhưng quần quá rộng, rõ ràng là cái quần thùng thình mới phải dùng dây lưng thắt cho eo nhỏ lại. Thu không biết giữa ngày hè nóng nực này cậu ta đóng bộ vào để làm gì. Thu nhìn kĩ, thấy trên ngực áo cậu ta có gắn huy hiệu lãnh tụ đỏ chói, cái mũ trên đầu cũng có huy hiệu, biết cậu ta đóng bộ không phải để chơi.

"Cô em vợ" mặt mày rạng rỡ:

- Tớ đi bộ đội rồi.

Thu không dám tin, cậu ta người nhỏ thó, cũng không khỏe mạnh làm sao có thể tòng quân? Hay là vào bộ đội để làm cần vụ cho thủ trưởng?

Ở trường, "cô em vợ" không bao giờ dám nói chuyện với Thu, cũng không dám nói chuyện với ai, đúng là lặng lẽ ít nói, trong lớp mọi người cảm thấy không có sự tồn tại của cậu ta, không ngờ cậu ta lại đi bộ đội, hình như cũng để tránh về nông thôn.

"Cô em vợ" hỏi lại:

- Thu đang chờ việc à? - Thấy Thu gật đầu, cậu ta vào nhà hỏi mẹ - Mẹ, sao mẹ không bố trí công việc cho bạn ấy?

Thu nghe thấy bà Lí nói:

- Mẹ đây có không bố trí việc cho cô ấy? Lâu nay việc ít, người nhiều.

- Mẹ bố trí công việc cho bạn ấy, bạn ấy đang chờ đấy - "Cô em vợ" nói.

- Chờ nhưng phải có việc. - Bà Lí nói

Thu thấy "cô em vợ" thì thầm gì đó với mẹ, nhưng nghe không rõ. Thu rất cảm kích "cô em vợ", nhưng lại cảm thấy khó xử, hình như mình đang cầu xin cậu ta.

Một lúc sau bà Lí ra, nói:

- Ông Vạn Xương Thịnh ở nhà máy giấy hôm qua đến đây tìm người làm, việc tương đối vất vả, tôi không giới thiệu cô. Nếu cô muốn làm thì đi làm.

Thu vui mừng nhìn ra ngoài, vội nói:

- Cháu làm, cháu không ngại khổ. Bác có cần viết cho cháu cái giấy giới thiệu không ạ?

- Không cần, cô cứ bảo tôi giới thiệu, chả nhẽ ông ấy không tin? - Bà ta nói xong liền quay vào làm việc của mình.

Thu biết nhà máy giấy ấy ở đâu, nhưng ông Vạn Xương Thịnh là ai, tìm ở đâu thì Thu không biết. Thu nhìn bà Lí đang bận việc riêng không muốn nói chuyện với Thu, nên Thu cứ đến nhà máy giấy xem sao.

Thu cảm ơn bà ta rồi đến thẳng nhà máy giấy. Đang đi thì có người cưỡi xe đạp đuổi theo, ấn chuông ngay bên cạnh. Thu quay lại nhìn thì ra "cô em vợ" mặt tươi roi rói, nói với Thu:

- Lên đây tôi đèo Thu đến nhà máy giấy, còn xa lắm.

Mặt Thu đỏ bừng, vội nói:

- Không cần, không cần, cứ để tôi đi một mình, bạn đi việc của bạn.

"Cô em vợ" cưỡi xe đạp đi bên cạnh, khuyên Thu:

- Lên đây, tốt nghiệp rồi, sợ gì chứ?

Thu vẫn không chịu, "cô em vợ" xuống xe, đi với Thu. Người đi

đường nhìn hai người với cặp mắt hiếu kỳ, khiến Thu mất tự nhiên, nói:

- Bạn ... đi đi, để tôi đi một mình.

"Cô em vợ" kiên trì theo Thu:

- Thu biết tìm bác Thịnh ở đâu, tôi đưa đi. Tôi sắp vào bộ đội rồi, bạn bè với nhau, nói với nhau vài câu không được hay sao?

Thu phát hiện trước đây mình không hiểu gì "cô em vợ" này, có thể Thu không hiểu bất cứ một học sinh nào trong lớp, lũ học sinh cùng lớp chỉ ham chơi, trêu chọc các thầy các cô, còn nữa chẳng hiểu gì. Nhất là những học sinh nam như "cô em vợ" lúc nào cũng như trẻ con. Nhưng cậu trẻ con này đã đi bộ đội, hơn nữa lại còn có xe đạp định đèo Thu, bắt chuyện với Thu, xem ra định để ý đến Thu.

Đến nhà máy giấy, cậu ta giúp , cao không đến một mét sáu mươi lăm, vừa gầy vừa nhỏ, lưng lại gù, tử khí bao Thu tìm ông Thịnh. Thu nhìn, cái người gọi là ông Thịnh này là một người trung niên bọc khuôn mặt, giống như người nghiện thuốc phiện, đuôi mắt như có cục dừ, so với cái tên ông ta thật châm biếm và hài hước.

"Cô em vợ" nói với ông Thịnh:

- Bác Thịnh, đây là cô Thu, bạn học của cháu, mẹ cháu bảo đưa cô ấy đến đây làm việc, nhờ bác quan tâm.

Thu đang ngạc nhiên với lời lẽ mệnh lệnh xã giao thì nghe ông Thịnh nói với "cô em vợ":

- Thu thiếc quái gì? Chẳng phải là con gái lớn của cô giáo Trương hay sao? - Ông ta quay sang Thu: - Tôi biết cô, mẹ cô dạy tôi. Hồi ấy

mẹ cô bảo tôi phải chăm học, nếu không chăm học thì không có tương lai. Cô giáo nói người, nhưng lại rơi vào con mình, con gái mình không học hành tử tế, bây giờ phải đi làm công việc vất.

"Cô em vợ" nói:

- Bác đừng nói vậy, cô Thu học giỏi lắm, là vì cô ấy đang chờ để được thế chỗ của mẹ, vào làm giáo viên, ở nhà không có việc gì, tạm thời đi lao động.

Ông Thịnh nói:

- Vậy là cả nhà dạy học? Thế thì tốt. Tôi là người học hành không ra gì, nhưng khá lắm.

Thu cười:

- Phải rồi, học hành có ích gì đâu? Bác đã có tương lai, mong được sự quan tâm của bác.

"Cô em vợ" dặn ông Thịnh vài câu rồi nói với thu:

- Tôi đi nhé, Thu phải cẩn thận, nếu công việc nặng nhọc, về nói với mẹ tôi đổi việc khác.

Thu chỉ biết nói cảm ơn.

Chờ cho "cô em vợ" đi,>

- Cậu ấy là đối tượng của cô đấy à?

- Không ạ

- Tôi cũng bảo không phải, nếu cậu ta là đối tượng của cô, mẹ cậu ta đâu để cô đến lao động ở đây.

Ông Thịnh nhìn khắp lượt Thu, nói:

- Cô yên tâm, mẹ cô dạy tôi, tôi không đối xử tệ với cô đâu. Hôm nay cô theo tôi sang bên kia sông mua đồ rồi chuyển về.

Hôm ấy Thu kéo theo cái xe ba gác, đi với ông Thịnh sang bên kia sông mua đồ. Dọc đường ông ta khoác lác mình thích đọc sách, hứa sẽ cho Thu mượn sách, còn bảo sẽ bố trí việc nhẹ cho Thu. Thu cứ ừ ừ à à, không biết ông ta định chơi trò gì đây.

Bốn giờ chiều hai người làm xong việc, ông ta khen Thu, bảo sau này đi lấy hàng sẽ gọi Thu. Ông ta nói:

- Chúng tôi ở đây nghỉ ngày chủ nhật, vì tôi nghỉ chủ nhật, tôi không có mặt, đám lao động phụ rất lười, dứt khoát cho bọn chúng nghỉ, khỏi phải chi tiền. Nhưng xem ra cô rất chăm chỉ, tôi bố trí việc cho cô làm, có làm không?

Trước đây Thu đi lao động không nghỉ Chủ nhật bao giờ, liền nói:

- Tất nhiên là được.

Ông Thịnh nói:

- Thế thì tốt, ngày mai cô kéo cái xe này đến nhà máy rượu ở cảng số Tám lấy máy tải bã rượu tôi đã đặt trước, đưa về đây để nhà máy nuôi lợn. Đây là tôi ưu tiên cho cô, cô đừng nói với ai, rồi họ bảo tôi tốt với cô.

Thu tỏ ra cảm kích, lòng tự tôn của ông Thịnh lên cao cực điểm, làm

ra về tán thưởng:

- Cô đúng là con người hiểu biết, ai tốt ai xấu cô đều biết. - Nói xong, ông ta lấy từ trong túi ra hai mảnh giấy - Đây là phiếu lấy hàng, ngày mai cô theo phiếu này đi lấy hàng. Đây là phiếu ăn của nhà tập thể, ngày mai cô có thể đến lĩnh hai cái bánh bao chay, coi như bữa trưa của cô. Năm giờ chiều đưa hàng về giao cho nhà ăn>

Sáng hôm sau, Thu dậy sớm, đến nhà máy giấy lấy xe ba gác và lĩnh hai cái bánh bao chay, đi ra cảng số Tám. Cảng số Tám ở bờ sông, cách đấy chừng hơn chục dặm. Trên thượng nguồn sông có bến phà, có thể cho xe ba gác sang sông. Hiện tại đang là mùa hè, nước lên cao ngang bờ, không phải lên dốc xuống dốc, chỉ cần lên phà cẩn thận để người và xe không rơi xuống sông.

Giống như những lần lao động khác, hễ ra khỏi cửa là Thu cởi giày, sợ hỏng giày, lúc ra cửa Thu đi giày để mẹ thấy. Hôm nay Thu mặc đồ cũ của anh trai, mặc áo "hồn biển", cái quần vá mẹ cắt ngắn đến đầu gối, mọi người gọi đấy là quần "ngựa non". Hồi ấy con gái không mặc quần có cửa trước, Thu khâu kín cái quần, mở cửa quần bên hông.

Mùa hè nắng nóng, Thu đội cái mũ cối cũ, kéo sụp xuống để không ai nhìn rõ mặt, nhớ lại câu nói của Lỗ Tấn: "Mũ rách che mặt qua phố đông người". Thu không đọc câu tiếp theo, vì Thu không có nhà lầu nhỏ, không trốn vào đấy.

Thu vừa lên đến bờ bên kia thì muốn đi vệ sinh, tìm được cái nhà vệ sinh công cộng, nhưng không dám đi, vì sợ người khác kéo mất xe thì phải bồi thường.

Đang sốt ruột thì nghe có người nói ở phía sau:

- Đi đi, anh trông xe giúp.

Chương 27

Không cần quay đầu lại, Thu cũng biết đấy là ai. Mặt Thu đỏ bừng, tại sao anh không đến trước hoặc sau đấy, anh đến đúng lúc Thu đang lúng túng.

Ba đến trước mặt Thu, cầm càng xe, nhắc lại:

- Thu cứ đi, anh trông xe cho.

Mặt Thu vẫn đỏ, nói:

- Em đi đâu?

- Em định đi nhà vệ sinh cơ mà đi, anh trông xe, không có chuyện gì đâu.

Thu vô cùng bối rối, tại sao anh thẳng thắn như vậy nhỉ? Cứ coi như biết người khác muốn đi vệ sinh cũng không nên nói thẳng như thế. Thu nói:

- Ai bảo em muốn đi nhà vệ sinh? - Thu đứng ngây nhìn anh.

Anh mặc cái áo cộc tay, không cài cúc, để lộ áo lót trắng cổ viền xanh bỏ trong quần quân phục. Hình như đây là lần đầu tiên Thu thấy anh mặc áo ngắn tay, bỗng phát hiện da anh rất trắng, cơ bắp trên cánh tay căng phồng, tưởng như cánh tay dưới còn to hơn cánh tay trên, khiến Thu cảm thấy cánh tay đàn ông thật kỳ lạ.

Anh cười, nói:

- Theo em từ hôm qua, thấy em có ông anh bộ đội hộ giá nên không dám chào hỏi. Phá hoại hôn nhân quân nhân nhất loạt xử lý nghiêm, xử lí nặng, có thể tử hình.

Thu vội thanh minh:

- Làm gì có ông anh bộ đội, bạn học đấy, cái cậu học sinh "cô em vợ" có lần nói với anh.

-Ồ, đấy! "cô em vợ" đại danh lầy lùng, trông cũng tư thế đấy chứ. - Anh hỏi: - Em không đi nhà vệ sinh à? Không đi thì chúng ta đi.

- Đi đâu? - Thu nói. - Lúc này em không có thì giờ, em đang đi lao động.

- Đi làm với em.

Thu cười:

- Anh lao động với em? Anh đang ăn mặc như một công tử mà dám đẩy xe với em, không sợ người ta cười cho à?

- Ai cười? Cười ai? - Anh cởi ngay cái áo trắng, chỉ mặc áo lót, xắn cao ống quần, hỏi: - Thế này được chưa? - Thấy Thu vẫn lắc đầu, anh khẩn khoản: - Em tốt nghiệp rồi, bên này sông lại không có ai quen, cứ để anh đi làm với, một mình em kéo xe có nổi không?

Thu như bị anh thuyết phục, từ rất lâu muốn gặp anh, bây giờ không nỡ để anh đi, hôm nay bằng bất cứ giá nào cũng không thể để anh đi. Mặt Thu lại đỏ lên, nói:

- Anh chờ em. - Thu chạy đi một lúc rồi quay lại, nói: - Đi nhé, chốc

nữa một đường khóc đấy nhé.>

Anh nói:

- Đừng đùa, kéo xe mà cũng mệt phát khóc được à? Làm bao nhiêu năm nay rồi mà có khóc bao giờ đâu. - Anh thấy Thu không đi giày nên cũng cởi giày của mình ra, để lên xe. - Em ngồi lên xe, để anh kéo.

Thu từ chối, anh bắt Thu ngồi lên. Anh lấy đôi giày cũ và cái mũ lá của Thu để đi vào chân và đội lên đầu, rồi khoác cái áo trắng của anh lên người Thu, bảo như thế này có thể che kín mặt, che cả cánh tay, rồi anh kéo cái xe đi.

Thu ngồi trên xe chỉ huy anh đi về hướng nào, anh vừa kéo xe, vừa quay lại nhìn Thu, nói:

- Đáng tiếc cái áo của anh không phải màu đỏ, nếu không, anh giống như người đi đón dâu, cô dâu đầu trùm khăn đỏ...

- Được nhé, coi như anh được lợi...

Thu làm như người đánh xe bò, miệng "huầy, huầy" liên tục.

Anh cười hà hà:

- Làm cô dâu, tất nhiên phải về nhà chồng đấy nhé.

- Nói xong, anh chạy thật nhanh.

Đến nhà máy rượu Thu mới biết may mà hôm nay anh giúp, nếu không một mình Thu thì không thể chở nổi bã rượu về. Bã rượu vừa ở dưới một cái bể rất sâu, vừa ướt nước, vớt lên còn phải cho vào

bao tải, mỗi bảo ít nhất phải năm chục ký, hơn nữa nhà máy rượu ở trên một ngọn đồi, kéo cái xe không lên còn vất vả, xe chở nặng xuống dốc càng khó, không cẩn thận xe đổ đè chết người. Ba giờ cao càng xe, xe lao xuống, khiến hai người toát mồ hôi.

Nhưng xuống chân đồi rồi cũng dễ đi, đường đi dọc bờ sông. Ba cầm càng xe, Thu kéo dây thừng đi bên cạnh, hai người vừa đi vừa nói chuyện, đến cái đình hai người ngồi lần trước lúc nào không hay. Ba đề nghị:

- Nghỉ một lúc, em bảo chỉ cần về trước năm giờ chiều, bây giờ mới hơn mười giờ, chúng ta ngồi đây chơi.

Hai người để xe, vào đình ngồi nghỉ. Trời rất nóng, Thu cầm cái mũ cói quạt quạt, Ba chạy đi mua mấy cây kem, Ba nói:- Cái người đi chơi phố với em hôm qua là ai đấy?

Thu nói:

- Đâu có đi chơi phố, anh không thấy em kéo xe à? Đấy là bên A của em, ông đốc công, tên là Thịnh.

Ba cảnh cáo:

- Anh thấy ông ta không đàn ông, tốt nhất Thu không làm việc dưới quyền ông ta.

- Không làm việc dưới quyền ông ta thì làm đâu? Phải vất vả lắm mới kiếm được việc này đấy. - Thu hiểu kỳ hỏi anh. - Tại sao anh bảo ông ấy không đàn ông? Anh đâu có quen ông ấy.

Ba cười nói: "Con người không đàn ông nhìn là biết ngay. Em phải cẩn thận, đừng bao giờ một mình đến với ông ta, cũng đừng

đến nhà ông ta làm gì."

Thu an ủi anh:

- Em sẽ không đến nhà ông ta, đi làm thì giữa ban ngày ban mặt, ông ấy dám ... làm gì em à?

Anh lắc đầu:

- Ban ngày ban mặt mà ông ta không làm gì hay sao? Em thật quá ngây thơ. Lúc nào đấy em nói với ông ta, bạn trai của em là bộ đội, là hôn nhân của lính, đừng có đùa với dao sắc. Nếu ông ta có làm điều gì với em thì bảo với anh.

- Em bảo với anh, anh sẽ làm gì?

- Anh sẽ cho ông ta biết. - Nói xong, anh lấy từ trong túi xách ra một con dao găm quân dụng, cầm lên tay.

Thu đùa:

- Không ngờ anh lại hung như vậy.

Anh nói:

- Em không sợ, anh không hung ác với em đâu. Là bên A của em trông rất chướng mắt, ánh mắt ông ta có gì khác lắm. Hôm qua anh đi theo em với ông ta suốt cả ngày, mấy lần định tiến lên cảnh cáo ông ta, nhưng sợ em không đồng ý.

- Tốt nhất đừng để người khác trông thấy chúng ta đi với nhau, tuy em đã tốt nghiệp, nhưng việc thế chỗ của mẹ vẫn chưa xong mà nhà trường đã có nhiều người đổ mắt, trước mặt ông bí thư nói xấu em,

nếu để họ biết được chuyện chúng ta, chần chẫn sẽ đi báo cáo, chuyện thế chỗ của em sẽ không thành.

Anh gật đầu:

- Anh biết, cho nên anh chỉ đến nói chuyện với em lúc em chỉ đi một mình. - Ngồi một lúc, Ba lại nói: - Chúng mình tìm chỗ nào đấy để ăn trưa nhé.

Thu không chịu:

- Em đem theo bánh bao chay, anh vào quán ăn, em ở đây trông xe. Xe đầy mùi rượu, ruồi nhiều, kéo đến cửa quán ăn không tiện.

Ba suy nghĩ rồi nói:

- Thôi được, anh đi mua thứ gì đem đến đây, em chờ anh, đừng bỏ đi đấy nhé. Một mình em kéo qua sông rất nguy hiểm. - Thấy Thu đồng ý, anh đứng dậy đi mua cái ăn.

Một lúc sau anh đem rất nhiều cái ăn về, lại mua cái áo bơi màu đỏ, nói:

- Chúng ta ăn rồi nghỉ ngơi một lúc, sau đấy ra sông bơi. Trời nóng quá, người đầy mồ hôi, nước sông thật hấp dẫn.

Thu hỏi:

- Tại sao anh biết em biết bơi?

- Bốn bề đảo Giang Tâm là sông nước, lẽ nào em không biết bơi? Có thể trên đảo ai cũng biết bơi nhỉ?

- Đúng thế đấy.

Thu chưa vội ăn mà mở cái áo bơi ra, cái áo bơi một mảnh, phần trên giống như cái áo lót, dưới là cái quần xilip. Đây là kiểu áo bơi cổ nhất, bảo thủ nhất, nhưng Thu chưa bao giờ mặc loại áo bơi này, những người Thu quen biết cũng chưa thấy ai mặc, họ đều mặc áo cộc tay như của vận động viên và quần đùi để bơi. Mặt Thu đỏ bừng:

- Làm thế nào để mặc?

Anh để cái ăn đang cầm trên tay xuống, cầm cái áo bơi lên bảo Thu cứ mặc vào, rồi kéo lên.

Thu nói:

- Em biết mặc rồi, nhưng ngượng chết đi>

Quần lót Thu vẫn mặc chỉ là quần đùi bình thường, áo nịt ngực chỉ là thứ áo lót, chưa bao giờ mặc xilip hoặc nịt ngực kiểu "đai vũ trang", bây giờ bảo Thu mặc áo bơi hở hang bằng giết Thu. Thu cảm thấy đùi mình quá to, ngực quá to, có thể giấu kín phải giấu kín, có thể che đậy phải che đậy.

Thu nói:

- Anh chưa hỏi em đã đi mua đồ bơi này, trả lại được không?

Anh hỏi:

- Trả lại làm gì? Trước đây con gái bơi đều mặc đồ bơi, bây giờ các thành phố lớn con gái đi bơi vẫn mặc, con gái thành phố K này cũng mặc, nếu không mặc tại sao lại có bán?

Ăn xong, nghỉ một lúc, Ba động viên Thu vào một nhà vệ sinh gần đấy để thay đồ. Thu không dám mặc cái áo bơi này nhưng lại rất muốn bơi, được Ba động viên, cuối cùng Thu cũng quyết định mặc thử. Thu nghĩ, chốc nữa sẽ mặc áo quần ra ngoài, xuống sông rồi bảo Ba quay mặt đi, Thu sẽ cởi bỏ nha quần áo ngoài, lẩn trốn dưới nước. Nước sông rất đục, anh sẽ không thấy Thu mặc đồ bơi. Thu suy nghĩ rồi vào nhà vệ sinh thay đồ, mặc áo quần ra ngoài, rồi đi ra.

Hai người kéo xe ra gần mép nước, như vậy vừa bơi vừa trông xe, không bị ai lấy trộm xe. Thu ra lệnh cho Ba xuống nước trước, anh cười, tuân lệnh, cởi áo lót và quần dài, chỉ mặc một cái quần đùi xuống nước. Anh đi vài bước, quay lại gọi Thu:

- Xuống đây, nước mát lắm!

- Anh quay mặt đi.

Anh nghiêm chỉnh quay về phía khác, Thu cởi nhanh áo quần ngoài, cô kéo áo bơi che ngực và phần dưới mông, cảm thấy những chỗ ấy không kín. Thu kéo, thấy không hiệu quả, đành thôi. Thu đang đi xuống thì phát hiện Ba quay lại từ lúc nào, đang nhìn Thu. Thu đứng sững, trách anh:

- Anh ... tại sao không giữ lời?

Anh quay đi, dìm người xuống nước. Thu cũng nhanh chóng xuống nước, bơi ra giữa sông, bơi một lúc rồi quay lại nhìn, Ba không bơi theo, vẫn đứng một chỗ. Thu không biết anh đang làm gì, Thu bơi vòng lại, gần anh, đứng lại để nước ngập ngang ngực, hỏi anh>

- Tại sao anh không bơi?

Anh đáp ứng:

- Thu bơi đi, anh đuổi theo.

Thu bơi được một lúc rồi quay đầu lại nhìn, Ba vẫn không bơi theo. Thu nghĩ, có thể anh không biết bơi, chỉ dám đứng ngâm người bên bờ sông chẳng? Thu thấy thật vui, anh không biết bơi vậy mà rất hăng hái động viên Thu bơi. Thu bơi vồm lớn tiếng nói:

- Anh là vịt cạn à?

Anh đứng dưới nước, không trả lời, chỉ cười. Thu cũng không bơi nữa, đứng ở chỗ nước sâu nói chuyện với anh.

Một lúc sau anh mới nói:

- Chúng ta thi nhé?

Nói xong, anh bơi ra giữa sông, Thu ngạc nhiên phát hiện anh biết bơi, bơi tự do hai tay vung lên rất đẹp, nước không bị tung lên, bơi rất xa. Thu định bơi đuổi theo, nhưng không thể bơi nhanh bằng anh, đành bơi theo sau.

Thu cảm thấy bơi đã xa, vừa bơi được anh vòng, đã thấm mệt, liền gọi anh:

- Quay về, em mệt rồi.!

Anh bơi về, đến trước mặt Thu, hỏi:

- Anh có còn là vịt cạn nữa không?

- Anh không phải là vịt cạn, nhưng vừa rồi tại sao lại ngồi một chỗ?

Anh cười:

- Để xem trình độ của em đến đâu.

Thu nghĩ, anh đến là tệ, ngồi xem Thu bơi rồi mới bơi, làm Thu phải ngượng. Thu theo sau anh, bỗng chồm lên, hai tay ôm vai anh, bắt anh cồng. Nhờ lực đẩy của nước, Thu nhẹ nhàng bám vào vai anh, hai chân quấy nhẹ, cảm thấy không làm nặng thêm anh. Nhưng bỗng anh dừng lại không quấy tay chân, người đứng thẳng, bắt đầu đi chân nâng. Thu thấy toàn thân áp vào người anh nên vội vàng buông tay.

Hai người bơi vào bờ, anh ngồi dưới nước, khẽ run.

- Anh mệt không? - TH lo lắng.

- Không ... không mệt. Em lên thay đồ trước, anh lên sau.>

Thu thấy sắc mặt anh không bình thường, liền hỏi:

- Anh bị chuột rút à?

Anh gật đầu, hỏi giục Thu:

- Em lên đi, hay định bơi sang đảo Giang Tâm?

Thu lắc đầu:

- Em không bơi, để sức kéo xe. Chân anh bị chuột rút, đừng bơi nữa. Chân nào của anh bị chuột rút? Có cần em bẻ chân không? - Thu làm động tác cho anh thấy, định đến giúp anh.

Anh kêu lên:

- Đừng đụng vào anh, đừng đụng vào anh.

Thu thấy thái độ của anh rất lạ, liền đứng lại, hỏi:

- Anh sao thế? Chuột rút à?

Thấy anh nhìn, Thu mới sực nhớ mình đang mặc đồ bơi, nên vội ngồi thụp xuống nước, nghĩ bụng, vừa rồi anh đã trông thấy đùi mình rồi, Thu sợ anh nghĩ đùi mình thô, liền tự trách:

- Đùi em thô quá, phải không anh?

Anh vội nói:

- Đẹp, đẹp lắm, em đừng nghĩ vớ vẩn. Lên trước đi!

Thu không chịu lên trước, vì Thu lên trước anh sẽ thấy cái áo bơi che không kín mít, Thu giục anh:

- Anh lên trước đi.

Anh cười: - Thế thì em quay mặt đi.

Thu không nhịn được cười:

- Anh đâu có phải là gái, anh đòi em quay đi làm gì? Anh sợ em thấy đùi anh ... xấu à?

Anh vừa cười vừa>

- Không thể nào giấu được em.

Chương 28

Cuối cùng thì Thu phải quay đi, Ba lên trước.

Cho đến khi anh gọi: "Xong rồi!", Thu mới quay người lại. Thu thấy anh mặc cái quần quân phục ra ngoài quần ướt, Thu nói dù sao trời cũng nóng, chỉ chốc lát sẽ khô. Thu để anh lên bờ, không trông thấy anh đâu nữa, Thu mới từ dưới nước lên, mặc áo quần ra ngoài đồ bơi đang ướt, chạy vội vào nhà vệ sinh thay đồ. Kết quả áo quần ngoài ướt dính vào người, khiến Thu rất khó xử.

Thu bảo Ba cầm đồ bơi, lần sau đến sẽ đem theo, Thu không dám mang về nhà. Anh giúp Thu đưa xe qua sông, sang bên kia bờ Thu không dám để anh đi cùng, một mình kéo xe về, anh theo sau cách một quãng xa, theo cho đến gần nhà máy giấy, anh dặn Thu vào giao hàng trả xe, cong anh ra bến đò qua sông, theo chuyến xe khách cuối cùng về Tây Thôn Bình.

Sự việc qua rồi Thu mới thấy sợ, sợ có người thấy Thu đi với Ba, tố cáo với nhà trường. Nhưng sau đây mấy hôm, hầu như không có việc gì Thu mới vui mừng, từ nay về sau có thể lén lút gặp Ba. Thu biết anh phải đổi ca cho người khác mới có hai ngày lên thành phố, ít nhất phải hai tuần mới lên một lần. Lúc anh lên, nếu Thu không đi một mình thì cũng không dám gặp anh nói chuyện. Cho nên, hai người có gặp nhau được không còn phải "nhờ trời".

Không biết có phải vì Ba nói ông Thịnh là con người không đàng hoàng nên Thu càng ngày càng cảm thấy ông ta không đàng hoàng. Có những lúc nói chuyện ông ta cứ áp sát tận mặt, có lúc vờ phui bụi trên người Thu, hoặc mượn cớ đưa thứ gì đó rồi nắm tay Thu, khiến

Thu khó xử, muốn nổi nóng nhưng lại sợ làm phật lòng ông ta, sẽ mất việc, hơn nữa chẳng phải chuyện gì to tát, biện pháp tốt nhất là tránh xa ông ta..

Nhưng đúng là ông Thịnh rất quan tâm đến Thu, phân cho Thu làm việc nhẹ, hơn nữa sợ Thu không biết, nên tỏ ra mua chuộc tình cảm, nói:

- Đây là tôi đặc biệt chiếu cố đến cô, nếu là người khác còn lâu tôi mới phân làm việc nh như thế.

Lúc nào Thu cũng nói:

- Cảm ơn bác, nhưng cháu vẫn muốn làm cùng mọi người, có người chuyện trò vui vẻ hơn.

Tóm lại, người phân công là ông Thịnh, ông ta bảo Thu làm gì, Thu không thể không làm.

Một hôm, ông ta sai Thu:

- Cô quét dọn khu nhà công nhân độc thân của nhà máy, mấy hôm nữa có lãnh đạo đến kiểm tra. Cô quét tước sạch sẽ, không cần quét trong phòng, chỉ quét ngoài hành lang và tường ngoài. Rác trong hành lang chủ yếu do công nhân tống ra, cô gom lại, đem đổ vào đồng rác. Ngoài tường chủ yếu là khẩu hiệu cũ, lấy nước phun lên, xé hết, xé không hết lấy dao cạo.

Thu đến mấy khu nhà tập thể kia để quét dọn, làm bên nhà tập thể nữ không có vấn đề gì, nhanh chóng quét xong hành lang. Nhưng sang nhà tập thể nam Thu rất mất tự nhiên. Những người tương đối chú ý thì còn treo rèm ngoài cửa, che kín khoảng giữa cửa, trên dưới đều để hở cho gió lùa vào. Những người không chú ý thì mở toang

cửa, anh nào cũng cởi trần trùng trục chỉ mặc một cái quần đùi.

Thu cúi đầu, quét rác ở các cửa phòng, không dám ngược lên, sợ trong thấy những tấm lưng trần. Đám nam công nhân thấy Thu, có người đóng sầm cửa lại, nhưng có người chẳng những không đóng cửa mà còn mặc quần đùi ra bắt chuyện với Thu, hỏi Thu học trường nào, năm nay bao nhiêu tuổi rồi, vân vân. Thu đỏ mặt, ấp úng vài câu rồi lảng đi chỗ khác.

Có mấy cậu gọi Thu vào quét dọn phòng, Thu không vào, bảo bên A chỉ sai quét bên ngoài hành lang. Có người tống rác ra ngoài hành lang. Thu vừa xúc rác vào ki, họ lại tống ra, buộc Thu phải quét lại. Thu đi dọn chỗ khác trước, chờ cho bọn họ điên xong rồi mới đến quét dọn lại.

Có người treo rèm cửa, Thu đang dọn rác ở cửa, người trong phòng vén rèm, hắt nước溅 ra ngoài, cả nước trà đổ lên chân Thu. Nước còn nóng, làm mu bàn chân Thu đỏ lên. Thu nghĩ, có thể anh ta không trông thấy, nên cũng không trách móc gì, chỉ ra vòi nước rửa chân.

Nhưng sự việc được một công nhân đi qua trông thấy, anh ta lớn tiếng nói với người trong nhà:

- Đây, hắt nước phải nhìn chứ, bên ngoài có công nhân dọn vệ sinh đang làm việc ... - Anh ta kêu lên nửa chừng rồi thôi ngay, quay sang nói với Thu. - Thu đấy à, ở đây?

Thu ngược nhìn, thì ra Trương Nhất, bạn học, là cậu học sinh nghịch ngợm nhất lớp, nhất trường. Hồi còn học tiểu học, giáo viên chủ nhiệm lớp, nhất trường. Hồi còn học tiểu học, giáo viên chủ nhiệm lớp để Thu ngồi cùng cậu ta, lúc lên lớp giao cậu ta cho Thu quản lí, cô giáo bảo hai người "một kèm một", ngồi trên lớp cậu ta nghịch

ngợm, phải quản lí Nhất, nếu không cả hai sẽ không được là học sinh ngoan. Cho nên, lúc vào lớp, Thu phải quản chặt Nhất, sợ cậu ta nghịch. Cả lớp đi xem phim, cô giáo bảo Thu nắm tay Nhất, sợ cậu ta chạy nhảy lung tung. Nhất thì như con ngựa bất kham, chạy nhảy khắp nơi, làm Thu cứ phải đuổi theo tóm lại.

Lên trung học cơ sở, Thu vẫn phải quản Nhất. Hồi ấy có phong trào xây dựng "lớp học tốt" vì Mao Chủ tịch nói: "Xây dựng lớp học tốt là biện pháp tốt, rất nhiều vấn đề có thể đem ra giải quyết ở lớp học tốt". Cho nên, trong lớp chỉ cần một học sinh nghịch ngợm, thầy giáo bảo cán bộ lớp đưa cậu học sinh nghịch ngợm ấy ra ngoài để xây dựng lớp học tốt. Trương Nhất lên trung học cơ sở càng nghịch hơn, hầu như tiết học nào Thu cũng phải đưa cậu ta ra ngoài để nhắc nhở, thật ra chỉ chạy theo, tóm lại nhắc nhở, nhưng chỉ được một lúc cậu ta lại bỏ chạy.

Hồi ấy Thu vừa tức giận vừa sợ Trương Nhất. Nhất tốt nghiệp trung học cơ sở không học tiếp nữa, coi như Thu thoát nợ, không ngờ hôm nay lại gặp ở đây.

Thu lúng túng hỏi:

- Bạn... bạn làm gì ở đây?

- Tôi làm ở đây. - Nhất hiếu kì nhìn Thu. - Sao Thu lại ở đây? Cũng vào làm ở nhà máy giấy đấy à?

- Không... tôi làm lao động phụ.

Trương Nhất rất hào phóng:

- Để tôi giúp.

Nói xong, Nhất giành lấy dụng cụ trong tay Thu:

- Chân Thu không sao chứ?

Thu nhìn, chân không bị bỏng, nói:

- Không sao, Nhất đi đi, để mặc tôi.

Thấy Thu không chịu đưa dụng cụ cho mình, Nhất đi từng phòng nhắc nhở:

- Này, các cậu quét nhà nhanh lên, đổ rác một lần, không được lúc nào cũng xả rác, nước trà không được tùy tiện hắt ra ngoài, bạn học của tôi đang quét hành lang, không được làm bạn ấy bỏng.

Nghe thông báo, những người ở trong phòng đều ngó ra cửa xem "bạn học của Nhất". Có người hỏi: "Nhất, đấy là ngựa của cậu à?". Có người hỏi: "Tôi gặp cô này rồi, hồi ấy đội tuyên truyền của trường trung học số Tám đến nhà ta tuyên truyền, cô này kéo đàn accordéon chứ gì?". Lại có người nói: "Con gái của cô giáo Trương, tôi biết, tại sao phải đi làm việc này?"

Thu muốn lừa mọi người vào phòng. Đóng cửa, khóa lại để họ đừng đứng nhìn Thu, đã thế lại còn bình luận vớ vẩn. Thu nghĩ, cái cậu Nhất này nhiều sự, việc gì phải thổi phồng nhau như thế?

Thu cúi đầu quét dọn, nghe có người gọi đến quét chỗ này, đổ rác chỗ kia, có người gọi: "Vào đây nói chuyện", "vào đây dạy cánh tớ kéo đàn". Thu phớt lờ tất cả, làm nhanh rồi đi chỗ khác.

Cho đến lúc Thu bắc thang dùng dao cạo sạch khẩu hiệu dán trên tường, Nhất lại đến giúp, Thu khách khí bảo anh đi làm việc của anh, trong lòng cầu mong anh cứ mặc tôi, anh đi đi, ở một nơi không ai

quen biết, bị bức tức thế nào, bị khổ cực thế nào tôi cũng không sợ. Nhưng trước mặt những người quen biết, đúng là rất khó xử.

Hôm sau, ông Thịnh gù lại sai cô đến quét dọn mấy khu nhà ấy, ông bảo Thu phải làm cho đến khi lãnh đạo kiểm tra xong. Thu đề nghị ông phân công làm việc khác. Ông ta suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cũng được, hôm nay cô cũng với bác Khuất đi làm một vài việc vặt.

Ông Thịnh đưa Thu đến chỗ làm, một nơi gần trường phía sau nhà máy giấy, bên ngoài bức tường rào này là dốc bờ sông, nơi xa kia là sông Lớn. Gần với bức tường nhà máy là một ngôi nhà đứng chơ vơ, ngôi nhà của nhà máy, là chỗ ở của một gia đình công nhân, ông này có tên là Trương, tường của ngôi nhà thủng một lỗ lớn, cần phải vá lại.

Ông Thịnh bảo Thu lát nữa đi xe gạch, ximăng, vôi, cát, lấy thùng đi gánh nước, trộn vữa phía trong tường, rồi dùng thủõ chuyển vữa ra ngoài tường, hai bên tường bắc thang để tiện lên xuống.

Bác thợ xây tên là Khuất, một người chừng năm mươi tuổi, chân đau. Bác thấy ông Thịnh đưa người đến rồi chuẩn bị đi chỗ khác, bác nói:

- Bác Thịnh cho một thợ phụ nữa, một mình cô này làm thế nào để làm được cả trong tường lẫn ngoài tường? Mà đâu chỉ vài viên gạch? Cho một thợ phụ nữa đến đây, một người đứng trên tường, một người đứng trong tung gạch ra, tôi ở ngoài đỡ.

Ông Thịnh suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Bác bảo tôi lấy đâu ra người? Với lại, hai người chuyển gạch, gạch chuyển hết rồi thừa ra một người đứng đây xem bác xây tường à?

Hay là tôi chuyển gạch giúp bác?

Thu đi kéo về một xe gạch, rồi cô đứng trên tường, bác Khuất và ông Thịnh mỗi người đứng một bên tường, ba người chuyển hết gạch, ông Thịnh vỗ tay phỉa bụi, nói:

- Tôi xong việc rồi nhé. Như vậy có phải giảm được một công nhân không? - Ông ta nói với Thu: - Công việc còn lại nhẹ nhàng, một mình cô làm. - Nói xong, ông ta đi ngay.

Công việc này không vất vả, Thu đi gánh nước, đánh vữa, cho vào thùng gỗ, leo lên thang chuyển ra ngoài, sau đấy lấy gạch giúp bác Khuất. Vữa sắp hết, Thu lại trèo thang vào trong, xách một thùng vữa ra. Bác Khuất mãi miết làm việc, Thu đứng một bên, lại vợ vẫn nghĩ đến Ba.

Đến lúc ăn trưa thì tường cũng đã xây xong, bác Khuất đi ăn, Thu vẫn chưa được đi, phải thu dọn dụng cụ, quét tước sạch sẽ. Gạch còn thừa bác Khuất bảo cứ để đấy, nhưng Thu không dám, sợ ông Thịnh tính khí nhỏ nhen sẽ mắng, Thu đành chuyển gạch vào phía trong tường. Lúc này không có ai giúp, Thu dùng cái sọt đưa từng sọt vào trong. Đang làm thì ông Thịnh gù đến, thấy Thu xếp gạch bên trong tường, ông ta nói:

- Cô lên trên tường, để tôi tung cho cô, cô cứ ném tưng viên vào trong, có điều đừng ném lên gạch, không làm gạch bị vỡ là được. Gạch ném vào cô xếp lên xe, rồi lại lên tường để nhận tiếp gạch tôi tung cho cô.

Thu nghĩ, đây cũng là một cách, cách này còn hơn mình dùng sọt chuyển vào, trong lòng vô cùng cảm kích ông Thịnh, vội lên tường. Tung một lúc, có thể đã nhiều, Thu đang cúi đầu, tìm chỗ trống để ném viên gạch trong tay vào phía trong, chợt thấy trên tường có

người, Thu ngược nhìn, thì ra ông Thịnh chỉ còn cách Thu gần một thước. Thu giật mình, lùi lại một bước, hỏi:

- Gạch ngoài kia hết rồi à?

- Hết rồi.

- Hết rồi còn đứng đây làm gì, về ăn cơm thôi, cháu đói lắm rồi.

Ông Thịnh đứng trên tường, kéo cái thang ở ngoài ném vào bên trong, phủi tay, nhưng vẫn đứng trên thang nhìn Thu.

Thu khó hiểu, hỏi:

- Tại sao bác chưa xuống? Bác không đói à?

Ông Thịnh gù nói:

- Vội gì, đứng đây nói chuyện đã.

- Nói chuyện gì? Bác xuống đi, bác xuống rồi cháu mới xuống được, đói lắm rồi.

- Cô xuống thì xuống, tôi đứng đây nói chuyện.

Thu có phần bực mình, nghĩ bụng: chắc hẳn buổi sáng ông ta ăn nhiều, bây giờ không đói. Thu sốt ruột:

- Bác đứng trên thang chắn lối, cháu xuống thế nào, bác xuống cho cháu xuống.

- Cô đến đây, tôi ôm cô quay lại, vậy là cô có thể xuống.

- Bác đừng đùa, bác xuống đi, bác xuống để cháu xuống.

Ông Thịnh cười nhăn nhở:

- Đâu có phải cời quần đánh rắm, có cần thêm thủ tục nào đâu? Tôi chỉ cần ôm cô là cô có thể xuống phía dưới. - Nói xong, ông ta đưa hai tay ra. - Nào, việc gì phải xấu hổ?

Thu nhìn quanh, nhìn xem có chỗ nhảy xuống không. Tường cũng chỉ cao như tường nhà trường, cao thế này cũng không phải không nhảy xuống được, nhưng bên ngoài không những có nhà còn có cả bờ sông, bên trong tường là gạch ngói, mảnh thủy tinh, gai góc, nhảy xuống không chết cũng bị thương. Thu quay người, đi trên bờ tường, nhìn xem có chỗ nào nhảy xuống được không. Ông Thịnh đi theo, miệng nói:

- Cô đi đâu đấy? Không nhảy được đâu, nhảy xuống ngã què đấy.

Thu đứng lại, quay người, bực tức:

- Bác biết không nhảy được, vậy mà còn chần lối, bác để thang cho cháu xuống.

- Tôi để cho cô xuống, cô có để cho tôi ôm không? Không ôm cũng được, vậy cho tôi sờ một cái. Ngày nào cũng trong thấy hai bầu vú của cô cứ từng từng nhảy nhót, thật ngứa mắt. Hôm nay cô cho tôi sờ, không cho tôi cũng sờ...

Thu tức lắm:

- Tại sao bác khốn nạn, đến cằng thế? Tôi sẽ báo cáo với lãnh đạo của bác.

Ông Thịnh trơ trẽn:

- Cô tố cáo gì? Tôi đã làm gì cô chưa? Có ai trông thấy tôi làm gì cô chưa?

Ông ta vừa nói, vừa đến gần Thu hơn.

Chương 29

Thu hoảng hốt bỏ chạy, Thu chạy trên bờ tường, nhìn thấy lão Thịnh đuổi theo sau. Bất chấp phía dưới có gì, Thu tung người nhảy xuống, rồi đứng dậy, chạy nhanh vào chỗ có người trong nhà máy.

Chạy được một lúc, Thu ngoái lại thấy lão ta không đuổi theo nữa, lúc này mới nhìn xem mình có bị thương ở đâu không. Thu nhìn kỹ, hình như lòng bàn tay trái bị mảnh thủy tinh làm chảy máu, còn nữa không có việc gì.

Thu đến bên một vòi nước để rửa tay, vòi nước ở ngay bên cạnh nhà tập thể nam công nhân. Thu rửa sạch tay mới thấy một mảnh thủy tinh còn găm trong lòng bàn tay, cô rút mảnh thủy tinh ra, nhưng vết thương vẫn chảy máu, nhưng vừa ấn xuống đã thấy đau, Thu nghĩ có thể bên trong vẫn còn mảnh thủy tinh, chỉ có thể về nhà lấy kim khâu ra.

- Nghe nói Thu bị chảy máu, tại sao thế?

- Thu bị ngã.

Nhất cầm tay Thu xem xét, chợt kêu lên:

- Vẫn còn chảy máu, vào phòng y tế của nhà máy để băng lại.

Thu định từ chối, nhưng Nhất bất chấp, cầm cánh tay phải của Thu lôi vào phòng y tế, Thu đành đi theo, chỉ nói:

- Được, để tôi đi, Nhất đừng lôi...

Nhất vẫn không buông tay:

- Sợ gì? Hồi nhỏ Thu đã lòi tay tôi không biết bao nhiêu lần...

Nhân viên y tế giúp Thu lấy mảnh thủy tinh ra, cầm máu rồi băng bó lại. Nghe Thu nói bị ngã ở tường rào phía nam nhà máy, nhân viên y tế còn tiêm cho Thu một mũi phòng uốn ván, bảo ở đấy rất bẩn, tại sao lại ngã?

Từ phòng y tế ra, Nhất nói:

- Bây giờ Thu vẫn phải đi làm chứ? Thôi, cứ về nhà nghỉ đi, tôi sẽ nói với cái lão Thịnh gù cho. Thu chờ đấy, tôi lấy xe đạp lai Thu về.

Thu không biết phải thế nào, cô không muốn gặp mặt lão Thịnh, tay thế này cũng không có cách nào làm việc, chỉ nói:

- Tôi về, Nhất không phải đưa về đâu, Nhất đi làm việc đi.

Nhất nói:

- Tôi làm ca hai, lúc này còn sớm. Thu chờ tôi đi lấy xe đạp.

Nhất đi lấy xe, Thu lén bỏ về.

Về nhà, chỉ một mình em gái ở nhà, mẹ gần đây phải chạy chọt nhờ người tìm cho việc dán phong bì ở một tổ dân phố tận bên kia sông, tính số lượng, dán nhiều hưởng nhiều. Thu khuyên mẹ đừng đi làm, làm vất vả rồi sẽ đổ bệnh, nhưng mẹ không nghe, nói:

- Mẹ con cũng đỡ vất vả phần nào. Mẹ chỉ ngồi dán phong bì thôi mà, không tham việc, không làm quá sức, cũng chẳng có vấn đề gì đâu.

Nhưng mẹ cứ bảy giờ sáng đã đi, đến tận tám giờ tối mới về, về đến nhà đã hơn chín giờ. Làm như thế mỗi tháng cũng kiếm được mười lăm đồng. Mẹ bảo tay mẹ làm chậm, không thể nào bằng những bà dán phong bì từ nhiều năm nay, có bà mỗi tháng kiếm được những hơn bốn chục đồng. Mẹ bảo, ở đây nhiều người ít việc, nếu không cũng bảo Thu đến đây làm. Thu làm gì cũng nhanh tay, chắc chắn sẽ dán được nhiều.

Thu về nhà, ăn chút gì đó rồi lên giường nằm suy tư. Không biết lão Thịnh kia có chạy đến chỗ bà Lí để bịa đặt tố cáo Thu sợ khổ, sợ mệt, không phục tùng sự phân công, bỏ việc không làm? Nếu như vậy bà Lí sẽ không cho Thu việc làm. Hơn nữa, Thu lao động mấy hôm nay nhưng chưa lấy tiền công, lao động phụ mỗi tháng chỉ được lĩnh tiền công một lần, bên A thông báo với tổ dân phố số giờ làm việc của người lao động, sau đấy đến cuối tháng tổ dân phố mới thanh toán tiền.

Nếu lão Thịnh gù nham hiểm không tính công cho Thu, Thu sẽ không được lĩnh đồng nào. Thu càng nghĩ càng tức giận, có gì để lão ta điên cuồng như vậy? Có phải vì lão ta là bên A? Lão ta cũng xuất thân từ một người đi lao động làm việc vất, nhà máy thấy lão chịu lao động tay chân, chịu lừa dối áp bức những lao động phụ, cho nên để lão ta quản lý lao động phụ làm việc vất vả trong nhà máy. Một con người dung tục hèn hạ định lợi dụng Thu, càng tỏ ra hung ác, hoàn toàn có thể giở thủ đoạn lưu manh ra lắm. Nếu Thu nhảy từ trên tường xuống chết, có thể tiền tuất cũng không được hưởng. Thu rất muốn tố cáo lão ta, vẫn đề ở chỗ không có người làm chứng, liệu ai tin Thu?

Thu muốn nói chuyện này với Ba, để anh cho lão ta một trận. Nhưng Thu lại sợ Ba đánh chết hoặc làm bị thương lão ta thì sẽ bị ngồi tù, vì một tên nhor nhóp mà anh phải đi tù quả là không đáng. Đừng thấy

Ba là con người nho nhã hiền lành, hôm ấy anh cầm con dao trên tay, trông anh như sẵn sàng chơi tới cùng, Thu quyết định không nói chuyện này với Ba. Lại nghĩ đến chuyện ngày mai phải đến xin việc bà Lí, Thu rất buồn, Thu không sợ khổ, không sợ vất vả, nhưng rất sợ phải đi cầu xin người khác. Rất sợ người khác lạnh nhạt, xem thường mình. Giá như "cô em vợ" ở nhà thì tốt, chắc chắn sẽ giúp Thu. Thu biết "cô em vợ" đã lên đường với người về nhận quân.

Thu bảo em gái đừng nói với mẹ Thu nghỉ chiều nay, để mẹ không hỏi lý do, mẹ biết lại nóng lòng.

Hơn sáu giờ chiều, bà Đồng đến tìm. Bà Đồng nói:

- Bên A bảo tôi đến báo cho cô biết, hôm nay chỉ đùa cô vậy thôi, không ngờ cô cho là thật. Ông ấy bảo tay cô bị thương, cứ nghỉ không vội đi làm, hôm nay ghi cho cô cả ngày công, ngày mai cũng ghi cả ngày công. Cô có thể nghỉ không công vài hôm, nhưng công việc vẫn để dành cho cô.

Thu không định nói chuyện này với ai, nhưng khẩu khí bà Đồng, lão Thịnh gù đã tấy náo cho bà ta rồi. Thu không khách khí, nói:

- Ông ta đâu có đùa mà định làm thật.

Nói xong, Thu kể cho bà Đồng nghe đầu đuôi sự việc, Thu không thể nói ra miệng những lời lẽ bẩn thỉu của lão ta, nhưng bà Đồng hình như biết tất cả.

Bà Đồng nói:

- Sự việc lớn thế cơ à? Đứng trên tương mà ông ấy dám làm chuyện ấy? Cứ coi như ông ấy sờ thì cô cũng không sút mẻ miếng thịt nào, cứ coi như ông ấy ôm cô, cô cũng không gãy khúc xương nào, việc

gì cô phải làm nghiêm đến thế? Đến kiếm miếng ăn ở những con người ấy, mà cô coi mình quý như vàng, để đánh mất miếng ăn.

Thu không ngờ bà Đồng xem sự việc chẳng có gì quan trọng, tưởng như chuyện bé Thu xé ra to, Thu rất bực mình nói:

- Tại sao bà lại nói thế? Nếu ông ta làm như thế với bà, bà cũng coi không là gì à?

Bà Đồng nói:

- Tôi già rồi, có cho ông ta cũng không sờ. Ấy là tôi sợ cô bị thiệt, nếu cô nhảy xuống gãy chân, liệu có cho cô hưởng bảo hiểm lao động? Hãy nghe tôi khuyên, mai nghỉ một hôm, ngày kia cô vẫn đi làm. Cô không đi làm, ông ấy biết cô giận, ông ấy sẽ trả thù, rồi ra cô không tìm được việc làm.

- Cháu thật sự không muốn nhìn mặt ông ta nữa.

- Cô làm việc của cô, để ý ông ấy làm gì? Công việc đâu có phải của ông ấy. Ông ấy ức hiếp cô, cô bỏ việc, chẳng hóa ra cả hai cùng hỏng việc?

Hôm sau Thu nghỉ ở nhà một ngày. Sang ngày thứ ba Thu vẫn đến làm ở nhà máy giấy. Cô thấy bà Đồng nói có lí, công việc không phải của lão ta, can có gì mà làm? Nếu lão ta còn giờ cái trò ấy, sẽ lấy gạch đập cho lão chết. Lão Thịnh gù có phần xấu hổ khi trông thấy Thu, không dám nhìn thẳng, chỉ nói:

- Tay cô làm việc không nên, hôm nay cô giúp phòng tuyên truyền viết báo bảng. - Rồi lão hạ giọng. - Hôm ấy tôi chỉ đùa thôi, cô đừng cho là thật, càng không nên nói với ai. Nếu tôi biết cô nói với ai, con người tôi đây chỉ thích mềm chứ không thích cứng.

Thu mặc kệ lão ta, chỉ nói:

- Tôi lên phòng tuyên truyền.

Liền mấy hôm Thu giúp Phòng tuyên truyền viết báo bảng, giúp phòng ra tập san của nhà máy. Trưởng phòng là Lưu rất khen Thu, bảo Thu viết báo bảng rất đẹp, khắc bản đồng cũng đẹp, lại biết vẽ minh họa, anh đưa cho Thu mấy bản thảo bảo Thu đọc giúp, Thu đưa ra mấy đề nghị quan trọng và cần thiết, Lưu bảo Thu viết giúp vài bài.

Lưu nói:

- Đáng tiếc, gần đây nhà máy không tuyển người, nếu tuyển chắc chắn cô sẽ được làm ở phòng tuyên truyền.

Thu vội nói:

- Em cũng sắp được vào thế chỗ mẹ em rồi, nhưng anh trai em vẫn ở nông thôn, chữ anh ấy còn đẹp hơn chữ em nhiều, biết kéo violon. Nếu nhà máy tuyển người, anh ấy việc gì cũng biết làm, chắc chắn các anh sẽ không hối hận vì đã tuyển anh trai của em.

Lưu lấy sổ tay ghi tên và địa điểm lao động của anh trai Thu, nói nếu nhà máy tuyển người, anh sẽ đề xuất với người đi tuyển lao động.

Chiều hôm ấy sau giờ làm việc, Lưu còn nói chuyện với Thu về việc tuyển người, nhà hai người cùng ở một hướng, cùng về một đường. Vừa ra khỏi cửa nhà máy thì thấy lão Thịnh từ phía sau đi lên, lão ta chào hỏi với giọng khiêu khích quái dị:

- Nói chuyện vui quá nhỉ, anh chị đi đâu bây giờ?

- Chúng tôi về, tiện đường cùng đi. - Lưu nói.

Lão Thịnh không nói gì, liền lảng sang đường khác. Thu mất tự nhiên, sợ người khác cũng có vẻ quái dị như lão Thịnh, Thu liền chào Lưu, bảo vừa sức nhớ phải đi tìm bạn, chưa về ngay.

Chia tay với Lưu, Thu đi đường khác, về theo đường cổng sau của nhà trường. Vừa đến gần tường rào nhà trường Thu chợt nghe có tiếng người gọi. Đúng là tiếng của Ba. Thu quay lại, cảnh giác nhìn quanh, thấy không có ai.

Ba đi tới, cười nói:

- Không phải nhìn, chắc chắn không có ai, nếu có người anh đã không gọi.

Thu đỏ mặt, nói:

- Anh... lên hồi nào?

- Lên sáng nay, không dám vào nhà máy tìm em.

- Đã cuối tuần đâu, làm sao anh đi được?

Anh cười, nói đùa:

- Thế nào, không thích? Không thích thì anh đành phải về, dù sao thì có nhiều người đi với em.

Thu biết vừa rồi anh thấy Thu đi với Lưu, liền giải thích:

- Đây là anh Lưu, trưởng phòng tuyên truyền của nhà máy, em đang

nhờ anh ấy giúp đưa anh trai em về, đi cùng anh ấy một đoạn. - Thu cảnh giác nhìn quanh, sợ có người trông thấy, vội nói: - Anh chờ em ở đình, ăn cơm xong em ra ngay.

Ba lo lắng, nói:

- Em không sợ mẹ tìm à?
- Mẹ em chín giờ mới về.
- Vậy thì chúng mình đi ăn gì đó ở ngoài.
- Em gái em ở nhà, em phải về nói với nó một tiếng.
- Em về nhanh lên, anh chờ ở đình.

Thu vui vẻ về. Vừa bước vào cửa, không nghĩ đến chuyện ăn uống, việc đầu tiên là đi tắm. Hôm nay đúng ngày “bạn thân” đến thăm, Thu sợ xấu hổ, nên cố tính mặc váy màu thẫm, cái váy may bằng thứ vải giảm phiếu rẻ tiền, vải mềm, may váy rất thích hợp. đây là vải trắng, Thu nhuộm đỏ may váy, mặc một thời gian bạc màu, Thu lại nhuộm màu xanh thẫm, thành cái váy mới. Thu mặc váy, lại tìm cái áo ngắn tay Á Dân cho, áo tuy đã mặc nhưng vẫn còn mới, Thu đeo túi xách đựng một ít giấy vệ sinh.

Soạn sửa xong Thu ăn vội vài miếng, nói với em gái:

- Chị đến nhà bạn hỏi việc thế chỗ, em ở nhà một mình có sợ không?
- Không sợ, lát nữa Chung Cầm bạn em đến chơi. - Em gái hiếu kỳ hỏi Thu: - Chị đến nhà bạn nào?

Thu nghĩ, có thể hôm nay mình hơi khác thường nên nó mới thấy lạ.

Thu nói:

- Có nói em cũng không biết. Chị đi nhé, chị về ngay.

Thu để em gái ở nhà một mình thấy thương em, nhưng nghe nó nói có bạn đến chơi, nên tự an ủi chỉ đi chốc lát, sẽ về trước khi trời tối.

Thu ra bến đò, cảm thấy rất kích động, có thể coi đây là lần hẹn hò đầu tiên, mấy lần trước chỉ là bất ngờ gặp nhau, không có thời gian soạn sửa. Thu mặc thế này không biết anh có thích không? Thu nghĩ, anh đã từng gặp nhiều người, chắc chắn gặp nhiều người xinh đẹp và ăn mặc đẹp hơn, như Thu vừa không xinh đẹp lại vừa không mặc đẹp, không biết phải làm thế nào để nắm bắt được trái tim anh?

Thu có cảm giác dọc đường mọi người đều nhìn, hình như biết Thu đi gặp bạn trai. Thu rất căng thẳng, chỉ muốn một bước qua sông ngay, qua bên kia sông mọi người không biết Thu là ai.

Sang đến bên kia, vừa bước lên bờ thì đã thấy Ba chờ sẵn, hai người trao ánh mắt, nhưng không ai nói gì, giống như lần trước, đi một đoạn khá xa Thu mới đứng lại chờ anh. Ba đuổi kịp, nói:

- Hôm nay em mặc đẹp quá, không dám nhận. Em cầu anh một cái đi nào, để anh xem mình có phải đang nằm mơ có một người con gái xinh đẹp đang chờ anh?

Thu cười:

- Em nghe quen những lời tâng bốc của anh rồi, không còn nổi da gà nữa. – Thu đề nghị: - Chúng ta đi dọc bờ sông để không gặp mẹ. Mẹ về đi đường này đấy. Hai người chậm bước dọc con đường bờ sông.
Thu hỏi:

- Anh ăn cơm chưa?

Anh bảo chưa, đang chờ Thu. Có bài học lần trước, Thu không khách khí, biết anh sẽ có cách mời Thu ăn bằng được, cứ dùng dằng làm mất thời gian, Thu biết mình tiết kiệm thời gian là để làm gì, Thu cảm thấy ăn uống trong nhà hàng rất lãng phí thời gian.

Ăn xong, hai người không đến ngôi đình kia, vì đang là mùa hè, và lại hãy còn sớm, trong đình có người. Họ ra ngồi bên bờ sông, nơi vắng người qua lại.

Thu hỏi:

- Hôm nay không phải là Chủ nhật, tại sao anh được nghỉ?

- Anh lên liên hệ công tác, định chuyển về thành phố này.

Thu vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng, cố tình hỏi:

- Anh đang làm việc tốt ở đội thăm dò, xin điều về thành phố này làm gì?

Anh cười, nhìn Thu:

- Em không biết à? Anh phải vất vả để được điều về, chẳng hóa ra mất công toi hay sao?

Chương 30

Thu hỏi:

- Anh định về cơ quan hay đơn vị nào?

- Đang liên hệ, vào đoàn văn công cũng được, cơ quan đơn vị khác cũng được, đâu nhận anh sẽ về đấy, miễn là thành phố K, quét đường phố cũng được. Quét đường trên đảo Giang Tâm, tốt nhất là quét đường phố trước nhà em.

- Trước nhà em không có đường phố, chỉ một con đường rộng chừng hơn một mét, anh cũng không vung nổi cái chổi. – Thu đề nghị: - Anh kéo accordéon chắc chắn sẽ được. Nhưng anh vào đoàn văn công rồi thì sẽ quên hết bạn bè cũ.

- Tại sao?

- Trong ấy có nhiều cô đẹp.

- Trước đây anh ở đoàn văn công đội nhưng anh không thấy các cô gái ở đấy đẹp.

Thu rất cảm phục nhìn anh:

- Hồi xưa anh ở đoàn văn công à? Nhưng tại sao anh không đi chân chữ bát?

Anh phá lên cười:

- Văn công đi chân chữ bát sao? Anh không múa, anh kéo accordéon. Anh thấy em đi chân hơi chữ bát một chút, hay là tại em diễn vũ kịch Bạch Mao Nữ?

Thu gật đầu:

- Hồi còn học tiểu học, bắt đầu em múa chính trong vở múa Cửa sổ hoa, về sau múa nhân vật Hi Nhi. Sau đấy em không thích múa nữa mà chỉ kéo accordéon đệm cho người khác hát. Chờ bao giờ anh vào đoàn văn công thành phố rồi dạy em accordéon, được không?

- Anh được điều về thành phố sẽ dành thời gian dạy em kéo accordéon à?

Thu khó hiểu:

- Không dành thời gian dạy em kéo đàn thì để thời gian làm gì?

Anh không trả lời thẳng, chỉ nòng nọc nói:

- Nếu anh được điều về đây, anh có thể thường xuyên gặp được em. Chờ cho em được thế chỗ mẹ, chúng ta ngày ngày gặp nhau, gặp nhau hàng hàng, hàng hàng đi với nhau ngoài phố, em có thích như thế không?

Thu cảm thấy cảnh tượng anh vẽ ra hấp dẫn và xa vời như chủ nghĩa cộng sản, hiện thực mà Thu trông thấy đó là:

- Chờ cho em được vào thế chỗ, em làm cấp dưỡng, anh trở thành đoàn viên đoàn văn công, anh... có còn ngày ngày gặp em không?

- Dù em làm cấp dưỡng hay em là lợn của nhà ăn tập thể thì ngày ngày anh vẫn đến tìm gặp em.

Thu cười, mắng anh:

- Đồ chó, anh bảo em là lợn à?

Nói xong, Thu cấu vào cánh tay anh. Anh ngó ra, Thu cũng ngó ra, nghĩ bụng tại sao mình lại như thế? Điều ấy giống như những người con gái hư hỏng vẫn viết trong sách đang xàm xỡ gợi tình. Thu sợ anh nghĩ mình thiếu đứng đắn, vội giải thích:

- Em không cố ý, chỉ là...

Anh cười:

- Có gì phải xin lỗi? Anh thích em cấu, cào, cấu lần nữa đi. – Anh kéo tay Thu đặt lên cánh tay mình.

Thu rút tay lại:

- Anh tự cấu anh đi.

Thấy Thu bối rối, anh không đùa Thu nữa, quay sang hỏi chuyện anh trai Thu:

- Anh trai Thu lao động ở đâu?

Thu nói với Ba nơi anh trai lao động, hỏi đùa:

- Thế nào, anh đưa được anh ấy về đây à?

- Anh đâu có tài như vậy. Nhưng có thêm bạn là có thêm một con đường, biết đâu trong số những người anh quen biết lại có thể giúp? Đáng tiếc, đây không phải là tỉnh A, nếu không người anh quen nhiều

lắm.

Thu kể cho anh nghe chuyện anh trai mình và Á Dân, nhưng không kể lại chuyện hai người ngồi trên giường, hình như Thu không thể nói ra nổi. Anh nghe, rồi khen:

- Anh trai em thật may mắn có được người bạn gái tốt như vậy. Nhưng anh còn may mắn hơn anh trai em, vì anh gặp được em.

Tuy nói đã quen với những lời khen của anh, nhưng Thu vẫn thấy ngượng:

- Em... có gì tốt đâu? Lại không như chị Dân bảo vệ anh...

- Em có đấy, nếu cần, chẳng qua bây giờ chưa phải lúc cần thiết. Anh cũng sẽ bảo vệ em, vì em, việc gì anh cũng sẵn sàng làm, dám làm. Em có tin không? - Bỗng anh hỏi: - Tay em tại sao bị thương?

Thu giấu tay trái ra sau lưng:

- Bị thương gì?

- Anh thấy rồi, bảo với anh tại sao, có phải cái lão Thịnh ấy làm gì em?

- Không, lão ấy dám làm gì em à? Lấy dao rạch tay em à? Là do em... dùng dao cạo khẩu hiệu cũ trên tường làm đứt tay.

- Có đúng không có vấn đề gì không?

- Đúng vậy.

- Tay phải em cầm dao cạo bắn trên tường, làm thế nào để có thể bị

thương ở lòng bàn tay trái?

Thu lúng túng, không trả lời nổi.

Anh cũng không hỏi tiếp, chỉ thờ dài:

- Muốn bảo em đừng đi lao động nữa, để anh giúp em, nhưng anh không dám nói, sợ nói ra em giận. – Anh nhìn Thu. – Anh sợ em giận, em có sợ anh giận không?

Thu rất thật thà:

- Em cũng sợ anh giận, sợ anh giận rồi không đến với em nữa.

- Ngốc ạ, tại sao anh không đến với em? Cho dù em làm điều gì, cho dù em lạnh nhạt với anh, anh cũng sẽ không giận em, bỏ mặc em, vì anh tin cho dù em làm gì đều là nỗi khổ tâm của em, có cái lí của em. Nhưng điều em nói, anh hiểu và làm theo. Cho nên em đừng nói những điều không thật lòng, vì anh sẽ nghĩ là thật.

Anh nâng bàn tay bị thương của Thu lên, nhẹ vuốt vết thương.

- Còn đau nữa không?

Thu lắc đầu.

Anh hỏi:

- Nếu anh làm tay làm cho người mệt mỏi, em có đau lòng không?

Thu không nói nổi hai tiếng “đau lòng”, chỉ gật đầu, hình như anh vừa có được sự thật, nói rất thẳng:

- Vậy tại sao em lại đi lao động để làm mình bị thương, làm mình gầy đi? Em không biết anh... đau lòng à? Anh nói ấy là nỗi đau trong tim, như có người cầm dao cứa vào tim. Em đã đau như thế bao giờ chưa?

Về mặt anh rất nghiêm túc, Thu không biết phải trả lời như thế nào. Anh nói:

- Chắc chắn em chưa bao giờ đau, cho nên em không biết cái đau là thế nào. Thôi, anh cũng không muốn để cho em nếm cái vị đau ấy.

Thu không biết tại sao hôm nay anh không ôm Thu, chỉ ngồi nói chuyện, còn Thu hôm nay rất muốn được anh ôm, Thu cũng không hiểu tại sao. Thu thấy đằng xa kia có người, có người đang bơi, có người đang đi tới. Thu nghĩ, có thể vì chỗ này không kín đáo cho nên anh không tiện ôm, Thu nói:

- Ở đây có nhiều người, chúng mình tìm chỗ khác anh nhé.

Hai người đứng dậy đi học bờ sông tìm chỗ ngồi, Thu vừa đi vừa nhìn anh, nhìn xem anh có thấy tâm tư mình không, có cười thầm mình không, nhưng trông anh rất nghiêm túc, chắc chắn anh đang nghĩ đến câu chuyện vừa rồi. Đi một quãng xa mới tìm được một chỗ vắng, có thể là chỗ đổ chất thải của nhà máy hóa chất, một dòng nước màu nâu từ một đường ống chảy ra sông, bốc mùi chua chua, có thể vì vậy đoạn sông này không có người qua lại.

Hai người không sợ mùi chua, chỉ sợ người, họ chọn được một chỗ, tìm được một tảng đá sạch, vẫn ngồi vai kề vai. Thu hỏi:

- Mấy giờ rồi?

Anh nhìn đồng hồ:

- Hơn bảy giờ.

Thu nghĩ, ngồi một lúc phải về. Hình như anh vẫn chưa có ý định ôm Thu, phải chăng vì trời quá nóng? Những lần trước anh ôm Thu đều vào lúc trời lạnh.

Thu hỏi:

- Anh sợ nóng à>

- Không sợ.

Anh nhìn Thu, đoán biết ẩn ý trong câu hỏi của Thu, mặt Thu đỏ lên, cảm thấy anh nhìn thấu tâm tư mình, Thu càng muốn che đậy, càng cảm thấy mặt nóng bừng. Anh nhìn Thu một lúc, rồi kéo Thu đứng lên, ôm Thu, khẽ nói:

- Anh không sợ nóng, nhưng... anh không dám...

- Tại sao? Lần trước em đâu có trách anh?

- Anh biết lần trước em không có trách anh, là anh sợ... - Anh không nói hết câu, mà vừa ghé sát tai vừa hỏi nhỏ: - Em... muốn anh... làm thế không?

Thu không dám trả lời, chỉ cảm thấy “bạn thân” đang vui vẻ làm loạn, máu trong cơ thể gia tăng tuần hoàn, có gì đang trào ra. Thu nghĩ, hồng rồi, phải vào nhà vệ sinh thay giấy.

Anh vẫn ôm chặt Thu, khó hiểu hỏi:

- Có thích như thế này không? Nói cho anh nghe, đừng sợ, thích thì

nói thích...

Anh vẫn thì thầm bên tai Thu, hơi thở nóng ấm. Thu ngả đầu, tránh miệng anh. Anh cúi đầu để tóc mơn man trước ngực Thu. Thu cảm thấy “bạn thân” đang vui loạn lên, tưởng như có một sợi gân từ ngực nối liền với nơi nào đó phía dưới, tóc anh cứ mơn man, phía dưới dưới của Thu lại trào ra. Không thể chờ đợi hơn, Thu nói khẽ:

- Em đi nhà vệ sinh.

Anh dắt tay Thu đi tìm nhà vệ sinh, chỉ cảm thấy một cái nhà vệ sinh cũ, xem ra rất bẩn, nhưng không còn cách nào khác, đành phải vào. Quả nhiên rất bẩn, lại không có đèn, rất may bên ngoài trời chưa tối hẳn. Thu vội thay một lớp giấy dày, cố gắng ra nhanh.

Không chờ Thu nhắc, anh ôm chặt lấy Thu. Thu thấy rất lạ, “bạn thân” trước đây mỗi lần đến, một vài ngày đầu rất ít, người uể oải, mỗi lưng, bụng dưới như có một quả bi sắt cứ trĩu xuống, khó chịu, mấy ngày sau mới trào ra, máu ra gần hết, người cảm thấy nhẹ nhàng. Thu biết như vậy cũng không có gì, “bạn thân” của Nguyệt Hồng đến làm cho nó mất tái xanh, đau đớn khóc lóc, phải xin nghỉ học. Tệ hại nhất là mỗi lần hẹn nhau đi đâu đấy, kết quả Nguyệt Hồng đau bụng, mọi người phải đưa nó về, mất cả vui.>

Thu không nghiêm trọng đến thế, nhưng vẫn có cảm giác không thoải mái. Hôm nay không biết tại sao anh ôm Thu, cái cảm giác mỗi lưng không còn, quả bi sắt cũng không thấy, hình như những gì trong người cần chảy ra thì đã chảy ra rồi.

Thu nhớ lại mỗi lần Hồng đau bụng, có người an ủi nó, bảo lấy chồng ngủ với chồng sẽ khỏi. Hồi ấy bọn con gái không tin, bảo chả nhẽ con trai là một vị thuốc có thể chữa khỏi bệnh đau bụng hành kinh? Bây giờ Thu có phần tin, con trai là một vị thuốc. Được anh ôm có thể sẽ

làm giảm cảm giác khó chịu, nếu ngủ với nhau tất nhiên sẽ không còn đau bụng kinh nguyệt nữa.

Lúc từ nhà ra, Thu không nghĩ “bạn thân” lại đến ngay, đem không đủ giấy, chỉ một chốc là hết, Thu ấp a ấp úng:

- Em đi mua đồ.

Anh không hỏi, theo Thu ra phố, Thu tìm thấy một cửa hàng bán đồ dùng hàng ngày, trên giá có giấy vệ sinh, nhưng bán hàng là một người con trai còn rất trẻ, Thu rất ngượng, cứ chần chừ trước cửa, định không mua, lại sợ chốc nữa sẽ dấy ra quần áo, muốn vào mua, nhưng không dám hỏi.

Ba nói:

- Em chờ ở đây, anh vào mua.

Thu chưa kịp hỏi anh mua gì thì anh đã vào cửa hàng. Thu vội tránh sang một bên để trông thấy anh ngượng trước người bán hàng. Một lúc sau anh cầm hai gói giấy vệ sinh đi ra rất tự nhiên. Thu đi tới cầm hai gói giấy, nhét vội vào túi xách. Cái túi không lớn, chỉ nhét vào được một gói, một gói nữa Thu giấu dưới áo ngoài của anh để cái áo che khuất. Đi khỏi cửa hàng một quãng, Thu trách anh tại sao anh không giấu hai bọc giấy dưới áo? Không sợ xấu hổ à?

- Có gì phải xấu hổ? Một hiện tượng tự nhiên, có phải mọi người không biết những chuyện ấy đâu.

Thu nhớ hồi đi học y tế, bệnh viện giảng cho cả lớp nghe về vệ sinh bộ phận sinh dục, khi giảng đến chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ, đám con gái rất ngượng, nhưng đám con trai lại rất hào hứng. Có một cậu dùng sợi dây thắt một cái vòng tròn, trên đó có nút thắt, cậu ta xoay

vòng tròn để nút thắt lên trên, miệng lẩm nhẩm: “Một chu kỳ”. Lại xoay một vòng nữa, miệng nói: “Lại một chu kỳ”. Thu không biết có phải Ba cũng đã học được những điều ấy>

Cho dù anh biết, Thu cũng không sợ. Thu ghé tai anh, nói vì anh "như vậy", cho nên Thu không thấy cái “quả bi sắt”, không cảm thấy khó chịu như mọi lần.

Anh vui mừng ngạc nhiên, nói:

- Thật không? Coi như anh cũng có ích cho em đấy chứ? Vậy sau này mỗi lần em “như thế”, anh sẽ giúp em vứt bỏ cái “quả bi sắt” ấy đi nhé?

Chương 31

Hôm sau, Thu đến làm ở nhà máy giấy, tuy biết công việc ở Phòng Tuyên truyền vẫn chưa xong, nhưng theo quy định đối với lao động phụ, Thu vẫn phải đến gặp lão Thịnh gù chờ phân công, Thu đến phòng công cụ kiêm văn phòng của lão ta, nhưng lão ta làm như không trông thấy Thu, bận rộn phân công công việc cho những người khác. Chờ đến lượt, lão ta mới nói với Thu:

- Hôm nay không có việc cho cô, cô về nghỉ, có việc tôi sẽ gọi.

Thu nghe, bỗng ngơ ngác, nói:

- Ý bác là...cho cháu nghỉ việc à? Anh Lưu phòng tuyên truyền bảo cháu hôm nay tiếp tục làm...

Lão ta nói:

- Anh ấy bảo cô tiếp tục làm, tại sao không đến gặp anh ấy, tìm tôi làm gì?

Thu thấy lão ta gây khó dễ, bực mình nói:

- Bác là bên A, quản lý công việc của cháu, nên cháu mới đến tìm. Cháu giúp việc cho anh Lưu cũng là do bác phân công.

- Tôi bảo cô đi làm báo bảng, có bảo cô đi chơi phố với anh ấy đâu?

- Cháu đi chơi phố với anh ấy bao giờ?

Lão ta hình như tức giận hơn cả Thu:

- Tôi cứ nghĩ cô là đứa con gái đứng đắn cơ đấy, trước mặt tôi làm ra vẻ đứng đắn lắm. Cô muốn làm với ai thì làm, tôi ở đây không cần cô nữa. - Thấy Thu nhìn mình bằng con mắt phẫn nộ, lão ta liền nói: - Cô không đi à? Cô không đi thì tôi đi, tôi đói lắm rồi, phải đi ăn đã. – Nói xong, lão đi về phía nhà ăn.

Thu bị bỏ lại đấy cảm thấy xấu hổ vô cùng, chỉ giận một nỗi hôm trước đã đi rồi còn quay trở lại làm việc, thật không ra sao. Nếu hôm ấy Thu nghỉ hẳn, không bị bà Đồng đến khuyên, sẽ không bị xấu hổ vì bị bỏ lại giữa đường. Thu biết, lão Thịnh sẽ đến nói này nói nọ với bà Lí, nói xấu Thu với Lưu, làm cho Thu mất mặt.

Thu giận run lên, chỉ muốn tìm một nơi nào đấy để tố cáo lão ta, nhưng sự việc đã qua mấy ngày rồi bây giờ đi tố cáo càng không có chứng cứ, lão ta chỉ cần một câu nói là tẩy sạch bản thân: “Nếu tôi làm gì cô ấy, tại sao cô ấy còn quay lại làm?”

Thu nghĩ đứng đây cũng không làm gì, để lão ta trông thấy cho rằng mình không có việc của lão ta thì không sống nổi. Thu nén giận ra khỏi cổng nhà máy, về nhà sẽ nghĩ cách. Thu đến trước tấm báo bảng của nhà máy chợt trông thấy Lưu, cô cũng không chào hỏi, cứ lặng lẽ bỏ đi.

Vừa ra đến cổng thì thấy Trương Nhất tay cầm quẩy, vừa đi vào nhà máy vừa ăn. Thấy Thu, Nhất lấy làm lạ, hỏi:

- Thu, tại sao không đi làm?

Thu ảm ức nói:

- Bị bên A đuổi việc.

Nhất đứng sững, hỏi:

- Tại sao?

Thu nói:

- Thôi, không liên quan đến Nhất, Nhất đi làm đi.

- Tôi không bận gì, vừa tan ca đêm, không muốn ăn sáng ở nhà ăn, ra đây ăn rồi về đi ngủ. Thu nói xem có chuyện gì, tại sao lại bị đuổi việc?

Không kìm giữ nổi, Thu nói những chuyện của lão Thịnh, nhưng chuyện bí ối nhất thì Thu nói không rõ ràng.

Nhất nổi nóng, ném cái quẩy đang ăn dở cầm trên tay xuống đất, xé một tờ khẩu hiệu dán trên tường lau tay, kéo Thu vào nhà máy:

- Đi, để tôi tính nợ với cái lão Thịnh gù, hai hôm nay xương cốt lão đau đang muốn tôi đấm.

Thu thấy Nhất hung hăng như muốn đánh nhau, cô sợ, giống như hồi nhỏ, vội nắm tay Nhất không cho anh đánh nhau. Nhất vùng khỏi tay Thu nói:

- Thu sợ gì? Tôi không sợ, cái loại người ấy thích cứng không thích mềm, càng sợ lão ta càng làm tới. – Nói xong, Nhất nộ khí xung thiên đi vào nhà máy.

Thu không biết phải làm thế nào, hồi nhỏ không lời nổi Nhất, bây giờ càng không lời nổi, đành đi theo Nhất vào trong nhà máy, nghĩ bụng, nếu hôm nay xảy ra việc gì thì thật là làm hại Nhất. Thu thấy Nhất nói

chuyện với ai đó, hình như hỏi lão Thịnh ở đâu, rồi anh đi thẳng vào nhà ăn. Thu chạy theo, vừa đến cửa nhà ăn đã nghe thấy tiếng cãi nhau trong đó.

Thu vào, thấy Nhất đang nóng nảy xô đẩy lão Thịnh, hét to:

- Này lão gù, tại sao lại đuổi việc bạn tôi? Muốn chết à? Hay là hai hôm nay ngứa thịt?

Trông lão Thịnh rất đáng thương, miệng nhắc đi nhắc lại:

- Có chuyện gì, có chuyện gì...

Nhất túm áo ngực lão Thịnh, lôi ra ngoài nhà ăn:

- Đi, đến cái nơi lão gây ra tội ác, tôi sẽ nói...

Nhất lôi lão ta đến chân tường rào phía nam nhà máy, dọc đường rất nhiều người ngạc nhiên nhìn theo, nhưng không ai muốn dây chuyện, có mấy người xì xào “đánh nhau, đánh nhau, gọi bảo vệ”. Nhưng họ chỉ nói chứ không làm, không ai đi gọi bảo vệ, chỉ có Thu sợ hãi đi theo sau bảo Nhất thôi đi.

Đến gần bức tường, Nhất chỉ thẳng vào mặt lão Thịnh, mắng:

- Lão là cái đồ lưu manh khốn nạn, lừa bạn học của ông, còn muốn sống nữa không?

Lão Thịnh cố chống đỡ:

- Tôi...đâu dám làm gì cô ấy, anh đừng nghe cô ấy nói nhảm, cô ấy không đứng đắn...

Nhất bước tới, đạp vào chân lão Thịnh một cái, lão “ối a” rồi quy xuống, tiện tay vớ cục gạch, định ném vào đầu Nhất, Thu hốt hoảng kêu lên:

- Cần thận, ông ấy đang cầm gạch.

Nhất bẻ quặt cánh tay lão Thịnh, dùng chân và đầu gối đá cho lão mấy cái, miệng chửi lão, làm Thu sợ, phải kêu lên:

- Thôi, cần thận!

Nhất dừng tay, dọa:

- Ông bảo cho mà biết, lão là cái đồ lưu manh, ức hiếp bạn học của ông, lão phải biết ông đây là ai?

Lão Thịnh vẫn già mồm:

- Thật tình tôi đâu có ức hiếp cô ấy, anh không tin cứ hỏi cô ấy, tôi đâu có đụng ngón tay vào người cô ấy.

- Ông đây còn phải hỏi à? Mắt ông trông thấy, mẹ kiếp đồ con lợn, vẫn còn già mồm, chắc muốn ông tống cho lão mấy quả! – Nhất giờ nắm đấm.

Lão Thịnh đưa hai tay ôm đầu, kêu to:

- Anh bảo tôi phải làm thế nào? Anh không cho tôi đuổi việc cô ấy à? Tôi để cô ấy trở lại làm việc là được rồi chứ, anh đánh tôi, liệu có thoát nổi không?

- Ông đây muốn đánh lão cho sưng tay, không cần biết có thoát hay không thoát. – Nhất buông lão Thịnh ra. – Mẹ kiếp, biết thân biết

phận thì sửa chữa, coi như cứu được cái mạng, nếu không hôm nay cho lão chết, ông đây sẽ ra đầu thú. Nói nhanh, hôm nay phân công cô ấy làm gì, nói nhanh để ông đây còn về ngủ.

Lão Thịnh nói nhỏ với Thu:

- Cô lên giúp anh Lưu.

Lão thịnh đi rồi Thu mới nói với Nhất:

- Cảm ơn Nhất, tôi cứ sợ Nhất vì chuyện này mà gầy rắc rồi.

- Thu yên tâm, lão ta không dám làm gì đâu, cái loại người hèn hạ như lão ta không bị đòn không biết thế nào là lễ độ. Thu lên giúp anh Lưu đi, nếu sau này cái lão Thịnh gù ấy có giờ trò gì thì bảo với tôi.

Mấy ngày sau đấy Thu cứ thấp thỏm sợ lão Thịnh tố giác Nhất, nhưng rồi không có chuyện gì, Thu nghĩ lão Thịnh đúng là kẻ hèn hạ.

Thu cảm thấy như mình mắc nợ Nhất, không biết phải trả ơn thế nào, sợ Nhất đòi Thu làm bạn gái. Nhưng Nhất không có gì tỏ ra khác thường, gặp nhau ở đâu là chào hỏi, có lần anh bê cả cơm trưa ra ngồi ăn, nói chuyện với Thu, hoặc xem Thu viết báo bảng, nghe nói chữ Thu rất đẹp, vẽ đẹp, anh giới thiệu Thu là bạn học với mình, hồi nhỏ ngồi cùng bàn, hai người là “một giúp một, một cặp học giỏi”. Nhất không đòi Thu làm bạn gái Thu mới yên tâm.

Lão Thịnh trở nên thật thà hơn, ngoài việc phân công lão ta không dám nói chuyện với Thu. Công việc phân cho Thu nặng hơn mọi người, nhưng Thu thà làm như thế còn hơn được ưu ái.

Thu hẹn gặp Ba ở bờ sông, lần đầu tiên anh thấy Thu cho áo vào trong váy, liền nói nhỏ vào tai Thu:

- Em mặc thế này đẹp lắm, eo nhỏ, ngực càng to.

Xưa nay Thu cảm thấy ngượng vì ngực to, hình như đám bạn gái Thu quen biết đều thế cả, cô nào cũng mặc áo nịt kiểu áo lót, ép ngực xuống thật thấp, cô nào lúc chạy bộ ngực rung rinh đều bị chê cười. Cho nên nghe Ba nói như vậy, Thu không vui, giải thích:

- Của em đâu có to? Tại sao anh như lão Thịnh gù cũng nói với em như thế ?

Anh hỏi ngay:

- Lão gù nói gì với em?

Thu đành kể với anh chuyện kia, nói cả chuyện Nhất đánh lão Thịnh gù. Thấy mặt Ba tái đi, răng nghiến chặt, ánh mắt náy lửa như Nhất, Thu lo lắng:

- Tại sao anh lại phải nổi nóng lên như vậy?

Anh buồn rầu nói:

- Em là con gái, không hiểu nổi tâm trạng con trai khi nghe nói bạn gái của mình bị người đàn ông khác trêu ghẹo, ức hiếp đâu.

- Nhưng lão ta vẫn chưa làm gì được em.

- Lão ấy dồn ép em phải nhảy tường, em còn nói chưa bị lão ấy làm gì? Nếu em nhảy xuống bị thương, ngã chết thì thế nào?

Điều bộ của anh khiến Thu sợ, Thu trấn an anh:

- Anh yên tâm, lần sau lão ta như thế em sẽ không nhảy tường nữa, em đẩy lão xuống.

Anh nghiêng rằng nói:

- Có lần sau? Vậy lão ta không muốn sống.

Thu sợ anh đi tìm lão Thịnh gầy rắc rồi, nên cứ dằn đi dằn lại

- Chuyện đã qua rồi, anh đừng tìm lão ấy làm gì, để khỏi dính vào lão, đừng vì cái lão Thịnh khốn nạn ấy mà ngồi tù oan.

Giọng anh khàn khàn:

- Em yên tâm, anh không gầy rắc rồi đâu, nhưng anh lo cho em, sợ lão ấy hoặc người khác ức hiếp em. Anh lại không ở gần để bảo vệ em được, anh cảm thấy mình thất vô dụng

- Tại sao lại bảo anh vô dụng? Anh ở xa...

- Anh chỉ mong sớm được điều về thành phố này để ngày nào cũng có thể trông coi em. Bây giờ ở xa, ngày nào cũng lo người khác ức hiếp em, lo em ốm, bị thương, không đêm nào ngủ yên, lúc đi làm cứ buồn ngủ, lúc ngủ lại nhớ đến em...

Thu rất cảm động, lần đầu tiên chủ động ôm anh. Anh đang ngồi, Thu áp sát trước mặt anh, anh dựa đầu vào ngực Thu, nói:

- Muốn được ngủ một giấc thế này lắm.

Thu nghĩ, nhất định buổi tối anh không được ngủ yên, ban ngày bận công việc, quá mệt. Thu ngồi bên anh, để đầu anh gối lên đùi Thu mà ngủ. Anh nằm ngoan ngoãn, gối lên đùi Thu, chỉ một lúc là ngủ thiếp

đi. Thu xót xa thấy anh rất mệt, ngồi yên không dám động, nhìn anh ngủ, sợ anh tỉnh giấc.

Gần tám giờ rưỡi Thu không thể không đánh thức anh, bảo phải về, sợ mẹ không thấy lại lo lắng. Anh nhìn đồng hồ, hỏi:

- Vừa rồi anh ngủ à? Tại sao em không gọi anh dậy? Em... phải về rồi, anh xin lỗi.

Thu cười

- Có gì phải xin lỗi? Hai người được gần bên nhau là thích rồi, chả nhẽ anh có việc gì chưa hoàn thành?

Anh cười gượng:

- Không có việc gì, nhưng để gặp nhau không dễ. Vậy mà anh lại ngủ thiếp đi. – Anh hắt hơi mất cái, hình như mũi bị ngạt, giọng cũng khàn khàn.

Thu sợ, vội xin lỗi:

- Vừa rồi lẽ ra phải có cái gì đó để đắp cho anh. Chắc hẳn anh bị ngủ lạnh, bên sông gió to, ngồi trên tấm đá càng lạnh hơn. –Anh ôm Thu. – Anh ngủ say lại được em xin lỗi? Em nên đánh anh mới phải. – Nói xong anh lại hắt hơi, vội quay mặt tự giấu. – Lâu nay không tập luyện, người yếu như sên...

Thu nói:

- Có thể vừa rồi bị lạnh, anh về nhớ uống thuốc nhé.

- Không sao, anh ít ốm, mà ốm cũng ít uống thuốc.

Anh đưa Thu về, Thu bảo anh đừng sang sông, vì mẹ lúc này cũng trên đường về, sợ gặp mẹ. Anh không yên tâm, nói:

- Trời tối rồi anh không yên tâm để em một mình qua sông. – Thu nói với anh. – Nếu không yên tâm, anh đứng bên này sông tiễn em.

- Vậy là hai người chia tay ở hai bờ sông, Thu cố đi sát bờ sông, như vậy ở bên kia bờ anh có thể trông thấy. Anh mặc cái áo lót trắng, tay cầm sơ mi trắng. Đi một đoạn Thu đứng lại, nhìn bên kia sông, thấy anh cũng đang đứng lại, hai người đứng ngang hàng. Anh giơ cái áo trắng cầm trong tay lên hươ hươ mấy vòng>

Thu cười, muốn nói: anh đầu hàng đấy à? Tại sao lại vẫy cờ trắng? Nhưng Thu biết cách xa như vậy anh không thể nghe thấy. Thu lại đi một quãng, lại dừng bước, trông thấy anh cũng đứng lại, lại giơ cái áo trắng lên vẫy vẫy. Hai người lúc đi lúc đứng cho đến cửa trường học của Thu. Thu đứng lại lần cuối nhìn anh, muốn chờ anh đi rồi mới vào trường, nhưng anh vẫn đứng đấy. Thu vẫy tay anh, ý nói anh đi tìm nhà trọ đi. Anh cũng đứng bên kia sông vẫy tay với Thu, có thể bảo Thu vào trước đi.

Rồi Thu thấy anh đưa hai tay lên, không phải vẫy, mà giơ cả hai tay, hình như muốn ôm Thu. Thu thấy chung quanh không có người, cũng giơ hai tay lên với anh, hai người cùng giơ tay đứng hai bên bờ sông, giữa là dòng nước đục ngầu ngăn cách. Bỗng dưng Thu muốn khóc, vội quay người, chạy nhanh vào trường, nấp sau cánh cổng nhìn anh.

Thu thấy anh vẫn đứng kia, giơ hai tay, phía sau lưng anh là bờ sông dài, trên đầu là đèn đường buổi tối, anh mặc áo trắng, trông rất nhỏ bé, cô đơn, buồn thương.

Chương 32

Đêm hôm ấy Thu ngủ không yên giấc, mơ rất nhiều, những giấc mơ có liên quan đến Ba, lúc mơ thấy anh ho, cuối cùng anh khạc ra máu, lúc lại mơ thấy anh đánh nhau với lão Thịnh gù, đâm chết lão ta. Trong mơ Thu nghĩ, nếu đây là giấc mơ thì tốt.

Cuối cùng Thu thức giấc, biết chắc là mơ, thở phào nhẹ nhõm. Trời vẫn chưa sáng, nhưng Thu không sao ngủ lại nổi. Thu không biết tối hôm qua anh có tìm được nhà trọ không, anh nói có lúc anh không có giấy tờ công tác nên không tìm được nhà trọ, vậy là ngồi ở ngôi đình kia suốt đêm. Trước nửa đêm trong đình còn có người hóng mát, sau nửa đêm chỉ còn một mình anh, ngồi nhớ Thu.

Thu không biết đến bao giờ mới lại được gặp anh, hai người không có cách nào hẹn thời gian, nhưng Thu tin anh có cơ hội nhất định đến với Thu. Trước kia Thu cứ sợ anh biết mình nhớ anh, anh sẽ lại chơi trò không đến thăm, bây giờ Thu biết anh không phải là con người như thế. Khi anh biết Thu cũng muốn gặp anh, anh càng dũng cảm, vượt qua khó khăn để đến gặp Thu.

Buổi sáng Thu đến nhà máy giấy làm việc, vẫn như thường lệ phải vào phòng lão Thịnh để chờ phân công, nhưng cửa phòng lão đóng chặt. Thu ngồi ngoài chờ, rất đông người chờ lão, tất cả đều ngồi ngoài cửa.

Có người nói đùa:

- Bên A tối hôm qua đánh trận đêm với người nhà, mệt mỏi không dậy nổi. Chỉ cần lão ấy tính công cho bọn ta, lão đến lúc nào cũng

được, càng đến muộn càng tốt.

Lại có người nói:

- Ông gù chết ở trong phòng rồi chẳng? Nghe nói nhà ông ấy không có ai, sống một mình, có chết trong nhà cũng không ai biết. Tại sao ông ta không lấy vợ nhỉ?

Một chị trung niên có biệt hiệu “mắt hí” nói:

- Tôi làm mối cho ông ấy một cô bên sông, nhưng lão gì chê, bảo bên kia sông hộ khẩu nông nghiệp. Thật không biết mình là ai, liệu người ta hộ khẩu nông nghiệp có lấy lão không? Người thì xấu, không biết sống được bao lâu.

Cho đến tám rưỡi vẫn không thấy lão đến. Mọi người bắt đầu hoang mang, sợ lỡ việc hôm nay. Mấy người bàn nhau đi tìm người nhà máy, xem có ai biết chuyện gì đã xảy ra.

Một lúc sau, nhà máy cử một ông trưởng phòng gì đó đến nói:

- Ông Thịnh hôm qua bị đánh, hôm nay không đến được. Tôi không biết ông ấy phân công cho mọi người như thế nào, không thể bố trí công việc hôm nay, mọi người về nghỉ, ngày mai lại đến.

Mọi người ồ à cồ, nói hôm nay không làm việc thì nên thông báo sớm, nửa ngày rồi mới nói, làm lỡ công lỡ việc.

Thu nghe nói lão Thịnh bị đánh, lòng những lo lắng, Thu nghĩ nhất định lão ta bị Ba đánh. Nhưng tối hôm qua anh đưa Thu về tận cổng trường vẫn còn đứng hồi lâu. Lúc ấy đã hết đèn ngang chưa? Hay là anh bơi qua sông sang đảo Giang Tâm, đánh lão Thịnh?

Thu nghĩ, nếu anh bơi qua sông là hoàn toàn có thể, vì Thu cũng có thể bơi qua đoạn sông này, anh thì bơi rất dễ dàng. Tối hôm qua anh đứng bên bờ sông giơ hai tay vẫy Thu, đứng rất lâu, phải chăng vĩnh biệt Thu? Có thể anh biết việc mình làm sẽ ngòi tù, cho nên đứng bên bờ sông lưu luyến không muốn rời để nhìn Thu lần cuối?

Thu cảm thấy trái tim mình đang sưng tấy, chỉ muốn tìm một người biết chuyện để hỏi cuối cùng người đánh lão Thịnh gù có bị bắt không. Thu không biết tìm ai để hỏi, hay là đi hỏi anh Lưu ở phòng tuyên truyền có biết không?

Lưu nói:

- Tôi cũng vừa mới biết, chỉ nghe ông ta bị đánh, còn nữa không biết gì. – Thấy Thu lo lắng, căng thẳng, anh tò mò hỏi: - Ông Thịnh này làm nhiều người tức giận, không nghĩ cô lại lo lắng cho ông ấy như thế.

Thu không còn tâm tư nào để giải thích, chỉ nói qua loa vài câu rồi bỏ đi tìm Nhất.

Nhất vẫn đang ngủ, bị người cùng phòng đánh thức, anh giụi mắt chạy ra hành lang. Thu hỏi liệu có thể ngồi đầu đó để nơi chuyện. Nhất lập tức theo Thu đi, hai người tìm một chỗ yên tĩnh, Thu hỏi:

- Nhất có nghe nói, tối hôm qua ông Thịnh bị đánh không, hôm nay ông ta không đi làm.

Nhất phấn khởi:

- Thật không? Ai đánh? Đánh ác hơn tôi chứ?

Thu có phần thất vọng:

- Thu cứ nghĩ là Nhất đấy.

- Tại sao Thu lại nghĩ là tôi? Hôm qua tôi làm ca đêm.

Thu hoàn toàn thất vọng, nói:

- Thu sợ lần trước Nhất muốn dạy cho ông ta một bài học, Thu lo vì chuyện ấy mà Nhất gây... rắc rối.

Nhất rất cảm động:

- Thu khỏi phải lo cho tôi. Từ sau ngày vào nhà máy tôi chưa đánh nhau bao giờ, lần ấy là vì lão ta ức hiếp Thu nên tôi mới ra tay. Thu... rất tốt...với tôi, từ hồi tiểu học Thu đã giúp tôi.

Thu nhớ lại trước đây chỉ mong Nhất bị ốm, cảm thấy xấu hổ:

- Có gì gọi là giúp, chỉ là nhiệm vụ thầy giáo giao.

“ Thu có nhận ra không, hồi ấy tôi chỉ nghe lời một mình Thu, cho nên thầy giáo giao tôi cho Thu giúp đỡ”.

Không biết nên vui hay nên buồn, Thu nghĩ: hồi ấy tôi không lôi kéo nổi Nhất, vậy mà nói chỉ nghe lời một mình tôi. Nghe lời mà thế, không nghe lời thì thế nào?

Nhất hỏi:

- Hôm nay Thu không đi làm à? Vậy chúng ta đi xem phim nhé?

Thu vội từ chối:>

- Nhất vừa tan ca đêm, về ngủ đi, kéo tối nay buồn ngủ.

Nhất nói:

- Bây giờ tôi về ngủ. Thu thấy đấy, đến giờ tôi vẫn nghe lời Thu. –
Nói xong, Nhất về ngủ, Thu cũng về nhà.

Về nhà Thu đứng ngồi không yên, trước mắt cứ hiện lên hình ảnh Ba bị công an bắt trói đem ra pháp trường. Thu sợ hãi, thầm trách đầu óc anh tại sao nóng như thế? Có đáng để anh đổi sinh mạng với lão Thịnh gì? Ngay cả chuyện ấy mà anh cũng không nghĩ ra?

Nhưng Thu tự trách mình nhiều hơn: tại sao mình nhanh mồm nhanh miệng bảo với anh ấy chuyện ấy? Nếu mi không nói, anh ấy đâu có biết? Bây giờ thôi rồi, chuyện phức tạp rồi, nếu Ba bị bắt ấy là do mình làm hại.

Thu muốn ra đồn công an để nhận tội, bảo mình gây ra, vì lão Thịnh gù trâu ghẹo, Thu buộc phải đánh ông ta. Nhưng chắc chắn công an sẽ không nghe, chỉ hỏi hôm qua đánh nhau ở đâu, Thu sẽ không trả lời nổi, hơn nữa lão Thịnh biết người đánh lão là nam hay nữ.

Trong lòng Thu chỉ mong Nhất đánh, nhưng hôm qua Nhất đi làm ca đêm, hơn nữa trông anh hôm nay không có vẻ gì vừa đánh nhau xong, như vậy chỉ có thể là Ba. Nhưng sự việc qua rồi, Nhất cũng đánh lão, như vậy cũng được rồi thôi? Việc gì Ba phải đánh lão ta nữa?

Thu nhớ Ba nói “còn lần sau nữa à? Như vậy lão ta cũng không muốn sống”. Anh nghiêng rằng nói câu ấy khiến Thu có cảm giác nếu có mặt lão Thịnh gù ở đấy, chắc chắn anh sẽ cho lão mấy quả đấm vào mặt. Có thể anh sợ “lần sau” cho nên tối hôm qua mới bơi qua sông dạy cho lão Thịnh gù một bài học ngăn ngừa hậu họa.

Thu không có cách nào ngồi yên ở nhà, cô đến nhà máy nghe ngóng tin tức. Người trong nhà máy biết chuyện mỗi lúc một nhiều hơn, hình như lão Thịnh cũng bị nhiều người ghét, nghe nói lão bị đánh không một ai tỏ ra đồng tình, cũng không ai bất bình, cho dù không vui mừng trước đau khổ của người khác, mà chỉ coi như câu chuyện thú vị nói cho nhau nghe>

Có người nói:

- Chắc chắn người đánh hận lão ta lắm, nghe nói bị đánh vào chỗ hiểm, bị đá mấy cái vào hông, chân cũng bị đau. Xem ra lão ngấm đòn, có thể bị vỡ cả trứng, tuyệt đường con cái.

Lại có người nói:

- Lão Thịnh gù đầu phải đối thủ của anh kia? Anh kia cao ít nhất một mét tám, lão Thịnh cao bao nhiêu? Có đến một mét sáu năm không nhỉ? Anh kia không cần ra tay, chỉ đè lên người lão cũng đủ chết.

Thu nghe mọi người bàn tán biết rằng lão Thịnh chưa chết, chỉ cần lão ta chưa chết thì Ba cũng không bị tử hình. Nhưng Thu nghĩ, nếu lão ta không chết, lão ta có thể nói ra người đánh lão như thế nào, như vậy lão chết đi còn hơn. Nhưng Ba là con người thông minh, chẳng nhẽ anh để cho lão ta thấy mình? Nếu như không có ai trông thấy, người khác làm sao biết người đánh cao bao nhiêu?

Thu nghe nói “một mét tám” biết chắc đấy không phải là Nhất. Trong tiềm thức Thu mong Nhất là người đánh lão Thịnh gù. Tuy Nhất nói không phải là anh, hơn nữa anh đi làm ca đêm, nhưng ca đêm phải mười hai giờ mới bắt đầu, Nhất có thể đánh lão ta rồi mới đi làm.

Thu biết mình nghĩ như vậy là rất xấu, rất nhục nhã, nhưng Thu hi

vọng như vậy, có thể Ba không phải vào tù, không bị tử hình. Nhưng Thu nghĩ, nếu là Nhất đánh, thì anh cũng vì Thu mà đánh, lẽ nào Thu có thể mở mắt nhìn Nhất vào tù hay bị tử hình mà không chút buồn đau?

Thu biết mình cũng rất buồn, thậm chí để trả ơn Nhất mà xa Ba, sẽ mãi mãi chờ Nhất. Thu cảm thấy thần kinh của mình có thể chịu đựng nổi sự giày vò vì việc Nhất phải ngồi tù, nhưng không thể chịu đựng nổi sự giày vò nếu là Ba phải ngồi tù. Thu vừa chửi mắng mình, vừa hi vọng, thậm chí có ý nghĩ kỳ lạ muốn khuyên Nhất nhận tội thay. Thu có thể hứa hôn với Nhất, chỉ cần anh gánh trách nhiệm. Vấn đề ở chỗ hiện tại Thu vẫn chưa biết sự việc ra sao, ngay cả việc nhận tội cũng không biết phải thế nào.

Hôm sau, đến nhà máy rất sớm ngồi chờ trước cửa văn phòng của lão Thịnh gù, cô cũng không biết mình đang chờ gì. Có việc làm hay không lúc này với Thu không quan trọng, quan trọng là nghe ngóng tình hình, nói gọn một câu: Ba có bị bắt hay không, công an có biết anh đánh lão ta?

Một lúc sau, lao động tạm thời lục tục kéo đến, sôi nổi nhất vẫn là chuyện lão Thịnh gù bị đánh.

“Mắt híp” xưa nay vẫn được coi là người thạo tin xuất hiện, lúc này cũng không ngoài tin tức có liên quan, chị ta nói chắc như đinh đóng cột:

- Bị đánh ở ngay cửa nhà, lão ta vừa đi hóng mát về, anh kia từ trong bóng tối nhảy ra, dùng một cái bao tải trùm đầu lão, vậy là tay đấm chân đá một hồi. Nghe đâu người kia không lên tiếng, chắc chắn đấy là người quen nếu không cần gì phải trùm đầu lão ta, hơn nữa không dám để lão nghe thấy tiếng.

Một chị trung niên được mệnh danh là “Tần điền” nói:

- Anh kia là bộ đội, không biết người thế nào.

Chị này cũng có cảm tình với bộ đội, vì chị đã từng “nhấn chìm” một anh đội trưởng đội tuyên truyền quân đội, kiếm được một đứa con riêng.

Có người nói đùa:

- Có phải cái anh đội trưởng của chị không? Chắc chắn bên A đã kiếm chác được gì ở chị nên mới bị anh bộ đội trả thù.

Chị “Tần điền” cũng không giải thích, chỉ cười khúc khích, hình như sợ người khác không nghi anh bộ đội của mình:

- Đàn ông đánh nhau sống chết cũng chỉ vì phụ nữ. Bên A bị đánh, chắc chắn vì ai đó trong chúng ta. – Nói xong, chị ta liếc nhìn đám đàn bà con gái đang ngồi đây.

Chị “Tần điền” có cặp mắt cho dù người ngồi ngay trước mặt nhưng cũng phải nghiêng người ghé nhìn, mọi người bảo chị ta là “điên dân”, là “hoa liễu”.

Thu nghe chị “Tần điền” nói vậy, trong bụng rất sợ, sợ bà Đồng nói ra chuyện hôm trước. Nếu mọi người biết chuyện lão Thịnh gù chọc ghẹo Thu, rất có thể nghi bạn trai hoặc anh trai Thu. Tuy không ai biết Thu có bạn trai, nếu công an vào cuộc điều tra, liệu có điều tra ra không?

Thu vẫn tin rằng, muốn người khác không biết, từ phi mình không biết, người phạm pháp không thoát khỏi tay công an. Chưa bao giờ nghe nói, người đánh bị thương người khác cả đời không bị phát

hiện, cả đời không bị trừng trị. Bình thường Thu đã nghe nói ai đó gây án với những thủ đoạn vô cùng thâm độc, nhưng cuối cùng cũng bị công an bắt.

Cho đến gần chín giờ, nhà máy cử một người đến, thông báo trong mấy ngày tới sẽ do bác Khuất phân công công việc, ông Thịnh khởi sẽ tiếp tục công tác. Bác Khuất phân công Thu đến giúp bác sửa chữa một nhà máy hư hỏng, cũ nát vì từng dùng lâu ngày.

Trong lúc làm việc, Thu hỏi bác Khuất bao giờ bên A sẽ đi làm, bác Khuất cho hay:

- Tôi cũng không biết, nhưng nhà máy bảo tôi làm việc này một tuần lễ.

Thu nghĩ, vậy là lão Thịnh gù phải một tuần nữa mới đi làm. Thu nói:

- Hôm nay bác có đến thăm bác Thịnh không, tình hình sức khỏe của bác ấy thế nào? Bị thương có nặng lắm không?

- Phải mười ngày, nửa tháng may ra mới khỏi.

- Bác có ai nghe nói ai đánh bác ấy không? Mà tại sao bác Thịnh lại bị đánh?

- Cũng nhiều tin đồn lắm, có người bảo bác ấy trừ tiền công của ai đó. Có người nói bác ấy chọc ghẹo ai đó, bị người ta đánh, không biết đấy là ai. Cũng có thể đánh nhầm đối tượng.

- Có bắt được người đánh bác ấy không?

- Hình như không. Nhưng cô đừng sốt ruột, rồi sẽ bắt được, có điều sớm muộn gì thôi.

Thu đứng sững sờ, bác Khuất bảo sẽ bắt được người đánh, chứng tỏ công an đang tìm, vậy là Ba khó thoát khỏi lưới pháp luật. Lòng Thu như dao cắt, đứng sững sờ, không dám khóc, cũng không dám nói gì thêm. Thu nghĩ, nếu Ba bị bắt, bị tuyên án, vậy là Thu phải vĩnh viễn đợi chờ, ngày nào cũng đi thăm nuôi, cầu mong anh không bị tử hình, như vậy anh sẽ có ngày được tha. Thu có thể chờ anh suốt đời, chờ anh ra tù, Thu sẽ chăm sóc anh suốt đời.

Thu tự an ủi: anh sẽ không bị tử hình, vì lão Thịnh không chết, tại sao bắt anh phải đền mạng? Nhưng lại nghĩ, nếu gặp lúc cần “nghiêm trị” thì vẫn có thể. Anh trai của một đứa bạn Thu vì cướp một trăm năm mươi đồng, nhưng vào lúc “nghiêm trị” vậy là tử hình!

Chương 33

Thu mạnh dạn hỏi:

- Có phải...công an đã tìm ra đầu mối rồi không? Làm sao bác biết sớm muộn gì cũng bị bắt?

- Tôi đâu phải là công an, làm sao biết bắt được hung thủ hay chưa? Ấy là thấy cô sốt ruột cho bên A, nói để cô yên tâm. Nhiều vụ không bắt, chân tôi bị người ta đánh què, tôi biết rõ hung thủ, trình báo với công an, họ có bắt không? Cho đến bây giờ cũng không bắt được, hung thủ đến nay chạy đâu mất, Anh là dân thường, liệu ai mất công bắt hung thủ cho anh?

Tin tức ấy làm Thu vui, tuy rất không công bằng với bác Khuất, nhưng lúc này Thu rất muốn được nghe những chuyện lọt lưới pháp luật, được nghe càng nhiều Thu càng thấy khả năng Ba trốn thoát càng lớn.

Hôm ấy, Thu như người mất hồn, lúc nào cũng lo Ba bị bắt. Về sau nghe nói, lão Thịnh gù không đi trình báo, có thể sự việc do lão gây ra, sợ trình báo công an truy hỏi này khác, lòi ra chuyện xấu của lão, nên đành ngậm miệng cho qua. Nghe tin này Thu càng yên tâm hơn, nhưng lại sợ lão gù tung hỏa mù, cho nên hết sức cảnh giác, nghĩ bụng chờ cho lão ta chết Ba mới thật sự an toàn.

Thời gian bác Khuất thay thế, Thu cảm thấy dễ chịu, vì bác Khuất không như lão Thịnh gù coi việc phân công công việc như một ơn huệ, động một chút là kể công, hơn nữa đòi phải được đền ơn. Bác Khuất thì cứ công việc mà làm, việc nặng việc nhẹ chia đều cho mọi

người. Như vậy Thu cũng thấy thoải mái, việc nặng cũng được, chỉ cần không bận tâm suy nghĩ.

Nhưng cuộc sống chủ nghĩa cộng sản không bao giờ được lâu, lão Thịnh gù trở lại làm việc. Trên mặt lão không có vết thương, không nhận ra lão bị đánh. Nhưng quan sát kỹ có thể thấy lão bị đòn khá đau, lưng hình như bị gù hơn, tử khí trên khuôn mặt càng nặng nề, người không biết sẽ nghĩ lão phải ngoài năm mươi tuổi.

Hình như cái lẩm điều của lão cũng bị đánh bay mất, không như trước hể động một tí là lên giọng dạy bảo, bây giờ chỉ nói gọn lỏn:

- Hôm nay ra sân bóng rổ dọn dẹp, dọn xong làm sân bóng. Mọi người không lo không có việc làm, mấy cái sân bóng rổ của nhà máy đang chờ các người, làm tốt còn có thể giúp các nhà máy khác.

Nghe lão ta nói, mọi người bắt đầu ồn ào bàn tán làm sân bóng rổ vất vả, chúng tôi làm sân bóng cho nhà máy giấy còn được, sai chúng tôi đi làm cho các nhà máy khác nữa à? Ông coi chúng tôi là khổ sai hay sao?

Lão Thịnh không kiên nhẫn, quát to:

- Nói gì, nói gì? Không muốn làm thì rút xéo!

Câu nói khiến mọi người im bật. Tất cả lặng lẽ ra sân bóng rổ làm việc. Hôm ấy mọi người đi gánh vật liệu làm sân bóng, tức là xi măng, cát xối, và xỉ than, tất cả trộn theo tỷ lệ.

Gánh vật liệu mấy hôm rồi bắt đầu làm mặt sân. Buổi sáng, Thu vào kho lấy dụng cụ, bà Đồng nhắc nhở Thu:

- Cô kia, không ai bảo cô đi ủng cao su à?

Thu nhìn chân mọi người, phần lớn đều đi ủng cao su, một vài người không đi ủng phải lấy giẻ để quấn chân. Thu chưa làm sân bóng bao giờ, nên không biết phải đi ủng cao su, hơn nữa Thu cũng không có, ngay lúc này không tìm đâu ra giẻ quấn chân, cứ chân trần làm việc.

Ra đến nơi mới biết như thế nào là làm sân bóng, tức là trộn vật liệu gánh hai hôm nay với nước, san đều mặt sân, chờ cho khô rồi phủ lên một lớp vữa xi măng, coi như xong một sân bóng đơn giản. Nghe nói đây là cách làm tiết kiệm, cho nên chỉ để lao động phổ thông làm.

Lão Thịnh gù tụt lồi vôi cao su tưới nước, công nhân đứng hai bên, dùng xẻng trộn để xỉ than, cát, đá và xi măng, rải ra mặt sân. Vôi nước của lão gù tưới đến đâu công nhân trộn đến đấy, nếu không, chỉ một lúc sau xi măng sẽ đông kết không trộn được, chỗ ấy sẽ bị thải loại, coi như phải thay đổi vật liệu. Cho nên lão Thịnh gù cứ hò hét luôn mồm, bảo mọi người làm nhanh tay.

Không ai thích làm với bà Đồng, vì bà ta hay lấn công. Bà ta chen vào đứng cạnh Thu. Thu làm, rất khâm phục cái cách lấn công của bà ta, nhìn thì thấy bà ta nhanh tay xẻng, nhưng rất hời hợt, không vực xẻng sâu xuống vật liệu.

Thu sợ lão Thịnh phát hiện sẽ bắt làm lại, lại nghĩ bà Đồng lấn công là chuyện bất đắc dĩ, bà ta lớn tuổi, đâu làm nổi cái việc nặng nề này? Bị cuộc sống thúc ép, không thể không bán sức, đành phải mài mòn sinh mệnh, cũng là con người khổ cực, làm nhiều hơn.

Lão Thịnh gù chia mọi người thành hai nhóm thay phiên nhau làm. Mỗi tổ làm cho đến khi lão ta hô “đổi ca”, nhóm đang làm ra ngoài nghỉ, nhóm khác vào thay. Thu cảm thấy lão ta ngầm trả thù, cố tình để nhóm của Thu làm lâu hơn. Nhưng chị “Tần điên” lại thấy lão ta quá chiều cố đến Thu, để nhóm chị ta làm ít hơn....

Chị “Tần điền” liếc xéo, lớn tiếng:

- Bên A, ông không được thấy bên kia trẻ hơn, mũm mĩm hơn mà thiên vị. Ông thuê sức chứ không phải thuê cái ấy của cô ta. Nếu ông thuê cái ấy của cô ta, thà rằng ông đưa cô ta về nhà.

- Nhóm của Thu chỉ một mình Thu là trẻ, Thu tức lắm nhưng không dám hé răng, nếu nói ra sẽ chọc cho chị “Tần điền” kia càng không nể nang. Nói một thì chị ta nói một trăm. Chị ta không gọi tên chỉ ai nhưng có thể biết ai, chứng tỏ có tật giật mình, cách duy nhất là mặc kệ chị ta.

Thu đã có thời gian làm cùng chị “Tần điền”, biết không ai dám trêu chọc chị ta. Nghe nói thời trẻ chị ta cũng khá xinh, chồng là đốc công trong xưởng đóng tàu. Nhưng không biết tại sao chị ta bỏ chồng. Có người nói chị ta bỏ, có người nói chị bị chồng bỏ. Cả bốn đứa con chị ta giao cho chồng nuôi. Chị ta không có công việc gì ổn định, chỉ đi làm công nhật kiếm sống, nhà nghèo xác nghèo xơ, trải mấy tờ báo trên nền nhà, trên đó là tấm chăn bông rách làm giường. Về sau chị ta ngủ với đồng chí Lí, phụ trách đội tuyên truyền quân đội của trường trung học số Tám. Đồng chí Lí có gia đình rồi, nhưng gia đình không ở thành phố K. Đồng chí Lí đức cao đạo trọng làm thế nào để mê được chị “Tần điền” thì chẳng ai hiểu nổi, dù sao thì chị ta nói mình có con với đồn chí Lí. Đồng chí Lí không thừa nhận nói:

- Không có chuyện ấy, chị ta vốn là con người không đứng đắn, bây giờ lại định bôi nhọ cán bộ cách mạng.

Cuối cùng thì không ai biết đứa bé kia có phải là con đồng chí Lí hay không, nhưng chị ta sinh ra nó, gặp ai cũng khoe:

Bố cháu là đồng chí Lí, cán bộ của đội tuyên truyền quân đội, mọi

người nhìn xem nó có giống bố nó không?

Có người thấy đứa bé giống đồng chí Lý, có người cho rằng chị ta nói dối. Về sau đồng chí Lý bị điều đi nơi khác, không biết đi đâu. Vậy là mọi người tin chắc đứa bé con chị “Tần điền” là hạt giống của đồng chí Lý, nếu không thì tại sao đồng chí Lý bị điều đi nơi khác?

Không hiểu tại sao ngay từ đầu chị “Tần điền” không thích Thu, coi như Thu như cái gai trong mắt, thỉnh thoảng lại ném cho Thu những câu nói tục tĩu. Có mặt chị ta, Thu cảm thấy một ngày dài như một năm.

Thu làm việc không sợ khổ, chỉ sợ những người cùng làm không đoàn kết, công kích lẫn nhau, làm khổ nhau, làm việc như vậy thật sự không vui, thời gian như kéo dài. Thu thà làm với nam giới, vì cánh nam giới không ức hiếp Thu, cho dù lúc đầu anh nào cũng xem thường Thu, nhưng vài hôm sau là họ hiểu ngay. Nhưng làm với nữ thì không như thế, căn bản không biết họ thế nào, có thể đã đắc tội với họ nên họ làm khó cho Thu ở mọi nơi mọi lúc.

Mãi mới đến giờ nghỉ, Thu đến bên vòi nước rửa chân, phát hiện chân bị xi măng làm bong da, vừa rồi chỉ mãi mê làm việc, bây giờ mới thấy đau. Buổi chiều tan ca về nhà, Thu vội rửa chân bằng nước sạch, bôi chút kem dưỡng da mùa đông hãn hiệu Con ong, cũng đỡ đau hơn. Đêm ngủ, Thu không dám ngủ say, sợ ngủ say lại rên, bị mẹ phát hiện.

Sau mấy ngày làm sân bóng, Thu đã quen với công việc, nhưng có vài chuyện khiến Thu phải suy nghĩ. Thứ nhất là chuyện chị “Tần điền” khiến Thu không sao chịu nổi, một chuyện khác là xi măng ăn thủng da chân, thủng một lỗ không lớn nhưng rất sâu, hơn nữa phải đi nhiều, ngày nào về cũng phải dùng kim để khều xỉ than ra, chân sưng to, không đi vừa giày. Rất may mẹ về muộn, hơn nữa mẹ ngày

làm việc mệt, về đêm ngủ say, không phát hiện chân Thu có vấn đề.

Một buổi sáng, Thu chuẩn bị đi làm thì nghe thấy tiếng gõ cửa rất lạ. Thu mở cửa, suýt kêu lên, là Ba, hai tay anh cầm mấy bọc giấy, có thể vừa rồi anh gõ cửa bằng chân. Không chờ Thu mời vào, anh để mấy bọc giấy xuống, nói:

- Đừng sợ, không ai thấy đâu, anh thấy mẹ đi rồi mới vào trường.

Thu sửng sờ nhìn anh, một lúc sau mới tin không phải nằm mơ. Thu khẽ hỏi:

- Anh ...không bị bắt chứ?

Ba không hiểu, hỏi lại:

- Anh bị bắt ở đâu?

Thu ngượng ngùng nói:

- Bị công an bắt. – Thu kể lại chuyện lão Thịnh bị đánh, hỏi anh: - Anh không đánh lão ấy chứ?

- Không !. Vẻ mặt anh rất bình thản. – Em bảo anh đừng gây rắc rối cơ mà?

Thu nghĩ cũng đúng, anh là con người thông minh, nếu muốn đánh anh cũng không đánh vào thời điểm đó. Thu lấy làm lạ, hỏi:

- Vậy thì ai? Nhất cũng bảo không đánh?

- Có lẽ lão ta gây thù gây oán với nhiều người, người muốn đánh lão không phải chỉ một vài người. Thôi, mặc kệ lão.

Anh mở ra một gói giấy, hỏi:

- Em ăn sáng chưa? Anh mua thức ăn sáng đây.

- Em ăn rồi.

Ăn thêm, anh mua cho cả hai chị em

Thu cầm quẩy mang vào buồng cho em gái, dặn em:

- Đây là bạn chị, đừng mách mẹ nhé.

- Em biết.

Thu trở lại phòng ngoài, ăn một cái quẩy. Ba thấy Thu không ăn thêm, anh đưa cho Thu một gói giấy, nói nhỏ:

- Đừng giận, coi như anh xin em.

Thu mở ra xem, bên trong là một đôi ủng cao su màu vàng Thu rất thích. Thu mua cho em gái một đôi, đi xem các cửa hàng bách hóa trong thành phố chỉ có cửa hàng bách hóa Sao Đỏ mới có ủng màu vàng, nơi khác chỉ có màu đen hoặc màu đỏ. Thu nhìn anh khó hiểu:

- Đây là...

- Để em đi làm. Hôm qua anh thấy em ở sân bóng rổ...em không đi ủng sao làm nổi?

Anh nhìn chân Thu, thấy chân sưng vù, ngón chân vừa sưng vừa đỏ như củ cải đỏ. Vành mắt anh đỏ lên, không nói tiếp, tưởng như nói sẽ rơi nước mắt.

- Hôm qua anh đến nhà máy đấy à? – Thu hỏi

- Em yên tâm, anh không để ai nhìn thấy đâu. – Giọng anh khàn khàn. – Em đi ủng vào đi.

Thu vuốt ve đôi ủng mới, ủng bóng có thể soi gương. Thu không nỡ đi vào chân, nghĩ bụng: đi đôi ủng này mọi người nghĩ mình đốt tiền? Thu định nói, chị “Tần điền” sẽ chửi mình rồi không nói, sợ Ba gây chuyện với chị ta.

Thu không nghe thấy tiếng anh trả lời, ngược lên, thấy anh đứng kia, đầy nước mắt, nhìn chân Thu, Thu vội nói:

- Anh... anh làm sao thế, con trai mà mau nước mắt!

Anh lau nước mắt, nói:

- Đàn ông không chảy nước mắt cho bản thân, nhưng không chảy nước mắt cho người khác được ư? Anh biết, anh khuyên em đừng đi lao động, nhưng em không nghe, anh đưa tiền cho em, em không nhận. Nhưng nếu em đồng tình, nếu có chút... đau lòng, thì hãy đi đôi ủng này.

- Em đi, em sẽ đi, anh việc gì phải như thế?

Thu vội bỏ đôi dép lê, cho chân vào đôi ủng cao su, sợ anh trông thấy lỗ thủng ở chân. Anh mới thấy mu bàn chân Thu đã chảy nước mắt, nếu thấy dưới gan bàn chân, anh sẽ khóc đến mù mắt mất.

Đôi ủng hơi rộng, chân Thu sưng vẫn cho vào được. Thu đi cả hai chiếc vào chân, chỉnh lại cho anh nhìn:

- Anh xem, rất vừa.

Nhưng anh vẫn chảy nước mắt, Thu không biết an ủi anh bằng cách nào, muốn ôm anh, lại sợ em gái trông thấy. Thu chỉ vào buồng trong, nói khẽ:

- Đừng thế, em nó thấy sẽ mách mẹ.

Anh lau nước mắt, dặn Thu:

- Em nhất định phải đi ủng, anh trốn vào một chỗ để xem, nếu em cỏi ra...

- Thì anh thế nào? Đánh em một trận chứ gì?

- Anh không đánh, mà anh cũng cỏi giày chạy vào đồng vữa xi măng, cho đến khi chân anh bị xi măng làm lở loét.

Thu sợ mình cũng khóc, nên nói:

- Em đi làm nhé. Tối nay anh chờ em ở cái đình bên kia sông.

- Em đừng sang bên ấy, cứ ở nhà nghỉ ngơi, chân em không thể đi xa như thế được đâu.

Thu không nghe anh theo anh, chỉ nói gọn một câu:

- Anh chờ em! – Nói rồi Thu chạy đi.

Hôm ấy, những người cùng làm bảo Thu “đốt tiền”, bảo Thu “tỏ vẻ”, chân đã bị bỏng xi măng còn đi đôi ủng này làm gì? Da chân bị bỏng xi măng còn có thể làm lành, ủng hỏng coi như hết dùng. Có người còn nói, học sinh trung học rồi mà không biết tính.

Chị “Tần điền” nói bóng gió:

- Người ta còn trẻ, cái ấy còn bán được tiền, người ta muốn đi giày gì mà chả được. Đỏ mắt làm gì? Cô nào đỏ mắt thì đem bán cái ấy đi...

Bất chấp mọi người nói, bất chấp chị “Tần điền” nói, Thu vẫn đi ủng, cho Ba ở đâu đấy quan sát. Nếu Thu không đi đôi ủng ấy, anh trông thấy, nhất định sẽ đi chân không vào đồng vữa xi măng. Hai bàn chân đã cháy xi măng, hà cớ gì để hai bàn chân nữa cũng bị cháy!

Chương 34

Buổi chiều tan ca, Thu về nhà, em gái đã thổi cơm xong, Thu ăn cơm, lại mặc cái váy và cái áo ngắn tay, nói với em:

- Chị đến nhà bạn.

Em gái thấy Thu sửa soạn, nó hỏi:

- Lại đi hỏi chuyện thế chỗ à?

Thu “ừ” một tiếng, nghĩ bụng con nhí này thật tinh quái, nhưng đừng mách mẹ đấy nhé ! Thu nói với em:

- Chị có việc, việc quan trọng, lớn lên em sẽ biết. Đừng nói gì với mẹ.

- Em biết rồi. Anh sáng nay chứ gì? Anh ấy thích chị lắm.

Mặt Thu đỏ lên, hỏi:

- Cái con nhỏ này, biết gì mà thích với thú.

- Tại sao em không biết? – Nó đưa hai ngón trỏ lên mặt vẽ dòng nước mắt, đọc vè: - Lão khóc nhè, bán bắc đèn, đến nhà Vương, bị có cản, sợ phá khóc, bỏ chạy cỏ chạy, chạy như bay...

- Em thấy anh ấy khóc à? Đừng mách mẹ đấy nhé.

- Em biết. Chị, anh ấy khóc vì chị tức là rất thích chị.

Thu hơi giật mình, em gái không những trông thấy tất cả mà còn hiểu biết. Thu dặn em vài câu, bắt nó thề không được nói với mẹ rồi mới ra khỏi cửa đi gặp Ba.

Chân Thu không đi lọt đôi giày nào nữa, đành phải đi đôi dép lê cũ của anh trai. Cái gọi là dép lê “chữ nhân” kẹp ngón cái, Thu rất không thích, cảm thấy kẹp ngón không thoải mái, nhưng hôm nay không còn cách nào khác, không thể đi chân đất đến gặp Ba. Đi đôi ủng cao cổ lại càng không ra gì.

Chân sưng to, ngón chân kẹp quai dép đi lại thật vất vả, nhưng Thu vẫn cố đi nhanh, muốn được gặp Ba sớm. Sang đến bên kia sông, vừa lên đò thu đã thấy Ba dắt cái xe đạp chờ ở kia. Lần này anh không đi theo Thu một quãng dài mà đi tới, bảo Thu lên xe. Thu ngồi lên cái đèo hàng sau xe, anh đạp xe theo con đường ven sông. Anh vừa đi vừa hỏi:

- Em bảo mẹ đi làm về vẫn thường đi theo con đường này à? Hôm nay chúng ta có xe, có thể đi xa một chút.

Thu hiểu kỳ hỏi:

- Xe đạp của anh đấy à?

- Anh thuê

- Bây giờ vẫn còn có xe cho thuê hay sao?

- Ừ, ở cạnh bến đò có một cửa hàng sửa xe, cũng có xe cho thuê.

Từ rất lâu Thu không nghe nói chuyện thuê xe. Hồi còn rất nhỏ, Thu cùng bố xuống phố, bố cũng qua đò thuê một chiếc xe đạp, để Thu lên gióng ngang, bố cưỡi xe, Thu bóp chuông, hai bố con đi chơi phố

rất vui. Không biết thế nào cái nắp chuông rơi xuống đất, lúc bố phát hiện thì xe đã đi một đoạn. Bố dừng xe bên đường, dựng chân chống xe, để Thu trên xe, bố chạy thật nhanh đi nhặt nắp chuông. Thu sợ phát khóc, sợ xe đổ. Thu khóc to, khiến người qua đường chú ý. Về sau bố kể lại chuyện cho mẹ, nghĩ rằng mẹ sẽ cười Thu “lão khóc nhè, bán bắp đèn...” nhưng mẹ phê bình bố, bảo để Thu ngồi trên xe, có ai đó dắt đi thì sao? Vậy là mất cả xe lẫn người? Bố lúng túng, bị Thu cười.

Nghĩ đến đây Thu bật cười. Ba hỏi:

- Em cười gì ? Kể cho anh nghe để anh cười với?

Thu kể lại chuyện kia, anh hỏi:

- Em có nhớ bố không?

Thu không trả lời, chỉ kể chuyện bố cho anh nghe, nhưng tất cả đều là chuyện Thu hồi nhỏ, rất nhiều chuyện do mẹ kể lại. Nghe nói có một lần, không biết vì sao, bố phê bình Thu mấy câu, Thu khóc ầm ức làm bố sợ, phải dỗ dành, an ủi Thu. Sau đấy Thu vào buồng trong, bố ở phòng ngoài khẽ phê bình Thu. Mẹ nghe thấy, cười bố, bảo Thu ngủ rồi, còn phê bình gì nó, liệu nó có nghe thấy không? Bố nói:

- Chính vì nó không nghe thấy anh mới nói.

Ba nghe Thu kể chuyện, chợt nói với giọng thương cảm:

- Bố rất yêu cả nhà. Lúc nào chúng ta đi thăm bố, một mình bố ở nông thôn, rất cô đơn, rất nhớ mọi người.

Cảm thấy ý nghĩ của anh thật táo bạo, Thu lo lắng nói:

- Bố em là địa chủ, bây giờ phải đội cái mũ ấy và bị quản chế, chúng ta đến đây bây giờ nếu nhà trường biết sẽ bảo gia đình em không phân rõ ranh giới giai cấp...

Anh thở dài:

- Bây giờ không ai dám nói đến họ hàng tình thân. Em cho anh địa chỉ để anh đi thăm, có ai hỏi, anh bảo anh hỏi thăm người khác, sẽ không có vấn đề gì đâu.

Thu di dự giấy lát rồi dặn dò:

- Nếu anh đi thăm bố em, anh bảo bố đừng viết thư cho mẹ, nếu không mẹ sẽ biết chuyện chúng ta. Lúc anh đi thì bảo với em, em mua ít kẹo lạc anh đem cho bố, bố rất thích ăn ngọt, thích kẹo lạc. – Thu nói với anh địa chỉ của bố.

Anh nghe qua một lần rồi bảo đã nhớ, Thu không tin, anh nói lại địa chỉ cho Thu nghe.

Thu rất ngạc nhiên, nói:

- Trí nhớ của anh thật tốt.

- Không phải mọi việc đều nhớ tốt cả đâu, chỉ những gì liên quan đến em, không hiểu tại sao lại rất nhớ.

Hai người đi xe đến gần bến cảng số Mười ba, xe buýt nội đô cũng chỉ chạy đến đây, Thu nói:

- Thôi đừng đi nữa, nếu đi nữa sẽ ra khỏi thành phố đấy.

Họ tìm một chỗ vắng bên bờ sông để ngồi. Hết đến tối chân Thu rất đau, ngón chân dường như không kẹp nổi dép, lúc ngồi xuống dưới chân, một chiếc dép gần như tuột khỏi chân, lăn xuống triền sông. Anh vội chạy đi nhặt, đi dép vào chân Thu. Thu vội nói:

- Dừng anh, dừng anh, ngồi ở đây đi dép làm gì. – Nói xong, Thu cho chân vào trong váy.

Anh nghi ngờ hỏi>

- Tại sao em không cho anh đựng vào chân?

Thu kéo váy trùm kín chân, nói chuyện với anh. Anh quỳ trước mặt Thu, bắt ngờ vén váy Thu lên, nắm lấy một bàn chân Thu. Thu giãy ra, nhưng không thoát nổi. Anh vuốt nhẹ mu bàn chân Thu, vừa khẽ ấn thù mu bàn chân lõm xuống. Rồi anh trông thấy những lỗ thủng dưới gan bàn chân Thu, anh nâng bàn chân lên, khẽ kêu: - Thu, em đừng làm việc đấy nữa, hãy để anh giúp, em còn làm anh sợ sẽ... điên mất.

- Không sao anh ạ, bây giờ em có ủng cao su rồi, sẽ không việc gì nữa đâu.

Anh đi chiếc dép lê vào chân Thu, lôi cô đứng dậy, nói:

- Đi, chúng ta vào bệnh viện.

Thu không chịu đi, nói:

- Đến bệnh viện làm gì? Bệnh viện lúc này còn ai làm việc nữa?

- Có thể vào phòng cấp cứu. Chân em sưng, nhất định nhiễm trùng rồi, không cẩn thận sẽ bị thối rữa.

- Không sao đâu, không phải một mình em, cũng có mấy người bị như thế này.

Anh cố chấp lời Thu:

- Ai bị anh không biết, chỉ biết em. Em phải đến bệnh viện với anh.

- Đến bệnh viện người ta sẽ hỏi tên, nơi làm việc, em không mang thẻ khám bệnh, em không đi>

Bỗng anh buông chân Thu, lấy con dao trong túi xách ra, Thu kinh hãi, không biết anh định làm gì. Không chờ Thu kịp hiểu, anh rạch một nhát trên mu bàn tay trái, máu chảy ra. Thu hoảng quá, nhảy lên, vội lấy khăn tay buộc bàn tay anh lại, ấp úng:

- Anh ...anh...anh điên rồi sao?

Thu buộc cái khăn tay thật chặt, nhưng máu vẫn thấm ra ngoài. Thu sợ, tay chân bủn rủn, kêu lên:

- Chúng ta đến bệnh viện, tay anh còn chảy máu...

Anh không nói gì, vừa nghe thấy Thu nói đi bệnh viện, anh mới lên tiếng:

- Đi bệnh viện chứ? Chúng ta đi.

- Để em đèo anh, tay anh đang bị thương.

- Em không đạp xe được, chân em đau, em ngồi phía trước cầm tay lái, anh ngồi sau đạp. –Anh để Thu ngồi lên gióng ngang của xe đạp, một tay cầm lái, đưa Thu đến bệnh viện.

Anh nói với nhân viên trực ban tên một người, lập tức có bác sĩ đến xem chân Thu, một người mặc blu trắng đưa anh vào khám. Thu trông thấy trên cổ áo trắng của bác sĩ để lộ cái huy hiệu đỏ, nghĩ bụng có thể đây là một bệnh viện quân đội, chưa bao giờ Thu đến đây.

Bác sĩ gọi Thu là Lưu, có thể Ba biết Thu không muốn để lộ họ tên, đơn vị công tác của Thu, nên anh mới bịa ra một cái tên như vậy. Bác sĩ kiểm tra hai chân Thu, dùng bông cotton và thuốc bôi, nói:

- Anh Tần bảo cô vội về, chúng tôi chưa xử lý chỗ đau, cô về rửa sạch chân, lấy hết xỉ than trong những vết thương, bôi thuốc mỡ này vào, trong này đừng để nước vào chân, càng không được để xỉ than chui vào những chỗ bị tổn thương.

Bác sĩ thấy Thu đi dép lê, chân rất bẩn, bác sĩ viết cho Thu một tờ giấy, bảo sang phòng đối diện để y tá rửa sạch chân cho Thu, băng lại, để đi về nhà cho tiện. Y tá giúp Thu băng chân, lại giúp Thu buộc chặt dép lê vào bàn chân. Băng bó xong, y tá bảo Thu ngồi ở dãy ghế dài ngoài hành lang chờ Ba. Chờ một lúc Ba ra, tay trái anh đeo trước ngực bằng một dải băng trắng, Thu lo lắng, hỏi:

- Có nghiêm trọng lắm không anh?

- Không. Còn em thế nào?

- Em không sao, bác sĩ cho thuốc.

Anh cầm đơn của bác sĩ, bảo Thu ngồi chờ, một lúc sau anh quay lại, vỗ vỗ vào cái túi đeo trên vai:

- Thuốc đây rồi, chúng ta về thôi, về nhà em rửa sạch chân bôi thuốc.

Ra khỏi cổng bệnh viện, Ba bỏ băng ra, nhét vào túi, nói:

- Đeo cái này lên tay ai không biết lại cho rằng chúng ta đang diễn kịch Sa gia tân.

Thu hỏi:

- Vết thương trên tay anh không có việc gì chứ? Bác sĩ bảo sao?

- Bác sĩ bảo cơ chế cầm máu của anh không tốt, phải khâu hai mũi. Tại sao máu anh lại khó cầm? Vì anh khỏe, hồi trước kiểm tra đủ tiêu chuẩn không quân, bố anh sợ đánh nhau chết, không cho anh vào không quân>

Nghe thấy hai tiếng “không quân”, Thu rất thán phục:

- Tiếc quá anh nhỉ?

- Có gì mà tiếc? – Anh nhìn vào Thu. – Vào không quân làm gì quen được em?

Hôm ấy Ba không chịu ngồi chơi ở bờ sông, đòi đưa Thu về sớm để rửa chân bôi thuốc. Thu phải nghe theo, đành ngồi lên xe để anh đưa về. Về đến bến đò anh cũng không muốn chia tay, nói bây giờ mới tám giờ, mẹ em chưa về, để anh chở em về tận cổng trường học, chân em sưng to, làm sao đi nổi? Anh cởi cái áo ngắn tay đưa cho Thu trùm kín đầu, như vậy không có ai nhận ra Thu.

Qua sông, Thu trùm cái áo của anh lên đầu, che kín mặt, chỉ để hở hai con mắt. Anh đặt Thu lên gióng ngang xe đạp, bảo Thu cầm lái, anh chỉ dùng một tay đẩy nhẹ. Về đến cổng trường học, anh nói:

- Anh đưa em vào tận nhà, để chân em không bị bẩn.

Thu lấy cái áo trùm đầu xuống, nhìn về phái trường học, đang nghĩ có nên để anh làm thế không, vừa quay lại thì thấy mẹ từ bên đồ đi tới, có thể dọc đường vừa rồi mẹ đã thấy hai người không biết. Thu vô cùng ân hận, nếu biết vậy thì ngồi chơi đâu đó một lúc sẽ không gặp mẹ.

Thu nói khẽ:

- Nguy rồi mẹ em, anh lên xe chạy nhanh lên.

Thu cuống quýt, định nhảy xuống để anh bỏ chạy. Anh ngăn Thu lại, nói:

- Bây giờ chạy không kịp nữa rồi.

Mẹ đi tới,>

- Hai người định đi đâu bây giờ?

Thu nói:

- Con...chúng con đến bệnh viện khám cái chân, đây là người mà con nói...ở đội thăm dò...

Ba tự giới thiệu:

- Thừa bác, cháu là Tôn Kiến Tân, bác ...vừa về ạ?

Mẹ nói:

- Thu, con về trước đi, để mẹ nói chuyện với anh Tân.

Ba vội vàng nói:

- Vậy bác để cháu đưa Thu vào đã, chân Thu sưng, bị loét, đi lại rất khó khăn.

Thu định nhảy xuống đi, nhưng Ba ngăn lại.

Mẹ thấy chân Thu bị băng, nói:

- Con cứ để anh ấy đưa vào, vào nhà mẹ nói chuyện. Để mẹ về trước, đứng đây nói chuyện người khác trông thấy không tiện. – Nói xong, mẹ vào trước.

Chương 35

Thu nói với Ba>

- Anh để em xuống, em đi được, anh chạy nhanh đi, mẹ sẽ giao anh cho đội dân phòng đấy.

- Đừng sợ, để anh đưa em vào mẹ bảo anh vào nói chuyện cơ mà.

Thu bối rối:

- Tại sao anh ngốc thế? Từ lâu mẹ em bảo em không được quan hệ với anh, bảo anh lừa dối con gái. Bây giờ mẹ em bắt được, chắc chắn sẽ giao anh cho đội dân phòng. Anh cứ để em xuống, anh chạy đi.

Anh đẩy Thu vào trong trường học:

- Em bảo anh bỏ chạy, mẹ lại không mắng em à? Cứ để anh vào nhà, giống như Á Dân nói, chúng ta không làm gì, liệu ai làm gì được chúng ta?

Thu đành để Ba đưa mình vào tận cửa, anh dựng chân chống xe, dìu Thu xuống, Thu vào trước, anh khóa xe rồi theo vào.

Mẹ bảo Thu đóng cửa, mời Ba vào nhà, để anh ngồi ở ghế. Trong nhà vừa nóng vừa ngột ngạt, anh mặc áo vào từ lúc nào không hay, lại cài kín cúc, toàn thân ướt đẫm mồ hôi. Mẹ đưa cho anh cái quạt anh không dám dùng, chỉ phe phẩy nhẹ nhẹ trước ngực nên không khô được mồ hôi.

Em gái biết ý bỏ ra ngoài, bung vào một chậu nước lạnh, thấy tay trái của Ba bị băng, liền đưa cho anh cái khăn rửa mặt. Ba không nhận. Chỉ nhìn mẹ Thu, chờ thánh chỉ.

Mẹ nói:

- Nóng quá, anh rửa mặt đi, rửa cho mát.

Ba rất cảm kích, vâng mệnh thánh chỉ, đưa một bên tay còn lại nhận cái khăn của em gái Thu đưa để lau mặt, cảm thấy đỡ hơn. Anh ngồi vào cái ghế đã được chỉ định, rất cung kính nhìn mẹ Thu, chờ được phỏng vấn.

Thu hồi hộp đứng kia, nhìn ba người còn lại biểu diễn. Thu chỉ có một ý nghĩ, mình chưa bao giờ ở cùng Ba trên giường, chưa bao giờ ở cùng phòng với Ba. Thu chuẩn bị như Á Dân, xem tình hình diễn biến thế nào sẽ mời mẹ đưa mình đến bệnh viện kiểm tra, để thanh minh cho Ba, cứu anh ấy thoát khỏi nỗi oan.

Thu không biết vừa rồi ở phòng thường trực mẹ có gọi điện cho đội dân phòng hay không, có thể là không, vì cả hai người theo sát mẹ vào trường, không thấy mẹ gọi điện. Nhưng Thu vẫn căng tai nghe ngóng ngoài kia, nếu có tiếng động sẽ báo Ba cưỡi xe bỏ chạy.

Thấy Thu đứng kia, Ba vội nhường ghế:

- Thu ngồi đi, chân đau, đứng không tốt. Anh đứng không sao.

Mẹ nói:

- Thu, con vào phòng trong, để mẹ nói chuyện.

Thu về nửa gian phòng của mình, không biết mẹ đuổi vì lý do gì. Hai phòng thất ra cũng là một, tổng cộng mười bốn mét vuông, ở giữa có một bức tường ngăn chỉ cao bằng đầu, không cách âm, nếu không cho Thu nghe mẹ sẽ đuổi Thu ra ngoài. Thu ngồi ở góc giường sát cửa có thể trông thấy Ba nhưng không trông thấy mẹ ngồi đối diện với Ba.

Em gái bị đuổi ra ngoài, nó làm mặt xấu với chị, Thu mặc kệ nó, chỉ vểnh tai nghe ngóng những lời “thăm vấn” bên cạnh. Em gái đứng ngoài cửa nhìn vào như xem kịch.

Thu nghe mẹ nói:

- Anh Tân, tôi thấy anh là con người hiểu biết, rất kiên nhẫn với em Thu. Hôm nay anh đưa em đi bệnh viện, tôi rất cảm kích, nghe nói anh còn giúp đỡ em rất nhiều, cảm ơn anh.

Thu nghe Ba nói khẽ:

- Thừa mẹ, cũng là chuyện nên làm thôi ạ.

Thu cảm thấy anh như đang khom lưng quỳ gối, sợ hãi nín thở.

Mẹ lại nói:

- Cũng có thể như thế, trong chuyện em Thu, anh và tôi cùng chung một tiêu chí, tâm trạng giống nhau, ít nhất tôi cho là thế, vì cái chuyện hôm nay anh đối với em Thu tôi thấy anh ...rất chân thành.

Thu thấy Ba liếc nhìn về phía này, tưởng chừng thấy Thu đã nghe rõ câu nói của mẹ, Thu cười với anh. Câu chuyện mở đầu của mẹ không phát triển theo hướng trình báo đội dân phòng, chỉ sợ mẹ làm động tác giả, sau câu chuyện mở đầu mẹ sẽ “nhưng mà”...

Thu nghe Ba bộc bạch:

- Con với Thu rất chân thành, việc này xin mẹ tin ở con...

Mẹ nói:

- Mọi người gọi tôi là cô giáo Trương, anh cũng nên gọi như thế.

Ba vội cải chính:

- Điều này xin cô hãy tin ở cháu.

Em gái Thu thấy Ba tỏ ra rụt rè sợ hãi, nói muốn cười nhưng không dám, mặt nó đỏ lên, cuối cùng phải bỏ ra ngoài, không biết chạy đi đâu để cười.

Thu không dám cười, chỉ hồi hộp nghe xem mẹ nói gì tiếp theo:

- Tôi tin anh, cho nên mới cảm thấy cần nói chuyện với anh, nếu không, tôi với anh chẳng có chuyện gì để nói.

Ba vội gật đầu:

- Đúng vậy, đúng vậy đấy ạ. – Hình như anh rất cảm kích vì được mẹ Thu coi anh như chiến hữu cùng chiến hào.

Mẹ nói:

- Chúng tôi quan tâm đến em Thu, yêu quý nó, suy nghĩ về lâu về dài cho em, không thể chỉ trước mắt. Con người không lo về lâu dài sẽ có ngày phải buồn phiền. Em Thu được thế chỗ của tôi, có nhiều người đỏ con mắt, nói xấu sau lưng nó. Việc thế chỗ đến giờ vẫn

chưa thành, nếu những người kia thấy anh với em nó đi cùng nhau sẽ bất lợi cho công việc của em nó.

Ba gật đầu lia lịa:

- Đúng vậy, đúng vậy đấy ạ.

Im lặng một lúc, hình như Ba cảm thấy mẹ đang đợi anh chủ động bày tỏ thái độ, vậy là anh hắng giọng, nói:

- Thừa cô, xin cô yên tâm, cháu sẽ không tìm đến Thu nữa, chờ Thu xong việc thế chỗ của cô cháu sẽ đến.

Thấy Ba tỏ vẻ chần chừ nhìn mẹ, hình như đang chờ mẹ khen. Nhưng Thu lại nghe mẹ nói:

- Việc thế chỗ xong cũng còn nhiều việc khác, trước khi chuyển chính thức, nhà trường bất cứ lúc nào cũng không cần em Thu.

Ba im lặng hồi lâu, rồi rất thoải mái, thẳng thắn:

Vậy cháu sẽ chờ cho Thu được chuyển chính thức rồi mới đến. Thời gian thử thách là một năm phải không ạ? Vậy một năm sau cháu sẽ đến tìm Thu. – Anh nhẩm tính rồi khẳng định: - Khoảng một năm một tháng, vì hiện tại Thu vẫn chưa được vào làm việc.

Không biết mẹ cảm động vì anh chủ động phối hợp hay vì sự tính toán chính xác, mẹ rất dịu dàng:

- Anh có biết câu nói này không: “Tình cảm hai người đâu cần phải tính ngày tính tháng”, nếu anh có tình cảm với em nó, cũng không cần phải một năm không gặp nhau, đúng không?

Về mặt Ba vừa buồn vừa vui, vội nói:

- Vâng, vâng, cô nói đúng lắm. – Anh nói thêm, không biết để thuyết phục ai: - Cũng phải hơn một năm, cháu vẫn còn trẻ, còn nhiều... một năm... hơn...

Mẹ khen:

- Tôi thấy anh là con người hiểu lẽ phải, trống kêu không cần đánh mạnh, chuyện khác tôi không phải nói nhiều. Tôi không phải người mẹ phong kiến nặng nề, rất hiểu tình cảm thanh niên, nhưng hiện thực không như vậy, miệng lưỡi thế gian thật đáng sợ, chúng ta không thể không thận trọng.

- Cháu hiểu, cô cũng vì tội cháu. – Ba nói.

Hình như mẹ đã đứng dậy, lặng lẽ ra lệnh đuổi khách, Thu thấy Ba cũng đứng dậy, nói như cầu xin:

- Cháu đi lấy nước giúp Thu rửa chân, dưới chân Thu bị nhiều tổn, trong vết thương đầy xỉ than. Thu không trông thấy dưới gan bàn chân, khó làm, cháu sẽ giúp Thu lấy hết xỉ than ra, bôi thuốc rồi cháu về ngay, cháu nhờ cô trông coi Thu trong thời gian một năm một tháng.

Anh xuất hiện ở đây không tiện, để tôi đi lấy nước.

Em gái Thu về từ lúc nào không ai hay, nghe thấy vậy nó liền nói:

- Để em, để em đi lấy.

Một lúc sau nó bùng chậu nước vào đặt gần giường chị. Thu thấy mình như phụ sản đang được mọi người chăm sóc. Thu muốn

xuống, nhưng cả ba người đều ngăn lại.

Ba tháo băng ở chân Thu, mẹ ghé nhìn, tưởng như bà sắp khóc, đứng sang một bên, nói với Ba:

- Phiền anh, tôi với em Tur đi ra kia hóng mát.

Mẹ đưa em gái đi, trong nhà chỉ còn Thu với Ba. Thu không để anh rửa chân cho mình, sợ làm ướt tay bên trái của anh. Thu tự rửa, anh giúp Thu lau khô, kéo thấp đèn xuống, hỏi mượn Thu kim, dùng đuôi kim để khều xỉ than trong vết thương. Anh hỏi:

- Có đau không? Nếu anh cho kim vào sâu quá thì bảo anh nhé.

Thu nghĩ lại chuyện vừa rồi, cười anh:

- Vừa rồi tại sao anh giống tên phải bội Bồ Chí Cao như vậy? Khom lưng quỳ gối, gật đầu lia lịa, miệng nói đúng vậy, đúng vậy.

Anh cũng cười với Thu:

- Sợ quá, chỉ biết nói như thế.

- Anh có sợ mẹ giao anh cho đội dân phòng không?

- Chuyện ấy anh không sợ, chỉ sợ mẹ không cho anh đợi em, sợ mẹ mắng em. – Anh nói đùa. – May mà không sinh cùng thời với Bồ Chí Cao, nếu không anh cũng là một tên phản bội. Nếu kẻ địch bắt em làm con tin để đe dọa, chắc chắn anh sẽ phản bội. Hồi ấy Bồ Chí Cao cũng vì sợ phải xa vợ nên mới phản bội, thật đáng thương.

Thu hỏi:

- Anh...có giận mẹ em không?

Anh ngạc nhiên:

- Giận gì mẹ? – Rồi anh khen mẹ: - Mẹ nói, tiêu chí của anh giống tiêu chí của mẹ. Em có cảm thấy thật ra là mẹ rất quý anh, đồng ý cho anh một năm một tháng lại đến với em, còn nói em với anh tình cảm hai người dài lâu.

- Anh lạc quan cách mạng lắm.

- Mao chủ tịch nói: Đồng chí của chúng ta trong lúc khó khăn phải nhìn vào thành tích, phải nhìn vào ánh mắt sáng, phải đề cao dũng khí.

Anh chăm sóc vết thương cho Thu, Thu nhìn anh không chớp mắt, nghĩ đến sau một năm một tháng mới được gặp anh, cảm thấy rất buồn, không biết sẽ sống thế nào trong một năm đó. Thu hỏi:

- Anh thấy sự chờ một năm một tháng mới gặp em à?

Anh gật đầu:

- Anh đã hứa với mẹ rồi, nếu nói lời mà không giữ lời sau này mẹ sẽ không tin anh.

Thấy Thu lặng lẽ không nói gì, anh dừng tay, nhìn mắt Thu, chỉ thấy Thi đang chăm chú nhìn vào mắt anh. Anh nhìn Thu một lúc, thăm dò>

- Em...muốn anh đến thăm em không? Em không muốn chờ lâu à?

Thu gật đầu.

- Vậy thì anh không chờ lâu như thế, anh sẽ lên đến thăm em, được không? Dù sao thì anh làm một kẻ phản bội, hứa quyết tâm với Đảng, kẻ địch không hơn em.

Thu vui mừng, nói:

- Phản bội thì phản bội, chỉ cần không ai phát hiện ra chúng ta.

Anh đã rửa sạch vết thương, bôi thuốc vào chân Thu, bung chậu nước đi đổ, quay lại ngồi bên giường với Thu, nói:

- Cho anh một tấm ảnh của em, lúc nhớ em anh sẽ lấy ra nhìn.

Thu cảm thấy ảnh của mình không đẹp, mà Thu cũng ít chụp ảnh, tìm một lúc mới tìm ra được bức ảnh hồi sáu tuổi. Thu trong ảnh cắt tóc ngắn như em gái bây giờ, trước trán là một hàng tóc thẳng tắp, mặc cái váy màu xanh nước biển, vốn là ảnh trắng đen, bố tô màu, có những chỗ tô không đẹp, màu xanh nhòe cả ra ngoài váy. Thu cho anh tấm ảnh ấy, hứa sẽ cho anh tấm khác.

Anh đã cho Thu hai tấm ảnh nửa người kẹp vào sách, kèm theo thư. Anh lấy ra một tấm ảnh chụp phong cảnh, anh mặc áo trắng với cái quần màu nhạt, tay cầm một vật như cuộn giấy, đứng dưới gốc cây. Thu nhận ra đây là cây sơn trà. Trong ảnh trông anh rất trẻ, rất tuấn tú, đang mỉm cười. Thu rất thích tấm ảnh này. Bây giờ mẹ đã biết chuyện hai người, Thu để ảnh ở nhà không còn sợ mẹ.

Anh hỏi:

- Em có thích tấm ảnh này không? – Thấy Thu gật đầu, anh tự khen:
- Anh phải đến gốc cây ấy chụp đấy. Anh hứa: - Chờ cho emào làm thể chỗ mẹ, chuyển chính thức, anh sẽ đưa em đi xem hoa sơn trà,

chúng ta sẽ chụp ảnh ở đây. Anh có máy ảnh, còn biết tráng phim, in ảnh nữa. Anh sẽ chụp nhiều ảnh cho em, chụp mọi tư thế, mọi góc độ, phóng to, sẽ treo đầy phòng anh.

Anh lấy ra một ít tiền, để trên mặt bàn gần giường Thu, nói:

- Anh để tiền cho em, nếu em không muốn anh tự cắt đứt tay nữa thì nhận cho anh. Em đừng đến lao động ở chỗ lão Thịnh gù nữa, làm việc trong xưởng bao bì thì được. Nếu em không nghe lời, đến lao động ở chỗ lão Thịnh gù, hoặc làm những việc nguy hiểm anh giận đấy, anh không để mặc em, mà sẽ rạch tay anh. Em có tin không?

Thu gật đầu, hứa:

- Em sẽ không đến lao động chỗ lão Thịnh gù nữa đâu.

- Thế thì tốt. Bây giờ mẹ biết chuyện chúng ta rồi, về cơ bản mẹ đã đồng ý, chỉ có vấn đề tạm thời không gặp mặt, cho nên em cứ bảo đây là tiền của anh, chắc chắn mẹ không mắng em đâu.

Anh nhìn đồng hồ, nói:

- Muộn rồi, anh về nhé, để mẹ và em gái không phải chờ mãi ngoài kia. Anh quỳ xuống ôm Thu đang ngồi trên giường dặn dò: - Em nhớ thay thuốc hàng ngày, nếu hết thuốc mà vẫn chưa khỏi, em nhớ đến bệnh viện.

Hai người lưu luyến nhau một lúc, anh dứt khoát đứng dậy, nói:

- Anh về, em cứ ngồi đấy, đừng đứng dậy, chân em vừa bôi thuốc, đừng làm bẩn.

Thu ngồi ngây, nghe tiếng anh mở khóa xe, đẩy xe, lên xe, rồi tắt cả

trở về yên tĩnh.

Chương 36

Ba vừa đi được một lúc thì mẹ và em gái về. Mẹ bảo ra kia hóng mát, trông thấy Ba đi, hai người mới về. Mẹ nhìn đồng hồ, gần mười một giờ, lo lắng nói:

- Cậu ấy có bảo tối nay ở đâu không?

Thu nói cứng:

- Mỗi lần anh ấy không có chỗ nghỉ đều ngồi ở đình suốt đêm, chắc chắn giờ này không còn đò sang sông, có thể anh ấy ngồi ở bờ sông.

Thu cảm thấy cổ họng nghẹn lại, không muốn nói thêm nữa.

Mẹ ngồi bên giường Thu, nói:

- Mẹ biết con không muốn rời cậu ấy, xem ra cậu ấy không phải là người xấu, nhưng có cách nào khác? Con còn trẻ, cậu ấy đã hơn hai mươi, làm bạn với nhau sẽ có người nói này nói nọ. Con còn trẻ... công việc cũng chưa đâu vào đâu, mẹ bảo con với cậu ấy tạm thời không gặp nhau để thử thách, nếu cậu ấy thật lòng, không vì một năm không gặp mà thôi nhau. Nếu không qua được thử thách...

Thu nói:

- Mẹ, mẹ không phải giải thích, con biết mẹ vì con, mẹ đi nghỉ sớm, ngày mai còn đi làm.

Mẹ nói:

- Ngày mai con không? Chân con đau như thế cũng chẳng nói với mẹ một tiếng.

- Con nói mẹ lại lo, có tác dụng gì? Mẹ yên tâm, con đồng ý với anh ấy ngày mai không đi làm nữa.

Em gái Thu nói:

- Ngày mai chị không đi làm vậy đôi ủng cao su kia không còn tác dụng nữa à?

Thu biết em gái rất thích đôi ủng, hôm trước mua cho nó đôi ủng lủng, không cao như đôi này. Thu nói ngay:

- Tại sao không? Hôm nào mưa em có thể đi.

Không chờ em gái vui mừng, mẹ hỏi:

- Ủng nào?

Em gái nói tranh:

- Ủng anh Tân mua cho chị, sáng nay anh ấy mang đến, thấy chị đau chân anh ấy còn khóc nữa cơ.

Mẹ thở dài:

- Cũng hay khóc như bố con. Con trai khóc vì giàu lòng đồng cảm, có lúc vì yếu mềm bất lực. Cậu ấy có thể là người giàu lòng đồng cảm. Gia đình cậu ấy còn những ai?

- Con cũng chưa biết, chỉ biết anh ấy có em trai và bố, mẹ thì tự tử. –

Thu nói

Mẹ hỏi chuyện mẹ Ba tỏ ra đồng tình, vừa lo lắng:

- Nghe nói tự tử cũng di truyền đấy, những người trong lòng không thanh thản sinh con cũng dễ mắc chứng không thanh thản. Không biết cậu này tình tình ra sao? Bình thường dễ biểu hiện cổ hủ ở những việc nào?

- Con không cảm thấy.

- Nhưng mẹ cảm thấy cậu ấy có phần cổ hủ, con có thấy cậu ấy tính thời gian con thế chỗ và chuyển chính thức giống như người xưa. – mẹ nói. – Có thể cậu ấy khó chịu lắm khi phải chờ thêm một ngày, cho nên phải tính thật rõ ràng. Cũng có thể là con người nói lời giữ lời, cho nên tính rõ ràng và làm bằng được mới thề thốt. Chỉ cần không cổ hủ đến mức quá đáng, có thể là con người đáng yêu. Chỉ sợ vướng vào việc gì đó không rút ra được thì nguy hiểm.

Thu nhớ lại lúc Ba tính toán, cảm thấy anh cổ hủ đến đáng yêu.

Mẹ lại hỏi những chuyện có liên quan đến Ba, năm nay anh bao nhiêu tuổi, có hút thuốc không, có hay chửi mắng đánh đập người khác không, tốt nghiệp ở đâu, ham thích gì, quê ở đâu, vân vân. Thu lấy làm lạ, hỏi mẹ:

- Vừa rồi anh ấy ở đây tại sao mẹ không hỏi?

- Hỏi những chuyện ấy lại cho rằng mẹ kén rể, mẹ không thể để cậu ấy nghĩ như thế. Hôm nay mẹ nói chuyện chỉ là để cậu ấy đừng tìm đến con.

Thu nhớ lại, Ba vui mừng nói mẹ đã đồng ý việc của hai người, nên

có phần buồn cho anh.

- Bố anh ấy làm gì? – Mẹ hỏi

- Nghe nói làm tư lệnh quân khu.

Mẹ im lặng giây lát, nói:

- Mẹ cảm thấy cậu ấy không phải là con nhà bình thường. Người xuất thân trong gia đình như thế rất khó thông cảm với người xuất thân như nhà ta. Giải phóng quân giải phóng ai? Tức là giải phóng công nhân, nông dân khỏi áp bức của địa chủ, tư bản, bố cậu ấy với bố con là hai giai cấp đối lập. Có thể gia đình cậu ấy không biết chuyện của con.

Thu chưa hề nghĩ xa đến thế, nhưng nghe mẹ nhắc cũng cảm thấy khá là nghiêm trọng. Thu rất hi vọng nói:

- Mẹ anh ấy cũng là tiểu thư con nhà tư sản, nhưng bố anh ấy đâu có bỏ.

- Nói thật, thái độ cộng sản đối với tư sản khác xa với địa chủ. Nhà tư bản lúc bấy giờ vẫn đại diện cho thế lực đang lên, còn địa chủ đại diện cho thế lực lạc hậu. Cộng sản cách mạng, đầu tiên là phải cách mạng địa chủ. Dù sao thì chuyện của con, con đừng qua hy vọng, cái ngưỡng của gia đình ấy là không thể qua nổi. Có thể không cần phải suy nghĩ nhiều, vì trong một năm chờ đợi cậu ấy sẽ không còn hứng thú.

Thu không phục, cố biện hộ:

- Anh ấy bảo sẵn sàng chờ suốt đời...

- Nói như thế ai chả nói được? Liệu có ai chưa nói câu ấy? Anh ấy nhanh nhẩu nói “suốt đời” bản thân cũng không có biểu hiện thiết thực. Không thể xem nhẹ câu nói “suốt đời”, liệu ai có thể sớm dự đoán cuộc đời mình ra sao?

Mẹ nhìn về mặt không phục của Thu, lại nói:

- Con còn nhỏ tuổi, chưa tiếp xúc nhiều, nghe cậu ấy nói như vậy đã vội tin. Con lớn lên, tiếp xúc nhiều sẽ phát hiện mỗi người con trai theo đuổi con đều nói câu ấy, đều nói chờ con suốt đời. Nhưng nếu chỉ một năm con không để ý đến, rồi con thấy cậu ấy chờ có chờ con hay không? C sẽ sớm bỏ chạy sớm!

Thu nghĩ, mẹ biết con trai không chờ nổi một năm, vậy tại sao lại bắt anh ấy chờ? Chắc chắn mẹ muốn thử thách anh ấy. Thu rất muốn nó với Ba ý đồ của mẹ để anh qua được thử thách. Nhưng Thu lại nghĩ, bảo với anh rồi còn thử thách gì nữa?

Có phải tất cả con trai đều nói năng khoác lác, không đáng tin cậy không? Có thể cũng nên thử thách Ba để xem anh là con người thế nào? Vấn đề là “chờ” không phải là thi tốt nghiệp, không thể nói tốt nghiệp rồi là được cấp bằng, sau đấy không còn lo lắng gì nữa. Cứ coi như anh chờ được một năm cũng không thể chứng minh anh chờ được hai năm, anh chờ hai năm cũng không thể chứng minh anh chờ được suốt đời. Nói như vậy e rằng phải để anh chờ suốt đời thì mới chứng minh được anh chờ suốt đời.

Cuối cùng Thu không hiểu chữ “chờ” có ý nghĩa gì. Thu bảo anh “chờ” ý muốn bảo anh “yêu”. Thu muốn hỏi anh: “Anh có thể chờ em suốt đời được không?”. Có điều Thu không quen nói tiếng “yêu”, chỉ dùng từ ngữ người địa phương vẫn quen dùng là “chờ”. Nhưng hình như “chờ” và “yêu” có chỗ không giống nhau, dùng chữ “chờ” có ý hai người không sống bên nhau, cho nên “chờ” có ý nghĩa yêu nhưng

không thấy mặt nha. Ba không gặp Thu, liệu anh có yêu Thu hay không?

Thu suy nghĩ tâm tư mình, không biết mẹ còn nói gì nữa không, chỉ nghe thấy tiếng em gái:

- Chị Thu, em hỏi chị, tay anh ấy làm sao thế? Buổi sáng đến không thấy có chuyện gì?

- Anh ấy bảo chị đi bệnh viện, chị không chịu, vậy là anh ấy cứa tay cho chảy máu, chị mới chịu để anh ấy đưa đi bệnh viện.

Mẹ cau mày:

- Con người trông rất đảm tính, vậy mà làm cái chuyện điên rồ ấy à? Điên rồ là biểu hiện không chín chắn, người điên khùng rất nguy hiểm, làm việc gì cũng cực đoan. Lúc thích ai có thể thích cực điểm, nhưng lúc căm giận cũng căm giận cực điểm, việc gì cũng có thể làm. Cho nên đối với những người ấy tốt nhất là kính nhi viễi, chỉ có thể là người thuận theo anh ta, nếu không thuận theo sẽ gây rắc rối, những lúc anh ta tức giận có thể không từ một hành động nào.

Thu cứ nghĩ, mẹ rất cảm động về chuyện kia, không ngờ mẹ lại cho đấy là sự nguy hiểm. Thu nghe mẹ nói bố hồi còn trẻ cũng có những biểu hiện cực đoan, có lúc mẹ mặc kệ bố hoặc không tin bố, bố bực tức vò đầu bứt tai, đập phá lung tung. Nhưng Thu cảm thấy bố không tức giận cực điểm với ai, cũng không làm tổn thương mẹ.

Thu biết, con đường tình yêu giữa bố và mẹ cũng đầy trắc trở, bố có vợ ở quê do cha mẹ áp đặt, hơn nữa không phải chỉ có một, vì bố là “thừa tự hai nhà”, tức là con của ông nội nhưng cũng là con thừa tự của em ông nội, vì em ông nội không có con trai. Như vậy cả hai nhà đều áp đặt hôn nhân cho bố, để chạy trốn hôn nhân, bố bỏ đi học xa,

nhưng trước lúc ông nội qua đời, bố bị gọi về thành hôn với cả hai người vợ.

Về sau bố quen mẹ, phải vất vả lắm mới bỏ được hai người vợ ở quê để lấy mẹ. Mẹ chờ bố rất lâu, chờ đến gần ba mươi tuổi mới cưới, đến tuổi ấy, vào thời ấy sắp thành bà.

Bố và mẹ làm việc ở hai thành phố khác nhau, bố cứ hai tuần lễ mới về nhà một lần, tuy thường xuyên về nhưng vẫn viết thư cho mẹ. Hồi Cách mạng văn hóa, mẹ bị đấu tố, viết thư cho chồng cũng bị mang ra phê phán, bảo đấy là cách sống của giai cấp tư sản!

Chuyện bố mẹ viết thư cho nhau là do bà nội kể lại, bà nội sống với mẹ và mấy đứa nhỏ, chỉ có bố ở xa. Suy nghĩ của bà rất cổ, cảm thấy mẹ Thu bắt mất hồn bố, nên bố bỏ hai vợ ở quê. Trong mắt bà nội, chỉ có nguyên phối mới là hôn nhân hợp tình hợp pháp, li hôn rồi lấy vợ khác đều không chính đáng. Cho nên, bà không thích con trai mình cứ quẩn lấy vợ. Bà nội vẫn nói với mọi người, bố mẹ Thu rất lãng phí, có được đồng tiền nào đều cúng cả cho đường sắt và bưu điện, mất hàng đồng tiền vé tàu, tiền tem thư!

Từ sau ngày bố phải về nông thôn lao động quản thúc, cũng đã có lần nói đến chuyện li hôn, chủ yếu sợ ảnh hưởng đến con cái. Nhưng mẹ nghĩ hoàn cảnh cùng đường khổ quẫn, cô đơn cô độc của bố, nếu li hôn có thể bố không sống nổi. Mẹ hỏi ý kiến các con, mẹ bảo li hôn hay không chủ yếu là có ảnh hưởng đến các con hay không, nếu các con sợ ảnh hưởng, mẹ sẽ ly hôn với bố, nếu các con không sợ, mẹ sẽ không li hôn.

Mấy đứa con đều nói không, dù sao thì đã như thế này rồi, li hôn vẫn là con của bố, không ai coi các con là người trong trắng vô tội. Mẹ không li hôn với bố, nhưng không dám công khai quan hệ, sợ người khác nói không phân rõ ranh giới giai cấp, sẽ ảnh hưởng đến tương

lai con cái.

Nhưng bố vẫn gửi thư đều đặn, thư bố gửi về địa chỉ nhà bà cô Thu, bà cô làm việc ở trường cảnh sát, lấy được chồng thành phần rất cơ bản, cho nên trong Cách mạng văn hóa không có hề hấn gì. Lâu lâu mẹ lại đến nhà bà cô của Thu nhận thư, nhưng mẹ không cho con cái cầm thư, sợ người khác cho là không phân rõ ranh giới ai cấp!

Thu đang nghĩ vẫn vơ thì nghe mẹ hỏi:

- Cái này anh Tân ấy trước đây có bạn gái chưa?

Câu hỏi làm Thu ngớ ra, Thu biết, nếu nói Ba đã có vợ chưa cưới chắc chắn mẹ sẽ có ấn tượng không tốt đối với anh, vậy là Thu nói lấp lửng:

- Không nghe nói có hay chưa.

Mẹ nói:

- Mấy chuyện ấy con trai đều giấu, con không hỏi, anh ấy cũng không nói. Nhưng ở cái tuổi ấy, lại là con cán bộ, nếu bảo đây là lần đầu thì mẹ không tin. Con thấy lúc mẹ nói chuyện, anh ấy trả lời đâu vào đấy, chứng tỏ trước kia có kinh nghiệm gặp bố mẹ nhà gái. – Mẹ do dự giây lát, hỏi. – Anh ấy có mời con đến phòng anh ấy chơi không?

- Không. Anh ấy ở chung với mấy người.

- Những lúc cùng với con anh ấy có...nghiêm túc không? Không...sờ mó...con đấy chứ?

Suýt nữa thì Thu bật ra những tiếng “sờ mó tại sao mẹ lại nói những điều ấy về Ba? Nhưng Thu cũng nghiêm chỉnh nhớ lại anh ấy có

“nghiêm túc” như mẹ nói không. Thu cảm thấy chỉ lần ấy đi trên núi anh hành động mạnh dạn, còn nữa rất nghiêm túc, không có những hành động có thể gọi là sờ mó. Anh đã ôm Thu, giúi đầu vào ngực Thu, nhưng chưa bao giờ sờ ngực hoặc những nơi khác trên người Thu.

Thu khẳng định:

- Chưa!

Mẹ thở phào nhẹ nhõm, dặn Thu:

- Là con gái phải cẩn thận, có những việc phải chờ sau ngày cưới mới được làm, trước lúc cưới phải nhất quyết không được làm, cho dù anh ấy tốt với con đến mức nào cũng không cho phép. Con trai đều thế cả, họ cứ dỏ ngon dỏ ngọt để làm cái chuyện ấy, mọi lời ngon ngọt đều có thể nói, muốn gì ở người ta cũng được, nhưng cho làm rồi người ta sẽ xem thường con, cho rằng con dễ dãi, rẻ tiền. Đến lúc ấy thì quyền chủ động trong tay người ta, muốn lấy con thì lấy, muốn vứt bỏ thì vứt bỏ. Con muốn tìm một bạn trai khác cũng khó.

Thu muốn mẹ nói thật rõ chuyện nào sau ngày cưới mới được làm, nhưng không dám hỏi, chỉ là làm ra vẻ không hứng thú.

Mẹ thở dài:

- Cứ nghĩ con là đứa hiểu biết, không ngờ mới ở tuổi này mà con đã nghĩ đến những chuyện ấy. Bây giờ kêu gọi hôn nhân muộn, con mới mười tám, coi như hai mươi ba tuổi lấy chồng cũng còn phải năm năm nữa, anh ấy bán riết lấy con, hai người rất dễ... làm cái chuyện ấy. Nếu làm cái chuyện ấy thì con coi như thân bại danh liệt.

Tiếp theo, mẹ kể mấy chuyện “thân bại danh liệt”. Mẹ bảo, cậu Vương ở xưởng trường vốn ở đoàn văn công, bạn gái ở cùng đoàn, hai người chưa cưới đã có mang, đoàn viết, cậu kia bị đưa về xưởng trường số Tám, cô kia bị đưa về xưởng trường của trường trung học số Ba, bây giờ mọi người đều biết hai người có vấn đề về tác phong, khiến cả hai không dám nhìn mặt người khác.>

Lại có cả cô giáo Triệu ở trường tiểu học trực thuộc trường trung học số Tám, lấy nhau mới bảy tháng đã sinh con, tuy không bị kỷ luật nhưng cũng bị mọi người xem thường. Còn cả...

Mẹ kể ra những người “thân bại danh liệt” mà Thu đều biết, đều là những đôi chưa cưới mà đã mang bầu hoặc bị kỷ luật do tác phong sinh hoạt, nói đến những người ấy ai cũng bĩu môi xem thường.

Mẹ nói:

- Rất may mẹ phát hiện sớm, nếu không, không biết sẽ xảy ra chuyện gì, từ nay về sau con không được qua lại với cậu ấy nữa. Cái thứ công tử như cậu ấy đều là cao thủ đùa giỡn với tình cảm con gái, bây giờ cậu ấy chưa được, cho nên vẫn còn theo đuổi, một khi được rồi thì chỉ cần một lần là chán ngay, gia đình cậu ấy cũng không đồng ý. Cứ coi như gia đình đồng ý, con thì vẫn còn nhỏ, mà cậu ấy đã thạo đời, mẹ xem ra cũng chỉ bốn năm năm sớm muộn gì cũng có chuyện.

Chương 37

HÔM SAU THU ĐẾN NHÀ MÁY GIẤY xin thôi việc, lão Thịnh gù rất khách khí, nói:

- Tôi sẽ tính ngay giờ công cho cô, tự tay cô đưa về cho bà Lí, để cô khỏi sốt ruột.

Đấy cũng là điều Thu quan tâm, nếu không sợ lão Thịnh gù không tính công điểm thì Thu sẽ không tự đến xin thôi việc. Thu cầm tờ giấy thống kê giờ làm, nói cảm ơn lão rồi rời ngay văn phòng của lão.

Thu muốn cảm ơn Nhất, nhưng hôm ấy anh đi làm ca ngày, đang ở trong phân xưởng, Thu nhắn lại với một người ở cùng phòng với Nhất. Dọc đường Thu gặp Lưu, trưởng phòng tuyên truyền, Thu cũng cảm ơn và nhắc lại chuyện của anh trai, Lưu hứa sẽ chú ý.

Về đến nhà, Thu vào bếp thổi cơm để em gái chơi với Chung Cầm. Nấu xong cháo đỗ xanh, Thu nằm lên giường suy tư vắn vơ. Thu lo vết thương trên tay Ba, khẳng định vết thương rất sâu, nếu không có việc gì phải khâu hai mũi. Về chuyện cơ chế máu đông chậm Thu không lo lắm, vì bác sĩ nói mẹ Thu máu cũng khó đông, nói đấy là do “tiểu cầu giảm” chỉ cầm chậm nhẹ là máu có thể ra, cho nên trên người mẹ thường xuyên có nhiều vết thương, bản thân Thu cũng có hiện tượng đó, nhưng hình như cũng không nghiêm trọng.

Thu nhớ lại lúc Ba cứa vào tay, đến giờ vẫn còn sợ. Không biết tại sao Ba lại nhanh tay đến vậy, vừa thấy anh lấy dao ra, chưa kịp hỏi để làm gì thì anh đã cứa ngay vào tay. Thu cảm thấy hành động ấy của anh có phần điên rồ, nhưng Thu muốn hiểu đấy là sự bức xúc

nhất thời, không còn cách nào để thuyết phục Thu đi bệnh viện nên mới có hạ sách như vậy.

Thu không dám nói với mẹ tối hôm qua Ba để tiền lại, vì Thu có cảm giác mẹ biết chuyện Ba càn nhiều, phân tích càn nhiều chuyện xấu. Nếu mẹ biết chuyện Ba để lại tiền, chắc chắn sẽ nói đấy là viên đạn bọc đường, chút ơn huệ nhỏ nhoi.

Thu chỉ ở nhà một hôm, từ hôm sau Thu theo mẹ sang bên kia sông dán phong bì. Lúc đầu mẹ không đồng ý để Thu đi, nói chân như vậy nên ở nhà. Nhưng không hiểu vì sao mẹ lại thay đổi ý kiến, đưa Thu đến chỗ dán phong bì. Mẹ chỉ hướng dẫn sơ qua, Thu biết làm ngay, làm rất nhanh. Nhưng ban đại diện khu dân cư giao hàng có quy định, những người có lương hưu như mẹ chỉ được làm đủ khoản bù lương, tức là về hưu tiền lương trừ bao nhiêu thì chỉ được lĩnh bấy nhiêu, cho nên mẹ mỗi tháng chỉ được trên dưới mười bảy đồng.

Thu biết cách dán phong bì, biết nhận hàng trả hàng ở đâu, Thu bảo mẹ ở nhà nghỉ, không cần phải đến ban đại diện khu dân cư. Thu tính toán nếu mẹ không theo đi làm thì Thu được tự do. Chờ Ba đến, Thu có thể đi với anh ra bờ sông, có thể đi bơi, đến lúc ấy sẽ nói với mẹ rằng dán phong bì ở ban đại diện khu dân cư. Hình như mẹ dò biết được tâm tư con gái, nhất định đi và đem theo cô út. Ngày nào ba mẹ con cũng đi với nhau, đi dán phong bì, cùng qua đò lúc mặt trời chưa lên cao, dán xong số phong bì của ngày hôm ấy, ba mẹ con lại về.

Mẹ không nói đạo lý to tát với Thu, nhưng nghe ra rất nghiêm, hoàn toàn là chiến thuật lấy người nói người. Ngay cả chuyện Thu và em gái đi bơi ở sông, mẹ cũng đi theo, ngồi trên bờ xem hai chị em bơi. Buổi tối đi hóng mát cũng theo từng bước, ba người ngồi trên bờ sông, mẹ ngồi giữa, tay cầm quạt xua muỗi cho hai cô con gái. Có lúc Thu có cảm giác kỳ lạ hình như Ba giống với Tôn Ngộ Không biến

thành con muỗi, bay đến bên tai nói với Thu vài câu, nhưng bị mẹ cầm quạt đuổi đi.

Đi đường Thu vẫn thích ngó ngang ngó dọc, muốn xem có thấy Ba không. Thu biết bây giờ không còn cơ hội lên đi gặp Ba, nhưng vẫn hi vọng gặp anh ở phố, thứ nhất chứng tỏ anh không quên Thu, thứ hai có thể trông thấy anh để biết anh không có chuyện gì.

Vài lần đi ngoài đường Thu có cảm giác trông thấy anh, hình như anh theo sau mọi người. Nhưng khi Thu tìm được cơ hội, quay lại nhìn thì không thấy, không biết vừa rồi hoa mắt hay anh thấy mẹ nên tránh đi.

Về sau, thầy Vương đến bảo Thu đi làm ở xưởng bao bì hộp giấy, con trai thầy đi tuyển công nhân phụ động, thầy giới thiệu Thu. Thu nghe tin ấy vô cùng kích động, nghĩ rằng thời cơ đã đến, có thể thoát khỏi sự giám sát của mẹ. Không ngờ, mẹ không theo sát như hình với bóng, nhưng Thu vẫn không được đi một mình, vì cùng đi lao động với Thu còn có Lí Hồng, con gái thầy Lí ở trường trung học số Tám. Hồng nhỏ hơn Thu một tuổi, lần đầu tiên đi lao động, thầy Lí nhờ Thu hàng ngày đưa Hồng đi về. Mẹ Thu như bắt được quả, thay Thu nhận lời ngay.

Được thầy Lí nhờ, hàng ngày Thu đưa Hồng đi về, hai cô gái dọc đường có bạn, nói chuyện vui vẻ. Nhưng Thu vẫn lo, sợ gặp Ba trên phố, anh thấy Thu đi với Hồng nên không dám gọi. Mấy lần Thu định thoát khỏi Hồng, nhưng không tìm được lí do. Hơn nữa, mẹ dán phong bì đã có kinh nghiệm, hàng ngày bà dán xong trước khi Thu tan ca, mẹ đứng ở bến đò hoặc cổng trường học chờ Thu.

Lâu ngày, Thu trở nên tuyệt vọng, biết nghỉ hè không mong được đi đâu, chỉ mong khai giảng, có thể được vào làm, sẽ có cơ hội được đi một mình. Tháng Chín, nhà trường khai giảng, phải nửa tháng sau

sở giáo dục mới có quyết định cho Thu thế chỗ mẹ, Thu đi làm ngay, làm cấp dưỡng cho trường trung học số Tám, tức là làm việc ngay tại nhà ăn trước mặt nhà Thu, chỉ cần một bước chân là đến.

Ban ngày Thu làm việc ở nhà ăn, không thể đi đâu. Buổi tối hết giờ làm việc thì mẹ cũng hết giờ. Bây giờ Chủ Nhật mẹ không đi làm, vì ngày thường cũng không đủ việc làm, không cần phải đi làm thêm Chủ Nhật. Bạn học của Thu phần lớn về nông thôn, muốn kiếm có đi chơi cũng không được.

Ngoài chuyện không được gặp Ba, cuộc sống hàng ngày của Thu cũng như vùng nở hoa, khá dần lên. Việc vui đầu tiên là Thu được nhận lương. Hôm ấy, ông Triệu, trưởng phòng tổng hợp đến gọi Thu đi lĩnh lương, ông ta cười hì hì:>

- Cô Thu, cô đi làm sau ngày mười lăm, tháng Chín chỉ được lĩnh nửa tháng lương thôi.

Thu nghe khẩu khí của ông Triệu có vẻ như xin lỗi, nhưng Thu đã vui lắm rồi, gần cuối tháng mới đi làm, vậy mà trường cho nửa tháng lương, coi như được hưởng lương không mấy ngày.

Trước đây Thu có lần lĩnh lương hộ mẹ, lần nào cũng nói đùa với ông Triệu, hỏi:

- Bác Triệu, vẫn chưa chuyển lương cho cháu à?

Ông Triệu rất tốt tính, chỉ cười:

- Rồi bác chuyển, rồi bác chuyển.

Lần này ông Triệu nói:

- Lúc nào cũng hỏi chuyển lương cho cháu chưa, cuối cùng thì lần này chuyển cho cháu nhé.

Nói xong, ông đưa cho Thu cái phong bì, trong đó có tiền lương, những gần mười lăm đồng, có thêm một tờ giấy nhỏ là phiếu lĩnh thưởng của Thu. Thu cầm lên xem, đó ghi tên Thu. Thu nghĩ, từ nay về sau hàng tháng mình được một tờ giấy như thế này, vui đến không ngủ nổi.

Thu đưa lương cho mẹ để mẹ chi dùng, tiết kiệm giúp anh lấy vợ, ít ra mỗi lần lễ tết có tiền mua chút quà biếu bên nhà Á Dân. Bây giờ Á Dân mua quà để anh đem đến nhà, nhưng lần nào bố Á Dân cũng vứt quà ra cửa. Á Dân an ủi anh không sao đâu, rất nhiều nhà gái đều làm thế, bắt đầu không bằng lòng cho con gái tìm người yêu, nhưng rồi nước chảy đá mòn, cuối cùng cũng đồng ý.

Lời tiên đoán của Á Dân nhanh chóng trở thành hiện thực, vì anh trai Thu được điều về thành phố K. Mẹ của Thu nói, việc anh được điều về thành phố rất may mắn có sự giúp đỡ của Dị Cương, con gái cô giáo Trần cả trường tiểu học trực thuộc trường trung học số Tám. Dị Cương lớn hơn anh trai Thu vài tuổi, coi như “lứa thứ ba mới”, về tham gia sản xuất ở một đội sản xuất thuộc huyện D, về sau được điều về làm công nhân ở một nhà máy ngay huyện ấy.

Hồi ấy thanh niên trí thức thành phố K không muốn về huyện D, một khi đã đến đấy thì không thể về lại thành phố. Huyện D là một huyện nhỏ không thể so sánh với thành phố K. Ông đội trưởng đội sản xuất của Dị Cương nói: “Lần này cô không về thì lần sau sẽ không đến lượt.” Dị Cương đành phải về cái nhà máy kia. Cô làm việc một thời gian, không biết trên điều đi điều lại thế nào đó, điều về làm việc ở cục vật tư huyện D, sau đấy từ cục vật tư huyện D được điều đến làm việc tạm thời ở văn phòng điều động nhân lực huyện D.

Cô giáo Trần mẹ của Dị Cương là bạn thân của mẹ Thu, Dị Cương về văn phòng điều động nhân lực tất nhiên đã giúp anh trai Thu. Nhưng văn phòng điều động nhân lực của huyện chỉ có thể gửi danh sách về đại đội sản xuất. Danh sách điều động nhân công về đến văn phòng, Dị Cương có thể giúp đề cử anh với người của nhà máy đến tuyển người, nhưng cũng không thể cưỡng ép. Cho nên việc tuyển người ít nhất có liên quan ba phía: đội sản xuất, huyện tuyển người và

Cũng không hiểu lần này tại sao lại thuận tiện cả ba bên, anh trai Thu được điều về thành phố K, vào làm việc ở một doanh nghiệp trực thuộc trung ương. Á Dân phấn khởi lắm, anh trai chưa đi làm lại gặp ngay dịp nghỉ Tết, Á Dân mua lễ vật để anh mang đến biếu bố mẹ vợ tương lai.

Bố mẹ Á Dân không những thấy Tân được điều về thành phố còn được vào làm một nhà máy lớn, nên không có ý kiến phản đối, lần này hai ông bà không những không vớt lễ vật ra cửa còn giữ anh ở lại ăn cơm. Vậy là anh trai Thu đã qua đợt kỳ thi chọn chàng rể, rất vinh dự trở thành “lao động khổ sai” trong gia đình Á Dân, những việc nặng như mua gạo, mua củi đều giao cả cho anh trai Thu.

Anh trai Thu cũng không dễ dàng kiếm được những việc khổ sai ấy, cho nên áy làm rất vui vẻ. Có lúc đang ăn cơm, Á Dân gọi:

- Anh Tân, mẹ bảo anh đi mua than.

Anh nghe, không nói gì, bỏ đĩa xuống. Mẹ thường nói đùa với anh:

- Mẹ bảo con làm việc gì cũng dềnh dàng, nhưng bố mẹ nhà bên ấy bảo gì con làm như bay.

Anh trai Thu cười, nói:

- Còn có cách nào khác? Kiểu bây giờ là thế. Thu, em cũng nhanh nhanh tìm một người giúp đỡ công việc nhà ta.

Mẹ vội nói:

- Chỉ nói vớ vẩn, cái Thu bây giờ vẫn chưa được chuyển chính thức, để tìm người mua than chẳng hóa ra làm công việc của nó bị đổ vớ à?

Anh trai Thu vượt qua thử thách ở nhà Á Dân cũng làm Thu ngửa ngáy khó chịu, bắt đầu vẽ cho Ba một kế hoạch thành công. Có thể một khi Thu được chuyển chính thức mẹ sẽ không còn lo lắng, Thu với Ba sẽ công khai như Á Dân và anh trai mình, đến lúc ấy Ba đi mua than giúp gia đình. Thu cảm thấy đấy là một hình ảnh vui, anh trai Thu đi giúp nhà Á Dân, còn Ba đến mua than cho gia đình mình, vậy ai giúp gia đình Ba mua than, mua củi?

Trong thời gian ấy vận may đến không gì ngăn cản nổi, thầy giáo Vương tiết lộ cho mẹ Thu một tin nội bộ, thầy đã đề xuất với nhà trường, vào lúc thích hợp sẽ để cho Thu làm giáo viên. Trường trung học số Tám cách sông cách đò, rất ít người muốn bên thành phố muốn sang bên này, xưa nay cấp trên toàn điều những thầy giáo bị kỷ luật ở các trường khác về, có lúc phân mấy sinh viên mới tốt nghiệp về trường, đến khi vừa quen việc lại điều đi nơi khác, cho nên trường số Tám rất thiếu giáo viên. Có thể vì lí do ấy nhà trường đã đề nghị với Sở giáo dục thành phố cho Thu đứng lớp.

Thầy Vương nói với mẹ Thu:

- Để cháu Thu được đứng lớp chị có thể tìm các vị lãnh đạo của trường vận động thêm.

Tuy Thu đã được thế chỗ của mẹ, nhưng nhà trường vẫn coi Thu như trẻ con, có chuyện gì cũng bàn bạc với mẹ. Mẹ bảo như thế càng tốt, khối người muốn có tiếng nói, vị trí, ưu đãi của Đảng mà phải nhờ cậy mẹ, chỉ cần Thu đừng để lại ấn tượng không tốt cho lãnh đạo nhà trường. Cho dù mẹ đã về hưu, vì con cái kiếm chút lợi ích cũng chẳng ai nói gì. Mẹ tìm hết lãnh đạo này đến lãnh đạo khác, xin để Thu vào lúc thích hợp được làm giáo viên.

Các vị lãnh đạo đều hứa:

- Chúng tôi biết thành tích học tập của cháu Thu rất tốt, có thể dạy học, sớm muộn gì chúng tôi cũng để cháu làm giáo viên, chỉ cứ yên tâm. Nhưng bây giờ cháu mới ra công tác, những người thế chỗ trong ngành văn hóa – giáo dục không phải chỉ có một mình cháu, chúng tôi để cháu dạy học ngay từ bây giờ sợ có người có ý kiến, hãy chờ một thời gian nữa để tránh gây phiền hà cháu mới có thể ra dạy học.

Thu nghe được tin ấy vô cùng phấn khởi, rất muốn báo ngay cho Ba biết để chia sẻ niềm vui. Nhưng từ sau lần ấy không có tin tức gì của anh. Thu rất sốt ruột, không hiểu tại sao anh không đến thăm?

Thu nghĩ có ba lí do: thứ nhất anh bị cảm. Nhưng Thu không dám suy nghĩ theo hướng đó, chỉ tự an ủi: nếu anh bị trúng gió và chết, nhất định Phương sẽ đến báo tin, mà Phương không đến báo hung tin chứng tỏ Ba không việc gì.

Lí do thứ hai có thể anh giữ lời hứa với mẹ, chờ cho đến khi Thu được tuyển chính thức sẽ đến thăm. Nhưn hôm ấy Thu mặt dày mày dạn khẩn cầu anh đừng chờ lâu như thế, anh cũng đã đồng ý đến thăm Thu, còn nói “Cho dù phải làm một kẻ phản bội”. Lẽ nào sau đấy anh quyết định không làm kẻ phản bội nữa?

Còn có một khả năng khác, lần ấy Ba bị mẹ thăm vấn nên giận mẹ, anh không đến nữa. Thu biết nhiều chuyện tương tự, tất cả đều do bố mẹ bên nhà gái quá khắt khe với con rể tương lai, làm chàng rể phải cao chạy xa bay, cuối cùng phải để con gái hoặc bố mẹ con gái đứng ra giảng hòa, giảng hòa có được hay không cũng thật khó nói.

Thu không biết có phải Ba nổi giận bỏ đi hay không. Nghĩ đến việc Ba giận và bỏ đi, Thu bắt đầu giận anh: mẹ em có nói gì anh đâu? Tất cả đều là những lời ôn hòa, có đạo lý, tại sao chỉ mấy câu ấy mà anh đã bỏ đi, điều ấy chỉ có thể nói anh không chịu đựng nổi thử thách.

Nhưng khi nghĩ đến Ba đang khổ tâm chờ đợi, thường xuyên lên thành phố, có điều không có dịp gặp nhau, Thu lại bực với mẹ: anh trai có bạn gái cũng tầm tuổi này, tại sao mẹ chỉ làm khó con?

Chương 38

THU LÀM CẤP DƯỠNG ở nhà ăn một thời gian, nhà trường bảo Thu đi rèn luyện nửa năm ở nông trường của nhà trường. Nhà trường nói, cô không về nông thôn lao động, sau này ra dạy học sẽ có người có ý kiên, đi nông trường rèn luyện nửa năm chẳng ai còn chuyện gì để nói.

Nhà trường xây một nông trường ở một thôn của thầy cho nên Phó Gia Xung mới cắt cho nhà trường một ít đất, hơn nữa còn cấp nhân lực làm cho trường mấy gian nhà.

Từ thành phố K về Nghiêm Gia Hà chừng bốn chục dặm, có xe khách đường dài, mỗi ngày có hai chuyến; từ phố huyện K về Nghiêm Gia Hà mỗi ngày những bốn chuyến xe. Từ Nghiêm Gia Hà về Phó Gia Xung chừng tám dặm, đều là đường núi, có nhiều đoạn xe đạp cũng không đi nổi, chỉ có thể dựa vào đôi chân.

Nhà trường cử mấy giáo viên về nông trường, các cô giáo phục trách việc ăn ở của học sinh, các thầy giáo hướng dẫn học sinh lao động. Nhóm đầu tiên đến nông trường còn có nhiệm vụ tiền trạm, chuẩn bị đón học sinh.

Thu ở trong nhóm đầu tiên về nông trường, nghe tin ấy Thu phấn khởi vô cùng, vì điều ấy có nghĩa là Thu thoát khỏi sự giám sát, khống chế của mẹ. Hơn nữa, Tây Thôn Bình chỉ cách Nghiêm Gia Hà mấy dặm đường, như vậy sẽ được gần Ba hơn.

Mẹ tuy lo lắng, nhưng không lo bằng việc Thu về nông thôn, bây giờ Thu đã đi làm, về nông thôn nửa năm sẽ được về dạy học, đi cùng là

các thầy các cô của trường, mẹ có thể tin được. Quan trọng nhất là, mẹ không biết vị trí địa lí giữa Tây Thôn Bình và Nghiêm Gia Hà thế nào, nếu mẹ biết, sợ rằng mẹ càng lo hơn.

Những người đi nông trường lần này do thầy Trịnh phụ trách, đi cùng còn có một cô giáo hơn hai mươi tuổi, chính là cô Triệu lấy chồng mới bảy tháng đã sinh con. Một thầy giáo khác chừng bốn mươi tuổi, gọi là Giản, đã từng dạy vật lí lớp Thu, trước đây vẫn thường tập bóng với đội của Thu. Thầy Giản người không cao, nhưng tập thể dục thể thao nên cánh tay khỏe mạnh, chơi bóng rất giỏi, rất được khen ngợi.

Nhà trường đặt địa điểm nông trường ở một ngọn đồi, cách ngọn đồi không xa là một con đường, máy kéo nhỏ có thể đi được, con đường thông đến một thị trấn nhỏ gọi là Hoàng Hoa Trường, từ đấy có ô tô đến Nghiêm Gia Hà. Nhà trường có một cái máy kéo nhỏ, có thể dùng nó làm xe chở hàng cho nông trường.

Lái máy kéo nhỏ là một thanh niên mới hơn hai mươi tuổi, tên là Chu Kiến Tân, bố cậu ta là hiệu trưởng trường trung học số Mười Hai của thành phố K. Kiến Tân sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, vì bị bệnh tim nên không phải về nông thôn, không biết ai dạy cậu ta lái máy kéo nhỏ, có thể dựa vào uy tín của bố, làm lao động tạm tuyển ở trường số Tám, chưa được tuyển chính thức.

Trước kia Thu đã biết Kiến Tân, vì thời còn đi học. Thu vẫn phải đến lao động ở xưởng trường, gặp cậu ta kéo xe hàng ở đấy. Về sau, khi Thu làm cấp dưỡng, vẫn thường thấy cậu ta mặt nhem nhuốc dầu mỡ, điều khiển cái máy kéo nhỏ chạy trước nhà ăn tập thể, một lũ trẻ con chạy ra xem cậu ta quay manivien khởi động máy kéo. Không khởi động được máy, cậu ta kêu trời kêu đất; khởi động được máy lũ trẻ hò reo ầm ĩ, chúng nhảy cả lên rơmoóc, theo cậu ta sao sân vận động của trường thử máy.

Cậu ta không những có cái tên Kiến Tân, mà người cũng giống Ba, cao gần bằng Ba, nhưng gầy hơn, đen hơn, lưng không thẳng như lưng Ba. Nhưng cả hai có chung đặc điểm là lúc cười cả khuôn mặt cùng tươi cười; lúc nheo mắt, cặp long mày đậm đen; hai nếp cười bên cánh mũi khi cười rất có sức hấp dẫn.

Thu và bốn thầy cô ngồi ô tô đi qua phố huyện K đến Nghiêm Gia Hà thì xuống xe, sau đấy đi bộ về Phó Gia Xung. Kiến Tân lái máy kéo từ trường trung học số Tám thành phố K đến phố huyện K, lại đi tiếp đến Nghiêm Gia Hà, sau đấy đến Hoàng Hoa Trường, cuối cùng đến nông trường, chừng bảy, tám chục dặm. Khi hai nhóm gặp nhau ở sau ngọn đồi, mọi người còn hát bài Trường chinh ca, đường núi vắng người, bình thường người dám hát hay không dám hát lúc này đều cất cao giọng.

Vì còn một sô đoạn đường nữa chưa sửa xong, Kiến Tân đành dừng lại ở lờ gạch, mấy người phải đi lại mấy chuyến mới chuyển hết đồ về nông trường.

Mấy gian nhà của nông trường khá quy mô, nền nhà chưa san, vẫn còn lởm chởm, cửa sổ không có kính, cũng chẳng có gì che chắn, đành dùng liếp che tạm. Giường đắp bằng đất, trên để mấy tấm ván. Then cài cửa không có, Thu và cô giáo Triệu ở với nhau, về đêm hai người dùng một cây gỗ chèn cửa.

Việc đầu tiên của họ là làm nhà vệ sinh, cũng chính là đào hố, để trên hai mảnh vasb, sau đấy dùng cây cao lương che chắn bốn phía. Nghe nói vùng này có một loài động vật, người địa phương gọi là “bọ hung chúa”, về đêm thích ra tấn công người, nó dùng cái lưỡi đầy gai liếm đít người rồi lôi ruột ra ăn. Vì sợ “bọ hung chúa” khi đi nhà vệ sinh ai cũng đem theo một cây búa, cố gắng không đi nhà vệ sinh buổi tối, chỉ khi thật cần thiết, nam giới ra sau nhà giải quyết tạm. Thu

mỗi đêm phải đi nhà vệ sinh một vài lần, lại ngượng không dám ra sau nhà, đành cầm theo cây búa ra nhà vệ sinh cách nhà chừng vài trăm mét.

Kiến Tân ở gian nhà sát cổng trước, nếu không đóng cửa, hễ Thu ra ngoài là cậu ta trông thấy. Thu phát hiện mỗi lần từ nhà vệ sinh ra, đều thấy Tân đứng bên đường hút thuốc, đứng ở chỗ không làm Thu phải lúng túng, gặp tình huống là có thể chạy đến cứu. Thu đi qua, hai người chào hỏi, một trước một sau về phòng mình.

Hôm mới đến, ở vùng đồi núi này không có thức ăn gì, mọi người đều lấy thức ăn riêng đem theo ra ăn. Những ngày nắng ráo mọi người đi đào hành dại, tòi dại về ăn. Ngày mưa đi nhặt nấm đất về rửa sạch, xào lên, ăn giống như mộc nhĩ đen. Mỗi lần đi nhặt nấm đất cô giáo Triệu thường đi với thầy Giản, Thụ bị bỏ rơi, nhưng một lúc sau Tân đi tìm, cùng Thu nhặt nấm đất.

Gia đình thầy Thịnh tuy ở ngay dưới chân đồi, nhưng vẫn ở cùng mọi người, mỗi tuần mới về một lần, có lúc đem rau ở nhà lên cho. Thu phụ trách nấu nướng, muốn trả tiền cho thầy, hỏi thầy bao nhiêu tiền một cân, thầy Trịnh nói:

- Hai hào một xu tám một cân. – Nói xong, thầy đứng giạng hai chân làm tư thế nhổ rau.

Cuộc sống ở nông trường rất khổ, nhưng các thầy giáo, cô giáo vẫn vui vẻ, cho nên Thu không cảm thấy buồn. Ban ngày làm việc, buổi tối trước khi ngủ tất cả tập trung một chỗ nói chuyện. Thu phát hiện thầy Giản biết nhiều chuyện lịch sử, thầy Thịnh và cô giáo Triệu biết nhiều chuyện dân gian, Tân hay kể chuyện Sherlock Holmes phá án.

Đã chuẩn bị tương đối, nông trường đón lớp học sinh đầu tiên đến. Việc đầu tiên của học sinh sau khi đến là sửa lại con đường sau đồi,

khi đó máy kéo nhỏ mới đến được ngôi nhà hình chữ L. Vậy là Kiến Tân và cái máy kéo nhỏ của anh ta trở thành đại cảnh quan của nông trường.

Kiến Tân thích mặc cái áo quân phục cũ, hình như mỗi tối cậu ta không quên nhét nó vào vại dưa nên cái áo nhăn nhúm như dưa muối. Cái mũ quân phục lưỡi trai cũng mềm oặt, giống như bại tướng tân binh Quốc Dân đảng, nhưng lúc cậu ta lái máy kéo nhỏ trông thật hùng dũng, hành động nhanh chóng, lên xuống thoăn thoắt, tư thế dũng mãnh, ngày nào cũng xông vào nhà bếpu thôi.

Học sinh nghe thấy tiếng máy nổ xình xịch của chiếc máy kéo nhỏ giống như bà con ở quê nghe tiếng tàu hỏa, đều chạy ùa ra khỏi cửa, xem hoạt động duy nhất kết nối nông trường với thế giới bên ngoài.

Trên mặt Kiến Tân vẫn dính đầy dầu máy, tưởng như đấy là tiêu chí đạo đức và kỹ thuật của cậu ta. Có lúc Thu bảo với Tân, mặt cậu dính dầu máy, cậu ta đưa tay áo lên lau, càng lau càng nhiều hơn. Thu cười gập cả người, cậu ta chìa mặt nhờ Thu lau giúp, khiến Thu hoảng hốt bỏ chạy, nhưng cậu ta thì “cô không giúp cô phải chịu trách nhiệm” rất thần nhiên tự đắc làm việc của mình.

Thu và cô giáo Triệu phụ trách gánh nước rửa rau, thổi cơm, thầy Giản và thầy Trịnh chịu trách nhiệm hướng dẫn học sinh lao động, Kiến Tân chuyên trách vận chuyển, năm người phân công thật hợp lý. Cứ dăm ngày ba bữa Thu và cô giáo Triệu lại theo cái máy kéo nhỏ của Tân đi mua gạo và thức ăn. Cô giáo Triệu đi vài lần rồi chán không muốn đi, bảo không chịu nổi mùi dầu máy, hơn nữa ngồi trên cái máy kéo xình xịch hơn chục dặm chai cả mông đít.

Thu không sợ mùi dầu máy, từ nhỏ Thu đã thích ngửi mùi dầu máy, cho nên cô đi với Tân mua thực phẩm. Lần nào cũng vậy, ăn cơm sáng xong mới đi, tranh thủ chiều về để thổi cơm cho học sinh, sợ cô

giáo Triệu một mình không làm xuể.

Đi với Tân đã tương đối quen, Thu muốn cậu giúp đỡ đưa đi Tây Thôn Bình một chuyến, Thu muốn đến xem Ba đang làm gì, tại sao không đến thăm Thu.

Vsau đi mua thực phẩm, Thu hỏi Kiến Tân có thể từ Nghiêm Gia Hà đi Tây Thôn Bình được không, Thu bảo có một người bạn ở đấy, Thu đến để trả sách cho bạn.

Tân hỏi:

- Bạn trai hay bạn gái?

Thu hỏi lại:

- Bạn trai thì sao? Bạn gái thì sao?

Lúc nói chuyện mặt Kiến Tân luôn tươi cười, miệng trơn như gạo múc dầu:

- Bạn gái thì đưa đi, bạn trai thì không.

- Nếu anh thấy không tiện thì thôi. –Thu nói.

Kiến Tân không nói tiện hay không tiện, nhưng mua xong gạo lúc quay về, Thu thấy cậu ta dừng xe mấy lần, đứng nói chuyện với người qua đường, Thu không biết cậu ta đang làm gì. Cho máy kéo chạy một lúc, cậu ta nói với Thu:

- Đến Tây Thôn Bình rồi đi đâu nữa?

Chưa bao giờ Thu từ đây đi Tây Thôn Bình, chưa biết phải thế nào,

suy nghĩ hồi lâu Thu mới định hướng được, chỉ về phía lán của đội thăm dò:

- Ở phía kia.

Tân đánh chiếc máy kéo nhỏ đến thẳng lán đội thăm dò, dừng lại, nói:

- Tôi chờ ở đây, nếu chờ quá lâu tôi xông vào cứu cô đấy nhé.

Thu nói:

- Khỏi cần, tôi ra ngay.

Thu chạy nhanh về phía lán đội thăm dò, cảm thấy trái tim mình như sắp nhát ra khỏi lồng ngực. Bình thường Thu không thấy tim mình đập, nhưng lúc này nghe rất rõ tim đang đập mạnh, hơn nữa trái tim lên rất gần cổ họng. Lúc này Thu tin những điều sách viết: lúc kích động tim nhảy lên gần cổ họng; lúc bình tâm, trái tim lại rơi xuống, gọi là “tim rơi xuống bụng”.

Thu cầm quyển sách cho có cớ, chuẩn bị nếu Ba không có nhà, hoặc thái độ của Ba không nhiệt tình, Thu đến ể trả sách. Thu hít thở thật sâu mới dám gõ cửa phòng của Ba, nhưng gõ hồi lâu vẫn không có ai mở cửa. Thu nghĩ, đang là buổi chiều, có thể anh đi làm vắng. Thu rất thất vọng, nhưng vẫn không chịu, Thu gõ cửa các phòng khác, xem có ai để hỏi thăm. Đi một vòng cũng không gặp ai, có thể tất cả đều đi làm.

Thu quay về phòng của Ba, tưởng như không còn hi vọng gõ cửa tiếp, không ngờ cửa mở. Ra mở cửa là một người độ tuổi trung niên Thu đã gặp lần đến gọi Ba về nhà bà Trương ăn cơm. Thu ngó nhìn trong phòng, thấy bóng một người con gái đang chải tóc, hình như

vừa từ giởng ngồi dậy.

Người đàn ông trung niên nhận ra Thu, nói:

- Ôi, “canh đỗ xanh” đấy à?

Cô gái kia ra, hỏi:

- “Canh đỗ xanh” của anh à?

Anh kia cười, nói:

- Anh đâu có “canh đỗ xanh”? Của cậu Tân đấy. Nhớ ra rồi, cái từ “canh đậu xanh” là của cô ta phát minh. Bọn anh bảo ăn thịt hươu nhiệt, cô ấy bảo ăn “canh đỗ xanh” giải nhiệt.

Nói xong anh ta cười đầy ẩn ý.

Thu muốn hỏi tin của Ba, bất kể hai người đang nói gì, cô hỏi:

- Anh có biết lúc nào anh ấy tan ca?

- Anh ấy? Ai cơ? -Người đàn ông trung niên hỏi đùa.

Cô gái chỉ vào người đàn ông, hỏi Thu:

- Cô có quen anh Thái không? Anh ấy là chồng tôi. Tôi đến thăm, vừa đến hôm nay, chắc hẳn cô ở đây lâu rồi, cô có biết anh Thái của tôi có “canh đỗ xanh” ở làng này không? Họ đi dã ngoại, không có gì vui, nên đến đâu cũng có “canh đỗ xanh”.

Người đàn ông không quan tâm đến những điều vợ mình vừa nói, anh nói với Thu:

- Anh Tân được điều đi chỗ khác rồi, cô không biết à?

- Anh ấy được điều đi đâu?

- Sang đội Hai.

Thu sững sờ, không biết anh sang bên ấy làm gì mà không nói? Thu đứng ngẩn ngơ một lúc rồi mạnh dạn hỏi:

- Anh... có biết... đội Hai ở đâu không?

Người đàn ông đang định nói với Thu thì vợ anh giật tay áo anh:

- Anh đừng có gây rắc rối, nếu anh Tân muốn cho cô ấy biết thì đã bảo cô ấy rồi. Anh cẩn thận đừng để người ta đánh nhau.

Thu không biết “canh đồ xanh” ngụ ý gì nhưng chị kia nói chuyện cũng có thể đoán ra đôi chút, Thu ngập ngừng giây lát rồi nói:

- Anh chị hiểu nhầm rồi, tôi chỉ đến trả anh ấy cuốn sách, xin lỗi đã làm phiền anh chị. – Nói rồi Thu quay đi ngay.>

Kiến Tân thấy thần sắc Thu không bình thường, Thu cũng không nói gì. Về đến nông trường đang lúc thổi cơm, Thu vội đi giúp cô giáo Triệu. Nhưng thổi nấu xong, lúc mấy thầy giáo ngồi lại ăn cơm, Thu thấy đau đầu, không muốn ăn, về ngủ một giấc.

Mấy thầy giáo quan tâm đến hỏi Thu có chuyện gì, Thu bảo không sao, chỉ đau đầu, muốn ngủ một giấc. Kiến Tân mang đến cho Thu một bát cháo đặc một đĩa nhỏ đựng ít dưa muối, nhìn hai thứ đó Thu cảm thấy đói, nói “cảm ơn” rồi ăn luôn.

Hôm sau, Thu đi gánh nước, Kiến Tân theo sau, bảo gánh giúp Thu. Thu không chịu:

- Thôi, anh có bệnh tim, không gánh được đâu.

Tân nói:

- Bệnh tim của tôi là do sợ về nông thôn, để tôi gánh giúp, lần nào cũng thấy cô gánh nước, tại sao cô giáo Triệu không gánh?

Chưa bao giờ Thu nghĩ đến chuyện ấy, hể hết nước là Thu đi gánh. Thu sợ người khác thấy Tân gánh nước giúp, liền từ chối:

- Cứ để tôi gánh.

Tân cười:

- Cô sợ người khác nói à? Nếu thật sự sợ, tôi hôm qua cũng không nên không ăn cơm mà đi nằm ngay. Bây giờ cô nói gì thì cũng không bằng chuyện tối hôm qua.

Thu khó hiểu, hỏi:

- Hôm qua thế nào?

- Họ bảo đi dọc đường tôi với cô thế nào đấy.

Chương 39

THU KHÔNG HIỂU, HỎI LẠI:

- Người ta nói gì?

Kiến Tân cười cười>

- Tất nhiên họ bảo tôi hại cô.

Thu tức lắm, cô biết chữ “hại” ấy, tiếng địa phương có nghĩa cưỡng hiếp, Thu không ngờ giữa thanh thiên bạch nhật lại có người nghĩ như thế. Thu tức run lên, hỏi:

- Ai... ai nói? Để tôi đi hỏi cho ra nhẽ?

Tân vội nói:

-Đừng đừng, chuyện vặt, đừng đi hỏi, như vậy từ nay về sau tôi không dám nói chuyện gì với cô nữa.

-Tại sao họ lại ăn nói như vậy?

-Hôm qua chúng ta về muộn, về đến nơi thần sắc cô không bình thường, lại bỏ cơm, đi nằm ngay, thêm vào đấy tôi có cái danh xưng thổ phỉ nên người ta suy đoán theo chiều hướng ấy. Nhưng tôi đã giải thích rồi, cô không phải đi hỏi. Việc này cô càng làm ồn lên, người ta lại càng nói nhiều hơn.

Thu lo lắng hỏi:

-Vậy anh... có nói... hôm qua chúng ta đi... đâu?

-Tôi không nói, cô yên tâm. Tôi là thổ phỉ, nhưng là thổ phỉ chân chính, rất hiểu nghĩa khí giang hồ. -Rồi cậu ta cười hì hì, nói. -Vớ lại... cô xinh đẹp, tôi đen đúa nhỏ nòi cũng đáng để...

Thu có phần nghi ngờ những lời bàn luận của Tân, vì cậu ta xưa nay vẫn thích được gán ghép với Thu, lúc nào cũng bảo ai đó bàn luận về hai ta, nhưng Thu thì chưa nghe thấy ai bàn luận về Thu cả cậu ta cả. Thu không hỏi gì thêm, định gánh nước về, nhưng cậu ta giành lấy đòn gánh không để Thu gánh, hỏi Thu:

-Hôm qua có chuyện gì? Cô đi tìm bạn trai à? Anh ấy không có nhà hay tránh mặt?

Thu vội thanh minh:

-Anh đừng đoán vớ đoán vẩn, bạn trai gì đâu cơ chứ. –Thu suy nghĩ một lúc rồi hỏi: -Anh có biết “canh đỗ xanh” có nghĩa gì không? -Rồi cô kể chuyện lần trước nói “canh đỗ xanh” và chuyện hôm qua với vợ chồng Thái.

Tân cười hì hì:

-Thế mà không hiểu? Bảo cô là “canh đỗ xanh” tức là bảo cô là ngựa. Ngựa, có hiểu không? Tức là bạn gái, người yêu.

>

-Nhưng tại sao họ bảo “canh đỗ xanh” là do tôi sáng tạo? –Thu hỏi.

-Tại sao cô chẳng hiểu gì như thế nhỉ? –Tân nhìn Thu như bố già

nhìn con, nói. -Họ bảo đàn ông bốc lửa... tức là muốn hại con gái. Kết quả cô không hiểu, bảo người ta ăn “canh đỗ xanh” để hạ hỏa. Cái hỏa ấy của đàn ông ăn “canh đỗ xanh” liệu có hạ được không? Họ thấy cô ngốc nên mới chọc cô vậy thôi.

Thu rất muốn hỏi con trai tại sao lại muốn “hại” bạn gái, nhưng Tân hể mở miệng là nói “cô chẳng hiểu gì”, nên Thu không dám hỏi để khỏi làm chuyện cười. Thu chỉ lạnh nhạt nói:

-Thôi, không nói rõ được với anh, anh lại bảo tôi không hiểu gì, nhưng anh không hiểu chuyện tôi hỏi.

Cái bực tức từ hôm ở Tây Thôn Bình về vẫn chưa nguôi, bây giờ lại nghe Tân nói “canh đỗ xanh”, Thu càng bực mình hơn. Thì ra Ba là con người hai mặt, trước mặt Thu chuyện hai người làm ra vẻ thiêng liêng lắm, nhưng sau lưng Thu lại đem chuyện của hai người ra bàn luận, chẳng ra sao. Chẳng trách gì anh phải điều sang đội Hai, chắc chắn ở bên đó có một tô “canh đỗ xanh” chờ anh, có thể lần trước anh sang đấy đã tìm được, có thể trong một thời gian còn trì kéo cả hai bên. Bây giờ bên này không kéo nổi Thu, liền một lòng một dạ trì kéo bên kia. Đi cũng được, nhưng không nói với Thu, làm Thu mất công đến tìm, dẫn đến nhiều phiền toái, sinh ra nhiều chuyện đồn đại.

Nếu Thi biết Ba là kẻ xấu xa lật lọng thì Thu cũng không buồn vì chuyện đó, chỉ coi như bị chó cắn, coi như bị lừa, học được một bài học. Vấn đề ở chỗ Thu không biết Ba có phải là con người như thế không, có thể chỉ là hiểu nhầm. Thu sợ là lúng lờ không quyết định khiến Thu phải đoán già đoán non, lúc nào cũng thấp thỏm sợ hãi. Cho dù nhiều chuyện đáng sợ, chỉ cần hiểu rõ thực hư, đâu ra đấy sẽ không còn sợ gì nữa.

Thu quyết định lần sao theo Tân đi mua thực phẩm sẽ đến trường học Nghiêm Gia Hà tìm Phương, hỏi địa chỉ của Ba, bảo Tân đưa đi,

để Ba trực tiếp nói rõ.

Nhưng thầy Trịnh không cử Thu đi với Tân mà bảo cô giáo Triệu đi, hoặc bảo Tân đi một mình, hoặc chính thầy Trịnh thân chinh đi. Không những thế, lúc thầy Trịnh về trường báo cáo công tác còn đem chuyện của cậu Tân nói với mẹ Thu.

Thầy Trịnh nói với mẹ Thu:

-Tôi thật sự lo lắng cho cô Thu, cô ấy còn trẻ, chưa hiểu việc đời, rất dễ bị lừa dối. Cái cậu Tân kia đã có bạn gái, hơn nữa vì bạn gái mà cầm dao đánh nhau với người khác, bây giờ lại quấn luyến cô Thu. Chuyện này chỉ tại tôi, không ngờ cậu ta lại lảm chuyện như vậy, không chú ý để tách rời cậu ta với cô Thu.

Mẹ nghe nói vừa bức tức vừa lo lắng, muốn bay ngay đến nông trường để nói chuyện với con gái, nhưng lại ngại thầy Trịnh không muốn để lộ nguồn tin của thầy.

Thầy Trịnh cảm thấy việc mình làm là quang minh chính đại:

-Tôi không sợ mình ác khẩu, vì tôi là người chứng kiến cô Thu từ nhỏ tới lớn, bây giờ lại là người dẫn đội, tôi không quản thì ai quản?

Mẹ rất biết ơn thầy Trịnh, bảo đảm với thầy sẽ giáo dục, dạy dỗ Thu đến nơi đến chốn. Nhưng mẹ không thể chờ đợi, liền viết thư nhờ thầy Trịnh chuyển cho Thu.

Thu đọc thư mẹ vô cùng tức giận, tại sao những con người ấy ưa kiếm chuyện đến vậy? Chỉ là hai người đi mua thức ăn về muộn một tí, vậy mà bịa chuyện đến thế là cùng? Nhưng Thu không dám nổi nóng, vì những người ở đây đều là thầy giáo, cô giáo của Thu, Thu rất kính trọng họ.

Thu suy nghĩ mãi nhưng không sao hết tức giận, liền chạy đi tìm thầy Trịnh:

-Thưa thầy, nếu thầy thấy em làm điều gì sai trái, thầy có thể chỉ thẳng cho em biết, đừng nên nói với mẹ em. Mẹ em là người hay lo, mẹ em nghe thấy những lời đồn đại chắc chắn sẽ lo lắng lắm.

Thầy Trịnh nói:

-Ấy là thầy cũng vì em, cậu Tân kia tính tình bông bột, không học hành đến nơi đến chốn, cuối cùng có gì tốt đâu?

Thu rất ấm ức:

-Em không bảo anh ấy tốt, em cũng không nói chuyện... bạn bè với anh ấy, chỉ tiếp xúc vì công tác, tại sao lại gán vào chuyện kia?

Thầy Trịnh không trả lời, hỏi ngược lại:

-Thật ra trường ta có nhiều người tốt, ví dụ thầy Vạn huấn luyện đội bóng chuyền của các cô cũng rất tốt, mấy năm nay tiến bộ rất nhanh, được vào Đảng, được đề bạt, con người thật thà đáng tin cậy...

Thu không thể tin nổi đấy là lời của thầy Trịnh, ai cũng phê bình mình tuổi còn trẻ, chưa nên nghĩ đến những chuyện ấy, tại sao thầy Trịnh lại nói toàn những điều ngược lại? Hình như thầy nói, chỉ cần là người tốt đều có thể xem xét, tôi không báo với mẹ cô rằng cô không nên nói chuyện yêu đương, mà bảo cô không nên làm bạn như “thế kia”.

Thu không dám nói nhiều, chỉ muốn làm rõ trắng đen, rồi Thu bỏ về phòng mình.

Thu cảm thấy thật hài hước, hồi xưa Thu học trung học cơ sở đã có lần có tình cảm với thầy Vạn, chủ yếu hồi ấy thầy mới về trường, chưa có kinh nghiệm, còn trẻ, học sinh không sợ thầy, thường xuyên trêu chọc khiến thầy bối rối. Thầy tỏ ra cô đơn, không nơi nương tựa, Thu đồng cảm với hoàn cảnh của thầy.

Nhưng về sau thầy bắt đầu “vào cuộc”, chắc vì có quan hệ tốt với cô giáo Lôi, bí thư chi bộ. Cô giáo Lôi mới hơn hai mươi, chồng chết, một mình nuôi con, rất đang thương, công tác tích cực, thành phần gia đình rất cơ bản, chẳng bao lâu được giữ chức bí thư chi bộ. Mọi người vẫn thấy thầy Vạn và cô giáo Lôi qua sông đến trường Đảng, tuy cô giáo Lôi hơn thầy Vạn vài ba tuổi, hơn nữa đang muốn tái hôn, nhiều người đồn đại về hai người. Cô giáo Lôi chồng chết, thầy Vạn chưa có bạn gái, cho nên cũng không gây chuyện âm ỉ.

Không rõ tại sao, khi thầy Vạn bắt đầu “vào cuộc” thì Thu không thích thầy nữa, có thể Thu chỉ thích những người không gặp may. Bây giờ nghe thầy Trịnh nói vậy, Thu càng không ưa thầy Vạn, tưởng chừng thầy dựa vào quyền lực để gạt bỏ Tân, mọi quyền hành trong tay thầy. Đối với Tân, Thu tỏ ra kính nhi viễn chi, tránh mọi lời đồn đại, nhưng thầy Trịnh khinh thường cậu ta để đề cao thầy Vạn, tự trong lòng Thu bỗng đồng tình với Tân, vì cậu ta chỉ là lao động phụ. Thu nhớ lại những tháng ngày đi lao động. Hơn nữa, cậu ta thà chịu để mọi người dị nghị cũng không nói rõ nguyên nhân hôm ấy về muộn, khiến Thu càng kính trọng đạo đức của gã “thổ phỉ chân chính”.

Một trận mưa to làm cho nhà cửa của nông trường và con đường phía sau đồi bị hư hại nặng nề, thầy Trịnh mượn cơ hội để điều thầy Vạn về nông trường giúp đỡ một tuần lễ. Thu không hề có chút cảm giác nào đối với thầy Vạn, cô cũng ngại nói chuyện, gặp nhau chỉ một câu chào rồi thôi.

Mãi đến cuối tháng Mười Một, một lần nữa Thu mới có cơ hội đi với Tân, vì lần ấy học sinh chưa nộp đủ tiền ăn, xem ra sắp hết gạo, lại không thể để học sinh về lấy tiền, thầy Trịnh đành cử một giáo viên về trường, đến từng nhà học sinh để thu tiền mua gạo. Cô giáo Triệu biết đấy là chuyện bị mọi người chửi mắng, oán trách, vất vả mà không ai ưa, liền từ chối, việc này rơi vào đầu Thu.

>

Thầy Trịnh gọi Thu ra một chỗ, dặn dò hồi lâu mới để Thu ngồi máy kéo của Tân về thành phố “thúc tô đòi nợ”, lấy được tiền sẽ mua gạo, mua thực phẩm ở phố để Tân chở về, Thu có thể nghỉ vài ngày. Tân cũng biết thầy Trịnh cố tình tách rời cậu ta và Thu, cho nên dọc đường cậu ta phàn nàn mãi. Thu nghe cậu ta nói, vội nhắm tính, đến Nghiêm Gia Hà thu sẽ bảo cậu ta dừng lại để đi tìm bạn, chỉ đi một lúc thôi.

Tân hỏi:

-Bạn trai hay bạn gái?

-Bạn gái. –Thu trả lời dứt khoát.

Tân nói đùa:

-Nếu lần này là bạn trai thì tôi sẽ đánh đấy nhé. Lần trước làm khổ tôi mang tiếng, lần này thì tôi không làm nữa đâu.

Đến Nghiêm Gia Hà, Thu hỏi thăm trường trung học ở đâu. Thật may mắn, cái thị trấn Nghiêm Gia Hà này không lớn, trường trung học cách đường cái không xa. Tân cho máy kéo chạy đến gần trường rồi tắt máy, cậu ta nói, trên xe không có gì, không phải trông xen, tôi sẽ vào trường với cô.

Thu không cho, cậu ta lấy làm lạ, hỏi:

-Cô bảo bạn gái cơ mà? Tại sao không cho tôi đi theo? Sợ bạn gái của cô yêu tôi à?

Biết Tân xưa nay vẫn nhanh mồm nhanh miệng, Thu nói không lại, càng nói miệng cậu ta càng liến láu trơn tuột, dù sao thì chốc nữa cũng phải nhờ cậu ta đánh xe đến đội Hai, không thể giấu nổi, Thu để cậu ta cùng vào trường học. Hai người đứng dưới gốc cây trước cổng trường thì nghe tiếng chuông hết tiết học. Thu hỏi thăm một học sinh và tìm được lớp của Phương, sau đấy nhờ một người gọi Phương ra. Phương thấy Thu, lại thấy Tân, nói rất thản nhiên:

-Anh trai Phương nằm viện, chị Thu có thể đến thăm anh ấy được không? Tuy chị không cần anh ấy, nhưng là bạn, cũng nên vào thăm. Nghe nói bị... bệnh hiểm nghèo.

Thu ngạc nhiên, Lâm bị bệnh hiểm nghèo? Thu muốn thanh minh không phải mình không cần anh, mà là không yêu, nhưng Thu kinh hoàng vì hai tiếng “hiểm nghèo”, không dám nói nên lời. Thu hỏi khẽ: ‘Phương có biết anh ấy nằm ở phòng nào không?’

Phương ghi địa chỉ bệnh viện và số phòng vào một mảnh giấy, rồi đứng kia, không nói gì, mắt ngấn lệ. Thu cũng đứng lặng lẽ, cẩn thận hỏi:

-Có biết bệnh gì không>

-Bệnh máu trắng.

Thu cảm thấy bây giờ hỏi thăm địa chỉ của Ba thật sự không nên, cho dù có hỏi được thì cũng không có thời gian, nên đi thăm Lâm trước.

Có tiếng chuông vào lớp, Phương nói:

-Phương vào học nhé. Một mình chị Thu đi thăm anh ấy. Đừng đem bạn theo.

-Thu biết. –Thu nói.

Phương đã vào lớp, Thu vẫn đứng ngẩn ngơ.

Tân hỏi:

-Ai ốm đấy? Trông mặt cô giống như mặt ma vậy.

-Anh của cô kia, trước đây tôi ở nhờ nhà anh ấy, phải đi thăm, vì anh ấy giúp đỡ tôi rất nhiều. –Thu hỏi Tân: -Anh có biết bệnh máu trắng là bệnh gì không

Tân nói:

-Nghe người ta nói bị bom nguyên tử thì mắc bệnh ấy, nhưng trường tôi trước đây có một người bị bệnh này rồi chết, nghe nói bệnh không chữa khỏi.

-Vậy chúng ta đi thăm anh ấy.

Hai người đến phố huyện K, mua một ít trái cây, theo chỉ dẫn của Phương tìm đến bệnh viện. Thu nhớ, Phương dặn đừng đưa bạn trai đến, cô liền bàn với Tân:

-Anh đứng đây chờ tôi nhé.

-Không cho tôi vào à? Bị bệnh hiểm nghèo, còn sợ gì?

Thu cũng không hiểu dụng ý của Phương, vì Thu nghe Ba nói, Lâm đã tìm được vợ, mùa xuân này sẽ cưới. Nếu bị bệnh hiểm nghèo, vậy coi như cuộc hôn nhân không thành, nhưng tại sao không cho Thu đưa Tân cùng đến thăm thì Thu không hiểu nổi. Thu chỉ biết cố gắng thỏa mãn yêu cầu của người bệnh, nếu Phương bảo không đưa bạn đến thăm, chắc chắn có lí do.

Thu nói với Tân:

-Tôi cũng không biết cô ấy sợ gì, nhưng bạn tôi nói vậy thì anh nên đứng ngoài chờ tôi.

Tân không còn cách nào đành đứng ngoài chờ, cậu ta dặn Thu:

-Nhanh lên nhé, chúng ta còn về, hôm nay cô còn đến từng nhà thu tiền, về muộn thu không đủ tiền, ngày mai không mua được gạo.

-Tôi biết. –Thu vội trả lời rồi chạy ngay vào trong bệnh viện.

Chương 40

BỆNH VIỆN HUYỆN KHÔNG LỚN, chỉ có mấy dãy nhà nên Thu tìm thấy ngay phòng bệnh. Trong phòng có bốn giường, Thu thấy số giường đầu tiên và cứ thế tính, cái giường sát tường kia là giường Lâm.

Thu nhìn vào đấy, ngạc nhiên thấy Ba đang ngồi bên giường, cầm cuốn sổ tay viết gì đó. Tuy anh mặc cái áo dạ đen Thu chưa thấy bao giờ, nhưng nhận ra ngay. Thu nghĩ, anh ở đây làm gì? Chăm sóc Lâm à? Hay là đội Hai gần đây, cho nên anh đến thăm Lâm?

Một người, chừng như người nhà bệnh nhân, hỏi:

-Cô tìm ai?

Thu vẫn nhìn Ba, trả lời:

-Tìm anh Lâm.

Ba ngược lên, nhìn về phía này, tưởng như có cảm giác sai, một lúc sau mới bỏ cuốn sổ và bút trên tay xuống, đi về phía Thu. Anh không để Thu vào phòng mà đứng nói chuyện ở hành lang:

-Đúng là... em à?

-Anh Lâm thế nào? –Thu hỏi

Ba ngơ ngác:

-Lâm? Cậu ấy ở Tây Thôn Bình

-Phương bảo anh của cô ấy nằm viện?

Anh cười:

-Anh cũng là anh của cô ấy.

Thu hồi hộp, bác lại:

-Anh đâu phải anh cô ấy? Phương nói, anh trai của cô ấy ốm, không bảo anh, anh ở đây chăm sóc Lâm à? Đúng không? Anh đừng đùa em, anh Lâm đâu rồi?

Ba có phần thất vọng:

-Em... đến thăm anh Lâm? Không phải Lâm thì em không đến thăm à?

-Anh biết em không có ý ấy mà, -Thu khó hiểu, hỏi: -Phương nói anh của cô ấy tức là anh à? Nhưng không hiểu tại sao cô ấy nói em không cần anh? Cô ấy nói như vậy nên em nghĩ là anh Lâm.

>

“À, anh... viết mấy lá thư gửi về nông trường của em nhưng đều bị... trả lại. Anh dùng địa chỉ của cô ấy thì thư trả về chỗ cô ấy, cho nên cô ấy bảo em không cần anh nữa.

Thu rất ngạc nhiên:

-Anh viết thư về nông trường của em à? Tại sao em không nhận được một thư nào? Anh dùng địa chỉ nào?

-Anh dùng địa chỉ “Trường trường trung học số Tám thành phố K, đại đội sản xuất Phó Giia Xung, công xã nhân dân Nghiêm Gia Hà, huyện K” và ghi rõ tên em, không đúng hay sao?

-Em chưa bao giờ nhận được bức thư nào từ trường cả.

-Trên bì thư đều có chữ “không có người nhận, trả lại người gửi”.

Thu suy nghĩ, cảm thấy chỉ có thầy Thịnh làm như vậy, vì thầy muốn gán Thu cho thầy vụn, cho nên mới làm cái trò ấy, thật quá đê tiện! Nhưng thư dùng địa chỉ của Phương, thầy ấy vẫn nghi ngờ à? Chẳng lẽ nhận ra nét chữ nam giới? Hay là thầy ấy bóc thư ra xem?

Thu hồi hộp

-Trong thư anh viết những gì? Không viết những chuyện quan trọng đấy chứ? Chắc chắn thầy Trịnh làm như thế rồi, em sợ thầy ấy bóc thư ra xem.

Anh nói:

-Chắc là không đâu? Bóc thư thì anh đã biết.

Thu rất bức mình với thầy Trịnh:

-Thầy ấy lên trả lại thư, có coi như phạm pháp không? Lúc về em sẽ tìm thầy ấy để nói chuyện, xem từ nay về sau có còn như thế nữa không?

Anh nghi ngờ hỏi:

-Tại sao thầy Trịnh lại có vẻ thích thú với thư của em như thế? Hay

là... có ý gì với em?

Thu an ửi anh:

>

-Không, thầy ấy lớn tuổi rồi, mà định giúp người khác.

–Làm mối cho ai?

Thu ngạc nhiên nhìn anh:

-Tại sao anh biết làm mối?

Anh cười:

-Thấy em với thầy ấy ở Nghiêm Gia Hà, trời mưa, thầy ấy nhường áo mưa cho em.

–Không phải người ấy, thầy Trịnh rất ghét người ấy, mà định giúp một thầy giáo khác, thầy ở đội bóng chuyền. Nhưng anh yên tâm, em không thích thầy ấy. Anh ở Nghiêm Gia Hà làm gì?

-Đội Hai ở gần Nghiêm Gia Hà, buổi trưa nghỉ anh hay ra đấy, muốn được gặp em.

–Anh đã đến nông trường của em

Anh gật đầu:

-Có lần thấy em đi chân đất đang thổi cơm ở bếp.

–Cái nhà ấy bị dột, hễ trời mưa, nền nhà sưng nước, chỉ còn cách đi

chân đất. –Thu sợ anh lo lắng, nên nói thêm một câu: -Nhưng trời lạnh em không đi chân đất, đi ủng, anh không thấy à?

Anh thoáng chút chán nản:

-Gần đây anh không đi?

Thu không dám nhìn anh:

-Anh... ồm đấy à?

Thu mạnh dạn hỏi, sợ anh nói ra mấy tiếng đáng sợ.

–Không sao, chỉ c thôi.

Thu thở phào nhẹ nhõm, nhưng không dám tin:

-Cảm mà cũng phải nằm viện?

-Cảm nặng, phải nằm viện. –Anh khẽ cười. –Anh là một “công tử”, rất hay bị cảm. Em về nhà hay về nông trường bây giờ? Có thể ở lại đây bao lâu?

-Em về nhà, bây giờ phải đi ngay, có một người đi cùng đang ở dưới kia, em về nhà thu tiền. –Thu thấy vẻ thất vọng của anh, liền hứa: - Ngày kia em quay lại thăm anh, em có hai ngày nghỉ, có thể rời thành phố K sớm một hôm.

Anh mở to mắt, rất thích thú, nhưng rồi tỏ ra lo lắng, hỏi;

-Em không sợ mẹ biết hay sao? Nếu không tiện...

-Mẹ không thể biết. -Thật ra Thu cũng không chắc chắn, nhưng

không băn khoăn nhiều về chuyện ấy. –Mấy hôm tới anh vẫn... chưa ra viện chứ?

-Anh ở đây chờ em. –Anh đi nhanh vào phòng bệnh, lấy ra một bọc giấy, ấn vào tay Thu. –May quá, hôm qua vừa mưa, em xem có thích không.

Thu mở ra xem, trong đó là một mảnh nhung kẻ màu đỏ hoa sơn tra, trên có hoa đen mờ. Thu nói với anh:

-Em rất thích màu này và vải này, hình như anh chui vào bụng em để biết ý thích của em hay sao ý.

Anh tỏ ra đắc ý:

-Anh biết em thích, hôm qua trông thấy anh mua ngay, không ngờ hôm nay em đến. Anh đúng là nhà tiên tri nhỉ? Em về may áo, lúc nào đến mặc cho anh xem, được không?

Thu cuộn mảnh vải lại, nói:

-Em sẽ về may ngay, ngày kia đến em sẽ mặc cho anh xem. Bây giờ em đi, để còn kịp thu tiền.

Anh đưa Thu ra cổng bệnh viện, từ rất xa anh trông thấy Kiến Tân cùng chiếc máy kéo nhỏ, anh nói:

-Người đi cùng em chờ ở kia, anh không tiễn nữa, để khỏi trông thấy. Anh ấy tên gì?

-Cùng tên với anh, nhưng họ Chu.

-Cùng tên không sao, chỉ cần không trùng mệnh.

Thu ngó ra, hỏi:

-Ý anh là...

Anh giải thích:

-Không sao, chỉ ghen tí chút, sợ anh ấy như anh... cũng... theo đuổi em.

Dọc đường về nhà, bên tai Thu vẫn văng vẳng câu nói của Ba “cùng tên không sao, chỉ cần không cùng mệnh”. Tuy anh đã giải thích, nhưng Thu cảm thấy câu nói ấy không có ý ghen, mà là ý khác. Phương bảo Ba bị bệnh hiểm nghèo, đúng là sắc mặt anh không bình thường, có phần tái nhợt, nhưng vì anh mặc cái áo dạ đen. Anh bảo bị cảm, cũng có thể, nếu bị bệnh hiểm nghèo liệu anh có bình tĩnh như thế không? Điều quan trọng nhất, nếu là bệnh hiểm nghèo liệu bác sĩ có nói với anh không?

Có thể Phương nhầm, hoặc cố tình nói như thế để Thu đến thăm anh, vì Phương cho rằng Thu không yêu anh nữa, cho nên bịa chuyện hiểm nghèo để Thu vào viện thăm anh.

Bây giờ Thu nắm được hai ngọn cỏ cứu mệnh, thứ nhất bác sĩ sẽ không nói anh bị bệnh hiểm nghèo, thứ hai anh bảo bị cảm. Chỉ một mình Phương bảo Ba bị bệnh hiểm nghèo, vậy là Phương thiếu số, có thể không phải Ba bị bệnh hiểm nghèo.

Nhưng giải thích thế nào về câu nói của anh?

Về đến thành phố K, Tân cho máy kéo chạy đến trước một nhà hàng ăn, bảo ăn chút gì đã, chờ mọi người tan ca rồi đến các gia đình học sinh thu tiền. Thu gật đầu, nhìn Tân đi mua thức ăn, mấy lần Thu cứ

tưởng Tân là Ba, muốn hỏi: đừng vội ăn, em muốn hỏi, cuối cùng anh bị bệnh gì?

Ăn xong, Tân cho máy kéo chạy sang đảo Giang Tâm, đưa Thu về thu tiền của học sinh. Cậu ta bảo Thu đưa tờ giấy địa chỉ của các gia đình học sinh, cậu ta sẽ mang đến từng nhà để thu tiền. Thu như người mộng du, mơ hồ đi theo sau Tân, đến đâu cậu ta bảo Thu ghi số tiền, Thu ghi; bảo Thu trả lại tiền thừa, Thu trả lại. Gặp cha mẹ học sinh chỉ một mình Tân nói chuyện, Thu chỉ đứng một bên, giống như người ngơ ngẩn. Về sau, Tân cầm giấy và túi tiền từ tay Thu, một mình cậu ta thu tiền, trả lại tiền thừa.

Cho đến hơn chín giờ mới thu hết tiền, Tân đưa Thu về gần nhà, nói:

-Sáng mai tôi gọi cô đi mua gạo. Cô đừng suy nghĩ nhiều, bệnh viện huyện thì hiểu gì về bệnh máu trắng cơ chứ?

Thu giật mình, Tân nhận ra Thu đang lo lắng cho bệnh tình của Ba. Thu tự cảnh cáo đừng khóc lóc, cẩn thận mẹ biết.

Mẹ thấy Thu về, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, vội lấy đồ ăn cho Thu. Thu nói không đói, dọc đường đã ăn. Sau đấy Thu lấy mảnh vải ra giặt cho co lại, dùng nước lạnh giặt một lần, lại dùng nước nóng giặt lại, cố vật thật khô, phơi nơi có gió để vải khô rồi cất áo. Sáng sớm hôm sau, Tân đến gọi Thu, mẹ không yên tâm nhìn Thu ngồi trên chiếc máy kéo nhỏ, mẹ rất muốn cùng lên xe để giám sát hai người. Thu rất nhiệt tình nói chuyện với Tân, vì bây giờ Thu không sợ mẹ nghi ngờ chuyện Thu với Tân, càng nghi ngờ càng tốt, cho dù mẹ ra sức đề phòng Tân, như vậy ngày mai Thu đi thăm Ba sẽ không bị mẹ nghi ngờ.

Mua gạo xong, Tân đưa Thu về nhà, giao hóa đơn cho Thu, bảo Thu cất cẩn thận, rồi anh đánh xe đưa gạo đến nông trường. Mẹ thấy

hiềm họa đi rồi cũng yên tâm, lại dặn Thu nhất thiết không qua lại chơi bời với Tân.

Buổi chiều Thu đến trường báo cáo tình hình của nông trường, lại đến nhà thầy Giản, cô Triệu lấy thức ăn của gia đình gửi. Mọi chuyện xong xuôi, Thu đến nhà cô giáo Giang nhờ máy khâu may áo. May cho đến chiều tối Thu về ăn cơm, lại đến nhà cô giáo Giang may tiếp. Cô Giang hỏi chuyện nông trường, cô chỉ ậm ừ cho qua.

Áo may xong, Thu vẫn chưa về, cảm thấy có gì đó chưa làm xong, có chuyện gì đó định làm nhưng chưa làm. Nghĩ hồi lâu Thu mới nhờ hỏi bác sĩ Thành về bệnh máu trắng. Thu ngập ngừng đến trước cửa phòng bác sĩ Thành, cửa mở, Thu thấy cô giáo Giang ngồi trong chăn đọc sách, bác sĩ Thành đang chơi với con.

Cô giáo Giang thấy Thu, hỏi:

-Em may áo xong chưa?

Thu gật đầu, mạnh dạn hỏi:

-Chú Thành, chú nghe nói đến bệnh máu trắng bao giờ chưa?

Bác sĩ Thành đưa con cho vợ, ngồi bên giường, vừa đi giày vừa hỏi:

-Ai bị bệnh máu trắng?

-Một người quen của cháu.

-Bệnh viện nào chuẩn đoán?

-Bệnh viện huyện

-Bệnh viện huyện K rất nhỏ, kiểm tra chưa chắc đã đúng.

Bác sĩ Thành bảo Thu ngồi xuống ghế, an ủi Thu:

-Trước tiên không nên căng thẳng, cháu nói xem có chuyện gì.

Thu cũng không nói được chuyện gì, chỉ nghe Phương nói vậy. Thu nói:

-Cháu cũng không biết cụ thể, chỉ muốn biết, một người còn trẻ... có thể mắc bệnh ấy được không?

-Bị bệnh ấy phần nhiều còn rất trẻ, tuổi thanh - thiếu niên nhiều, nam nhiều hơn nữ.

-Như vậy... có chết được không?

Bác sĩ Thành cân nhắc từng câu từng chữ:

-Khả năng chết... tương đối lớn, nhưng... cháu bảo chỉ là kết quả kiểm tra của bệnh viện huyện thôi mà? Thiết bị ở bệnh viện huyện... rất hạn chế, cố gắng đưa sớm lên thành phố hoặc lên tỉnh kiểm tra. Chưa xác định thì đừng nên lo lắng quá.

Cô giáo Giang cũng nói:

-Trường cô cũng có một trường hợp như thế. Bệnh viện này báo ung thư, khiến người bệnh sợ hãi, kết quả không phải ung thư. Những chuyện như vậy nếu ba, bốn bệnh viện có kết quả không giống nhau thì chưa nên tin vội.

Thu ngồi lặng lẽ, cô giáo Giang và bác sĩ Thành đưa ra những ví dụ chuẩn đoán sai, nhưng Thu không biết những ví dụ ấy có liên quan gì

đến mình. Thu hỏi:

-Nếu thật bị bệnh ấy thì sống được bao lâu nữa?

Thu thấy bác sĩ Thành mím môi, tưởng như có câu trả lời Thu sẽ bay mất. Thu hỏi lại, bác sĩ Thành nói:

-Cháu vừa bảo chỉ mới ở bệnh viện huyện...

Thu như sắp bật khóc, có phần bực mình

-Cháu hỏi có thể sống được bao lâu, cháu hỏi nếu như... sống được...

-Điều này, tùy từng người, cũng không nói chắc sống được bao lâu, có người nửa năm, có người lâu hơn...

Chương 41

THU VỀ ĐẾN NHÀ bận thu xếp vài thứ cần thiết phải đem đi, lúc này mới nhớ ra đã muộn, không còn ô tô đến phố huyện K, đành chờ đến mai.

Nằm trên giường, Thu bắt đầu sử dụng tuyệt chiêu: chuẩn bị tư tưởng cho trường hợp xấu nhất. Không biết có phải bệnh viện chuẩn đoán sai, nhưng ý nghĩ vẫn vợ của Thu lúc bay lên đỉnh cao hi vọng, lúc lại rơi xuống vực sâu tuyệt vọng, nỗi đau cứ bay lên rồi rơi xuống.

Lúc này Thu không nghĩ như vậy nữa, mà cho rằng bệnh viện huyện không chuẩn đoán sai, vậy thì phải thế nào? Tức là Ba bị bệnh máu trắng. Tức là bị bệnh máu trắng, không sống được bao lâu. Vậy thì sống được bao lâu? Một lần nữa, Thu lại chuẩn bị tư tưởng cho những trường hợp xấu nhất, tức là anh chỉ sống nổi nửa năm. Lúc này có thể đã hết một phần của nửa năm, coi như chỉ sống trên dưới ba tháng nữa.

Thu nhớ lại, hồi mẹ phải mổ u tử cung, Thu vào viện chăm sóc mẹ, lúc ấy mới mười bốn tuổi, nằm cùng phòng có một bệnh nhân ung thư buồng trứng ở giai đoạn cuối, mọi người vẫn gọi là bà Tào, người gầy như quỷ đói, đêm nào cũng rên la làm cả phòng không ai ngủ nổi.

Một hôm, người nhà bà Tào đón và ra viện, bà tươi cười vui vẻ cùng người nhà xuất viện. Thu rất phục bà ta, cho rằng bà đã khỏi bệnh, trở thành người đầu tiên trong phòng được xuất viện. Về sau mới nghe người nằm cùng phòng nói, bà ấy về nhà để chờ chết.

Bác sĩ nói với con gái bà Tào:

-Mẹ của cô không khỏi được, gia đình không có bảo hiểm y tế, đừng làm cho gia đình khuyh gia bại sản. Cô đưa mẹ về, để mẹ muốn ăn gì thì ăn, muốn mặc gì thì mặc, muốn đi đâu chơi thì cho mẹ đi chơi.

Về sau có ai tỏ ra buồn bã về bệnh tật, mọi người lại lấy tấm gương bà Tào ra động viên:

-Bệnh của bà đâu có nặng như của bà Tào? Bà vẫn còn ở bệnh viện đấy, nếu bệnh nặng thì bệnh viện đã khuyên về nhà chờ chết rồi.

Cho nên nằm viện coi như còn hạnh phúc, nằm “chờ sống”, chỉ đến khi bệnh viện khuyên về mới coi như hết đường cứu chữa, đi

Lúc này Ba đang nằm viện, chứng tỏ vẫn đang “chờ sống”. Nếu một ngày nào đó bệnh viện bảo anh về, Thu sẽ nói với mẹ đón anh về nhà mình. Mẹ vẫn quý ba, chỉ sợ người khác nói, sợ gia đình anh không đồng ý, sợ hai người làm chuyện gì đó. Nhưng nếu biết Ba còn sống nổi ba tháng, sẽ không có ai nói gì, gia đình anh có đồng ý hay không cũng mặc, mà cũng không xảy ra chuyện gì, chắc chắn mẹ không sợ.

Thu sẽ chăm sóc anh, anh muốn ăn gì thì ăn, muốn mặc gì thì mặc, anh muốn đi đâu chơi Thu sẽ đưa anh đi. Lần trước Ba để lại tiền cho Thu, gần bốn trăm đồng, như vậy cũng bằng tiền lương một năm của Thu rồi, Thu chưa dùng đồng nào, số tiền đó có thể thỏa mãn mọi nhu cầu của Ba.

Chờ đến lúc Ba đi, Thu sẽ đi theo Ba. Thu biết nếu mình chết, chắc chắn mẹ rất buồn, nhưng nếu Thu không chết, chắc chắn Thu sống còn buồn hơn chết và mẹ càng buồn hơn. Thu nghĩ, đến lúc ấy sẽ nói rõ với mẹ, để mẹ biết chết đôi với Thu là con đường tốt nhất, như

vậy mẹ sẽ không quá buồn. Dù sao thì anh trai của Thu đã được về thành phố, có thể chăm sóc mẹ và em gái. Bố tuy vẫn còn phải đội cái mũ thành phần địa chủ, nhưng đã được điều về dạy ở trường tiểu học của đại đội sản xuất. Trong thời gian này tâm trạng mẹ rất thanh thản, cuộc sống so ới trước khá hơn, bệnh đi tiểu ra máu không điều trị nhưng đã thuyên giảm. Không có Thu cuộc sống gia đình cũng có thể ổn.

Như vậy Thu có thể sống với Ba ba tháng, sau đấy cùng anh sang một thế giới khác, vĩnh viễn bên nhau. Chỉ cần được sống với anh, ở thế giới nào cũng mặc lòng, đều như nhau, sống bên nhau là đủ.

Thu nghĩ, cho dù sự việc phát triển thế nào thì cũng xấu đến mức ấy, cho dù Ba chỉ sống được ba tháng nữa, biết đâu chuẩn đoán của bệnh viện huyện là sai, vậy có thể sống được một đời.

Thu nghĩ đến tất cả những trường hợp ấy, cảm thấy yên tâm, giống như một vị tướng bày mưu tính kế, bài binh bố trận, mọi đường tiến thoái đều đã được xếp đặt cẩn thận, không còn gì phải lo lắng.

Hôm sau, Thu dậy sớm, bảo với mẹ phải về nông trường. Mẹ hơi ngạc nhiên, nhưng Thu nói nông trường đã bố trí như vậy, chỉ bảo Thu về thu tiền, hôm sau nhất định phải về. Thu nói:

-Mẹ không tin có thể đến hỏi thầy Trịnh.

Thấy Thu nói vậy, tất nhiên mẹ tin, nói:

-Tại sao mẹ không tin con? Mẹ... chỉ muốn con ở nhà nghỉ ít hôm.

Thu ra bến xe, mua vé, rồi vào nhà vệ sinh mặc cái áo mới may. Thu đoán, Ba sẽ chờ ở bến xe, cho nên Thu phải mặc trước, để anh lần đầu trông thấy vài áo do anh mua. Thu phải thỏa mãn yêu cầu của

anh, đừng nói gì anh bảo mặc, anh bảo cởi ra Thu cũng cởi ra cho anh ngắm.

Quả nhiên Ba chờ Thu ngoài bến xe, anh mặc cái áo dạ đen, nhưng bên ngoài k cái áo bông quân phục. Nếu không biết anh ốm, Thu cũng sẽ không thể biết anh là người “chờ chết”. Thu quyết định không nói gì đến bệnh trạng của anh, vờ như không biết gì, tránh để anh buồn.

Anh thấy Thu, vội đi tới cầm cái bọc trong tay Thu, nói ngay:

-Mặc rồi à? Đẹp lắm, em may nhanh đấy nhỉ. Em nên đi làm thợ may.

Thu không muốn để anh xách đồ, sợ anh mệt, nhưng Thu ý thức được nếu không để anh mang đồ, chứng tỏ Thu đã biết anh là một bệnh nhân, cho nên Thu để anh giúp. Anh không dám dắt tay Thu, nhưng đi gần bên nhau, lúc đến một cửa hàng, anh bảo Thu đứng chờ ở cửa, anh chỉ vào cửa kính, nói:

-Em có thấy đẹp không?

Thu trông thấy hai người, anh đứng hơi nghiêng, mỉm cười, cảm giác rất khỏe mạnh, rất trẻ trung. Thu nghe nói, nếu soi vào gương thấy ai đó có cái đầu lâu chứng tỏ người ấy sắp chết. Thu chú ý nhìn, không thấy trên đầu anh có đầu lâu. Thu lại quay sang nhìn người anh, đúng là có cảm giác khỏe mạnh, trẻ trung. Thu nghĩ, có thể bệnh viện chuẩn đoán sai, một bệnh viện nhỏ của huyện biết gì về bệnh máu trắng?

Anh hỏi:

-Ngày mai em về nông trường à?

Thấy Thu gật đầu, anh vui mừng nói:

-Vậy em... có thể ở lại đây một ngày một đêm?

Thu lại gật đầu. Anh cười nói:

-Anh lại một lần nữa tiên tri tiên giác, mượn phòng của chị Cao, y tá bệnh viện, tối nay em có thể ngủ ở đấy.

Anh đưa Thu đến cửa hiệu bách hóa lớn nhất huyện, mua khăn mặt, bàn chải răng, chậu rửa mặt, tưởng như sẽ ở đấy lâu dài. Sau đấy đến sạp bán trái cây mua trái cây, đến quầy thực phẩm mua thức ăn. Anh mua gì Thu cũng không ngăn, để anh muốn mua gì thì mua.

Sau khi mua rất nhiều thứ, anh nói:

-Chúng ta mang những thứ này về trước, sau đấy đi đâu đó chơi, anh sẽ đưa em đi. Em có muốn đi xem phim không?

Thu lắc đầu, không muốn đi đâu. Thu thấy anh mặc mọi người, nghĩ bụng cuối cùng thì anh ốm thật rồi, sợ lạnh, vậy là Thu nói:

-Anh bảo, anh mượn phòng của ai đó rồi cơ mà? Chúng ta về đấy chơi, ngoài trời lạnh lắm.

-Em... có muốn đi xem cây sơn tra không?

Thu lại lắc đầu:

-Thôi anh ạ, bây giờ hoa chưa nở, chúng ta về chỗ ấy chơi, để lúc khác đi xem.

Thấy anh không trả lời, Thu nghĩ, phải chăng anh biết sẽ không sống

được bao lâu, muốn thực hiện những lời đã hứa lúc còn sống? Thu chợt cảm thấy không rét mà run, rất thận trọng nhìn anh, phát hiện anh cũng đang nhìn mình.

Anh quay mặt đi, nói:

-Em nói đúng, để sau này, lúc nào hoa nở hãy đi xem.

Anh lại đưa ra mấy nơi, nhưng Thu đều không hứng thú, vẫn kiên

-Chúng ta về căn phòng của chị y tá ngồi chơi cho ấm áp.

Hai người về bệnh viện, anh đưa Thu đến căn phòng của cô y tá Cao. Đó là một căn phòng nhỏ trên tầng hai, có một chiếc giường cá nhân, trên trái khăn trải giường trắng của bệnh viện, chăn cũng giống như chăn của phòng bệnh, vỏ chăn bọc ruột bông.

Anh giải thích:

-Chị Cao ở ngay phố huyện, đây chỉ là chỗ ngủ mỗi lần trực đêm, chị ấy ít khi ngủ lại đây. Chăn đệm trên giường mới thay hôm qua, rất sạch sẽ.

Trong phòng chỉ có một cái ghế, Thu ngồi lên giường. Anh đi rửa trái cây, lấy nước nóng, bận rộn một lúc rồi mới ngồi vào ghế, gọt trái cây cho Thu ăn. Thu thấy vết thương trên mu bàn tay trái của anh dài chừng ba phân, Thu hỏi:

-Đây là vết thương lần trước phải không?

Anh cùng Thu nhìn vào mu bàn tay trái của mình, nói:

-Ừ, có

-Không xấu. Lần ấy anh thật nhanh tay, chỉ loáng một cái...

-Chỉ vì cắt một nhát nên bệnh viện ấy mới báo cho anh đi kiểm tra. –
Hình như anh nhận ra mình đã lỡ lời, lập tức dừng lại, nói sang chuyện khác: -Thông báo cho anh đến thay thuốc. Có vết sẹo này rồi coi như có dấu vết, không thể mất được. Em có dấu vết riêng gì không, bảo anh để anh tìm em cho dễ?

Thu định hỏi, đi đâu tìm em? Nhưng Thu không dám hỏi, trong đầu óc hiện lên một cảnh tượng mà Thu thường xuyên mơ thấy: bốn bề sừng mù giăng giăng, anh và Thu lần mò tìm nhau. Thu không biết tại sao lại rất muốn gọi tên anh nhưng không thể cất tiếng nổi, nhìn xung quanh cũng không thấy rõ, tất cả đều mờ mịt. Còn anh thì gọi “Thu ơi, Thu ơi” ở tận đâu đâu, Thu đi tìm theo tiếng gọi chỉ thấy bóng anh bị bao phủ trong sương mù.

Bỗng Thu nhớ ra, đấy là tình cảnh hai người sau khi chết, cảm thấy sống mũi cay nồng, vội hít thở thật sâu, nói:

-Em có cái bớt đỏ ở sau gáy, tóc che kín không trông thấy.

Anh nói:

-Có thể

Thu vén tóc, chỉ cho anh xem cái bớt. Anh vạch tóc Thu, xem rất lâu. Thu quay lại, thất mắt anh đỏ hoe, vội hỏi:

-Anh sao thế?

Anh nói:

-Không sao. Anh nằm mơ chỉ thấy sương mù bao phủ, không trông thấy rõ. Trông thấy một bóng người giống em, anh gọi “Tĩnh Thu, Tĩnh Thu” nhưng người kia quay lại hóa ra không phải em. –Anh cười. –Sau này biết cách tìm em rồi, chỉ cần vạch tóc ra là thấy dấu vết.

Thu hỏi:

-Tại sao anh cứ gọi Tĩnh Thu? Chúng em ở đây chỉ thích gọi tên không, không gọi tên đệm.

-Anh thích hai tiếng Tĩnh Thu. Nghe thấy cái tên ấy cho dù một chân anh đã bước xuống huyết, anh cũng cố rút chân lên để nhìn em.

Thu lại thấy sống mũi cay nồng, quay đi nhìn chỗ khác

An him lặng một lúc rồi nói:

-Em kể chuyện hồi nhỏ, kể chuyện nông trường của em cho anh nghe đi nào, chuyện gì anh cũng nghe.

Thu kể chuyện hồi nhỏ, kể chuyện nông trường hiện tại. Thu cũng đòi anh kể chuyện hồi nhỏ, chuyện gia đình anh. Ngày hôm ấy như để hai người kể chuyện cho nhau nghe, buổi trưa lấy cơm ở nhà ăn bệnh viện về, buổi tối hai người đi nhà hàng. Ăn xong trời đã muộn, ngoài đường vắng vẻ, hai người dắt tay nhau đi dạo phố huyện. Lúc về trời đã tối hẳn, anh đi lấy mấy bình nước nóng để Thu rửa mặt, rửa chân.

Anh ra ngoài, Thu rửa vội, nhưng không biết đổ nước đi đâu, đành phải chờ anh về hỏi. Một lúc sau anh đem về cái xô của bệnh viện, bảo trên lầu này không có nhà vệ sinh, buổi tối Thu dùng tạm. Mặt Thu đỏ bừng bừng, nghĩ bụng, chắc chắn anh nghe chuyện ở nông

trường đi nhà vệ sinh phải cầm búa theo, biết nửa đêm Thu cần đi vệ sinh.

Anh bung chậu nước Thu vừa rửa mặt, rửa chân ra ngoài, Thu vội gọi anh lại:

-Đây là nước em rửa chân.

Anh đứng lại, hỏi:

-Thì sao? Em còn dùng nữa à? Anh đổ đi rồi lấy nước sạch vào cho em.

-Không, em... ở quê em nam giới không bung nước rửa chân của con gái đi đổ, như vậy sẽ không có tiền đồ... -Thu nói.

Anh cười:

-Em tin điều ấy à? Anh không cần tiền đồ, chỉ cần cả đời đổ nước rửa chân cho em thôi. -Nói xong anh đi ra ngoài, một lúc sau anh mang cái chậu không vào.

Anh đóng cửa, hỏi:

-Sao em không ngồi vào trong chăn kia đi? Chân trần đứng một lúc sẽ bị lạnh đấy.

Nói xong, anh rũ chăn, trải ra, vén một góc, bảo Thu ngồi vào. Thuy suy nghĩ, rồi mặc cả áo ngồi lên đầu giường, kéo chăn đắp kín chân.

Anh nhích cái ghế đến gần giường, ngồi xuống. Thu hỏi:

-Đêm nay anh ngủ đâu?

-Anh về phòng bệnh.

Thu do dự giât lát, hỏi:

-Tối nay anh... không về phòng bệnh có được không?

-Em bảo anh không về, anh sẽ không về.

Hai người nói chuyện một lúc, anh nói:

-Muộn rồi, em ngủ đi, hôm nay ngồi xe mệt, ngày mai lại phải ngồi xe tiếp, ngủ sớm một chút.

-Còn anh?

-Anh có ngủ hay không cũng không sao. Dù sao thì ngày mai anh vẫn có thể ng

Thu cởi áo ngoài, chỉ mặc áo len và quần len, chui vào nằm trong chăn.

Anh đắp chăn cho Thu, vỗ vỗ ngoài chăn, nói:

-Ngủ đi, anh canh cho em ngủ.

Anh ngồi ở ghế, khoác cái áo bông quân đội.

Đây là lần đầu tiên Thu qua đêm trong cùng một căn phòng với nam giới, nhưng hình như Thu không sợ. Xem ra Mao Chủ tịch nói có lý: “Người Trung Quốc không sợ chết, lẽ nào sợ khó khăn?” Lúc này Thu đã chuẩn bị chết, vậy còn sợ gì nữa? Ai nói gì mặc ai. Cho dù người khác nói đến méo cả miệng thì Thu cũng mặc kệ họ.

Nhưng Thu sợ phải hỏi anh chuyện ấy, Thu muốn hỏi có phải anh bị bệnh máu trắng không, nếu đúng, ngày mai Thu về nông trường nói với thầy Trịnh rồi sẽ trở lại đây chăm sóc anh. Nếu anh chỉ bị cảm, vậy Thu lại về nông trường làm việc, chờ đến ngày nghỉ sẽ đến thăm anh.

Suốt cả ngày hôm nay Thu không dám hỏi câu ấy.

Chương 42

THU NHẮM MẮT nhưng không ngủ, trong đầu chỉ nghĩ sẽ hỏi anh vào lúc nào.

Thu hé mắt nhìn xem anh đã ngủ chưa. Vừa hé mắt thì thấy anh đang nhìn mình, mắt anh nhắm lẹ. Thấy Thu bỗng mở to mắt, anh quay mặt đi, lấy khăn lau mắt, giải thích:

-Vừa rồi... nhớ lại cảnh Bạch Mao nữ ngủ, ông Dương Bạch Lao hát “Hỉ Nhi, Hỉ Nhi, con ngủ đi, con đâu có biết cha đang nợ nần...”

Anh thôi không hát tiếp. Thu từ trong chăn vùng dậy, ôm lấy anh, nói khẽ:

-Anh...bảo với em... có phải anh bị... bệnh máu trắng?

-Bệnh máu trắng? Ai... ai bảo?

-Phương.

span> Chùng như anh rất kinh ngạc:

-Cô ấy... nói à? Cô ấy...

-Bất kể là ai nói, anh bảo với em, em muốn biết, anh càng giấu em càng không yên tâm, đi đường suýt đụng xe. Anh nói thật với em, để em biết... thế nào...

Anh suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng cũng gật đầu, nước mắt chảy tràn.

Thu giúp anh lau nước mắt. Anh nói như xin lỗi:

-Anh không giống con trai phải không? Em có lần nói, con trai ít khóc.

Thu giải thích:

-Đây là em nói... con trai không khóc trước mặt người ngoài, em không phải là người ngoài.

-Thật ra anh không sợ chết, chỉ là... không muốn chết, muốn được hàng ngày ở bên em.

-Chúng ta sẽ được ở bên nhau, em sẽ không để anh đi một mình, em sẽ đi với anh, cho dù đến thế giới nào, em cũng sẽ đi với anh, anh đừng sợ.

Anh sửng sờ:

-Em đang nói gì thế? Em đừng nói đại nữa. Anh không dám nói thật với em chỉ sợ em làm chuyện dại dột. Anh không muốn em đi với anh. Em phải sống, anh sẽ không chết đâu. Nhưng nếu như em chết, anh cũng sẽ... chết. Em có hiểu không? Em nghe thấy không?

-Em hiểu, “em chết, anh cũng sẽ... chết”, cho nên em theo anh.

Anh vội nói:

-Anh muốn em sống, sống vì hai ta, giúp anh sống, qua em để được thấy thế giới này, qua trái tim em để cảm nhận thế giới này. Anh muốn... lấy em, sinh con, hai ta sống bên con, con lại có con, chúng ta sẽ không bao giờ chết. Cuộc sống là đời nọ kế tiếp đời kia...

-Chúng ta có... con được không>

-Chúng ta không có con, nhưng em có con, em có cũng như anh có. Em sẽ sống rất lâu rất lâu, em sẽ lấy chồng, làm mẹ, sau đấy làm bà, em sẽ có con, có cháu. Rồi nhiều năm sau em sẽ kể chuyện anh cho các con, các cháu nghe, em đừng nói tên anh, chỉ cần nói một người em đã yêu, như thế là đủ. Anh nghĩ... đến ngày ấy mới có đủ dũng cảm... đối mặt... với hiện tại. Nghĩ đến ngày ấy anh cảm thấy chỉ là... đến một nơi khác, ở đấy thấy em... sống hạnh phúc.

Chợt anh phát hiện Thu chỉ mặc mỗi áo len và quần len ngồi ngoài chăn, vội nói:

-Em vào chăn đi, coi chừng bị cảm lạnh.

Thu chui vào chăn, nói với anh:

-Anh... cũng vào chăn đi nào.

Anh suy nghĩ giây lát rồi cởi áo ngoài, chỉ mặc áo len và quần len, chui vào chăn, đưa một cánh tay ra cho Thu gối đầu. Cả hai cùng run rẩy, anh nói:

-Em đừng sợ, anh không làm gì đâu.

Thu nằm trong lòng anh, đầu gối lên tay anh, nghe trái tim anh đang đập dồn dập,

-Tim anh có nhảy ra khỏi cổ họng được không?

-Ôi, anh không nghĩ... có thể cùng em ngủ chung giường, anh cho rằng... trong đời không có cơ hội này. –Anh nằm nghiêng, ôm chặt lấy Thu. –Mong ngày nào cũng được như thế này.

-Em cũng mong được như thế này.

-Anh ôm em, em có ngủ được không?

Thấy Thu gật đầu, anh nói:

-Em ngủ đi, cứ yên tâm ngủ.

Thu nhắm mắt, nhưng không ngủ nổi. Thu rúc đầu vào cổ anh, dùng tay “đọc” khuôn mặt anh. Bỗng anh hỏi:

-Em... có muốn xem... con trai thế nào không? Anh nói... có muốn xem anh không? Muốn xem... anh cho xem.

>

Thu hỏi:

-Anh đã cho ai xem chưa? -Thấy anh lắc đầu, Thu lại hỏi: -Anh... đã thấy... con gái chưa?

Anh lại lắc đầu, tự chế giễu:

-Có thể chết cũng không nhắm được mắt. –Nói xong anh bắt đầu lần mò cởi áo quần trong chăn, vừa cởi vừa nói: -Anh cởi ra cho em xem nhé, nhưng em đừng sợ, anh không làm gì em đâu, anh chỉ muốn... hoàn thành một tâm nguyện...

Anh ném quần áo ra ngoài chăn, sau đấy kéo tay Thu, để lên ngực:

-Em dùng tay để xem... -Anh nắm tay Thu di động trên ngực. –Anh có gầy lắm không? –Anh đưa tay Thu xuống bụng dưới rồi buông ra. –Tự em xem dần...

Thu không dám động tay, biết nếu dịch xuống dưới là cái ấy của đàn ông. Thu đã thấy của trẻ con, chúng đi tiểu không cần che giấu, Thu trông thấy chúng đứng phưỡn bụng, ra sức kéo, kéo thành một đường cong. Thu còn trông thấy cái ấy của đàn ông trên hình vẽ treo trong phòng châm cứu, nhưng không dám nhìn kỹ.

Thấy Thu để yên, anh nắm tay Thu d xuống dưới, tay Thu chạm vào đám lông, giật mình hỏi:

-Đàn ông cũng... có lông à?

Thu thấy trên hình vẽ huyết vị đàn ông trong châm cứu không có lông.

Anh cười:

-Em nghĩ... chỉ nữ mới có thôi à?

Thu càng ngạc nhiên:

-Tại sao anh biết?

-Đấy là điều thường thức, trong sách có nói.

Anh áp tay Thu vào chỗ vừa nóng vừa cứng của anh.

Thu hốt hoảng:

-Anh sốt đấy à? Lại sưng to?

Anh lắc đầu, nói như rên rỉ:

-Em... đừng sợ, anh không sao, nó có thể như thế, chứng tỏ anh... chưa chết. Em... nắm chặt lấy nó, nó... thích em nắm chặt...

Thu nắm chặt, tay Thu rất bé, chỉ nắm được một phần, Thu nhẹ nhàng bóp, nó tuột ra, anh run lên. Thu nói:

-Hình như nó không thích em nắm, nó trườn khỏi tay...

-Nó thích, không phải trườn, mà nó nhảy... Em có nhớ lần chúng ta bơi ở sông không? Anh thấy em mặc đồ bơi, nó như thế đấy, anh sợ em trông thấy, nên cố chìm xuống nước để tránh...

Chừng như Thu đã hiểu ra nhiều chuyện, hỏi tiếp:

-Lần ấy... anh cõng em qua sông, nó cũng như thế

Thấy anh nhắm mắt, gật đầu, Thu lại hỏi:

-Nhưng lần ấy em không mặc... đồ bơi, sao nó lại...

Anh cười, bỗng ôm chặt Thu, hôn lên khuôn mặt Thu, chừng như cuồng loạn nói với Thu.

-Anh chỉ cần đụng vào người em, trông thấy em, nghĩ đến em, nó sẽ như thế, nắm chặt lấy nó, đừng sợ...

Thu không hiểu anh đang nói gì thì cảm thấy lòng bàn tay nóng lên, hình như toàn thân anh đang co giật. Thu nghĩ, có thể mình nắm nó quá chặt, Thu buông lòng bàn tay, nhưng tay Thu bị anh nắm chặt, không buông ra nổi. Thu đành dùng một cánh tay khác ôm lấy anh, cảm thấy lưng anh ướt như mưa, mồ hôi đầm đìa. Thu vội hỏi:

-Anh không sao chứ? Anh có khó chịu không? Có cần gọi bác sĩ

không?

Anh lắc đầu, một lúc sau mới nói:

-Anh không sao. Tuyệt lắm... vừa rời tay lên miền cực lạc trên bầu trời, em làm anh bay lên... anh bay lên với em. Anh muốn đưa anh bay lên, nhưng... đôi cánh anh đã gãy, không thể đưa em bay lâu hơn... -Anh lấy khăn lau tay cho Thu. –Em có thấy buồn nôn không? Đừng sợ, cái ấy không bắt đầu... đấy là cái... làm em bé...

Thu cũng lấy cái khăn gói lau lưng, lau người cho anh, cảm thấy “nó” là cái vòi nước trên người anh, chỉ khẽ vặn là toàn thân anh đầm nước, khiến chân cũng ướt. Thu lật lại chân, sau đấy cũng như anh vừa rồi, đưa một cánh tay cho anh làm gối. Anh co người, nằm trong lòng Thu, đáng vẻ mệt mỏi. Thu cảm thấy đầu tóc anh cũng ướt, biết rằng vừa rồi anh bay rất mệt, Thu đau lòng ôm chặt anh, để anh ngủ. Thu nghe thấy nhịp thở đều đều khe khẽ của anh, Thu cũng chìm vào giấc ngủ.

Ngủ một lúc, hơi ấm đánh thức Thu dậy, anh nằm trong lòng như cái lò than hồng. Thu nghĩ, hai người ngủ với nhau thật tuyệt vời, một người ngủ không ấm, chân không dám duỗi thẳng. Lúc này Thu thấy nóng hầm hập, áo len quần len như kim châm toàn thân, cái nịt ngực kiểu áo lót cũng bó chặt khiến Thu không thoải mái. Mẹ dặn Thu, lúc ngủ nên cởi cúc nịt ngực, nịt chặt quá sẽ bị ung thư vú. Thu muốn cởi áo len, quần len, cởi cả cúc nịt ngực, nhưng lại sợ làm anh tỉnh giấc. Đang do dự thì anh mở mắt, hỏi:

-Em... chưa ngủ à?

-Em ngủ rồi, nóng quá, muốn cởi áo len.

Thu mò mẫm cởi áo len, hỏi:

-Anh có muốn xem em không? Anh nói... anh chưa được xem con gái mà? Anh nói, chết không nhắm mắt được đấy thôi? Em cởi cho anh xem...

-Em đừng thế, anh chỉ nói vậy thôi, người chết nhắm được mắt hay không đều như nhau cả.

-Anh không muốn xem em à?

-Tại sao không? Ngày nào cũng nghĩ, lúc nào cũng nghĩ, nghĩ đến nát óc. Nhưng anh...

Cũng như anh vừa này, Thu ném tất cả áo quần lên mặt chăn, rồi cầm tay anh để lên ngực mình:

-Anh cũng dùng tay để xem.

Anh như bị lửa đốt, rút tay khỏi ngực Thu:

-Đừng... đừng thế, anh ... anh sợ mình sẽ... không kìm giữ nổi...

-Không kìm giữ nổi

-Không kìm giữ nổi... làm cái chuyện... vợ chồng với em.

-Thì cứ làm.

Anh lắc đầu:

-Sau này em còn lấy chồng, lấy người khác, anh phải giữ trọn vẹn cho... chồng em.

Thu nói rất kiên quyết:

-Em không lấy ai, chỉ lấy anh. Anh đi, em sẽ đi theo, anh làm gì, em sẽ theo làm nấy. Nếu không, anh chết không nhắm mắt, em cũng vậy.

Anh suy nghĩ một lúc, dùng một cánh tay ôm Thu, tay kia chậm chậm “xem” Thu. Thu cảm thấy như bị điện giật, những nơi tay anh chạm đến đều có cảm giác buồn buồn, cả da đầu cũng buồn buồn. Một bàn tay anh ép hai đầu vú của Thu vào giữa, muốn nắm lấy, nhưng ép đi ép lại vẫn không nắm được cả hai. Toàn thân Thu mềm nhũn, phía dưới hình như có gì đó chảy ra, Thu hoảng hốt:

-Ồi ối, hình như... đến, đừng làm dây bẩn ra giường.

Anh vùng dậy, không mặc quần áo, chạy đi lấy giất vệ sinh cho Thu, nói:

-Nếu không đủ, sáng mai cửa hàng mở cửa anh đi mua thêm.

Thu nhìn khăn trải giường, không thấy đỏ, vội lấy giấy vệ sinh lau mình, cũng không thấy đỏ, chỉ có gì đó như nước. Thu nói như xin lỗi:

-Em nhầm, tuần trước vừa có.

Không nghe thấy anh trả lời, Thu ngước lên, thấy anh khóa thân đứng kia, đang nhìn Thu cũng khóa thân. Thu thấy toàn thân anh, chợt Thu nghĩ, anh cũng nhìn thấy toàn thân mình, Thu vội chui ngay vào chăn, toàn thân run rẩy.

Anh cũng theo vào chăn, ôm Thu, thở hổn hển:

-Em... đẹp lắm, phát dục rất đẹp. Em nằm nghiêng trông như nữ thần trong thần thoại Hi Lạp vậy. Tại sao em không thích chỗ này lớn? Nó cao lên thế này mới đẹp.

Anh ôm chặt Thu, miệng lẩm bẩm:

-Rất muốn đưa em bay...

-Anh đưa em bay đi!

Anh khẽ thở dài, rất thận trọng nằm lên người Thu...

Chương 43

Tối hôm sau, Thu về đến nông trường. Ba đưa Thu đi, đến khi trông thấy cái nhà hình chữ L, hai người mới lưu luyến chia tay.

Ba nói, anh còn phải chờ bệnh viện xác nhận, bảo Thu cứ về nông trường làm việc, nếu không anh sẽ nổi cáu. Thu sợ anh nổi cáu sẽ cắt tay, đành phải về nông trường. Hai người hẹn nhau, cứ hai tuần vào ngày nghỉ của Thu sẽ gặp nhau tại bệnh viện huyện, cho dù lúc đó đã ra viện anh vẫn chờ Thu ở phòng riêng của cô y tá cao. Anh đồng ý với Thu, nếu đúng là bệnh máu trắng anh sẽ viết thư báo cho Thu biết ngay, không có thư có nghĩa là bình an vô sự.

Ngày tối hôm Thu về đến nông trường liền đi tìm thầy Trịnh để báo thầy không trả lại thư của Thu. Thu nói khéo: “Thưa thầy, em có một người bạn học ở trường trung học Nghiêm Gia Hà, nó bảo viết cho em mấy lá thư gửi về nông trường theo địa chỉ “Nông trường trường trung học số Tám thành phố K, đại đội sản xuất Phó Gia Xung, công xã nhân dân Nghiêm Gia Hà”, nhưng thư đều bị trả lại người gửi. Thầy thấy tại sao, có phải sai địa chỉ không ạ?>

- Địa chỉ đúng rồi. - Thầy Trịnh có vẻ bức xúc. - Ai lại gửi thư trả lại như thế nhỉ?

Thu nghĩ, thầy vờ vịt khéo quá, lại hỏi:

- Thư của nông trường thì ai chuyển đến ạ?

- Thư đưa về đại đội sản xuất, nói chung, cha của tôi mỗi lần lên đại đội tiện thể lấy về, mỗi lần tôi về nhà thấy thư đều đem đến đây. Cha

tôi biết tên mày người ở nông trường, tuyệt đối không trả lại thư của cô.

Thầy Trịnh hỏi:

- Có phải cô nghi ngờ tôi trả lại thư của cô? Tôi có thể dùng danh nghĩa đảng viên để thề, tôi không trả lại thư của cô.

Thầy Trịnh nói thế, Thu không còn biết nói sao, đành tin tưởng thầy không dám trả lại thư.

Ban ngày Thu bận thổi nấu cho học sinh, có lúc tranh thủ ra đồng lao động. Đến tối, khi nằm ngủ, Thu nhắm mắt, hồi tưởng lại một ngày một đêm sống bên Ba, nhất là đêm hôm ấy, khiến tình cảm trào dâng. Có lúc Thu tự vuốt ve bản thân, nhưng không chút cảm giác, lẽ nào bàn tay Ba có điện? Tại sao anh chạm đến đâu chỗ ấy lập tức có cảm giác buồn buồn? Thu muốn ngày nào cũng cùng bay với anh, ít nhất trong những năm anh còn sống, ngày nào cũng được bay với anh.

Thu nghe người ta nói, con gái làm chuyện ấy với nam giới, cơ thể sẽ biến đổi, ngay như đi tiểu cũng khác. Thu nghe nói con gái lớn đi tiểu thành bãi, nhưng không ai nói đáng đi biến đổi thế nào. Thu cảm thấy dáng đi của mình không thay đổi, nhưng lại sợ người khác phát hiện dáng đi của mình thay đổi.

Một tuần lễ qua đi trong tâm trạng nôn nóng, nhưng đến tối Chủ Nhật, trước đấy một hôm, cô giáo Triệu về nghỉ vẫn chưa trở lại nông trường, hai hôm sau mới nhờ người đưa thư đến báo cô đi nạo thai, phải nghỉ một tháng. Thu nghe tin, trố mắt ngơ ngác, cô Triệu chưa về có nghĩa là Thu không thể đến phố huyện K, nông trường chỉ có Thu và cô giáo Triệu lo chuyện nấu ăn, nhất định phải có một người. Lòng Thu như lửa đốt, liền đi tìm thầy Trịnh nói với thầy, Thu hẹn

cuối tuần thứ hai có việc phải về, bây giờ không được về, ở nhà mẹ rất nóng ruột.

Thầy Trịnh động viên:

- Cô Triệu nghỉ ở nhà, mẹ em biết em bận việc nông trường, bà ấy sẽ không lo lắng gì đâu. Nhà trường sẽ cử người đến làm thay việc cho cô giáo Triệu, em cố gắng vài tuần tôi sẽ cho em nghỉ thêm vài ngày. Bây giờ nông trường chỉ có một mình em làm bếp, em phải coi trọng công tác, giúp nông trường trong việc này.

Thu có chuyện khổ tâm nhưng không dám nói ra, không biết phải làm thế nào để báo cho Ba biết mình không thể đi nổi. Cũng may, không có thư của Ba chứng tỏ bệnh viện vẫn chưa xác định anh bị bệnh ấy, Thu đành kiên nhẫn chờ thêm mấy hôm, tin rằng Ba sẽ hiểu.

Mấy hôm sau, nhà trường cử cô giáo Lí đến làm thay việc của cô giáo Triệu. Thu khẩn thiết xin thầy Trịnh cho nghỉ cuối tuần này để về nhà. Thầy Trịnh muốn báo Thu kéo dài thêm một tuần nữa, để cô giáo Lí quen việc rồi Thu hãy nghỉ, nhưng Thu không chịu. Chưa bao giờ thầy Trịnh thấy Thu không phục tùng sự phân công, rất không vui, nhưng không có cách nào, đành cho Thu nghỉ.

Đã quá ngày hẹn hơn một tuần lễ, nhưng Thu tin anh vẫn chờ. Sáng thứ Bảy Thu đi rất sớm, một mình đi từ Phó Gia Xung lên Nghiêm Gia Hà, ngồi chuyến xe đầu tiên để đến bệnh viện K. Thu vào phòng bệnh của anh trước, nhưng anh không có ở đấy, người nằm cùng phòng đã thay đổi, bảo phòng này không có ai tên là Ba.

Thu lại đến phòng của cô y tá, nhưng Ba cũng không ở đấy. Thu đi tìm, mọi người bảo hôm nay cô Cao nghỉ. Thu lần mò hỏi thăm được địa chỉ rồi đến thẳng đấy. Nhà cô Cao không có ai, Thu đành ngồi chờ ở cửa. Chờ đến tận chiều cô Cao mới từ bên nhà chồng về. Thu

tự giới thiệu mình là bạn của Ba, muốn hỏi Ba đi đâu.

Cô Cao nói:

- Ôi, cô là Thu? Anh ấy mượn phòng để cho cô đấy à? Thấy Thu gật đầu, cô Cao nói:

- Anh ấy ra viện lâu rồi, có để lại cho cô một lá thư, nhưng tôi để trong khu bệnh viện, bây giờ cô đi lấy với tôi nhé.

Thu nghĩ, có thể anh để lại địa chỉ của đội Hai, bảo Thu đến đấy tìm Thu đi với cô y tá một lần nữa vào căn phòng kia, trăm mối tơ vò, những gì xảy ra trong đêm hôm ấy hiện ra trước mắt.

Cô y tá đưa lá thư của Ba cho Thu, lá Thư không phong bì, vẫn gấp theo hình chim bồ câu. Bỗng Thu có dự cảm không may mắn. Quả nhiên, Ba viết:

Rất xin lỗi vì anh đã nói dối em, đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng nói dối em. Anh không bị bệnh máu trắng, anh nói như vậy là muốn để trước khi đi được gặp em.

Bố anh đang vô cùng nguy kịch, ông rất muốn anh về bên ông, cho nên ông bí mật điều động anh về. Lẽ ra anh phải về tỉnh A công tác từ lâu, nhưng anh muốn được gặp em, cho nên cứ chờ ở đấy, chờ có cơ hội. Lần này được ông Trời khai ơn, coi như anh đã được gặp em, cùng em qua một ngày một đêm hạnh phúc. Và anh đi không chút tiếc nuối.

Anh đã hứa với mẹ em, chờ em một năm một tháng, anh cũng đã hứa với em chờ em đến hai mươi lăm tuổi, xem ra anh không thể giữ nổi những lời hứa đó. Con cái vốn rất tình cảm, cuối cùng không thể nào so với những lời gọi cao hơn thế. Em muốn trách anh thế nào thì

cứ trách, tất cả đều là sai lầm của anh.

Người cùng tên với anh sẽ che nắng che mưa cho em, có thể chịu đựng vì em, anh tin đấy là một người tốt. Nếu em cùng anh ấy sống đến đầu bạc răng long, anh xin chúc mừng hạnh phúc của hai người.

Lá thư như một đòn mạnh khiến Thu choáng váng, không thể hiểu nổi ý anh. Thu nghĩ, nhất định bệnh viện ác nhận anh bị bệnh máu trắng, anh sợ Thu buồn, nên mới nói dối như thế để thu quên anh, để Thu sống hạnh phúc.

Thu hỏi cô y tá:

- Chị có biết anh Tân bị bệnh gì mà phải nằm viện không?
- Cô không biết à? Bị cảm nặng.

Thu thận trọng hỏi: “Tại sao em lại nghe nói anh ấy bị... bệnh máu trắng?”

- Bệnh máu trắng? – Cô Cao tỏ ra kinh ngạc thật sự. – Tôi không nghe nói, bệnh máu trắng thì không nằm ở chỗ chúng tôi. Điều kiện ở bệnh viện này không tốt, bệnh hơi nặng một chút là phải chuyển viện.

- Anh ấy ra viện hôm nào thế ạ?

Cô Cao suy nghĩ rồi nói:

- Ra viện phải hai tuần rồi, hôm ấy tôi đi làm ca ngày, mỗi tuần chúng tôi đổi ca một lần, đúng vậy, phải hai tuần rồi.
- Cuối tuần trước anh ấy có về lại bệnh viện không?

- Tôi không rõ, nhưng anh ấy mượn chìa khóa phòng tôi. Tôi còn có một chìa khóa nữa, trước khi đi anh ấy bỏ chìa khóa vào trong phòng rồi khóa ngoài, cho nên tôi không rõ cuối tuần trước anh ấy có về đây không. Anh ấy mượn chìa khóa là để cho cô đến ở hay sao?

Thu không trả lời. Xem ra cuối tuần trước Ba đã chờ Thu ở đây. Có phải vì không thấy Thu đến nên anh đã hiểu nhầm mới viết lá thư này rồi về tỉnh A? Nhưng Ba không phải là con người một lần lỗi hẹn mà hiểu nhầm.

Thu không biết tại sao, ngồi ở đây cũng không thể gọi anh về được, Thu muốn đến đội Hai để tìm anh, nhưng hỏi thời gian, nhận ra bây giờ đã muộn, không còn xe đi Nghiêm Gia Hà, Thu đành cảm ơn cô Cao rồi rae về thành phố K.

Thu ngồi ở nhà, lòng vẫn không sao bình tĩnh nổi, Thu bức nhất vì không thể biết chân tướng sự thật. Không biết chân tướng sự thật khác nào trên sân bóng không có chỉ giới, không biết đứng đâu để nhận bóng, cũng không biết phát bóng đến tận đâu. Sự lo lắng đè phòng còn dễ sợ hơn trái bóng trúng vào trán cầu thủ. Thu buồn vô hạn, ai nói chuyện cũng làm Thu bức mình, tưởng như mọi người đang cố tình gây chuyện với Thu.

Thu có ba ngày nghỉ, nhưng sáng thứ Hai Thu đã lên đường về nông trường, nói dối mẹ vì cô giáo Lí mới đến, chưa quen việc, phải về sớm để giúp cô. Đến phố huyện K Thu xuống xe, lại đến bệnh viện huyện, đến phòng Ba đã nằm để xem. Tất nhiên Ba không ở đấy, thu biết điều đó, nhưng chỉ là để dự phòng ngộ nhớ anh về đấy.

Thu lại đến văn phòng bệnh viện để hỏi thăm lí do Ba nằm viện, người ta bảo Thu đi tìm bác sĩ Tạ, khoa nội. Thu tìm thấy phòng của bác sĩ Tạ, Thu thấy một phụ nữ tuổi trung niên đang nói chuyện áo len với một nữ bác sĩ khác. Nghe nói Thu tìm, bà ta bảo Thu chờ ở

cửa.

Thu nghe hai vị bác sĩ tranh luận mãi về một kiểu đan không lấy gì làm phức tạp, Thu liền bước vào, tự giới thiệu cách đan. Hai người phụ nữ khép cửa lại, lấy cái áo len ra, bảo Thu chứng thực lời mình nói. Thu nhanh tay đan, khiến cả hai người đều phục, bảo Thu viết cách đan ra một tờ giấy.

Hai nữ bác sĩ nghiên cứu một lúc, tin rằng mình đã hiểu, lúc này bác sĩ Tạ mới hỏi Thu có việc gì. Thu nói:

- Em muốn hỏi thăm anh Tôn Kiến Tân mắc bệnh gì mà phải nằm viện?

Thu nói rõ tâm trạng lo lắng của mình, sợ anh bị bệnh hiểm nghèo, lo Thu buồn nên tránh mặt. Nếu như vậy Thu sẽ tìm đến tỉnh A, sống với anh mấy tháng.

Hai nữ bác sĩ đều khen Thu. Bác sĩ Tạ nói:

- Tôi cũng không nhớ ai bị bệnh gì phải vào viện, để tôi kiểm tra giúp cô.

Nói xong, bà lục tìm trong tủ, lấy ra một cuốn sổ, mở ra xem nói:

- Vì cảm phải vào viện, được tiêm, uống thuốc, truyền nước trị cảm.

Thu không tin, nói:

- Đây là cuốn sổ gì, chị có thể cho em xem được không?

Bác sĩ Tạ nói:

- Đây là cuốn sổ y lệnh, cô muốn xem thì xem, nhưng cô sẽ không hiểu gì đâu.

Thu có mấy ngày học y, cũng đã làm ở bệnh viện, tuy chưa học được gì, nhưng “y lệnh” thì Thu đã nghe nói, Thu cầm cuốn sổ xem, đúng là sổ y lệnh, đều là những chữ rỗng bay phượng múa của bác sĩ, phần nhiều là chữ la tinh “như trên”, “như trên”. Thu lật giở tang trước, tìm thấy y lệnh khi Ba mới vào viện, nhận thấy tên thuốc penicilin, truyền nước đường vào tĩnh mạch, xem ra đúng là bị cảm.

Từ bệnh viện ra, tâm trạng Thu vô cùng phức tạp. Ba bị cảm, Thu mừng cho anh, nhưng anh để lại bức thư rồi biến mất, khiến Thu khó hiểu. Thu xuống xe ở Nghiêm Gia Hà, không cần suy nghĩ gì cứ thế đến trường trung học tìm Phương. Bất kể Phương đang trên lớp, Thu đứng ở cửa sổ vẫy tay gọi, thầy giáo đang giảng bài chạy ra hỏi Thu có chuyện gì, Thu bảo tìm Phương, thầy giáo bực mình vào lớp gọi Phương ra.

Phương rất ngạc nhiên:

- Tại sao lúc này chị đang ở đây?

Thu nói với giọng trách móc:

- Tại sao hôm ấy Phương bảo anh của Phương nằm viện? Rõ ràng là anh ấy...

- Phương anh ấy là anh cơ mà?

- Phương bảo anh ấy bị bệnh, nhưng bệnh viện nói không phải. Ai bảo với Phương anh ấy bị bệnh hiểm nghèo?

Phương do dự giây lát rồi nói:

- Chính anh ấy bảo, Phương không nói dối, chị Thu có tin hay không là việc của chị.

- Anh ấy về tỉnh A rồi, Phương có biết không?

- Có nghe nói. Thế nào, chị định đến tỉnh A tìm anh ấy à?

- Thu không biết địa chỉ của anh ấy ở tỉnh A, biết tìm anh ấy ở đâu? Phương có địa chỉ của anh ấy không?

Phương như tự trách mình:

- Phương làm sao có địa chỉ của anh ấy? Ngay cả chị anh ấy cũng không nói, làm sao cho Phương biết? Phương không hiểu hai người làm chuyện gì?

- Bọn mình không làm chuyện gì, chỉ lo anh ấy bị bệnh máu trắng, nhưng anh ấy không muốn để Thu phải lo lắng nên mới trốn về tỉnh A.

- Phương không tin. Anh ấy về tỉnh A thì chị Thu không lo à? Chị càng lo hơn ấy chứ.

Thu nghĩ cũng phải. Thu hỏi, tỏ ra khó hiểu:

- Theo Phương thì tại sao anh ấy về tỉnh A?

Phương có phần bực mình:

- Chị Thu hỏi Phương, Phương hỏi ai? Cho nên Phương nói, không biết hai người làm cái trò gì là vậy. Thu khấn khoản:

- Phương có biết đội Hai ở đâu không? Phương có thể đi với Thu được không? Thu muốn đến đấy xem sao, Thu sợ anh ấy ở đấy, tránh không muốn gặp Thu.

Phương nói:

- Phương đang lên lớp, bảo chị Thu địa chỉ, chị đi tìm, gần thôi, Phương chỉ chỗ cho chị.

Theo chỉ dẫn của Phương, Thu tìm đến nơi đội Hai đang làm việc, cách Nghiêm Gia Hà hơn một cây số, chả trách gì Ba nói đến giờ nghỉ trưa anh lại lên phố Nghiêm Gia Hà chơi. Thu hỏi thăm những người đang làm việc, mọi người đều nói Ba được điều về tỉnh A rồi, bố anh ta làm quan to, đã thu xếp công việc cho anh ấy, đâu có giống chúng tôi không có ô dù, suốt đời phải đi dã ngoại.

Thu hỏi:

- Các anh có nghe nói... anh ấy bị bệnh hiểm nghèo gì không?

Mọi người nhìn nhau:

- Cậu ấy bị bệnh hiểm nghèo à? Tôi thấy cậu ấy rất khỏe, có thể đánh chết cả hổ ý chứ.

Một anh khác nói:

- Ôi, cậu chỉ nói mò, cậu ấy bị bệnh, phải nằm bệnh viện huyện...

Người thứ ba nói:

- Cậu ấy có ô dù, không muốn đi làm, trốn vào bệnh viện ít hôm, ai mà chả biết gái phố huyện xinh đẹp.

Chương 44

LẦN NÀY THU KHÔNG BIẾT phải chuẩn bị tư tưởng cho tình huống xấu nhất thế nào. Có thể Ba sợ Thu lo lắng cho bệnh tình của anh, nên nói dối mình không bị bệnh gì, một mình “chờ chết”. Nhưng mọi chứng cứ đều phản bác lại mọi suy đoán, y lệnh của bệnh viện chứng minh anh bị cảm, người của đội Hai chứng minh mọi thủ tục điều động anh về tỉnh A đã xong xuôi.

Bảo Ba “mua” hết mọi người để giúp anh nói dối là điều không thể. Nhất là y lệnh bao nhiêu ngày, y lệnh của bao nhiêu người, bùa chú không giống nhau, chắc chắn xuất phát từ những bàn tay của các bác sĩ khác nhau, không thể bảo Ba nhờ nhiều bác sĩ như vậy giúp anh ngụy tạo y lệnh.

Nói cho cùng, chỉ có Phương bảo anh bị bệnh máu trắng, hơn nữa lại nghe chính Ba nói, không còn ai được thấy chứng cứ. Thu không hiểu nổi tại sao Ba lại nói dối như vậy, bảo mình bị bệnh máu trắng. Ba bảo là để được gặp Thu, nhưng sau khi gặp mặt rồi mới nói bị bệnh máu trắng, làm sao hiểu nổi?

Thu chưa có thời gian để làm rõ sự việc thì bị một việc khác làm Thu sợ: “bạn thân” của Thu không thấy đến thăm. “Bạn thân” của Thu đến rất đúng ngày, chỉ những khi gặp chuyện gì lớn mới đến sớm, còn chưa bao giờ đến muộn. “Bạn thân” đến muộn có nghĩa là đã có mang, Thu hiểu điều thường thức ấy, vì đã nghe nói rất nhiều cô mang thai vì “bạn thân” không đến mới nhận ra mình mang thai.

Đây là những chuyện thường gặp, đều rất bi thương, sợ hãi, lại là những người mà Thu quen biết nên càng bi thảm, càng sợ hãi.

Trường trung học số Tám có một cô gái có biệt danh “Đại Lan”, tốt nghiệp trung học cơ sở liền về nông thôn, không biết vì sao yêu một cậu cũng nghịch ngợm, dẫn đến có mang. Đại Lan tìm mọi cách cho đứa bé ra, cố tình gánh thật nặng, nhảy từ trên cao xuống, ngã bị thương, vậy mà đứa bé vẫn không ra.

Về sau cô này sinh con, có thể vì gánh quá nặng, nhảy quá nhiều, lại bó bụng, cho nên đứa bé trở nên dị dạng, có hai cái xương sườn bị trể xuống. Cho đến nay Đại Lan vẫn ở nông thôn, chưa được g bạn trai của cô ta vì chuyện này và những chuyện đánh nhau khác, phải lãnh án hai mươi năm tù. Đưa mẹ giao cho mẹ cậu ta nuôi, cả hai gia đình khổ cực không còn gì khổ hơn.

Đại Lan vẫn chưa thể coi là người bất hạnh nhất. Dù sao thì cô ta cũng mang tiếng xấu, ở nông thôn không được về lại thành phố, ít ra bạn trai của cô ta thừa nhận đứa bé là con, Đại Lan vẫn giữ được mạng sống. Còn một cô gái nữa tên là Cung càng bất hạnh hơn, cô ta cũng yêu một anh, rồi mang bầu, anh kia không biết lấy đâu ra thảo dược, bảo uống rồi sẽ ra thai. Cô này đem về nhà, lén sắc uống, kết quả cái thai không ra, nhưng người mẹ thì chết. Chuyện này khiến trường số Tám sôi sục, nhà cô kia bắt anh kia đền mạng, hai bên gia đình đánh nhau, cuối cùng gia đình anh kia phải dọn đi nơi khác.

Thu nghe nói, nạo thai ở bệnh viện phải xuất trình chứng minh đơn vị công tác, hình như phải có đủ chứng minh đơn vị của hai bên trai và gái. Tất nhiên Thu không thể có chứng minh đơn vị công tác, Ba bây giờ không biết đi đâu, càng không thể có chứng minh của anh. Thu nghĩ, Ba hiểu mọi chuyện, chắc chắn biết điều này, anh lén bỏ đi, phải chăng anh sợ xấu hổ? Cho nên cao chạy xa bay, để một mình Thu đối diện với chuyện này.

Dù nghĩ thế nào thì Thu cũng cảm thấy Ba không phải là con người

như vậy, những gì tốt đẹp anh dành cho Thu trước đây đã chứng minh anh rất chăm sóc đến Thu, luôn suy nghĩ mọi chuyện cho Thu. Cớ gì anh bỏ Thu lại một mình trong hoàn cảnh khó xử này? Cho dù anh thật sự bị bệnh máu trắng, không có lí do gì để anh bỏ mặc Thu? Liệu anh có thể để sự việc kết thúc mới lánh tránh “chờ chết” không?

Những hành động không logic của anh có thể giải thích: anh làm những việc đó để giành được Thu.

Thu nhớ lại tiểu thuyết Tess 1 của nước Anh mà Thu đã đọc, cuốn sách không phải của Ba cho mượn, mà là hồi Thu đến bệnh viện thành phố K để học y, mượn của một bác sĩ phòng chiếu xạ, chỉ mượn được ba hôm đã bị đòi lại, Thu không có thời gian đọc kỹ, nhưng vẫn nhớ tình tiết câu chuyện, chuyện kể về một cô gái trẻ bị một anh lắm tiền lừa lấy trinh.

Thu còn nghĩ đến một vài câu chuyện tương tự, đều là chuyện những người đàn ông nhiều tiền lừa dối các cô gái nghèo. Khi chưa được, đám đàn ông theo đuổi, buông lời đường m tiền tài vật chất đều tung ra, mọi đòi hỏi đều đáp ứng. Nhưng một khi được rồi liền trở mặt, cuối cùng mọi chuyện bất hạnh đều rơi cả lên đầu các cô gái trẻ. Bỗng Thu phát hiện, chưa bao giờ Ba cho Thu mượn những loại truyện ấy, hình như sợ Thu xem rồi đề cao cảnh giác.

Suy nghĩ theo cách nghĩ ấy, nhất cử nhất động của Ba đều được giải thích. Anh cố gắng bao nhiêu lâu là để có màn kịch hôm ấy ở bệnh viện. Nếu anh không để Thu phải lo lắng vì căn bệnh của anh, anh sẽ không nói “cung tên không sao, chỉ cần không cùng mệnh”. Anh cũng không gật đầu khi Thu hỏi có phải anh bị bệnh máu trắng mà sẽ giữ bí mật từ đầu đến cuối. Thình thoảng anh để lộ mình bị bệnh hiểm nghèo là vì sao? Chỉ có thể vì giành được Thu. Anh biết Thu rất yêu anh, anh cũng biết nếu bị bệnh hiểm nghèo Thu sẽ để anh làm mọi chuyện, kể cả cho anh.

Xem ra để “được” là lí do anh theo đuổi không mệt mỏi suốt hơn một năm. Trước khi “được” anh sắm vai một nhân sĩ ôn tồn nho nhã, quan tâm chiều chuộng, nhưng “được” rồi anh liền xé bỏ mặt nạ, để lại một mảnh giấy rồi biến mất.

Lòng Thu như lửa đốt, không biết phải thế nào. Nếu Thu có mang, chỉ có hai con đường. Con đường thứ nhất là chết, cho dù chết thì cũng chỉ giải thoát bản thân, mà gia đình Thu còn bị người đời cười chê. Tốt nhất là cứu người mà chết, như vậy không có ai truy tìm nguyên nhân cái chết của Thu. Một con đường khác là vào bệnh viện nạo Thai, sau đấy thân bại danh liệt, sống nhục sống nhã. Thu không muốn sinh con, sẽ thật bất công biết chừng nào đối với đứa trẻ! Một mình suốt đời chịu nhục, lẽ nào liên lụy đến cả đứa trẻ vô tội?

Mấy ngày hôm đó Thu như sống trong địa ngục, không biết đến bao giờ mới hết sợ hãi. Rất may, mấy hôm sau “bạn thân” đến, Thu kích động nước mắt lưng tròng, đúng là gặp lại người bạn lâu năm xa cách, những gì khó chịu trên cơ thể đều rất đáng chúc mừng. Chỉ cần không mang thai, còn nữa đều là chuyện vặt.

Mọi người nói đến chuyện con gái thất thân đều rất sợ hãi chỉ vì hai việc, một là mang thai rồi sẽ thân bại danh liệt, một nữa là sau này sẽ không lấy được chồng. Bây giờ không còn buồn vì chuyện mang thai, chỉ còn vấn đề không lấy được chồng. Thu cảm thấy mình không còn tâm trạng nào để nói đến chuyện lấy chồng. Nếu một người như Ba chỉ vì “được” mà đến ân cần chiều chuộng, Thu nghĩ sẽ không còn ai thật lòng yêu Thu.

Thu không trách, chỉ nghĩ, nếu mình đáng được anh yêu, tất nhiên anh ấy yêu mình; nếu anh không yêu, chỉ vì mình không đáng để anh yêu.

Vấn đề ở chỗ Ba tuy không yêu Thu, tại sao anh phải tốn nhiều tinh thần và sức lực để “được” như vậy? Có thể đàn ông là thế, càng chưa được càng phải cố để được. Ba phải giả vờ ân cần chăm sóc lâu như vậy, chủ yếu vì anh chưa được. Giống như Tú, có thể đã “được” từ lâu, cho nên anh từ lâu không để ý đến cô ta nữa. Nhất định anh đã “được” rất nhiều con gái ở đấy, cho nên anh biết chỗ ấy của con gái có gì, anh cũng biết “bay” là thế nào.

Lại cả chuyện “canh đồ xanh”, chắc chắn anh đã thổi phồng chuyện ấy với người cùng phòng, bảo Thu là “canh đồ xanh” giải nhiệt của anh, nếu không, tại sao Thái người ở cùng phòng với anh lại nói ra? Cùng một sự việc ấy, lúc anh dỗ dành Thu lại nói là “bay”. Nhưng khi nói chuyện với người cùng phòng, anh lại bảo là “giải nhiệt”. Nghĩ mà đã thấy buồn nôn.

Và cả mấy lá thư kia, anh bảo gửi về nông trường, nhưng thầy Trịnh lấy danh dự đảng viên ra thề thầy không gửi trả lại thư. Lúc đầu Thu nghi ngờ thầy Trịnh nói dối, bây giờ xem ra chính là anh đã nói dối.

Còn nữa... Thu không muốn suy nghĩ nhiều, tưởng chừng mỗi sự việc đều quy về một điểm, từ đầu đến cuối chỉ là khổ nhục kế, ngồi bên bờ sông suốt buổi tối, chảy nước mắt, dùng dao cứa vào tay, chuyện nọ bi thảm hơn chuyện kia, một khi những thứ đó chưa được thực hiện, anh nghĩ ra chiêu bị bệnh máu trắng.

Rất kỳ lạ là, khi Thu nhìn thấu anh, nhìn rõ anh, trái tim Thu không còn đau khổ, Thu cũng không hối hận vì những chuyện mình đã làm. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Trí tuệ của con người không thể tự có, người khác dùng kinh nghiệm của bản thân để giáo dục mi, mi không thể học được. Chỉ đến khi mi trải qua, mi mới thật sự có trí tuệ. Đến khi mi có trí tuệ để nhắc nhở người khác, người khác cũng sẽ như mi lúc ban đầu không tin ở trí tuệ của mình, cho nên trong đời ai cũng phạm sai lầm, đều dùng sai lầm của bản thân để chỉ bảo,

giáo dục cho đời sau, và đời sau vẫn phạm sai lầm.

Thu ở nông trường chưa đến nửa năm thì được gọi về trường dạy học. Có thể nói trong họa được phúc, nhưng là trong họa của người khác để Thu được phúc. Thu tiếp nhận lớp bốn của trường tiểu học trực thuộc, cô giáo cũ tên là Vương, là một cô giáo tốt tính, công tác tích cực, nhưng dạy không tốt, ngày nào cũng làm việc vất vả nhưng lớp học chẳng ra gì.

Cách đây ít lâu, đến lượt lớp của cô đi lao động. Các trường có nhiệm vụ thu gom sắt vụn, nhà trường liên hệ với một nhà máy ở bên kia sông, cho học sinh vào nhặt đinh, ốc vít bỏ đi, nộp cho nhà nước luyện thép. Cô Vương đưa học sinh đi nhặt sắt vụn, lúc về đội ngũ học sinh đi lộn xộn, tản mát. Cô vừa phải gánh sắt vụn, vừa phải đôn đáo giữ trật tự, bận túi bụi, cuối cùng có mấy học sinh nghịch ngợm không biết đã đi vào đâu.

Hôm ấy nước sông ở cửa trường học đang xuống thấp, sông chỉ như một dòng nước hẹp, phải dùng những bao tải xỉ than xếp thành một con đường để người qua sông đi từ bờ ra gần dòng nước, lên một con đò nhỏ, người ta gọi đấy là “bến cạn”.

Hai bên bến cạn trơ đáy sông, có chỗ là bùn, có chỗ trên mặt khô nứt nẻ nhưng dưới là bùn nhão. Trong lớp của cô Vương có một học sinh nam tên là Tăng rất nghịch ngợm tụt lại sau, chơi ở bên kia sông đến tận tối, nó bị sa xuống vũng bùn, lúc ấy không có người, vậy là chìm xuống bùn mỗi lúc một sâu.

Cô Vương đưa phần đông học sinh về trường rồi quay lại tìm cậu học sinh kia, tìm mãi vẫn không thấy, cô về, vô cùng lo lắng, mong ngày mai trông thấy những cậu học sinh nghịch ngợm. Hôm sau, vừa vào lớp thì phụ huynh em tăng đến, hỏi tại sao con ông ta cả đêm hôm qua không về, đòi cô giáo phải trả con cho ông ta.

Chuyện làm ồn ào cả trường. Nhà trường vội cho người đi tìm, đi trình báo với công an. Qua một ngày đào bới mới thấy cậu học sinh kia dưới lớp bùn bên bến cạn, cậu ta đã chết từ lúc nào. Gia đình cậu học sinh kia thấy mòm, mặt con mình đầy bùn hôi thối, nghĩ đến cảnh nó giãy giụa trước khi chết, vô cùng phẫn nộ và đau khổ, trút giận dữ lên đầu cô giáo Vương, bảo nếu cô giáo không có khả năng quản lí học sinh, con của họ không bỏ lớp để chạy chơi, dẫn đến tai nạn.

Gia đình cậu học sinh kia ngày nào cũng kéo họ hàng thân thuộc đến vây bắt đòi cô giáo phải đền mạng. Nhà trường không còn cách nào đành cho cô giáo Vương về nông trường. Không thầy cô nào dám nhận lớp của cô giáo Vương, nhà trường phải gọi Thu về nhận lớp.

Thu vốn là một học sinh luôn phục tùng sự phân công, lúc này tuy tham gia công tác, đối với các thầy các cô hết sức cung kính, nghe lời. Hơn nữa Thu biết nếu không nhận lớp này nhà trường sẽ không cho Thu làm giáo viên. Thu không nói gì, về lại thành phố, thay cô giáo Vương làm giáo viên lớp bốn.

Gia đình cậu học sinh kia không thù oán gì Thu, cũng không đến gây rắc rối, phụ huynh học sinh khác thấy Thu nhận lớp cũng tỏ ra cảm kích. Thu dồn hết tâm sức cho công việc, chuẩn bị bài giảng, lên lớp, đi thăm gia đình học sinh, nói chuyện với học sinh, bận tối ngày. Về sau Thu phát huy sở trường chơi bóng chuyền của mình, tổ chức một đội bóng chuyền nữ tiểu học, sáng chiều nào cũng hướng dẫn tập luyện. Có lúc đưa học sinh đi chơi ngoại thành, học sinh rất thích thú, lớp của Thu nhanh chóng trở thành lớp giỏi nhất trong khối lớp bốn của trường.

Những lúc bận rộn Thu không còn thời gian nghĩ đến Ba. Nhưng đêm khuya thanh vắng Thu nghĩ lại những chuyện đã qua, thoáng

chút nghi ngờ, có phải Ba là một công tử chơi bời? Hay là anh đang nằm thoi thóp chờ chết ở một bệnh viện nào?

Thu nhớ đến cái bệnh viện quân đội ở thành phố K, anh bảo chỉ vì cứa một nhát dao vào tay, bệnh viện mới gọi anh đến kiểm tra. Liệu có thể tìm hiểu ở bệnh viện này xem có phải anh bị bệnh máu trắng không? Thu càng nghĩ càng không yên tâm, liền nhờ bác sĩ Thành thăm dò giúp.

Bác sĩ Thành bảo quân y viện ấy trực thuộc trung ương, không thuộc hệ thống y tế của thành phố. Nghe nói, tuân theo lời Mao Chủ tịch: “Chuẩn bị chiến tranh, chuẩn bị chống đói, vì nhân dân, đề phòng đại chiến thế giới thứ ba bùng nổ”, Bệnh viện này xây dựng riêng cho các vị thủ trưởng. Hồi ấy, để chuẩn bị cho thế chiến thứ ba, trong bệnh viện còn có hầm phòng không đề phòng bom nguyên tử của các nước đế quốc và xét lại. Về sau, chuyện thế chiến thứ ba không còn căng thẳng, bệnh viện ấy mới có một bộ phận mở, nhưng cũng ít ai được vào.

Bác sĩ Thành phải mất nhiều công sức mới hỏi được. Theo ghi chép sau khi khám, tiểu cầu của Tôn Kiến Tân có phần suy giảm, nhưng không phải bệnh máu trắng.

Trên đảo Giang Tâm có một hợp tác xã làm giá đỗ, cho nên thứ rau người trên đảo ăn nhiều nhất là giá đỗ. Thu cảm thấy Ba và bác sĩ Thành giống như ngọn giá đỗ, ngọn giá trắng tinh, ngón tay bóp nhẹ lập tức nước trào ra, nhưng phía trên là hai mảnh của hạt đỗ giống nhau, nhưng một mảnh đỗ đã bị thối đen, một mảnh khác vẫn giữ nguyên màu vàng vốn có.

Điểm khác nhau đó là “được”, bác sĩ Thành lấy vợ đã nhiều năm vẫn chung thủy với cô giáo Giang, còn Ba “được” rồi liền trở mặt.

Thu càng ngày càng năng đến nhà cô giáo Giang chỉ để nghe tiếng bác sĩ Thành, để thấy anh chung thủy yêu vợ. Bác sĩ Thành có thể là người đàn ông duy nhất trên Giang Tâm đổ nước rửa chân cho phụ nữ, anh đổ nước rửa chân của vợ, của mẹ vợ. Nhất là mùa hè, mọi người hay dùng cái chậu gỗ đựng được nhiều nước để tắm ở nhà. Cái chậu gỗ lớn ấy không một phụ nữ nào bung nổi, đều phải dùng một cái chậu nhỏ múc đem đi đổ. Nhưng bác sĩ Thành bung nổi cái chậu to ấy, bung ra ngoài đổ đi.

Thu không cảm thấy bác sĩ Thành vì thế mà không nở mày nở mặt, ngược lại Thu thấy anh là một người đàn ông vĩ đại. Nhất là Thu cảm thấy tình yêu của bác sĩ Thành dành cho hai đứa con. Về mùa hè, tối nào Thu cũng thấy bác sĩ Thành đưa cậu con lớn ra sông đi bơi, cô giáo Giang cùng cậu con nhỏ ngồi trên bờ xem. Rất nhiều buổi tối Thu thấy bác sĩ Thành chơi đùa với con trên giường, anh bò làm ngựa cho con cưỡi, đúng là “làm ngựa cho lũ nhi đồng”.

Vợ chồng bác sĩ Thành được mọi người công nhận là một đôi hòa thuận, tâm đầu ý hợp. Hai người, một người kéo đàn, một người hát, hài hòa ăn ý, coi như một cảnh quan trên đảo Giang Tâm.

Trong con mắt Thu, chỉ có những người như bác sĩ Thành trong ngoài như nhau, trước sau như một, trước khi “được” và sau khi “được” không có gì khác mới thật là người đáng yêu.>

Thu nhìn bác sĩ Thành yêu quý vợ, trong lòng Thu chợt hiện lên những câu thơ, những câu thơ ngắn, chỉ từng đoạn từng đoạn, xuất phát từ một tình cảm nào đó, cảm thán cho một tâm trạng nào đó. Những câu thơ cứ lẩn quất trong đầu, chùng như kêu gọi Thu hãy nhớ lấy. Về đến phòng mình, Thu ghi lại những câu thơ ấy, có lúc thơ không có đề mục, Thu cũng không ghi rõ tên anh, chỉ dùng một từ “anh”.

Chương 45

MỘT DỊP NGẪU NHIÊN, Thu phát hiện “kể đầu sỏ” trả lại thư. Hôm ấy Thu được hai lớp mười một đang lao động ở nông trường mời tham gia đệm đàn cho buổi biểu diễn ở Phó Gia Xung. Nông trường của trường số Tám liên hệ với một nông trường của đám thanh niên trí thức, nông trường ấy cũng ở Phó Gia Xung. Vì là cuối tuần, Thu nhận lời không chút do dự, nông trường của trường số Tám còn cử một cậu về cống cây đàn accordéon cho Thu.

Thu đến nông trường, tập luyện với học sinh, cùng học sinh lớp mười một đến nông trường của đám thanh niên trí thức, trở thành nhân vật được chú ý, vì Thu kéo accordéon, lại là nữ. Thanh niên trí thức của nông trường cùng mời Thu đệm đàn, đệm mấy bài rất quen thuộc, vậy là Thu đệm đàn cho cả hai bên.

Buổi biểu diễn kết thúc, rất nhiều người vây lấy Thu, có người yêu cầu Thu biểu diễn một bài, có người nâng cây đàn lên kéo thử, bảo rất nặng, kéo không nổi.

Một cậu thanh niên trí thức tên là Ngưu Phúc Sinh nghe đến tên Tĩnh Thu, cậu ta đến, nói với Thu:

- Bạn họ Tĩnh à? Có người họ Tĩnh thật sao?

Thấy Thu gật đầu, liền nói:

- Cách đây ít lâu, bọn này nhận được một lá thư có thể là của bạn.

Hồi ấy, nông trường của trường số Tám mới xây dựng, người đưa

thư chưa biết, chỉ thấy mấy chữ “Nông trường trường Trung học số Tám thành phố K”, nên đưa đến nông trường này, vì nông trường này gọi là “Nông trường đội công trình số Tám của thành phố K”. Đội công trình số tám trước kia thuộc biên chế quân đội, về sau chuyển đi nơi khác, nông trường này dành cho con em của họ tốt nghiệp trung học phổ thông về đây rèn luyện, coi như lên rừng về đồng ruộng, sau đấy rút về thành phố K, phần lớn được vào đội công trình số Tám.

Người nhận thư của nông trường không biết ai tên là Tĩnh Thu, hỏi mọi người nhưng không ai biết, vậy là họ trả lại thư cho người gửi. Cậu học sinh kia thấy cái họ ít gặp, thư lại từ Nghiêm Gia Hà gửi đến, tỏ ra kỳ lạ, hai nơi cách nhau mấy cây số mà thư với từ? Cậu ta nhớ cái tên “Tĩnh Thu”, bây giờ được gặp chủ nhân của cái tên ấy chợt nhớ lại chuyện cũ.

Thu cảm ơn cậu ta, đồng thời nhớ từ nay về sau có thư của “Tĩnh Thu” thì nhận giúp, có dịp Thu sẽ về lấy. Phúc Sinh hỏi địa chỉ của Thu ở thành phố K, hứa nếu có thư của Thu sẽ nhận giúp, bao giờ cậu ta về thành phố K sẽ đem về cho Thu.

Phát hiện ấy đã xóa sạch nghi ngờ đối với thầy Trịnh, mà cũng xóa mọi nghi ngờ đối với Ba, ít ra xóa sạch nghi ngờ về anh trong chuyện viết thư, chứng tỏ đúng anh là người viết thư. Nhưng sau đấy Ba gặp Thu tại sao lại không đưa những lá thư đó cho Thu xem? Thu đoán đấy là những lá thư tuyệt giao, cho nên anh không đưa cho Thu xem sợ làm vỡ kế hoạch của mình.

Bây giờ Thu đã có phòng riêng do nhà trường cấp. Đó là một căn phòng chừng mười mét vuông, ở chung với cô giáo Lưu. Trong phòng có một cái bàn hai ngăn kéo, mỗi người một ngăn, tự khóa lại. Thu đã có nửa bầu trời cất giấu mọi bí mật của mình.

Nhà của cô giáo Lưu ở bên kia sông, cứ cuối tuần cô lại về, cho nên cuối tuần căn phòng này là khoảng trời của riêng Thu. Những lúc ấy Thu chốt cửa, đem thư và ảnh của Ba ra xem, tưởng tượng đấy là những lá thư của bác sĩ Thành gửi cho Thu. Những lúc nghĩ như thế Thu cảm thấy hạnh phúc vô cùng, rất say sưa vì những lời lẽ trong thư chỉ có thể từ miệng những người như bác sĩ Thành nói ra mới có ý nghĩa, bằng không sẽ là những lời đáng khinh. Không biết ma sai quỷ khiến thế nào, Thu ghi mấy bài thơ lên giấy, định một dịp nào đấy sẽ cho bác sĩ Thành xem. Thu cũng không biết cho bác sĩ Thành xem có ý nghĩa gì, Thu chỉ muốn cho anh xem vậy thôi.

Một hôm, nhân lúc bác sĩ Thành đón đưa con trên tay Thu, Thu lén nhét mấy bài thơ đã chép từ mấy hôm nay vào túi áo bác sĩ Thành. Hai ba ngày sau đấy, Thu không dám đến nhà bác sĩ Thành, Thu không có cảm giác có lỗi với cô giáo Giang, vì chưa bao giờ Thu có ý nghĩ giành bác sĩ Thành về cho mình, Thu chỉ sùng bái bác sĩ Thành, yêu anh, những bài thơ ấy viết cho anh, cho nên muốn để anh xem. Thu không dám đến là bởi sợ bác sĩ Thành cười chê văn chương, cười chê tình cảm của Thu.

Một buổi tối cuối tuần, bác sĩ Thành tìm đến căn hộ của Thu. Anh trả lại những bài thơ cho Thu, mỉm cười, nói:

- Cháu Thu, cháu rất có tài văn chương, có thể trở thành nhà thơ lớn, có thể gặp được “anh” trong thơ của cháu, hãy giữ lấy, giữ lấy để gửi cho “anh”.

Thu bối rối, vội thanh minh:

- Xin lỗi, cháu không biết mình đã viết những gì, cũng không biết tại sao lại bỏ những thứ đó vào túi chú, chắc cháu điên mất rồi.

Bác sĩ Thành nói:

- Cháu có tâm sự gì thì nói với cô Giang, cô là người từng trải, rất hiểu cháu, cũng sẽ giữ bí mật cho cháu.

Thu khẩn khoản:

- Xin chú đừng nói gì với cô, chắc chắn cô sẽ mắng cháu, chú cũng đừng nói gì với ai.

- Tôi không nói gì đâu, cháu đừng sợ, cháu không làm điều gì, chỉ viết mấy bài thơ, rồi nhờ một người không hiểu gì về thơ làm tham mưu. Về thơ, tôi không thể đưa ra ý kiến gì, nhưng trong cuộc sống có gì khó khăn tôi có thể giúp.

Giọng nói của bác sĩ Thành rất dịu dàng, rất thành khẩn, Thu không biết vì mình tin tưởng ở anh hay là muốn thanh minh chỉ vì sùng bái anh mà không có ý gì khác. Thu nói chuyện Ba cho anh nghe, nhưng không nói chi tiết về cái đêm hôm ấy.

Bác sĩ Thành nghe xong, phỏng đoán:

- Có thể cậu ấy bị bệnh máu trắng, nếu không, thật sự khó giải thích tại sao cậu ấy lại lẩn tránh cháu. Cậu ấy nằm bệnh viện huyện cũng có thể vì bị cảm. Vì người bị bệnh máu trắng sức đề kháng rất kém, dễ bị các chứng bệnh thông thường. Hiện tại chưa có cách chữa bệnh máu trắng, chỉ có thể bị cảm trị cảm, bị trúng gió trị trúng gió, cố gắng kéo dài sự sống. Bệnh viện huyện không biết, có thể quân y viện kia đã phát hiện ra bệnh máu trắng của cậu ấy.

- Nhưng chú nói... quân y viện kia bảo anh ấy bị suy giảm tiểu cầu cơ mà?

- Nếu cậu ấy không muốn cho cháu biết, tất nhiên cậu ấy yêu cầu bác

sĩ giữ bí mật. - Bác sĩ Thành nói thêm - Tôi cũng chỉ phỏng đoán, phỏng đoán chưa chắc đã chính xác. Nếu đúng như lời tôi nói, rất có thể như thế, vì cháu nói sẽ đi với cậu ấy, liệu cậu ấy còn lựa chọn nào khác? Không thể để cháu đi theo. Hơn nữa, để cháu thấy cậu ấy mỗi ngày một gầy, một tiều tụy, từng bước đi đến cái chết, liệu cậu ấy có thể chịu đựng nổi không? Nếu là cháu, cháu có muốn để cậu ấy thấy mình từng bước đi đến cái chết không?

- Theo ý chú... lúc này anh ấy ở tỉnh A... chờ chết sao?

- Bác sĩ Thành suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Không hẳn, cậu ấy cũng có thể ở ngay thành phố này. Nếu là tôi sẽ ở thành phố K, cuối cùng... được gần nhau hơn.

Thu khẩn thiết nói:

- Chú giúp cháu hỏi thăm các bệnh viện được không ạ?

- Tôi sẵn sàng, nhưng cháu phải bảo đảm không làm những chuyện ngu ngốc.

Thu vội bảo đảm:

- Vâng, cháu sẽ không, không... không... nói những điều ấy nữa.

- Không những không nói mà cũng không làm những chuyện đó. Cậu ấy lo lắng cho cháu, vô hình trung cháu làm gia tăng gánh nặng tư tưởng cho cậu ấy. Có thể cậu ấy đã chuẩn bị tư tưởng cho số mệnh, lạng lẹ đối diện với cái chết, nhưng cậu ấy nghĩ nếu cậu ấy đi và phải đem theo cháu đi, chắc chắn cậu ấy bức mình lắm.

Bác sĩ Thành kể cho Thu nghe về thân thế con trai lớn của anh. Con

trai lớn của anh không phải là con đẻ, mà là con của một bệnh nhân. Bệnh nhân ấy chết, chồng của chị ta cũng tự tử theo, để lại một đứa con, bác sĩ Thành nhận nuôi, đưa từ thành phố J về thành phố K để mọi người không nói với đứa trẻ về chuyện bố mẹ nó chết thê thảm thế nào.

Bác sĩ Thành nói:

- Hàng ngày tôi làm việc trong bệnh viện, rất thường xuyên thấy người chết, thấy người nhà bệnh nhân đau đớn tuyệt vọng. Mấy năm gần đây trông thấy cảnh sinh li tử biệt, cảm nhận lớn nhất là cuộc sống của mỗi con người đều không thuộc về họ, không thể muốn thế nào được như thế. Nếu cháu đi với cậu ấy, mẹ cháu sẽ đau khổ biết chừng nào? Anh trai, em gái của cháu đau khổ biết chừng nào? Mọi người đều buồn, những điều đó không có lợi cho bất cứ ai, Trong khi cậu ấy đang sống chỉ có thêm gánh nặng tư tưởng, sau khi cậu ấy chết, chắc chắn cháu biết sẽ không tái sinh, cũng không có thể giới khác, cho dù hai người cùng chết cũng không thể đến với nhau. Cậu ấy nói đúng, cháu sống, cậu ấy sẽ không chết.

- Cháu chỉ sợ... anh ấy đã... chú giúp cháu hỏi thăm được không?

Bác sĩ Thành hỏi thăm các nơi cho Thu, nhưng không bệnh viện nào có bệnh nhân tên là Tôn Kiến Tân, kể cả quân y viện kia. Bác sĩ Thành nói:

- Tôi đã trở hết tài, có thể tôi đã đoán nhầm, cậu ấy không ở K này.

Thu cũng trở hết tài, điều duy nhất an ủi Thu là có thể bác sĩ Thành đã đoán nhầm, anh nói “nếu tôi nhầm”, nhưng Ba không phải bác sĩ Thành, cả hai khác nhau ở một điểm quan trọng, nhưng Thu không nói ra điểm quan trọng kia, cho nên có thể bác sĩ Thành đã nhầm.

Giữa tháng Tư năm 1976, Ngụy Linh đang học ở trường sư phạm khu đến tìm Thu, bảo có một chuyện quan trọng muốn bàn với Thu. Ngụy Linh từ nông thôn được gọi về trường sư phạm, cuối tuần nào cũng về nhà bố ở trường trung học số Tám thành phố K, rất hay đến chơi với Thu.

Ngụy Linh vừa gặp Thu đã nói:

- Tớ gặp tai họa rồi, chỉ có đảng ấy mới cứu được tớ.

Thu giật mình, hỏi có chuyện gì.

Ngụy Linh ấp úng:

- Tớ... có thể... mang thai, nhưng bạn trai tớ không cho cái ấy vào, làm sao có mang được?

Thu không hiểu:

- Cái gì không cho vào đâu?>

- Tất nhiên là cái sinh con, tinh dịch của đàn ông.

Thu không muốn hỏi tỉ mỉ chuyện ấy, giúp đỡ thì giúp đỡ, Thu không muốn vì giúp đỡ mà buộc Linh phải nói ra “quy trình gây án”, nhưng chi tiết ấy với Thu là vô cùng quan trọng. Không kiềm chế nổi, Thu hỏi:

- Cho cái sinh con vào đâu?

Linh nói:

- Ôi, đảng ấy chưa yêu, chưa làm những chuyện ấy, nói ra đảng ấy

cũng không hiểu, tức là cho cái sinh con vào bên trong chỗ “bạn thân” của đảng ấy vẫn ra.

Linh bực mình:

- Anh ấy không cho vào trong, nhưng ở ngoài... chắc chắn có một ít lọt vào trong, nếu không thì tại sao tớ lại mang thai được? Đúng là tai vạ trên trời rơi xuống! Tớ rất hiểu, tớ chưa ở cùng phòng với bất cứ anh nào.

Thu tròn xoe mắt, cho cái bày nhầy ấy vào đâu? Đến là buồn nôn. Thu nhớ lại một câu chuyện nghe thật sợ hãi, bảo có một người con gái phơi trái lót sát tường, bị một con nhện bám vào, người con gái kia mặc cái quần lót liền bị mang thai, đẻ ra một ổ nhện. Cho nên Thu không dám lộn trái quần lót để phơi, cũng không dám phơi quần lót ở những nơi sát tường hoặc những nơi có nhện. Nhưng trước đây Thu không hiểu tại sao nhện bò vào quần lót con gái lại có mang? Bây giờ Thu mới hiểu, là vì nhện để dính cái sinh con vào quần lót, con gái mặc vào, cái sinh con lọt vào trong ấy của con gái, cho nên mới có mang.

Bỗng Thu hiểu, đúng như Ba nói, không làm gì, vì anh không cho cái sinh con vào trong, chứng tỏ anh chưa “được”. Anh chưa “được” tức là mọi phỏng đoán trước đây của mình là sai. Nhất định anh bị bệnh máu trắng, anh sợ sau khi anh chết Thu sẽ đi theo, cho nên anh nói dối anh không bị bệnh máu trắng. Nhưng nếu anh còn ở huyện K, thu sẽ sớm biết anh bị bệnh máu trắng, cho nên anh trốn về tỉnh A. Anh làm như vậy có thể Thu hận anh, nhưng giữ được sinh mệnh Thu.

Nghĩ đến đây lòng Thu như dao cắt, không biết phải bằng cách nào để tìm thấy anh, cũng không biết đến lúc này anh còn sống hay không?

Lần Thu gặp Ba trong bệnh viện, Thu chuẩn bị làm tất cả mọi việc có thể làm trước khi chết, cho nên Thu rất dũng cảm cởi áo lông, cuối cùng còn tắt đèn.

Lần ấy Ba nói không dám đụng đến người Thu, sợ không chịu nổi phải làm chuyện vợ chồng. Thu bảo anh đừng sợ, bảo anh làm, không làm hai người sẽ chết không nhắm mắt. Sau đấy Ba nằm phủ lên người Thu, Thu cho rằng sự việc sau ấy là chuyện vợ chồng. Thu nhớ, đêm hôm ấy vì không hiểu biết và hiếu kỳ nói những chuyện không hay, nhất định làm Ba buồn, lúc này rất muốn cắt lưởi mình. Đêm hôm ấy, hai người “bay” xong, anh dùng khăn lau cái lầy nhầy trên bụng Thu, Thu hỏi:

- Tại sao anh biết đấy không phải nước giải?

Hình như anh rất khó xử, nói:

- Không phải.

- Nhưng nước giải cũng ở đấy ra à?

Thấy anh gật đầu thừa nhận, Thu truy hỏi:

- Anh biết lúc nào buồn đi giải, lúc nào không cơ mà? Anh có nhầm không?

Hình như anh không thể nói rõ, chỉ hàm hồ:

- Bản thân có cảm giác. Em đừng sợ, không phải... nước giải đâu.

Anh dậy, đổ ít nước nóng ra chậu, nhúng cái khăn mặt vào nước rồi vắt khô, giúp Thu lau tay, lau trên bụng, nói:

- Thế này yên tâm chưa?

Thu thanh minh:

- Em không nói anh bắn, chỉ sợ cái lầy nhầy ấy thôi. - Suy nghĩ một lúc rồi Thu nói tiếp: - Lạ nhỉ, tại sao con trai dùng một cái để làm hai việc?

Chương 46

THU KHÔNG NGỜ mình ngớ ngẩn như vậy, thế nào gọi là cùng phòng mà không biết. Nếu không gặp Nguyệt Linh, có thể Thu vẫn trách oan Ba, cho rằng anh đã “được” rồi. Lúc đầu thu nghĩ ngủ với nhau trên giường là cùng phòng, nhưng lần ấy Á Dân nói “rất may hai người chưa cởi áo bông, chưa tắt đèn”, Thu cho rằng cởi áo bông và tắt đèn mới quan trọng.

Lần Thu gặp Ba trong bệnh viện, Thu chuẩn bị làm tất cả mọi việc có thể làm trước khi chết, cho nên Thu rất dũng cảm cởi áo bông, cuối cùng còn tắt đèn.

Lần ấy Ba nói không dám đụng đến người Thu, sợ không chịu nổi phải làm chuyện vợ chồng. Thu bảo anh đừng sợ, bảo anh làm, không làm hai người sẽ chết không nhắm mắt. Sau đấy Ba nằm phủ lên người Thu, Thu cho rằng sự việc sau ấy là chuyện vợ chồng. Thu nhớ, đêm hôm ấy vì không hiểu biết và hiếu kỳ nói những chuyện không hay, nhất định làm Ba buồn, lúc ấy rất muốn cắt lưỡi mình. Đêm hôm ấy hai người “bay” xong, anh dùng khăn lau cái lầy nhầy trên bụng Thu, Thu hỏi:

- Tại sao anh biết đấy không phải là nước giải?

Hình như anh rất khó xử, nói:

- Không phải.

- Nhưng nước giải cũng ở đấy ra à?

Thấy anh gật đầu thừa nhận, Thu truy hỏi:

- Anh biết lúc nào buồn đi giải, lúc nào không cơ mà? Anh có nhầm không?

Hình như anh không thể nói rõ, chỉ hàm hồ:

- Bản thân có cảm giác. Em đừng sợ, không phải... nước giải đâu.

Anh dậy, đổ ít nước nóng ra chậu, nhúng cái khăn mặt vào nước rồi vắt khô, giúp Thu lau tay, lau trên bụng, nói:

- Thế này yên tâm chưa?

Thu thanh minh:

- Em không nói anh bắn, chỉ ghê sợ cái lầy nhầy ấy thôi. - Suy nghĩ một lúc rồi Thu nói tiếp: - Lạ nhỉ, tại sao con trai dùng một cái để làm hai việc?

Anh không thể giải thích nổi, chỉ ôm Thu, cười không thành tiếng:

- Ý của em là, con trai phải có hai cái ống, mỗi cái làm một việc? Em hỏi chuyện này thật phức tạp, anh không trả lời nổi. Anh không tự làm, điều này phải hỏi tạo hóa.

Về sau anh kể lại cho Thu nghe chuyện lần đầu tiên anh làm. Hồi ấy anh mới học lớp sáu, có lần thi, một đề thi rất khó, anh cảm thấy mình không làm nổi, rất căng thẳng, lại cảm thấy như mình tè ra quần, nhưng có cảm giác khoan khoái kỳ lạ, về sau mới biết đấy là di tinh.

Thu hết sức ngạc nhiên:

- Lớp sáu mà anh đã... hư đốn như vậy rồi à?

Anh giải thích:

- Đấy chỉ là hiện tượng sinh lý bình thường. Con trai bước vào thời thanh xuân, bắt đầu phát dục sẽ gặp hình tượng ấy. Có lúc nằm cũng bị. Giống như con gái, đến một lúc nhất định sẽ có “bạn thân”.

Thu búng tỉnh, vậy là con trai cũng có “bạn thân”, nhưng tại sao bạn thân của con gái đến lại khó chịu, còn con trai “bạn thân” đến lại có cảm giác “khoái kỳ lạ”, rất không công bằng.

Thu cũng kể cho anh nghe lần đầu tiên của mình. Hồi ấy, giữa lúc mẹ phải nằm bệnh viện, bệnh viện cách nhà khoảng chục cây số, em gái còn nhỏ, không thể đi xa như thế, đêm phải ở lại bệnh viện ngủ chung giường với mẹ. Thu ban ngày đến bệnh viện chăm sóc mẹ, buổi tối về nhà ngủ với Tả Hồng.

Một hôm vào lúc nửa đêm, hai cô gái ra ngoài đi giải, Hồng nói:

- Nhất định “bạn thân” của đằng ấy đến, trên giường có màu đỏ, nhưng “bạn thân” của tớ vẫn chưa đến.

Tả Hồng giúp Thu tìm giấy vệ sinh, dùng một sợi dây khâu trang rất dài quấn lại, buộc lên người Thu. Thu vừa sợ vừa xấu hổ, không biết phải làm thế nào. Hồng nói với Thu:

- Người con gái nào cũng phải có “bạn thân”, nhất định bạn học của đằng ấy có nhiều đứa có từ rất sớm. Đằng ấy đến bệnh viện nói với mẹ, mẹ đằng ấy sẽ bảo cách xử lý.

Hôm ấy Thu đến bệnh viện nhưng không sao nói ra nổi, Thu chần

chờ hồi lâu mới nói với mẹ. Mẹ vui mừng nói:

- Thật khéo, mẹ vừa mổ cắt bỏ tử cung, bỏ tử cung rồi sẽ không có “bạn thân” nữa, đúng lúc này thì con có, cuộc sống truyền đời.

Ba nghe chuyện của Thu, anh nói:

- Mong sau này em lấy chồng, sinh con trai, sinh con gái, con gái lại sinh con gái, chúng sẽ giống em để em truyền đời.

Thu cảm thấy câu nói ấy của anh là mong muốn Thu lấy người khác và sinh con. Thu không muốn nghe anh nói những điều ấy, liền lấy tay bịt miệng anh, nói:

- Em không lấy ai, chỉ lấy anh thôi, sẽ sinh con của anh.

Anh ôm Thu, miệng lầm rầm:

- Tại sao em tốt với anh như thế? Anh cũng muốn lấy em, nhưng...

Thu nhìn anh rất buồn, liền chuyển sang chuyện khác. Thu nói:

- Người em bên phải lớn hơn bên trái. - Thu ghép hai ngón tay cái rồi khếp hai cánh tay lại cho anh thấy, bên phải lớn hơn bên trái một chút.

Anh nhìn một lúc rồi nắn hai bầu vú của Thu, hỏi:

- Cái này của em cũng một bên to một bên nhỏ à?

Thu gật đầu:

- Khác nhau một chút, bên phải lớn hơn, cho nên em may áo nịt

ngực, bên phải lớn hơn một vài phân.

Anh chui vào chăn xem hồi lâu, rồi nhô đầu ra, nói:

- Em nằm anh không thấy gì, em ngồi lên cho anh xem.

Thu ngồi dậy cho anh thấy, anh nói cóon một ít, rồi hỏi:

- Để anh vẽ em, được không? Anh đã từng học vẽ. Chờ trời sáng, anh về phòng bệnh lấy bút giấy.

- Vẽ để làm gì?

- Để ngày ngày ngắm nhìn. - Anh thanh minh. - Nếu em không thích thì thôi.

- Không phải em không thích, nhưng anh đừng vẽ, em có thể cho anh xem hàng ngày.

- Anh vẫn muốn vẽ.

Hôm sau anh về phòng bệnh lấy bút giấy, để Thu nằm nghiêng quàng cái chăn, anh ngắm nhìn, sau đấy vẽ một lúc, anh vẽ ngắm nhìn, lại vẽ. Rất nhanh chóng vẽ xong bức tranh. Thu xem, tuy bức tranh chỉ mấy nét đại khái, nhưng rất giống.

Thu dặn lại:

- Anh đừng cho ai thấy, người ta thấy sẽ cho anh là đồi trụy. Lưu manh bắt anh đấy.

Anh cười:

- Anh làm sao cho ai xem được?

Hôm ấy anh bảo Thu không mặc áo quần, nằm trong chăn. Anh ra ngoài đổ xô rồi vào lấy chậu rửa mặt, cốc đánh răng để Thu rửa mặt, đánh răng, sau đấy đến nhà ăn bệnh viện lấy cơm về. Thu khoác cái áo ngồi trong chăn ăn cơm, ăn xong lại chui vào chăn. Anh cũng cởi áo quần lên giường, hai người âu yếm nhau hồi lâu. Cho đến khi chỉ còn nửa tiếng đồng hồ nữa là hết xe về Nghiêm Gia Hà hai người mới vội vã mặc quần áo, chạy ra bến xe.

Thu nhớ lại cái ngày hôm ấy, biết anh lúc bấy giờ chuẩn bị xa Thu, để Thu chuẩn bị sống tiếp, nhưng Thu lại trách nhầm anh, quả thật anh đã không làm gì.

Thu rất lấy làm c, rất ân hận, nếu sớm biết, nhất định Thu sẽ đi tìm anh. Đến nay đã cách xa ngày ấy gần nửa năm, nếu biết anh bị bệnh máu trắng kể từ hôm anh cứa tay đến nay đã tám chín tháng, có thể anh đã chết từ cuối năm ngoái.

Nhưng anh đã nói, nó như vậy chứng tỏ anh chưa thể chết được. Thu nhớ lại, hình như “nó” thường xuyên như thế, chẳng phải đã chứng minh anh vẫn sống? Thu lại hi vọng, có thể anh khỏe hơn mọi người, có thể anh vẫn sống?

Thu phải tìm được anh, cho dù anh đã chết. Thu cũng muốn biết anh được chôn ở đâu. Nếu anh không bị bệnh,, chắc chắn anh về chăm sóc bố, cho dù anh đã lấy người khác Thu cũng phải đi thăm anh. Cho dù vì lí do gì để anh xa Thu, nhất định Thu phải biết rõ, bằng không Thu sẽ không bao giờ yên tâm.

Đầu mối đầu tiên Thu có thể nghĩ đến là Phương, vì lúc bấy giờ Phương biết bệnh tình của Ba, có thể Phương biết địa chỉ của anh ở tỉnh A. Hồi ấy Phương nói không biết, có thể Ba dặn Phương. Bây

giờ Thu đảm bảo với Phương rằng sẽ không tự tử, nhất định Phương sẽ nói địa chỉ của Ba.

Chủ nhật, Thu về Tây Thôn Bình đến thẳng nhà Phương. Bà Trương và cả nhà thấy Thu đề rất ngạc nhiên, rất nhiệt tình. Lâm đã lấy vợ, cô vợ quê tận một bản miền núi xa, rất xinh xắn, hai vợ chồng ở chung với bà Trương, nghe nói chuẩn bị làm nhà mới.

Sau khi chào hỏi chuyện trò với mọi người, Thu liền vào phòng Phương nói chuyện.

Nghe Thu hỏi đến Ba, Phương thờ dãi, nói:

- Phương không biết địa chỉ của anh ấy ở tỉnh A, nếu biết Phương đâu đợi đến hôm nay mà đã đi thăm anh ấy từ lâu rồi.

Thu không tin, khẩn khoản:

- Hồi ấy anh Ba không nói với ai về bệnh tình, chỉ nói với Phương, chắc chắn anh ấy cho Phương biết địa chỉ>

- Anh ấy không nói với Phương về bệnh máu trắng, ấy là lúc anh ấy gọi điện thoại ở bưu điện Nghiêm Gia Hà, anh Cả của Phương nghe thấy. Anh Ba là người thứ hai của đội thăm dò thứ Hai bị bệnh máu trắng, cho nên anh ấy yêu cầu tổng đội của người điều tra, xem có liên quan gì đến môi trường công tác của đội.

- Vậy sau ngày anh ấy đi, Thu đến tìm Phương ở trường, tại sao Phương không nói với Thu?

- Chị Thu nói lại với anh ấy Phương cho chị biết anh bị bệnh máu trắng, anh ấy hỏi Phương tại sao biết? Anh ấy dặn Phương không được nói với chị Thu, để anh ấy tự nói. Anh ấy bảo, rất may viết cho

chị nhiều thư nhưng thư không đến tay chị, vì trong thư anh ấy nói, sợ thủy thổ vùng này có vấn đề, muốn nhắc nhở chị.

Thu tỏ ra bất lực:

- Chả trách gì, sau đấy anh ấy không đưa thư cho Thu xem. Cuối cùng có phải thủy thổ vùng này có vấn đề không?
- Có thể không phải, hai người bị bệnh đều là người của đội thăm dò, sau đấy đội thăm dò rút đi, không biết đã xong việc hay là vì nguyên nhân khác?
- Anh Ba đi cùng đội thăm dò hay là...
- Cuối năm anh ấy đi, bảo vệ tỉnh A, sau đấy không có tin tức gì.

Thu quyết định nhân dịp nghỉ Quốc tế lao động (1 - 5) đến tỉnh A thăm Ba, nhưng mong được gặp anh một lần. Cho dù không gặp, Thu cũng mong đến thăm một anh. Thu biết mẹ sẽ không cho Thu một mình đến tỉnh A xa xôi, lạ người lạ đất, Thu cũng chưa bao giờ đi xa như thế. Thu muốn rủ Ngụy Linh cùng đi, nhưng Linh bảo, mừng Một tháng Năm Tiêu Hội sẽ nghỉ về, nhất định không để Linh đi tỉnh A. Hơn nữa, tiền tàu xe đến tỉnh A khá cao, hai cô gái đi với nhau cũng không an toàn.

Không còn cách nào khác, Thu quyết định ba bảy hai mươi mốt, đi một mình.

Thu chỉ biết nhà Ba ở thành phố B thuộc tỉnh A, nhưng không biết cụ thể ở đâu. Thu nghĩ, bố anh là tư lệnh quân khu, chỉ cần tìm đến quân khu tỉnh A sẽ có cách tìm được ông tư lệnh. Tìm được ông tư lệnh rất có thể tìm thấy con ông Tư lệnh.

Thu suy nghĩ rồi đến nhờ cô giáo Giang mua hộ vé tàu đi tỉnh A trong thời gian nghỉ mùng Một tháng Năm. Thu biết, một sinh viên như cô có người nhà làm ở ga, có thể mua được vé. Nghỉ lễ mùng Một tháng Năm tàu rất đông, không có thời gian ra ga xếp hàng mua vé, thứ nữa có thể không mua được.

Cô giáo Giang đồng ý giúp Thu nhưng cô rất lo, nói:

- Em chuẩn bị một mình đi du lịch ở tỉnh A à? Rất không an toàn em ạ.

Thu nói với cô giáo Giang mình đi tỉnh A để tìm Ba, nhờ cô bằng mọi cách mua giúp vé tàu, nếu trong dịp nghỉ lễ này mà không đi, sẽ phải chờ đến nghỉ hè, như vậy không có hy vọng được gặp lại Ba.

Mấy hôm sau, cô giáo Giang giúp Thu mua được vé, cô mua hai vé, sẽ cùng đi với Thu, không để Thu đi một mình, không an toàn. Cô giáo Giang nói với mẹ Thu, bảo cô đưa đứa bé thứ hai đến thành phố B chơi với một người bạn, một mình không tiện chăm sóc thằng nhỏ, muốn mời Thu cùng đi, giúp chăm sóc đứa nhỏ. Mẹ thấy đi cũng cô giáo Giang nên không có ý kiến gì, đồng ý để Thu đi.

Đứa nhỏ của cô giáo Giang gọi là Đệ Đệ, mới hai tuổi. Thu và cô giáo Giang đưa nó lên tàu, đến thành phố B ở nhờ nhà cô giáo Hồ, bạn của cô Giang.

Hôm sau, Thu và cô giáo Giang đưa thằng nhỏ chuyển mấy lần xe mới tìm được đến đại bản doanh của quân khu ở một nơi gọi là đồi Hoa Đào, bên ngoài có tường cao, đứng ngoài có thể thấy cây cối trên sườn đồi trong khuôn viên, hoa nở rực rỡ, giống như tiên cảnh giữa chốn trần gian. Thu thấy Ba về một nơi đẹp như thế này là đúng, thoải mái hơn ở một gian nhà chật hẹp. Thu chỉ mong anh vẫn còn ở đây.

Ở cổng có lính bông súng đứng gác, hai người bảo đến tìm ông tư lệnh họ Tôn. Vệ binh không cho vào, bảo tư lệnh không phải họ Tôn, có phải hai người đã nhầm? Cô giáo Giang nói:

- Vậy có vị phó tư lệnh hoặc có vị thủ trưởng nào họ Tôn không?

Vệ binh tìm và trả lời không có ai họ Tôn. Thu hỏi:

- Ông Tư lệnh họ gì?

Vệ binh không trả lời. Cô giáo Giang nói:

- Dù tư lệnh họ gì thì cũng cho chúng tôi gặp.

Vệ binh bảo phải gọi điện về xin ý kiến, một lúc sau ra nói với hai người, ông tư lệnh không có nhà.

Thu nói, nhà ông tư lệnh có ai nữa không, tôi muốn hỏi thăm con trai ông ấy.

Vệ binh lại gọi điện vào. Mỗi lần gọi điện như thế rất lâu, cô giáo Giang lấy làm lạ, hỏi:

- Tại sao anh gọi điện mất nhiều thì giờ như thế?

Vệ binh giải thích: điện thoại không được gọi trực tiếp vào nhà riêng tư lệnh, phải gọi đến văn phòng nào đấy, điện sẽ do văn phòng ấy chuyển, cho nên rất mất thời gian.

Sau một hồi loay quanh đi lại, cuối cùng không biết được tin tức gì, chỉ biết cả nhà thủ trưởng đi vắng, có thể là đi du lịch. Hỏi thủ trưởng đi chơi đâu, vệ binh có bị đánh chết cũng không chịu nói, tưởng như

hai người sẽ mai phục trên con đường thủ trưởng đi qua để đánh bom sát hại cả gia đình thủ trưởng!

Buổi chiều họ lại đến một lần nữa, mong gặp được một vệ binh nhiệt tình, kết quả anh vệ binh buổi chiều càng tệ hơn, hỏi han nửa ngày cuối cùng chỉ một chút tin tức như uổi sáng cũng không hỏi nổi.

Thu vô cùng thất vọng. Giá như trước đây không nói chết theo anh. Tại sao tám trăm năm trước lại thề thốt với anh như vậy? Vậy mà làm anh phải sợ.

Chương 47

THU THẤT VỌNG lên tàu về K. Lúc đi, tràn trề hi vọng, nghĩ rằng cho dù không gặp, ít ra cũng có thể qua người nhà để hỏi thăm anh nằm ở bệnh viện nào, cứ coi như anh đã chết, người nhà anh cũng sẽ bảo cho biết phần mộ của anh, không ngờ không bước qua nổi của quân khu.

Cô giáo Giang an ủi:

- Có thể vì chúng ta không đem theo giấy giới thiệu của cơ quan, người ta mới không cho vào. Lần sau nhớ đem theo giấy giới thiệu chắc chắn sẽ được vào.
- Nhưng vệ binh nói, tư lệnh không phải họ Tôn, lẽ nào...
- Có thể mẹ của cậu Tần họ Tôn chẳng? Cậu ấy có lần nói, khi bố bị đấu, cả nhà bị đuổi ra khỏi khu vực quân khu, chứng tỏ hồi ấy gia đình cậu ấy ở trong khuôn viên quân khu. Về sau bố cậu ấy được phục chức, chắc chắn gia đình lại quay về.

Thu cảm thấy cô giáo Giang phân tích có lí, vấn đề ở chỗ lần này không tìm thấy, sắp tới lại hkoong có ngày nghỉ, phải chờ đến nghỉ hè, không biết đến lúc ấy ba còn nữa hay không.

Cô giáo Giang nói:

- Cả nhà cậu ấy đi vắng, có thể là chuyện xấu, cũng có thể là chuyện tốt. Là chuyện xấu, đấy là chúng ta không gặp; là chuyện tốt, vì cải du lịch, chứng tỏ gia đình không có chuyện gì.

Thu cảm thấy có khả năng như cô giáo Giang nói. Nếu Ba ở trng đó, hoặc đã chết, cả nhà anh còn tâm tư nào để đi du lịch? Chắc chắn đã khỏi bệnh, hoặc quân y viện thành phố K chuẩn đoán sai, Ba ở trong đó, hoặc đã chết, cả nhà anh còn tâm tư nào để đi du lịch? Chắc chắn đã khỏi bệnh, hoặc quân y viện thành phố K chuẩn đoán sai, Ba về tỉnh A đi khám lại ở các bệnh viện khác, kết quả phát hiện không phải bệnh máu trắng, quả là một tin vui lớn. Dù sao thì đội thăm dò của anh đã rút đi nơi khác, biết đâu đã giải tán, Ba ở lại tỉnh A.

Thu hình dung Ba đang cùng bố và các em đi chơi ở một nơi có phong cảnh đẹp, mấy người chụp ảnh cho nhau lại nhờ người qua đường chụp giúp. Thu thật sống động, tưởng chừng như nghe được cả tiếng cười của anh.

Nhưng Thu lập tức nghi ngờ khả năng đó, Thu hỏi cô giáo Giang:

- Nếu anh ấy khỏi bệnh, tại sao không đến tìm em?

Cô giáo Giang nói:

- Tại sao em không nghĩ lần này anh ấy đi là để tìm em? Biết đâu anh ấy đến K thì anh ấy đến B, bỏ lỡ cơ hội gặp nhau. Trường hợp ấy nhiều lắm. Có thể em về đến nhà thì anh ấy đang ngồi chờ em, đang bị mẹ em tra khảo này nọ.

Thu nhớ lại lần ấy Ba bị mẹ “tra khảo”, bất giác mỉm cười. Chợt Thu nôn nóng muốn đi tàu về đến thành phố K ngay.

Nửa đêm tàu về đến K. Ba không có ở nhà Thu. Thu hỏi mẹ mấy hôm nay có ai tìm Thu không, mẹ bảo có cậu Tân đến, hỏi có chuyện gì, cậu ta không nói, ngồi một lúc rồi về.

Thu vô cùng thất vọng, tại sao là Chu Kiến Tân mà không phải là Tôn Kiến Tân?

Ngay đêm hôm ấy, Thu không ngủ, ngồi viết cho Tư lệnh quân khu tỉnh A một lá thư. Thu kể về bệnh tình của Ba, lại rút ruột lấy ra một tấm ảnh của anh gửi kèm với l, xin ông tư lệnh tìm giúp người có tên là Tôn Kiến Tân. Thu tưởng tượng cho dù bố Ba không phải là tư lệnh quân khu thì cũng là một thủ trưởng nào đó trong quân khu, ông tư lệnh nhất định tìm thấy.

Hôm sau, Thu gửi thư theo đường bảo đảm, biết thư bảo đảm chậm hơn thư thường nhưng nhất định đến tay người nhận. Đến lúc này Thu không còn mong xuất hiện kỳ tích, chỉ có thể chuẩn bị tư tưởng cho trường hợp xấu nhất, đây là ông tư lệnh không tìm thấy Ba. Thu chỉ còn phải chờ đến nghỉ hè sẽ đến tỉnh A, ở lại đấy để tìm Ba. Nếu vụ hè năm nay không tìm thấy Ba thì vụ hè nào Ba cũng đi tìm, tìm thấy Ba mới thôi.

Buổi sáng Ngày Thanh niên (4 - 5), trường trung học số Tám tổ chức hội mừng. Lễ ra, ngày Thanh niên không bao gồm cấp tiểu học, nhưng trường tiểu học trực thuộc ở ngay trong khuôn viên trường trung học số Tám, trường trung học tổ chức múa hát tưng bừng, trường tiểu học không thể lên lớp nổi, cho nên năm nào cũng tổ chức chung. Nhưng buổi chiều học sinh trung học được nghỉ, học sinh tiểu học vẫn phải đi học.

Thu vẫn đệm đàn cho các lớp hát. Thu vừa đệm đàn cho màn hợp xướng của lớp một, bỗng một thầy giáo báo cho Thu biết, có một anh bộ đội đến tìm, có việc gấp, bảo Thu ra phòng thường trực ở cổng. Thu nghe nói “anh bộ đội”, nghĩ ngay có thể bố Ba cho lính đến. Thư vừa gửi đi, chưa thể nhận được, chỉ có thể ông Tư lệnh đi đâu đấy về, nghe nói Thu đến tìm, vậy là cho lính đến.

Nhưng lại cảm thấy không có khả năng, Thu không nói với vệ binh quân khu địa chỉ của mình, ông Tư lệnh làm sao biết được Thu ở đây?

Thu nghi ngờ chạy ra cổng, trông thấy một anh bộ đội rất giống Ba, thất Thu, anh bộ đội đi tới, vội vã nói:

- Có phải đồng chí Tĩnh Thu không? Em là Tôn Kiến Dân, em trai anh Tôn Kiến Tân, hiện tại tình trạng của anh Tân rất xấu, mời chị đến bệnh viện thăm anh ấy.

Vừa nghe nói, chân Thu bủn rủn, giọng run run:

- Anh ấy... thế nào rồi?

- Mời chị lên xe em sẽ nói. Em đến đây một lúc rồi. Định vào tìm, nhưng hôm nay nhà trường mở hội, cổng trường khóa.

Thu không kịp xin phép, nói với bảo vệ:

- Nhờ bác nói giúp mẹ cháu buổi chiều lên lớp dạy giúp cháu, bây giờ cháu phải vào bệnh viện, tình hình bệnh của bạn cháu đang nguy cấp.

Bác bảo vệ nhận lời, Thu cùng Kiến Dân vội vàng ra khỏi cổng. Ngoài cổng đã đậu sẵn một chiếc xe jeep quân đội, lúc Thu và Kiến Dân lên xe, nghe thấy tiếng mấy cậu học sinh:

- Cô giáo Thu bị quân quản bắt!

Thu đành phải quay lại cổng trường, nhờ bảo vệ giải thích cho mẹ, để tin kia đừng lan truyền, khiến mẹ phải sợ.

Trên xe chỉ có người lái xe và Kiến Dân. Dọc đường, Kiến Dân nói chuyện với Thu. Ba sau ngày ở bệnh viện huyện ra, anh không về tỉnh A, mà đến đội Ba ở Hoàng Hoa Trùng, một mặt có thể giúp điều tra xem có phải do môi trường công tác của đội thăm dò dẫn đến bệnh máu trắng, mặt khác, Hoàng Hoa Trùng chỉ cách nông trường trường trung học số Tám vài ba cây số, đường xe có thể chạy, có thể đi xe đạp, tiện cho anh đến nông trường thăm Thu.

Sau đấy Thu về K dạy học, Ba cũng về thành phố K, nằm ở viện quân y kia. Anh chỉ một lần về tỉnh A nghỉ Tết, sau Tết lại về K. Bố anh khuyên anh nên ở lại tỉnh A, nhưng anh không chịu. Bố anh đành cho một người giúp việc theo về K để chăm sóc anh. Về sau Kiến Dân cũng đến đây, cùng Ba ở trong bệnh viện. Bố anh không thể ở thành phố K, chỉ thỉnh thoảng đến thăm anh, vì từ A đi ô tô đến đây mất hơn chục tiếng đồng hồ. Lúc này bố anh, các cô, các dì, mấy người anh em họ và bạn của anh đang ở cả đây.

Kiến Dân nói:

- Lúc anh Tân còn đi lại được, em với anh ấy đã đến ường thăm chị, thấy chị đang tập bóng chuyền cho mấy cô học sinh. Em đi qua trường cũng thấy chị đang lên lớp. Về sau, anh Tân không đi lại được nữa, bảo em đến xem chị thế nào, về kể lại cho anh ấy biết, Anh ấy không cho em nói với chị anh ấy đang ở thành phố này, cũng cho em nói với chị anh ấy bị bệnh máu trắng. Anh ấy bảo đừng cho chị biết, để chị sống không phải lo lắng gì. Theo lời anh ấy dặn, em không dám đến quấy rầy chị, nhưng anh ấy đi quá... đau đớn, quá lâu. Anh ấy trong tình trạng sắp chết từ mấy hôm nay rồi, bệnh viện đã dùng thuốc, dùng cấp cứu, nhưng anh ấy vẫn chưa trút hơi thở cuối cùng, không nhắm được mắt. Chúng em nghĩ, chắc là anh muốn được gặp chị, cho nên bỏ qua lời dặn của anh ấy, em đến tìm chị. Chắc hẳn chị sẽ hiểu chúng em, em tin chị cũng muốn gặp anh ấy. Nhưng chị đừng quá kích động, kéo rồi linh hồn anh ấy ở trên trời

sẽ trách bọn em.

Thu không nói được câu nào, không hiểu có phải Thu suy nghĩ về anh quá nhiều, suy nghĩ đến độ thần kinh không còn bình thường. Một mặt, Thu vui mừng vì được gặp anh, mặt khác lòng đau như dao cắt vì nghe tin anh sắp quia đời. Thu chỉ mong đây là một giấc mộng. Thu mong được tỉnh mộng, thấy Ba cúi xuống nhìn mình, hỏi Thu có phải đang nằm mê. Bảo với Thu đây là điều ngược lại.

Kiến Dân nói:

- Chị Thu, chị đã là đảng viên cộng sản chưa?

Thu lắc đầu.

- Đã là đoàn viên chưa?

Thu gật đầu.

- Vậy chị với danh nghĩa đoàn viên bảo đảm tuyệt đối không để ảnh hưởng đến công tác của chị.

Thu gật đầu.

Đến bệnh viện, xe chạy thẳng đến trước phòng bệnh, Kiến Dân bảo Thu xuống xe, đưa lên tầng hai,. Trong phòng có nhiều người, mát ai cũng mong đỏ. Thấy Thu, một vị trông như thủ trưởng ra đón, hỏi:

Thu gật đầu, vị Thủ trưởng nắm tay Thu, nước mắt của người già đầm đìa, chỉ giường bệnh:

- Anh ấy đang chờ cô, cô đến... từ biệt anh ấy đi! - Nói xong, ông đi ra hành lang.

Thu đến bên giường, thấy một người nằm trên đó, nhưng Thu không tin rằng đấy là Ba, anh rất gầy, đúng là da bọc xương, lông mày rất dài và rất đậm, đôi mắt trũng sâu, lòng trắng đầy tia máu, tóc rụng nhiều, trở nên thưa thớt. Hai gò má anh nhô cao, hai bên má lõm xuống, sắc mặt trắng như khăn trải giường bệnh viện.

Thu không dám đến gần, cảm thấy không thể là Ba. Thu mấy tháng trước Thu gặp vẫn là một thanh niên đẹp trai, phong độ ngời ngời, nhưng người bệnh trước mặt lại vô cùng thảm thương.

Có mấy người khế đẩy Thu đến gần giường, Thu cố hết sức dùng cảm đến trước giường bệnh, tìm bàn tay anh dưới tấm chăn, thấy rõ vết sẹo trên mu bàn tay trái. Tay anh gầy như xương, vết sẹo càng thêm dài. Chân Thu mềm nhũn, Thu quỳ xuống bên giường.

Thu cảm thấy có người lôi Thu đứng dậy, Thu không chịu đứng lên. Có người giục Thu:

- Gọi đi! Gọi đi!

Thu quay lại, ngơ ngác hỏi:

- Gọi gì?

- Gọi tên anh ấy đi, bình thường cô gọi thế nào thì bây giờ gọi như thế. Cô không gọi, anh ấy không đi đâu!

Thu không gọi nên lời, bình thường Thu không gọi tên anh, bây giờ càng không gọi nổi. Thu chỉ biết nắm tay anh, sửng sờ nhìn anh. Bàn tay anh chưa lạnh hẳn, vẫn còn ấm, chứng tỏ anh còn sống, nhưng lồng ngực anh không còn thoi thóp lên xuống. Có mấy người giục Thu:

- Gọi đi, gọi anh ấy đi!

Thu nắm tay anh, nói với anh:

- Em là Tĩnh Thu, em là Tĩnh Thu...

Đã có lần anh nói, một chân anh bước xuống huyết mộ, hể nghe thấy tên Tĩnh Thu, anh sẽ rụt chân lại để nhìn Thu. Thu vẫn nắm tay anh, lòng đầy hi vọng nói với anh:

- Em là Tĩnh Thu, em là Tĩnh Thu đây...

Thu không biết mình đã nói bao nhiêu lần, đôi chân tê dại, giọng khàn khàn, người bên cạnh không nén nổi, nói:

- Đừng gọi nữa, anh ấy không nghe thấy nữa rồi!

Nhưng Thu không tin, vì mắt anh vẫn chưa nhắm hẳn. Thu biết anh vẫn còn nghe thấy, chẳng qua anh không thể nói nổi, không thể trả lời Thu, nhưng nhất định anh nghe thấy. Tưởng chừng Thu trông thấy một chân anh đã bước xuống huyết mộ, nhưng Thu tin rằng mình gọi anh, anh sẽ không nỡ bước thêm một chân nữa xuống mộ.

Thu liên tục nói với anh:

- Em là Thu, em là Tĩnh Thu...

Thu sợ anh không nghe thấy, nhưng bị một màn sương trắng bao phủ, anh cần một chút thời gian, dựa vào cái bốt để xác nhận đây có phải là Thu hay không,

Thu nghe thấy những tiếng khóc nén lại, nhưng Thu không khóc, vẫn

kiên trì nói với anh:

- Em là Tĩnh Thu! Em là Tĩnh Thu!

Một lúc sau, Thu thấy anh nhắm mắt, hai giọt nước mắt từ khóe mắt lăn xuống.

Hai giọt nước mắt màu đỏ, long lanh...